Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn

PHẬT-LỊCH 2512

TỲ-NI HƯƠNG-NHŨ

Âu — NGHĨA

DỊCH GIẢ:
Tỳ-Kheo THÍCH THIỆN-CHƠN



Sa-môn THÍCH ĐĂNG-QUANG
TRỤ-TRÌ CHÙA HẢI-TUỆ
25/18, Sau chợ Trương-minh-Giảng — SAIGON
TRƯỞNG BAN IN KINH

thuvienhuequang.vn

TỰA

TRÙNG TUYÊN TỲ-NI-NHỰT DỤNG
THIẾT YẾU HƯƠNG-NHŨ KÝ-TÂN-TỰ

Phù nhơn chi sở dĩ vi qui-giả, duỵ hữu luật học nhĩ, nhi Pháp-vương chi chế luật giả, khởi phi kỳ nhân, nhơn chi tánh tình nhi biệt vi pháp luật xử đoán khai, giả, trì, phạm dĩ hàm dưỡng nhơn chi tánh tình chi dã da.

Nguyên phù nhơn sanh chi thủy, các tự cụ bảm Phật tánh, Thị tánh dã, Thái vô trạm nhiên hư linh bất muội, diệc ngô nho sở vị Thiên phú chi tánh, giáng trung hữu hằng, tri năng tố cụ, tắc băng tuyết, ngọc-hồ chi tinh Oánh hựu hà phiền hồ điều trị tai. Đệ tánh bổn thiện, tánh tương cận nhi tập tương viễn, nãi tự hữu thiên lý chi tánh dữ nhơn dục chi tình biệt yên.

thuvienhuequang.vn

TỰA

KHI KHẮC BẢN LẠI BỘ TỲ-NI
NGÀI DUNG THIỆT YÊU SỬA - THƠM NGHI

Vả lại điều người ta sở-dĩ lấy làm quí, chỉ có môn Luật học mà thôi. Thì đức Pháp-Vương chế ra Luật cũng chẳng ngoài vì tính tình người mà lập riêng pháp Luật để xử đoán điều khai, giá, trì, Phạm để nuôi chứa tính tình của người vậy.

Nguyên người ta khi sơ sinh, ai ai cũng tự có bẩm tính Phật, tính nầy khắp bầu trời, lặng lẽ, rỗng thiêng chẳng mụi, như đạo Nho ta gọi tính trời phú, giáng trong trong có hằng, biết và năng vẫn đủ, thì nó tinh-ánh như hỏ ngọc tuyết giá, cần gì phải điều trị nữa ư! Nhưng vì tính vốn thiện, tính gần ta, mà tập lần xa-ta, nên mới có chia ra tính thiên lý và tính nhân-dục khác nhau.

Giáng trong có hằng : *Giáng trong lòng có hằng.*

Xiển đề : *Nói đủ là nhất xiển đề (icchantika) dịch là chẳng tin, chẳng tin Phật pháp. Hoặc-dịch tật muốn (cực dục) hoặc-dịch là Tín không đủ lòng tin Ichau : Tin-TiKa : Không đủ*

thuvienhuequang.vn

Hựu vô lượng kiếp lai, hữu Bồ-đề túc thực chi-nhơn, hựu hữu xiển đề khuyết tín chi nhơn, tắc thông minh chi huệ tánh, giữ cuồng quánh chi si tình, lai sanh lai kỳ tự hữu biệt, du ngô Nho sở vị đắc kỳ tinh anh, đắc kỳ tra chỉ hữu an nhơn, hữu lợi nhơn, hữu học tri, hữu khổn tri chi dị, thị tắc tánh phi giác hóa bất thành tình phi chế-độ bất tiết, tắc điều trị tánh tình chi pháp luật giả. Hựu bất khả bất tắc dã.

Cố ngã Thích Tôn dĩ tam giới đại sư-tử sanh từ phụ, thâm mẫu chúng-sanh luân-hồi khổ thú, hiện thế vô thường, vận từ cứu khổ, dẫn hoàng vương vị, thị pháp vương thân, ư pháp nhứt chi trung, biệt vi đại tiểu nhị thừa tánh tướng lưỡng tông. Cái luật chi giáo nhơn du dược chi trị bịnh ; chúng-sanh bịnh kỳ bất nhứt, tắc pháp dược thì hữu đa phương.

Cố tiểu thừa ngũ bộ-cang lãnh, dĩ giáo tiểu cơ, sử chi phòng phi chỉ ác ; đại thừa Phạm võng ngũ thập bát giới dĩ giáo thượng sĩ, sử chi chánh kỷ độ nhơn.

Du ngô Nho chi-giáo tiểu học, tắc giáo dĩ sái tảo, ứng đối, tấn thối chi sự ; đại học tắc giáo dĩ cách trí thành chánh, tu-tề trị bình, cập « minh đức tân dân » chi lý. Quán phù khắc tuy khuyết du chi ngươn hậu, nhi giáo nhơn-dĩ ngũ-điển, ngũ-lễ, ngũ-phục, ngũ-hình.

thuvienhuequang.vn

Lại từ vô lượng kiếp đến nay, có người thì sẵn trồng căn Bồ-đề, có người thì xiển-đề thiếu tín, thời tín huệ thông-minh và tình si dại-dột, lúc mới sinh ra đã có khác nhau, như đạo Nho ta nói: « Kẻ được phần tinh anh, kẻ được phần cặn bã, có lòng nhân an, có lòng nhân lợi, có người học biết, có người chịu dốt ». Thế thì tính nếu không giáo hóa thì chẳng thành, tình nếu không chế-độ thì chẳng bớt, thời việc pháp luật để điều trị tính tình không thể không làm vậy.

Cho nên đức Thích-Tôn của ta, bực đại sư ba cõi, cha lành bốn loài, rất thương chúng sanh luân hồi, nẻo khổ, đời sống vô-thường, vận lòng từ cứu-khổ sinh vào dòng Vua, hiện thân Pháp vương, trong cái pháp vẫn một mà phân làm đại tiểu hai thừa, tính tướng hai tông. Bởi luật để dạy người như thuốc để trị bịnh; chúng-sinh bịnh đã không một, thì thuốc pháp ra có nhiều phương.

Cho nên tiểu thừa thì có 5 bộ. Luật cương-lĩnh, để dạy người cơ nhỏ, cho họ ngừa quấy dứt dữ; đại thừa thì Luật Phạm-Võng 58 giới để dạy bậc thượng sĩ (cơ lớn) cho họ tự-chính và độ người.

Như-đạo Nho ta dạy lớp tiểu học thì dạy việc rưới quét, ứng đối, tới lui; dạy lớp Đại-học thì dạy cách trí, thành chính, tu tề trị bình[1], và lễ « đức sáng mới dân » Xem đầu đuôi đặng an mới đạo, mà dạy người bằng 5 điển (phép) 5 lễ, 5 phục[2], 5 hình.

(1) Tu tề trị bình: *Tu thân, tề-gia, trị quốc, bình thiên hạ.*

(2) Năm phục: *Năm bực áo tang.*

thuvienhuequang.vn

Kỳ giáo tợ hữu bất đồng, nhiên Phật gia chi chuyên dĩ bạt-khổ nhi-giáo dĩ minh tâm kiến tánh : Nho gia chi chuyên dĩ thành đức nhi giáo-dĩ cùng lý tận tánh : Quốc-gia chi chuyên dĩ thuận-đạo nhi-giáo-dĩ thiên thiện viễn tội, tắc kỳ-đạo chi-dĩ-đức, tế chi-dĩ lễ-giả, kỳ quỷ nhứt-dã. Tất-giả, Nhứt thế chi nhơn, tiên kiến tánh nhi-hậu năng thiên thiện, tắc Phật gia chi giáo khởi bất dục tứ hải cọng ngưỡng hoàng phong, lục-hạp hàm triêm Thánh giáo tai.

Tư Tỳ-Ni nhựt dụng thiết yếu-giả, nãi Thanh-Triêu Kiến-lão Hòa-Thượng, thể tiên Phật chi từ tâm, dục tận hậu sanh chi tánh đức lược thủ Hoa-Nghiêm Kinh Tịnh hạnh phẩm, giữ Mật bộ trung cập chư kinh luận, Ngũ thập tứ kệ, tam thập bát chú, dị tập thành biên, sử tiện sơ cơ tân tấn dĩ vi thân tâm chuẩn tắc, tứ oai nghi nội vô nhứt sự nhi bất hạp luật nghi, thập nhị thần trung vô nhứt thần nhi bất đạo tánh thiện, dĩ thử vi tấn đạo chi thê giai, tùng tư vi thành Phật chi môn hộ ; khởi phi «sự» tiếp thân tâm, nhi «lý» qui viên đốn tai !

Đãi chi Cô-hàng-Chiêu Khánh tự truyện Luật : Tỳ-Kheo «Thơ-Ngọc» hà đởm Như-Lai, hoằng dương tổ hóa, Ư ứng chúng thỉnh diễn chi tế, niệm cập Tỳ-Ni kệ chú văn nghĩa quyên thúy, Hoa-Phạm, thù âm, bất nhứt lao ký

thuvienhuequang.vn

Phép dạy tợ hồ chẳng đồng, song nhà Phật chuyên lo dứt khổ mà dạy cho sáng lòng thấy tánh ; nhà Nho chuyên lo nên đức mà dạy cho người tột lý tận tính ; quốc-gia chuyên lo thuận đạo mà dạy cho làm lành lánh tội. Thì ba nhà đắt bằng đức, rửa bằng lễ, phép đồng một vậy. Ắt người trong một đời, trước thấy tánh rồi sau dời lành (làm-lành) thì chỗ dạy của nhà Phật há chẳng muốn bốn biển cùng nhờ phong hóa của Vua. 6 hướng đều đượm giáo pháp của Thánh ư !

Bộ Tỳ-Ni ngày dùng thiết yếu nầy là do lão Hòa-Thượng Kiến ở Triều-Thanh, thề theo tâm từ của Phật trước, muốn tròn tột tính đức của lớp sau.

Rút lược ở phẩm tịnh hạnh Kinh Hoa-Nghiêm, cùng trong Mật Bộ và các Kinh-Luận, ra 54 bài kệ, 38 câu chú, sắp họp thành quyển, để tiện cho kẻ sơ cơ mới học, làm chuẩn tắc cho thân tâm, trong 4 oai nghi không một việc nào chẳng hạp luật nghi, trong 12 giờ không giờ nào chẳng noi theo tính thiện, lấy đó làm thềm bậc tiến đạo, từ đó làm cửa ngõ thành Phật ; đâu không là « sự » để nhiếp thân tâm, mà « lý » thẳng về viên đốn ư !

Đến lúc Tỳ-Khưu truyền-luật : Thơ Ngọc, ở chùa Chiêu-Khánh, đất cổ-hàng, là người gánh vác Như-Lai, hoằng-dương Tổ-hóa. Khi ứng lời thỉnh giảng của chư Tăng, thầy nghĩ đến kệ chú trong bộ Tỳ-Ni chữ nghĩa sâu ẩn, tiếng Hoa[1] và tiếng Phạm[2] khác nhau, nếu chẳng một phen ra công ghi thích thì nghe mịt mờ, sinh lòng

(1) Tiếng Hoa : *Tiếng Trung-Hoa.*
(2) Tiếng Phạm : *Tiếng Ấn-Độ.*

thuvienhuequang.vn

Thích chi công, tắc thỉnh văn man muội, đản yếm tình sanh tùng hà nhi nhuận trạch vu tâm địa hồ. Do thị sưu sách Tam-tạng, Phạm ngữ Hoa ngôn, phiên dịch tự, vận, tập ký vu kệ chú chi hạ, vụ đắc văn nghĩa tường minh, phân vi thượng hạ nhị quyển, Thủ Quan-Âm thủ hạ hương nhũ phân phương, danh chi viết « hương nhũ ký » sử nhơn độc ký kệ dã như yết nhựt nguyệt dĩ đăng trình, niệm ký chú dã như hàm-đề hồ dĩ nhuận khẩu, dũ đọc tắc dũ thục, dũ niệm tắc dũ tinh, thỉ như tiền kinh cước nhi khương trang hỉ. Kim Bắc-Ninh tỉnh, Từ-Sơn Phủ, Võ Giang Huyện, Đại-Tráng xã, Linh-Sơn Tự, Tỳ-kheo Thanh-Việt hạnh đắc tư quyển nhân niệm ngã quốc chi vị đa kiến cố phát bồ tâm dục công hải chúng, phú chư tâm tử, dĩ thọ kỳ truyền, phổ nguyện thập phương tu tịnh độ chi tân dã, cọng ỷ thử phù nang đồng sanh Tây phương Cực-Lạc quốc. Tắc Kiến lão Hòa-Thượng dữ Chiêu-Khánh thượng sĩ đề bạt hậu sanh chi từ tâm vô phụ hỉ thỉ vi tựa.

Tỳ-Kheo Thanh-Việt trùng san.

(CUNG THỈNH)

Tiêu sơn Thiên-Tâm tự, Sanh-Huệ Sa-môn chứng-minh.

Xuân-Lôi Hưng-Phước Tự, Tâm-Hội Sa-môn chứng-minh.

Đức Lai Vĩnh-Nghiêm Tự, Tâm-Viên Sa-môn chứng-minh.

thuvienhuequang.vn

chán nản, từ đâu dượm nhuần vào tâm địa. Do đó thầy tìm trong 3 tạng chữ Hoa và chữ Phạm, dịch tiếng giọng và vần, ghi và sau mỗi Kệ chú, mong cho chữ nghĩa rõ ràng.

Phân làm thượng hạ hai quyển, như lấy sữa thơm bát ngát dưới tay đức Quan-Âm, nên gọi là sữa thơm ghi (Hương nhũ ký) khiến người đọc đến bài kệ như xách nhật nguyệt mà lên đường, niệm đến câu chú như ngậm đề hồ mà mát miệng càng đọc càng thuộc, càng niệm càng tinh, như dọn gai chông mà thành đường rộng phẳng vậy.

Tôi là Tỳ-Khưu Thanh-Việt ở Chùa Linh-Sơn xã Đại-Tráng, huyện Vũ-Giang, phủ Từ-Sơn, tỉnh Bắc-Ninh, may gặp quyển nầy, nghĩ đến nước ta chưa nên nhiều nên phát tâm muốn rộng cho hải chúng, giao cho thợ khắc bản để lưu truyền lâu đời.

Khắp nguyện kẻ tu Tịnh-độ trong mười phương đồng nương phao nổi nầy, đồng sinh về nước Tây-phương Cực-Lạc, thì lòng từ cứu vớt hậu sinh của Lão Hòa-Thượng Kiến-Nguyệt và Thượng-Nhân chùa Chiêu-Khánh không luống uổng vậy.

NAY TỰA

Tỳ-Khưu Thanh-Việt khi khắc bản lại (chữ Hán) Cung-Thỉnh.

Chùa-Thiên-Tàm, Sa-môn Sinh-Huệ chứng-minh.
Chùa Hưng-Phước, Sa-môn Tâm-Hội chứng-minh.
Chùa Vĩnh-Nghiêm, Sa-môn Tâm viên chứng-minh.

thuvienhuequang.vn

THỜI

Hoàng trào Tự-Đức thập bát niên tuế thứ Ất Sửu, tam ngoạt phước sanh nhựt.

Thanh Liệu xã, Phú-Tuận khắc.

Bản-lưu Võ Giang Huyện, Đại Tráng xã, Linh-Sơn-Tự dĩ minh hậu ấn.

thuvienhuequang.vn

THỜI

Triều-vua Tự-Đức, năm thứ 18, năm Ất Sửu, tháng 3, ngày Phước sinh, Phú-Tuân ở xã Thanh-Liêu-Khắc. Bản để ở chùa Linh-Sơn xã Đại-Tráng, Huyện-Võ-Giang, người sau biết đến in.



thuvienhuequang.vn

TỰ

Sa giới chúng-sanh chưởng loại thiên sai, chư Phật xuất thế, thuyết-pháp vạn tác, ước lượng ngôn chi, Kinh, Luật, Luận nhi dĩ hỉ.

Kinh dã thuyên định, Luật giả thuyên giới, Luận giả, thuyên Huệ. Giới-Định-Huệ tam vi lục độ chi cang lãnh, vạn hạnh chi căn bổn dã. Ma-Kiệt đề-quốc, đàm Phật sát hải, xưng chi vi Kinh : Già da thành-biên, dữ chư Bồ-tát, vấn đáp nghiệp báo chủng chủng nhơn duyên, xưng chi vi Luận, Bồ-đề thọ hạ sơ Kiết Bồ-tát Ba-la đề Mộc xoa xưng chi vi Luật ; Thử tức Phật thuyết đại thừa Tam-Tạng-dã. Ba-La-Nại.

Vị ngũ nhơn thuyết Tu-Đa-La la duyệt kỳ, vị Tu-Đề-Noa thuyết Tỳ-Ni. Tỳ xá Lỵ. Di-Hầu-trì. Vị Bạt Kỳ Tử thuyết a-Tỳ-Đàm-Thử tức Phật thuyết tiểu thừa Tam-Tạng-dã.

Kinh-Luận thông ngũ nhơn. Luật duy Phật thuyết, giáng Phật dĩ hườn, Tuy Văn-Thù, Ba-Lỵ, bất cảm tăng giảm nhứt tự, như lễ nhạc chinh phạt, tự Thiên tử xuất, chư hầu đại phu mạc năng chuyên chế giả dã.

thuvienhuequang.vn

TỰA

Chúng-sanh hằng sa cõi, giống loại nghìn sai ; chư Phật hiện ra đời, nói pháp muôn cách ; tóm lược mà nói, Kinh-Luật-Luận mà thôi. Kinh dạy về Định, Luật dạy về Giới, Luận dạy về Huệ Giới Định-Huệ 3 môn làm cương lĩnh cho 6 độ, gốc cội của muôn hạnh vậy.

Khi Phật ở nước Ma-Kiệt để nói về biển cõi chư Phật, ấy là Kinh ; khi ngài ở bên thành Già-da cùng các Bồ-tát vấn đáp những nhân duyên của nghiệp báo, ấy là Luận ; khi ngài ở dưới cội Bồ-đề bắt đầu kiết giới Biệt giải-thoát cho Bồ-tát, ấy là Luật. Đây là Phật nói ba tạng đại thừa vậy.

Khi ngài ở nước Ba-La-Nại nói Tu-Đa-La (kinh) cho 5 thầy Tỳ-Khưu nghe ; ở nước La-duyệt Kỳ nói Tỳ-Ni (Luật) cho ông Tu-Đề-Na ở nước Tỳ-xá ly nơi ao Di. hầu (Khỉ) nói A-Tỳ-Đàm (Luận) cho ông Bạt-Kỳ-Tử nghe. Đây là Phật nói ba tạng tiểu thừa vậy.

Kinh và Luận thì 5 người đều nói được. Luật thì chỉ Phật nói thôi, dưới Phật trở xuống dù ông Văn-Thù ông Ưu-Ba-ly cũng chẳng dám thêm bớt một chữ, như việc lễ nhạc chinh phạt từ Thiên-tử định ra, chứ chư hầu hay quan đại phu, cũng không thể chuyên thế ra được.

thuvienhuequang.vn

Cập Phật diệt hậu, Ma-ha-Ca-Diếp tương chư La-Hán,tại kỳ xà quật sơn trung, tập Tam-Tạng, Văn-Thù Di-Lặc chư đại tát đỏa, Tương A-Nan tập ma-ha-diễn.

Cố thanh-Lương vân : « Hoa - Nghiêm bát-Nhã đẳng, vi đại thừa kinh tạng. Bồ-tát giới, thiện giới kinh vi luật : Du-già Tri-Độ đẳng vi Luận. Tiểu-Thừa tứ A-Hàm đẳng vi Kinh. Ngũ bộ Luật vi giới. Bà Sa đẳng vi Luận. Thế-gian chúng-sanh, Bẩm thử tam pháp tu trì, y giáo quán tâm dã, danh vi tăng thượng tâm học, tuân luật trì thân-dã, danh vi tăng thượng giới học, bằng luận diệt khẩu dã, danh vi tăng thượng Huệ học. Tam vô lậu học thành lập, đại tiểu thừa quả, vô bất đắc chứng dã ».

Thị dĩ Phật tại thế-thời, hữu trí Tu-Đa-La Tỳ-Kheo, trì Tỳ-Ni Tỳ-Kheo, trì Na-Đa-La Tỳ-Kheo Nhu-Lai, diệc hậu, diệc hữu thiền, giáo, Luật, tam tông chi khu biệt dã.

Đãi phù Hán-Minh-Đế khiển cầu, Ma-Đằng-Lan truyền pháp, Ngật chí Tào-Ngụy dĩ hậu, Tăng-đồ thậm chúng, vị bỉnh-quy-giới, chỉ dĩ tiền phát thù-tục, trai sám sự đồng tự-tự. Gia bình gian, Thiên-Trúc-Tam-Tạng-Đàm Ma-Ca-La, Tụng chư bộ-Tỳ-Ni, xuất Tăng-Kỳ giới bổn, vi Trung hạ giới luật thủy dã. Đồng thời hữu An tức sa môn Đàm-Đế, Thiên-Trúc sa-môn Khương Tăng Khải, xuất Đàm vô Đức bộ, chư yết ma pháp, chuẩn-dụng thập sư thọ giới yết ma, tức đại Tăng thọ giới chi sơ dã.

Đến sau khi Phật diệt độ, ông Ma-Ha Ca-Diệp đem các vị La-Hán vào trong núi Kỳ-xà-Quật biên tập 3 tạng (tiểu thừa) còn ông Văn-Thù ông Di-Lặc các Bồ-tát lớn thì đem ông A-Nan biên-tập ma-ha-diễn (đại-thừa).

Nên ngài Thanh-Lương nói: « Hoa-Nghiêm, Bát-nhã vân-vân là Kinh tạng đại thừa; Bồ-tát giới, Thiện-giới Kinh là Luật đại thừa; Du-già, Trí-độ vân vân là Luận (đại-thừa). Về tiểu thừa thì bốn bộ A-Hàm là Kinh; 5 Bộ Luật, là Giới; Bà-Sa vân vân là Luận. Chúng-sanh trong đời vâng 3 phép nầy mà tu trì, người y giáo quán tâm thì gọi là tăng thượng tâm học, người tuân Luật mà trì thân thì gọi là tăng thượng Giới-Luật học, người nương Luận để vui miệng thì gọi là tăng thượng Huệ-học Ba môn học vô lậu lập thành thì quả vị đại tiểu thừa ắt đặng chứng vậy ».

Cho nên khi Phật ở đời có vị Tỳ-khưu trì Tu-Đa-La (Kinh) có vị Tỳ-Khưu trì Tỳ-Ni (Luật) có vị Tỳ-Khưu trì Ma-Đa-La (Luận) sau khi Như-Lai tịch-diệt thì cũng có chia riêng ba Tông-Thiền, giáo, Luật.

Cho đến đời Hán vua Minh-Đế sai sứ đi cầu, ông Ma-Đằng ông Trúc-Pháp-Lan sang truyền pháp.

Đến đời Tào Ngụy về sau Tăng đồ rất đông nhưng chưa biết thọ quy-giới, chỉ cạo tóc khác tục, việc trai sám thì đồng như miếu cúng tế.

Khoảng niên hiệu Gia-bình, Tam-Tạng ở Thiên Trúc ông Đàm-Ma-Ca-La đến, tụng thuộc các bộ Tỳ-Ni, đưa ra bộ Tăng Kỳ giới bổn, là lúc bắt đầu ở Trung-Hạ (Trung-Hoa) có giới Luật vậy Đồng thời nầy có thầy Sa-môn nước An-Tức là Đàm-Đế, và Sa-môn nước Thiên-Trúc là Khương Tăng Khải đưa ra bộ Đàm vô Đức, các pháp kiết ma, chuẩn dùng phép kiết ma thọ giới 10 thầy tức là sơ khởi có đại Tăng thọ giới vậy.

thuvienhuequang.vn

Dao-Tân-La-Thập, dịch thập tụng Luật dữ Phạm-võng giới bổn. Phật-Đà-Da-Xá, cọng trúc. Phật niệm dịch Tứ phần Luật-Tạng. Đạo-An soạn Tăng Ni qui phạm. Thanh nhân chế «nội ngoại điều cấm» Quang thống lập giáo. Lưu-Chi truyền giới. Lưu Tống Kế Tân sa môn Phật Đà-Thập, dịch ngũ phần Luật. Lương, Tăng-Hựu luật sư, đại xiển Tỳ-Ni.

Đường Nam-Sơn Tuyên-Luật-Sư, tác giới sớ, yết ma sớ, sự sao, hoằng Tứ phần Luật, do thử hít diệc thiên hạ, vị chi Hành sự phòng phi chỉ ác tông. Tấn, Ngụy, Trần, Tùy chi tế, ư tư vi thạnh hỉ. Đức Tông Triều, Trừng Luật-sư, kiến thiền giảng giả biến truyền Nam-Bắc. Hoằng giới dã như thần tinh lạc lạc. Nhân chi trước Luật tông hạnh-nguyên. Tông nhơn Tông gia hựu gian, khai ngươn Kham-Luật sư, tác Hội chánh Ký. Linh chi Chiêu Luật sư, thuật Tư-trì-Ký. Ngươn-Minh đi lai, luật Tông vông văn.

Hạnh Kim Huê sơn Kiến-Nguyệt lão Hòa-Thượng, Lực phò giới học, xuất chỉ tác nhị trì, Hắc-bạch Bồ-Tát. Truyền giới chánh phạm, hành yết-ma, định an-cư, hưng tuyệt cử phế, quang tiền đũ hậu độc bộ đại phương, mạc quá ư sư hỉ.

Chiêu-Khánh-Nghi-Khiết đại sư hàm thọ lương thâm, phi dương diệu hải tông du,

thuvienhuequang.vn

Đời Dao-Tăn ngài La-Thập dịch ra Luật thập tụng và quyển Phạm-Võng giới bồn. Ngài Phật-Đà-Da-Xá và ngài Trúc Phật niệm dịch bộ Tứ-Phần luật tạng. Ngài Đạo-An soạn bộ Tăng Ni qui Phạm. Ngài Thanh-Nhãn chế « Các điều cấm nội ngoại » Ngài Quang-Thống lập giáo pháp. Ngài Lưu-Chi truyền giới. Đời Lưu-Tống. Sa-môn nước Kế-Tân là Phật Đà-Thập, dịch ra Luật Ngũ phần.

Đời Lương ngài Tăng-Hựu Luật sư cả mở tạng Tỳ-Ni.

Đời Đường ngài Tuyên Luật-sư ở Nam-Sơn làm bộ giới sớ, Kiết ma sớ, và bộ sự sao, mở truyền luật Tứ-phần, do đó chói rạng Thiên hạ, gọi là tông « Hành sự phòng phi chỉ ác » ! Khoảng đời Tấn, Ngụy, Trần, Tùy, ở đây là thịnh vậy.

Triều Đức-Tông (Đường) ngài Trừng Luật sư thấy những người Thiền, Giảng khắp truyền Nam-Bắc, người hoằng Giới thì như sao mai cô lập, nhân đó mới làm bộ Luật tông hành nguyên.

Đời Tống vua Nhân-Tông, khoảng niên hiệu Gia Hựu ngài Kham-Luật sư chùa Khai-Ngươn làm Bộ Hội Chánh Ký, ngài Chiếu-Luật sư chùa Linh-Chi Làm bộ Tư-trì-Ký, Đời Nguyên, đời Minh về sau Luật Tông chẳng nghe nữa.

May thay, nay (triều-Thanh) có ngài Kiến-Nguyệt lão Hòa-Thượng ở núi Bảo-Hoa ra sức phò Giới học, làm bộ chỉ tác nhị trì, bộ Hắc-Bạch Bồ-Tát, bộ Truyền giới chánh phạm, làm phép Kiết-ma, định việc an-cư, hưng tuyệt cử phế, (1) sáng trước trời sau (2), riêng bước phương to (3), không ai qua thầy nổi và Đại-sư Nghi-Khiết ở chùa Chiêu-Khánh, bầm thụ rất lâu, cả mở mối tông diệu hải, giải thêm bộ Tỳ-Ni thiết yếu, tên là sữa thơm

(1) *Hưng lại việc đã tuyệt, dựng lại việc đã phế.*
(2) Trời *đứng đầu.*
(3) Phương to : *Có tiếng một đời.*

thuvienhuequang.vn

trùng thích Tỳ-Ni thiết yếu danh viết «Hương Nhũ-Ký» Tông thuyết song thông, sự lý tịnh sướng, thành mạc thế chi quang-minh tràng, pháp môn trung chi ưu-bát-la-đà.

Hoặc viết : Phật hà bất dĩ nhất pháp lịnh nhơn dị nhập, nhi thuyết tạng hữu tam, Luật hữu ngũ da ? Dư viết : Phật Luật duy nhứt, truyền giả phân ngũ, dĩ Phật diệt hậu, A-Nan Kiết Kinh, Ca-Diếp Kiết Luận, Ba Lỵ Kiết Luật ; hậu Cúc Đa hữu ngũ-đệ-tử, toại Khai Luật-tạng vi ngũ bộ.

Như Nho chi học hữu tiểu đại-kinh, hữu cửu lục. Diệc kinh, kinh đà : Lễ ký, luật đà : Luận ngữ, luận đà. Tiểu học : tu thân tề gia đà giả, đại học ; minh-đức thân dân đà giả. Tụng Thi, văn quốc chánh đà, giảng Diệc, Kiến thiên tâm đà, kinh lễ tam bá, duyên nhơn tình nhi chế đà ; Khúc lễ tam-thiên, ỷ nhơn tánh nhi tác đà, Lỗ Luận, minh luân lập lý đà giả.

Phật chi tiểu thừa ngũ bộ, chấp thân đà giả.

Đại thừa Phạm-Võng chấp tâm đà giả, chi ư Luận tạng đà : ngôn hạnh quả dĩ nhập bất nhị đà giả. Kinh tạng đà, do giáo-lý dĩ chứng nhứt chơn đà giả.

Cái vi phiền-não vô-biên, dĩ trị pháp-môn vô-lượng, hà khả dĩ nhứt giáo thừa, khái thâng thiên hạ nhơn đà !

thuvienhuequang.vn

ghi, tông thuyết (1) thông cả hai, sự và lý đều suốt, thật là cây tràng quang minh cho đời cuối, bông ưu bát trong pháp-môn vậy.

Hoặc hỏi : Sao Phật chẳng dạy một pháp cho dễ vào, mà nói tạng đến 3, Luật đến 5 chi vậy ? Tôi đáp : Luật của Phật chỉ có một, mà người truyền chia làm 5. Vì khi Phật nhập diệt rồi ông A-Nan kết tạng kinh, ông Ca-Diếp kết tạng Luận, ông Ba-Ly kết tạng Luật ; về sau ông Cúc-Đa có 5 người đệ-tử (khác ý kiến nhau) mới chia tạng Luật làm 5 bộ.

Như đạo Nho, môn học thì có tiểu học, đại học môn kinh thì có 9 kinh 6 kinh. Kinh dịch là kinh ; Lễ ký là Luật, Luận ngữ là Luận. Lớp tiểu học là tu thân tề gia, lớp đại học là đức sáng thân dân.

Tụng kinh thì là để nghe quốc chính ; giảng kinh Dịch là để thấy lòng trời. Kinh lễ có 300 (việc) theo tính người mà chế ra ; Khúc lễ có 3.000 (việc) y tính người mà làm. Sách Lễ Luận là minh Luận lập lý vậy.

Năm bộ Luật tiểu thừa của Phật là để giữ thân vậy ; Kinh Phạm-Võng đại thừa là để giữ tâm vậy.

Chỉ như Luận tạng là nói về hành, quả để vào nhép Bất nhị (chẳng hai). Kinh tạng là do giáo, Lý để hứng nhất chân (một chân thật) vậy.

Bởi phiền-não vô-biên, nên đến nỗi pháp môn vô-lượng, đâu có thể lấy một giáo thừa mà buộc cả người trong thiên hạ được ư !

(1) Tông-thuyết : *Tông chỉ và lời nói.*

thuvienhuequang.vn

Phương tiện môn tuỳ đa, qui ngươn tánh vô nhị hỉ. Hoặc hựu viết, tri nhứt thiết pháp, tức tâm tự tánh, thành tựu huệ thân bất do tha ngộ, hà dĩ hình tướng thượng tỏa tỏa yên.

Dư viết, như thử kệ chú khởi vi tâm ngoại pháp đa, tu tri kệ thị Phật ngữ tâm, chú tức Phật chủng tri.

Sơ hạ thai thời, á đề nhứt thinh dữ kim a tự hữu hà biệt yên.

Cố Khương-Tạng Hòa-Thượng dĩ tịnh Hạnh phẩm biệt hành, Tuyên-thành Khuê-sư tập vi Khổ hải phù nang. Kim thuật Hương Nhũ-Ký, dục khiết pháp-giới chúng-sanh cọng nhập tỳ-lô tánh hải, thủ Quan-Âm đại-bi thủ nhũ phân phương vô-tận dã.

Kỳ thiện Kế chi công, Khởi viết tiêu bỗ chi tai. Tiên tương tử chúc dư tự, dư tức tường thử nguyên, dĩ cáo hậu chi học giải giả, tác nhứt sách phát hà như.

THỜI

Thời Khương-Hi Đinh-Sửu niên, trọng xuân, Hoa-triều Kinh trập tiết-dán.

Tích thủy Tử-Vân quán đảnh hành giả tục pháp bàn-đàm.

thuvienhuequang.vn

Cửa phương tiện tuy nhiều, tính về đầu (nguồn) thì chẳng khác.

Hoặc lại hỏi: Nếu biết «tất cả pháp tức là tự tính của tâm», «nên được huệ thân chẳng phải do khác tỏ ngộ» cần gì mảy mún trên hình tướng làm chi?

Tôi đáp: Những kệ chú nầy đâu pháp ngoài tâm ư! Hãy biết kệ là tâm lời của Phật, chú là chủng trí của Phật.

Khi người mới ra khỏi thai kêu (a) một tiếng cùng chữ A (trong câu chú) có khác chi!

Cho nên Hòa-Thượng Khương-Tạng mới lấy phẩm Tịnh-Hạnh lưu truyền riêng ra, ngài Khuê sư ở Tuyên thành mới góp (Kệ chú, phẩm, Tịnh-Hạnh) làm sách «Phao nổi qua biển khổ».

Nay thầy Nghi-Khiết (Thơ ngọc) làm lời sửa thơm ghi là muốn xách chúng-sanh trong pháp giới cùng vào biển tánh Phật Tỳ-Lô, lấy sữa dưới tay đại bi đức Quan-Âm bát-ngát vô cùng vậy. Thì công nối Thiện của thầy đâu rằng bỏ ích nhỏ ư!

Thầy giải xong sắp đem khắc bản, cậy tôi làm tựa, tôi mới nhắc rõ gốc nguồn nầy, để ngỏ cùng người học giới về sau làm một phen sách phát (2) vậy.

Hiệu-Khương-Hi năm Đinh-Sửu, tháng trọng xuân, ngày Hoa-triêu, tiết Kinh trập Hành giả Quán đảnh chùa Từ-Vân ở sông Chiết (tỉnh Chiết-giang) hiệu Tục-pháp vui bàn.

Sáu độ: *Bố thí, Trì giới, Nhẫn-nhục, Thiền-Định Trí-Huệ.*

(1) Một giáo thừa: *Một giáo thừa.*

(2) Sách phát: *Đọc phát.*

thuvienhuequang.vn

TỰ

Phù ! Tỳ-Ni thiết yếu dã, vi-đại-đạo tâm nhơn lợi sanh tu chứng chi bổn dã. Phàm nhơn năng đọc tư văn, phát tư nguyện, hành tư hạnh dã, tức đồng viên-giác, vô nhị vô biệt.

Dục-độ chúng-sanh, dục cầu Phật đạo, yếu tu hạnh tại nhứt tâm, tự nhiên công thành nhị lợi, kỳ hoặc hạnh nguyện vị bị, tắc chứng nhập vô do hĩ.

Tiên Hòa-Thượng mẫn tích ư thử, cô tùng Hoa-Nghiêm-tịnh hạnh phẩm, tịnh Mật-Bộ trung, trùng thái kệ chú, vị tập thành quyển đề danh Tỳ-Ni nhựt dụng thiết yếu. Vụ lịnh sơ phát tâm nhơn, thục đọc ngoạn sách, triêu tịch hành dụng tiệm thành đạo quả, bất trí tọa tiêu tín thí, hư độ Quan Âm. Ngữ vị đại thánh độ nhơn công vi tại giới, tiên Thánh hậu-Thánh Kỳ-qui Nhứt-giả.

Ức tích Hòa-Thượng giới chúng văn : «thử nhựt dụng nhứt thơ, nãi thị nhứt thừa diệu pháp, tấn đạo tư cơ, sự nhiếp thân tâm «!ý» quy viên đốn, bất đắc thị vi phiếm thường kệ chú» Thị tri thiết yếu chi công, chí hỉ tai, đương tận thọ hành trì, vô đãi hốt yên.

Ngọc, thân cận giả vãng, hạnh mông tiền sách, nỡ dã tiền hành, bất dung tạm khế, nhị thập niên lai càng càng dịch-lệ.

thuvienhuequang.vn

Vậy bộ Tỳ-Ni thiết yếu, là gốc của người đại đạo Tâm [1] (Bồ-Tát) tu chứng và lợi chúng-sanh. Người nào đọc được văn này, phát nguyện này, làm hạnh này, thì người đó đồng với bậc viên-giác [2] không hai không khác. Muốn độ chúng-sanh, muốn cầu đạo Phật, phải cần làm ở một tâm, tự nhiên công thành hai lợi [3], chứ nếu hạnh nguyện không đủ thì không do đâu chứng nhập được.

Hòa thượng trước vì thương tiếc như thế, nên tử trong phẩm tịnh hạnh của Kinh Hoa-Nghiêm và trong Mật-Bộ, trích ra những kệ chú, góp sắp thành sách, tên đề là «Tỳ-Ni nhật dụng thiết yếu» chuyên cho người mới phát tâm đọc thuộc ngâm xét, sớm tối làm dùng, lần lần nên đạo quả không đến nỗi ngồi hao của tín thí, luống qua bóng quang âm. Có câu «Đại-Thánh độ người, công chỉ ở nơi giới» Thánh trước Thánh sau phép vẫn một vậy.

Nhớ xưa Hòa-Thượng dạy chúng rằng: «Một bộ ngày dùng này là pháp mầu nhất thừa [4], tư cơ tiến đạo [5], «sự» thì nhiếp thân tâm, «lý» thì về viên đốn, chẳng nên xem là kệ chú tầm thường».

Nên biết công của bộ Thiết yếu rất to vậy! hãy trọn đời giữ làm, chớ trễ luống vậy.

Ngọc, tôi nương gần (xuất gia và Phật pháp) đã muộn, may nhờ răn dạy, đốc thúc tiến tới, chẳng cho tạm nghỉ, suốt 20 năm, khao khao lo lắng, [6],:

(1) Đại đạo tâm: *Cũng gọi Đại sĩ, là chữ Bồ-Tát dịch ra.*
(2) Bậc viên-giác: *Tròn tỏ ngộ, tức là Phật.*
(3) Công thành 2 lợi: *Tự lợi và lợi tha lợi mình và lợi kẻ khác.*
(4) Pháp mầu nhất thừa: *Tức là thừa Phật. Kinh-Pháp-Hoa nói: «Trong cõi Phật mười, đây có pháp nhất thừa».*
(5) Tư cơ tiến đạo: *Tư là đồ dùng, cơ là nền tảng.*
(6) Khao-Khao lo gắng: *Nỗ lực tự gắng.*

thuvienhuequang.vn

Giáp-tý xuân, trụ Chiêu-Khánh, ứng chúng thỉnh diễn, tùy văn tuyên thích danh viết « Hương Nhũ Ký ». Quan-Âm đại-bi thủ Hương nhũ tế chúng-sanh, tự quỹ phu học, khởi cảm thừa đương, liêu dĩ hạ ngu nhứt biện chi tâm hương, dụng thù :

Hòa-Thượng pháp nhũ chi thâm ân, lự giang hà chi nhựt hạ, thư cổ cảnh vĩ giám kim. Văn phi huê mỹ, từ thiệp điển chương, cẩu năng y thử chỉ hành, thiệt hữu bỉ ư lai học dả.

THỜI

Khương Hi nhị thập tam niên Phật hoan hỷ nhựt Luật học Tỳ-Kheo Thơ-Ngọc thuật.

TỲ-NI NHỰT DỤNG YẾU-LƯỢC PHẦN LỄ HƯƠNG-NHŨ KÝ

1.— Nhứt, đề tiên huyền tự tam nghĩa môn dã, Hòa-Thượng Chỉ trì hội tập, thượng tuân Hiển-Tông pháp thức, kim thích y hành, khởi cảm Vị Việt.

2.— Nhứt đề vi nhứt thơ chi tổng, cổ tiên thích, nhơn chi năng Vị tập dã, cổ thử thích hành chư cựu viên. Khủng man muội cổ kệ nãi sở thuyên chánh văn, cổ nậu Thích.

thuvienhuequang.vn

Năm Tý mùa Xuân tôi trụ-trì chùa Chiêu-Khánh ứng lời thỉnh giảng của Chư-Tăng, tùy văn mà giải thích, đề tên là « Sữa thơm ghi » lấy sữa thơm nơi tay đại bi của đức Quan-Âm, mà giúp chúng-sinh. Tự hổ ít học, đâu dám thừa đương, chỉ đem một thếp tâm hương của bực ngu hạ, đề đền ơn sâu pháp nhũ của Hòa-Thượng, lo nước sông ngày càng xuống, lấy gương xưa để soi nay. Nay văn tuy không hoa-mỹ mà, lời trúng điển chương, nếu được y đó mà giữ làm, thật hữu ích cho người sau học vậy.

Niên hiệu Khương-Hy năm thứ 23, ngày Phật hoan-hỷ. Tỳ-Khưu Luật tên THƠ NGỌC làm.

TỲ-NI NGAY DÙNG THIỆT-YẾU LỆ-CHIỀU
SỮA THƠM GHI

1.— Trước nhan đề, nêu 3 nghĩa môn, môn nghĩa, là theo bộ chỉ trì tập hội của Hòa-Thượng còn phải tuân theo pháp thức của Hiền-Tông, thì nay tôi giải cũng y làm, đâu dám trái bỏ.

2.— Nhan đề là tông mối của một bộ, nên giải trước.

Chú thích : *Pháp mầu nhứt thừa* : Tức là thừa của Phật Kinh Pháp Hoa nói : « Trong cõi Phật mười phương, duy có pháp nhất thừa. »

Khao khao lo gàng : Nôn nao tự gắng.

Kinh Dịch nói : « *Quân tử trọn ngày Khao, tối lo như nung* ».

Sữa thơm : *Nghĩa rút trong Kinh Thỉnh Quan Âm* Tu hổ ít học : *(học da) Học cạn cợt ngoài da. Sách Lễ-Luận* : « *Thọ ngoài da* ».

Nước sông ngày càng xuống : *Phật pháp lu lờ như nước sông rạch ròng xuống* :

Ngày Phật hoan-hỉ : *Ngày rằm tháng bảy.*

thuvienhuequang.vn

3.— Nhứt, tập trùng ngũ thập tứ kệ, tam thập bát chú, các dĩ sự loại chủ tiêu, lục khai tứ thập nhứt môn, kim đản tùy văn ý thứ tiên thích, cánh bất trùng khoa, dĩ trần pháp nhãn.

4.— Nhứt, kệ hữu «dương nguyện chúng-sanh» cu hệ Hoa-Nghiêm tịnh-hạnh phẩm văn. Kỳ dư Chú Kệ tịnh xuất Mật-Bộ, cập chư Kinh Luận Kim giai tiêu văn, bất hạ tường diễn. Nhứt khủng văn giả yếm phiền, nhị nhơn sở gia dĩ sao. Nhược-dục quảng-minh, dương khảo tạng giáo.

5.— Nhứt, Kệ trung tứ cú, bất xuất nhị ý, nhứt ước tam tụ, sơ cú nhiếp luật nghi giới, thứ cú nhiếp chúng-sanh giới. Tam cú nhiếp thiện pháp giới : nhĩ ước tứ hoằng, sơ cú học pháp-môn nguyện, thứ cú độ chúng-sanh nguyện, tam cú đoạn phiền-não, thành Phật nhị nguyện. Tùy văn phối chi, thử giai nghĩa dị khả tư, cố sơ kệ lược thích. Dư giai dẫn nhi bất phát, kim tiên biểu minh, lãm giả tự tát.

6.— Nhứt, tiên Thích bổn ý, chuyên vị phát minh đương văn, cố bất luận Kinh Luật chư thơ, phàm tương phù giá hàm dẫn chứng tư thử tác nhứt trợ hiển.

thuvienhuequang.vn

Người, là biên sắp ra, nên giải kẻ đó, vì lưu hành lâu xa về sau, e mịt mờ gốc tích. Kệ, là chính văn để dạy, nên giải sau.

3. Trong tập có 54 bài kệ, 38 bài chú, mỗi bài đều tùy loại mà nêu dẫn, chia làm 41 môn, nay cứ y thứ tự theo văn mà giải, không chia khoa lại nữa, e làm mệt mắt người đọc.

4. Bài kệ nào có câu: «Nêu nguyện chúng-sanh» đều thuộc trong phẩm tịnh hạnh của Kinh Hoa-Nghiêm kỳ dư kệ chú khác đều trích trong Mật bộ và các Kinh-Luận,

Nay đều im đi không rành diễn rõ, một e người đọc chán nhiều, hai bởi trong lời nhà giải đã chép, ai muốn biết rộng xin xem trong kinh Tạng.

5. Mỗi bài kệ 4 câu chẳng ngoài hai ý: 1. ước về 3 tụ giới, câu thứ nhất là nhiếp luật ghi giới, câu kế (thứ 2) là nhiếp chúng-sinh giới. câu thứ 3 và thứ 4 là nhiếp-thiện pháp-giới 2 ước về 4 hoằng nguyện, câu đầu là nguyện học pháp môn, câu kế là nguyện độ chúng sinh, câu thứ 3 thứ tư là Nguyện dứt phiền-não và nguyện thành Phật 2 nguyện. Người đọc cứ theo văn mà phối. vì đều là nghĩa dễ, xét được nên chỉ bài kệ đầu giải sơ, còn các bài sau thì dẫn mà không nói nữa.

Đây trước nêu rõ, người xem tự tất.

6. Bản ý tôi giải thích, chỉ chuyên vạch rõ nơi văn, nên chẳng luận Kinh hay Luật các sách, phàm bài nào hiệp thì đều dẫn chứng vào đây để trợ hiển một bậu.

thuvienhuequang.vn

7.— Nhứt, chú xuất Mặc bộ, tự cổ bất phiên, kim phỏng tiên đức, bất cảm cưỡng thích, quả năng ỷ pháp truyền tụng, tất đắc tiêu tai sanh phước.

8.— Nhứt, đảnh cách thơ giả, cu thuộc Phật thuyết chú Kệ, đệ nhứt cách tiêu tập tự dã. Hệ Hòa-Thượng tập văn, tiêu Ký tự giả, nãi kim gia thích ngữ. Nhược bất đề thanh, khủng tác thuật thành hỗn lạm dã.

9.— Nhứt, cúng dường kệ văn, hành bổn nguyên vô, thực thời niệm tụng ô khả bất giải cố ư trung phụ xuất, lược vi tiên thích tu trì dã bất trí hữu nghi nang yên.

10.— Nhứt, Kệ mạt giới tướng chư bộ cụ minh, Kim lược thích giả dĩ tiện sơ học quan lãm.

thuvienhuequang.vn

7.— Câu chú là trích trong Mật bộ, từ xưa chẳng dịch, nay y theo Tiên-Đức, chẳng dám cưỡng giải, quả ai có thể y phép kiền tụng, đều đặng tiêu tai sinh phước.

8.— Hàng chữ hoa lớn (1) đều thuộc về Kệ chú của Phật nói. Hàng chữ đậm nhỏ mà có nêu chữ lời góp, là thuộc về văn góp của Hòa-Thượng.

Hàng chữ thường (không đậm) nên chú lời ghi, là lời tôi giải thích nay. Nếu chẳng nói rõ, e người soạn và người thuật lại lộn xộn vậy.

9.— Kệ văn cúng dường, bản lưu hành không có. Đến khi ăn tụng niệm dâu nên chẳng biết, cho nên tôi trích phụ vào (cho đủ) và có giải sơ, để người tu tri không đến nỗi nghi ngờ vậy.

10.— Giới tướng (Sa-Di) sau các bài kệ, trong các bộ có nói đủ. Nay tôi lược giải nữa để tiện cho người mới học xem hiểu.

Hiển-Tông — *Tông-Hiển-Thu (Tông Hoa-Nghiêm).*
Kiền-tụng — *Thành kính mà tụng.*
(1) Hoặc chữ đậm lớn, tùy nhà in.

thuvienhuequang.vn

TỲ-NI NHỰT DỤNG YẾU-LƯỢC HƯƠNG-NHŨ KỲ
(Quyển Thượng)

Thanh-Cổ-Hàng-Chiêu-Khánh Vạn-Thọ giới đàn truyền Luật Tỳ-Kheo Thọ Ngọc tiên ký.

Tương Thích thử diễn, tiên y Hiền thủ bát nhã lược sớ, khai vi Ngũ môn : Nhứt giáo hưng, nhị tạng nhiếp, tam tông thú, tứ thích đề, ngũ giải văn. Kim ư đề văn chi tiền, diệc huyền tự tam nghĩa môn dã.

Sơ giáo hưng nhân duyên, y đại trí độ Luận văn, như Tu-Di sơn vương, phi vô nhơn duyên, phi thiểu nhân duyên, linh đắc chấn động, Tỳ-ni giáo hưng, diệt phục như thị, cụ đa nhân duyên. Nhứt vị sư tư mô phạm cố, Nhị vị hành chỉ căn bổn cố, Tam vị diệt chúng hoặc nghiệp cố, Tứ vĩ sanh chư phước huệ cố, Ngũ vị thành tam tụ giới cố, Lục vị tứ hoằng thệ nguyện cố, Thất vị nhiếp trì thân tâm cố, Bát vị lợi ích tự tha cố, Cửu vị phát giác sơ nhơn cố, Thập vi viên mãn Phật quả cố, cụ tư thập duyên, linh thử giáo hưng.

Nhị tạng thừa giáo nhiếp, ư trung khai tam, tiên tạng nhiếp giả, tạng hữu tam : nhứt tam tạng : Kinh, Luật, Luận dã. Kinh thị hóa giáo, khai dụ hóa đạo dã, Luật thị chế giáo, Chế ước hạnh nghiệp dã, Luận tắc suy chưng giải thích, Kinh Luật chi ý dã, Kệ xuất Hoa-Nghiêm tịnh hạnh phẩm, thuộc ư hóa giáo.

thuvienhuequang.vn

TỲ-NI NGÀY DÙNG THIẾT-YẾU

SỬA THƠM GHI (quốn trên)

Triều Thanh, Tỳ-Khưu truyền luật « Thọ-Ngọc » ở giới đàn Vạn-Thọ, chùa Chiêu-Khánh, đất cổ hàng ghi giải.

Toan giải bộ nầy, trước cứ theo lối chia 5 môn trong bộ Bát-Nhã lược sớ của ngài Hiền-Thủ : 1, giáo hưng, 2 Nhiếp về Tạng, 3, Tông-Thú, 4, giải đề mục 5, giải bài văn. Nay trước chỗ giải đề mục cũng nên nói 3 nghĩa môn : (1).

Một : Nhân duyên giáo hưng. — Ý trong luận Đại Trí độ nói : « Như nửi chúa Tu-Di kia không phải không nhân duyên hay ít nhân duyên mà làm cho chấn động được. Giáo pháp Tỳ-Ni hưng khởi cũng vậy, đủ nhiều nhân duyên : 1, vì khuôn mẫu thầy trò, 2, vì gốc cội hành chỉ, 3, vì diệt các hoặc nghiệp 4, vì sinh các phước huệ, 5 vì nên 3 tụ giới, 6, vì mở rộng 4 thệ nguyện, 7, vì nhiếp giữ thân tâm, 8, vì lợi ích mình và người, 9 vì phát giác nhân ban đầu mười vì tròn đầy quả Phật, Đủ mười duyên nầy nên khiến giáo (Tỳ-Ni) nầy hưng khởi ».

Hai : Nhiếp về Tạng, Thừa, Giáo. — Trong đây chia làm 3 : Trước nhiếp về Tạng. Tạng có 3 thứ : Một Ba Tạng : Tạng kinh, Tạng Luật, Tạng Luận : Kinh là hóa, mở dạy dìu dắt vậy. Luật là chế giáo,

---

(1) Trong 5 môn, chỉ soạn 3 môn đầu (3 môn đầu trong 5 môn) Hành chỉ : Hành là làm, chỉ là dắt. Làm lành dắt dẫn.

thuvienhuequang.vn

Kinh tạng nhiếp dã: cứ vấn-đáp nghĩa ý cập lập danh đề. Kệ hậu giới tướng, thuộc ư chế giáo, luật tạng nhiếp giả. Nhi vô vấn đáp chú giải, cố phi luận nhiếp.

Nhị, tứ tạng, tiền Tam-tạng ngoại, gia nhứt đà-la-ni-tạng. Kệ hạ chư chú, đà-la-ni-giả. Kinh - Luật hiển giáo nhiếp, chú tắc mật giáo nhiếp dã.

Tam, nhị-tạng. Thinh - văn, Bồ-Tát dã, tịnh nguyện lợi tha, bất chuyên kỷ cố. Bồ-Tát tạng nhiếp, phi Thinh-văn dã.

Thứ thừa nhiếp giả, thừa hữu nhị. Nhứt hiển giáo minh ngũ thừa, vị nhơn Thiên, Thinh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát dã. Kệ thị Văn-Thù dĩ đáp Trí-Thủ, thuộc Bồ-Tát đại thừa nhiếp. Dẫn phi tiền tứ thừa dã, nhị mật giáo minh tứ thừa, vị Thinh - văn, Duyên - Giác, phương quảng kim cang dã. Bửu-vương-Kinh văn: Nhứt thiết đà-la-ni, giai tùng phương quảng đại thừa tối thắng Kim-cang thừa trung lưu xuất, thử chi tam thập bất chú, tịnh thuộc hậu nhị thừa nhiếp, phi tiền nhị chủng thừa dã.

Hậu, giáo nhiếp giả, giáo hữu nhị, Nhứt thập nhị phần giáo, Nhứt, Tu-đa-la, thử vân khế kinh, trường hàng văn tướng dã. Nhị kỳ dạ, thử vân trùng tụng, trùng thuyết kệ tụng dã. Tam Hòa-đà-Na, thử vân thọ ký, thuyết

thuvienhuequang.vn

chế ước hạnh nghiệp. Luận là xét gạn giải thích ý của Kinh và Luật. Các bài kệ thích trong phẩm tịnh—Hạnh Kinh Hoa-Nghiêm, thì thuộc về hóa giáo, nhiếp về Kinh tạng. Cứ theo ý nghĩa vấn đáp (trong phẩm Tịnh-Hạnh) và đặt tên nhan đề, cùng giới tướng sau các bài kệ thì thuộc về chế giáo, nhiếp về luật tạng. Mà không có chú giải lời vấn đáp nên không nhiếp về Luận Tạng.

Bốn-Tạng : Ngoài ba tạng trên, thêm tạng Đà-La-Ni nữa vậy. Các câu chú sau mỗi bài kệ, là Đà La-Ni Tạng. Kinh Luật, Luận, nhiếp về hiển giáo.

Chú thì nhiếp về mật giác vậy.

Hai-Tạng : Thinh văn Tạng và Bồ-tát tạng : Kệ chú này đều nguyện lợi tha, không chuyên về mình nhiếp về Bồ-Tát tạng, không phải nhiếp về Thinh văn tạng.

Kế nhiếp về thừa. Thừa có 2 thứ : 1 Hiển giáo nói 5 thừa là : Nhân-thừa, Thiên-thừa, Thinh-văn Thừa-Duyên Giác-Thừa, Bồ-tát-thừa. Các bài kệ là bởi ông Văn-Thù đáp với ông Trí-Thủ, thuộc nhiếp về Bồ-Tát. đại-thừa, chẳng nhiếp về 4 thừa trước.

2.— Mật giáo nói 4 thừa là : Thinh-văn-Thừa-Duyên-giác thừa, Phương quảng thừa, Kim cang thừa. Kinh Bảo-Vương nói : « Tất cả Đà-la-Ni đều từ trong đại thừa. Phương quảng và Tối-Thắng Kim-cang thừa mà lưu ra » Ba mươi tám câu chú này đều nhiếp thuộc hai thừa sau, chẳng phải nhiếp về hai thừa trước.

Sau nhiếp về Giáo-Giác có 2 thứ

1 Mười hai phần giáo : 1) Tu-Đa-la, dịch là khế, Kinh, tướng văn hàng dài. 2 Kỳ hạ dịch là trùng tụng, bài kệ tụng nói lập lại văn hàng dài, 3 Hòa Đà-Na, dịch là Thụ-Ký, nói cho các đệ tử được quả chứng 4 Đà-Đà,

---

Thừa (Thặng) - Cỗ xe.

thuvienhuequang.vn

dữ quả chứng dã. Tứ-Đà-Đà, thử vân cô khởi cô phúng khởi tụng dã. Ngũ Ưu-Đà-Na, thử vân vô vấn tự thuyết, bất thỉnh tự trần dã. Lục Ni-đà-Na, thử vân nhân duyên, hữu cố nhi thuyết dã. Thất A-Bà-Đà-Na, Thử vân Thí dụ, thủ-dụ đắc giải dã.

Bát-Y-đế mục đa-đà thử vân Bổn sự, bổn tích sự nghiệp dã. Cửu, Xà-đà-dã thử vân bổn sanh, bổn tích thọ sanh đà. Thập, Tỳ Phật lược, thử vân phương quảng, xứng lý quảng đàm dã. Thập nhứt A-phù đạt - ma, thử vân vị tằng hữu pháp hi hữu thần - lực dã. Thập nhị, Ưu - Bà - đề - xá, thử vân luận nghĩa trực vi vấn đáp dã, kim thị cô khởi, nhân duyên, phương quảng. Tam phần giáo nhiếp, phi dư cửu-bộ-dã.

Nhị Hiển-Thủ ngũ-giáo. Nhứt tiểu thừa giáo, dẫn thuyết ngã không, tùng nhiên thuyết-pháp không diệc bất minh hiển, đản ỷ lục thức, tam độc, Kiến lập nhiễm tịnh căn-bổn, vị tận pháp nguyên, cố đa tránh luận. Nhị đại thừa thỉ-giáo, diệt danh phần giáo, ư trung đản thuyết chư pháp giai không, vị tận đại-thừa pháp lý, cố danh vị thủy, đản thuyết nhứt thiết pháp tướng, hữu bất thành Phật, cố danh vi phần. Tam chung giáo, diệc danh thiệt giáo, thuyết Như-Lai tạng tùy duyên thành a lại-da-thức, duyên khởi vô tánh, nhứt thiết giai như.

thuvienhuequang.vn

dịch là cô khởi, khởi bài tụng ca ngợi riêng, 5 ưu Đà-Na, dịch là không hỏi tự nói, không hỏi mà Phật tự nói 6, Ni-Đà-Na dịch là Nhân-Duyên, có cớ sự mà Phật nói :

7) A-Ba Đà-Na, dịch là Thí dụ, mượn ví dụ được biết.

8) Y-Đế-Mục-Đa-Đà, dịch là bổn sự (việc trước) sự nghiệp xưa trước, 9 xà Dà-Đà, dịch là Bổn sinh thọ nhân đời trước, 10 Tỳ Phật lược dịch là Phương Quảng (hướng rộng) xứng lý nói rộng, 11 A-Phù-Đạt-Ma, dịch là pháp chưa từng có, sức thần không ít có, 12 Ưu-Bà-Đề-Xá, dịch là Luận-Nghĩa theo làm hỏi đáp. Nay kệ chú nầy là nhiếp về ba phần giáo : Cô khởi Nhân-Duyên, Phương-Quảng, không phải nhiếp về 9 phần giáo kia vậy.

II Ngài Hiền Thủ chia 5 giáo : 1) Tiểu thừa giáo, chỉ nói Ngã-không (ta không) dầu nói đến pháp không, cũng chẳng tỏ-rõ, chỉ căn cứ 6 thức 3 độc mà lập gốc cội của nhiễm và Tịnh, chưa tột nguồn Pháp, nên hay tranh luận : 2 Đại-Thừa thỉ giáo (khởi đầu đại thừa) cũng gọi Phần-Giáo, trong ấy chỉ nói các pháp đều không, chưa tột lý pháp đại thừa, nên gọi là « thỉ » chỉ nói tướng tất cả pháp, có kẻ chẳng thành Phật nên gọi là (phần) 3 Đại-Thừa chung giáo (cuối đại thừa) cũng gọi thật giáo, nói về Như-Lai Tạng theo duyên thành thức A-Lại-Da duyên khởi không tánh chỉ, tất cả đều « Như ».

thuvienhuequang.vn

Định tánh nhị thừa vô tánh xiển-đề, tất đương thành Phật, phương tận đại thừa, chí cực chi thuyết, cố danh vi chung, dĩ xứng thiệt lý, cố danh vi thiệt. Tứ đốn giáo, tông bất thuyết pháp tướng, duy biện chơn tánh, diệt vô bất thức sai biệt chi tướng. Ha giáo khuyến lý, hủy tướng mẫn tâm, đản nhất niệm, bất sanh tức danh vi Phật bất y địa vị tiệm thứ, cố thuyết vi đốn. Ngũ viên giáo sở thuyết vi thị pháp giới, tánh hải viên dung, Duyên khởi vô ngại, tương tức tương nhập, đế võng trùng trùng, chủ bạn vô tận, cố danh vi viên.

Kim đà Hoa-Nghiêm Kệ văn, chánh thuộc viên giáo. Kệ vân: Nhập thâm pháp-giới, tâm vô chướng-ngại. Hựu vân: đắc vô ngại nhãn, kiến nhứt thiết Phật, giai viên nghiệp dã, ước cơ thuyên pháp, diệc thông tiền tam. Kệ vân cận cầu Phật đạo, tâm vô giải kiết.

Hựu vân: cụ túc thịnh mãn, nhứt thiết thiện pháp, phàm giáo dã. Kệ vân: đắc tịnh pháp-môn, vĩnh vô cấu nhiễm. Hựu vân: thành tựu Phật thân, chứng vô tướng pháp, thủy giáo dã. Kệ vân: thiệt đại thì hội thị như thiệt đạo. Hựu vân: giai đắc điệu pháp, cứu cánh thanh tịnh, chung giáo dã. Kệ vân: Tâm đắc giải-thoát, an trụ bất động. Hựu vân: Khắp [illegible] nhứt vị, đắc bất động pháp, đốn giáo giả. Tu tắc hữu kỳ sở thông, vô kỳ sở cuộc

thuvienhuequang.vn

Người tánh định hai thừa và xiển đề không tánh cũng đều sẽ thành Phật mới tột thuyết đại thừa chí cực, nên gọi là chung giáo, vì xứng hạp lẽ thật, nên gọi là thật giáo. 4 Đốn Giáo, trọn chẳng nói pháp tướng, chỉ luận chân tánh, cũng không nói tướng, tâm thức sai khác, quở giáo khuyên lìa, bỏ tướng dứt tâm, chỉ một niệm chẳng sanh thì gọi là Phật, chẳng nương địa lần lượt, nên gọi là Đốn, 5 Viên Giáo, chỗ nói chỉ là pháp giới, biên tánh tròn dung, duyên khởi không ngại, tức nhau nhập nhau, lưới vua lớp lớp, chủ bạn không cùng, nên gọi là viên (tròn).

Nay quyển nầy phần nhiều là văn kệ Kinh Hoa-Nghiêm chính thuộc về Viên - Giáo, như bài kệ nói : « Vào cõi pháp sâu, tâm không ngăn-ngại » lại nói : « đặng mắt không ngại, thấy tất cả Phật » đều là nghĩa Viên-Giáo. Nhưng ước theo pháp chỗ nói (trong bộ nầy) thì cũng chung có ba giáo trước (Thỉ, Chung, Đốn) như bài kệ nói : « Chăm cầu đạo Phật lòng không thối trễ ».

Lại nói: « Khắm đủ dựng đầy tất cả pháp lành » là phần giáo « Thỉ giáo ; Như bài kệ nói : « đặng pháp môn sạch, hằng không nhơ bợn » lại nói : « Trọn nên thân Phật, chứng phép không tướng là Thỉ-giáo. Như bài kệ nói : « lập hội thí lớn, bày đạo như thật » lại nói : « đều đặng pháp mầu, rốt ráo trong sạch » là chung giáo. Như bài kệ nói « lòng đặng rảnh rang, an trụ chẳng động » lại nói : « Vào ngôi thứ nhất, đặng phép chẳng động » là Đốn giáo vậy. Thế thì có chỗ

Đốn : *Ngừng, dừng lại.*

Lưới vua : *Lưới châu ngọc của vua cõi trời*

thuvienhuequang.vn

có thứ viên giáo, ngữ quảng cai nhiếp vô-lượng giáo thừa, ngữ thâm vi hiển nhứt Phật thừa đã chuẩn tri thử bộ viên đốn nhiếp hỉ.

Tam: sở thuyên tông thú, dương bộ sở sùng viết tông, tông chi sở qui viết thú: Nhiên thử tông hậu biệt.

Tông dĩ tự hành Phật giới, chỉ ác tác thiện thanh lương tâm địa vi tông, hóa tha Phật đạo, đồng nhứt viên-giác, nhứt như vô nhị vi thú.

Biệt khai ngũ đối.

1.— Nhứt giả giáo nghĩa đối, Tỳ-Ni giáo tướng vi tông, linh ngộ kẻ chú diệu nghĩa vi thú.

2.— Nhị giả hạnh nguyện đối tùy sự khởi hạnh vi tông, thiện xảo phát nguyện vi thú.

3.— Tam giả thân tâm đối, thân tu hạnh nguyện vi tông, phòng tâm bất tán vi thú.

4.— Tứ giả trí bi đối, đối trí vạn tâm vi tông, đại bi lợi vạt vi thú.

5.— Ngũ giả nhơn quả đối, bi trí viên nhân vi tông, thành chứng quả đức vi thú. Thử ngũ thị tùng tiền khởi hậu, tiệm tiệm tương do hỉ.

Tứ, Tông chích danh đề ư trung phân nhị.

SƠ THÍCH PHÁP ĐỀ

thuvienhuequang.vn

thông chứ không có chỗ cuộc (hẹp) cho nên viên giáo này nói rộng thì gồm nhiếp vô lượng giáo thừa, nói sâu thì chỉ hiển một Phật thừa thôi vậy. Theo đó thì biết bộ này nhiếp về viên và Đốn giáo.

Ba : Tông thú chỗ dạy.— chỗ trọng trong 1 bộ gọi là Tông, chỗ về của Tông gọi là thú; Nhưng đó là tông (của mọi bộ) sau là biệt.

Tông (của bộ này) là tự làm theo giới của Phật, dứt dữ làm lành, mất mê tâm địa gọi là tông ; Dạy Phật đạo cho người, đồng một tròn giác, như một không hai, là thú.

Biệt chia ra 5 đối.

1. Giáo và nghĩa đối, tướng giáo. Tỳ-Ni là, Tông, cho hiểu nghĩa, mầu của kệ chú là thú.

2. Hạnh và nguyện đối, theo việc khởi hạnh là Tông, phát nguyện khéo hay là thú.

3. Thân và tâm đối, thân tu hạnh nguyện là tông, ngừa lòng chẳng lăng là thú.

4. Trí và bi đối, đại-trí vận tâm là tông. Đại bi lợi người thú.

5. Nhân và quả đối, bi, trí tròn nhân là tông, chứng nên quả đức là thú. Năm đối này là từ trước khởi sau, tần lựa do nhau.

Đốn : *Ngay đến tột.*

Lưới vua : *Lưới châu ngọc của vua cõi trời.*

Chú-Thích :

Khuôn mẫu thầy trò : *Kinh Lăng-Nghiêm nói : « Nguyện sạch Tỳ-Ni rộng khắp 3 cõi.*

thuvienhuequang.vn

Diệt các hoặc nghiệp : *Bài kệ tự phần nói : « Diệt từ các kiết sử nói ; giới Kinh này ».*

Sanh các phước-lực : *Kinh Phạm-Võng : « Tánh giới phước tuệ đây ».*

Phát giác nhân ban đầu : *Bộ giới sớ nói : « Giới là chương đầu làm lành, trận trước của chửa dữ ».*

Trôn dây quả Phật : *Kinh Phạm võng nói : « Nhứt thiết trí chư Phật, đều do chỗ đó ra ». Bộ giới sớ nói : « (giới là) : Nhân tốt để đến quả tột, nghiệp mầu để đến đạo tràng ».*

Đà-la-Ni : *Dịch là tổng trì (gồm dữ), nghĩa là gồm thiện chẳng mất, giữ ác chẳng sanh.*

Cũng dịch là giá trì, ngăn tất cả ác, giữ tất cả thiện. Tức là thần chú, gồm dữ ; tất dân.

Ngã-Không : *Không có cái thấy ; tướng : Ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả.*

Pháp-Không : *Không có pháp ; ấm : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức.*

Gốc cội của nhiễm và tịnh : *Sinh tử là nhiễm, Niết-bàn là tịnh :*

Như-Lai tạng : *Tức là tánh, chân như, chỗ của thức thứ tám nương.*

Thức A-lại-da : *Tức là tên của thức thứ 8, dịch là thức vô một (không mất), lấy nghĩa chẳng mất. Lại dịch là Tàng-Thức, vì hay ngậm chứa các pháp. Cũng gọi là thức quả báo, cũng gọi là thức chủng tử. (Một giống).*

Tám thức sai khác : *Thứ tám chứa nhóm, gọi là tâm, thứ 7 lo lường, gọi là ý, 6 thức rõ biệt, (tỏ rõ phân biệt) gọi là thức. Hoặc nói quá khứ là ý, vị lai là tâm, hiện tại là thức.*

thuvienhuequang.vn

Quảng-giáo *Nghĩa là lấy tâm truyền tâm, chẳng lập văn tự vậy.*

Khuyên lìa: *Có 2 nghĩa: 1.— khiế: lìa giáo, 2.— khiến lìa pháp Pháp chẳng ngoài sắc, tâm 2 tâm sắc đều lìa thì hiệp tâm thể (thể của tâm).*

Bốn: Giải cả tên đề: *Trong chia làm 2: Trước giải pháp đề: (Nhan đề về pháp) Sau giải nhơn đề: (Nhan đề về người).*

thuvienhuequang.vn

TỲ NI ... T DỤ... ...Ư ...ỢC KỲ

Tỳ-ni như dụng thiết yếu giả, nãi chủ tập chi tông ... giả. Đối kệ chú hữu năng, sở, chế, hóa chi biệt đề vi năng thuyên ý chế giáo đắc danh, thuộc luật tạng dã giả. Kệ chú vi sở thuyên ý hóa giáo thành văn, thuộc kinh tạng dã giả. Nhiên kinh gia thất chủng lập đề, thử đảm ước pháp vi mục, như nhơn lục căn dĩ mục vi thủ, triển kỳ mục nhi chư căn, cụ hiện, kiến thử đề, nhi tri hữu như thị kệ chú dã.

Hựu Tỳ-ni thị thông danh, như dụng thiết yếu, thị biệt danh, thủ chỉ ác tác thiện vi tông giáo hóa chúng sanh đồng nhập Phật đạo vi thú. Phòng hộ chư ác, cố danh vi chỉ, sách tu chúng thiện, cố danh vi tác. Tỳ-ni, chỉ nghĩa, thị ác ưng chỉ dã. Như dụng thiết yếu, tác nghĩa, thị thiện ưng hành dã « Thượng » lược thích, « hạ quảng liên ».

Phạm ngữ Tỳ-Ni, Hoa ngôn thiện-Trị, vị năng tự trị, như thiết ác. Diệc năng trị chúng-sanh như thiết ác dã. Thử tùng công năng đắc danh. Hựu phiên vi điều phục, dị điều luyện tam nghiệp, chế phục quá phi, điều luyện thông hồ nhị trí, chế phục duy minh chỉ ác, thử tùng công dụng đắc danh.

Chánh phiên vi Luật, Luật giả pháp lịnh dã, tùng pháp đắc danh vị đoạn cắt Khinh

thuvienhuequang.vn

TRƯỚC GIẢI-PHÁP ĐỀ
TỲ NI NGÀY DÙNG THIẾT YẾU

LỜI GHI: - Tỳ-Ni ngày dùng thiết yếu, là tông nhan đề của tập này. Đối với kệ chú trong, thì thành có năng, sở, chế, hóa, khác nhau. Nhan đề là năng thuyên (hay bày dạy) do chế giáo mà lập tên, thuộc về Luật-Tạng ; Kệ chú là sở thuyên (chỗ dạy) do hóa giáo mà thành văn, thuộc về kinh tạng. Song các kinh có 7 thứ lập đề, bộ này chỉ ước về pháp mà làm tên hiệu, như sáu căn của người dùng mắt làm trước, mở mắt thì các căn hiện đủ, thấy nhan đề này thì biết có kệ chú như vậy.

Lại-chữ Tỳ-Ni là tên chung (các bộ Luật) ngày dùng thiết yếu là tên riêng (bộ này). Lấy dứt dữ làm lành làm tông. Giáo hóa chúng-sanh đồng vào Phật-đạo làm thú. Giữa ngừa các việc dữ, nên gọi là dứt, nhắc tu các việc lành, nên gọi là làm. Tỳ-ni là nghĩa « dứt », là việc ác nên dứt; ngày dùng thiết yếu là nghĩa « làm » là việc thiện nên làm. Trên là giải lược, dưới đây giải rộng.

Tiếng Phạm gọi là Tỳ-Ni, Trung-Hoa dịch là Thiện Trị (khéo trị) nghĩa là hay tự trị tất cả ác. Cũng hay trị tất cả các ác do chúng sanh; đây là từ công năng mà lập tên. Lại dịch là điều phục, là điều luyện 3 nghiệp, ngăn phục lỗi quấy « điều luyện » thì chung hai việc trì (giữ) (29) ngăn phục » thì chỉ thuộc dứt dữ, đây từ công dụng mà lập tên.

Chánh dịch là « Luật » Luật là pháp lệnh từ pháp mà gọi tên, nghĩa là đoán cắt việc khinh, trọng, khai, giá trì, phạm không có pháp thì không định được.

thuvienhuequang.vn

trọng, khai, giá, trì, phạm, phi pháp bất năng định cố

Thí như quốc-gia, thưởng phạt hiệu lịnh, tất tùng vương xuất, chư hầu tiềm việt, sĩ thứ thất tín, tác bại vong vô nhựt hỉ. PHật pháp diệc nhĩ, đại thiên thế giới, Phật vi Pháp vương. Luật thị Phật sắc, Bồ-Tát nhị thừa bất cảm tăng giảm nhứt tự. Nhược dung tha thuyết, tác quần sanh bất phụng, phát bất cửu trụ hỉ, thử nhị tự hiển giáo dã. Nhựt-dụng-giả, tức tùng đán chí mộ, tùng mộ chí hiểu, nhị lục thời trung, dụng thử kệ chú, thúc phược thân tâm, lịnh sơ học thọ giới nhơn, ư ngũ trần cảnh thượng, tứ oai nghi gian, Hoặc tảo giác, hoặc tẩy túc, thiệp lịch sự duyên, giai tức phát hoằng thệ nguyện, lý chư quá ác. Trì bí mật chú, điều phục tam nghiệp, phổ linh nhứt thiết chúng-sanh, huân triêm pháp lợi, đồng thánh giác đạo.

Lương dĩ nhập đạo sơ môn, phát tâm vi bổn, dục đẳng giới phẩm lập nguyện vi tiên. Tâm phát tắc chúng-sanh khả độ, nguyện lập tắc Phật đạo khả thành.

Thị cố sơ học giới thời, tu dương dọc thử kệ chú, nhựt dụng hành trì, chứng nhập hữu nhựt hỉ.

Thí như quốc-vương, dữ oán địch cộng chiến tất đắc mãnh tướng, thống chúng tướng

thuvienhuequang.vn

Ví như quốc gia, hiệu lịnh thưởng phạt ắt do vua định ra, nếu chư hầu choáng làm thì lòng dân mất tin, thì bại vong không lâu vậy. Phật pháp cũng thế. Phật làm pháp vương trong cõi đại thiên thế giới, luật là Phật dạy, Bồ-tát và nhị thừa chẳng dám thêm bớt một chữ ; nếu để người khác nói thì chúng-sanh chẳng vâng, thì Phật pháp chẳng trụ lâu vậy ; Hai chữ nầy (Tỳ-Ni) là hiển cái giáo vậy.

« Ngày dùng » là từ sớm đến tối, từ tối đến sáng, trong 2 sáu giờ dùng, kệ chú nầy tóm buộc thân tâm, khiến người thọ giới mới học, trên năm trần cảnh, trong 4 oai nghi, hoặc sớm thức dậy, hoặc khi rửa chân, xúc đối các việc, đều liền phát thệ nguyện lớn, lìa các lỗi dữ, và trì câu chú bí mật để điều phục ba, nghiệp, khiến khắp cả chúng sanh đều được pháp lợi, đồng nên đạo giác. Bởi sơ môn vào đạo, phát tâm làm gốc, muốn lên giới phẩm lập nguyện làm đầu. Tâm phát thì chúng-sanh độ được, nguyện lập thì đạo Phật mới nên.

Cho nên hai mới học giới, phải đọc kệ chú nầy ngày dùng giữ làm, thì có ngày chứng vào vậy.

Ví như nhà vua đánh với oán địch, thì phải có tướng mạnh lãnh quân đi tới mới mong thắng trận được.

---

2 việc trì : *chỉ trì và tác tức trì là giữ, giữ dứt và giữ làm.*

thuvienhuequang.vn

hướng tiền, thủy năng thủ thắng. Sơ phát tâm nhơn, diệc phục như thị, dục dữ sanh-tử oán tặc cộng chiến, tiên tu dụng thử kệ chú, dõng vãng trực tiền, thống nhiếp thân tâm, tịnh tu thiện pháp, phương năng hàng phục phiền-não ma quân dã.

Cổ Viên-Công viết : tâm-vi nhứt thân chi chủ, vạn pháp chi bổn. Tâm vương nhược chánh, tác lục tặc bất xâm, chánh niệm hiện tiền, dị đắc nhập đạo. Kim nhựt dụng kệ chú, chánh kỳ thân tâm, sở vị sanh xứ chuyển thục, thục xứ chuyển sanh, như thị dụng tâm, nhựt tân kỳ đạo, cổ danh nhựt dụng.

Thứ nhị tự chương hạnh giả. Hiệp thượng thích chi. Tỳ-Ni thị ước giáo, nhựt dụng thị ước hạnh, giáo phi hạnh nhi giáo vi hư thiết thuyết-hạnh phi giáo nhi hạnh vi tà mậu, giáo hạnh tương kiêm, thủy thành thắng dụng.

Ngũ-Tổ Viễn-Thiền sư vân : nạp tử, thủ tâm thành, phụng giới Luật, như dạ tư chi, triêu tịch hành chi, thử chi vị dã.

Thiết yếu dã, vị thân thiết giản yếu, giản phi sơ mạng nhũng tạp dã, vị thử kệ chú, thị thiết cận thân tâm, như thiết vật khí cụ, nãi đạo đức yếu vụ, như yếu hành kinh lộ, bỉ học giới dã, tư xuyên ý khiết phạn, Lễ Phật

thuvienhuequang.vn

Người mới phát tâm cũng thế, muốn đánh với oán tặc sanh tử, thì trước phải dùng kệ chú này, dõng mãnh đi tới, gom nhiếp thân tâm ròng tu thiện pháp, mới thâu dẹp mà quân phiền não được.

Nên ngài Viễn-Công (Huệ-viễn) nói : « Tâm là chủ một thân, gốc muôn pháp, tâm vương nếu chánh thì lục tặc chẳng xâm, chánh niệm sờ sờ dễ được vào đạo ». Nay ngày dùng kệ chú để chánh thân tâm, như câu nói : « chỗ sống trở chín, chỗ chín trở sống », dùng tâm như vậy ngày càng mới cái đạo, nên gọi « ngày dùng » hai chữ nầy bày cái hạnh vậy.

Hiệp hai chữ trên mà giải, thì Tỳ-Ni là ước về giáo, ngày dùng là ước về hạnh. giáo không hạnh thì giáo uổn lập, hạnh không giáo thì hạnh tà sai, giáo hành gồm đủ mới nên dụng tốt.

Ngũ-tổ-Viễn thiền-sư nói : « trang nạp, tử giữ thành lòng, vâng giới luật, ngày đêm tưởng nhớ, sớm tối làm theo » là nói ở đây vậy.

« Thiết yếu » là thảo thiết yếu gọn, chẳng phải như xa xất tạp nhạp. Nghĩa là kệ chú nầy thiết cận thân tâm, như món đồ cần thiết, là việc yếu của đạo đức, như đường tắt sẽ phải đi, khiến người học giới trong khi mặc áo ăn cơm lễ Phật, ngồi thiền, cho đến ra vào đi lại,

thuvienhuequang.vn

tọa thiền nãi chí xuất nhập hành lai, đại tiểu tiện lợi đẳng, thời thời khắc-khắc, kiểm thúc căn thức, bất sử nhứt hào phóng dật, dụ như điều tượng thọ khí câu, ngự hầu dụng tỏa, kim đi kệ chú, chế tâm nhứt xứ, trú dạ vô ngán tắc vô sự bất biện dã.

Đản bất đắc khinh thử kệ chú, duy thị trì tụng biên sự, đương tri giai thị đại thừa Bồ-tát sở phát, thượng cầu hạ hóa chi hoằng nguyện, cập chư Phật tâm ấn bí mật chi diệu pháp, chọ giới chi nhơn, quả năng như thị khởi từ-bi tâm, cụ chơn thiệt niệm, Y sự hiển lý, Phác-nguyện hành pháp dã, tức đồng cứu cánh giác, vô nhị vô biệt dã.

Thứ nhị tự, thiết ước lý, dữ thân tâm tối chân thiết cố, «yếu» ước quả, thị đạo đức chi cần yếu cố. Hiệp thử cứ môn, tổng danh vi «Tỳ-ni-nhựt-dụng thiết yếu dả».

Tịnh hạnh phẩm, Trí-Thủ vấn vân : Bồ-tát vân hà đắc vô quá thật thân ngữ ý nghiệp vân hà đắc viên mãn đàn ba la mật, thi ba la mật». Khởi phi thử trung Tỳ-Ni nghĩa da ! Văn-Thù đáp vân : «Nhược chư Bồ-tát, thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhứt thiết thắng diệu công đức» Khởi phi thử trung nhựt dụng nghĩa da !

Hựu Trí Thủ vấn vân : «Vân hà đắc giữ nhứt thiết chúng sanh, vi ỵ vi cứu, vi cự vi

thuvienhuequang.vn

đại tiểu vân vân, giờ giờ khắc khắc, kiểm thúc căn thức không cho một mảy buông lung, như chăn tượng bằng câu, trị khi bằng xiềng. Nay dùng kệ chú này kềm tâm một chỗ, đêm ngày không hở, thì không việc nào chẳng xong.

Nhưng chẳng nên khinh kệ chú này, chỉ là bên việc trì tụng mà thôi, phải biết đều là nguyện rộng « Trên cầu dưới độ » của Bồ-Tát đại thừa phát ra, và là pháp mầu tâm ấn, bí-mật của chư Phật. Người thọ giới quả khởi được lòng từ bi, dủ niệm chân thật, y sự hiền lý như vậy, mà phát nguyện hành pháp thì đồng với bực giác-ngộ rốt ráo, không hai không khác vậy.

Hai chữ này « thiết » ước về lý, vì rất thân thiết với thân tâm, « yếu » là ước về quả, vì là khẩn yếu với đạo đức vậy. Hiệp bốn môn này, tổng gọi là « Tỳ-Ni ngày dùng thiết yếu » vậy.

Phẩm tịnh hạnh, ngài Trí-Thủ hỏi: « Bồ-tát thế nào được nghiệp thân ngữ ý không tội lỗi ? thế nào được tròn đầy thí đến bờ kia, giới đến bờ kia » há chẳng phải là nghĩa Tỳ-Ni ở đây ư! Ngài Văn-Thù đáp: « Nếu các Bồ-Tát khéo dùng nơi tâm « thì đặng tất cả công-đức thắng diệu » há chẳng phải nghĩa « ngày dùng » đấy ư !

Lại ngài Trí-Thủ hỏi: « Làm sao được làm chỗ nương chỗ cứu, cây đuốc, người dắt đường cho tất cả chúng-sanh » Há chẳng phải nghĩa « Thiết yếu » ở đây ư ! theo

---

Nạp tử : *Người mặc áo và nhiều miếng chỉ người xuất gia.*

Giữ thành lòng : *thành là cái thành, lấy.*

Cõi đại thiên thế giới : *là nói chung, nói riêng thì có 3 thiên (3 lần ngàn) là tiểu-thiên, trung-thiên và đại thiên. Đều là cảnh của đức Thích-Tôn giáo hóa.*

Luận cu xá nói :

Bốn đại châu như nguyệt Tu-Di và dục-thiên cõi phạm đều một ngàn, ấy gọi là cõi tiểu thiên, tiểu thiên này ngàn lần, gọi là một trung thiên.

Đấy ngàn lần : *đại thiên đều đồng một thành hoại.*

thuvienhuequang.vn

dạo». Khởi phi thử trung «thiết yếu nghĩa da!

Chuẩn thử văn nghĩa, giáo thuộc viên đốn, thời thiệp Hoa-Nghiêm, hậu chi học giả, bất khả hốt dả. Tiên thích pháp để dĩ cánh.

THỨ-THÍCH NHÂN ĐỀ BỬU-HOA SƠN HOẰNG GIỚI TỲ-KHEO ĐỘC THỀ DỊ TẬP

KÝ: Nhơn trung tam ý. (1) Tiên trụ xứ Bửu-Hoa-Sơn danh, thử sơn thị bửu chi công khai tịch, dĩ nhơn chương danh, cố vân bửu dả huê dả. Sơn tợ liên hoa hình dã, chí viết: «Khử Kim-Làng thất thập lý, viễn cứ dung ngũ thập lý, quần phong hoàng nhiễu, thế nhược thủy liên». Bát-Nhã Kinh vân: Nam Hải Bắc hữu Bửu Huê sơn, cổ Phật thường cư. Hiền Kiếp thiên phật danh trung. Hữu huê sơn Phật.

Minh Lý Thái Hậu, hốt mộng nhứt sơn gia liên, nhân hạ bộ biến sưu danh sơn, hữu liên hoa Kỳ danh giả, bộ dĩ thử sơn ứng, sắc Kiến đồng điện, tịnh tứ tự nghạch «Thánh hoá Long xương» Sư trụ thử sơn, hoằng dương pháp hoá, cố tiên cử giả.

THỨ: Nhơn danh. Hoằng giới dã, nhơn chi pháp hành giả, quảng bố giới pháp viết hoằng, thanh tịnh thân tâm viết «giới» Tỳ-kheo tiến lập thử nhị tự giả, nhơn năng hoằng đạo cố.

Bất vân Kinh Luận nhi vân giới giả, tam vô lậu học, cố vô bất bác, hoằng truyền lợi tế, chuyên thượng Luật tông, cố vân Hoằng giới dã.

thuvienhuequang.vn

những văn nghĩa ấy thì bộ nầy giáo thuộc viên đốn, thời về Hoa-Nghiêm, người học lớp sau chẳng nên không để ý vậy, giải pháp để rồi

SAU GIẢI NHÂN ĐỀ TỲ-KHƯU HOẰNG-GIỚI « ĐỘC THỂ » Ở NÚI BẢO-HOA SOẠN TẬP

LỜI GHI : Trong nhân đề có 3 ý (1) Trước chỗ ở «Bảo hoa» là tên núi, núi nầy do ngài Bảo-chí-Công mở mang, người ta lấy tên, ngài làm tên núi, nên gọi « Bảo » còn chữ « Hoa » là núi hình giống hoa sen. Lời chí nói : Cách Kim-Lăng 70 dặm, xa Cư-dung 50 dặm, các hòn vây tròn, thế như hoa sen (xủ) Kinh Bát Nhã nói : « Phía Bắc Nam-Hải có núi Bảo-Hoa, Phật xưa thường ở ». Trong danh hiệu ngàn Phật hiền kiếp, có Phật Hoa-sơn. Trào Minh, Bà Lý Thái-Hậu xây nằm mộng thấy một tòa núi đầy sen, bèn bảo quan bộ xét khắp tên núi, có tên núi Liên hoa Bộ đem núi nầy tâu lên, Thái-Hậu dạy xây điện bằng đồng, và ban tấm biển đề « Thánh hóa Long xương » Sư độc thể ở núi nầy mở mang pháp hóa, nên nêu trước vậy (theo chữ hán là : Bảo hoa-sơn, hoằng giới Tỳ-khưu độc thể vựng tập)

GIỮA : Tên người « Hoằng giới » là hạnh pháp của người (tác giả) Rộng bủa giới pháp là « Hoằng » trong sạch thân tâm là « giới » Trước chữ Tỳ-Khưu đặt hai chữ nầy vì người hay hoằng đạo vậy.

Chẳng nói hoằng kinh, Luận, mà nói « hoằng giới » vì trong 3 phép học vô lậu không phép nào chẳng thông, song ngài mở truyền lợi giúp thì chuyên

---

Trên 5 trần cảnh : *sắc, thinh, hương vị và xúc.*

Chỗ sống trở chín : *Là những pháp lành chưa nghe chưa biết thì khiến tu tập cho thuần thục.*

Chỗ chín trở sống : *Là những pháp ác tâm thường quen nhiễm nay buông bỏ cho thưa thớt đi.*

thuvienhuequang.vn

Tỳ-kheo dã, tăng chi thông xưng dã, phiên vi phá ác, tu chánh trợ đạo, phá kiến tư ác cố.

«Độc thể» giả, sư chi biệt danh dã. Lượng-Như pháp sư vân, tự tánh lý thể, độc giáo phương thành nhân thị thủ chi.

Kim tự Huê-sơn đại xiển luật pháp, giáo hóa chúng-sanh, đốn triệt bổn nguyện tâm địa dã. Ấn truyền, sư tự kiến Nguyệt-Điền-Nam Bạch-Lộc quận. Hứa thị tử. Tổ tịch giang Nam Cứu dung Hồng-võ sơ khai Điền-Kiểm, dĩ quân công phong đối Chiêu võ-Tướng quân, thế tập Chỉ huy sứ, toại thế cư Bạch-Lộc viên. Phụ Dẫn xương, mẫu Ngô thị cảm dị nhi sanh sư, sư sanh nhi thần mẫn. Sảo trưởng, tiếp hữu khoáng trí đạt tình, thiện hội sự vưu công đại sĩ tượng, nhơn tranh bửu chi «nhứt thời xưng vi tiểu Ngô đạo tử».

Niên thập tứ, phụ mẫu kế tốt, bá võ tử dục sư vi tử, chí nhị thập thất, hốt niệm thế tướng vô thường, khí tập tước nhi khứ, tư kiếm-xuyên châu xích nham-nham, ngộ nhứt lan nhã lão Tăng giữ ngữ thậm khế, thọ Hoa Nghiêm duyệt Thế chủ diệu nghiêm phẩm hữu tỉnh, toại nghệ Bửu Hồng sơn Lượng Như pháp sư khất độ.

Tiên nhứt tịch pháp sư mộng nhứt nhơn thân phi ca sa, chúng tăng ủng-kị nhi cầu thế nhiễm, cập đán kiến sư, hỷ vi tái lai cầu nhơn dã, toại dữ cấm giới.

thuvienhuequang.vn

chuộng luật tông, nên gọi « hoằng giới » « Tỳ-khưu » là tên chung của các vị Tăng, dịch là Phá ác, vì tu các chính đạo và trợ đoạ, phá cái ác kiến tư hoặc.

« Độc thể » là biệt danh của sư vậy. Ngài Lượng-Như pháp sư nói: « thể lý của tự tánh do đọc kinh giáo mới nên, nhân lý đó làm tên ».

Nay ngài ở Hoa-Sơn cả mở Luật pháp giáo hóa chúng sanh, tỏ suốt tâm địa gốc nguồn vậy.

Xét trong truyện thì sư tự là Kiến-Nguyệt, con họ Hứa ở quận Bạch Lộc xứ Điền-Nam, gốc ông bà ở Tỉnh Giang-Nam, huyện cú dung, niên hiệu Hồng-Võ mới mở Tỉnh Điền Kiềm, vì có công quân vụ được phong làm chiêu võ tướng quân, nối đời làm chức chỉ huy sứ bèn ở đời làm nơi quận Bạch Lộc cha là Hứa dận xương.

Mẹ là họ Ngô, cảm lạ mà sanh ra sư, sư mới sanh mà sáng-láng, vừa trộng bèn có khoáng trí, dật tình (tánh cảm hứng rộng rãi) khéo hội họa, rất chuyên về tượng đại sĩ, người giành quí báu, một thời gọi là Tiểu Ngô đạo tử. 14 tuổi cha mẹ nối nhau qua đời, người bác không con, nuôi sư làm con nối dòng.

Đến 27 tuổi chợt nghĩ tướng đời vô thường, bỏ tước nối đời mà đi, đến núi xích đảng, châu Kiếm-xuyên, gặp một vị sư già ở a-lan-Nhã, nói chuyện rất hiệp, trao cho Kinh-Hoa-Nghiêm. Sư xem đến phẩm thế chủ diệu nghiêm có chỗ tỉnh-ngộ, bèn đến núi Bảo-Hồng nơi pháp sư Lượng-Như xin thế độ.

Trước một đêm pháp sư mộng thấy một người mình mặc ca-sa, chúng tăng chen-chân mà xin cạo-tóc, sáng ra thấy sư, mừng là người tốt ấy lại, bèn truyền giới cho.

thuvienhuequang.vn

Văn Giang nam Tam muội Luật Tổ mộ chi, giai hữu Thành Chuyết, huề biểu liệp đồng hành gian khổ bị thương; tiến nhập nam nhạc, Tham Tán cư đạo nhơn, chuyên đại sư, đại diễn Lăng-Nghiêm tứ ý giải, kế dăng phá nghạch sơn.

Phùng Mậu sơn, lễ chư Tổ đạo Tràng; tân Cửu Hoa, triêu Ngũ đài, tái độ đại giang, thủy ngộ Muội tổ du Hải Triều am viên cư, giới sung Thượng-tọa, đại giảng phạm-võng, tứ chúng mạc bất xưng thiện, sư du khâm-nhiên bất tự túc.

Nãi du tạng trung, Kiểm Tứ phần quảng luật cập dư bộ luật vân hạch chi ngộ ủng trệ đạo Phật cầu giải, mặc tọa di thời, oán nhiên bảng thiển thứ tùng muội tổ.

Truyền giới Kim-Lăng Báo-Ân-Tự, Tòa hạ thiên nhơn, sư lâm đàn giáo thọ hốt ức tích thời, mộng chi nhứt đại tự, Kim bích giao huy, bí-sô vân tập tự cố dĩ thành tăng tướng nhứt Cù-Đàm đơn y cao tọa, chiêu thượng thọ kinh mạng giảng, chúng giai quỳ thính, Hạn Lưu nhi giác, cập thị sở kiến, quản phù tiền mộng yên. Hậu tùy Muội tổ chủ Hoa-Sơn, dĩ giáo thọ kinh chương viện vụ, phế tầm vong xan, thủy chung bất đãi.

Muội tổ thường ngữ chúng viết : « Lão nhơn tam thập niên giới tràng, nhược phi kiên-nguyệt kỷ bị thôi chiết.

Thị tịch nhựt, thủ xương. Bạch công

thuvienhuequang.vn

Nghe ngài Tam muội Luật tổ ở Giang-Nam mộ lắm bèn, cùng bạn là Thành-Chiết mang bầu nón đi hướng Đông, chịu đủ gian khổ, trước vào núi Nam-Nhạc viếng ngài chuyên Đại-sư, đại nhân ngồi lọng, thay giảng kinh Lăng-Nghiêm, tứ y giải, kế lên núi phá ngạch, núi Phùng-Mậu, lễ đạo tràng của các tổ; vào núi Cửu Hoa, chầu núi Ngũ-Đài, lại qua sông lớn mới gặp ngài Muội-Tổ nơi am Hải-Triều mà thọ giới viên cụ (Bồ tát-giới) giới vừa thọ, thăng Thượng Tòa, thay giảng kinh Phạm-Võng bốn chúng không ai chẳng khen ngợi. Sư vẫn tăng thiếu không tự đủ, bèn nơi trong tạng xét luật rộng từ Phần và văn luật các bộ mà tra, gặp chỗ ngăn trệ thì khẩn phật cầu rõ, lặng ngồi giấy lát, rỗng suốt giải tan, kế theo ngài muội.

Tổ truyền giới ở chùa Báo-Ân xứ Kim-Lăng dưới tòa ngàn người, sư lên dàn dạy bảo, chợt nhớ lúc trước chiêm bao thấy đến một chùa to, vàng ngọc chói sáng, Bí sô nhóm họp, ngó lại mình đã thành tăng tướng, một vị Cù-Đàm áo đỏ ngồi trên cao, ngoắt lên trao quyển kinh bảo giảng, đại chúng đều quỳ nghe, xuất mồ hôi mà thức dậy.

Đến chỗ thấy nay y như chiêm bao trước. Sau theo muội tổ làm chủ núi Hoa-Sơn lo dạy bảo và coi việc chùa, bỏ ngủ, quên ăn, trước sau chẳng trễ; Muội tổ thường nói với chúng rằng:

« Cột phướng giới 30 năm của ta, nếu không Kiên-Nguyệt thì hầu bị tốc gãy ».

Ngài thị tịch lấy y đồ của công chúa xương bạch và

thuvienhuequang.vn

chúa tử ỵ, tịnh chư bộ giới bổn phú chi. Sư từ tịch, tức dĩ thập thệ lệ chúng :

1.— Nhứt bất giữ thế-độ vi-đồ.
2.— Nhị bất thọ nạp tư dưỡng lão.
3.— Tam bất toàn đơn cấp sớ.
4.— Tứ bất tích súc Hương-Nghi.
5.— Ngũ bất tư bị quả thực.
6.— Lục bất tư chiết trù khố.
7.— Thất bất tự tác vụ.
8.— Bát bất hành điếu hạ.
9.— Cửu bất lập hóa chủ mộ duyên
10.— Thập bất hứa tư ỵ vãn thực.

Hữu di ước giả, quyết bất lưu trụ. Tự hậu ỵ luật thọ cụ, kiết giới an cư, nhơn kiến văn giả, Hàm vị Nam-Sơn tái thế giả.

Thanh quốc sơ, sơn khẩu nhập tự như lận. Sư trai tất, dĩ lợi hại hiếu chi, chúng giai phủ thủ tức khắc tuần khứ. Ba, Ngao nhị-Tướng quân, dữ trần trung thừa dị chỉ, cấp thiếp tán hộ.

Ư thị cung tu bát châu tam-muội, vi chúng giai mộ, cửu thập trú dạ, bất tọa bất ngọa. Như thử giả nhị thứ. Phục tuân Kỳ viên di chế Kiến thạch giới đàn du đồng điện chi hữu chúc cơ chi dạ, cảm đại sĩ hiện thoại bỉnh nhiên, đàn điện giao quang, trực sung tiêu hán. Sư Khai đàn thuyết giới, thiều tắc ngũ thiên chỉ, đa chỉ vạn tứ thiên chỉ.

thuvienhuequang.vn

các bộ giới bổn trao cho sư. Sư nối vị bèn dùng 10 điều thệ nung chúng :

1.— Không thu người thế độ làm học trò.
2.— Không thọ tư cụ Dưỡng giả.
3.— Không thu xuất đơn sớ.
4.— Không sắm Hương nghi.
5.— Không sắm riêng trái trăng Đồ ăn.
6.— Không sắm riêng kho bếp.
7.— Không lánh làm công vụ
8.— Không làm điếu-Hạ.
9.— Không lập người quyên tiền.
10.— Không áo tơ, ăn chiều.

Có trái lời ước thời quyết không lưu ở. Từ đó về sau y luật thọ giới cụ-túc, kiết giới an cư, người ta thấy nghe đều gọi là ngài Nam-Sơn tái thế.

Hiệu quốc sơ, giặc núi vào chùa dày dạp. Sư ngọ trai xong, lấy lợi hại mà giảng giải, chúng đều cúi đầu tức khắc rút đi, Ba và Ngao 2 tướng quân và trần trung thừa khen lạ, cấp giấy tán thán ủng hộ.

Từ đó ngài chăm tu pháp Bát châu tam muội, làm mô phạm cho chúng tăng, 90 ngày đêm không ngồi và nằm, như vậy 2 lần. Lại tuần di chế nơi kỳ viên, lập thạch giới đàn nơi mé hữu đông điện, đêm cầm nến cảm đức-đại sĩ (bồ tát) hiện điềm rực rỡ giới đàn và đông điện xáp ánh sáng chiếu thẳng mây xanh

Sư mở đàn nói giới, ít thời 5 ngàn người, nhiều thời tới vạn 4 nghìn người.

thuvienhuequang.vn

Thọ biệt thỉnh, như Thường châu chi Thiên ninh, Chơn châu chi Ngũ đài, Kim lăng chi Bích Fuong, cập Tử-Trước Lâm, túc thiên chi cực-lạc, tinh bổn sơn, Từ ứng, Thiên Long, sở chi đạo tục lão, ấu diễn yết Khuê cù.

Tương tạ thế, thị duy tật, chúc chư môn nhơn viết: vật tấn thang dược, cánh thất thật hành hỉ. Chí Kỳ đoan tọa nhi thệ. Đương sanh du vạn lịch Tân sửu niên, tam ngoạt tam nhựt, thị tịch du Khương Hợ Kỷ mùi niên, chánh ngoạt nhị thập nhị nhựt dã, thế thọ thất thập cửu, tăng lạp tứ thập tứ, tọa hạ tam thập tam.

Kinh thất nhựt, trà tỳ thời, Tứ chúng đệ-tử hà di giai tập, bi minh biến dả, Phật thích chấn thiên, diệm quang trung hoặc kiến Phật tướng tử yên nội hoặc hiện liên hoa-hỏa diệt hậu thâu thủ linh cốt hoạch Xá-lợi ngũ sắc giả, bất khả thắng số.

Sư nhứt sanh lai, bất tọa đạo tràng. Khai giới thất thập dư kỳ, pháp tử lục thập dư nhơn, môn đệ-tử vi số vạn kể sở trước chỉ trì hội tập, thập lục quyển, Tác trì tục thích, thập ngũ quyển, truyền giới chánh phạm tứ quyển, đại thừa quyển nghĩa nhứt quyển, Dược sư sám pháp nhứt quyển thế độ chánh phạm nhứt quyển Tăng hành qui tắc nhứt quyển tam quy ngũ bát giới chánh phạm nhứt quyển, giáo giới ni chánh phạm nhứt quyển. Hắc bạch bổ-tát nhứt quyển u minh giới chánh phạm nhứt-quyển đẳng chư thơ, tịnh hành ư thế.

thuvienhuequang.vn

Thọ thỉnh riêng, như chùa Thiên-Ninh ở Thường-Châu, chùa Ngũ-Đài ở Chân-Châu, chùa Bích-Phong, và chùa Tử-Trúc-Lâm ở Kim-Lăng, chùa Cực-Lạc ở Túc-thiên và chùa Tử-ứng, chùa Thiên-Long ở Bồn sơn, kẻ đạo người tục già trẻ đi đến đầy đường chật ngõ.

Khi sắp tạ thế, hiện mỉm cười, dặn các môn nhơn, dùng đem thuốc men chi cả, bảy ngày nữa ta đi vậy. Đến ngày ấy ngồi ngay mà đi. Sinh năm Tân-Sửu hiệu Vạn Lịch, tịch ngày 22 tháng giêng năm Kỷ mùi hiệu Khương-Hy tuổi đời 79, Tăng Lạp 44, ngồi hạ 33 kỳ.

Đệ 7 ngày. Khi trà tỳ (thiêu) 4 chúng đệ tử xa gần đều nhóm, buồn than khắp nội, Phật hiệu rang trời, trong ngọn lửa hoặc thấy tướng Phật, trong khói đỏ, hoặc hiện hoa sen, sau lửa tắt lượm xương linh được xá lợi 5 sắc không xiết kể

Sư một đời đến đây, tám lần ngồi đạo tràng mở giới hơn 70 kỳ, pháp tử hơn 60 người, môn đệ tử kể số vạn.

Soạn tập có những bộ

Chỉ trì hội tập (16 cuốn) Tác trì tục thích (15 cuốn) Truyền giới chánh Phạm (4 cuốn) Đại thừa huyền nghĩa (1 cuốn) Dược sư sám pháp (1 cuốn) Thế độ chánh Phạm (1 cuốn) Tăng hành qui tắc (1 cuốn) Tam quy ngũ bát giới chánh phạm (1 cuốn) Giáo giới Ni chánh phạm (1 cuốn) Hắc bạch bồ-tát (1 cuốn) U minh giới chánh phạm (1 cuốn) vân vân đều truyền trong đời.

thuvienhuequang.vn

Thần trường đại, đảnh nhục kế, thỉnh-nhược cự chung mạo loại cô Phật hữu tự điền nam kẻ túc sơn lai giả vân: « Sư thị Ca-Diếp tôn-giả hóa thân ».

Chí ư mã Lăng chi khô tuyền dật, long-miên chi tam thế oan tiêu, minh giới quy ỷ.

Thần long hộ pháp, chủng chủng linh kỳ, nan khả cụ lục dư tường ngự sử lý mô, đốc hà tồn tại phong, nhị tháp minh Hàn-Lâm vưu đồng, thị ngự phương Hanh-Hàm nhị truyện cập phương Bá Đinh Tư không đạo hạnh bê trung, tu giả kiểm chi.

Hậu, toản chuật, dị cập loại tụ dã. Kiết pháp chi từ, cái sơ tâm nhơn, nan vi nhập đạo, cô trùng thải kinh Luận kệ chú loại tụ thành chương. Linh kỳ nhựt dụng kinh sách thân tâm, giới thừa-quán cấp tự tha cọng lợi hà nhơn bất viên, hà quả bất chứng dã, tiễn thích nhân đề dĩ cánh.

thuvienhuequang.vn

Thân người cao lớn, đánh nỗi nhục kế tiếng nói như chuông to, hình dạng như cổ Phật. Có người từ Điền Nam núi Kê-Túc đến nói rằng « Sư là hóa thân của Tôn giả Ca-Diếp ».

Chí như giếng khô ở Mã Lăng tự đây, oan 3 đời ở đất Long-Miên được hết chốn u-minh quy-y, rồng thần hộ pháp, những việc linh kỳ khó biên cho hết, Ngoài ra còn rõ ở lời minh nơi hai tháp của ngự sử lý mô và Đốc-Hà-Tôn tại Phong, trong 2 truyện : Hàn Lâm-Vưu-Đồng và thị ngự phương Hanh Hàm, và trong bia đá của Đinh-Bá, Đinh-Tư, không-Đạo-Hạnh. muốn biết thì hãy tìm xem.

Sau nối thuật « Soạn tập » là nhóm chúng loại; tiếng chỉ sự xâu kết giáo pháp; Bởi người sơ tâm khó bề vào đạo, nên rút lại những kệ chú trong kinh-Luận góp thứ loại thành bài, cho người ngày dùng răn đốc thân tâm, giới và thừa đều gặp, mình và người đồng lợi, thì nhân nào chẳng tròn, quả nào chẳng chứng.

Chú thích : Giải nhân đề rõi.

Nam sơn Đạo Tuyên-Luật-sư.

Đồng điện : *Điện bằng đồng.*

Bồn sơn : *Núi Hoa sơn ngài đang ở.*

ß phép học vô lậu : *Giới, định, Tuệ.*

Tu các chánh đạo và trợ đạo : *; phép học vô lậu là chánh. Ba mươi bảy phẩm là trợ đạo.*

thuvienhuequang.vn

Phá cái ác kiến tư hoặc : *Kiến hoặc (mê lầm về thấy biết) có 88 sử. Tư hoặc (mê lầm về tư tưởng) có 81 phẩm. Hết cái hoặc kiến, tư đến vị vô học.*

Cảm lạ sanh ra sự : *Khi sinh mẹ chiêm bao thấy mặt trăng giáo vào lòng.*

Xem kinh Hoa-Nghiêm, phẩm thế chủ diệu nghiêm có chỗ tỉnh ngộ : *Tỏ tâm tông của Phật, thấy diệu dụng của Phật.*

Đạo nhàn ngồi lọng : *Phật sư chuyên ngủ, thường ngồi kiết, dù dưới cây lọng lớn để xem kinh, nên có biệt hiệu là Đạo nhàn ngồi lọng.*

Núi phú ngạch : *Đạo tràng của tổ tổ, ở huyện huỳnh mai.*

Núi phụng mão : *Đạo tràng của Ngũ tổ.*

Giới vừa thọ sung thượng tòa : *Vừa thọ mười điều (giới trọng của Bồ-Tát) ngài muốn tổ liền bảo lên toà giảng lại.*

Cấp giấy tâu thần ủng hộ : *Hiệu Thuận-Tự năm thứ 3, quan binh vào núi, lùng bắt giặc trong xứ, Sư và đại chúng đều bị bắt đem đến trước quân.*

Khi đó tướng quân Ba và Ngao ngờ sư dùng âm kế giặc, toan gia tội nặng, điền sản của thường trụ, đều nhập về quan. Sư mỗi ở trong rừng gươm giáo, thần sắc chẳng biến, thung dung đáp rằng : Núi quá đường lớn, làm sao cấm-hộ qua lại được. Liền cảm ông Ba, ông ngao các ông tỏ thành kính phục, nguyện giúp hộ pháp, thỉnh sư về núi, và hoàn lại ruộng đất, cấp giấy khen vinh viễn.

Hóa thân của tôn giả Ca-Diếp : *Trong hiệu Thuận-Trị, có người Thiện-sĩ, tức đất Điền-Trung đến ra mắt, nói : « Đệ tử từng lễ núi, cầu thấy đức Ca-Diếp, chiêm bao cảm ông Vi-Đà thiên mách bảo « Tôn giả đã đến núi Hoa-hoàng-Luật, chàng muốn thân cận thì đến đó gặp ngài ». Nên đệ tử đến lễ bái. Sư e chúng mê hoặc, giấu không cho truyền.*

thuvienhuequang.vn

Giếng kho mã Lang lự dây : *Mã lăng là tên đất, ở phủ đạo danh, có giếng khô đã lâu. Sư đến tới nó trào nước lại.*

Oan ba đời ở đất Long-Miên được hết : *Long-miên là tên đất ở huyện Đông Thành, có người thiện tín bịnh nguy, oan ; đời kêu niu, lên núi cầu giải, Sư giúp sám hối, oan tiêu bịnh khỏi.*

thuvienhuequang.vn

NGŨ BIỆT GIẢI KỆ VĂN TẢO GIÁC :

KÝ : Tảo giả, thanh thần dã nhơn tùng mị tỉnh viết giác. Hậu dạ sơ giác viết tảo. Nhược nhơn thục thụy chi thời phiền não phú cái, lục thức quỵ chướng bất khởi phân biệt. Bất tựu điền thiềm lôi oanh phong xuy thạch thích, diệc mạc năng tỉnh, danh viết bất giác thành sở vị tạm thời bất tại, như đồng tử nhơn.

Tỳ-Ni Mẫu kinh văn : « Thời chư Tỳ kheo, tham trước thụy miên lạc cố, liệu xả chánh nghiệp, kim cang lực sĩ, tác thị niệm ngôn, Như-Lai tam đại A-Tăng-Kỳ-kiếp, chủng chủng khổ hạnh nãi đắc thành Phật.

Kim chư Tỳ-kheo, tham trước thụy miên lạc cố, bất phục hành đạo, vân hà đắc nhĩ, chư Tỳ-kheo vãn dĩ bạch Phật, Phật cáo chư Tỳ-kheo-thực nhơn tín thí, bất ưng dải dãi. Dạ tam muội trung, ưng nhị thời thiền tụng kinh hành, dạ công tẫn đạo, vi bổ trú chi bất túc, trung dạ thân bì thính kỳ yết tức. Kim tùng thụy miên trung tỉnh cố viết tảo giác dã.

Tập - **Kinh luật thông chế, xuất gia đệ tử-sơ dạ, hậu-dạ-tinh cần Phật đạo. Vật tham thụy miên, Loại đọa phóng dật-cố tỉnh giác thời-đương tụng thử kệ.**

« Thụy miên thử mụ, dương nguyện chúng sanh thất thiết trí giác chân cố Tập phương.

thuvienhuequang.vn

NĂM: GIẢI TỤNG BÀI KỆ SỚM THỨC

LỜI GHI: «Sớm» là hừng sáng người từ lúc ngủ tỉnh dậy gọi là «Thức» sau đêm mới thức gọi là «sớm».

Nếu người khi ngủ mê, phiền-não che đậy, sáu thức trở về chủng, không khỏi phân biệt, dù trời chớp sét đánh, gió dút đá khua, cũng không tỉnh nổi gọi là «chẳng thức», thật như lời nói «tạm thời hồn chẳng ở, đồng như người chết».

Kinh Tỳ-Ni-Mẫu nói: «Khi ấy các Tỳ-Khưu tham vui ngủ nghỉ, phế bỏ chánh nghiệp, thần Kim-cang lực sĩ nghĩ; Đức Như-Lai 3 kiếp đại A-Tăng-Kỳ dủ thứ khổ hạnh mới được thành Phật. Nay các Tỳ-Khưu tham vui ngủ nghỉ, không làm đạo nữa. Thế nào được vậy»! Các Tỳ-Khưu nghe rồi bạch Phật, Phật nói với các Tỳ-Khưu; «ăn đồ tín thí của người, không nên dải đãi, trong 3 buổi đêm, phải 2 buổi, thiền tụng và kinh-hành, gia công tấn đạo, để bỏ chẳng dủ của ban ngày, buổi giữa đêm thần mỏi mệt, cho phép nghỉ ngơi».

Nay từ trong giấc ngủ tỉnh dậy, nên gọi: «sớm thức».

LỜI GÓP: Kinh-Luận đều dạy các đệ-tử xuất-gia, buổi đầu đêm và buổi sau đêm ròng siêng đạo Phật, chớ tham ngủ nghỉ biếng nhác buông lung. Nên khi thức dậy phải tụng kệ nầy.

Giấc ngủ mới dậy, nên nguyện chúng-sanh tất cả trí tỏ khắp đoái 10 phương.

thuvienhuequang.vn

KỲ : Thụy miên dã ngũ cái phiền-não trung nhứt cái dã, vị ý thức hôn thục viết thụy ngũ tình ám minh viết miên. Tứ mục bế thân tàng tâm ngọa thời dã-mị giác viết ngụ cố vân, mị dã phách giao, kỳ ngụ dã hình khai.

Kim ngôn thỉ ngụ dã, phương kỳ tương tỉnh vị tỉnh, vị thọ sắc hoặc dĩ tiền, bất lạc ý thức phân biệt, chánh nhãn ma mị chi thời. Vị chi thỉ ngụ tức sơ tỉnh dã.

Hựu ngụ dã, như nhựt chi sơ thăng, thụy dã, như nhựt chi trầm truỵ, nhơn chi linh chẩn, sanh ư Thiên địa chi gian, bẩm ư Thiên đạo, cố Thiên nhãn thụy, nhi nhơn nhãn diệc thụy, Thiên nhãn khai, nhi nhơn nhãn diệc khai nhứt trú.

Nhứt dạ, nhứt động, nhứt tịnh, tùy thiên đạo vận hành, nhược bội nghịch Thiên đạo, tuy thanh-thiên bạch nhựt, hắc ư trường dạ, tắc bất thành thụy ngụ thỉ.

Duy hữu đại giác thế-tôn, hoặc thụy, hoặc ngụ, nhi tác Phật sự, cố ngôn nhơn thỉ ngụ chi thời, đương tác thị quán, đương phát thị nguyện dã, nhiên nhứt thiết chúng-sanh vô minh chướng tế, tuệ chiếu bất hiện như xử trường dạ, ngã kim giác chiếu, kim chư chúng-sanh, đoạn ác tu thiện, cố vân đương nguyện chúng-sanh dã.

thuvienhuequang.vn

LỜI GHI: «Giấc ngủ» là một thứ che đậy trong 5 phiền-não che đậy. Nghĩa là ý thức mê muội là giấc (thùy) 5 tình tối mịt là ngủ (miên) tức là khi nằm ngủ mắt nhắm thần ẩn. Ngủ tình gọi là «dậy». Xưa nói : « Khi ngủ thì hồn xếp, Khi thức thì hình mở ». Nay nói : «mới dậy» là đương lúc sắp tỉnh mà chưa tỉnh, chưa thọ lãm của sắc về trước, chẳng sa về ý thức phân biệt, chính khi mắt hi hi sật sừ, gọi là mới dậy, tức mới tỉnh vậy.

Lại thức « dậy » như mặt trời mới lên, « ngủ » như mặt trời chìm lặng. Gốc linh của người sanh ở trong thiên địa, bầm của thiên đạo, nên mặt trời ngủ thời mắt người cũng ngủ, mặt trời mở mắt người cũng mở.

Mỗi ngày mỗi đêm, mỗi động mỗi tịnh vận hành theo đạo trời, nếu trái nghịch đạo trời thì dù trời xanh ngày trắng cũng đen hơn đêm dài, thì chẳng thành ngủ thức vậy.

Duy có Phật Đại-Giác Thế-Tôn mới hoặc ngủ hay thức đều làm Phật sự, nên chúng ta khi mới thức phải quán như vậy và phát nguyện như vậy.

Song tất cả chúng-sanh vô-minh ngăn lấp, huệ chiếu không hiện, như ở đêm dài, ta nay giác soi cho các chúng - sanh» dứt ác tu thiện, nên gọi nên nguyện chúng-sanh.

5 tình : *là 5 thức của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân.*

thuvienhuequang.vn

Nhứt thiết trí giác giả, vị thập phương đồng chiếu viết trí, tam thế tề minh viết giác.

Hậu vân: « Tâm hữu sở trí viết trí, phát minh đại sự viết giác ». Tức Như Lai sở chứng nhứt thiết chủng trí, diệc danh Phật trí, vị năng dĩ thử trí, trí nhứt thiết chúng-sanh chi đạo pháp. Năng dĩ thử giác, giác nhứt thiết chúng sanh chi nhân chủng, thử giai Như-Lai mẫn chúng-sanh, trụ ư vô minh chi địa, nhi vi hắc ám chi sở phú tàng vĩ đại trí tuệ nhựt nhi giác chiếu chi, cố vân nhứt thiết trí giác giả, châu cố thập phương giả « châu cố » tức biến quan dã. Tự cụ nhị nghĩa.

Nhứt: tắc vị ư phàm lưu

Nhị: tắc phát minh đại sự nhơn duyên, nguyên tùng chỉ thiên chỉ địa xứ lai, dị nhị thừa nhơn kỳ kiến nhứt ngung, vị kiến toàn tượng, duy Như-Lai thanh-tịnh trí giác. Ư nhựt nguyệt bất đáo xứ. Nhi quang minh phổ chiếu, ư mộng tưởng bất đáo xứ, nhi ngụ mị nhứt như, cố Bồ-Tát khai trí giác chánh nhân, nhi năng châu cố, phi độc giác chiếu tự kỷ nhứt ngung nhi năng giác chiếu. Bất khả thuyết chúng sanh, bất khả thuyết thế giới-hạt nhiên vân khai nhựt hiện, cố vân châu cố thập phương dã.

Phật bổn hạnh kinh vân: « Đông phương biểu Niết-bàn tối thượng. Nam phương biểu lợi

thuvienhuequang.vn

«Tất cả trí tỏ» : 10 phương rỗng soi gọi là trí, 3 đời đều sáng gọi là tỏ.

Lại nói : «Tâm có chỗ biết, gọi là trí ; phát minh việc lớn là tỏ». Tức là trí tất cả chủng của Như-Lai chứng, cũng gọi trí Phật, nghĩa là Phật hay dùng trí nầy biết đạo pháp của tất cả chúng-sanh hay dùng tỏ nầy tỏ giống nhân của tất cả chúng sanh, ấy đều là Như-Lai thương chúng-sanh ở nơi đất vô-minh mà bị cái đen tối nó che đậy, ngài dùng mặt trời đại trí-huệ mà giác soi cho nên gọi «tất cả trí tỏ» «Khắp đoái 10 phương» «Khắp đoái» tức là khắp xem. Đây có 2 nghĩa.

1) Khác hơn người phàm.

2) Phát minh nhơn duyên việc lớn, nguồn từ chỗ chi trời chi đất mà ra.

Nghĩa là người nhị thừa chỉ thấy một gốc, chưa thấy toàn tượng, chỉ có trí-giác thanh tịnh của Như-Lai mới nói chỗ nhựt-nguyệt không đến mà sáng suốt soi khắp, nơi chỗ mộng tưởng không đến mà thức ngủ đồng như. Nên Bồ-Tát mở mắt chánh-trí tỏ mà hay khắp đoái, chẳng phải như độc giác chỉ soi 1 gốc nơi mình, mà hay tỏ soi không thể nói chúng-sanh, không thể nói (1) thế giới, rỗng suốt mây tan mặt nhựt hiện, nên gọi « khắp đoái 10 phương » vậy.

Kinh Phật Bổn hạnh nói : « hướng đông là nêu Niết-bàn tối thượng. Hướng Nam là nêu lợi-ích chúng-

thuvienhuequang.vn

ích chúng-sanh tối thượng. Tây phương biểu giải thoát tối-thượng. Bắc phương biểu vĩnh đoạn luân hồi tối thượng.

Nhiên thử nhứt kệ chi trung, tam tụ tịnh giới cu nhiếp sơ cú luật nghi, nhị cú chúng-sanh, tam, tứ, thiện pháp. Như sơ tịnh bất dung tạp niệm.

Nhiếp luật nghi giới, tức lịnh trì thử kệ văn, nhiếp thiện pháp giới, hậu tam cú, tức nhiêu ích hữu tình giới.

Hựu trước tứ hoằng thệ nguyện, sơ cú, học pháp môn; thứ cú độ chúng-sanh ; tam cú thành Phật đạo, tứ cú, đoạn phiền-não. Bồ-tát phát tâm bất lỵ tứ nguyện, dư kệ giai đồng bất phiền trùng lệ. Nhược luận trì thử kệ chú lịnh phẩm phụ khẩu, tức thành Phật khẩu, nhiếp chi ư đốn, dương nguyện chúng-sanh, giai thành Phật đạo, phục quỵ ư viên cố thử kệ chú.

Thị nhứt thừa viên đốn pháp môn Bồ-Tát cảnh giới, phi nhị thừa hiệp liệt thân tâm sở năng cập dã.

thuvienhuequang.vn

sanh tối thượng. Hướng Tây là nêu giải-thoát tối thượng. Hướng Bắc là nêu dứt hẳn luân-hồi tối thượng ».

Nhưng trong 1 bài kệ này nhiếp cả 3 tụ giới trong sạch : Câu đầu là luật nghi giới, câu thứ 2 là chúng sanh giới, câu thứ 3 thứ tư là thiện pháp giới. Như mới tinh dậy, không lọt tạp niệm nào.

Là Nhiếp-Luật nghi giới, bèn dạy trì văn kệ này là Nhiếp thiện pháp giới, ba câu sau là Nhiêu ích hữu tình giới.

Lại ước về bốn thệ nguyện lớn : Câu đầu là nguyện học pháp môn; câu kế tà nguyện độ chúng-sanh; câu thứ 3 là nguyện thành Phật đạo, câu thứ tư nguyện dứt phiền-não. Bồ-Tát phát tâm chẳng ngoài 4 nguyện này. Các bài kệ khác cũng đồng như vậy, chẳng dẫn lệ nữa thêm phiền.

Nếu luận về trí kệ chú này khiến miệng người Phàm, thành miệng Phật, thì nhiếp về đốn giáo; Nguyện cho chúng-sanh đều thành Phật đạo thì lại nhiếp về Viên-Giáo.

Nên kệ chú này là pháp môn nhứt thừa viên đốn, cảnh giới Bồ-Tát, không phải là thân tâm hẹp dở của nhị thừa bì kịp đâu.

Nhị thừa : *Hai thừa, Thinh văn Thừa và Duyên giác thừa.*

Không thể nói : *Bất khả thuyết, số rất nhiều không thể nói tính được.*

6 Thức trở về chủng : *Khi ngủ : 6 thức chẳng làm việc, nhiếp về trong thức chủng tử thứ 8 (chủng tử là hột giống).*

5 phiền-não che đậy : *Tham muốn, giận hờn, ngủ nghỉ, trạo hối nghi ngờ (trạo là lao chao, hối là ăn năn).*

Chưa thọ lãm của sắc : *Nghĩa là khi mắt chưa từng thọ sắc trần khởi mê lầm.*

Niết-bàn tối thượng : *Niết-bàn dịch là đại-diệt độ, pháp thân giải-thoát và Bát-Nhã, như thứ tự mà phối.*

thuvienhuequang.vn

MINH CHUNG

KÝ : Thinh xuất viết : « minh « nãi nhơn sở khấu đã, chung đã, không đã, không nội thọ khí đa, cố thinh đại, thử thị pháp khí. Châu lệ khảo ký vân : phù thị vi chung ngũ kinh thông nghĩa vân chung đã, thu phân chi âm ; vạn vật chi thu nhi thành, chí đông nhi tàng, cổ kim vi chung, tương kế bất tuyệt đã.

Tây kinh ký vân : phát kinh ngư kiền Hoa chung, tiết tông chú vân : Hải trung đại ngư danh kình, hải đảo-hữu thú danh bồ-lao, úy kình ngư, kình nhứt thích-Bồ-Lao-triếp đại hống. Phàm chung dục lịnh thinh hống.

Cố tác Bồ-Lao ư thượng, thích chung chi mộc vi kình ngư hình đã ».

Thông tải truyện vân : « Câu lưu Tôn Phật ư Kiền Trúc Tu-Đa-La viện. Tạo thanh thạch chung, ư nhựt xuất thời hữu chư hóa Phật dữ nhựt cu xuất mật thuyết hiền diễn thập nhị bộ kinh, vàn pháp chứng thánh, bất khả thắng số, cố thần hôn minh chi, hữu cảnh sách chi công. Phàm minh chung giả, ưng tiên trì thử kệ nhiên hậu chấp chùy. Niệm Hoa-Nghiêm kinh đề, tinh nhược nhơn dục liễu tri đẳng kệ cập « Án đà ra đế đa ta bà ha » cọng tam thập ngũ tự, nhứt cần, nhứt hưởn, vi nhứt thông. Tam thông cọng nhứt bá linh ngũ-mạc thích tam hạ tông thành bá bát, số vĩ nhiên đã, sự ý lý khởi cố sự năng hiền lý đã đo thị bá bát ngu si thinh-thinh oán tỉnh bá bất tam muội chùy-chùy đã tụu. Kệ viết « Khởi thất thơ từ lạc bất cần, trung-gian nhị thập yếu

thuvienhuequang.vn

ĐỘNG CHUÔNG

LỜI GHI: Tiếng ra gọi là "Động" do người ta làm "chuông" là rỗng không, trong không, chứa nhiều hơi nên tiếng to, ấy là pháp khí. Sách châu lễ khảo ký nói "Họ phù làm chuông" Sách Ngũ kinh thông nghĩa nói: "Chuông là tiếng mùa thu; Vạn-vật đến mùa thu mà thành, đến mùa đông mà ẩn, nên đúc vàng làm chuông, nói mãi chẳng tuyệt vậy". Sách Tây Kinh-Ký nói: "Lấy Cá kình khua chuông Hoa" Lời tiết tông chú giải rằng: "Trong biển có cá to tên kình, cù lao ở biển có thú tên Bồ-Lao, sợ cá kình đánh, mỗi lần cá kình đánh Bồ-lao kêu to. Nên phàm chuông muốn kêu tiếng, to.

Mới làm con Bồ-Lao ở trên cây động thì chạm hình cá kình vậy".

Truyện-Thông tải nói: "Phật Câu Lưu-Tôn, nơi kinh viện chùa Kiền-Trúc, làm cái chuông bằng đá xanh, khi mặt trời mọc có các vị hóa Phật, cùng mặt trời hiện ra, nói kinh diễn rõ, 12 bộ kinh, người nghe pháp chứng thánh không thể xiết kể". Cho nên sớm tối động chuông có cái công nhắc nhở. Phàm người động chuông phải trước tri bài kệ nầy, rồi mới cầm chày, niệm tên kinh Hoa-Nghiêm và bài kệ: "Như người muốn rõ biết v v..." và "Án đà ra đế dạ ta bà ha" cả thảy 35 chữ, một đoạn nhặt một đoạn hưởn làm 1 hồi, 3 hồi cọng 105 tiếng, rốt dộng 3 tiếng, tổng thành 108 tiếng. Sở dĩ như vậy là sự nương lý mà khởi, nên sự hay hiển lý. Do đó mà 108 cái ngu si mỗi tiếng kêu tỉnh, 108 tam-muội mỗi chày động nên kệ rằng: "Bảy tiếng hưởn đầu, tám nhặc sau; trung gian 20 phải đều đều; ba hồi vừa dứt thêm 3 tiếng; chư Phật Long-Thiên chú ý vào".

thuvienhuequang.vn

phán minh : tam thông tài bãi nhiêu tam hạ chư Phật Long-Thiên trác nhĩ thỉnh».

Tăng nhứt A-Hàm kinh văn. « Nhược đã thời nguyện nhứt thiết ác đạo chư khổ».

Tịnh giai đình chỉ. Nhược văn chung thỉnh kiêm, thuyết kệ tán đắc trừ ngũ bá ức kiếp sanh tử trọng tội. Bá Trượng văn : « Tòng lâm thích chung, tảo thích phá trường dạ chi hôn trầm mộ thích; bạt u minh chi khổ ám. Dẫn sử nghi hưởn dương thỉnh lịnh trường » Như tích nhựt. Chí-Công tá Võ Đế đạo nhân kiến địa-ngục khổ tướng-văn viết : « Hà dĩ chỉ chi ?

Chí-viết : Duy văn chung-thỉnh kỳ khổ tạm tức, toại chiếu thiên hạ tự viện.

Phàm thích chung thơ từ kỳ-thỉnh-yên.

TẬP : Phàm thần hôn minh chung thời, nghệ chung tiền, chí thành hiệp chưởng, tụng thử kệ dĩ, thủ phương minh chung, khẩn hoặc tụng chư Phật danh hiệu, hoặc tụng đại thừa kinh danh. Hoặc tụng bí mật chú. Lịch nhứt thiết hữu tình, văn thỉnh ly khổ, hoặc đắc giải-thoát.

Nguyện thử chung thỉnh siêu pháp giới
Thiết vi u ám tất giai văn
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông.
Nhứt thiết chúng-sanh thành chánh-giác.

thuvienhuequang.vn

Kinh Tăng Nhất A-Hàm nói : « Nếu khi động chuông, nguyện các khổ trong tất cả đường dữ đều đình dứt. Nếu nghe tiếng chuông và nói kệ khen, được trừ tội nặng trong 500 ức kiếp sanh-tử ». Ngài Bách-Trượng nói : « Tòng Lâm động chuông, động buổi sớm là phá hôn trầm đêm dài ; Động buổi tối là nhỏ tối khổ u minh.

Dang chày cho hườn, kéo tiếng cho dài ». Như ngày xưa Chí-công Hòa-Thượng giúp đạo Nhân cho vô Đế thấy tướng khổ địa-ngục. Đế hỏi : Lấy chi dứt được ? Chí-công nói : Duy nghe tiếng chuông, thì khổ ấy tạm Dứt. Đế bèn hạ chiếu chùa am trong Thiên-Hạ, phàm đóng chuông phải chậm rãi cái tiếng.

LỜI GÓP : Phàm khi sớm tối động chuông, đến trước chuông chí thành chắp tay tụng kệ nầy rồi, tay mới động chuông miệng hoặc tụng danh hiệu chư Phật hoặc tụng tên kinh Đại-thừa, hoặc tụng chú bí mật, khiến tất cả hữu tình nghe tiếng khỏi khổ, đều được giải-thoát.

Nguyện thử chung thinh siêu pháp giới
Thiết vi u ám tất giai văn.
Văn trần thanh-tịnh chứng viên thông.
Nhứt thiết chúng - sanh thành chánh-giác

thuvienhuequang.vn

KỲ : Chí cầu mãn túc viết nguyện khi truyền ư ngoại viết thỉnh vị tài khẩn chung thời, tức phát hoằng thệ, nguyện chư chúng-sanh, văn thỉnh thành Phật dã.

Đệ nhứt cú, nhân thích chung phát nguyện ; nhị tam lưỡng cú, nguyện khổ não chúng-sanh lỵ khổ đắc lạc. Đệ tứ cú, phổ vi nhứt thiết nhiên thỉnh hữu tam chủng sai biệt.

Nhứt, chấp thọ đại chủng thỉnh, vị nhứt thiết hữu tình sở cụ chi thỉnh dã.

Nhị, phi chấp thọ đại chủng thỉnh, vị phong tánh vô tình sở thọ chi thỉnh dã.

Tam, cụ chấp thọ đại chủng thỉnh, vị chung cổ chi thỉnh tất-đàn kiền chùy nhi lịnh thỉnh hiển phát ư ngoại.

Tức thử chung thỉnh thị dã.

Thấu việt nhứt thiết viết siêu, « giới » dã hạn dã ; vạn pháp chi sở xuất sanh, vạn pháp chi sở qui thú, cổ viết « pháp-giới ».

Nhiên hữu tánh, phân nhị nghĩa, tùy sự phân biệt, cổ danh vi phân, pháp tánh biến dịch, cổ danh vi tánh. Vị chúng-sanh tâm sắc đẳng pháp các hữu sai biệt hạn lượng cổ. Hữu siêu dã.

Thoát dã, bất vi vật chướng cổ.

Phàm thỉnh bất xuất thỉnh, kiến bất siêu sắc giả, thị vi thỉnh sắc sở phược ; kim thỉnh vô thỉnh tướng, bất vi chướng ngại chi sở

thuvienhuequang.vn

LỜI GHI : Chỉ cầu đầy đủ gọi là « Nguyện » ; hơi truyền ra ngoài là « tiếng » Nghĩa là khi mới động chuông liền phát thệ lớn; nguyện các chúng-sanh nghe tiếng thảnh Phật vậy.

Câu thứ nhứt ; Nhân động chuông mà phát nguyện ; thứ 2 thứ 3, 2 câu là nguyện chúng-sanh đang khổ đều khỏi khổ được vui, câu thứ tư là khắp vì tất cả.

Song tiếng có 3 thứ khác nhau :

1— Tiếng có chấp thọ chủng lớn, là tiếng gồm có của tất cả hữu tình ;

2— Tiếng không chấp thọ chủng lớn, là như tiếng gió, các thứ vô tình phát ra ;

3— Tiếng cả hai chấp thọ chủng lớn, là tiếng chuông trống, phải đợi người (hữu tình) và dùi (vô tình) gõ mới làm cho tiếng hiển phát ra. Tức như tiếng chuông nầy vậy.

Thấu vượt tất cả gọi là « Thấu », « giới » là hạn ; chỗ vạn pháp sanh ra và chỗ vạn pháp trở về nên gọi « pháp-giới. »

Song có chia ra tánh và phần, 2 nghĩa : Tùy việc mà phân biệt, nên gọi là phần, tánh pháp không thể biến đổi, nên gọi là tánh. Nghĩa là nói các pháp tâm, sắc vân vân, của chúng-sanh mỗi mỗi đều có hạn lượng sai khác vậy.

Lại « Thấu » là thoát ra, không bị vật ngăn. Phàm nghe không ra ngoài tiếng, thấy không vượt ngoài sắc, là bị tiếng, sắc trói buộc ; Nay tiếng không tướng tiếng, không bị việc ngăn cản nó ngăn cản, nên

---

Cá Kình — *cá voi, cá ong.*

thuvienhuequang.vn

chướng ngại. Cố đắc thiết vi tất văn, nhi văn trần thanh tịnh, sở dĩ siêu-dã, pháp dã thông ngôn hữu tứ : vị lý giữ sự.

Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại dã, Nhiên lý pháp ngôn giới dã, tánh nghĩa. Sự pháp ngôn giới dã phân nghĩa, « lý sự vô ngại » sự sự vô ngại dã. Song cụ nhị nghĩa hựu hữu năng sở chi biệt vị pháp, thị năng thân chi tâm.

« Giới » tức sở quan chi cảnh, kỳ lý sự bất đồng vị tánh tịnh minh thể viết lý, hình tướng phân biệt viết sự. Quản đại chi lý, hàm quy nhứt trần, nhứt trần chi sắc chàu biến pháp giới, tiên do sự hiển lý, hậu đắc lý vong ngôn. Lý sự giao triệt viên dung vô ngại, cố danh pháp-giới. Tức chư Phật chúng-sanh chi bổn dã, tứ thánh, lục phàm, tùy nhơn cảm quả, giới phân các các bất đồng, sở vị cửu địa bất tri thập địa sự. Tổng nhi ngôn chi, bất xuất nhứt tâm, nhứt tâm bất sanh, vạn pháp cu tức.

Kinh vân : « tâm sanh tắc chủng chủng pháp sanh, pháp sanh tắc hữu chủng giới hạn, cố hữu tam thừa lục thú. Kim thừa thử nguyện, cập pháp lực chi công, tổng năng siêu việt dã.

Phạm ngữ chước Ca-La, Ưng pháp sư vân : Luân sơn, cựu vân « Thiết vi » vi tức luận nghĩa.

« Ư-ám » giả nhựt nguyệt bất năng chiếu xứ Giai-do chúng-sanh nghiệp lực sở thành, phiền-não.

thuvienhuequang.vn

mới núi thiết vi đều nghe mà trần nghe trong sạch, cho nên « Thấu vượt » vậy. « Pháp » nói tóm 4 thứ : Lý-Sự.

Lý sự vô ngại, và sự sự vô ngại. Song pháp « Lý » mà nói giới, là nghĩa tánh ; Pháp « sự » mà nói giới, là nghĩa phân ; « Lý sự vô ngại và sự sự vô ngại » (mà nói giới) là có đủ 2 nghĩa : Tánh và phân. Lại có năng và sở khác nhau, nghĩa là « phép » là tâm năng quan (hay xem).

« Giới » là cảnh sở quan (chỗ xem) ; lý sự của nó chẳng đồng, nghĩa là thể tánh lặng sáng, là lý, hình tướng phân biệt là sự. Cái lý rộng lớn đều về một hột bụi, sắc một hột bụi khắp cùng pháp giới. Trước do sự mà hiển lý, sau được lý quên lời, Lý sự suốt nhau tròn dung không ngăn cản, nên gọi pháp giới.

Tức là bản thể của chư Phật và chúng - sanh bốn Thánh sáu phàm, tùy nhân cảm quả, giới phận mỗi mỗi chẳng đồng «tức gọi địa thứ 9 chẳng biết việc của địa thứ mười».

Tóm mà nói : Chẳng ngoài một tâm, một tâm chẳng sanh muôn pháp đều dứt.

Kinh nói : « Tâm sanh thời các thứ pháp sanh, pháp sanh thì có các thứ giới hạn mới có 3 thừa 6 thủ. Nay nhờ nguyện nầy và công sức pháp đều thấu vượt đặng cả.

Tiếng Phạm gọi chước-ca-la, ngài Ưng pháp sư nói là Luân - Sơn, xưa gọi là « Thiết - vi » ; vì tức là nghĩa luân.

« Tối tăm » là chỗ nhựt không thể soi. Đều bởi sức nghiệp của chúng - sanh mà thành, phiền-não.

thuvienhuequang.vn

Chướng tế, chánh báo tương triền, y báo ư thử, bất năng siêu thoát.

Cổ Lăng-Nghiêm kinh vân : « do thử vô thỉ chúng-sanh thế giới, sanh tiền-phược cố, ư khí thế giới bất năng siêu việt.

Kim minh chung thời, trượng tam bửu oai lực, nhi lịnh thử thính, thượng triệt thiên đường, hạ thông địa phủ, giai đắc văn dã.

« Thiết vi » đẳng cứ thả ước tam ác đạo luận, vĩ vấn thính thoát khổ cố. « U-ám » nhị tự, cai cụ ngạ-quỉ, súc sanh, cố bất biệt ngôn dã. « Chúng sanh » giả hà ngũ ấm chi thiệt pháp thành chúng-sanh chi hà-danh.

« Văn trần thanh tịnh chứng viên thông dã ». Vị năng chuyển văn trần nhi thành văn huệ-dã, nhiễm ô tình thức viết trần, tức nhĩ căn sở duyên chi thính trần, thính trần thanh tịnh, thành Phật khả kỳ.

Như-Quan-Âm tu chứng sơ ư văn trung, nhập lưu vong sở, động tịnh nhị tướng liễu nhiên bất sanh nãi chí thống nhiên siêu việt, thế xuất thế gian chứng nhập viên thông-nhĩ thành chánh giác. Cố nguyện nhứt thiết chúng sanh diệc tùng văn trung thành chánh-giác-dã.

Thử thị tự dĩ minh chung vị khẩu chi thời sở phát nguyện lực, tuỳ phi Phật chế hữu ích đương hành.

Lý pháp giới : *Sự pháp giới, lý sự vô ngại pháp giới, Sự sự vô ngại pháp giới, gọi 4 pháp giới, pháp giới là giới hạn của pháp.*

Luân sơn : *Núi vòng tròn, bao bọc 4 châu Thiên hạ.*

Thiết vi : *Vây sắt, núi bằng sắt, tánh như vòng vậy.*

Chánh báo : *Thân chánh mình thọ báo.*

Y báo : *Cảnh báo để thân nương.*

Khí thế giới : *Khí là đồ dùng, Thế giới là đồ dựng chúng-sanh ở.*

thuvienhuequang.vn

Che dậy chánh báo quấn nhau, y báo nơi đó không thể vượt thoát được. Nên kinh Lăng-Nghiêm nói : « Do đó từ vô thỉ chúng-sinh và thế giới sinh ràng buộc nhau, nên không thể vượt khỏi khí thế giới ».

Nay khi đóng chuông nhờ oai lực Tam-Bảo khiến tiếng này trên thấu Thiên-Đường, dưới thấu địa phủ đều được nghe vậy.

Câu « Thiết vi » vân vân là ước về 3 đường dữ mà nói, vì nghe tiếng được khỏi khổ vậy « Tối tăm » 2 chữ gồm kẻ ngạ quỉ và súc sinh, nên chẳng nói riêng nữa. « chúng sinh » là mượn thật pháp của 5 ấm mà thành tên giả là chúng-sinh. « Trần nghe thanh tịnh chứng tròn-thông ». Nghĩa là : có thể chuyển trần nghe cho thành huệ nghe vậy. Nhuốm nhơ tình thức, gọi là « Trần » (bụi) tức thinh trần của nhĩ căn duyên qua, thinh trần trong sạch thì thành Phật có ngày.

Như đức Quan-Âm tu chứng, trước hết trong lúc nghe, vào dòng quên sở (quên chỗ nghe) hai tướng động tịnh rốt thật chẳng sanh cho đến bỗng chợt vượt thoát thế gian và xuất thế gian, chứng vào tròn thông mà thành chánh giác. Nên nguyện tất cả chúng sanh cũng từ trong nghe mà thành chánh giác.

Đây là súc nguyện của tự mình lúc động chuông mà chưa động phát ra, tuy chẳng phải Phật dạy, vì hữu ích nên làm.

Một trăm lẻ tám cái ngu-si : *Tức là phiền-não. Chín mươi tám sử, thêm mười triền nữa, thành 108.*

Một trăm lẻ tám-mươi : *1— Thủ-Lăng-Nghiêm tam muội vân vân, cho đến 108 ly trước hư không bất ahiễm tam muội. Như trong đại trí độ Luận nói rõ.*

Bốn Thánh sản phẩm : *Tức là 10 pháp giới.*

Địa thứ mười : *Mười địa là : Hoan hỉ địa cho đến mười pháp vân địa.*

Vào dòng quên sở : *Dòng là pháp tánh. Sở là trần : tiếng. vào là xây, quên là bỏ.*

Chứng vào tròn thông : *Từ là tai khởi trên sơ, tùy duyên ứng hóa, được tự tại thần thông.*

Sáu thú : *Sáu đường : Trời, người, A-Tu-La, súc sanh, ngạ quỉ, địa-ngục.*

thuvienhuequang.vn

VĂN - CHUNG

KÝ : Nhĩ căn phát thức vi văn, phàm văn chung thỉnh, mặc niệm thử kệ, mặc niệm giả tâm thỉnh dã. Tâm hữu thỉnh-da, tâm vô thỉnh da? Vô thỉnh chi thỉnh, kỳ khả tự văn, bất kham nhơn thính. Cổ Lăng-Nghiêm kinh vân : « phản văn văn tự tánh, hà bất tự văn văn » kỳ tâm thỉnh chi vị-dã.

« Tập » Thần hôn ư-hành trụ tọa ngọa gian Nhứt văn chung thỉnh thời, tức tụng thử kệ chú. Văn chung thỉnh. Phiền-não khinh, trí huệ Trưởng bồ-đề sanh, ly địa ngục, xuất hỏa khanh, nguyện thành Phật độ chúng sanh.

Án, đà ra để da tá ha. (tam biến).

KÝ: « phiền - não » giả tức căn tùy nhị chủng dã dữ tâm tác phiền, lịnh tâm tác não, cổ chỉ quán vân : « hôn phiền chi pháp, não loạn tâm thân thị-dã».

Nhược văn chung thỉnh trì thử kệ chú, tùng hữu cực trọng phiền-não, hóa vi khinh thanh hỉ, thâm lý viết trí, phân biệt viết huệ, tức căn hậu nhị trí dã. Như Quan-thế-Âm, tùng văn tư tu, nhập tam ma địa, tự nhiên phiền khinh, huệ trưởng. « Bồ-đề » giả, trí quả giả, nhứt văn chung thỉnh, trí huệ chi tâm hoa đốn phát Bồ-đề chi-đạo quả tốc thành, thử vị tịch ! diệt hiện tiền Bồ-đề tự sanh dã.

Ngôn « địa-ngục » dã, vị tại địa chi hạ dã Phạm ngữ Nê-Lê, thử phiên khổ cụ. Hựu

thuvienhuequang.vn

NGHE CHUÔNG

LỜI GHI : Nhĩ căn phát thức là « nghe » Phàm nghe tiếng chuông thầm niệm kệ nầy. Thầm-niệm là tiếng trong tâm. Tâm có tiếng hay tâm không tiếng ?

— Tiếng mà không tiếng, chỉ có thể tự mình nghe người khác không nghe được. Nên kinh Lăng-Nghiêm nói : « Tợ nghe nghe tự tánh, sao chẳng tự nghe nghe » là nói tiếng trong tâm vậy.

LỜI GÓP : *Sớm tôi trong khi đi đứng ngồi nằm, hễ mỗi khi nghe tiếng chuông liền tụng kệ chú nầy.*

Nghe tiếng chuông, phiền-não nhẹ, trí huệ lớn. Bồ-đề sinh : lìa địa - ngục, ra hầm lửa : nguyện thành Phật độ chúng-sinh.

Án, dà ra đế da tất ha *(câu chú niệm 3 lần)*

LỜI GHI : « Phiền-não » là 2 thứ : căn bổn phiền não và tùy phiền não ; làm tâm quấy rầy ; khiến tâm bức rức; nên bộ chỉ quán nói : « Pháp mù rối, khuấy loạn tâm thần » vậy.

Nếu nghe tiếng chuông mà trì kệ chú nầy, dầu có phiền - não rất nặng, cũng hóa ra nhẹ thanh đi. Xét lý gọi là « trí » phân biệt gọi là « huệ » Tức 2 trí căn bổn trí và hậu đắc trí. Nhờ đức Quan-thế-Âm từ nghe, nghĩ, tu, mà vào chánh-định, tự nhiên phiền-não nhẹ trí - huệ lớn vậy. « Bồ-đề » là quả của « trí » Một lần nghe tiếng chuông, hoa lòng trí - huệ rộ nở, quả đạo Bồ-đề mau nên. Đây là nói vắng lặng hiển bày, Bồ-đề tự sinh vậy.

Nói « địa-ngục » nghĩa là ở dưới đất Tiếng Phạm gọi Nê-Lê, dịch là khổ cụ, cũng dịch là khổ-khí, cũng

---

Nhĩ căn phát thức : *Nhĩ là lỗ tai, căn là gốc, gốc là tai phát ra cái biết, là thức.*

thuvienhuequang.vn

vân khổ khốc đệ nhất danh bất khả ái lạc. vị trú dạ tiền hữu tứ nhơn cố. hựu địa giả, đế giả. vạn vật chi trung địa tối tại hạ. cố danh vi đế ngục dã. cuộc dã. vị câu cuộc tội nhơn. bất đắc an-lạc cố vân cuộc dã.

Hựu danh vô hữu. vị bỉ ngục trung vô hữu nghĩa lợi cố. Chánh vân Nại-lạc-ca. như Bà sa luận trung. danh « bất tự tại xứ vị bỉ tội nhơn vi ngục tốt A-Bàng chi sở câu chế. bất đắc tự-tại cố. Thiệm-Bộ-Châu hạ. ngũ bá du thiện Na.

Nãi hữu ngục nhiên thử ngục hữu đại. hữu tiểu. đại giả. bất xứ. vị bát hàn bát nhiệt đẳng. các hữu quyến thuộc. kỳ loại vô số. thử trung thọ khổ giả. tùy kỳ tác nghiệp. các hữu khinh trọng kỉnh kiếp số đẳng. kỳ tối trọng xứ. Nhứt nhựt chi trung. bát vạn tứ thiên sanh tử kỉnh kiếp vô lượng. tác thượng phẩm ngũ nghịch. thập ác giả. cảm thử đạo sanh.

Tiểu giả thập lục. vị đường ổi phong nhận đẳng, địa-ngục thị tổng danh « hỏa khanh nãi biệt chỉ thị thập lục trung chi danh nhứt giả.

Kim văn chung thinh. nhược năng siêu việt thế xuất thế gian tự nhiên lý địa-ngục xuất hỏa khanh đẳ ».

Thập phương viên minh thị viết « thành Phật » hoạch nhị thù thắng cố viết độ sanh ».

thuvienhuequang.vn

dịch là không thể ưa muốn, nghĩa là ngày đêm nung bức người tội.

« Lại » « Địa » là đáy, trong muôn vật thì đất ở dưới rốt, nên gọi đáy « Ngục » là cuộc, là giam buộc người tội không được an-vui, nên gọi cuộc ; lại gọi là không có, nghĩa là trong ngục đó không có nghĩa lợi chi cả. Chánh gọi là Nại-Lạc-Ca, như trong luận Bà-Sa nói là : « chẳng không tự tại » nghĩa là người tội ấy bị ngục tốt A-bàng nó câu chế, không được tự lại. Dưới châu Thiện-Bộ cách 500 do tuần thì có ngục ấy.

Song ngục này có lớn và nhỏ. Thứ lớn 8 chỗ, là 8 ngục lạnh 8 ngục nóng vân-vân, mỗi ngục có loại ngục quyến thuộc nhiều vô số, ở đó người chịu khổ tùy theo nghiệp làm, đều có phân nhẹ và nặng, trải kiếp số bao lâu vân-vân. Chỗ nặng nhất trong 1 ngày 8 muôn 4 ngàn lần sinh tử, trải kiếp lâu không lường, do tạo tội 5 nghịch 16 ác thượng phẩm cảm sinh trong đường này.

Thứ nhỏ có 16 ngục, là ngục tro nóng, ngục mũi dao nhọn vân vân. Địa-ngục là tên chung. « hầm lửa » là chỉ riêng là 1 tên 16 ngục vậy. Nay nghe tiếng chuông nếu vượt thoát được đời và ra khỏi đời, thì tự nhiên « lìa địa ngục »

Mười phương tròn sáng, gọi là « Thánh Phạt » được hai món thù thắng nên có thể « độ chúng sinh ».

Trì : *Nắm giữ*
Khổ cụ : *Đồ làm khổ*

thuvienhuequang.vn

Khước luận nhứt-văn chung thinh nhi tức sanh chánh niệm thị vĩ phiền-não khinh vi, trí-tuệ tăng trưởng tức chuyển hoặc chướng nhi thành trí đức, cố vân: « Bồ-đề sanh đã ».

Nhiên trí-huệ thả ước nhơn luận, Bồ-đề chánh chỉ quả đức.

Lỵ giả «giải-giả» «xuất giả» thoát giả, tức chuyển địa-ngục hỏa khanh khổ chướng nhi thành giải-thoát đức cố vân: « Lỵ xuất giả phát nguyện thành Phật, tức chuyển nghiệp chướng nhi thành pháp thân đức.

Thị vi tam chướng tiêu, nhi tam đức viên, cố năng tận vị-lai tế-độ chúng-sanh-đã.

Nhiên vị hữu bất pháp nguyện nhi độ sanh đã tùng lai chi vị hữu bất độ sanh chi Phật. Nhược chúng-sanh bất tự độ, nhi tiên nguyện độ sanh đã thử tâm tức thị Phật tâm, đương tri thử tâm thử nguyện giai tùng văn chung thinh xứ phát khởi, nhứt thời vô biên phiền-não, tùng thử triệt đoạn.

Vô gián địa-ngục, tùng thử nhi phá, vô tận pháp môn, tùng thử chứng nhập, vô thượng Phật đạo, tùng thử nhi thành. Khả kiến văn chung lợi ích bất khả tư nghị đã.

Thử kệ chú hiển mật hỗ-dụng, lỵ sự song chương, chú tức phá địa-ngục chơn ngôn, kệ mật chi bất phiền, hà khả cưỡng thích, cũng thị tự linh lỵ khổ đắc lạc, diệc

thuvienhuequang.vn

Nếu luận một khi nghe tiếng chuông mà liền sanh chánh niệm cho nên phiền-não nhẹ ít, mà trí-huệ thêm lớn, tức là chuyển chướng mê lầm mà thành trí đức, nên gọi « Bồ-đề sanh »

Song trí-huệ là ước luận về nhân, Bồ-đề là chính chỉ quả đức.

« Lìa » là « giải » « ra » là thoát. Tức là chuyển khổ chướng của địa-ngục hầm lửa mà thành đức giải-thoát, nên gọi là « lìa ra ». Phát nguyện thành Phật tức là chuyển nghiệp chướng mà thành đức pháp thân.

Ấy là ba chướng tiêu, mà 3 đức tròn, nên có thể tột lớp vị-lai độ chúng-sanh vậy.

Song chưa có người nào chẳng phát nguyện mà độ chúng - sinh. Xưa nay cũng chưa có Phật nào chẳng độ chúng-sinh. Nếu chúng-sinh không tự độ mà trước nguyện độ sinh, tâm ấy là tâm Phật, phải biết tâm và nguyện ấy đều từ chỗ nghe tiếng chuông mà phát khởi, một lúc vô biên phiền-não từ đó cắt đứt.

Địa-ngục vô gián từ đó mà phá, vô tận pháp môn từ đó mà thành chứng vào, Phật đạo không trên từ đó mà nên, có thể thấy nghe từng tiếng chuông lợi ích không thể nghĩ bàn vậy.

Kệ chú, nầy hiển mật lần dùng, lý sự bày cả. Chú tức chân ngôn phá địa - ngục, bí mật nên không dịch, thế nào cưỡng giải được, cứ tụng thì tự khiến hết khổ được vui, dứt tội chứng quả vậy.

Khổ khí : *Khí cụ làm khổ*

Cuộc : *chật hẹp, giam buộc.*

A-hàng : *Dịch là bắt quả (chẳng bày) tên ngục tối đời trước, như người hay cầy mồng trâu ra hầm lửa » vậy ».*

thuvienhuequang.vn

DẪN CHỨNG: Như phú pháp tạng truyện trung vân, hữu Kế-Nị-Tra-Vương vi-đại sát hại cố, tử nhập thiên dầu ngư trung kiếm luân nhiễu thân nhi chuyển, tùy chước tùy sanh sát na chi gian, mãng du đại hải, La-Hán vi tăng duỵ na, ỵ thời đã chung, nhược văn chung thinh, kiếm luân tại không vĩ thị nhơn duyên khiển tín bạch lịnh trường dã, sử ngã tức khổ.

Quá thất nhựt dĩ thọ khổ cu tức.

Hựu Phật tổ thông tải vân: «Thượng ngươn huyện hữu dân tức tử, kiến ngũ mộc lụy giới giả cáo viết: «Ngô-Nam-Đường Tiên chúa giả vi Tống-Tế-Khưu sở ngộ, sát hàng tốt thiên dư nhơn, oan tố tu thử, trượng nhữ quỵ ngữ từ quân. Phàm tự quán minh chung, khả diên kỳ thinh, ngô, thọ khổ duỵ văn chung thinh tắc tạm hưu, hoặc năng vi tạo nhứt chung vưu thiện. Phục viết, ngô tại vị thời-du-diên quốc di ngã ngọc Thiên-Vương-Tượng, tàng ư ngõa quan tự Phật tả tất, nhơn vô tri dã, nhữ vĩ thử vi nghiệp. Nãi tố, tùy tẩu đường chúa, quả như thị ngôn, chúa cảm khấp, tạo nhứt chung, du thanh lương tự, huề kỳ thượng viết. Tiên-Liệt Khảo cao Tổ Hoàng-Đế, thoát u xuất ách, vĩ ngọc tượng kiến tháp táng tưởng sơn». Tạp thi dụ kinh vân: «sở tại văn chung thinh, ngọa giả tất tu khởi, hiệp

thuvienhuequang.vn

DẪN CHỨNG: Như trong Truyện Phú-Pháp Tạng nói : « Có vua Kế-Ni-Tra vì rất sát hại, chết vào trong loài cá ngàn dầu, vẫy gươm quanh theo thân mà múa, liền chặt liền mọc đầu lại, trong phút chốc đầu đầy biển cả. Vị La-hán làm Duy-Na trong Tăng, y thời, động chuông, nếu nghe tiếng chuông thì vẫy gươm bay ở trên hư không vì cớ đó cậy người vào thưa động chuông lâu dài, cho tôi hết khổ. Qua 7 ngày sau, hết thọ khổ nữa ».

Lại trong bộ Phật-Tổ-Thông-Tải nói « Huyện Thượng Ngươn có người dân chết ngang, thấy người bị ngông trói trong 5 cây nói rằng : « Ta là Tiên-Chúa trào Nam-Đường, bị lầm nghe.

Tống-Tề-Hưu mà giết quân hàng hơn ngàn người, họ tố oan, ta bị cầm tù ở đây, nhờ ngươi về nói với Từ quân : Phàm khi chùa viện động chuông, phải dài tiếng ra. Ta thọ khổ chỉ nghe tiếng chuông thì tạm hết. Hoặc có thể giúp ta đúc 1 quả chuông càng hay ». Lại nói : « Ta ngày ở ngôi, nước Vu-điền tặng ta 1 tượng Thiên-Vương bằng ngọc, giấu trong đầu gối phía tả của Phật trong chùa Ngõa-quan, không ai biết cả, ngươi lấy đó làm chứng nghiệm ». Bèn tỉnh dậy, liền tâu với vua Đường, quả y như lời, vua cảm động khóc, đúc một quả chuông dâng vào chùa Thanh-Lương, khắc ở trên rằng : « Cầu-siêu cho Liệt-khảo cao-Tổ hoàng-Đế thoát u xuất ách », đem tượng ngọc xây tháp ở núi Tán-tường ». Kinh tạp thí dụ nói :

thuvienhuequang.vn

chướng phát thiện tâm, Hiền-Thánh giai hoan hỉ. Hựu đường kinh sư, đại Trang-Nghiêm tự tăng, danh tam quả, hữu huỳnh tùng Thang-Đế nay hành trung vong, bất trì trai giới, đọa hỏa khanh địa-ngục, mông thiên định tự đà chung, thỉnh chẩn địa-ngục đồng thọ khổ đà, giai sanh lạc xứ.

TẬP : Cổ đức vân : Vân Chung ngọa bất khởi, hộ pháp Thiện thần sân hiện tiền giảm phước huệ, hậu thế đọa xà thân, kỳ lại tu thiền tụng giả, bảo cảm quảng tại Kinh Luật trung tự bất phiền dẫn.

THƯỚC Ý

KỲ : Phạm ngữ chẩn việt, thử phiên ý phục, thái cổ ý bì. Huỳng-Đế thủy chế, thượng viết ý hạ viết thường. Bạch-Hổ-Thông viết : «Ý giả, ẩn giả, thường giả, chướng giả » Cổ Niết-Bàn Kinh vân : «Như thế ý thường, chướng phú hình thể, đá hình phú ảnh, cố danh ý thường. Hựu ý giả, ý giả vạn thiện công-đức, giai ý tịnh giới nhi vi can bản. Cổ Tát-Đà-Ba-Luận vân : «Nhứt thiết Phật đệ-tử, giai ý giới trụ, vạn thiện đo chi sanh thường, nhược năng ý giới tu hành tức hoạch chư thắng thiện căn, tắc khổ hải khả diệt, bỉ ngạn khả đăng.

Nhược nước thượng ý, đương nguyện chúng-sanh, hoạch thắng thiện căn chí pháp bỉ ngạn.

KỲ : Nhược giả, giai định chi từ, vị giai định phi nước thử ý chi thời giả, thượng ý giả, tức thuyết trường ý, viết trục thuyết.

thuvienhuequang.vn

« Ở đâu nghe tiếng chuông đương nằm phải ngồi dậy, chắp tay phát thiện tâm, Hiền-Thánh đều vui ngợi » Lại đời Đường, đất kinh sư có vị Tăng ở chùa Đại-Trang-Nghiêm tên là Tam-quả, có người anh theo vua Dương-Đế đi vào Nam, giữa đường chết, vì không giữ trai giới, đọa vào địa-ngục Hầm-lửa, nhờ chùa Thiên định đóng chuông, tiếng vang địa ngục, người đồng thọ khổ đều sanh về cõi vui.

LỜI GÓP : Cổ đức nói : « Nghe chuông nằm chẳng dậy, thiện-thần hộ-pháp giận, đương đời kém phước đức, sau đọa làm thân cần ». Người lười tu thiền tụng, cảm báo rõ như trong kinh-Luật đây không dẫn nhiều.

MẶC ÁO

LỜI GHI : Tiếng Phạm gọi chăn việt, dịch là «y-phục». Đời rất xưa mặc bằng da, vua Huỳnh-đế mới chế ra y-phục. Trên gọi là y (áo) dưới gọi thường (xiêm, quần). Sách bạch Hổ-Thông nói : « Áo là ẩn vậy, quần là che vậy ». Nên Kinh Niết-Bàn nói : « Như áo quần trong đời để che hình thể, che đậy hình ảnh, nên gọi áo quần ». Lại áo là nương, muốn lành công-đức, đều nương giới sạch làm cội gốc ; Nên Luận Tất Bà-Đa nói : « Tất cả đệ-tử Phật đều nương giới mà ở, muốn lành do đó mà sinh trưởng, nếu hay nương giới tu hành thì đặng các căn lành thắng, thì hiền khổ có thể qua, bờ kia có thể tới.

Bằng mặc áo trên, nên nguyện chúng-sinh, đặng căn lành thắng, đến bờ kia pháp

LỜI GHI : « Bằng » là tiếng định chắc, nghĩa là định chắc khi mặc áo nầy vậy « Áo trên » tục gọi áo trường

---

Chú thích :

Căn bổn phiền-não và tùy phiền-não : *Căn bổn có 6 thứ : Tham, giận, dại, ý, nghi, thấy dữ.*

Tùy có 20 thứ chia làm 3 ; Đại tùy có 8 : *Chẳng tin, biếng nhác, hôn trầm, lao chao, mất-niệm, biết không cùng tận, tán loạn.*

thuvienhuequang.vn

viết thiên sam, viết Hải-Thanh. Thái Bạch thi vân : «bỉ [illegible] vô quảng trục tợ điểu hải đông lai, nhứt danh đạo bào, diệc viết cung kính ý.

Hựu danh hướng thượng ý, nãi biểu nhứt thân tối thắng chi ý dả. Ngôn trước tối thắng chi ý, đương phát tối thắng chi tâm, cập phát tối thắng chi nguyện đương tri thử tâm thử nguyện, tức thắng thiện căn dã. Cái nhứt thiết chúng sanh, thất thử thiện căn trầm nịch sanh tử, cố đương phát thị nguyện, lịnh kỳ thiện căn, bất sử trầm nịch, nhi lịnh chi pháp bỉ ngạn cứu cánh chi địa như nhị thừa tam thừa. Giai bất danh cứu cánh, duy Phật nhứt thừa. Nãi danh cứu cánh bỉ ngạn giả.

Trước hạ quần thời, đương nguyện chúng sanh, phục chư thiện căn, cụ túc tàm quý.

Kỳ : Phạm ngữ nê phược ta-na. Đường ngôn quần, căn bổn luật vân : « Nê Bà san, hựu vân khuyết tô-lạc ca, thụ nhị chửu, hoành ngũ chửu, tức hạ quần dã, diệc vân Nê hoàn-tăng, hoặc danh xá-lặc, dịch vi nội ý hựu vân đoản quần tức thị hạ thường.

« Quần giả, quần dã, vị liên tiếp quần bức giả. Cựu viết Niết-Bàn-Tăng ngoa dả.

Kỳ vô đái phán, kỳ tượng phục dả, tập ý vi nhiếp thúc đái vĩ điều nhiếp. Luật nhiếp vân : « vị tùng quần biên tế diệp thành nhiếp, yêu gian tổng áp, hình tợ đa la diệp, thượng tụ hạ tán dả thị dả.

« Phục » du bội dả, chư thiện căn dã. Nhứt thiết giới thiện chi căn bổn dã. Luật

thuvienhuequang.vn

là trực chiếc, Thiên-Sam, H[illegible] Tăng-Thái-Bạch nói: « Phất phới múa tay rộng [illegible] bên đông qua » một tên là áo đạo bào cũng gọi là cung kính.

Lại gọi áo Hướng-thượng, để nêu cái áo thắng nhất trong một thân ý nói mặc cái áo thắng nhất phải phát cái tâm thắng nhất và phát nguyện thắng nhất, hãy biết tâm đó nguyện đó tức là « căn lành thắng » vậy. Bởi tất cả chúng-sanh mặc căn lành đó mà ngập chìm trong sanh tử, nên phải phát nguyện như thế cho căn lành không bị chìm ngắm mà được đến: « bờ kia pháp » nơi đất rốt ráo; như bực nhị thừa, tam thừa đều chẳng gọi rốt ráo, duy một bực Phật mới gọi rốt ráo bờ kia vậy.

Khi mặc quần dưới nên nguyện chúng-sanh, mặc các căn lành, khắm đủ hổ thẹn.

LỜI GHI; Tiếng Phạn gọi « nê phược ta na » đời Đường dịch là « Quần » bộ căn bản nói nê bà sa lại nói là Khuyết Tô lạc ca, bề đứng 2 cánh chỏ, ngang 5 cánh chỏ, tức là « quần dưới » cũng nói là nê-hoàn-tăng, hoặc gọi là xá-lặc, dịch là « áo trong » lại dịch là quần ngắn, tức là xiêm dưới.

« Quần » là bầy, nghĩa là tiếp liền nhiều bức quần.

Xưa gọi Niết-bàn-tăng, là sai vậy. Đã không dây lưng, thì khi mặc chỉ gộp lưng quần làm cánh sen buộc lại bằng cánh sen đó thôi.

Luật nhiếp nói: « Nghĩa là từ bên lưng quần xếp nhỏ thành những lá sen, rồi ém cả vào giữa lưng hình như lá đa la trên eo dưới phình vậy.

« Mặc » như deo mang « Các căn lành » là tất cả gốc cội giới-thiện; trong luật nói 7 điều giới-thiện,

---

Trung tùy có 2 thứ: *Không hổ không thẹn.*

Tiểu tùy có 10 *Giận, hờn não hại, che giấu, dèm, ỷ, hại, ghét, siễn.*

Vào chánh-định: *Tiếng Phạm gọi Tam ma Địa dịch là Đẳng-Trì (đồng giữ) Lìa chìm lặng và lao cháo, gọi là đẳng; khiến tâm trụ một cảnh, gọi là trì.*

thuvienhuequang.vn

trung minh thất chi giới thiện-vị thân tam, khẩu tứ, giới thiện dả.

Hựu - Niết - Bàn minh thất thiện pháp : Nhứt tri pháp thiện, thập nhị bộ kinh dả, nhị tri-nghĩa thiện, văn tự ngữ ngôn dả. Tam, tri thời thiện, vĩ thời tu lục độ hạnh. Tứ, tri túc thiện ẩm thực y dược, Ngũ tri tự bổn cụ tín giới thiện căn. Lục, tri chúng thiện hành lai tọa khởi, ngữ phát vấn đáp. Thất, tri tôn ti thiện, tín giả thiện, bất tín giả bất thiện đẳng.

« Tàm quý » thất pháp tài trung, nhị pháp giả vị tín, giới, văn, xả, huệ, tàm, quí. Thất tài chi trung, tàm quý vi thủ tài nhơn, tâm vô phi dụng vi húy.

Nhược bất trước hạ quần tắc thân hình chương lạc, vô hữu tàm quý, kỷ vô thủ hộ chi nhơn công-đức pháp tài, tiện bất cụ túc.

Kim trước quần thời, thiện pháp hiện tiền, sở tư vô tà, tức tàm quí cụ túc xứ. Tàm quí cụ túc xứ tức thanh-tịnh bổn nguyện xứ.

Nhơn chi sở dĩ mê ư ngũ dục, bất năng thanh tịnh dả, chỉ nhơn bất tri tàm quí, nhược tàm quý cụ túc tác thanh-tịnh thiện pháp, hà tăng khiếm thiếu cố vân : «Phục chư thiện căn cụ túc tàm quý dả.

Chỉnh y thức đái, đương nguyện chúng sanh, kiểm thúc thiện căn, bất linh tán thất.

thuvienhuequang.vn

là thân 3 miệng 4 giới-thiện. Lại kinh Niết-bàn nói 7 lành : 1 lành biết pháp, là 12 bộ kinh, 2 lành biết nghĩa, là lời nói văn tự, 3 lành biết thời là theo lúc tu-hạnh lục độ, 4 lành biết đủ, là cơm nước áo thuốc, 5 lành biết mình, biết mình sẵn có căn lành tin giới, 6 lành biết chúng, là đi lại ngồi đứng, nói pháp hỏi đáp 7 lành biết tôn-ti, người tin là lành, người không tin là không lành vân vân.

« Hổ-thẹn » là 2 phép trong 7 phép tài là « tin, răn nghe, bỏ, huệ, hổ, thẹn. Trong 7 phép tài mà hổ và thẹn là người giữ tài (của). Trong lòng sinh mắt cỡ hổ, đối ngoài sinh mắc cỡ là thẹn» Lại nói « chẳng tự mắt tiếc, là hổ, lòng không dùng quấy là thẹn».

Nếu chẳng mặc quần dưới thì thân hình bày lộ, không có hổ thẹn, tức không có người giữ gìn, thì của pháp công đức không đầy đủ. Nay khi mặc quần, pháp lành hiện ra, chỗ nhớ nghĩ không tà, tức là chỗ hổ thẹn đầy đủ tức là chỗ gốc nguồn trong sạch.

Người ta sở dĩ mê trong 5 dục, không thể trong sạch được, chỉ bởi không biết hổ thẹn, nếu hổ thẹn đầy đủ thời phép lành trong sạch đâu hề thiếu thốn, nên nói mặc các căn lành, khắm đủ hổ thẹn.

Sửa y buộc đáy, nên nguyện chúng-sinh, tóm buộc căn lành, chẳng cho tan mất.

Dùng 2 môn thu thắng : *Trên hiệp với Thanh, cùng chư Phật dùng một sức từ; Dưới hiệp với phàm cùng các chúng sinh đồng một [illegible] (hạn mong).*

Bị chương : *Phiên-nã chuỗng, nghiệp chướng và báo chướng.*

Câu việt : *Hoặc gọi chi phạt la (civara) dịch là ngoa cụ, hoặc dịch là ỷ phục.*

Nê phược tư na : *Mê-bà-sa, Niết-bàn-tăng, Mi-hoàn tăng (nisavana)* Khuyết tổ hạ cụ : *cụ tổ lạc (kusalu) của của Tỳ-Khưu ni.*

thuvienhuequang.vn

KÝ : Thúc đáy vĩ điều nhiếp sắc chư bộ các vị sắc nãi huỳnh xích bất [illegible]. Quần vô đái, tắc bất năng thâu nhiếp kỳ thân, nhơn vô giới tắc bất năng hàng [illegible] kỳ tâm. «Chỉnh» nghiêm túc dã «thúc» thâu nhiếp dã. vị đương kiểm thúc chư căn [illegible] ngoại nghi chỉnh túc kỳ thân.

Nhi nội pháp thâu nhiếp kỳ tâm, thân tâm nghiêm nhiếp, [illegible] chư thiện [illegible] pháp, tự đương tiệm thứ tăng tấn, nãi [illegible] đạo dụng dã.

HẠ ĐƠN

KÝ : Hạ giả tảo giác vĩ [illegible] giả cô độc viết đơn, kim vĩ sàng sập vi [illegible] giả, vị thọ giới chi nhơn, sự sự tùy [illegible]. Thụy thời bất khứ ngẫu ngọa cố dã.

TẬP : Minh chỉ tam hợp [illegible] niệm thử kệ chú : Tùng triêu dần đán trực [illegible] hộ.

Nhứt thiết chúng sanh tự [illegible] hộ,

Nhược ư túc hạ tán kỳ [illegible].

Nguyện như tức thời sanh tịnh độ.

Án, Dật đế luật ni tá ha (lưu hiểu) thử thị sanh thiên nữ chú.

KÝ : «Dần» giả, vị minh, «đán» giả, vĩ minh. Tức thanh thần minh tướng sơ xuất thời dã. Phạm ngữ a-Lưu na, hoặc vân lâu na, hoặc vân tất đỏa, Hán ngôn minh tướng hữu chủng chủng vị danh.

thuvienhuequang.vn

LỜI GHI : Buộc dây bằng điều sợi hay lá sen thì các bộ đều khác nhau, màu thì vàng hay đỏ chẳng đồng. Quần không dây thì không thâu nhiếp cái thân, người không giới (điều răn) thì không thể hàng phục cái tâm Sửa là nghiêm chỉnh nó lại buộc là thâu nhiếp ; nghĩa là phải tóm buộc các căn thì dáng ngoài nghiêm chỉnh cái thân mà pháp trong thâu nhiếp cái tâm, thân tâm nghiêm nhiếp thì các đạo pháp lành sẽ tự lần lượt thêm tới, là cái dụng để thấy đạo vậy.

XUỐNG ĐƠN.

LỜI GHI : « Xuống » là sớm thức dậy rồi xuống lẻ loi gọi là đơn dây gọi-giường chống là đơn-nghĩa là người thụ giới mỗi việc đều tùy chúng tăng khi ngủ không nằm 2 người vậy.

LỜI GÓP : Khảy móng tay 3 tiếng, thầm niệm kệ chú nầy.

Từ mai-dần sớm đến chiều hôm, cả thảy chúng-sinh tự giữ thân, nếu lỡ chân nầy đạp người chết, nguyện người cõi tịnh chóng về xỏm (mau) (Án-dật đế luật ni-tá-ha,

(Chú niệm 3 lần. Đây là chú sinh thiên nữ).

LỜI GHI : « Dần » là khua sáng « sớm » là đã sáng, tức là hừng sớm lúc tướng sáng vừa hiện. Tiếng Phạm gọi, a lưu-Na, hoặc gọi lâu-na. hoặc gọi tất đỏa, đời Hán dịch là minh tướng có nhiều tên khác nhau.

CHÚ-THÍCH :

Xá-lắc ; xá-tra-ca : *sataka Dịch là y trong quần.*

Giới thiện : *Điều lành của giới.*

Pháp tài : *Của pháp.*

Dung để thấy đạo : *sơ quả thấy 4 đế lý.*

thuvienhuequang.vn

Minh Liễu Luận vân : « Đông phương dĩ xích cố, Thông - Tuệ - Chỉ - Huy vân : « Thử phương ước nhựt vị xuất tiền nhị khắc vi hiểu, thử vi minh tướng vĩ kiến chưởng văn vi hạn.

Trung hữu tam chủng sắc : nhược nhựt chiếu Diêm-Phù-Đề thọ, tắc hữu hắc sắc : nhược chiếu thọ bạch sắc vi chánh, tức thị dần đán chi thời dã. Hựu biệt bộ : « minh địa liễu thời, vị kiến địa sắc minh liễu cố,

« Mộ dã » kim ô tây trụy nhựt một thời dã. Tất Bà-Đa-Luận vân : « vĩ ngữ ám vi trú dạ, nhược nhựt đáo Diêm-Phù-Đề giới, danh nhựt một tức mộ dã, nhứt thiết gia, khái chỉ chi từ, chúng pháp tương sanh viết chúng-sanh, vĩ năng sở bát pháp, vị địa, thủy, hỏa, phong, sắc, hương, vị, xúc, nhi bẩm kỳ chất dã.

Phổ Điệu Kinh vân : « Như-Lai quá khứ tâm tịnh lý trước, bất não chúng-sanh, sở hành chi xứ, khước luân bất ô, trùng nghị bất tổn. »

«Từ hồi hộ giả» vị quyên phi xuân động, vi tế côn trùng giai cụ linh giác chi tánh. Cổ Viên Giác kinh tự vân : «Phù ! Huyết nhục chi thuộc, tất hữu trí, phàm hữu trí giả, tất đồng thể.

Vĩ ngã đẳng phàm phu, hình chất tân vị lý trước hạnh vị tế thánh, tương hành

thuvienhuequang.vn

Luận minh Liễu nói: «Hướng đông đã đỏ» sách Thông-Huệ chi Huy nói: «Xứ nầy trước lúc mặt trời chưa mọc 2 khắc, là sáng, đó là minh tướng, lấy thấy chỉ tay làm hạn. Trong có 3 màu sắc: nếu mặt trời chiếu đến cây Diêm-phù-Đề thì có sắc đen, nếu chiếu đến lá cây thì có sắc xanh, nếu khỏi cây, chiếu đến mé cõi Diêm-phù, thì có sắc trắng, trong đây sắc trắng là chánh tác là lúc đến sớm vậy. Lại trong Biệt-bộ nói: «lúc đất rõ» nghĩa là thấy màu đất tỏ rõ.

«Chiều hôm» là lúc vầng kim ô rớt xuống hướng tây, mặt trời lặn. Luận Tát-Bà-Đa nói: «lấy 5 ấm làm ngày đêm, nếu mặt nhựt đến ranh cõi Diêm-phù, gọi là mặt nhựt lặn, tức là tối vậy» «cả thảy» là tiếng chỉ tóm quát.

Nhiều pháp hợp nhau cùng gọi «chúng-sinh» do 3 phép năng và sở là đất, nước, lửa, gió, sắc hương, vị, xúc mà thụ lấy hình vóc. Kinh Phó diệu nói: Như-lai thuở quá khứ tâm sạch lìa dính, không não khoấy chúng-sinh, chỗ ngài đi, hàn chân không dẫy, trùng kiến chẳng tổn.

«Tự giữ thân» nghĩa là loài bò bay máy-cựa côn trùng nhỏ nhít đều đủ tánh linh giác, nên lời tựa kinh viên giác nói: «Và loài có huyết lệ, ắt có tánh biết, hễ có tánh biết thì đồng thể với ta».

Vì chúng ta hình chất phàm phu, tâm chưa lìa mắc, hạnh chưa bằng Thánh, khi sắp đi động thì nguyện

thuvienhuequang.vn

động chi thời, nhi nguyện bỉ dảng tự hộ kỳ sanh mạng dã, thiết nhược ngộ thương kỳ hình, tức tương hộ chú chi công, tức thời vãng sanh tịnh độ, nhi thoát kỳ luân-hồi dã.

«Tịnh độ giả» thế giới kiều khiết mục chi vi tịnh, tác tịnh sở cư, danh chi vi độ nải thuần hữu sở thành, vô tứ ác thú. Pháp Hoa Luận văn : vô phiền-não chúng-sanh trụ xứ, danh vi tịnh độ, lương do chúng-sanh hạnh hữu mỹ ố, độ thành uế diệu : Ta-Bà-Ngũ-trược do tích ác nhi khưu-khanh-an-dưỡng chất trực, nhơn tập thiện nhi hoa thắng».

Tam muội kinh văn : « Phàm nhơn cầu đạo sơ thiện, tiền lương đoạn niệm, nhơn sanh sở dĩ bất đắc đạo dã, dản tọa tư tưởng uế niệm đa cố ngũ trược uế ô, bất danh tịnh độ.

Phật chế : ngộ thương dã, vì kỳ vô tâm cố bất cụ tội, cứ thế luật đồng. Nhiên diệc hữu ngộ thương nhi bất ngộ thương chi hiệu, cố Phật thuyết đã Thiêm Tải : « Lương-Võ-Đế tô Kinh tín Khạp-Đầu sư thời khiến sứ ẩn-liệu lai tế phương dữ nhơn hạ cờ, dục sát nhứt đoạn. Chánh việt : « sát khước. Sứ tại thẩm sư đồ cố bất quán sư, sứ ngôn, hạ cờ giả, bất hạ định thần sát khước dã.

Đế vấn : « Sư lâm tử hữu hà ngôn cú ? Sứ việt Sư vấn : « Thử đạo tiền kiếp vi Sa Di thời vì chúng cản dịch ngộ đoạn nhứt khúc thiện, Kim Đế thị dã.

thuvienhuequang.vn

cho chúng nó tự giữ sinh mạng nó, nếu rủi hại chết thân nó thì nhờ công pháp lực kệ chú, tức thời sanh về cõi tịnh, mà thoát luân hồi vậy.

« Cõi tịnh » Thế giới trong sáng sạch gọi là » Tịnh » thì chỗ ở sạch gọi là « cõi » cõi thuần-châu báu thành ra, không có 4 đường dữ. Bộ pháp Hoa-Luận nói : « Chỗ của chúng sanh không phiền não ở, gọi là cõi tịnh ; vì bởi chúng sanh hạnh có tốt xấu, nên cõi thành uế hay diệu : cõi Ta-bà 5 trược, là do chứa dữ, mà hố gò, cõi an-dưỡng thất trân, bởi tập thiện mà hoa quí ».

Kinh tam muội nói : « Phàm người cầu đạo an Thiền, trước phải dứt niệm, người ta sở dĩ chẳng đắc-đạo, chỉ do tư tưởng niệm nhơ nhiều; nên thành cõi 5 trược uế ô, chẳng gọi cõi Tịnh.

Phật dạy : người rủi làm chết hại, vì không tâm nên chẳng trị tội, đồng với Luật trong đời. Song cũng có lúc rủi hại trả lại bằng rủi hại như sách « Triệu đã thiêm chép : « Đời-Lương vua võ đế vốn kính tin sư khạp đầu, hôm nọ sai sứ đời đến, vua đang đánh cờ với người, toan giết một con cờ, hô rằng : giết đi ! Sứ liền chém sư.

Vua đánh cờ xong kêu sư người sứ tâu : « Khi nãy bệ hạ bảo thần giết đi rồi ». Vua hỏi : Sư đến khi chết có nói gì không ? Sứ tâu ! Sư nói bởi đạo kiếp trước lúc làm Sa-Di lấy dùi gạch-đất, lầm đứt một con trùng nay là vua vậy.

Dần : *Giờ-dần; từ 3 giờ đến 5 giờ khuya*
A lưu na : *(aruna) Dịch là mi thường, xích sắc*
Kim ô : *quạ vàng, mặt trời.*
Bốn đường dữ : *Địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh và A Tu-La.*
Thất trân : *Bảy châu báu*

thuvienhuequang.vn

Thử báo cố nghi, do thị quán chi ngộ sát những dĩ ngộ thường, khả bất thận dư.

DẪN CHỨNG : Phân biệt công Đức Kinh vân : « Đệ nhất niệm Phật hà sự ? Phật thân kim cang, vô hữu chú lậu, nhược hành thời, túc lý địa tứ thốn, thiên phước tướng văn, tích hiện ư địa, túc hạ chư trùng, thất nhựt an ổn.

Nhược kỳ mạng chung, giai đắc sanh thiên.

Tích hữu nhứt ác Tỳ-Khưu, bổn thị ngoại đạo giả phục phi báng, trục nhu Lai hành tự sát phi trùng, trước Phật tích xứ, ngôn Phật đạp sát nhiên trùng tuỳ tử ngộ Phật tích xứ tâm hườn đắc hượt. Sở vị niệm Phật kỳ nghĩa như thử.

HÀNH BỘ BẤT THƯƠNG-TRÙNG

KỲ : « Hành bộ giả » nãi tứ nghi trung chi nhứt pháp giả «bất thương trùng giả» vị kỳ nhơn tu chi tâm nhi phát hộ sanh chi niệm giả.

Hữu túc viết trùng, vô túc viết trĩ. Niếp thượng kỳ nhi lai vị hạ đơn minh chỉ-dĩ, hoặc cử hộ thời, tâm trung tác quán, tức tụng thử kệ.

Nhược cử ư túc, đương nguyện chúng-sanh xuất sanh tử hải, cụ chúng thiện pháp. Ấn, địa rị nhựt rị tố ha.

thuvienhuequang.vn

Báo nầy vốn trúng » Cứ đó mà xem, lầm giết vẫn lấy làm thường, há chẳng dè dặt ư !

DẪN CHỨNG : Kinh Phân biệt công-đức nói : « Thứ nhất niệm Phật việc gì ? Thân Phật là Kim-cang, không bị rót lọt phiền-não vào, khi Phật đi, chân khỏi 4 tấc, lẵng tưởng ngàn châu hiện dấu nơi đất. các loại trùng dưới chân 7 ngày an ổn.

Nếu nó mạng chung đều được sanh cõi Trời.

Xưa có 1 Tỳ-Khưu ác, gốc là ngoại đạo, mượn áo chê bai, đi nom theo Như-Lai, tự giết trùng có cánh, để vào dấu chân Phật, nói là Phật đạp giết, song trùng ấy tuy chết mà gặp dấu chân Phật, liền đặng sống lại. Nên nói niệm Phật là nghĩa như thế ! ».

ĐI BƯỚC CHẲNG HẠI CÔN TRÙNG.

LỜI GHI : « Đi bước » là 1 phép trong 4 oai nghi « chẳng hại côn trùng » là đem tâm nhâm từ mà phát niệm hộ chúng-sinh. Có chân là trùn, không chân gọi là trĩ. Đây là nương bài kệ trước mà qua nghĩa là xuống đơn khảy móng tay rồi, lúc sắp bước thì trong tâm quán tưởng liền tụng bài kệ nầy.

Dở chân bước đi, nên nguyện chúng-sinh, ra biển sanh tử, đủ các pháp lành. Án, địa rị nhựt rị tá ha (câu chú đọc 3 lần).

thuvienhuequang.vn

KÝ : Cử túc giả, hành nghi-dã, vị tu-đạo chi nhơn, hành, trụ, tọa ngọa, thường đương điều nhiếp kỳ tâm, bất sử nhứt hào tẩu lậu, thị cố phàm dục cử túc, tất tiên cử tâm, trì thử kệ chú, tắc tâm bất ngoại trì.

Niệm bất hư động, thiện pháp tự cụ, đạo nghiệp tự thành, sở vị kinh hành cập tọa ngọa, thường tại ư kỳ trung» Tức thị thể hội trung đạo chi lý, tắc sanh tử đại hải khả việt, Niết-bàn sơn đẳng khả đăng.

«Sanh tử hải giả» ngôn quảng đại giả cổ vân : «sanh bất tri sanh xứ, vị chi sanh đại, tử bất tri tử xứ, vị chi tử đại cổ vân : «Như hải chi quảng đại dã, như thị quảng đại dục xuất bất nan, chỉ yếu cụ chúng thiện pháp dã.

«Thiện pháp giả» tức Bồ-tát hạnh nguyện, vị tiên vĩ hạnh, mãn sở nguyện cố, ư thị Bồ-tát, phàm cử túc thời, tức nguyện nhứt thiết chún-gsanh, xuất sanh tử hải dã. Nhược chúng-sanh đồng vu bồ-tát hạnh nguyện, hà xứ kiến hữu sanh tử chỉ vi hạnh nguyện bất đồng, vọng chấp trần lao, tạo chư bất thiện, sở dĩ phiêu đản khổ hải.

Nhược năng nhứt niệm hồi đầu, cụ chúng thiện pháp, tắc bỉ ngạn tại, tức khổ hải đoạn lưu chúng-sanh danh tận, Phật diệc bất vi thị danh chí thiện, hà sầu thiện pháp chi bất cụ dã.

thuvienhuequang.vn

LỜI GHI : « Dở chân » là uy nghi đi. Nghĩa là người làm đạo đi đứng ngồi nằm thường phải điều nhiếp cái tâm, chẳng cho một mảy sai lọt, cho nên phàm toan dở chân, trước phải đem tâm trì Kệ chú nầy, thời tâm chẳng rong ra, niệm chẳng luống động, phép lành tự đủ, đạo nghiệp tự nên tức câu nói : « Kinh hành và ngồi nằm, thường ở nơi trong đó » thế là hiểu rõ lý trung đạo thì biển to sinh có thể qua, đỉnh núi Niết-Bàn có thể lên vậy.

« Biển sinh tử » là nói rộng lớn. : « Xưa nói sinh, chẳng biết chỗ sinh, gọi là sinh lớn, tử chẳng biết chỗ tử, gọi là tử lớn » nên nói như biển to rộng vậy.

To rộng như thế, muốn ra chẳng khó, chỉ phải « đủ các pháp lành » mà thôi.

« Phép lành » Tức là hạnh nguyện Bồ-Tát nghĩa là trước dùng hạnh để đầy sở nguyện, khi ấy Bồ Tát Phàm khi dở chân liền nguyện tất cả chúng sinh ra biển sinh tử. Nếu chúng-sanh đồng hạnh nguyện như Bồ-Tát, thì chỗ nào thấy có sinh tử, chỉ vì hạnh nguyện không đồng, vọng chấp trần lao, tạo các bất thiện, nên trôi phiêu biển khổ.

Nếu có thể một niệm hồi đầu, đủ các phép lành, thì bờ kia liền ở, bể khổ dứt dòng, tên chúng sinh hết, tên Phật cũng không làm, ấy gọi là chí thiện (rất lành) lo gì pháp lành chẳng đủ ư !

Trĩ : *Xưa đọc là trại.*

thuvienhuequang.vn

XUẤT ĐƯỜNG

KÝ : Xuất giả, đối nhập nhi ngôn. Vị cử túc hướng ngoại hành dã, đường giả, điện giả, diệc tức thiền đường : « Nãi thập phương nạp tử tê tâm tu đạo chi xứ. Bàng cư sĩ vân : « Thập phương đồng tựu hội, cá cá học vô vi thử thị tuyển Phật trường. Tâm không cập đệ quy, thử chi vị dã.

Tùng xá xuất thời dương nguyện chúng-sanh thâm nhập Phật trí vĩnh xuất tam giới.

KÝ : « Xá giả » ốc giả, chỉ tức vi ốc, Hựu trí dã, năng trí thân an túc chi xứ, diệc vân đường xá. Hựu tiểu ốc vi xá, ngôn thâm nhập Phật trí, vĩnh xuất tam giới giả.

Nãi thác sự vĩ minh lý, vị xuất hữu vi chi xá, nhi nhập vô vi chi trí dã.

« Phật trí giả » thế xuất thế-gian, vô hữu dữ đẳng, vĩ trí giác chi tánh, cùng tận chúng-sanh, nhơn quả nhiệp tánh, nhược hảo, nhược ô, nhứt nhứt bổn mạc, hàm tất tri chi. Đại kinh vân : « Như Lai trí-huệ, vô xứ bất chí, cố vân Phật trí, diệc danh tự nhiên trí, vô sư trí giả.

Hựu thử Phật trí, nhân nhân bổn cụ, chỉ nhân tình trần phú tế, nãi hữu thánh dhàm, cố tu thâm nhập dã, tam giới giả.

thuvienhuequang.vn

RA NHÀ.

LỜI GHI : « Ra » là đối với vào mà nói, là dở chân đi ra ngoài « Nhà » là điện chùa, cũng tức là thiền đường (nhà thiền) là chổ mười phương Thích-Tử gởi lòng tu niệm. Ông Bàng Cư sĩ nói : « Mười phương đồng nhóm họp, ai cũng học vô vi, đây là tràng tuyển Phật, tâm » không « thi đậu về » là nghĩa nầy vậy.

Khi từ nhà ra, nên nguyện chúng-sanh, sâu vào trí Phật, ra biệt ba cõi.

LỜI GHI : « Nhà » là ốc, chổ nghỉ ngơi là ốc, lại là để. chổ hay để thân an ở ; cũng gọi là đường, xá ; lại ốc nhỏ gọi là xá.

Nói « sâu vào trí Phật ra biệt 3 cõi, » là mượn sự để tỏ lý nghĩa là ra cái nhà hữu vi mà vào trí vô vi vậy.

« Trí Phật » là thế gian và xuất thế gian, không có ai bằng bực, ngài dùng tánh hay biết mà thấu tột mối gốc ngọn nghiệp tánh-nhân quả hoặc tốt hay xấu của chúng, chúng-sanh đều biết rõ cả.

Đại-kinh nói : « Trí huệ Như-Lai không chổ nào chẳng đến nên gọi trí Phật, cũng gọi trí tự nhiên.

Trí vô sư « Lại trí Phật nầy mỗi người sẵn đủ, chỉ bởi bụi lòng che lấp, mới có thánh phàm, nên phải « sâu vào » vậy.

thuvienhuequang.vn

Hoa-Nghiêm khổng mục vân : «nhứt dục giới, dục hữu tứ chủng, vị tình dục, sắc dục, tham dục dâm-dục dã, nãi chí A-Tỳ địa-ngục thượng chí đệ-lục tha hóa tự tại thiên, nam nữ tương sanh, đa chư nhiễm-dục cố danh dục giới.

Nhị sắc giới ; sắc tức sắc chất, dĩ lỵ dục giới uế ố chi sắc, du hữu thanh-tịnh sắc tại, thủy tùng sơ thiền Phạm-Thiên chung chí A-Ca-Nị-tra Thiên. Phàm hữu thập bát thiên, tịnh vô nữ hình, diệc vô dục nhiễm, giai thị hóa sanh, thượng hữu sắc chất cố-danh sắc giới.

Tam vô sắc giới, vị đán hữu tâm thức, nhi vô sắc chất, thủy tùng không xứ, chung chi phi phi tưởng xứ, phàm hữu tứ thiên, đán hữu thọ, tưởng, hành, thức tứ tâm nhi vô hình chất, cố danh vô sắc giới.

Nhược xuất tam giới, đắc chứng hữu dư Niết-bàn, tắc tuyệt phân đoạn sanh-tử. Nhược vĩnh xuất tam giới, đắc chứng vô dư Niết-bàn tắc vô biến dịch sanh tử nhi ngũ trụ tận, phiền-não vong, thâm nhập Phật trí hỉ.

Hiệp tham vân : «Thử Kệ như Hoa-Nghiêm huyền áo chi đại bức. kiêm quán pháp-hoa thí-dụ chi toàn chương, nhiên Tỳ-Lô viên Cảnh. Khởi hữu khứ lai hỏa thạch trách môn. Năng vô xuất nhập, cớ tri vô hỏa nhi hỏa, hốt nhiên tam giới giả, đại hỏa

thuvienhuequang.vn

« Ba cõi » Bộ Hoa-Nghiêm Không mục nói : « Một là cõi dục. Dục có 4 thứ là : tình dục sắc dục, tham dục, tham dục và dâm dục.

Dưới từ địa-ngục A-Tỳ trên đến trời thứ sáu Tha hóa tại Thiên, nam nữ xen nhau, nhiều điều nhiễm muốn, nên gọi Dục.

Hai là cõi sắc : Sắc tức là sắc nhất, trời nầy đã lìa sắc xấu nhơ ở cõi Dục, mà còn lại sắc chất thanh tịnh trước từ trời Phạm-Thiên sơ Thiền, rốt đến trời A-Ca-Ny-Tra (sắc cứu cánh) kể có 18 từng đều không phụ nữ, và không nhiễm-dục, đều là hóa sanh, vì còn sắc chất, nên gọi cõi sắc. Ba là cõi vô sắc, nghĩa là chỉ có tâm thức mà không sắc chất, trước từ từng không xứ, sau đến trời phi phi tưởng xứ, kể cả 4 từng, chỉ có Thọ, tưởng, hành, thức, 4 tâm mà không hình chất, nên gọi cõi vô sắc».

Nếu ra 3 cõi được chứng hữu dư Niết-Bàn, thì dứt phần đoạn sanh tử. Nếu ra biệt 3 cõi đặng chứng vô dư niết bàn thì không biến dịch sanh tử, mà 5 trụ hết phiền não mất, sâu vào trí Phật vậy.

Lời Bộ-Hiệp-Tham nói : « Bài kệ nầy như nguyên bài kinh Hoa-Nghiêm huyền ảo thêm suốt trọn chương phẩm Thí-dụ kinh Pháp Hoa-Long gương tròn Tỳ-Lô đâu có đến lui, mà cửa hẹp nhà xử nào chẳng ra vào, nên biết không lửa mà lửa, tượng hình 3 cõi, là nhà lửa lớn

---

Bụi lòng : *Tình trần.*

thuvienhuequang.vn

trạch-dã, kỳ hữu tiểu trí thinh văn, dĩ xuất thử xá, tạm đắc du hí-giả, tiểu hỏa trạch dã, bất tri xá ngoại chi hỏa đãi hữu thậm yên. Nhược phi «thâm nhập Phật trí» hắc năng tốc lỵ hỏa trạch, đốn nhập thanh lương tai.

ĐĂNG XÍ :

KÝ : Tùng hạ nhi thượng viết đăng, cư cao lâm thùy viết xí, xí thanh dã, thuyết văn, thanh dã, cổ vị chi thanh giả, vĩ kỳ chí uế chi xứ, nghi thường tu trị, sử thanh khiết dã. Hựu xí giả tạp dã, ngôn nhứt thiết nhơn tạp xí kỳ thượng cố.

Luật nhiếp vân : « ưng ư tự chi Đông-Bắc giác, an trí thanh xí, tứ biên ưng tài kinh cước, đại tiểu hành xí, tịnh tu biệt tác, các an môn phiến, giai trước bàn cư kỳ tiện lợi xứ, nghi tại bình xứ.

Phàm dục nhập xí, ưng thoát thượng y, tại ư thượng phong tịnh xứ an trị.

TẬP : Dục đại tiểu tiện tức đương hành, mạc đãi nội bức sảng số tu thoát hoán hài khước, bất khả tịnh hài nhập xí, Chí, đương tam đờn chỉ, hữu nhị nghĩa : Nhứt sử nội nhơn tri bất đắc bức súc nội nhơn sử xuất. Nhị khủng đạm uế chi quỉ lịnh tha tị chi thượng tào, phục đương tam đờn chỉ, mặc niệm thử kệ chú.

Đại tiểu tiện thời, đương nguyện chúng-sanh khí tham sân, si quyên trừ tội pháp.

Án, ngật lỗ đà-da-tá-ha : (tam biến)

thuvienhuequang.vn

vậy ; có bực tiểu trí thinh văn... đã ra nhà lửa ấy, tạm được dạo chơi, là nhà lửa nhỏ, chẳng biết ngoài nhà còn nhiều lửa lắm nữa ; Nếu chẳng phải bực « sâu vào trí Phật » làm sao mau ra nhà lửa, trọn vào nơi mát mẻ được ư !

LÊN NHÀ XÍ :

LỜI GHI : Từ dưới đến trên gọi là « lên » trên cao đến dưới gọi là « xí ». Xí là thanh, lời giải rằng : trong vậy ; xưa gọi xí là trong, vì chỗ rất nhơ phải thường sửa trị cho trong sạch vậy

Lại xí là tạp, nghĩa là tất cả mọi người lộn xộn ở trên.

Luật nhiếp nói : « Nên ở gốc đông bắc chùa, đặt nhà xí, bốn bên phải dọn đai gốc. Nhà xí đi đại và tiểu, phải làm riêng chỗ, đều gắn cánh cửa để nép một bên, chỗ đi tiện phải ở chỗ khuất. Khi toan vào phòng xí, phải cởi áo trên ra, để ở chỗ sạch trên gió.

LỜI GÓP : .— *Mắc đại tiểu thì phải đi, đừng để trong thúc lật-đật, phải thay giày-dép, chẳng nên giày sạch vào phòng xí. Đến phải khảy móng tay 3 tiếng, có 2 nghĩa : 1 cho người trong biết.*

Phấn đoạn sanh tử : *Phần đoạn là người Phàm tuổi thọ có phần hạn, thân có hình đoạn vậy.*

Biến dịch sanh tử : *Biến dịch là biến đổi. Người nhị thừa Thinh văn và Duyên Giác) nhân đổi quả đổi vậy.*

Hữu dư niết bàn : *Hữu dư là có dư. Tiểu thừa đặng 2 Niết-Bàn (Niết bàn của Thinh văn và Duyên giác) gọi là dư. Vì còn có pháp không chưa chứng, dư cái hoặc vô minh chưa trừ vậy.*

thuvienhuequang.vn

KÝ : Đại tiểu tiện giả, vị thuận lợi bất tịnh, lịnh thân khinh an dã. Kinh vân : «Nhứt thiết chúng-sanh giai ỷ thực trụ, vị tư ích chư căn trưởng dưỡng tứ đại cố, ký hữu ẩm thực tư vị nhập ư trường vị, tắc khinh thanh thượng thăng, trọng trược hạ trụy, cố hữu tiện lợi, khả kiến nhơn chi nhứt thân, kiêm tịnh uế thế-giới dã.

Tịnh thế giới tức Giới-Định-Huệ, chi phước nghiệp, uế thế giới, tức tham, sân, si chi tội pháp dã.

« Tham sân, si dã » danh tam độc phiền-não kim vĩ khi trừ bất tận uế trược, nhi đối trị tam độc. Lịnh tịnh tận cố, thử tam-độc nãi thị khởi nghiệp tạo tội chi nhơn.

Kim cố vĩ giới phòng chi, tam độc chi nhơn ký không, tắc đương lai nghiệp quả hà tồn.

Cố cổ đức vân : « hướng xuyên ỷ khiết phạn thời. A-thủy tán niệu xứ, bất tạp dụng tâm, tiện thị hảo công phu, hà sầu bất thấu thoát dã.

Nhược năng ngộ thử tịnh uế bổn nguyên, tắc khả vĩ ngộ đại thiên thế giới bất tại tâm ngoại, tùng thử cấu tận tâm tịnh bất-tri ngộ thân chi vi pháp-giới, pháp giới chi vi ngộ thân, ngã thân pháp giới, phi nhứt phi nhị, tắc tam độc tự khứ, tội pháp tự trừ dã.

thuvienhuequang.vn

Chẳng nên hối thúc người trong đi ra ; 2 e có quỉ ăn đỡ dơ, cho nó tránh đi. Lên cầu lại phải khảy móng tay 3 tiếng, thầm niệm kệ chú nầy.

Khi đi đại tiểu nên nguyện chúng-sanh, bỏ tham, sân, si, ném trừ phép tội.

Án ngận lỗ đà da tá ha. (*Câu chú đọc 3 lần*)

LỜI GHI : « Đi đại tiểu ». Nghĩa là thuận lợi món chẳng sạch ra, cho thân nhẹ nhàng an ổn.

Kinh nói : « Tất cả chúng-sanh đều nương sự ăn uống mà vững còn » nghĩa là thêm nhuận các căn, nuôi lớn tứ đại.

Đã có đồ ăn uống vị bổ vào ruột bao tử, thời chất khịnh thanh thăng lên, chất trọng trược rớt xuống nên có đại tiểu ; có thể thấy trong 1 thân người có gồm thế-giới, tịnh và uế.

Thế giới tịnh là nghiệp phúc của giới định huệ, thế giới uế là « phép tội » của tham, sân, si.

« Tham, sân, si, » là ba độc phiền-não, nay dùng trừ bỏ món uế trược bất tận, mà để đối trị ba độc cho sạch hết. Ba độc nầy là nguyên nhân nghiệp tạo tội.

Nay quyết dùng giới phòng nó, nhân 3 độc đã không, thì nghiệp quả về sau. Nên cổ đức nói : « Hướng vào lúc mặc áo ăn cơm, nơi xả đại phóng tiểu, mà không tạp dùng tâm, tức là công phu tốt, lo gì chẳng thấu thoát. Nếu ngộ đặng bản nguyện tịnh uế nầy thời có thể ngộ cõi đại thiên thế giới chẳng ở ngoài tâm, từ đó nhơ hết, tâm sạch. liền biết thân ta làm ra pháp giới, pháp giới làm ra thân ta, thân ta và pháp giới, chẳng một chẳng hai thì 3 độc tự bỏ « phép tội » tự trừ vậy.

thuvienhuequang.vn

TỰU THỦY

KÝ : « Tựu giả » cận dã, thủy giả khiết thân chi vị dã. Căn bổn bá nhứt yết ma vân : « Thế Tôn thuyết bất tịnh nhiễm-ô giáo giả, dục trừ khứ xú khí.

Lịnh an-lạc trụ cố Phật ngôn : Thắng nghĩa tẩy tịnh hữu tam chủng : Nhứt tẩy thân : Nhị tẩy ngữ, tam tẩy tâm, Tỳ-Nại-Da vân : « Phật cáo Bí-sô nhữ đẳng đương tri, thử thị đương hành pháp, đương tu tôn ý, như thị tẩy tịnh, hữu đại lợi-ích, lịnh thân khiết tịnh, chư thiên kỉnh phụng, thị cố nhữ đẳng. Nhược ỵ ngã vi sư giả.

Hàm ưng tẩy tịnh, nhược bất tẩy dã, bất ưng nhiễu tháp, lễ Phật, tụng kinh, bất lễ tha nhơn, bất thọ tha lễ, bất ứng đạm thực, tọa tăng sàng sáp, bất đắc nhập chúng, do thân bất tịnh cố, năng lịnh chư Thiên, kiến bất sanh hỉ, sở trì chú pháp, giai vô linh nghiệm. Nhược di đắc ố tác tội.

TẬP : Đại tiện tất, lâm thủy tức niệm thử kệ chú.

Sự ngật tựu thủy đương nguyện chúng-sanh xuất thế pháp trung, tốc tật nhi vâng.

Án. thất rị bà hê tá ha. (tam biến)

KÝ : « Sự ngật giả » vị đại tiểu hành sự vĩ tất tựu thủy tẩy tịch xứ thời dã, thử đương nguyện giả phi đồng thế-gian chi nguyện cập thế-gian chi pháp bổn vi chúng-sanh phát xuất thế chi nguyện thuyết xuất thế

thuvienhuequang.vn

ĐẾN NƯỚC

LỜI GHI « Đến » là lại gần vậy « nước » là nghĩa món sạch thân. Căn bổn bá nhất kiết ma nói : « Thế-Tôn nói giáo chẳng sạch nhiễm ô, là muốn trừ bỏ hơi thúi, để an-lạc mà ở ». Phật nói : «Thắng nghĩa rửa sạch có 3 thứ : 1 rửa thân, 2 rửa lời, 3 rửa tâm ».

Tỳ nại-da nói « Phật nói với Tỳ-khưu : Các ngươi phải biết, đây là phép phải làm, cần phải giữ ý, tẩy tịnh như vậy có lợi-ích lớn, khiến thân sạch sẽ chư Thiên kỉnh phụng ; thế nên các ngươi nếu y ta làm thầy, đều nên tẩy tịnh.

Nếu chẳng tẩy chẳng nên quanh tháp, lạy Phật, tụng kinh, chẳng lễ người khác, chẳng thọ người khác lễ, chẳng nên ăn đồ ăn, chẳng ngồi giường chõng của Tăng, chẳng nên nhập chúng, bởi thân chẳng sạch, có thể khiến chư Thiên thấy không sinh mừng, chú pháp đã trì đều không linh-nghiệm. Nếu trái thì mắc tội ác tác ».

LỜI GÓP : Đại tiện xong, đến nước bèn niệm kệ chú nầy :

Việc rồi đến nước, nên nguyện chúng-sanh, trong phép ra đời, chóng gấp mà qua.

Án, thất rị bà hê tá ha. *(câu chú niệm 3 lần)*

LỜI GHI : «Việc rồi » là việc đi đại tiểu đã xong lúc đến nước rửa chỗ kín vậy «Nên nguyện» nầy chẳng phải đồng lời nguyện thế-gian, và pháp thế gian mà gốc vì chúng-sanh, phát lời nguyện xuất thế, nói cái pháp xuất thế.

thuvienhuequang.vn

chi pháp. Cụ hữu ưu liệt ư thử. Hà dã? Ư thế-gian pháp kỳ danh sự tướng nhi dĩ, tại xuất thế pháp trung, tức sự hiển lý, thâm đạt trung đạo chi nghĩa.

« Tốc tật vãng giả » ngôn ngũ trược ác thế, sở kiến sở văn, vô phi phiền-não ác nghiệp, triền phược thân tâm, trầm luân sanh tử lưu chuyển tam giới.

Như xứ lao ngục, thọ tội chi pháp, lao ngục thượng hữu tận kỳ phiền-não thiệt vô biên tế dã.

Tam độc như thử lợi hại, thị cố dụ như uế xí bất khả cửu đình, cố đương tốc lỵ thế gian uế trược chi hạnh, nhi hành xuất thế thanh-tịnh chi pháp dã. Như Kinh Luật sở minh : «Nhập xí tẩy tịnh nhược bất mặc trì chư chú, túng dụng thất hằng-hà thủy tẩy chi, bất đắc thanh-tịnh, hà dĩ cố, chủng tử bất tịnh cố.

TẨY-TỊNH :

KÝ : «Tẩy giả» trừ giả, vị trừ khử bất tịnh nhi thành khiết tịnh, cố viết tẩy tịnh.

Tẩy dịch hình uế, dương nguyện chúng-sanh, thanh tịnh điều nhu, tất cánh vô cấu Ấn, hạ nắng mật lật đế tá ha. (tam biến dụng tá thủ hậu nhị chỉ tẩy chi)

KÝ : «Tẩy dịch giả» thanh-tịnh nghĩa, tức quyên khí dã, vị thử huyễn hình chi hữu uế trược tất dã tịnh thủy phương

thuvienhuequang.vn

Có cả sự hơn thua ở đây vì sao ? Vì pháp thế-gian chỉ là sự tướng mà thôi còn ở pháp xuất thế thì tức nơi sự mà hiển lý sâu thấu nghĩa trung đạo.

« Chóng gấp qua » là nói trong đời dữ 5 trược, chỗ thấy chỗ nghe không điều nào chẳng phải nghiệp ác phiền-não trói buộc thân tâm, ngăm chìm sanh tử trôi lăn 3 cõi như ở lao ngục.

Phép thọ tội, lao ngục còn có ngày hết, phiền-não thật không bờ mé vậy. Ba độc lợi hại như thế ví như nhà xí nhơ, không thể dùng lâu nên phải mau lìa hạnh uế trược thế-gian mà làm pháp trong sạch xuất thế. Như kinh Luật nói : « Vào rì vài tẩy tịnh (rửa sạch) nếu không thầm niệm chú này, dầu dùng nước bảy sông hằng mà rửa cũng không sạch đặng, vì sao ? vì chủng tử chẳng sạch vậy.

RỬA SẠCH

LỜI GHI : « Rửa » là trừ, nghĩa là trừ bỏ vật chẳng sạch mà thành sạch sẽ, nên gọi rửa sạch.

Kì rửa hình nhơ, nên nguyện chúng-sinh, trong sạch hòa dịu, rốt ráo không nhơ.

Án, hạ nẵng mật lật đế tá ha. *(câu chú đọc 3 lần dùng tay tả 2 ngón sau mà rửa).*

LỜI GHI : « Kì rửa » là nghĩa trong sạch, tức **ném bỏ. Nghĩa là thân huyễn này có uế trược, phải nhờ**

Tượng hình : *nghiễm nhiên.*

Vô dư Niết Bàn : *Vô dư là không còn dư. Đại thừa đặng tên Bàn đệ nhất, gọi là vô dư vì 2 chướng đều hết. 2 không đủ rốt ráo vậy.*

Năm trụ hết : *Kiến Hoặc là một trụ. Tư Hoặc chia làm 9 trụ : là dục ái trụ vô sắc ái trụ. Trừ sạch vô vi minh hợp làm một trụ.*

thuvienhuequang.vn

đắc quyên khí dã, nhược bất địch trừ ố xúc, bất hạp thọ dụng Tăng dà phu cụ sàng sáp.

Luật nhiếp vân : «Nhược bí-sô thọ-thực vị thấu khẩu vĩ lai, nãi chí đại tiểu hành ngật, vị tương tịnh thủy khử uế, thọ lễ, lễ tha, thọ pháp thỉnh pháp, giai bất thỉnh hứa, bất tọa sàng tòa. Cập đạm ẩm thực, di giả đắc tội. Nhiên tuy tẩy địch tất trượng. Kệ chú pháp luật chi công phương khả thân tâm thanh-tịnh, nãi đắc điều nhu dã.

Nhi vân : « tất cánh vô cấu giả, tức sự vĩ minh lý, vị thử thân tâm, giai nhân phiền-não sở da.

Nhị chướng sở tri. Nhị chướng sở triền, nhi ngã pháp, nhị chấp vị không, tự tùng vô thỉ dĩ lại vô- minh chướng tế, chơn lý hà năng đắc hiển. Kim chi sở dĩ tất cánh vô cấu dã, vĩ trì giới chi công huân, vĩ định tuệ chi lực dụng tất cánh thanh-tịnh, tất cánh vô nhiễm, tắc trị tịch tịnh quang sanh, phiền-não vĩnh tàng hỉ.

TẨY THỦ

KÝ : « Thủ » thị tổng danh, nãi ngô nhơn thân hình sở cụ, năng tư chấp trì chi chi phần.

Nhược vô chướng, bất khả danh « thủ » vô chỉ diệc bất khả danh thủ ; Hữu chướng hữu chỉ phương danh viết thủ Lưỡng thủ thái dương chi tinh dã, tự hồn âm chướng đồ pháp thiên, chỉ pháp ngũ hành đại viết mẫu chỉ.

thuvienhuequang.vn

nước sạch mới ném bỏ đặng vậy. Nếu chẳng rửa sạch nhơ bẩn, chẳng nên thọ dùng giường chõng chiếu líp của Tăng già.

Luật nhiếp nói : « Nếu bí sô dùng bữa, chưa súc miệng về sau, cho đến đi đại tiểu xong chưa đem nước sạch rửa nhơ, mà chịu lạy, lạy người, dạy pháp, nghe pháp, đều không cho; chẳng ngồi giường ghế và ăn đồ ăn uống, trái thì mắc tội » Song tuy rửa ráy mà phải nhờ công pháp lực kệ chú, mới được thân tâm trong sạch, mới được « hòa dịu » vậy.

Mà nói rằng : « Rốt ráo không nhơ » là tức nơi sự để tỏ lý, nghĩa là thân tâm nầy, đều bởi phiền-não và sở tri.

Hai chướng ràng buộc, mà ta và pháp hay chấp chưa không, từ vô thỉ đến nay vô minh che lấp chân lý làm sao tỏ đặng. Nay sở dĩ « Rốt ráo không nhơ » là nhờ công lao trì giới, nhờ lực dụng định huệ mà rốt ráo trong sạch, rốt ráo không nhiễm, thì biết ánh sáng lặng sạch sinh ra, phiền-não mất hẳn vậy.

RỬA TAY

LỜI GHI : « Tay » là tên chung, là món có nơi thân hình chúng ta, là chi phần, hay giữ việc cầm nắm.

Nếu không bàn tay không thể gọi « tay » không ngón tay cũng không thể gọi tay; có bàn có ngón mới gọi rằng tay. Hai tay là tinh của Thái-dương, sách tự hồn âm nói : « Lằn bàn tay là nơi trời, ngón tay nơi ngũ hành » Lớn gọi ngón cái.

Hai chướng *Phiền-não chướng và sở tri chướng*
Hai không : *Ngã không và pháp không.*
Pháp giới : *Cõi pháp-giới hạn của pháp.*

thuvienhuequang.vn

Đệ nhị viết thực chỉ, trung viết tương chỉ. Đệ tứ viết vô danh chỉ, đệ ngũ viết tiểu chỉ, đệ lục viết chi chỉ, vị ký chuyên chấp trì, tắc tiế xúc nan miễn, cố đương tẩy yên.

Dĩ thủy hoán chưởng, dương nguyện chúng-sanh, dắc thanh-tịnh thủ thọ trì Phật-pháp. Án chủ ca ra da tá ha. (tam biến)

KÝ : Thủy tánh chí nhu, lý cấu khử nhiễm vi dụng, hoán dã, tháo dã, vĩ bàn trử thủy tẩy thủ viết quản chưởng, vị thủ triêm cấu trược, vị tịnh thủy khử kỳ chưởng cấu, vĩ pháp thủy trừ kỳ tâm cấu, sở vị nhựt tân, hựu tận tháo kỳ đức dã.

« Đương nguyện chúng-sanh giả « vị trì giới chi nhơn, sở tu phạm hạnh thượng lịnh thân tâm thanh-tịnh « thọ trì » Như-Lai thanh-tịnh pháp vị tục Phật huệ mạng, hóa hóa bất tuyệt dã, ngôn Phật-pháp giả, quảng tắc bá thiên tam muội, vô-lượng pháp môn, lược tắc tam tạng thập nhị bộ, nãi chí nhứt tứ cú kệ, giai danh Phật pháp dã.

Chánh tụng kệ chú chi thời, nhứt hoán nhi tái hoán tái hoán chi thất hoán.

thuvienhuequang.vn

Thứ hai gọi ngón ăn (trỏ) giữa gọi ngón tướng (giữa) thứ tư gọi ngón vô danh (áp út) thứ năm gọi ngón nhỏ (út) thứ sáu gọi ngón nhánh.

Nghĩa là đã chuyên về cầm nắm thị khó khôi do bẩn, nên phải rửa,

Lấy nước rửa tay nên nguyện chúng-sanh đặng tay trong sạch, thọ gìn Phật pháp Án, chủ ca ra da tá ha. (*câu chú đọc 3 lần*).

LỜI GHI : Tánh nước rất mềm, lìa nhơ bỏ nhiễm là dụng « Rửa » là kì rửa, lấy thau đựng nước rửa tay ; gọi là rửa tay. Nghĩa là tay thấm nhơ bẩm, lấy nước sạch bỏ cái bẩn của tay, lấy nước pháp bỏ cái bẩn của tâm tức gọi « ngày mới, lại mới nữa » là rửa cái đức vậy.

« Nên nguyện chúng-sanh » nghĩa là người giữ giới, tu hạnh tốt nào cũng thường khiến thân tâm trong sạch « thọ giữ » vị pháp thanh - tịnh của Nhu-Lai, nối mạng huệ của Phật, giáo hóa mãi chẳng dứt vậy.

Nói « Phật pháp » rộng thì trăm nghìn tam muội vô-lượng pháp môn, dón thì 3 tạng 12 bộ cho đến 1 bài kệ 4 câu, đều gọi là Phật pháp. Khi đang tụng kệ chú, rửa một lần, rồi rửa lần nữa, rửa đến 7 lần.

Sông hằng : *Tức là sông Căn dà, dịch là Thiên đường lai (từ thiên đường chảy ra) vì thấy từ chỗ cao trên núi chảy xuống. Các kinh phần nhiều lấy cát sông hằng làm số lượng, vì có 4 nghĩa : 1 — người thường nghe biết, 2 : ai lội vào sông thì đặng phước, 3— lớn nhất trong 8 sông, 4— nơi quê Phật sinh.*

Chúng từ chẳng sạch : *Chúng từ là hột giống Thân là vóc dỏ trứng của cha mẹ để lại thành ra.*

Ta và pháp hay chấp : *Chấp ta, nghĩa là chấp 5 uẩn các pháp có chủ tể thật. Chấp pháp, nghĩa là chấp 5 uẩn các pháp, ngoài tâm thật có.*

thuvienhuequang.vn

Tự nhiên Phật-pháp hiện tiền, cứu cánh ngã thủ. Phật thủ, chúng-sanh chi thủ, đồng ư thanh-tịnh, đồng ư thọ trì thị danh thanh-tịnh Phật pháp chi thủ, thọ trì Phật pháp dã.

DẪN CHỨNG : Sư-Tử-Quốc, Thích-Ca Di-Đa-La tam quả nhơn dã. Lân đức sơ lai, Cao-Tông tuân xứ cấm trung tông chương sơ, Khương-Tạng du vi cư-sĩ, thỉnh thọ Bồ-Tát giới. Chúng vị phạm Tăng viết : « thị hành giả tụng Hoa-Nghiêm, kiêm thiện giảng « Phạm-Võng » Phạm-Tăng kinh thán viết : « Đản trì Hoa - Nghiêm công dụng nan trắc huống giải nghĩa-da. Nhược nhơn tụng tịnh-hạnh phẩm bá tứ thập nguyện, dĩ vi-đắc Bồ-Tát cụ túc giới giả, hà phiền biệt thọ Tây - quốc tương truyền hữu nhơn đọc thử kinh, vĩ thủy hoán chưởng, thủy triêm trùng nghị, kỳ xả mạng giả, giai đắc sanh Thiên, hà huống trì thuyết thử kinh, giáo hóa chúng-sanh giả hồ ! Thử hiền giả hậu lai, tất quảng đại nhiêu ích nhứt thiết dã.

TẬP : Nhược đản tiêu tiện thời, duy dụng thủy tẩy thủ nhứt thức tức tịnh, nhược thị đại tiện khử uế hậu tẩy thủ, hoặc dụng khôi, nê, tạo giác, như pháp tẩy chi.

thuvienhuequang.vn

Tự nhiên pháp Phật hiện bày, rốt ráo tay ta, tay Phật, tay chúng-sanh, đồng sự thanh-tịnh, đồng sự thọ trì, ấy gọi là tay thanh-tịnh của Phật pháp « thọ gìn Phật-pháp » vậy.

DẪN CHỨNG : Ngài Thích-Ca-Di-Đa-La ở nước Sư-Tử là người quả thứ 3, Hiệu Lân-Đức năm đầu đến Kinh-đô Trung-Hoa, vua Cao-Tòng tôn phụng ở trong cung. Hiệu tông chương năm đầu ngài Khương-Tạng còn làm cư sĩ thỉnh thọ giới Bồ-tát nơi ngài. Chúng tăng nói với ngài rằng : « Hành giả ấy tụng kinh Hoa-Nghiêm và rành giảng kinh Phạm-võng » Phạm tăng kinh ngạc khen rằng : « Chỉ trì kinh Hoa-Nghiêm công dụng cũng khó lường, huống chi giải nghĩa nữa.

Nếu người tụng 140 lời nguyện trong phẩm tịnh hạnh, đã là người đặng giới Bồ-tát trọn đủ rồi, cần gì phải truyền riêng nữa. Ở Tây-quốc đồn nhau rằng có người đọc kinh nầy, lấy nước rửa tay, nước thấm trùng kiến, con nào chết đều sinh lên cõi trời. Huống chi trì nói kinh nầy mà giáo hóa chúng-sanh ư ! Hiền giả nầy về sau ắt rộng lợi-ích lớn tất cả vậy.

LỜI GÓP : Nếu khi chỉ đi tiểu thời duy lấy nước rửa tay 1 lần là sạch , nếu đi đại, rửa nhơ rồi rửa tay thì phải dùng tro, bùn, trái tạo dác, y phép mà rửa,

Phật pháp : *Pháp của Phật.*

Phạm tăng : *Ngài Thích-Ca Di-Đa-La.*

thuvienhuequang.vn

Khê đường tập lục vân, ngươn hựu trung hữu thục Tăng Trí siêu pháp sư thường tụng Hoa-Nghiêm kinh vì tam thập niên ngẫu kiến nhứt đồng tử phong mạo thanh sảng cử thủ cao ấp, siêu viết : « Hà lai, viết : « Ngũ-Đài lai, Siêu viết : « hà viễn chí thử viết : « hữu thiếu sự dục tương dáo cố Siêu viết : « Nguyện văn viết : « Ngô sư tụng kinh cố khả gia hỉ, dản thất tại đăng xí, tẩy tịnh thời, xúc thủy lâm kỳ thủ bối, nhi vị thường dụng. khôi nê tẩy chi, sở dụng khôi nê. Luật chế thất độ, kim đản nhị tam. duyên thử xúc thượng tôn. Lễ Phật tụng kinh tất giai đắc tội.

Ngôn ngật, bất kiến. Siêu tàm nhi cải hóa, thức giả hoặc viết : « Thử tất Văn-Thù, hóa hiện, hữu kỉnh ư Siêu giả, cố tri tẩy thủ, tất tu y pháp.

Nhơn quả kinh vân : « xúc thủ thỉnh kinh, đương hoạch xí trung trùng báo ».

TÂY DIỆU :

KÝ : Ngạch tiên viết diện. Hựu phương diện dã, phẩm vật giai hữu bối, hữu diện, hựu tương hướng vi đương diện. Nãi nhứt thân chi chủ, khởi tắc tiên kiến ư nhơn, ký tiên kiến nhơn, tất tiên kiến Phật, cố tu nhựt nhựt tảo tịnh vĩ tiện hành lễ trì tụng dã.

thuvienhuequang.vn

Khè đường tạp lục nói : « Niên hiệu Ngươn hựu có ông thầy nước Thục là pháp sư trí siêu thường tụng kinh Hoa-Nghiêm đã 30 năm. Bống thấy 1 cậu đồng tử phong mạo sáng láng, giơ tay xá cao. Ông siêu hỏi : « ở đâu đến ? Đáp : Núi Ngũ-Đài đến Ông Siêu hỏi : Chuyện chi ở xa đến đây ? Đáp : Có chút việc muốn nhắc nhở. Ông Siêu nói : « Xin nghe đáp : : « Tôn sư tụng kinh thật đáng khen lắm, chỉ lỗi khi lên nhà xí rồi tẩy tịnh, nước dơ văng lên lưng tay, mà chưa từng dùng tro bùn rửa lại ; phép tro bùn luật dạy 7 lần, sư chỉ 2,3 lần vì còn nhơ ấy lễ Phật tụng kinh đều mắc tội » Nói xong, chẳng thấy. Ông Siêu thẹn mà chừa lỗi. Có người biết, nói : « Đó chắc là Ngài Văn-Thù hóa hiện để nhắc cho Ông Siêu » Nên biết rửa tay ắt phải y phép.

Kinh nhân quả nói : « Tay nhơ thỉnh kinh, mắc báo làm trùng trong nhà xí :"

Nước Khương cư tiếng Phạm gọi Tát mạt kiến (Samrkand) nhà đường dịch là Khương-Quốc nhiều người cư trú.

RỬA MẶT.

LỜI GHI : Trước trán là « mặt »; lại là mặt phía (phương diện) phàn vật đều có lưng có mặt; lại hướng (đối) nhau gọi là trước mặt; là đầu trong 1 thân; dậy thời trước thấy người đã trước thấy người ắt trước thấy Phật, nên phải mỗi ngày rửa mặt sạch cho sớm để tiện hành lễ và tri tụng.

Thích Ca-Di-Đa-La : *Dịch là năng chí, năng hữu. (hay làm bạn) người ở nước Sư-Tử (Sakyamitra).*

Khương-tạng : *Ngài Hiền-Thủ quốc sư, hiệu là pháp tạng. tổ tiên người ở nước Khương cư.*

thuvienhuequang.vn

Dĩ thủy tẩy diện, dưng nguyện chúng-sanh, đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm Án, lam tá ha. (mặc trì nhị thập nhứt biến).

KÝ : Dĩ thủy tẩy diện giả, vị thử huyễn chất, nãi bất tịnh chi thể, cửu khổng thường lưu du ngoại, diện hướng khiếu huyệt sở tại, thường dật di thá bất tịnh chi vật, cố tu thủy vĩ địch trừ chi, thị cố mỗi ư thần triêu mộc kỳ diện dã.

Lăng-Nghiêm kinh vân : « tự vị đắc-độ, tiên độ tha nhơn, Bồ-tát phát tâm, cố hành giả tẩy diện, tức tiên phát thị nguyện dã.

Tịnh pháp môn giả, tức sự hiển lý, dĩ bát vạn tứ thiên trần lao chi môn, chuyển vi bát vạn tứ thiên thanh-tịnh pháp môn, diệc tức thị đà la ni môn, thử môn tổng nhứt thiết pháp, trì vô-lượng nghĩa. Nãi chi tam hiền thập Thánh, du lý chi môn, nhứt thiết hành nhơn giải-thoát chi môn, nhược năng chơn cùng hoặc tận, bổn lai diện mục, bất dã thức nhi minh hỉ. Như thượng chi môn, tự đắc chi hậu, trực chí thành Phật, tất cánh thanh-tịnh, cố viết vĩnh vô cấu nhiễm dã.

ÁM THÚY

KÝ : Ám giả, yết dã, thủy giả, ngũ hành chi thủ, năng tư nhuận vạn vật, khiết tịnh

thuvienhuequang.vn

Lấy nước rửa mặt, nên nguyện chúng-sanh, đặng pháp môn sạch, mãi không nhơ bẩn.
Án, lam tá-ha *(câu chú thầm niệm 21 lần)*

LỜI GHI : — « Lấy nước rửa mặt » nghĩa là thân huyễn nầy là cái thể chẳng sạch, chín lỗ thường chảy ra ngoài; nơi lỗ hang trên mặt thường đầy (tràn) vật mũi dãi chẳng sạch, nên phải dùng nước để rửa lau đi, nên mỗi hừng sớm rửa mặt vậy.

Kinh-Lăng-Nghiêm nói : « Tự mình chưa được độ, trước độ người khác, là Bồ-Tát phát tâm nên người hành đạo rửa mặt thì trước phát lời nguyện nầy : « Pháp môn sạch » là tức sự hiểu lý, đem 8 muôn 4 ngàn môn trần lao, chuyển làm 8 muôn 4 ngàn pháp môn thanh-tịnh.

Cũng tức là môn Đà-La-Ni, môn nầy tổng tất cả pháp, trì không lường nghĩa. Cho đến là cửa của Tam-Hiền Thập-Thánh dạo đi, là cửa giải-thoát của tất cả người tu hành.

Nếu có thể chân cùng, lầm hết, thì mặt mày xưa nay chẳng cần lau mà sáng vậy. Pháp môn như thế sau khi mình được rồi, thẳng đến thành Phật, đều rốt ráo trong sạch nên gọi « mãi không nhơ bợn ».

UỐNG NƯỚC.

LỜI GHI : « Uống » là nuốt vào, « nước » là đầu trong ngũ hành món hay tươi nhuần vạn vật sạch sẽ tất

Tám muôn bốn ngàn trần lao : *Mười sử lẫn nhau thành trăm. Mười cõi thành một ngàn Bảy chi tội là 7 ngàn. Ba đời thành 3 ngàn. Ba độc và dàn phần cộng thành 8 muôn 4 ngàn* Tam hiền : *10 trụ, 10 hạnh, 10 hồi hướng, tức là 30 tâm Kinh Phạm Võng kể 10 phát thú, trương dương 10 Kim cang.*

thuvienhuequang.vn

nhứt thiết giả dã. Ngũ phần luật vân : « hữu nội dụng, hữu ngoại dụng, nội dụng giả, ẩm thực chi thuộc ngoại dụng giả kiêu hoán, hoán trạc, tẩy hòa chi thuộc.

Thượng kệ tẩy diện hoãn mộc đẳng, thị ngoại dụng, nhi thử kệ thôn yết đẳng sự, vị nội dụng dã.

Phật quán thử bát thủy, hải vạn tứ thiên trùng, nhược bất trì thử chú, như thực chúng-sanh nhục, án phạ tắt ba ra ma ni tá ha. (tam biến).

KÝ : Thủy trung sanh linh, thậm vi nhơn chi nhãn căn thô chướng, bất năng quán sát. Duy Phật ngũ nhãn minh tịnh, triệt kiến vi tế côn trùng, phi phàm tâm nhục nhãn năng thị, ký kiến tư loại, dĩ từ-bi cố, thuyết thử kệ chú.

Tát Bà Đa Luận vân : « Xá lợi Phất vĩ tịnh Thiên nhãn, kiến không trung trùng, như thủy sa, như khí trung túc, vô lượng vô biên. Kiến dĩ đoạn thực. Kinh nhị tam nhựt. Phật sắc linh-thực, phàm chế hữu trùng thủy, tề nhục nhãn sở kiến, lộc nan sở đắc, bất chế thiên nhãn kiến dã.

Bất giả, thọ thực chi khí. Kim hiến nhứt bát thủy, cụ hữu bát vạn tứ thiên trùng giả. Vị nhân thân cụ Hữu Bát vạn tứ hộ trùng. Kim dĩ bát thủy hiếu chi.

thuvienhuequang.vn

cả vậy. Ngũ phần Luật nói : « Có dùng trong và dùng ngoài. Dùng trong là như việc ăn uống dùng ngoài là như tưới, xối, rửa, giặt, pha ».

Bài kệ trước nói rửa mặt tưới gội vân vân, là dùng ngoài, kệ nầy nói việc uống vân vân là dùng trong vậy.

Phật xem một bát nước 8 muôn 4 nghìn trùng nếu chẳng trì chú nầy, như ăn thịt chúng-sanh. Án, phạ tất ba ra ma ni tá ha. (3 lần)

LỜI GHI : Trong nước sinh linh rất nhiều, mắt người thô chướng không xem xét được, duy Phật có 5 mắt sáng sạch, thấy suốt côn trùng nhỏ nhít, chẳng phải tâm phàm mắt thịt xem được đâu. Phật đã thấy loại ấy rồi, vì từ bi nên nói kệ chú nầy. Luận Tát-Bà-Đa nói : « Ông Xá-Lợi-Phất dùng Thiên nhãn trong sạch thấy vi trùng trong hư không như cát mé sông, như lúa trong bồ vô-lượng vô biên. Thấy rồi dứt ăn, trải hai ba ngày.

Phật bảo ông ăn, phàm cấm uống nước có trùng là cõ mắt thịt ngó thấy, vợt lược ra được, chớ không cấm thứ thiên nhãn thấy ».

« Bát » là đồ để thọ đồ ăn. Nay hiểu rằng : « một bát nước có 84.000 trùng » nghĩa là thân người có 84,000 hộ trùng, nay dùng nước trong bát để nói cho biết.

Năm mắt : *Nhục nhãn, Thiên nhãn, Huệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn.*

Trán muôn bốn ngàn trùng : *Nghĩa là thân có 84.000 trùng, lỗ (chân lông) nước có 84000 trùng thấp sinh.*

Trùng xa 4 tấc : *Là do sức đạo cọng giới cảm ra.*

thuvienhuequang.vn

Nhược trì thử chú tức thành pháp thủy, sanh tự viễn lỵ, như sơ quả canh địa, trùng lỵ tứ thốn nhĩ. Nhược bất trì giả, thực chi tận vi huyết nhục hỉ. Cố trì giới Tỳ - Kheo, mỗi ư ẩm dụng thời, tuỵ hữu lộc nan lự quá, nhi nghi hoặc vị trừ, tất tu trượng thử kệ chú pháp lực chi công mặc niệm tam biến, tắc ẩm dụng giả, khả vô khiên vưu hỉ.

Cố vân ; « Nhược bất trì thử chú, như thực chúng-sanh nhục dã.

NGŨ Y

KỲ ; Ngũ giả ; « ngũ » điều « y » giả, y dã. Vị y thứ vĩ tỵ hàn thử dã, tư nãi xuất thế pháp phục, phi đồng thế tục khả tỷ, đương hộ chi như bì kỉnh chi như tháp. Tát Bà-Đa Luận vân ; Thử y cửu thập ngũ chủng, ngoại đạo sở vô, duy Phật pháp trung hữu dã.

TẬP : Phạm ngữ An-Đà-Hội, thử vân tác vụ y, ngũ điều, nhứt trường nhứt đoản. Phàm tự trung chấp lao phục dịch, lộ đồ xuất nhập vãng hườn, dương trước thử y, tụng thử kệ chú. Giới đàn kinh vân : « Ngũ điều biểu đoạn tham tịnh thân nghiệp dã.

Thiện tai giải-thoát phục, vô thượng phước điền y, ngã kim đảnh giới thọ, thế thế bất xả ly Án, tất đà da tá ha. (tam biến)

thuvienhuequang.vn

Nếu niệm chú này thì thành nước pháp, chúng sinh tự tránh xa đi, như Bực sơ quả cây đắt trùng xa 4 tấc vậy. Nếu chẳng trì niệm, thì ăn uống đều thành ăn máu thịt, nên Tỳ-Khưu giữ giới, mỗi khi uống dùng tuy có vợt lược lọc qua mà nghi ngờ chưa hết, phải nhờ công pháp lực nơi chú này thầm niệm 3 lần thì uống dùng mới không tội lỗi vậy.

Nên nói : « Nếu chẳng trì chú này như ăn-thịt chúng-sanh ».

Y-NĂM.

LỜI GIẢI : « Năm » là 5 điều « y » là áo, lại có nghĩa là nương áo, nầy để ngăn lạnh nóng vậy. Đây là áo pháp xuất thế, chẳng đồng thế tục so sánh được đâu, phải giữ đó như da, kính trọng như tháp. Luận tát bà đa nói : « y nầy 95 thứ ngoại đạo không có, duy trong Phật pháp có mà thôi. »

LỜI GÓP : Tiếng Phạm gọi An-Đà-Hội, dịch là y tác vụ, năm điều, mỗi điều một bức dài một bức ngắn, phàm khi làm việc nhọc một trong chùa, ra vào qua lại nơi đường sá, phải mặc y nầy và tụng kệ chú nầy. Kinh giới đàn nói :

«Năm điều là nên dứt lòng tham, sạch nghiệp thân vậy ».

Lành thay áo ránh rang. ý ruộng phước không trên, tôi nay đầu đội chịu, đời đời chẳng bỏ lìa. Án. tất đà da tá ha (câu chú niệm 3 lần).

thuvienhuequang.vn

KÝ : Thử kệ vĩ nhơn chiêu quả, hiển mật hổ dụng, nhị lợi huân triêm cố, thượng nhị cú xuất danh nghĩa, hạ nhị cú nãi phát nguyện (án) tự hạ thị mật ngữ, phi năng ngôn khả năng giải thích dã. Thiện tai giả, tán mỹ chi từ tán kỳ ỵ chi công đức thù thắng bất khả tư nghị, hữu đại lợi-ích cố, khứ niêm viết giải, khứ truyền viết thoát, ngôn thử ỵ vi giải niêm khứ truyền, vô cấu chi phục dã. Như thế gian mỹ phục, đa thuộc tàm khẩu, cố trần thế chúng-sanh, xúc ái tế hượt, vi ác sở nhiễm, bất thiện giải-thoát, xuất-gia thọ cụ, do tập giới cố, định tiện cửu trụ, do tập định cố, tịnh tuệ tự sanh do thử tam học tinh minh, cố ư tam độc biên, nhứt nhứt giải-thoát, khả kiến thử ỵ, năng sanh thiện pháp, năng phục phiền-não, cố viết giải-thoát phục dã.

Vô thượng giả, vi thử ỵ hữu xuất thế công năng, siêu quá thế-gian, nhứt thiết ban thể cẩm văn, vương thần chi phục, Thiên thượng thiên hạ, nãi chí cửu thập ngũ chủng ngoại đạo, vô hữu thắng ỵ, ư thử ỵ cố danh vô thượng dã, Phước điền giả, pháp dụ, song cử dã, đại ý tá điền thuyết pháp vị giới nãi nhơn thế phước điền, đàn việt chủng phước, tăng trước ca sa, hiền điền văn tướng danh viết phước điền ». Như thế-gian chi điền sanh trưởng miêu giả, vĩ dưỡng hinh mạng, nhi thử phước điền chi ỵ, năng giữ sa môn sanh trưởng trí-huệ tư bồi ngũ phần pháp thân dã.

thuvienhuequang.vn

LỜI GHI : Bài kệ nầy lấy nhân chiếu quả, hiển mật đều dùng, hai lợi đồng dượm. Hai câu trên là nêu tên nghĩa, hai câu dưới là phát nguyện chữ (Án) sắp sau là lời bí mật, chẳng phải danh ngôn có thể giải thích.

« Lành thay » là lời khen tốt, khen công đức của láo quí lạ không thể nghĩ bàn, có lợi ích lớn vậy.

Bỏ dính là : « rảnh » bỏ buộc là « rang » nói y nầy là cái áo gỡ dính mở buộc không nhơ. Như áo tốt ở đời phần nhiều thuộc miệng tằm, nên người trần thế xúc va nhuyễn láng, bị việc ác nhiễm, không khéo « rảnh rang » người xuất gia thọ cụ túc do học giới mà định được lâu, do học định mà huệ sanh ra.

Ba học ấy tinh minh nên đối 3 độc được mối mối rảnh rang, có thể thấy y nầy hay sanh pháp lành, hay dẹp phiền-não nên gọi « áo rảnh rang ».

« Không trên » Nghĩa là y nầy có công năng xuất thế, vượt cả tất cả y phục của vương thần văn màu hoa gấm của thế-gian, trên trời dưới trời cho đến 95 thứ ngoại đạo không ai hơn y nầy nên gọi « không trên ». « Ruộng Phước » là Pháp và dụ nói đôi vậy, ý là mượn ruộng để nói pháp ; nghĩa là « giới » là ruộng phước của người đời vậy, người đàn việt gieo phước, chư tăng mặc ca-sa, hiện lằn tướng ruộng gọi là : « ruộng phước » Như ruộng của thế gian sinh trưởng lúa mạ để nuôi thân mạng còn áo ruộng phước nầy hay giúp sa môn sinh trưởng trí-huệ, vun bồi 5 phần pháp thân.

thuvienhuequang.vn

Ngã kim đảnh đái thọ giả, chỉ phi trước chi nhơn, đảnh du thỉ, đái chi du thân, như thị thọ trì, tôn trọng chi chí dã.

Thế thế bất xả ly giả, vị thử pháp phục phi đản kim sanh tận hình thọ trì, mãi chí tận vị-lai tế bất nguyện xả ly dã.

THẤT Y :

KÝ : Thất y giả, thất điều chi y dã. Nhiên thử tam y, danh nghĩa chúng đa, vi năng hàng phục chúng ma, cố viết nhẫn nhục khải, bất vi dục nê ô nhiễm, cố danh liên-hoa. Phục, long đảo nhứt lí ; bất vi kim xí điểu sở thực, cố danh cứu long y, sanh tử phiền-não, do tu giải-thoát, cố danh giải-thoát phục. Kinh Luật Thông danh ca sa, thử vân hoại sắc. Như thế gian hồng, lam, hắc, hoàng, xích, bạch sắc : nhơn nhơn sở ái, ái tức thị thâm dã. Thí lai ngã xuất-gia nhơn đảo chi, Phật pháp nhiễm thanh tịnh, hắc, mộc lan, tam chủng sắc, trừ tự dĩ tham trước chi tâm, hoại bỉ hảo sắc cố vân : « Hoại sắc, diệc danh bất chánh sắc, vị bất trụ ư sắc, trụ sắc tức thị chánh sắc, diệc vân nhiễm sắc biên sắc nhiễm ư pháp, yếu nhiễm vô sở nhiễm phương danh viết nhiễm nhiên nhị thừa chi nhiễm, bồ tát nhiễm, tất yếu tâm nhiễm đại thừa, phương danh chơn nhiễm.

thuvienhuequang.vn

« Tôi nay đầu đội chịu » là chỉ người mang đắp kỉnh đội ở trên đầu và mang đeo ở nơi thân thọ trì như vậy là tột bực tôn trọng.

« Đời chẳng bỏ lìa » nghĩa là áo pháp nầy chẳng những đời nay trọn đời vâng giữ mà cho đến tột lớp vị lai cũng chẳng nguyện bỏ lìa.

Y BẢY

LỜI GHI : « Y bẩy » là y bẩy điều, song 3 y nầy tên nghĩa rất nhiều : Nghĩa là hay hàng phục các ma, nên gọi là giáp nhẫn nhục ; chẳng bị bùn dục vấy nhơ, nên gọi áo hoa-sen ; rồng dạng 1 sợi chẳng bị chim cánh vàng ăn thịt, nên gọi áo cửu rồng, sinh tử phiền não do đó giải-thoát nên gọi áo cảnh rang Kinh-Luật chung gọi là ca-sa, dịch là hoại sắc ; như ở đời màu đỏ vàng tía xanh trắng thì người đều ưa, ưa tức là tham đem đến thí cho ta là người xuất-gia, thọ rồi như pháp mà nhuộm thành 3 thứ sắc, xanh, đen, và mộc lan, để trừ lòng tham đắm của mình hoại sắc tốt của họ, nên gọi là hoại sắc, cũng gọi là không chánh sắc, nghĩa là không trụ nơi sắc, trụ nơi sắc thì không phải chánh sắc ; cũng gọi là sắc nhuộm là viên sắc đã nhuộm vào pháp, phải nhuộm không chỗ nhuộm, mới gọi là nhuộm. Song cách nhuộm của nhị thừa không phải thật là nhuộm, cần phải lòng nhuộm đại thừa, mới gọi thật nhuộm ; thật

---

Chín mươi lăm thứ ngoại đạo : *Chín mươi lăm thứ là tà, duy một là chánh, tức là Phật vậy.*

Năm phần pháp thân : *Giới, định, Huệ, giải-thoát, giải-thoát tri kiến vậy.*

thuvienhuequang.vn

tức đại tiên đạo dã, năng ư chánh pháp trừ kỳ kiết sử, danh vi cứu cánh tịch diệc chi ỵ.

TẬP : Phạm ngữ uất Đa-la-Tăng, thử vân nhập chúng ỵ, thất điều nhị trường nhứt đoản Phèm phố trai, thỉnh giảng, trì tụng, tọa thiền, lễ Phật, lễ Tháp, lễ Hòa-Thượng thượng tọa, tăng hòa tập thời, đương trước thử ỵ, tụng thử kệ chú, thất ỵ biểu đoạn sân, tịnh khẩu nghiệp dã.

Thiện tai giải-thoát phục, vô-thượng phước điền ỵ, ngã kim đảnh đái thọ, thế thế, thường đắc phi. Án độ ba độ ba tá ha. (tam biến)

KÝ : Phật chế tam ỵ, trước dụng hữu thời, ký phi trước hữu thời, đương hằng cận tả hữu, bất sử viễn lỵ, kim vị thường đắc nhị tự giả, chánh minh phi trước hữu thời, bất tướng bổn tạp dã, phi thử ỵ giả, tức giải-thoát chi phục dã. Phật cáo A-Nan quá khứ chư Phật đệ tử, trước như thị ỵ, vị-lai chư Phật đệ tử, diệc đương trước như thị ỵ. Như ngã kim nhựt vĩ đạo cắt triệt thành sa-môn ỵ, bất vi oán tặc sở cướp, thử thị giải-thoát phục, phước điền chi ỵ, nhược hữu chúng-sanh khởi nhứt ác tâm, hướng tam thế chư Phật, Bích chi, La-Hán, cập trước nhiễm ỵ nhơn, hoạch tội vô-lượng, sở vĩ giả hà, hoại sắc chi ỵ, thị hiền thánh tiên, thức nhược năng phất tâm

thuvienhuequang.vn

nhuộm tức là đạo đức đại tiên (Trên là nghĩa chữ ca sa, không phải nghĩa chữ « y » có thể ở nơi chánh trừ được kết sử, thì gọi là áo rốt ráo vắng lặng.

LỜI GÓP : Tiếng Phạm gọi Uất-đa-la Tăng, dịch là y nhập chúng, bảy điều mỗi điều hai bức dài một bức ngắn. Phàm khi ứng thọ trai tăng, nghe kinh, trì tụng, ngồi thiền lễ Phật lễ tháp lễ Hòa-Thượng, thượng tòa, tăng hòa nhóm, phải mặc y nầy và tụng kệ chú nầy. Bảy điều là nêu dứt lòng sân, sạch nghiệp khẩu vậy.

Lành thay áo rảnh rang, y ruộng phước không trên, tôi nay đầu đội chịu, đời đời thường đặng đắp Án, độ ba độ ba tá ha. (câu chú niệm 3 lần).

LỜI GHI : Phật dạy 3 y mặc dùng có lúc, đã mặc dùng có lúc thì phải hằng gần 2 bên, chẳng nên xa lìa. Nay thử đổi 2 chữ « thường đặng » chính nói mặc dùng có lúc, chẳng lộn nhau vậy. Mặc y nầy tức là áo giải-thoát.

Phật nói với A-Nan : « Đệ-tử chư Phật quá khứ mặc y như vầy, đệ-tử chư Phật vị-lai cũng sẽ mặc y như vầy. Như ta hôm nay lấy dao cắt rọc thành y sa-môn, chẳng bị oán tặc nó cướp đây là áo giải-thoát, là y ruộng phước.

Nếu có chúng-sanh nào khởi một niệm ác đối với chư Phật 3 đời, Bích-chi, La-Hán, và người mặc áo nhuộm, mắc tội vô lượng, vì sao ?

Đại Tiên : *Tức là Phật. Giới kinh nói : « Hay đặng hạnh như vậy, là đạo đức Đại-Tiên.*

thuvienhuequang.vn

kỉnh nhiễm ỵ nhơn hoạch phước vô-lượng, ngã do tín tâm kỉnh đái chi chí, cố đắc thành Phật.

ĐẠI Ỵ

KÝ : « Đại » giả, ỵ trung chi chủ dã. Tại ngũ thất nhị ỵ chi thượng, cố xưng vân đại.

Hựu danh Tổ ỵ, vị thử ỵ tuỵ thị-thô sơ ma bố. nãi Phật Phật thọ thủ, tổ tổ tương truyền. xuất thế chứng đạo chi ỵ, tam thế Nhu-Lai , giai trước thử ỵ, nhi thành, đạo quả cố, hoạch danh pháp ỵ, tích nhựt Thế-Tôn vĩ thiệt tướng vô tướng chi Tông, truyền ư Ca-Diếp, vi Tây-vức sơ tổ, tức thị thử ỵ tắc chứng thừa thử ỵ vĩ truyền đăng, Nhi pháp mạch điều hoán truyền ư kim nhựt vị thường hỗn loạn, sở vĩ danh chi, cố thử ỵ biểu truyền pháp chi tín dã.

Vong giữ bất đắc, vong thọ bất đắc. Hội Phật pháp tắc đắc, bất hội Phật pháp gia bất đắc. Cô ngũ Tổ phó năng đại sư viết : « Tích nhựt Đạt Ma sơ lai Đông-độ, nhơn vị chí tín, cố truyền ỵ vĩ minh đắc pháp dã. Hữu thị nghĩa cố, danh vi pháp ỵ.

TẬP : Phạm ngữ Tăng-Dà-Lê, thử vân tạp toái ỵ. hữu thượng trung hạ cửu phẩm ỵ, hạ hạ phẩm cửu điều. Hạ trung phẩm thập nhứt điều. Hạ thượng phẩm thập tam điều, giai nhị trường nhứt đoản. Trung hạ phẩm thập ngũ điều. Trung trung phẩm thập thất điều. Trung

thuvienhuequang.vn

Bởi áo hoại sắc là kiểu nêu của Hiền-Thánh nếu ai hay phát tâm kỉnh người áo nhuộm thì đặng phước vô lượng. Ta do lòng tin, kỉnh đội tột bực nên đặng thành Phật ».

Y LỚN

LỜI GHI : « Lớn » là chỉ trong 3 y, ở trên 2 y : 5 và 7 nên gọi « lớn ». Lại gọi là y Tổ, nghĩa là y nầy tuy vải gai to thưa, nhưng là của Phật. Phật trao tay, Tổ-Tổ truyền nối, là áo xuất thế chứng đạo, Như-Lai 3 đời đều mặc y nầy mà nên đạo quả. Hoặc gọi áo pháp, thuở xưa Thế-Tôn dùng tòng « Thật tướng không tướng » truyền cho ông Ca-Diếp làm Sơ-Tổ ở Tây-vức tức là y nầy làm chứng, thừa y nầy để truyền đăng mà mạch pháp xâu-điều, truyền đến ngày nay chẳng từng lộn lạo cho nên gọi áo pháp. Thế nên y nầy nêu sự tin-truyền pháp, trao bậy không được, thọ bậy không nên, người hiểu Phật pháp thì được, người không hiểu Phật pháp thì không được, nên đức Tổ thứ 5 phú cho Tuệ-Năng đại sư rằng « Thuở xưa đức Đạt-Ma mới đến Đông độ, người ta chưa mấy tin, nên truyền y để tỏ đắc pháp vậy ». Có nghĩa như thế nên gọi là áo pháp.

LỜI GÓP : Tiếng Phạm gọi là Tăng-Già-Lê, dịch là Y-tạp-nát. Có phần trên, giữa, dưới, 9 bực y. Bực dưới có 9 điều, bực dưới giữa có 11 điều, bực dưới trên có 13 điều; ba bực nầy mỗi điều 2 bức dài 1 bức ngắn. Bực giữa dưới có 15 điều, bực giữa giữa có 17 điều, bực giữa trên có 19 điều, ba bực nầy mỗi điều đều 3 bức dài 1 bức ngắn. Bực trên dưới có 21 điều,

thuvienhuequang.vn

thượng phẩm thập cửu điều, giai tam trường nhứt đoản, Thượng hạ phẩm nhị thập nhứt điều. Thượng thượng trung phẩm nhị thập tam điều. Thượng trung phẩm nhị thập ngũ điều giai tứ trường nhứt đoản, trường đa đoản thiểu, biểu thánh tăng giảm phàm cố.

Phàm nhập vương, cung, thăng tòa thuyết pháp, nhập lý khất thực, hàng phục ngoại đạo đương trước thử y, tụng thử kệ chú, biểu đoạn si, tịnh ý nghiệp dã.

Thiện tai giải-thoát phục, vô thượng phước điền y, phụng trì như-lai mang, quảng độ chư chúng-sanh.

Án, ma ha ca bà ba tra tất đế tá ha.
(Tam biến)

KÝ : Phụng trì Như-Lai mạng giả, vị Như-Lai bổn nguyện, quảng độ nhứt thiết chúng-sanh, kim thọ Như-Lai thanh-tịnh giới pháp, chánh đương cung kỉnh phụng trì Như-Lai từ mạng tu hành thiệu long Phật chủng, vĩ thử thiện pháp, nhiếp hóa chúng-sanh, tiền nhị kệ kỳ vi tự lợi, nhi thử kệ, chuyên vi lợi tha. Cố viết quảng, độ chư chúng-sanh trực hạ đốm hà Phật tổ chi huệ mạng dã.

Tăng huy kỳ vấn : « hà bất tăng tứ, giảm nhị, duy tam giả hà. Đáp ; tam kỳ số thuộc dương, dương năng sanh vạn vật. Kim chế tam y, biểu sanh vạn thiện, thủ ích vật chi nghĩa dã.

Như thượng tam y, nguyên thị-Tỳ-kheo pháp phục, sa Di thượng bất hứa trước, hà

thuvienhuequang.vn

bực trên giữa có 23 điều bực trên trên có 25 điều 3 bực nầy mỗi điều đều 4 bức dài 1 bức vắn. Dài nhiều ngắn ít, là nêu Thánh thêm, phàm bớt.

Phàm khi vào cung vua, thăng tòa thuyết pháp, vào xóm khất thực, ngăn dẹp ngoại đạo, phải mặc y nầy và tụng kệ chú nầy. Nêu dứt lòng si, sạch nghiệp ý vậy.

Lành thay áo rảnh rang, ỵ ruộng phước không trên, vâng mạng Đức Như-Lai, rộng độ các chúng-sanh Án, ma ha ca bà ba tra tất đế tá ha. *(đọc 3 lần)*

LỜI GHI : « Vâng mạng đức Như-Lai » nghĩa là bản nguyện của Như-Lai rộng độ tất cả chúng-sanh, nay ta thọ giới pháp thanh-tịnh của Như-Lai chính phải cung kỉnh vâng giữ mạng lành của Như-Lai mà tu hành, nối thạnh giống Phật, đem pháp lành nầy nhiếp hóa chúng-sanh. Hai bài kệ trước chỉ là tự lợi, đến bài kệ nầy chuyên vì lợi tha, nên nói : « rộng độ các chúng-sanh » là tức nơi ấy gánh vác mạng tuệ của Phật Tổ vậy.

Bộ Tăng-Huy ký hỏi rằng : « Sao chẳng thêm đến 4, hoặc bớt còn hai chỉ số 3 là sao ? Đáp :

Số 3 lẻ là thuộc dương, dương hay sinh vạn vật. Nay Phật chế ra 3 y, là nêu sinh muôn lành, thủ nghĩa ích cho người vậy »

Ba y như trên nguyên là áo pháp của Tỳ-khưu, bực Sa-Di còn không cho mặc huống là người mới phát tâm nay muốn cho biết trước để đọc kệ chú; trước hiểu hạnh nguyện Bồ-tát tốt lạ vậy. Nhưng nay Phật pháp thu muộn đạo khí khó tròn, một phen phát tâm ba đàn thọ trọn.

thuvienhuequang.vn

huống sơ pháp tâm nhơn, kim dục lịnh kỳ dự tri giả, đọc thử kệ chú, tiên tri Bồ-Tát, hạnh nguyện thù thắng cố nhiên kim Phật pháp thu dãn, đạo khí nan toàn, nhứt hữu phát tâm, tam đàn đốn thọ. cố giới kỳ trung sa di thiểu hữu lưỡng ngoạt hành trì giả, tam y thượng nan tri túc. hà huống tái mạng dã !

Cố lịnh diên đọc kệ chú, sĩ phi trước thời vĩ tiện ức chế. Như niên bất mãn, nhưng tu mạn phục. Tăng Kỳ Luật vân : «tam y giả, thánh hiền sa-môn tiểu xí, phi tục sở vi. Tứ vân sám chủ biện hoạc thiên vân : « Thử tam y định thị xuất gia chi phục, phi tại gia sở phi.

Xá-Lợi-Phất vấn kinh vân : « vân hà ư huấn giới trung. Lịnh chư đệ tử thiên đản hữu kiện Hụm Ca-Diếp thôn nhơn, thuyết thành dụ kinh vân : « ngã chư đệ tử đương chánh phi ca-sa, cu phi lưỡng kiên, vật lộ cơ nhục, sử thượng hạ tề chỉnh, hiện phước điền tướng hành bộ tướng tự, vật lộ hung ức, ư thử nhị ngôn, vân hà phụng trì ?

Phật ngôn : « Tu cúng-dường thời ưng tu thiên đản. vi tiện tác sự, tác phước điền thời, ưng phú lưỡng kiên, hiện điền văn tướng, vân hà tu cúng-dường như kiến Phật thời, vấn tấn sư tăng thời, ưng tùy sự tướng, nhược phất sàng, nhược tảo địa, nhược quyển y thường, nhược châu chánh tiến tịch.

thuvienhuequang.vn

nên trong giới kỳ, bực sa-di ít có người 2 tháng hành trì, 3 y còn khó sắm đủ, huống chi sắm lại y trơn u !

Nên trước cho họ đọc kệ chú để đợi lúc sau mặc đắp cho dễ nhớ giữ, còn như tuổi không đủ thì vẫn phải sắm y trơn.

Luật-Tăng-Kỳ nói : « Ba y là cờ nêu của sa môn Thánh-Hiền, chẳng phải việc người tục làm « Thiên Biện hoặc của Từ-Vân sám chủ nói : « Ba y nầy nhất định là áo của người xuất-gia, chẳng phải của Người tại gia mặc ». Kinh Xá-Lợi-Phất vấn nói : « Vì sao trong lời huấn giới ngài dạy các đệ tử trịt trần vai hữu. Lại nói kinh-thành dụ cho người làng Ca-Diếp nghe rằng : « Các đệ tử ta phải mặc y ca-sa cho ngay, phủ cả hai vai. đừng bày da thịt, cho trên dưới ngang bằng, hiện tướng ruộng phước, đi bước tuần tự, lại nói đừng bầy hông ngực. Trong hai lời ấy làm sao vâng giữ ?

Phật nói : « Khi tu cúng-dường thì phải trịt trần cho dễ làm việc ; còn khi làm ruộng phước thì phải phủ 2 vai, hiện tướng lằn ruộng. Sao gọi là tu cúng-dường là như khi thấy Phật, khi chào hỏi sư-tăng, phải tùy sự tướng ; hoặc phủi giường, hoặc quét đất, hoặc cuốn áo xiêm, hoặc trải sửa chiếu líp hoặc trét đất, làm hoa, hoặc đánh cao dưới chân, hoặc rưới, hoặc dời, khi làm những thứ cúng-dường. Sao gọi là khi làm ruộng

---

Giới kỳ : *Trường-kỳ.*

Đạo khi : *Đồ đựng đạo.*

Đánh cao : *Vén cao dưới chân.*

thuvienhuequang.vn

nhược nê-địa tác hoa, nhược thác cao túc hạ nhược sái, nhược di, chủng chủng cúng-dường chi thời. Vân hà tác phước điền thời. Quốc vương thỉnh thực, nhập lý khất thực. tọa thiền tụng kinh, tuần hành thọ hạ, nhơn kiến đoan nghiêm, hữu khả quán dã.

Luật chế tam ỵ, hữu danh. hữu thể ; hữu sắc, hữu lượng. Nãi chi tạo pháp đẳng sự cực vi tế, duỵ nguyện đởm hà pháp môn dã. tường duyệt khai đạo hậu học. bất chí tư pháp đoạn diệt dã. Danh nghĩa như thượng. Thể, vị thập chủng ỵ tài, vị du thảo, mộc. bì, phát, mao, ỷ, cảm, tủ đẳng tà mạng hi câu, giai bất thành ỵ cố, sắc, vị thanh, hắc, mộc lan, tam chủng, phi ngũ đại thượng sắc cố, thính vĩ đao trệt thành sa-môn ỵ như mã xỉ. điểu túc phùng chi tu thuận tả hữu điều khai bất tác, tức đồng mạng phục phi tục ngũ thể, ban văn la hột đẳng. Lượng vị chửu trường đoản, độ thân nhi ỵ dã tác vị điều xỉ phùng thích như thứe dã. Nhược hổ tăng hổ giảm.

Thọ dụng hữu khiên, bất ỵ luật pháp trước dụng. Phạm tội ác tâm hủỵ hoại. Đắc tội như luật, hành tắc tùỵ hành, trụ tắc tùỵ trụ, giáo thậm phiền quảng, hành chi tại nhơn. Tín tắc thành Phật khả kỳ, vi tắc tam-đồ nan miễn.

TẬP : Cái thử tam ỵ, nhi xưng phước điền giả. Tăng Huỵ kỷ vân : « Điền huề trữ thủỵ sanh trưởng gia miêu, vĩ dưỡng hình mạng pháp ỵ chi điền, nhuận vĩ tứ lợi chi thủỵ, tăng kỳ tam thiện chi miêu, vĩ dưỡng pháp thân tuệ mạng. Tạng nghĩa kinh vân : « Ca-sa hữu thập

thuvienhuequang.vn

phước là khi vị quốc-vương thỉnh trai cúng, khi vào xóm khất thực, ngồi thiền, tụng kinh, đi quanh dưới cây, người ta thấy tướng đoan trang có dạng-dễ xem vậy ».

Luật dạy 3 y, có tên, có thể, có sắc, có lượng, cho đến phép làm vân-vân, việc rất nhỏ nhặt, xin người gánh vác pháp môn xem rõ rồi chỉ dạy cho kẻ hậu học, không đến nỗi pháp nầy dứt mất vậy : « Tên nghĩa » thì như trên « Thể » là 10 thứ y tài, khác với y bằng cỏ, cây, da, tóc, lông, vải rẳn rực, gấm thêu vân vân, tà mạng mong cầu, đều chẳng thành y vậy « Sắc » là 3 màu : xanh, đen, mộc lan, chẳng phải năm sắc lớn thẳng ; cho phép dùng dao cắt rọc thành y sa-môn, may như răng ngựa, cẳng chim, phải mở điều xuôi 2 bên, chẳng làm thì đồng y trơn chẳng phải lụa là 5 màu rẳn rực vân vân của thế tục vậy « Lượng » là tùy cánh tay dài vắn đo thân mà mặc « phép làm » là may điều xỉ đúng như kiểu thức : Nếu lẫn thêm lẫn bớt.

Thọ dùng có lỗi, chẳng y luật phép mặc dùng phạm tội, đem lòng ác hủy hoại mắc tội như luật, đi thời đem theo đi, ở thời đem theo ở, Luật dạy rất nhiều rộng, làm theo tùy người, tin thời thành Phật có ngày trái thời 3 đường khó khỏi.

LỜI GHÓP : Vả 3 y nầy gọi là ruộng phước, là trong Tăng-Huy ký nói : « Khu ruộng chứa nước sinh trưởng mạ tốt để nuôi thân mạng. Ruộng áo pháp thì nhuầm bằng nước 4 lợi, thêm lớn mạ 3 lành, để nuôi pháp thân huệ mạng ». Kinh Tạng nghĩa nói : « Ca-sa

Điều xỉ : *xỉ là răng.*

thuvienhuequang.vn

chủng lợi-ích : nhứt giả. Bồ-đề thượng thủ. Nhị giả, chúng xử nhơn thiên. Tam giả, phụ mẫu phản bái. Tứ giả, sư tử xả thân. Ngũ giả long phi miễn nạn. Lục giả, quốc vương kỉnh tín. Thất giả, chúng-sanh lễ bái. Bát giả, La-sát cung kỉnh. Cửu giả. Thiên-Long hộ hựu. Thập giả. Đắc thành Phật đạo.

Hựu Bi-Hoa Kinh vân : «Bồ-Tát ư Bửu Tạng Phật tiền Phát nguyện, nguyện ngã thành Phật thời, ca sa hữu ngũ chủng công-đức.

Nhứt, nhập ngã pháp trung, phạm trọng tà kiến đẳng, ư kỳ niệm trung, kỉnh tâm tôn trọng, tất ư tam thừa thọ ký.

Nhị, Thiên Long quỉ đẳng năng kỉnh thử ca-sa thiểu phần, tức đắc tam thừa bất thối. Tam, nhược hữu quỉ thần chư nhơn đắc ca-sa nãi chí tứ thốn, ẩn thực sung túc.

Tứ, chúng-sanh cọng tương vi bội. Niệm ca-sa tâm sanh từ tâm.

Ngũ nhược trì thiểu phần cung kỉnh tôn trọng, thường đắc thắng tha.

Đại Luận vân : « Thích tử thọ trì cấm giới thị kỳ tánh, thế pháp nhiễm ỵ thị kỳ tướng.

Tứ phần Luật tạng trung, Phật cáo chư Tỳ-Khưu : « Tùỵ sở trụ xứ, thường giữ tam ỵ cu thí như điểu chi lưỡng vực, hằng giữ thân cu.

Nhữ đẳng xả bổn tộc tánh, dĩ tín xuất gia ưng đương như thị, sở đáo chỉ xứ, pháp ỵ tùỵ thân bất ưng lỵ túc.

thuvienhuequang.vn

có 10 điều lợi-ích : 1, đầu trên Bồ-Đề, 2 chúng ở cõi Nhơn-Thiên, 3 cha mẹ trở lạy, 4 [illegible], 5 rồng mang khỏi nạn, 6 vị quốc vương [illegible], 7 chúng-sinh lễ bái, 8 qui La-sát cung-kính, 9 trời rồng giúp hộ, 10 đặng nên Phật đạo.

Lại kinh Bi Hoa nói : « [illegible] trước một Phật Bảo-Tạng mà phát nguyện : « Ngày [illegible] thành Phật, y ca-sa có 5 điều công đức.

1) Người vào trong pháp của tôi tuy phạm giới trọng và tà kiến vân vân, trong [illegible] lòng kính tôn trọng (3 y) sẽ đặng thọ [illegible].

2) Trời rồng qui vân vân [illegible] chút xíu-y ca-sa liền đặng chẳng lui 3 thừa ;

3) Nếu có qui thần hay [illegible] được cho đến 4 tấc trong y ca-sa, đồ ăn uống đầy đủ.

4) Chúng-sanh nào cùng [illegible] trái nghịch, nhớ đến y ca-sa bèn sinh tâm lành ;

5) Nếu giữ chút phần trong y, cung kính tôn trọng thường được hơn người.

Đại luận nói : « Thích tử thọ trì giới cấm là phần tánh cạo tóc nhuộm áo là phần tướng ». Trong Tứ Phần Luật Tạng Phật nói với các Tỳ-khưu : « Tùy ở chỗ nào thường cùng 3 y một chỗ, như 2 cánh chim hằng cập theo mình. Các người bỏ gốc họ hàng, dùng lòng tin mà xuất-gia thì phải như thế, đi đến chỗ nào cũng pháp y theo mình, chẳng nên lìa ngủ.

Luật Tăng Kỳ Phật nói : « Tỳ-khưu 3 y 1 bát phải thường theo mình, trái thời ra giới kết tội. Phải kính 3 y tưởng như cái tháp ».

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn

Tăng kỳ Luật trung Phật ngôn; « Tỳ-Kheo tam y nhứt bát, tu thường tùy thân, vi giả xuất-giới kiết tội, đương kỉnh tam y như tháp tướng, thập tụng luật trung Phật ngôn: « Hội tam y như tự bì, hộ bát như nhân mục, sở hành chi xứ, giữ y bát cu, vô sở cố luyến, du như phi điểu, nhược bất trì tam y, nhập tụ lạc tục nhơn xứ phạm tội. Ngũ Phần Luật: « Tam y cẩn hộ, như thân bạt bì thường tu tùy thân. Như điểu chi võ, phi tẩu tương tùy. Đại-Thừa Phạm-Võng Bồ-Tát giới trung, Phật ngôn: « Nhược Phật tử, thường ưng nhị thời đầu đà đông, hạ, tọa thiền. Kiết hạ an-cư thường dụng dương chi, tháo đậu, tam y, bình bát, tọa cụ, tích trương lư hương, lộc thủy nan, thủ cân, đao tử, hỏa toại, nhiếp tử, thắng sàng, kinh Luật, Phật tượng, Bồ-Tát hình tượng. Nhi Bồ-tát hành đầu đà thời, cập du phương thời, hành lai bá lý, Thiên lý. Thử thập bát chủng vật thường tùy thân vi giả kiết tội. Cái tam y nhứt bát, nãi Phật Phật thân trì tổ tổ thọ thọ thất chúng đồng tuân, lưỡng thừa cọng chế, nhược vân xuất gia Phật đệ tử y bát khả lý.

Đông Tây lưỡng độ, quỷ tắc bất đồng giả thỉnh duyệt tam tạng, hà kinh, hà Luật, hà Luận Hứa khai, đương tri Phật ngôn khả tín. Phàm ngữ vô bằng. hữu trí-tuệ giả vật nhiễm tà phong, tu kiên tín Lực nhĩ.

thuvienhuequang.vn

Luật thập tụng Phật nói ; « Giữ 3 y như da của mình, giữ bát như con mắt, đi đến chỗ nào cũng càng y bát đem theo, không đoái tiếc chi cả. Như con chim bay. Nếu chẳng đem 3 y nầy mà vào chỗ tụ lạc người tục, thì phạm tội ».

Luật ngũ phần dạy : « Ba y bình giữ như da mỏng nơi thân, thường phải theo mình như cánh chim bay chạy theo nhau »

Kinh đại thừa Phạm-Võng Bồ-tát giới, Phật nói. Nếu Phật tử thường phải 2 lúc đầu đà, mùa đông, hạ, ngồi thiền, kiết hạ an-cư, thường dùng nhành dương, đậu rửa, 3 y, bình bát, đồ ngồi, gậy tích, lư hương, vợt lược, khăn tay, dao, nhíp ống quẹt, giường giây, kinh luật tượng Phật, tượng Bồ-tát; Bồ-tát khi tu đầu đà và khi du lịch, đi lại trăm nghìn dặm, 13 món nầy thường theo mình, trái thì kết tội »

Bởi 3 y 1 bát là Phật Phật tự gìn, Tổ-Tổ trao lãnh, 7 chúng đồng vâng, hai thừa chung chế. Nếu nói đệ-tử Phật xuất-gia y bát có thể lìa.

Vì quốc độ Đông-Tây qui tắc không đồng, thì xin xem 3 tạng, kinh nào, Luật nào, Luận nào mở cho ? Nên biết lời Phật khá tin, lời Phàm không chứng, người có trí-huệ chớ nhiễm gió tà phải bền sức tin cậy »

Tụ lạc : *Tụ là nhóm, lạc là ở. Tức là làng chợ đông người ở.*

Đậu rửa : *Nấu đậu với thuốc, để rửa, như xà bông*

Bá nhất : *Trăm món, mỗi món sắm 1 cái.*

thuvienhuequang.vn

KÝ : Nghiệp sớ vân : « sở dĩ bát tùy thân giả, do nhược gia nhơn, hư hoài vi bổn vô hiểu pạ trước, hoặc ích tiện đình, cố chế tùy thân dã. Đại bi kinh vân : « đản sử tánh thị sa-môn, hình sa-môn hạnh, hình thị sa môn, phi trước Ca sa giả, vị Di-Lặc-Phật, nãi chí Lâu chí Lâu-chí Phật sở đắc nhập Niết-Bàn vô hữu vi-dư »,

Tăng Kỳ-Luật vân : « Tăng, Ni hữu-giới đức giả, nhược tục nhơn cầu phá ca sa đoạn, dục nhương tại giả, thính giữ thiểu phần. Tích hữu nhứt sơn cư tăng, tại thâm nham túc, vĩ ỷ-chướng tiện, hữu dị nhơn lai, hình cực khả úy, thần tỷ nội thấm, dục thủ túc giả, úy xúc ca sa, ngại bất đắc nhiệp, toại đắc miễn thoát.

Như thị chúng tướng, nan khả cụ thuật.

NGỌA CỤ

KÝ : Ni-sư đàn giả, nãi bá nhứt ỷ thuộc dã, Đồng chiên tịch chi hình, danh vi phu cụ, như khâm bị chi hình, danh vi ngoạ cụ cái vị phu chi nhi ngọa dã. Phu chi nhi tọa tức vi phu chi thân túc tức vi thân túc ỷ-danh hàm dã ngồi, cũ thuộc dã nhứt ỷ trung chi số dã.

TẬP : Thọa ngữ ni-Sư-Bàn thủ vân tọa-cụ, diệc danh tùy tọa ỷ, diệc danh thân túc ỷ trước Phật nhị trách thủ bán, quảng Phật nhị trách thủ. Tăng kỳ Luật vân : « Như-Lai nhứt trách thủ, nhị xích tứ thốn, thử ước tiểu xích nhược chuẩn đại xích, khả nhị xích hứa. bất đắc tác tam ỷ, bất đắc tịnh thí cập thủ tân thảo thịnh vật tạp dụng.

thuvienhuequang.vn

LỜI CHÍ : Bộ nghiệp sớ nói : « Sở dĩ y bát theo mình là do người xuất-gia lòng rỗng là gốc, không trụ mắc đâu cả, có ích thời ngừng, nên dạy đem theo mình vậy » Kinh đại bi nói : « Hễ người nào tánh là sa-môn, làm hạnh sa-môn, hình là sa-môn mặc áo ca-sa, thì qua lớp Phật Di-Lặc cho đến Phật Lầu chí đều đặng vào Niết-Bàn không còn dư sót » Luật-Tăng kỳ nói : Tăng-Ni vị nào có giới đức, nếu người tục xin 1 đoạn ca-sa rách để cầu khỏi tai họa, thì hãy cho họ một chút ». Xưa có một ông sư ở núi ngũ trong hang sâu, lấy y che ở trước hang. Có một người lạ đến, hình rất khá sợ, thò tay vào mò, muốn bắt ông ngủ, nhưng sợ chạm y ca-sa ngại không vào đặng, sư bèn đặng thoát khỏi »

Những tướng như vậy khó thuật cho hết.

VẬT NẰM

LỜI GHI : Ni sư đàn là về loại y trong bá nhất Đồng hình chiếc chiếu thì gọi là phu-cụ (vật trải) đồng hình cái mền thì gọi là ngọa cụ (vật nằm) số là nói trải mà nằm vậy ; trải mà ngồi thì gọi là (tọa cụ) (vật ngồi) trải để lót chân thì gọi là y lót chân tên hàm nhiều nghĩa, nên thuộc số trong y bá nhất.

LỜI GÓP : Tiếng Phạm gọi Ni-sư-Đàn dịch là vật ngồi, cũng dịch là áo theo chỗ ngồi, cũng dịch là áo lót chân. Dài 2 gang rưỡi tay Phật, rộng 2 gang tay Phật. Luật Tăng Kỳ nói : « Một gang tay của Như-Lai 2 thước 4 tấc đấy là ước theo thước nhỏ, nếu theo thước lớn, độ cỡ hai thước. Chẳng đặng lấy làm 3 y, chẳng đặng tịnh thí, và chẳng đặng lấy túm cỏ, củi, đựng độ tạp nhạp, chỉ đặng trải ngồi.

thuvienhuequang.vn

Duy đắc phu tọa, nhược đạo hành. chí tọa xứ, thủ tọa chi thập tụng Luật vân : « Tân giả nhị trung. cô giả tứ trùng, ưng thọ đơn Ni Sư đàn. Luật trung bổn chế duyên khởi vi thân vi ỵ. ngọa cụ cố.

Sự sao vân : « vi thân giả. khủng tọa địa hữu sở tổn cố, thứ vi ỵ giả, khủng vô tịch; tam ỵ dị hoại cố, vi ngọa cụ giả. khủng thân bất tịnh ô tăng sàng sáp cố,

Luật vân : « tân ni sư đàn cố giả duyên tứ biên vĩ loạn kỳ sắc nhược tác ưng an duyên.

Ngũ phần luật vân : « tài tác tam phần, trường đầu dư nhứt phần, niêm tứ giác Bất niệm tắc dĩ, căn bổn luật. Tịnh kỳ qui truyện trung, bất thính lễ bái dụng vĩ phu triển. Tây vức ngũ Thiên Trúc,hẳn kỳ kiến văn thử phương lễ bái triển dụng bất tri-triển dụng hà thời.

Như tuân Thánh chế bất dụng vi chánh. Nhược luận vi ỵ triển lễ vô phương, tường minh ư tư, học giả tùy tiện.

Ngọa cụ ni sư đàn trưởng dưỡng tâm miêu tánh, triển khai đăng thánh địa, phụng trì Như-Lai mạng.

Án-đàn ba-đàn ba tá ha. (tam biến)

KÝ : Thử kệ hiển mật hổ dụng. Đệ nhứt cú Hoa Phạm song cử, tức thử nhứt cú. khả kiến toàn thể chi dụng giả. Hạ tam cú nãi kiến toàn dụng chi thể, cứu cánh thể bất

thuvienhuequang.vn

Nếu đi đường, đến chỗ ngồi thì lấy mà ngồi. Luật thập tụng nói : « Ni-sư-đàn mới phải 2 lớp, cũ thì phải 4 lớp, chẳng nên dùng ni-sư-đàn chiết ».

Duyên khởi gốc chế trong Luật là vì thân, vì y, vì đồ nằm.

Lời sư sao nói : « Vì thân là e ngồi đất có chỗ tồn; vì y là e không nhờ Ni-sư-đàn thì 3 y dễ hư, vì đồ nằm là e thân chẳng sạch dơ giường chõng của Tăng ».

Luật nói : « Ni-sư-đàn mới lấy cái cũ may 4 bên bìa cho lộn màu. Nếu làm, nên đặt bìa »

Luật ngũ phần nói : « Đo làm 3 phần, đầu dài dư một kết 4 góc. chẳng kết thì thôi. Luật căn bổn và Truyện ký qui chẳng có lễ bái đem trải ra, năm nước Thiên-Trúc Tây vức ít thấy nghe như thế. Xứ này trải lạy, chẳng biết truyền từ đời nào. Như tuân theo Phật dạy, chẳng dùng là đúng hơn, nếu luận vì y mà trải lạy thì không hề chi. Nói rõ nơi đây, người học tùy tiện.

Vật nằm ni sư đàn, nuôi lớn tánh mạ lòng, mở trải lên đất Thánh, vâng-lịnh đức Như-Lai.

Án, đàn ba, đàn ba tá ha. (câu chú niệm 3 lần)

LỜI GHI : Bài kệ này hiển và mật lẫn dùng. Câu thứ nhất tiếng Việt và tiếng Phạm nhắc đủ tức một câu nầy có thể thấy cái dụng toàn thể vậy. Ba câu sau là cái thể toàn dụng. Rốt ráo thể chẳng lìa dụng, dụng chẳng lìa thể vậy.

thuvienhuequang.vn

lý dụng, dụng bất lý thể dã. Tâm miêu giả Bồ-đề chủng tử, phát sanh chi miêu dã, triển khai giả, như bố chủng chi pháp dã. Nhược tọa, đương cải vân : « triển khai dà phu tọa triển khai chi thời. Như chủng tử chi đắc-địa, nhi ngôn thánh địa giả, vị thiên Thánh cọng du chi địa, tức. Ni sư đàn chi biệt danh dã.

Ngôn nhứt thiết phàm phu bất đăng thử địa. Hà do đắc chứng Thánh vị, nhứt thiết chủng tử bất bố thử-địa, Hà do trưởng dưỡng tâm miêu.

Như giả. pháp thân chi lý, lai giả, ứng thân chi-dụng, pháp hóa minh nhứt, cố viết Như-Lai phụng trì giả, tuân Phật chi chế. Nhi hành vô trì vô tác chi pháp dã, Vô trì vô tác chi pháp, tức thị bổi thực tâm miêu chi pháp tức thị phụng trì Như-Lai chi huệ mạng dã.

Tích nhựt hữu La-Hán Tỳ-Kheo ư sơn nham nhập định thời. Di-Hầu tương tọa cụ thiên đản hữu kiên, hiệp chưởng hữu nhiễu tam chấp qui địa. Tỳ-kheo xuất định thán viết: « Súc sanh thượng hữu Phật tánh. Tỳ kheo tức giữ thọ tam giữ ngũ giới. Di hầu hoan hỷ vô khiêu, thất tức trụy nham nhi tử, tức sanh đâu xuất Thiên cung.

Danh nghĩa trung, Thiên thần Huỳnh Quỳnh vân : « Ngươn Phật sơ độ ngũ nhơn Ca Diếp huynh-đệ, tinh chế ca-sa tả kiên, tọa cụ tại sa-sa chi hạ, hậu độ chư đồ nữ tiệm đa, niên

thuvienhuequang.vn

« Mạ lòng » là mạ từ hột giống Bồ-đề mọc lên vậy « Mở-trải » là như phép rải giống. Nếu ngồi thì đổi lại là « Mở trải ngồi bện chân »

Khi mở trải như hột giống gặp đất mà nói : « đất Thánh » là đất ngàn vị Thánh đồng dạo, tức (đất Thánh) là tên riêng của Ni-sư đàn vậy.

Nói tất cả phàm phu không lên đất ấy do đâu đặng chứng vị Thánh, tất cả hột giống không rải đất ấy từ đâu nuôi lớn « mạ lòng ».

« Như » là lý Pháp thân « lai » là dụng ứng thân ; Pháp thân và hóa (ứng) hiệp nhất nên gọi là Như-Lai « vâng mạng » là vâng lời dạy của Phật mà làm cái pháp không vâng không làm ; pháp không vâng không làm tức là phép vun-quén mạ lòng, pháp vun-quén mạ lòng tức là vâng-giữ mạng huệ của Như-Lai vậy.

Thuở xưa có vị Tỳ-Khưu La-Hán, khi nhập định nơi gộp núi, con khỉ lấy tọa cụ (của Tỳ-Khưu) mặc trịt trần vai hữu, chắp tay đi, quanh 3 vòng rồi quì nơi đất. Tỳ-Khưu xuất định khen rằng : « Súc sinh còn có tánh Phật »

Tỳ-Khưu bèn truyền tam quy và ngũ-giới cho nó, khỉ mừng nhảy múa trật chân té xuống gộp mà chết, bèn được sinh về cung trời Đâu-xuất.

Trong bộ Danh-Nghĩa, Thiên thần tên Huỳnh quỳnh nói : « Xưa khi Phật mới độ 5 vị Tỳ-Khưu và anh em ông Ca-Diếp, thì dạy đắp y ca-sa ở vai tả, vật ngồi (tọa cụ) thì để dưới y ca-sa. Sau Phật độ các đệ tử lần nhiều,

---

Mạ : *cây lúa còn nhỏ.*

thuvienhuequang.vn

thiểu Tỳ-Kheo, nghi dung đoan mỹ, nhập thành khất thực, đa vi nữ ái. Do thị chế ỵ giác tại tả tỷ, hậu vi phong phiếu vĩ Ni-Sư đàn trấn thượng.

Tăng Huỵ-Kỷ vân : «Phật tiên hứa an tả tỷ thượng trấn ỵ, hậu nhơn hữu nhứt ngoại đạo danh viết Đạt-Ma-Đa vấn nhứt Tỳ-Kheo viết : « Nhữ kiên thượng phiến bố hà danh, hà dụng.

Tỳ Kheo đáp viết : « danh Ni-Sư-đàn, thị tọa cụ. Hữu vấn nhữ sở phi ỵ hà danh : « hữu hà công-đức ? » Đáp ngôn : « Nhẫn nhục ỵ tam bửu chi tướng, thượng chế Thiên Ma, hạ chế ngoại đạo. Đạt-Ma-Đa viết : « Thử ỵ kỷ hữu như thị công đức khả quí, hữu đại oai-linh, khởi đắc vĩ sở tọa chi bố cư kỳ thượng.

Nhược như tự vi, sư hà bất giáo. nhược sư giáo giả, thử pháp bất túc khả tôn » Tỳ-kheo bạch Phật, Phật chế hườn an tả tỷ ỵ hạ.

Đản bất đắc thùỵ tiên giác như tượng tỷ, dương nhi đẳng tương; thị cố kim đạo Phật chế, lịnh chư Tỳ-Kheo, vĩ tọa cụ trí-ư tả tỷ ca-sa chi hạ dã.

ĐẲNG ĐẠO TRÀNG

KỶ : Đẳng giả, thăng tấn dã-nhứt đạt vô vi chứng chơn chi địa, danh viết đạo tràng.

Hựu vân : « Thập phương chư Phật đắc đạo Chi tràng, tức vô sanh diễn-dã ; hoặc danh vi tự tức pháp-đình dã. Hoặc danh Tăng già-Lam ích phước sanh thiện dã ; Hoặc danh tịnh trụ xá, hoặc danh pháp đồng xá ; Hoặc danh

thuvienhuequang.vn

Tỳ-Khưu tuổi trẻ dáng mạo nghiêm đẹp, vào-thành khất thực, nhiều vị bị con gái yêu chuộng, từ đó ngài dạy góc y đắt ở cánh tay tả, sau bị gió thổi lấy tọa cụ dẫn lên »

Bộ Tăng Huy-ký nói : « Phật trước cho để trên cánh tả dẫn y, sau vì có người ngoại đạo tên là Đạt-Ma-Đa hỏi một Tỳ-Khưu rằng : « Tấm vải trên vai ngươi tên chi ? dùng việc gì ? Tỳ-Khưu đáp « Tên là Ni-sư-Đàn, vật để ngồi » Lại hỏi : « Y ngươi mặc tên chi ?

Có công-đức gì ? » « Đáp : » Áo nhẫn-nhục tướng củaTam-Bảo, trên thì ngăn Thiên-ma, dưới thì ngăn ngoại đạo » Đạt-Ma-Đa nói : « y nầy đã có công đức đáng quí như thế, có uy-linh lớn, đâu nên dùng tấm vải ngồi để ở trên !

Nếu ngươi tự làm sao thầy chẳng dạy ; Nếu thầy dạy thì pháp nầy không đáng tôn trọng »

Tỳ-Khưu liền thưa với Phật. Phật dạy để lại dưới y cánh tay bên tả, nhưng chẳng đặng thòng góc nhọn như mui voi, như tai dê vân-vân. Cho nên nay vâng Phật dạy bảo các Tỳ-Khưu lấy tọa cụ để ở dưới ca-sa cánh tay tả vậy »

LÊN ĐẠO TRÀNG

LỜI GHI.— « Lên » là tiến lên đến. Một khi đến đất vô vi chứng chơn, gọi là « đạo tràng » lại nói là tràng của (10) mười phương chư Phật đắc đạo tức là đình (nhà)

Hột giống Bồ-đề : *Vì hay sinh tất cả pháp chư Phật vậy. Thể hột giống bồ-đề có 2 :*

1— Đương thể, tức bi tâm, trí tâm, nguyện tâm.

2— Thể chỗ nương, tức là làm tâm mầu tròn sáng tự tánh.

Đạt-ma-Đa : *Dịch là pháp cứu.*

thuvienhuequang.vn

xuất thế gian xá, Hoặc danh Tinh Xá; Hoặc danh thanh tịnh vô cực viên ; Hoặc danh kim cang tịnh sát ; Hoặc danh tịch diệt đạo tràng ; Hoặc danh viễn ly ác xứ ; Hoặc danh thân cận thiện xứ.

Tịnh tùy nghĩa lập danh, các hữu sở biểu, thử thị thiện nhơn trụ xứ. Tín tâm trưởng giả tự niệm ngôn, nga hà thời đương đắc cư như thị xuất trần cấu chi xứ ! ».

Kim tắc bất luận đơn thanh điêu tố, đản hữu Phật tượng tại trung, tức danh đạo tràng như nhứt kiến thời, tức đương trì thử kệ chú.

Nhược đắc kiến Phật đương nguyện chúng sanh, đắc vô ngại nhãn, kiến nhứt thiết Phật.

Án, a mật lật đế hồng phấn tra. (tam biến)

KÝ : Nhược đắc kiến Phật giả, tức sơ tâm khẩn ý chi cú, ngôn Phật bất dị kiến dã đương nguyện giả, thị nhị lợi chi hoằng thệ, vị ký đắc kiến Phật, đương sanh tự khánh.

Nhiên Phật tánh nhơn nhơn bổn cụ, hà bất dị kiến, duy kỳ bổn cụ, cố bất vị kiến, sở vị bất kiến Lô-Sơn chơn diện mục, chỉ nhân thân tại thử sơn trung cố dã.

Ngôn chúng-sanh bất vị kiến Phật giả, kỳ vi vọng tưởng chấp trước vi ngại nhĩ, nhược vọng tưởng tiêu tận, bổn giác thỉ giác, đồng nhứt viên minh, đồng nhứt thanh tịnh, hướng hữu sanh Phật chi danh, năng sở chi tướng phân biệt tai !

Sở dĩ đắc vô ngại nhãn, tức đắc kiến Phật, đắc kiến Phật giả, tức thị Phật kiến, thị Phật kiến giả, tức vô ngại nhãn, ngôn vô ngại nhãn giả vị cụ ngũ nhãn viên minh dã.

thuvienhuequang.vn

vô sinh, hoặc gọi là chùa, tức là pháp đình ; hoặc gọi Tăng-già-lam, là nơi thêm phước sanh lành ; hoặc gọi nhà Tịnh-Trụ, hoặc gọi nhà pháp đồng, hoặc gọi nhà xuất thế-gian, hoặc gọi Tịnh-xá, hoặc gọi Vườn Thanh-Tịnh vô cực, hoặc gọi cõi sạch Kim-cang, hoặc gọi đạo tràng vắng-lặng, hoặc gọi chỗ xa lánh sự ác, hoặc gọi chỗ nương gần lành, đều theo nghĩa đặt tên, đều có chỗ nêu ý nghĩa- Đây là chỗ người lành ở. Ông tín tâm trưởng giả tự nghĩ : « Khi nào ta mới đặng ở chỗ ra khỏi bụi nhơ như thế ». Nay thời chẳng luận nhà đỏ xanh chạm khắc, hễ có tượng Phật ở trong, thì gọi là Đạo tràng. Như một khi thấy, thì phải niệm kệ chú nầy :

Nếu đặng thấy Phật, nên nguyện chúng-sinh, đặng mất vô ngại, thấy tất cả Phật Ấn, a mật lật đế hồng phát (phấn) tra. (câu chú niệm 3 lần)

LỜI GHI.— « Nếu đặng thấy Phật » là câu lòng đầu ý khẩn, ý nói Phật không dễ thấy « Nên nguyện » là lời thệ lớn 2 lợi, nghĩa là đã đặng thấy Phật, phải sinh lòng tự mừng.

Song tánh Phật mỗi người sẵn có, sao chẳng dễ thấy ? chỉ vì sẵn có nên chẳng dễ thấy, có câu : « chẳng thấy thật mặt mày núi lô, chỉ vì thân ở trong núi ấy » Nói chúng-sinh chẳng dễ thấy Phật, là vì vọng tưởng chấp mắc làm ngại, nếu vọng tưởng sạch hết thì bổn giác và thể giác đồng một tròn sáng, đồng một thanh-tịnh huống chi còn có tên chúng-sinh và Phật, tướng năng sở khác nhau ư ! Cho nên đặng mắt vô ngại thì đặng thấy Phật, đặng thấy Phật tức là Phật thấy, Phật thấy tức là mắt vô ngại. Nói « mắt vô ngại » Nghĩa là đủ (5) năm mắt tròn sáng ; tức bài kệ :

thuvienhuequang.vn

Sở vị Thiên nhãn thông phi ngại, nhục nhãn ngại phi thông pháp nhãn duỵ quán tục. Tuệ nhãn liễu tri không. Phật nhãn như Thiên nhựt chiếu vị thể hườn đồng.

Lăng-Nghiêm kinh vân : « A-Na-Luật-Đà Kiên diêm phù đề. Như quán chưởng trung am ba-la quả; chư Bồ-tát đẳng, kiếm bá thiên giới thập phương Như-Lai, cùng tận vi trần, thanh tịnh quốc độ, vô sở bất chúc. Như Thiên nhãn thông, đản năng kiến lục đạo chúng-sanh, tử thử sanh bỉ. Khổ lạc chi tướng, cập kiến thế gian chủng chủng hình sắc, vô hữu chướng tế nhi vị đắc triệt kiến nhứt thiết Phật dã. Chúng-sanh động thị, bất quá phần thốn

Kim chi sở vị vô ngại nhãn giả, nãi thị Phật chi tri kiến, cố đắc kiến nhứt thiết Phật dã.

TÁN PHẬT

KÝ : Phạm ngữ Bà sư, Hoa-ngôn tám-thán. Tán-giả, mỹ kỳ đức-dã. Thiện Kiến-Luật vân : « Thính như tác bái, bái ngôn thuyết chi tư. Pháp uyển châu Lâm vân : « Tầm - Tây phương chi hữu bại. du đông-quốc chi hữu tán giả, tùng văn dĩ kiết chương, bại-giả, đoản kệ dĩ lưu tụng, tỷ sự nghĩa danh vị, ý thiệt đồng nhĩ.

Phật chi công-đức, tán mạc năng cùng. Nhiên phi tán, vô vĩ trí kỳ kỉnh, thị cố phàm đồ từ nhan, ưng đương tán tụng Phật giả. Giác hạnh viên mãn dã. Căn bổn tạp sự vân : « Vật

thuvienhuequang.vn

« Thiên nhãn thông chẳng ngại, nhục nhản ngại chẳng thông, pháp nhãn duy xem tục, huệ nhãn rõ biết « Không » Phật nhãn như nghĩa nhựt chiếu thể khác lại đồng ».

Kinh-Lặng-Nghiêm nói : « A-Na-Luật Đà thấy cõi diêm phù như xem trái am-một-la trong tay ; các vị Bồ-Tát vânvân thấy trăm nghìn cõi ;mười phương Như-Lai thì thấy tột cõi nước thanh tịnh như bụi nhỏ, không chỗ nào chẳng thấy » Như Thiên nhãn thông chỉ có thể thấy tướng khổ vui của chúng sinh (6) sáu đường chết dây sinh kia, và thấy những thứ hình sắc ở thế gian không bị ngăn lấp, mà chưa đặng thấy suốt tất cả Phật ; còn chỗ thấy suốt của chúng sinh thì chẳng qua phân tấc. Nay gọi « đặng mắt vô ngại » là sức thấy biết của Phật, nên đặng « thấy tất cả Phật » vậy.

KHEN PHẬT

LỜI GHI : Tiếng Phạm gọi Bà sư, Trung-Hoa dịch là tán-thán (khen ngợi) « khen » là ngợi tốt đức vậy. Luật Thiện-Kiến nói : « cho phép người làm bại » ; bại là lời luận nói Pháp uyển châu lâm nói : « Tìm phương Tây có bại, như phương đông có tán » Tán là từ văn mà kết chương, bại là kệ ngắn để trôi-tụng, so sự nghĩa nó thì tên khác mà ý thật đồng.

Công-đức của Phật khen không thể cùng, nhưng nếu chẳng khen thì không lấy chi để tột sự kỉnh. Cho nên hễ thấy dung nhan lành, thì phải ca ngợi.

« Phật » là hạnh giác tròn đầy. Căn bản tạp sự nói : « Chớ ở chỗ hiển lộ, trái thì mắc tội vượt pháp »

thuvienhuequang.vn

cư hiền lộ, vi giả đắc việt pháp tội, Nhược lễ kỉnh chi thời đoan thân tề túc, hiệp chưởng tán vân :

Pháp vương vô-thượng Tôn. Tam-giới vô luân thất. Thiên nhơn chi-đạo sư Tứ sanh chi từ phụ Ngã kim tạm-quỵ-y-Năng diệt tam kỳ nghiệp xưng dương nhược tán thán ức kiếp mạc năng tận.

KỲ : Pháp giả, quỷ trì nghĩa, vị nhứt sự nhứt pháp giai quỷ trì cố. Vương giả, vãng dã. vị Phật sở thuyết pháp vô hữu cao hạ, bình đẳng giáo-hóa. nhứt thiết chúng-sanh, sở quy vãng dã, Hựu vân : « Vương » giả, tự tại nghĩa vị vĩ pháp nhiếp hộ chúng-sanh, lịnh đắc an-lạc, cố danh pháp vương Kinh vân : «Ngã vi Pháp vương, ư pháp tự tại.

Hựu vương giả, hữu bổ nhị chủng, nhứt giả luân vương, vương tứ Thiên hạ, nhị giả pháp vương, thống nhiếp đại Thiên, như thế gian, vĩ luân vương vi tôn, nhi xuất thế gian, vĩ pháp vương vi trọng, cố viết vô-thượng tôn dã.

Phạm ngữ-A-Nậu-Đa-La Tần ngôn vô thượng Đại Luận vân : « Như chư pháp trung. Niết-Bàn vô thượng, chúng thánh chi trung. Phật vi vô thượng dã.

Tam giới vô luân thất giả, y tự thệ tam muội kinh vân : « sơ dục giới hữu tứ, nhứt tình-dục, nhị sắc dục, tam tham dục, tứ dâm-dục, dục cường sắc vi, cố vân : « dục giới » Nhị sắc giới hữu nhị : Nhứt tình dục. nhị sắc dục, sắc cường dục vi, cố vân : « sắc giới ».

thuvienhuequang.vn

Nếu khi lễ Kinh, phải vắng mình bằng chân, chắp tay khen rằng :

Vua pháp lớn không trên, ba cõi không sánh ví, thầy dắc cõi trời người, cha lành của (4) bốn loại. Tôi nay tạm về nương, dứt đặng nghiệp 8 kỳ, khen ngợi hoặc nên bày, ức kiếp không thể hết.

LỜI GHI : « Pháp » là nghĩa giữ khuôn mẫu, nghĩa là một việc một pháp đều giữ mẫu « vua » là qua nghĩa là pháp Phật nói ra không cao thấp, bình đẳng giáo hóa, chỗ về qua của tất cả chúng-sanh. Lại rói : « Vua » là nghĩa tự-tại, nghĩa là dùng phép nhiếp hộ chúng-sanh, khiến được an vui, nên gọi là « vua pháp »

Kinh nói : « Ta là vua pháp, nơi pháp thong thả. « Lại vua có (2) thứ : 1, Vua chuyển-Luân, ngự lãnh 4 thiên hạ; 2 Vua pháp, thống nhiếp cõi đại thiên. Như thế gian dùng vua chuyển Luân làm tôn, thì xuất thế-gian dùng vua pháp làm trọng, nên gọi là « lớn không không trên » tiếng phạm gọi A-Nậu Đa-La, nhà Tần dịch là vô thượng (không trên). Đại-Luận nói : « Như trong các pháp thì Niết-Bàn là không trên, trong các Thánh thì Phật là không trên vậy. »

Bổn giác : *Pháp giới một tướng, tức là pháp thân bình đẳng của Như-Lai, y pháp thân nầy gọi là bổn giác.*

Thỉ giác : *Từ mới phát tâm thẳng đến ngôi Bồ-Tát dẫng giác vậy... Vì bắt đầu hay chứng giải hành.*

Cõi diêm phù : *Dịch là châu thắng kim (vàng tốt)*

Trái am một la : *Dịch là trái nại.*

Pháp dinh : *Nhà Phật pháp.*

Vô cực : *Không tột.*

thuvienhuequang.vn

Tam vô sắc giới : Nhứt chủng, duỵ tình dục cố, sắc tuyệt dục liệt, cố vân vô sắc giới dã, « Luận » đẳng dã thất phối dã, vị chứng Phật lý cảnh, cư thường tịch quang độ, kỳ dư cửu pháp giới trung giai xưng chúng-sanh, khởi năng giữ Phật đẳng phối hồ. Như-lai vi tam giới đại sư, đẳng thị chúng sanh, du như xích tử, vô số phương tiện, dẫn xuất hỏa trạch cố vân Thiên nhơn chi đạo sư, tứ sanh chi từ phụ dã. Ngã kim tạm quỵ-ỵ, năng diệt tam kỳ nghiệp giả vị hành nhơn vĩ Phàm tình danh tự chi ngã. Nhi xưng ngã dã tạm quỵ-ỵ giả vĩ nhứt chiêm nhứt lễ, đổ kỳ tướng hảo chỉ thành, lịnh vô lượng chúng-sanh, diệt trừ vô thỉ tội cấu, nhi thâm thực huệ căn-dã.

Tam kỳ giả, Phạm ngự cụ vân A-Tăng Kỳ kiếp, Hoa ngôn vô số thời, hữu kỳ nhị giải Nhứt : Như Cu-Xá-Luận vân : « Như-Lai thỉ tùng cổ Thích Ca, chí Thi. Khí trị thất vạn ngũ thiên Phật, danh sơ A-Tăng-Kỳ-Thứ tùng Thi-Khí, chí Nhiên-Đăng trị Thất vạn lục thiên phật, danh nhị A-Tăng-Kỳ.

thuvienhuequang.vn

« Ba cõi không sánh ví » là theo kinh tự thệ tam muội nói : « Thứ nhứt cõi dục có 4 : 1 Tình dục, 2 sắc dục, 3. tham dục, 4, dâm dục; dục mạnh sắc nhỏ nên gọi cõi Dục. Thứ hai cõi sắc, có 2 : 1 : Tình dục 2, sắc dục, sắc mạnh dục nhỏ, nên gọi cõi sắc.

Thứ ba, cõi vô sắc 1 thứ : duy tình dục mà thôi ; sắc tuyệt dục yếu, nên gọi cõi « vô sắc » « sánh » là so bằng « ví » là phối hợp, nghĩa là Phật chứng cảnh lý của Phật, ở cõi thường tịch quang, còn 9 pháp giới kia đều gọi chúng-sinh, đâu có thể ví bằng với Phật được !

Như-Lai là đại sư ba cõi, xem đồng chúng-sanh cũng như con đỏ, dùng vô số phương tiện dắt ra nhà lửa, nên gọi là «Thầy dắt cõi trời người, cha lành của bốn loại»

« Tôi nay tạm về nương, dứt đặng nghiệp 3 kỳ » nghĩa là người hành đạo dùng cái ta danh tự phàm tình mà xưng là « tôi » vậy ? » Tạm về nương » là đem lòng thành một khi xem một khi lễ thấy tướng tốt Phật, khiến vô lượng chúng-sanh dứt trừ tội nhơ từ vô thỉ mà sâu trồng căn huệ vậy.

« Ba kỳ » tiếng Phạm nói đủ là A-tăng kỳ, Trung-hoa dịch là vô số thời, có 2 chỗ giải : « Như Luận cu-xá nói : « Như-Lai bắt đầu từ Phật-Cổ Thích-Ca, đến Phật. Thi-Khí, gặp 7.500 vị Phật gọi là A-Tăng-Kỳ thứ nhứt ; Kế từ Phật Thi-Khí đến Phật Nhiên-Đăng, gặp 7.600 vị Phật, gọi là A-Tăng kỳ thứ hai.

Bà sư : *(Rathaka) Hoặc gọi ba trắc, lăm gọi Bại-Nặc.*
Trời tụng : *Ngót-tụng.*
Hiển lộ : *trống trải*

thuvienhuequang.vn

Hựu tùng Nhiên Đăng, chí Tỳ-Bà-Thi, trị thất vạn thất thiên Phật, danh tam A Tăng-Kỳ. Thử tam tăng kỳ, nãi vô số trung chi hữu số, ước Như-Lai nhơn trung tu hành lục độ sở lịch thời luận dã.

Hựu khởi tín số vân : « Tùng sơ phát tâm chí hoan hỉ địa, vị chi nhứt A-Tăng-Kỳ, tùng nhị địa, chí bát-địa, vị chi nhị A-Tăng-Kỳ, tùng cửu địa chí đẳng giác, vị chi tam A-Tăng-Kỳ, thử nãi vô số trung chi vô số, ước Bồ-Tát tu-hành vị thứ luận dã. Thị vĩ tức thử hiện tiền nhứt niệm tín kỉnh chi tâm thắng ư Như-Lai tam đại A-Tăng Kỳ-Kiếp, tu lục độ vạn hạnh chi công, năng diệt tam kỳ, sanh tử chi tội, hà huống xưng dương tán-thán.

Nhược luận tán Phật công-đức ức kiếp mạc năng tận thuật, cố hạnh nguyện phẩm vân : Nhứt giả lễ kỉnh chư Phật, nhị giả xưng tán Như-Lai, nãi chí vân : « các vĩ nhứt thiết âm thinh hải phổ xuất vô tận diệu ngôn từ, tận ư vị lai nhứt thiết kiếp « tán Phật thậm thâm công đức hải.

Bồ-Tát bổn hạnh kinh vân : « A-Nan bạch Phật ngôn, nhược sử hữu nhơn, vĩ tứ cú kệ, tán Phật Như-Lai đắc kỷ» công-đức ? « Phật ngôn : chánh sử ức bá thiên na do tha thuật, vô số chúng-sanh giai-đắc Bích chi Phật đạo, thuyết hữu nhơn cúng-dường-đẳng ỵ phục, ẩm thực, ỵ dược, sàng phi ngọa cụ, mãn ư bá tuế,

thuvienhuequang.vn

Lại từ Phật-Nhiên-Đăng đến Phật-Tỳ-Bà Thi gặp 7.700 vị Phật, gọi là A-Tăng kỳ thứ ba. Ba A-Tăng-kỳ nầy là có số trong vô số, ước thời kỳ trải qua, trong lúc nhân tu hành, lục-độ của Như-Lai mà luận ».

Lại lời số luận khởi tín nói : « Từ mới phát tâm đến Hoan-hỷ-địa, gọi là một a-tăng kỳ ; từ địa thứ hai đến địa thứ tám gọi là 2 a tăng kỳ ; từ địa thứ 9 đến đẳng giác gọi là 3 a-tăng kỳ. Đây là vô số trong vô số, ước theo vị thứ tu hành của Bồ-Tát mà luận » cho nên tức một niệm tâm tin kỉnh hiện tiền nầy hơn công tu hành 6 độ muôn hạnh trong ba kiếp đại a tăng kỳ của Như Lai, có thể dứt tội sanh tử trong ba A-Tăng kỳ, huống chi « ca ngợi hoặc nêu bày » !

Nếu luận công đức khen Phật, thì ức kiếp cũng không thể thuật hết, nên phẩm hạnh nguyện nói : « Một là lễ Kỉnh chư Phật, hai là khen-ngợi Như-Lai » vân vân, cho đến nói : « Đều dùng tất cả biển tiếng giọng, thốt cả lời nói mầu vô tận, tột hết thảy kiếp đời vị lai, khen biển công-đức sâu của Phật.

Kinh Bồ-tát bổn hạnh nói « Ông A-Nan thưa Phật rằng : « Nếu như có người dùng bài kệ 4 câu khen Phật Như-Lai, đặng bao nhiêu công-đức ? « Phật nói » : « Chính như có ức trăm nghìn na do tha vô số chúng-sinh đều được đạo Bích-chi Phật, như có người cúng-dường áo xiêm đồ ăn uống thuốc thang giường chiếu vật nằm cho các vị (Bích-chi) ấy, trọn trăm năm, công-đức nhiều hay không ? » Ông A-Nan Đáp : « Nhiều lắm Thế-

---

Na-do tha ! (*Nayuta*) ngang số ức, nhằm số 10 muôn ở Trung-quốc.

thuvienhuequang.vn

kỳ công đức đa phủ ? » A-nan ngôn : « Thậm đa thế tôn ». Phật ngôn : « nhược nhơn vĩ tứ cú kệ, dụng hoan hỷ tâm, tán thán Như-Lai sở đắc công-đức quá ư thượng phước, bá thiên vạn bội, vô vĩ vi dụ.

Trí-Độ-Luận vân : « Nhược văn chư Phật công-đức tâm sanh tôn-trọng cung-kỉnh tán thán, thị nhơn đắc vô-lượng phước,» trí nhứt thiết chúng-sanh đắc vô quá giả. Cố ngôn : tôn kỉnh úy chi tâm quá ư quân vương. Phụ mẫu, sư trưởng chi thiết cố ngôn trọng ; khiêm tổn uỷ nan, cố viết cung suy kỳ trí đức cố viết kỉnh, mỹ kỳ công-đức vi tán. Tán chi bất túc, hựu xưng danh cử dương, vi thán.

Cố-Hoa-Nghiêm kinh vân : sát trần tâm niệm khả số tri, đại hải trung thủy khả ẩm tận, hư không khả lượng phong khả kế, vô năng tận thuyết Phật công-đức.

LỄ PHẬT

Kỳ : Lễ-giả, lý dã vị tâm thới hữu-độ, tôn lý hữu phân chi nghi, Tăng nhứt A-Hàm kỉnh vân : Lễ Phật hữu ngũ chủng công đức. Nhứt giả đoan chánh, vĩ kiến tướng hảo, sanh tôn thượng cố, Nhị giả đắc hảo âm thinh vĩ

thuvienhuequang.vn

Tôn » Phật nói : « Nếu ngài dùng bài kệ 4 câu, lòng vui mừng khen ngợi Như-Lai, chỗ đặng công-đức hơn phước (cúng dường) trên trăm nghìn muôn lần, không lấy chi ví vụ đặng »

Luận Trí-độ nói : « Nếu nghe công-đức chư Phật, lòng sanh tôn trọng cung kính tôn-trọng tán thán, người ấy được phước không lường ». Biết tất cả chúng-sinh không ai hơn Phật, nên gọi là tôn ; lòng kính sợ thiết đối với vua chúa cha mẹ sư tưởng, nên gọi là trọng ; khiêm tốn sợ nề, nên gọi cùng; nhường trí-đức của ngài, nên gọi là kính; ngợi tốt công-đức ngài, là tán (khen) tán không đủ, lại nói tên nêu-dương ra, là thán.

Nên Kinh-Hoa-Nghiêm nói : « Tâm niệm bụi còn cối đếm biết, nước trong biển cả còn uống hết, hư không còn lường, gió còn buộc. không thể nói hết công-đức Phật »

LỄ PHẬT

LỜI GHI : « Lễ » là lý, nghĩa là nghi thức tấn thối có độ, tôn ty có phần. Kinh Tăng nhất a Hàm nói : « Lễ Phật có năm điều công đức 1 Đoan-chính, vì thấy Phật tướng tốt sinh lòng tôn thượng ; Hai được tiếng giọng

Ngự lãnh I Thiên hạ : *Vua kim Chuyên-Luân, thân lâm Thiên hạ, đức rằng bốn châu vậy. Còn Vua Ngưu chuyển-luân, Đông chuyển Luân, Thiết-chuyển luân thì như thứ tự mà ngự lãnh 3 châu 2 châu 1 châu vậy.*

Phật Thi-khi : *Cũng gọi là Thức-khí Đại-Luận dịch là Lưu.*

Phật-Nhiên-Đăng : *Tiếng Phạm gọi Đề-Hoàng kiệt Đại-Luân dịch là : « Vì Thái-Tử khi sanh, thân ánh sáng như đèn vậy.*

Thân lâm thiên hạ : *Thân là thân thể. Lâm là ở trên xem xuống.*

Phật Tỳ-Bà-Thi : *Cũng gọi Duy-vệ dịch là Thắng quan (xem thường)*

thuvienhuequang.vn

kiến Phật thời, tam tự xưng viết. Nam-mô Như Lai chí chơn đẳng chánh giác cố. Tam giả đa nhiêu tài bửu, vĩ kiến Phật thời, cụ hoà hương đăng minh, tùy lực cúng-dường cố. Tứ giả sanh xứ cao qui, vĩ kiến Phật thời, tâm vô nhiễm-trước. Hựu năng hữu tất trước địa, trường quì xoa thủ lễ cố. Ngũ giả đắc sanh Thiên-thượng vĩ niệm Phật công-đức pháp nhĩ cố.

Quan-Âm-huyền ký vân : « Đề-Sa-Phật hữu nhị-đệ-tử-Nhứt-Thích-Ca lạc tu lợi tha hạnh sở hóa cơ tiên thục-Nhị-Từ-Thị, lạc tu tự lợi hạnh sở hóa cơ tại hậu thục.

Bỉ Phật niệm viết : « đa nhơn tựu nhứt nhơn tắc nam, nhứt nhơn tựu đa nhơn tắc vị. Dục lịnh Thích-Ca tiên thành đạo cố nãi xả nhị đệ tử nhập sơn. Thời Thích-Ca Bồ-Tát, tùy hậu nhập sơn tầm sư bất kiến tông-tích, chánh hành thứ, hốt kiến bỉ Phật tại bửu kham trung-Nhập hỏa giới Định oai quang hách-dịch đặc vị du thường hành thứ vong hạ nhứt túc, kinh du thất nhựt, thuyết du nhứt kệ. Nhân thử tinh tấn siêu ư cửu kiếp, tại Di-Lặt-tiền thành Phật.

Bổn Hạnh kinh vân : « Phật cáo-A-Nan-vàng tích hữu Như-Lai xuất hiện ư thế, hiệu Phất-Sa-Phật thời bỉ Phật tại tạp bửu bửu-quật trung, ngã kiến bỉ Phật, tâm sanh hoan hỉ, hiệp chưởng kiều túc, thất nhựt thất dạ, vĩ thử kệ chú tán thán-A-Nan, ngã vĩ thử kệ tán bỉ Phật dĩ-phát như thị nguyện, nãi chí bỉ Phật ngữ thị

thuvienhuequang.vn

tốt, vì khi thấy Phật, tự nói, ba lần rằng : « Nam mô Như Lai chí chân đẳng chánh giác ; Ba Nhiều chời của báu, vì khi thấy Phật, sắm hoa hương đèn sáng tùy sức cúng dường ; Bốn chỗ sinh cao sang, vì khi thấy Phật, lòng không nhiễm mắc, lại hay gối hữu đặt xuống đất quì dài cung tay mà lễ (lạy) ; Năm đặng sinh trên cõi Trời, và phép niệm công đức Phật tự nhiên như vậy »

Bộ Quan-Âm huyền ký nói : « Phật Đề-Sa có 2 đệ tử một là Thích-Ca, ưa tu hạnh lợi người, có giáo hóa chín trước ; Hai là Từ-Thị (Di Lặc) ưa tu hạnh tự lợi, cơ giáo hóa chín sau.

Phật ấy nghĩ : « Nhiều người tới một người thì khó, một người tới nhiều người thì dễ ». Muốn cho Thích-Ca thành đạo trước, bèn bỏ hai người đệ tử mà vào núi. Khi ấy Bồ-Tát Thích-Ca theo sau vào núi tìm thầy mà không thấy tông tích, đang đi, bỗng thấy Phật-Đề-Sa ở trong khám (khánh) báu, nhập định « hỏa giới » uy quang chói lọi, khác lạ hơn thường, đang giở bước quên chấm bước xuống, trải 7 ngày, nói một bài kệ. Bởi tinh-tấn ấy, vượt qua chín kiếp, thành Phật trước « Di-Lặc »

Kinh bổn hạnh nói : « Phật nói với A-Nan : « Thuở xưa có vị Như-Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Phất-Sa. Khi ấy Phật ở trong gộp đá Tạp-Bảo, ta thấy Phật ấy, lòng sinh vui mừng, chấp tay co chân bảy ngày bảy đêm, dùng bài kệ nầy ca ngợi, A-Nan ta dùng bài kệ khen Phật rồi phát nguyện như vậy, cho đếnPhật ấy nói với thị giả rằng :« Người nầy qua chín mươi bốn kiếp sẽ đặng thành Phật hiệu là Thích-Ca-Mâu-Ni ». Ta khi đó đặng thọ ký

thuvienhuequang.vn

giả ngôn : « Thị nhơn quá ư cửu thập tứ kiếp đương đắc thành Phật, hiệu Thích-Ca-Mâu-Ni ngã ư bỉ thời, đắc thọ ký dĩ, bất xả tinh-tấn, tăng trưởng công-đức, vô lượng thế trung, tác Phạm-Thiên-Vương, chuyển luân thánh vương đương lực cố, ngã đắc tứ chủng biện tài, vô vi thị thiện nghiệp nhân-hữu nhứt nhơn năng giữ ngã luận, hàng phục ngã giả, ngã đắc thành A-Nậu-Bồ-đề, chuyển ư vô thượng pháp luân.

Kỳ-tri thánh giáo lễ tán công-đức, bất khả tư nghị, thị cố hành giả, thường tu tác ý, bất đắc tự đọa, khủng vô-thường hốt chí, chiêm lễ vô xứ. Phàm kiến Phật thời đương vĩ thử tâm thử kệ, nhi tán lễ dã.

Thiên thượng-thiên hạ vô như Phật. Thập phương thế-giới diệc vô tỷ. Thế-gian sở hữu ngã tận kiến, nhứt thiết vô hữu như Phật dã.

Phổ lễ chơn-ngôn Án phạ nhựt ra hộc (Trì tán tam lễ)

Ký : Thiên thượng thiên hạ, vô như Phật giả, chỉ tam giới nhi ngôn : « vĩ cửu pháp-giới trung, giai chúng-sanh báo : chư Thiên trước lạc sở manh, bất năng thâm đạt Phật lý, chúng-sanh vô minh chướng tế, bất năng giác chiếu, bổn nguyện, Như-Lai vi Thiên-trung-Thiên, Thánh trung-Thánh tam giới cực tôn, thùy năng giữ-đẳng, phi duy thụ cùng tam tế, mạc giả Phật đẳng, tức hoành biến thập phương diệc vô khả trù, tổng nhi ngôn chi tận hư không biến pháp giới, diệc vô hữu như đức tôn hà thiện tướng hảo, vạn đức trang-nghiêm, tam giác cu viên, thập hiệu cụ túc dã.

thuvienhuequang.vn

rồi chẳng bỏ tinh tấn, thêm lớn công-đức, trong vô-lượng đời làm vị Phạm Thiên-Vương, Chuyên-Luân Thánh-Vương, vì sức nhân-duyên nghiệp lành ấy, ta đặng 4 món biện tài, không có một người nào luận với ta hàng phục ta đặng, nên ta đặng thành A-nậu Bồ-đề, chuyển bánh xe pháp vô-thượng ».

Đã biết thánh giáo dạy phép lễ khen công-đức không thể nghĩ bàn, cho nên người tu thường phải khởi ý, chẳng đặng tự biếng nhác, e vô thường xảy đến không chỗ chiêm lễ. Hễ khi thấy Phật thì phải dùng tâm nầy và kệ nầy mà khen lễ.

Trên trời dưới đất chẳng so tày, khắp cả mười phương cũng nhượng vai, những việc trong đời tôi thấy rõ, không ai đặng dứt Như-Lai chân ngôn lạy khắp Ấn, phạ nhựt ra hộc.
(Khen niệm 3 lăn lạy 3 lạy)

LỜI GHI : « Trên dưới đất chẳng so tày » là chỉ 3 cõi mà nói, vì trong chín pháp-giới đều là quả báo Chúng-sinh : chư Thiên đắm vui mà mù, không thể sâu tỏ lý Phật, còn chúng-sanh thì bị vô minh che lấp không thể soi biết gốc nguồn, duy Như - Lai là Trời trong Trời, Thánh trong Thánh, tôn nhất 3 cõi, ai bằng bực đặng; chẳng những bề đứng tột ba lớp không ai bằng Phật, mà tức bề ngang khắp mười phương cũng không ai sánh đặng; tóm mà nói, cùng hư không, khắp pháp giới cũng không ai bằng.

Thế-Tôn trăm nghìn tướng tốt, muôn đức trang-nghiêm, ba giác đều tròn, mười hiệu đầy đủ.

thuvienhuequang.vn

Đệ nhứt cú tán đại. Đệ nhị cú tán đa. Đệ tam cú tán thắng. Đệ tứ cú tổng tán đại-đa thắng. Cố hạnh nguyện phẩm vân : «Sở hữu thập phương thế-giới trung, tam thế nhứt thiết nhơn sử tử, ngã vĩ thanh-tịnh thân ngữ ý, nhứt thiết biến lễ tận vô dư », Hựu bát nhã Kinh vân ? « Như-Lai trí-huệ như hư-không tất đồ chúng sanh khứ lai tướng, thập phương nhứt thiết tất kiến văn. Ngã đương khế thủ lễ pháp vương

Kim nhơn lễ Phật phát nguyện, Nhược năng như Thích-Ca chi tán Phất-Sa, diệc vĩ thử kệ thất nhựt-thất-dạ, kiều nhứt túc nhi tán Thích-Ca kỳ nhơn tất định thân kiến Thích-Ca, nhi vi thọ ký phục kiến thiên bá ức Thích-Ca, bất xuất tự tâm-dã.

Phổ-Hiền Quán-Kinh vân : « nhược hữu trú dạ lục thời, lễ thập Phương Phật, tụng đại thừa kinh, tư đệ nhứt nghĩa, thậm thâm không pháp, ư nhứt đờn chỉ khoảnh, trừ bá vạn ức na do tha hằng hà kiếp sanh tử chi tội.

Hành thử pháp giả, chơn thị Phật tử.

Nghiệp báo sai biệt kinh vân : « Lễ Phật nhứt bái, tùng kỳ tất hạ, chí Kim-cang tế, nhứt trần nhứt chuyển Luân-Vương vị, hoạch thập chủng công-đức : Nhứt, đắc diệu sắc thân. Nhị, xuất ngôn nhơn tín. Tam, xứ chúng vô úy. Tứ, chư Phật hộ niệm. Ngũ. cụ đại oai nghi. Lục, chúng nhơn thân-phụ. Thất, chư Thiên-ái kỉnh. Bát cụ đại phước báo. Cửu mạng chung vãng-sanh Thập tốc chứng NiếtBàn.

thuvienhuequang.vn

Câu thứ nhất khen lớn, câu thứ hai khen nhiều, câu thứ ba khen thắng (hơn) câu thứ tư khen cả (lớn) nhiều, thắng ». Nên phẩm hạnh nguyện nói : « Tất cả bao nhiêu Nhân sư-tử, trong mười phương thế-giới ba đời tôi dùng thân miệng ý, trong sạch, lạy khắp tất cả không còn sót ». Lại kinh Bát-Nhã nói : « Trí-huệ của Phật như hư không, thấy cả tướng đi lại các loài, mười phương tất cả đều thấy nghe tôi phải cúi đầu lễ vua pháp ».

Nay người lễ Phật phát nguyện, nếu đặng như Phật Thích-Ca khen Phật-Phất-Sa cũng dùng bài kệ nầy bảy ngày bảy đêm co một chân mà khen Phật Thích-Ca, người ấy ắt định thân thấy Thích-Ca mà được thọ ký, lại thấy nghìn trăm ức Phật Thích-Ca chẳng ngoài tự tâm vậy.

Kinh Phổ-Hiền quán nói : « Nếu có người ngày đêm sáu thời, lễ mười phương Phật, tụng kinh đại thừa, nghĩ nghĩa đệ nhất, pháp không rất sâu chừng trong một khảy móng tay, trừ tội sinh-tử trong trăm muôn ức na do tha hằng hà sa kiếp. « Người làm phép nầy thật là con Phật ».

Kinh nghiệp báo sai biệt nói : « Lễ Phật một lạy, từ đầu gối đo xuống đến lớp Kim-Cang, mỗi hột bụi là một ngôi chuyển luân vương, được mười việc công-đức.

1) Được sắc thân mầu, 2, thốt lời người tin,
3) ở đông người không sợ, 4, chư Phật hộ niệm,
4) đủ uy nghi lớn 6, nhiều người nương gần,
7) chư Thiên ái Kính, 8, đủ phước báo lớn, 9, mạng chung vãng-sanh, 10, mau chứng Niết-Bàn.

thuvienhuequang.vn

TẬP : Lễ tán tu tinh thành tác quán, ngũ thể đầu địa. Giáo liệt thất chủng lễ, bất khả bất tri. Nhứt : Ngã mạn lễ, vị ỷ vị thứ, vi vô cung kỉnh, tâm trì ngoại cảnh ngũ luân bất cụ, như đối thượng hạ. Nhị : xướng hòa lễ, vị thô chánh oai nghi, tâm vô tịnh tưởng kiến nhơn, tắc thân khinh cấp lễ, nhơn khứ tắc thân Đọa tâm bì, cái tâm tán nhi khẩu xướng dã.

Tam : Thân tâm cung kỉnh lễ, vị văn xướng Phật danh, tiện niệm Phật tưởng, thân tâm cung kỉnh, tinh vô yểm dãi.

Tứ : Pháp trí thanh-tịnh lễ, vị đạt Phật cảnh giới, tùy tâm hiện-lượng. Lễ nhứt Phật tắc lễ nhứt thiết Phật-Lễ nhứt bái, tắc lễ pháp giới, vi Phật pháp thân dung thông cố. Ngũ, biến nhập pháp giới lễ vị tự quán thân tâm đẳng pháp. Tùng bổn vi lai bất ly pháp giới Phật ngã bình đẳng-Kim lễ nhứt Phật tức biến lễ pháp giới chư Phật-Lục. Chánh quán lễ, vị lễ tự Phật, bất duyên tha Phật hà vi cố nhứt thiết chúng-sanh các hữu Phật tánh, Bình đẳng chánh giác.

Thất-thiệt tướng bình đẳng lễ vị tiền, hữu lễ, hữu quán. Tự tha lưỡng vị. Kim thử nhứt lễ, vô tự vô tha. Phàm thánh nhứt như thể dụng bất nhị cố. Văn Thù vân : « Năng lễ sở lễ tánh không tịch, tiền tam, ước sự : hậu tứ tựu lý.

thuvienhuequang.vn

LỜI GÓP : Lễ Khen phải tinh thành tưởng quán, 5 vóc mọp đất. Kinh kể 7 thứ lễ chẳng nên chẳng biết.

1- Ngã mạn lễ, nghĩa là nương ngôi thứ, vì không cung kính, tâm theo ngoại cảnh, 5 vóc không đủ, như chày giã gạo lên xuống.

2- Lễ xướng hòa, nghĩa là mất chánh uy nghi lòng không lặng tưởng, thấy người thì thân nhẹ lạy mau, người đi thì thân nặng lòng mỏi, bởi tâm xao lãng mà miệng xướng vậy.

3- Thân tâm cung kỉnh lễ, nghĩa là nghe xướng hiệu Phật, liền tưởng niệm Phật, tâm thân cung Kỉnh ròng chẳng nhàm trễ.

4- Lễ phát trí thanh-tịnh, nghĩa là thấu cảnh giới Phật, theo hiện lượng của tâm, lễ một vị Phật, là lễ tất cả Phật lễ một lạy là lễ pháp giới, vì pháp thân Phật dung thông.

5- Lễ khắp vào pháp giới, nghĩa là tự xem thân tâm các pháp, từ xưa đến nay chẳng lìa pháp giới; Phật và ta bình đẳng ; nay lễ một vị Phật, tức lễ khắp chư Phật pháp giới.

6- Lễ chánh quán, nghĩa là lễ Phật của tự mình không duyên qua Phật khác, vì sao ? bởi tất cả chúng-sanh đều có tánh Phật, chánh giác bình đẳng.

7- Lễ thật tướng bình đẳng, nghĩa là trước có lễ có quán, tự và tha khác nhau ; nay một lễ nầy không tự không tha. Phàm Thánh như một, thể dụng chẳng hai. Đức Văn Phù nói « Hay lạy chỗ lạy tánh rỗng vắng » Ba phép trước sự, bốn phép sau về lý.

thuvienhuequang.vn

Đại phương-quảng-Bửu Kiệp kinh trung trí đăng thinh văn, vấn Văn-Thù ngôn : « vân hà lễ Phật-Văn-Thù ngôn : nhược kiến pháp tịnh danh kiến Phật tịnh. Nhược thân, nhược tâm, bất đê, bất ngăn chánh trực nhi trụ, bất động, bất kỳ tâm tịch tịnh hành tịnh tịch hạnh thị danh lễ Phật.

Tỳ Kheo bất đắc thông Kiên, trước ca sa lễ Phật. Tử đoạn thiết giáp địa ngục, - trừ tọa thiền, thọ thực, thông kiên bất phạm. Tỳ-Kheo bất đắc phi thiền ỵ lễ Phật, tụng kinh, kinh hành cập lễ tôn túc, tháp điện tiền hành tử biến đoàn ngũ, qui nguyên chi loại, cập bất đắc phú đầu-tu lộ-đảnh, vi giả Kiết tội, duỵ trừ bịnh thời, đại hàn thời, Phàm chánh tín xuất gia thọ giới giả, thiết tu thận chi.

KÝ : Ngũ-luân trước địa giả. lỵ cấu huệ kinh trung, ưng nhứt nhứt phát nguyện, sở tổng nguyện vân, ngã kim ngũ luân ư Phát tắc lễ, vi đoạn ngũ đạo, lỵ ư ngũ cái, nguyện chư chúng-sanh, thường đắc an-trụ, bất hoại ngũ, thông, cụ túc ngũ nhãn, nguyện ngã hữu tất trước địa chi thời. Lịnh chư chúng-sanh, đắc chánh-giác-đạo, nguyện ngã tả tất trước địa-chi thời, lịnh chư chúng-sanh ư ngoại-đạo pháp, bất khỏi tà kiến, tất-đắc an lập chánh giác-đạo trung, nguyện ngã hữu thủ trước địa chi thời, du như thế tôn, tọa kim cang tòa hữu thủ chi địa chấn-động hiện thoại, chứng đại Bồ-đề.

thuvienhuequang.vn

Trong kinh đại phương quảng bảo khiệp, ông Trí-Đăng Thanh-Văn hỏi đức Văn Thù rằng : « Nếu thấy pháp sạch, gọi là thấy Phật sạch, dù thân hay tâm chẳng thấp chẳng cao, chánh trực mà ở chẳng động chẳng lay, nơi lòng vắng lặng, làm hạnh vắng lặng, gọi là lễ Phật ».

Tỳ-Khưu chẳng nên mặc ca-sa phủ 2 vai lễ Phật, chết đọa địa-ngục giáp sắt, trừ khi ngồi Thiền, dùng cơm, phủ hai vai chẳng phạm. Tỳ-Khưu chẳng đặng mặc áo Thiền lễ Phật, tụng kinh, kinh hành và lễ vị tôn túc, đi trước tháp điện, chết biến làm đoàn ngư (cá hình tròn) loài rùa trạnh. Và chẳng đặng che đầu, phải đầu trần, trái thời kết tội, duy trừ khi bịnh, khi rất lạnh. Phàm người chánh tín xuất-gia thọ giới, rất phải cẩn thận.

LỜI GHI : « Năm vóc mọp đất » y trong kinh ly cấu huệ, phải mỗi vóc mỗi phát nguyện. Trước hết nguyện chung rằng ; « Tôi nay năm vóc làm lễ nơi Phật, vì dứt năm đường, lìa năm món đậy nguyện các chúng-sinh thường được an ở, chẳng mất năm thần thông, đầy đủ năm mắt. Nguyện gối hữu tôi khi đặt xuống đất, khiến các chúng-sinh đặng đạo chánh giác. Nguyện gối tả tôi khi đặt xuống đất, khiến các chúng-sanh nơi pháp ngoại đạo chẳng khởi tà kiến, đều đặng an lập trong đạo chánh giác. Nguyện tay hữu tôi khi đặt xuống đất, cũng như Thế-Tôn ngồi tòa Kim cang, tay hữu chỉ đất, rúng động hiện điềm lành, chứng đại Bồ-đề.

Nhân sư-tử : *Phật*

Hộ niệm : *ủng hộ tưởng niệm.*

thuvienhuequang.vn

Ngã kim-diệc nhĩ, cọng như chúng-sanh, đồng chứng giác đạo.

Nguyện ngã tả thủ trước địa chi thời. Lịnh chư chúng-sanh, lỵ chư ngoại đạc, nan điều phục giả, vĩ tứ nhiếp pháp, nhi nhiếp thủ chi, lịnh nhập chánh đạo, nguyện ngã thủ đảnh trước-địa chi thời, lịnh chư chúng-sanh lỵ kiêu mạn tâm, phát vô thượng ý tất đắc thành tựu, vô kiến đảnh tướng dư nghĩa khả tri.

CÚNG TỊNH BÌNH :

KÝ : Tân phụng viết cũng, bình giả, khắp thủy chi khí, dụng hữu tịnh, xúc chi biệt Thử vi tịnh dụng, diệc danh đức bình, vị triêu mộ hành trì, đa công-đức cố. Tây vức ký vân: quân trĩ ca, tức tháo bình giả thử vi xúc dụng Phật chế Tỳ-Khưu, bất tịnh tẩy thấu, bất đắc lễ bái, tụng kinh cố, tịnh bình thấu khẩu, tháo bình tẩy thủ, Kim tắc tẩy thấu bất hành, nhị bình thất chế, tuy phục lễ kỉnh yên đắc vô tội.

TẬP : Phạm ngữ quân trì thử vân bình. Kỳ qui truyện vân : « quân trì hữu nhị chủng Nhứt : tư ngõa giả, thị tịnh dụng. Nhị, đồng

thuvienhuequang.vn

Tôi nay cũng vậy, cùng các chúng-sanh, đồng chứng đạo giác.

Nguyện tay tả tôi khi đặt xuống đất khiến các chúng-sanh lìa các ngoại đạo, người khó điều phục thì dùng bốn phép nhiếp mà nhiếp độ họ, khiến vào đạo chánh. Nguyện đầu tôi khi đặt xuống đất, khiến các chúng-sanh lìa tâm kiêu mạn, phát ý vô-thượng, đều đặng thành tựu, tướng không thấy đảnh. Còn nghĩa khác dễ biết.

CÚNG BÌNH SẠCH

LỜI GHI : Dâng tới gọi là " cúng » " Bình » là đồ múc nước, dùng có thứ sạch dơ khác nhau ; nay là bình dùng việc sạch; cũng gọi là đức bình, nghĩa là sớm tối giữ làm được nhiều công-đức.

Tây vức ký nói : " Tiếng Phạm gọi quân trĩ ca tức bình rửa ; đây là dùng việc nhỏ. Phật dạy : " Tỳ-Khưu chẳng rửa súc sạch sẽ chẳng đặng lễ bái tụng kinh » Bình sạch thì súc miệng, bình rửa thì rửa tay, nay thì phép rửa súc chẳng làm, hai bình mất qui chế, tuy có lễ Kỉnh là sao không tội đặng ? ».

LỜI GÓP : Tiếng Phạm gọi quân trì, dịch là bình Truyện ký qui nói : « Quân trì có 2 thứ 1 bằng sành kiểu, là dùng việc sạch. 2 bằng đồng sắt, là dùng việc nhơ ».

Phật đề Sa : *Dịch là Minh (sáng) lại dịch là thuyết độ. là nói pháp độ người vậy. Cũng gọi Phất Sa, dịch là Tăng Thịnh, tỏ thấu thông nghĩa vậy.*

Chinh pháp giới : *Trong mười pháp giới, trừ Phật vậy.*

Lớp kim cang : *Nền dưới rốt của đất vậy.*

Năm vóc : *Hai tay, hai gối và trán vậy. Cũng gọi năm luân (vòng).*

Năm đường : *Đường trời, đường người, thuộc về lành ba đường kia (tu-la) thuộc về dữ.*

thuvienhuequang.vn

thiết giả, thị xúc dụng. Kim sở minh giả, nãi tịnh bình dã. Tỳ Kheo mỗi nhựt thanh đán, tụng kinh chú tất, dụng tịnh bình, thanh tịnh thủy, cúng ư Phật Bồ-tát tưởng tiền, dục tu bình thạnh thủy thời đương quán tưởng Phật Bồ-tát tôn dung, cụ nghi tác lễ, khởi dĩ thủ bình... mặc trì thử kệ chú.

Thủ chấp tịnh bình đương nguyện chúng-sanh Nội ngoại vô cấu, tất lịnh quang khiết.

Án, thế-dà, rô ca sất, hàm sất tá ha, *(3 biến.)*

KÝ : Thủ chấp giả, vị vĩ thân nhi cử, vĩ biểu sự-dã, nội ngoại vô cấu, tất lịnh-quang khiết giả tức sự vĩ minh lý-dã. Nội tức thân tâm, ngoại tức trần cảnh, tụng thử trì giới chi tâm Kiên-tịnh, tắc ngoại bất nhiễm trần lao, nội bất khởi phiền-não biểu lý nhứt như, tâm địa thanh-tịnh, nhi trí quang kiểu khiết hỉ cố Lăng-Nghiêm kinh vân : « căn trần bất ngẫu, hiện tiền tàn chất, tục sanh. chấp tâm hư minh thuần thị trí huệ, huệ tánh viên minh sánh thập phương giới, tức tư chỉ nhĩ.

ĐẢN TỊNH BÌNH CHƠN NGÔN

KÝ : Đản-giã, vị địch khứ trần cấu-dã-thủy năng đản kỳ bình-cấu pháp năng đản kỳ tâm cấu sự lý song chương chi vị dã.

thuvienhuequang.vn

Nay bài nầy nói là bình sạch. Tỳ-Khưu mỗi buổi sáng sớm tụng kinh chú xong, lấy bình sạch đựng nước sạch cúng trước tượng Phật, Bồ-Tát. Khi muốn dùng bình đựng nước, phải tưởng tôn dung Phật, Bồ-Tát, đủ uy nghi làm lễ, đứng dậy rồi lấy bình, thầm tưởng kệ chú nầy.

Tay cầm bình sạch, nên nguyện chúng-sanh trong ngoài không dơ, đều cho sáng sạch Án, thế già rô ca sất hàm sất tá ha.

(câu chú niệm 3 lần)

LỜI GHI : « Tay cầm » nghĩa là dùng thân mà cất lên, để nêu sự vậy. « Trong ngoài không dơ đều cho sáng sạch » là tức sự để tỏ lý. Trong tức là thân tâm, ngoài tức là cảnh trần, nghĩa là tâm trì giới nầy cứng sạch, thì ngoài không nhiễm trần lao, trong không khởi phiền-não, ngoài trong như một, đất lòng trong sạch mà ánh sáng trí chói trong vậy. Nên kinh Lăng-Nghiêm nói . « Căn trần chẳng gặp, chất tàn hiện nay không nối sinh nữa, giữ lòng rỗng sáng, thuần là trí-huệ tánh tuệ tròn sáng, ánh mười phương cõi » tức là ý nầy vậy.

CHÂN NGÔN RỬA TỊNH BÌNH

LỜI GHI : « Rửa » là tẩy bỏ bụi nhơ. Nước hay được cái nhơ của bình, pháp hay rửa được cái nhơ của tâm. Là nói sự lý bày cả hai vậy.

Năm uẩn : *Sắc, thọ, tưởng, hành và thức.*

Năm thần thông : *Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần cảnh thông vậy. Trời tiên thần đều có đủ. Lậu tận thông duy thánh nhân ngoài đời mới có.*

Bốn phép nhiếp : *Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.*

thuvienhuequang.vn

TẬP: Ký lễ Phật khởi, trì không bình chí tịnh thủy sở tả thủ liêu ỵ, hữu thủ trì bình, từ từ tiên thủ thủy-đản, tam thứ mỗi thứ tụng thử chú thất biến, kỳ-đản bình thủy mạc những chú tịnh thủy trung tu khí ư ngoại. Án lam tả ha. (*nhị thập nhứ biến*)

QUÁN THỦY CHƠN NGÔN :

KÝ : Quán giả, chú-dã, vị bình tịnh kham chú thủy, tâm tịnh kham thọ pháp thủy chú ư bình, tắc sự thành hỉ pháp chú ư tâm-tắc lý thành hỉ.

TẬP : Ký di đản tịnh vô trần, mãn quán tịnh thủy, mặc trì thử chú.

Án phạ tất bát ra ma ni tả ha (*tam biến*)

KÝ : Quán-dĩ, trì, quỵ bổn xứ hành thời bất đắc tả hữu bàn thị. Thất nghi loạn tẩu, đương hình tức chư-duyên. Niệm Phật trì chú nhứt tâm chánh-đạo, trân trọng nhi hành.

TẬP : Đáo Phật tiền, hồ quì. Tả thủ trì bình, hữu thủ tác phổ cúng-đường ấn.

Niệm đại-bi chú thất biến, lễ bái nhi thối. Hạ đản xuất thủy, kiết ấn đồng tiên. Tiên niệm đại-bi chú thất biến. Tâm kinh vãng sanh chú, các thất biến, xuất ngoại tán thủy ư tịnh địa, thủ tác cam lồ, ấn pháp khẩu mặc niệm.

Cam lồ chơn ngôn :

KÝ : Cam lồ giả, bất tử chi diệu dược dã thí dụ pháp chi thù thắng, bất khả tư-nghì cố. Chơn Ngôn giả, nãi chư Phật bí mật chi

thuvienhuequang.vn

LỜI GÓP : Đã lễ Phật đứng dậy, cầm bình không đến chỗ nước sạch, tay tả nắm y, tay hữu cầm bình sẻ-sẻ trước lấy nước rửa 3 lần, mỗi lần tụng chú nầy 7 biến. Nước rửa bình ấy đừng đổ lại trong nước sạch, phải đổ ở ngoài.

Án lam tá ha. (21 lần)

Chân ngôn rót nước

LỜI GHI : « Rót » là trút vào, nghĩa là bình đã sạch, kham rót nước vào, tâm đã trong, có thể đựng pháp. Nước rót vào bình thì sự thành, pháp rót vào tâm thì lý tựu.

LỜI GÓP : Đã rửa sạch xong không bụi, thì rót đầy nước sạch vào, thầm niệm chú nầy.

Án, phạ tất ba ra ma ni tá ha. (3 lần)

LỜI GHI : Rót rồi đem về chỗ cũ. Khi đi chẳng đặng day ngó tả hữu, chạy rối mất oai nghi, phải lắng dẹp các duyên niệm Phật trì chú, một lòng chánh đạo trân trọng mà đi.

LỜI GÓP.— Đến trước chỗ Phật, quì gối, tay tả cầm bình, tay hữu bắt ấn Phổ cúng dường, niệm chú đại bi 7 lần, lễ bái mà ra. Chiều tối sớt nước ra, bắt ấn như trước, niệm chú đại bi bảy biến. Tâm kinh và chú vãng-sanh mỗi thứ bảy biến, ra ngoài rưới nước chỗ đất sạch, tay bắt ấn pháp cam lộ, miệng thầm niệm.

CHÂN NGÔN CAM LỘ

LỜI GHI : « Cam lộ, là thuốc nhiệm mầu chẳng chết, để ví với sự thắng pháp tốt lạ không thể nghĩ bàn của pháp vậy.

thuvienhuequang.vn

tâm ấn dã. nhiên cam lộ năng trừ nhứt thiết chúng-sanh thân bịnh. Thử chơn ngôn năng trừ nhứt thiết chúng-sanh tâm bịnh.

Hựu bình năng xuất sanh vô lượng trân Bửu. Thử chơn ngôn năng xuất sanh vô lượng công-đức dã.

Nẵng mồ tô rô bà da, dát tha nga đa da đát điệt tha. Án, tô rô tô rô bát ra tô rô bát ra tô rô ta bà ha. (tam biến).

TẬP : Niệm thời quán tưởng bình vi như ý bình, lưu xuất chủng-chủng ẩm thực. Tiên chư Thiên, thứ quỉ thần, hậu ngạ quỉ, súc sanh các hoạch bảo mãn dĩ. Hựu tưởng bình chử xuất lâu các, cung điện, trân bửu, anh lạc, tán cái, hương hoa, ỵ phục, vô bất cụ túc, nhiên hậu thuyết thập nhị nhơn duyên pháp thọ bỉ tam quỵ. Lịnh văn pháp thọ quỵ, đắc pháp hỉ tam muội, lễ bái nhi khứ.

Tỳ Ni nhựt dụng thiết yếu hương nhũ ký quyển thượng.

QUYỂN THƯỢNG CHUNG

thuvienhuequang.vn

« Chân ngôn » là tâm ấn bí mật của chư Phật. Song cam lộ trừ được thân bịnh của tất cả chúng-sanh. Chân ngôn nầy trừ được tâm bịnh của tất cả chúng sanh. Lại bình hay sanh ra không lường chân Bảo chân ngôn này, hay sinh ra không lường công đức.

Nẵng mô tô rô bà da, đát tha nga đa da đát điệt tha. Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha *(ba lần)*.

LỜI GÓP : Khi niệm, quán tưởng bình là bình như ý, tuông ra những thứ đồ ăn uống, trước cúng chư Thiên, kế quỉ Thần, sau ngạ quỉ súc sanh, đều đặng no đủ.

Lại tưởng vòi bình tuông ra lầu các, cung điện châu báu, chuỗi ngọc, dù lọng, hương hoa y phục, không thứ nào chẳng đầy đủ.

Rồi nói pháp mười hai nhân duyên, trao pháp tam quy cho, khiến họ nghe pháp thọ quy được tam muội pháp hỷ xong lễ bái mà lui đi.

HẾT QUYỂN TRÊN

Tướng không thấy đảnh : *Trong ∧ mòn tốt của Phật. tướng này là tốt thứ nhất.*

Năm môn dậy : *Tức năm môn phiền não che đậy trước (ngũ cái)*

Chất tàn hiện nay : *Thân còn lại hiện nay.*

pháp hỷ : *Mừng pháp.*

thuvienhuequang.vn

PHẬT-LỊCH 2512

TỲ-NI HƯƠNG-NHŨ

QUYỂN HẠ

Tỳ-Kheo THÍCH THIỆN-CHƠN

Sa-môn THÍCH ĐĂNG-QUANG
TRỤ-TRÌ CHÙA HẢI-TUỆ
25/1B, Sau chợ Trương-minh-Giảng — SAIGON
TRƯỞNG BAN IN KINH

thuvienhuequang.vn

ÂM THÍCH

Nhứt thừa diệu pháp : Tức Phật thừa giả, Pháp Hoa vân : « Thập phương Phật độ trung, duy hữu nhứt thừa pháp.

Tư : âm tư trợ dã.

Nô : độn dã.

Càn càn dương lệ : cạnh cạnh tự miễn dã, diệc vân : quân tử chung nhựt càn càn tịch dương nhược lệ.

Hương nhũ : Nghĩa xuất thỉnh quan âm kinh

Phu : Âm phu bì phu, xiển học giả. Lỗ-Luận vân, Phu thọ.

Giang hà chi nhựt hạ : Phật đạo suy vi, dụ giang hà chi hạ lưu

Sư tư mô phạm : Lăng Nghiêm kinh vân : Nghiêm tịnh Tỳ-Ni hoằng phạm tam giới.

Diệt chúng hoặc nghiệp : Tứ phần Luật vân : « diệt trừ chư kiết sử, thuyết thị thất giới kinh.

Sanh chư Phước huệ : Phạm Võng vân : Tánh giới Phước Huệ mãn.

Phát giác sơ nhơn : Giới sớ vân : giới giả, vận thiện chi sơ chương, khước ác chi tiền trận.

Đa luận vân : « Tỳ-Ni thị thú Niết-Bàn chi sơ môn.

Viên mãn Phật quả : Phạm võng vân : « chư Phật Tát bà nhã, tất do thị xứ xuất, giới sớ vân : « Thú cực quả chi thắng nhơn, kiết đạo tràng chi diệu nghiệp.

Đà-la-ni : Thử vân Tổng trì vị tổng thiện bất thất, trì ác bất sanh, diệc vân giả trì, giả nhứt thiết ác, trì nhứt thiết thiện, tức chú đã cai cụ tứ tất.

thuvienhuequang.vn

Pháp mầu nhất thừa : Tức là thừa của Phật. Kinh pháp Hoa nói: « Trong cõi Phật 10 phương, duy có pháp nhất thừa ».

Khao khao lo láng : Nôn nao tự gắng. Kinh dịch nói: « Quân tử trọn ngày khao khao tối lo như nung.

Sữa thơm : Nghĩa rút trong kinh Thỉnh Quan Âm.

Tử hồ ít học : (Học da) học cạn cợt ngoài da. Sách lễ Luận nói : « thọ ngoài da ».

Nước sông ngày càng xuống : Phật pháp lu mờ như nước sông rạch ròng xuống.

Khuôn mẫu thầy trò : Kinh Lăng-Nghiêm nói: « Nghiêm sạch Tỳ-Ni, rộng khuôn 3 cõi ».

Diệt các hoặc nghiệp : Bài kệ tứ phần nói : « Diệt trừ các kết sử, nói 7 giới kinh nầy.

Sinh các phước huệ : Kinh Phạm võng nói: « Tánh giới phước huệ đầy ».

Phát giác nhân ban đầu : Bộ giới sớ nói : « Giới là chương đầu làm lành, trận trước của chừa dữ.

Tròn đầy quả Phật : Kinh Phạm-Võng nói : « Nhất thiết trí chư Phật, đều do chỗ đó ra ». Bộ giới sớ nói : « (giới là) Nhân tốt để đến quả Phật, nghiệp mầu để đến đạo tràng »

Đà-la-ni : Dịch là tổng trì (gồm giữ) nghĩa là gồm thiện chẳng mất, giữ ác chẳng sinh. Cũng dịch là giá trì, ngăn tất cả ác giữ tất cả thiện. Tức là thần chú gồm đủ bốn tất đàn.

thuvienhuequang.vn

Ngã không : **Vô ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, tứ tướng chi kiến.**

Pháp không : **Vô sắc, thọ, tưởng, hành thức, ngũ ấm chi pháp.**

Nhiễm tịnh căn bổn : **sanh tử vi nhiễm, niết bàn vi tịnh.**

Như-Lai-Tạng : **Tức chơn như tánh, đệ bát thức sở ỵ dã,**

A-Lại-da-Thức : **Tức đệ bát thức danh, phiên vô một thức, thủ bất thất nghĩa. Hựu phiên tạng thức, năng hàm tàng chư pháp cố diệc danh quả báo thức, diệc danh chủng tử thức.**

Bát thức sai biệt : **Đệ bát tích tập danh tâm. Đệ thất tư lương danh ỷ, lục thức liễu biệt danh thức. Hoặc vân : « quá khứ danh ỷ, vị-lai danh tâm, hiệu tại-danh thức.**

Ha-giáo : **Vị dĩ tâm truyền tâm, bất lập văn tự-cố.**

Khuyến ly : **Hữu nhị nghĩa, Nhứt : lịnh lỵ giáo : Nhị. Lịnh lỵ pháp, pháp, bất xuất sắc tâm, tâm sắc giai lỵ tắc khế tâm thể,**

Đại thiên thế giới : **Tổng xưng dã, biệt hữu tam thiên, tiểu thiên, trung-thiên, đại thiên giai thị Thích-Tôn, sở hóa chi cảnh. Cu xá vân Tứ đại châu nhựt nguyệt, Tu-Di lô-dục-Thiên-Phạm thố các nhứt thiên, thử danh tiểu thiên-giới, thử tiểu thiên-thiên bội, thuyết danh nhứt trung-thiên, thử thiên bội đại thiên, giai đồng nhứt thành hoại.**

thuvienhuequang.vn

Ngã không : Không có cái thấy 4 tướng. Ngã, nhơn, chúng-sanh, thọ giả.

Pháp không : Không có pháp năm ấm, : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Gốc cội của nhiễm và tịnh : Sinh tử là nhiễm, Niết-bàn là tịnh.

Như-Lai Tạng : Tức là Tánh chân như, chỗ của thức thứ 8 nương.

Thức A-lại-da : Tức là tên của thức thứ 8, dịch là thức vô một (không mất) lấy nghĩa chẳng mất. Lại dịch là Tàng thức, vì hay ngậm chứa các pháp.

Cũng gọi là thức quả báo, cũng gọi là thức chủng tử (hột giống)

Tám thức sai khác : Thứ tám chứa nhóm gọi là Tâm thứ 7 lo lường gọi là ý, 6 thức rõ biệt (tỏ rõ phân biệt) gọi là thức. Hoặc nói quá khứ là ý, vị lai là tâm, hiện tại là thức.

Giới giáo : Nghĩa là lấy tâm truyền tâm, chẳng lập văn tự.

Khuyên lìa : Có 2 nghĩa : 1, khiến lìa giáo, 2, khiến lìa pháp, chẳng ngoài sắc, tâm ; tâm sắc đều lìa thì hiệp tâm thể (thể của tâm)

Cõi đại thiên thế-giới : là nói chung. Nói riêng thì có 3 thiên (3 lần ngàn) là Tiểu Thiên, Trung Thiên và đại Thiên. Đều là cảnh của Thích Tôn giáo hóa. Luận cu xá nói : «

Bốn đại châu nhựt nguyệt — Tu-Di và dục Thiên cõi phạm đều một ngàn — ấy gọi cối Tiểu Thiên Tiểu Thiên nầy ngàn lần — gọi là một Trung Thiên lấy ngàn lần đại Thiên — đều đồng một thành hoại.

thuvienhuequang.vn

Ngũ trần: **Sắc, thinh hương, vị, xúc dã.**

Sanh xứ chuyển thục: **Vị văn vị giải chi thiên pháp, lịnh tu tập thuần-thục.**

Thục xứ chuyển sanh: **tầm thường quán tập chi ác pháp. Kim phóng xã lịnh sanh sơ.**

Tam vô lậu học: **Giới định huệ dã.**

Tu chánh trợ đạo: **Tam vô lậu học vi chánh tam thập thất phẩm vi trợ.**

Phá kiến tư ác: **Kiến hữu bát thập bát sử, tư hữu bát thập nhứt phẩm, kiến tư hoặc tận, đáo vô học vị.**

Cảm vị sanh sư: **Sanh thời mẫu mộng minh nguyệt đầu hoài.**

Duyệt hoa nghiêm thế chủ diệu nghiêm phẩm hữu tinh: **Ngộ Phật tâm tông kiến Phật diệu dụng.**

Tán cư đạo nhơn: **Chuyên ngộ pháp sư, thường phu đại tán hạ duyệt giáo, biệt hiệu tán cư đạo nhơn.**

Phá ngạch sơn: **Tứ Tổ đạo tràng, tại huỳnh mai huyện.**

Phùng mậu sơn: **Ngũ Tổ Đạo Tràng.**

Giới sung thượng tòa: **Sở bỉnh thập chi muội tổ tức mạng đăng tòa phúc giảng.**

Cấp thiêm hộ trì: **Thuận trị tam niên, quan bỉnh nhập sơn sưu bộ sĩ tặc. Sư giữ đại chúng dục đa cực tội thường trụ điền sản. Tất ba ư quan. Sư tuỳ tại kiếm kích lâm trung**

thuvienhuequang.vn

Trên năm trần cảnh : Sắc, thinh, hương, vị và xúc.

Chỗ sống trở chín : Là những pháp lành chưa nghe chưa biết, thì khiến tu tập cho thuần thục.

Chỗ chín trở sống : Là những pháp ác tầm thường quen nhiễm, nay buông bỏ cho thưa thớt đi.

Ba phép học vô lậu : Giới, định và Tuệ.

Tu các chánh đạo và trợ đạo : Ba phép học vô lậu là chánh. Ba mươi bảy phẩm là trợ.

Phá cái ác kiến tư hoặc : Kiến hoặc (mê lầm về thấy hiểu) có 88 sử. Tư hoặc (mê lầm về tư tưởng) có 81 phẩm. Hết cái kiến hoặc, Tư, đến vị vô học.

Cảm là mà sinh ra sư : Khi sinh mẹ chiêm bao thấy mặt trăng gieo vào lòng.

Xem kinh Hoa-Nghiêm, phẩm thế chủ diệu nghiêm có chỗ tỉnh ngộ. Tỏ tâm tông của Phật, thấy diệu dụng của Phật.

Đạo nhân ngồi lọng : Pháp sư chuyên ngu, thường ngồi kiết già dưới cây lọng lớn để xem kinh, nên có biệt hiệu là đạo nhân ngồi lọng.

Núi phá ngạch : Đạo tràng của Tứ-Tổ, ở huyện huỳnh - mai.

Núi phùng mậu : Đạo tràng của ngũ Tổ.

Giới vừa thọ, sung thượng tòa : Vừa thọ 10 điều (giới trọng của Bồ - Tát) ngài muội Tổ liền bảo lên tòa giảng lại.

Cắp giấy tán-thán ủng hộ : Hiệu Thuận-Trị năm thứ 3, quan binh vào núi, lùng bắt giặc trong xứ Sư và đại chúng đều bị bắt đem đến trước quân. Khi đó 2 tướng quân Ba và Ngao ngờ sư dung ẩn

thuvienhuequang.vn

thần sắc bất biến. Tùng dung đối viết. Huê sơn-đại lộ. Yên năng cấm bỉ vãng-lai. Toại cảm ba ngao chư công. Thợ thành kỉnh phục, nguyện vi hộ pháp, thỉnh sư Hườn sơn tịnh phục điền địa. Cấp thiêm vĩnh chiếu.

Mô : âm mô, mó phạm, qui mô, hựu hình dã.

Giai : thức dã, pháp dã.

Ca-Diếp hóa thán : Thuận trị gian, hữu Thiện sĩ, tự điền trung-lai tham vân-cụ tử tăng lễ kê túc sơn, cầu kiến Ca-Diếp-mộng cảm vi thiên thị vân, Tôn giả dĩ chí Huê-Sơn hoằng Luật-Nhĩ dục thân cận khả vãng kiến yên, Cố lai lễ bái, Sư khủng chúng hoặc, bi bất dung truyền.

Mã lăng chi khô tuyền tự dập : Mã lăng địa, danh, tại đại danh phủ, hữu tuyền cửu khô sư chí phục võng.

Long miên chi tam thế oan tiêu : Long-Miên đông thành huyện địa danh, hữu thiện tín bịnh nguy tam thế oan khiên, thượng sơn cầu giải. sư vi sám hối, oan tiêu bịnh dũ,

Lục thức duy chương : vị thụy miên thời, lục thức bất hành nhiếp quy đệ bát chủng tử thức trung cố.

Ngũ cái : Tham-dục, sân nhuế. thùy miên, điệu hối. nghi hoặc.

Vị thọ sắc hoặc : Vị nhãn, vị tăng thọ sắc khởi hoặc thời dã.

thuvienhuequang.vn

kẻ giặc, toan gia tội nặng, điền sản của thường trụ đều nhập về quan. Sư tuy ở trong rừng gươm giáo, thần sắc chẳng biến, thung dung đáp rằng : « Núi Hoa đường lớn làm sao cấm họ qua lại được ». Liền cảm ông Ba ông Ngao các ông, tỏ thành kính phục, nguyện giúp hộ pháp, thỉnh sư về núi và hườn lại ruộng đất, cấp giấy khen vĩnh viễn.

Hóa thân của tôn giả Ca-Điếp : Trong hiệu Thuận-Trị, có người Thiện sĩ tỉ đất điền Trung đến ra mắt nói : Đệ tử từng lễ núi Kê túc cầu thấy đức Ca-Diếp, chiêm bao cảm ông-Di-Đà thiên mách bảo : « Tôn giả đã đến núi Hoa hoằng Luật, chàng muốn thân cận thì đến đó gặp ngài ». Nên đệ tử đến lễ bái ». Sư e chúng mê hoặc, giấu không cho truyền.

Giếng khô ở mã lăng tự đầy : Mã lăng là tên đất ở phủ đại-danh, có giếng khô đã lâu. Sư đến thì nó trào nước lại.

Oan 3 đời ở đất Long miên được hết : Long miên là tên đất ở huyện đồng thành. Có người thiện tín bịnh nguy, oan 3 đời kéo níu, lên núi cầu giải, sư giúp sám hối oan tiêu bịnh khỏi.

Sáu thức trở về chủng : Nghĩa là khi ngủ, 6 thứ chẳng làm việc, nhiếp về trong thức chủng tử thứ 8, (chủng tử là hột giống)

Năm phiền-não che đậy : Tham muốn, giận hờn, ngủ nghỉ, trạo hối, nghi ngờ, (trạo là lao chao, hối là ăn năn)

Chưa thọ lăm của sắc : Nghĩa là khi mắt chưa từng thọ sắc trần khởi mê lầm.

thuvienhuequang.vn

Niết-Bàn : Thử vân dạy diệt độ, pháp thân giải thoát, bát-nhã, như thứ phối.

Bá bát ngu si : Tức phiền-não dã cửu thập bát sử, cánh da thập triền thành nhứt bá bát.

Bá-bát tam-muội : Nhứt Thủ - Lăng - Nghiêm tam muội, nãi chí bá bát lỵ trước hư không bất nhiễm tam muội, như đại trí độ luận quảng minh.

Hoạch nhị thù thắng : Thượng hiệp Thánh, giữ chư Phật, đồng nhứt từ lực, hạ hiệp phàm, giữ chư chúng-sanh đồng nhứt bi ngưỡng.

Tứ-Thánh lục phàm : Tức thập pháp giới.

Thập địa : Sơ hoan hỉ địa, nãi chí đệ thập pháp vân.

Nhập lưu vong sở : Lưu vị pháp tánh, sở vị âm trần, nhập toàn dã, vong khứ dã.

Chứng nhập viên thông : Tùng nhĩ môn khởi viên chiếu, tùy duyên ứng hóa, đắc tự tại thông.

Căn tùy phiền-não : Căn hữu lục, Tham, sân. si, mạn, nghi, kiến, tùy hữu nhị thập, phân tam đại bất, bất tín, giải đãi, phóng dật, hôn-trầm trạo cử, thất niệm, bất chánh tri, tán loạn.

Trung ; nhị : vô tàm, vô quý, tiểu thập-phẩn, hận, não, phú, cuồng, siểm, mạn, hại tật, xan.

Căn hậu nhị trí : Căn bổn trí, hậu đắc trí.

Tam ma-địa : Thử vân-đẳng trì, lỵ trầm điệu danh đẳng. Lịnh tâm trụ nhứt cảnh danh trì.

Tam-chướng : Phiền não, nghiệp bảo.

thuvienhuequang.vn

Niết-bàn tối thượng : **Niết-bàn dịch là đại diệt độ. Pháp thân giải-thoát và bát nhã, như thứ tự mà phối.**

108 cái ngu si : **Tức là phiền-não 98 sử, thêm mười triền nữa. thành 108.**

108 cái tam muội : **1 Thủ-Lăng nghiêm Tam muội vân-vân cho đến 108 ly trước hư không bất nhiễm tam muội. Như trong đại trí độ luận nói rõ.**

Đặng 2 món thù thắng : **Trên hiệp dưới Thánh, cùng chư Phật đồng một sức Từ. Dưới hiệp với phàm cùng các chúng-sinh đồng một bi ngưỡng (buồn mong).**

Bốn Thánh sáu phàm : **Tức là 10 pháp-giới.**

Địa thứ 10 : **Mười địa là : 1 Hoan hỉ địa cho đến mười pháp vân địa.**

Vào dòng quên sở : **Dòng là pháp tánh. Sở là trần tiếng, vào là xây, quên là bỏ.**

Chứng vào tròn thông : **Từ lỗ tai khởi tròn soi, tùy duyên ứng hóa, được tự tại thần thông.**

Căn bổn phiền-não và tùy phiền-não : **căn bổn có sáu thứ : tham, giận, đại ỷ, nghi, thấy dữ.**

Tùy có 20 thứ chia làm 3 : **Đại tùy có 8 : chẳng tin, bê trễ, phóng dật hôn trầm, lao chao. mất niệm, biết không chánh tán loạn.**

Trung tùy có 2 thứ : **Không hổ, không thẹn.**

Tiểu tùy có 10 : **giận, hờn, não bực, che, gạt, dèm, ỷ, hại, ghét, sẻn.**

thuvienhuequang.vn

Kiến-đạo dụng : Sơ quả kiến tứ đế lý.

Lục-bộ : Thí, giới. nhẫn, tấn, thiền-huệ.

Trì : Trì thượng thinh, dùng vô túc dã.

Phần đoạn : Phàm phu thọ hữu phân hạn, thân hữu hình đoạn cố.

Biến dịch : Nhị Thừa : nhân di quả dịch.

Hữu dư : Tiểu thừa đắc nhị Niết-Bàn, danh hữu dư vĩ hữu pháp không vị chứng, dư vô minh hoặc vị đoạn cố.

Vô dư : Đại thừa đắc đệ nhứt Niết-bàn. danh vô dư nhị chướng đoạn tận, nhị không cứu cảnh cô.

Ngũ trụ tận : Kiến vi nhứt trụ, tư phân tam trụ, vị dục ái sắc, ái, vô sắc ái, trần sa, vô minh, hiệp vi nhứt trụ.

Hằng-hà : Tức kình dà hà, hoa ngôn thiên đường lai. kiến tùng cao xứ lai cố, chư kinh đa vĩ hằng hà sa vi lượng giả, hữu tứ nghĩa :

Nhứt : Nhơn đa thức chi. Nhị : nhập giả đắc phước. Tam : bát hà trung đại, Tứ : thị Phật sanh xứ.

Chủng tử bất tịnh : Phụ mẫu vi thể xích bạch sở thành.

Ngã chấp : Vị chấp uẩn đẳng pháp hữu thiệt chủ tể cố.

Pháp chấp : Vị chấp uẩn đẳng pháp tâm ngoại thiệt hữu cố.

Thích ca Di-Đa-la : Thử vân năng chi.

thuvienhuequang.vn

Phần đoạn sanh-tử : Phần đoạn là người phàm tuổi có thọ phần hạn, thân hình đoạn vậy.

Biến dịch sanh-tử : biến dịch là biến đổi, người nhị thừa (thinh văn duyên giác) nhân dời quả đổi vậy.

Hữu dư Niết-bàn : Hữu dư là có dư. Tiểu thừa đặng 2 Niết-bàn (Niết-bàn của Thinh-Văn và duyên giác) gọi là có dư. Vì còn pháp không chưa chứng. dư cái hoặc vô minh chưa trừ vậy.

Vô dư Niết-bàn : Vô dư là không còn dư. Đại thừa đặng Niết-bàn đệ nhất, gọi là vô dư vì hai chướng dứt hết, hai không đã rốt ráo vậy.

Năm trụ hết : Kiến hoặc là trụ. Tư hoặc chia làm 3 trụ : là dục ái trụ vố sắc ái trụ. Trần sa và vô-minh hiệp làm một trụ.

Sông hằng : Tức là sông Căn-đà, dịch là Thiên-đường-lai (từ thiên đường chảy ra) vì thấy từ chỗ cao trên núi chảy xuống. Các kinh phần nhiều lấy cát sông hằng làm cỡ lượng, vì có 4 nghĩa 1, người thường nghe biết, 2, ai lội vào sông thì đặng phước, 3 lớn nhất trong 8 sông, 4 nơi quê Phật sinh.

Chủng tử chẳng sạch : Chủng tử là hột giống thân là vóc đỏ trắng của cha mẹ để lại thành ra.

Ta và pháp hay chấp : chấp ta nghĩa là 5 uẩn các pháp có chủ tể thật.

Chấp pháp : nghĩa là chấp năm uẩn các pháp ngoài tâm thật có.

Thích-Ca Di-Đa-la : Dịch là năng chi, năng hữu (hay làm bạn) người ở nước Sư-Tử « (Sakya mitra).

thuvienhuequang.vn

Khương-tạng : **Hiền thủ quốc sư, danh pháp tạng, Tổ Khương cư quốc nhơn.**

Bát vạn tứ thiên trần lao : **Thập sử hột hành bá, thập giới thành nhứt Thiên, thất chi vi thất Thiên, tam thế nhị vạn nhứt. tam độc tinh đẳng phần cọng thành bát vạn tứ.**

Ngũ-Nhãn : **Nhục, Thiên, Tuệ, pháp, Phật.**

Bát vạn tứ thiên trùng : **Vị thân hữu bát vạn tứ thiên khổng trùng thủy hữu bát vạn tứ thiên thấp sanh trùng.**

Tam tế : **Tiên, trung, hậu, tam thế dã.**

Trùng ly tứ thốn : **Thị đạo cọng lực sở cảm.**

Cửu thập ngũ chủng ngoại đạo : **Cửu thập ngũ chủng thị tà, duy nhứt thị chánh tức Phật dã.**

Ngũ phần pháp thân : **Giới, định, huệ, giải-thoát. giải-thoát tri kiến dã.**

Đại-tiên : **Tức Phật dã. giới kinh vân, năng đắc như thị hành thị đại tiên-nhơn đạo.**

Bồ-đề chủng tử : **Năng sanh nhứt thiết chư Phật pháp cố, thể hữu nhị, nhứt đương thể bi tâm, trí tâm, nguyện tâm Nhị, sở ỵ thể tự tánh viên minh diệu tâm.**

Đạt Ma đa : **Thử vân pháp cứu,**

Bổn giác : **Pháp giới nhứt tướng, tức thị Như-lai bình đẳng pháp thân ỵ thử pháp thân, thuyết danh bổn giác.**

Thỉ giác : **Tùng sơ phát tâm, trực chí đẳng giác Bồ-Tát vị-dã. Thỉ năng giải hành chứng cố.**

Diêm-phù-đề : **Thử vân, thắng kim châu.**

Am-la-quả : **Thử vân nại.**

thuvienhuequang.vn

Khương tạng : Ngài Hiền thủ quốc sư, hiệu là pháp tạng Tổ tiên người ở nước Khương cư.

8 muôn 4 ngàn trần lao : 10 sử lẫn nhau thành trăm 10 cõi thành, 1 ngàn. 7 chi tội là 7 ngàn. Ba đời thành 21 ngàn. 3 độc và đẳng phần cọng thành 8 muôn 4 ngàn.

Năm mắt : Nhục nhãn, Thiên, Tuệ, pháp, và Phật nhãn.

8 muôn 4 ngàn trùng : Nghĩa là thân có 84.000 trùng, lỗ (chân lông) nước có 84.000 trùng thấp sinh,

Trùng xa 4 tác : Là do sức đạo cọng mới cảm ra.

95 thứ ngoại đạo : 95 thứ là tà, duy một là chánh tức là Phật vậy.

Năm phần pháp thân : Giới, Định, huệ, giải-thoát, giải thoát tri kiến vậy.

Đại tiên : Tức là Phật. Giới kinh nói : « Hay đặng hạnh như vậy, là đạo-đức đại tiên.

Hột giống Bồ-đề : Vì hay sinh tất cả pháp chư Phật vậy. Thể hột giống Bồ-đề có 2 : 1 đương-thể, tức bi tâm, trí tâm, nguyện tâm. Hai thể chố nương, tức là tâm mầu tròn sáng tự tánh.

Đạt-ma-Đa : Dịch là pháp cứu.

Bổn giác : Pháp giới một tướng, tức là pháp thân bình đẳng của Như-Lai, y pháp tâm nầy gọi là bổn giác.

Thỉ giác : Từ mới phát tâm thẳng đến ngôi Bồ-Tát đẳng giác vậy. Vì bắt đầu hay chứng giải hành.

Cõi diêm phù : Dịch là châu thắng kim (vàng tốt)

Trái am một la : Dịch là trái nại.

thuvienhuequang.vn

Vương Tứ thiên hạ: Kim chuyển luân vương. thâm lâm Thiên hạ, đức chấn tứ châu cố kỳ ngân, đồng thiết luân Tam, nhị, nhứt châu như thứ nhi vương.

Thi khí: Diệc danh thức khí đại luận phiên hỏa.

Thiên đăng: Phạm-danh đề hoàn kiệt. Đại luận vân; Thái tử sanh thời thân quang như đăng cố.

Tỳ-bà Thi: Diệc danh duy-vệ thử vân thắng quang.

Đề-Sa: Thử phiên minh, hựu vân thuyết độ, thuyết pháp độ nhơn-dã-diệc-danh vi Phát-Sa thử vân Tăng-Thạnh minh đạt thắng nghĩa dã.

Cửu pháp giới: Thập pháp giới trung trừ Phật nhi ngôn

Kim cang tế: Địa chi tối hạ cơ-dã

Ngũ luân: Lưỡng thủ, tất cập ngạch dã-diệc danh ngũ-thể.

Ngũ đạo: Thiên, nhơn, thuộc thiện, Tam-đồ thuộc ác.

Ngũ uân: Sắc, thọ, tưởng, hành. thức.

Ngũ Thông: Thiên nhãn, Thiên nhĩ, tha tâm túc mạng, thần cảnh dã. Thiên tiên thần hàm cụ. Lậu tận thông duy xuất thế Thánh nhơn phương cụ.

Tứ nhiếp pháp: Bố-thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Vô kiến đảnh tướng: Như-Lai Bát thập hảo trung thử tướng đệ nhứt hảo-dã.

Tam hiền: Vị thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng tức tam thập Tâm dã. Phạm Võng thập phát thú, thập trưởng dưỡng, thập Kim-cang.

Như ý bình: Diệc danh đức bình Hựu danh đề bình tức bửu tạng bình dã vị năng xuất sanh chủng chủng trân bửu cố.

thuvienhuequang.vn

Thập nhị nhơn duyên : vị vô minh, hành, thức danh, sắc, lục nhập, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh. lão tử dã. Hữu tam thế, nhị thế, nhứt niệm tam chung.

Ngự lãnh 4 thiên hạ : Vua kim chuyển luân, thân lâm thiên hạ, đức rúng 4 châu vậy. Còn vua ngân chuyển luân, đồng chuyển luân, thiết chuyển luân thì như thứ tự mà ngự lãnh 3 châu, 2 châu, một châu vậy.

Phật Thi-khí : Cúng gọi là thức-khí, đại luận dịch là lửa.

Phật Nhiên đăng : Tiếng Phạm gọi Đề-Hoàn-Kiệt. Đại luận nói : « Vì Thái-tử khi sanh, thân ánh sáng như đèn vậy.

Phật Tỳ-bà-Thi : Cúng gọi duy vệ, dịch là Thắng quan (xem thắng).

Phật Đề-Sa : Dịch là minh (sáng) lại dịch Thuyết độ, là nói pháp độ người vậy. Cúng gọi Phất sa, dịch là Tăng-Thịnh, tỏ thấu thắng nghĩa vậy.

Chín pháp giới : Trong mười pháp giới trừ Phật vậy.

Lớp Kim-cang : Nền dưới rốt của đất vậy.

Năm vóc : Hai tay, hai gối và trán vậy. Cúng gọi 5 luân (vừng)

Năm đường : Đường trời, đường người, thuộc về lành, 3 đường kia (trừ A tu-la) thuộc về dữ.

Năm uẩn : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Năm thần thông : Thiên nhãn-thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần cảnh thông vậy. Trời tiên thần đều có đủ. Lậu tận thông duy thánh nhân ngoài đời mới có.

Bốn phép nhiếp : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Tướng không thấy đảnh : Trong 80 món tốt của Phật, tướng nầy là tốt thứ nhứt.

thuvienhuequang.vn

TỲ-NI NHỰT DỤNG YẾU LƯỢC HƯƠNG NHŨ KÝ QUYỂN HẠ

THANH : Cổ hàng chiêu khánh vạn. Thọ giới đàn truyền luật Tỳ-Kheo Thơ ngọc tiên ký.

TRIỂN BÁT

KÝ : Triển-giả, khai phu dã, vị bát khủng hữu trần, tiên đương khai căn thức ma nội Ngoại an trí kỷ thượng, vĩ sĩ thực chí dã.

Như-Lai ứng lượng khí ngã kim đắc phu triển nguyện cúng nhứt thiết chúng đẳng tam luân không tịch.

Án, tư ma-ma ni tá ha. (tam biến)

KÝ : Phạm ngữ đa đà a dà độ, diệc danh đát thát A-Kiệt. thử phiên Như-Lai Trí-Độ-Luận vân : Phật danh Như-Lai giả. Như định quang Phật đẳng hành lục ba la mật đắc thành Phật đạo Thích Ca-Văn Phật, diệc như thị lai, cố danh Như Lai. Như Định quang Phật đẳng chí, tri chư pháp tướng, tùng như Trung lai Thích Ca Văn Phật diệc như thị lai, cố danh Như-Lai. Nhi hữu pháp, báo, hóa, tam thân. Pháp danh Như-lai giả tức vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ dã.

Báo thân Như-Lai giả, tức như pháp tự tánh, lai thành chánh giác dã. Hóa thân Như-Lai giả, tức thừa như thiệt đạo, lai độ chúng-sanh dã. Kim ngôn Như Lai ứng lượng khí giả, tam trụng ứng thân dã. Vị thử bất nãi thế tôn cung vi mô Phạm dã.

thuvienhuequang.vn

TỲ-NI NGÀY DÙNG THIẾT YẾU SỮA THƠM
GHI CUỐN DƯỚI

Triều - Thanh, Tỳ-khưu truyền luật Thơ-Ngọc nơi đàn giới Vạn - Thọ chùa Chiêu - Khánh đất Cổ-hàng ghi giải.

GIỞ BÁT

LỜI GHI : « Giở » là mở trải ra ; nghĩa là bát e có bụi, trước phải mở khăn lau trong ngoài, rồi để trên ghế, để chờ đến bữa ăn vậy.

Món đúng cỡ Như-Lai, tôi nay đặng mở ra, nguyện dâng tất cả chúng đồng ba vòng rỗng vắng. Án, tư ma ma ni tá ha. (*câu chú niệm 3 lần*)

LỜI GHI : Tiếng Phạm gọi Đa-Dà A-Dà-độ, cũng gọi « Đát-thát A-Kiệt, dịch là « Như-Lai ».

Luận Trí-Độ nói : « Phật hiệu Như-Lai, nghĩa là như Phật Đỉnh-Quang vân vân tu, sáu ba la mật, mà đặng thành đạo Phật, thì Phật Thích-Ca cũng « Như» vậy mà « lai » nên gọi Như-Lai; Như trí của Phật Đỉnh quang vân vân biết các tướng pháp từ trong như mà ra (lai) thì Phật Thích-Ga cũng (Như), thế mà (lai) (ra) nên gọi là Như-Lai Song có pháp, Báo, hóa, 3 thân : Như-Lai của pháp thân là không từ đâu lại (lai) cũng không đi đâu ;

Như-Lai của Báo-Thân là như tự tánh của pháp mà lai (lại) thành chính giác, Như-Lai của hóa thân là nương đạo như thật mà lai-độ chúng-sinh vậy »

Nay nói : « món đúng cỡ Như-Lai » là thuộc Như-Lai của ứng thân trong 3 thân. Vì bát nầy là do chính Thế-Tôn tự ra kiểu mẫu vậy.

Lai : *lại, đến, ra.*

thuvienhuequang.vn

Tứ phần luật vân : Phật tại Tô-Ma-Quốc du hành, kiến bỉ quốc trung, nê thổ tế nhuận. Bất tích đâu la miên thủ. Thủ nê tự tác bát bôi thọ dữ đào sư, thiêu thành thử bát. Bửu sắc quang trạch viên mãn mỹ hảo.

Phật thính thọ trì, đương tri thử bát vi thiên Phật thọ thọ chi pháp khí. Cửu thập ngũ chưởng ngoại đạo, tất bất tri danh duy hữu ngã Phật Như-Lai thị thử vị tằng hữu pháp thị tri thử bát, chí tôn, chí quí. Ngã kim hà duyên hà hạnh, đắc vĩ phu triển vi dĩ thọ Phật giới cố, thử nhứt cú, cụ hàm vô hạn nan tao khát tưởng chi Ý. Nhiên phu triển đại ý, phi đồ tự lợi khẩu thể nhi dĩ, tiên đương phát nguyện vì chúng.

Tam luân không tịch giả, năng đoạn Kim cang Luận vân : « vị bố thí thời thể đạt thí giả, thọ giả, cập sở thí chi vật giai tất bổn không tắc năng tối niền chấp trước chư tướng, thị danh tam luân thể không, nhứt thí không, vị năng thí chi nhơn, thể đạt ngã thân bổn không, ký tri vô ngã, tắc vô hy vọng phước báo chi tâm, thị danh thí không, nhị thọ không, vị ký đạt vô năng thí chi ngã tắc diệc vô thọ thí chi nhơn thị danh thọ không, tam thí vật không vị tư tài, trân bảo đẳng vật, vĩ vô ngã nhơn nhị tướng, tức đạt nhứt thiết giai không. Hựu khởi hữu sở thí khả đắc, thị danh vật không như thị thể hội, phương xưng Tam luân không tịch, vô trụ tướng bố thí, nhi khế bát nhã chi thâm chỉ dã.

thuvienhuequang.vn

Luật Tứ phần nói : « Phật đi dạo đến nước Tô-Ma, thấy ở nước ấy bùn đất mịn nhuyễn, chẳng tiếc thay bông đâu la, lấy đất tự nắn bát sống, trao cho thợ gốm đốt thành bát nầy, sắc báu sáng láng, tròn trịa tốt đẹp. Phật cho phép thọ trì.

Phải biết bát nầy là đồ pháp của ngàn Phật trao thọ, 95 thứ ngoại đạo đều không biết tên, chỉ có Phật Như-Lai ta bày phép chưa từng có ấy thôi ».

Nên biết bát nầy rất tôn rất quí, ta nay duyên gì hạnh gì « mà đặng mở ra » là vì đã thọ giới của Phật. Một câu nầy hàm đủ vô hạn ý khát tưởng khó gặp. Song đại ý mở lau chẳng luống vì tự lợi miệng thân mà thôi, trước phải phát nguyện vì chúng vậy (nguyện dâng tất cả chúng)

Ba vòng rỗng vắng » là lời luận kinh năng đoạn Kim-cang nói : « Nghĩa là khi bố thí, rõ thấu người thí, người thọ và vật thí ra đều vốn không; thì có bẻ nát tướng chấp mắc, ấy gọi ba vòng thể không !

Một là thí không, nghĩa là : người hay thí hiểu rõ thân ta vốn không, đã biết không ta thì không lòng mong mỏi phước báo, ấy gọi thí không. Hai là thọ không, nghĩa là đã thấu không có ta, hay thí, thì cũng không có người thọ thí ấy gọi thọ không. Ba là vật thí không, nghĩa là của cải châu báu các vật đã không hai tướng ta và người, thì biết tất cả đều không, thì đâu có món thí nào khá đặng, ấy là vật không.

Nước Tô-ma : *(So ma) dịch là nguyệt (trăng)*

Bông đâu la : *(Tu la) dịch là trắng sạch, cũng dịch là Tế hương (thơm nhỏ) lại dịch là hoa cây dương Nghĩa là Tay Phật mềm mịn như bông gòn ấy vậy.*

thuvienhuequang.vn

Bóng đâu lạ : (Tu-lu) Bông là gòn. Đâu la là tên chung, xơ bông tất cả cỏ cây, cho nên dịch là gòn kén tơ thôn quê xơ bông, bông cây dương.

Thợ gốm : Tên thợ làm ngói.

THỌ THỰC

KỲ : Lãnh nạp viết thọ, tức thủ yết chi nghĩa, thực giả, thiệt dã vĩ thực thiệt kỳ phúc dã. Năng liệu nhứt thiết cơ hư chi tổng danh. Nhi vi trợ đạo chi chánh duyên, sở vĩ kinh giáo trung thiết vân, thân ỷ thực trụ, mạng thác thực tồn, đắc thử ẩm thực, lưu nhập ngũ tạng sung tiếp tứ chi, bổ khí ích cơ, thân tâm thích duyệt, kham vĩ tấn đạo cố đản bất khả tham trước.

Tỳ-khưu thọ thực, dà phu nhi tọa, triền thực cân ư tất thượng, khủng phạn thang thể cạnh đọa ư ca-sa, thỉnh bát thời, mặc niệm thử kệ.

TẬP : *Nhược kiến không bát, đương nguyện chúng-sanh, cứu cánh thanh tịnh, không vô phiền-não.*

KỲ : Bát giả, bán phạm ngữ, lược khứ đa la nhị tự. Thập tụng Luật vân : « bát thị hằng sa chư Phật chi tiêu xí. Nhi phi lang miếu thử giai Như-Lai truân truân thành huấn. Phàm thọ trì giả, ưng đương trân tích bảo trọng.

Tứ phần Luật vân : « Như-Lai lịnh chư Tỳ-Kheo vĩ bát nhi thọ thực giả, hữu vị ngoại-đạo cố, ngoại đạo phùng diệp vi khí cũng thủ nhi thực, phi thị tăng tướng phước điền chi trạng, cố Phật chế chi.

thuvienhuequang.vn

Nhận biết như vậy mới gọi « ba vòng rỗng vắng» không trụ tướng bố thí, mà hiệp ý chí sâu xa của bát nhã vậy.

DÙNG BỮA (THỌ THỰC)

LỜI GHI ; Lãnh nạp gọi là « dùng » tức là nghĩa lấy nuốt vào « Bữa » là đầy chắc, dùng đồ ăn đầy chắc cái bụng là tên chung sự hay trị tất cả đói rỗng, mà làm duyên chánh trợ đạo, Cho nên kinh giáo nói : « Thân nương thực mà vững, mạng nhờ thực mà còn » Được đồ ẩm thực nầy trôi vào ngũ Tạng, thấm sung, bốn vóc bổ khí ích da, thân tâm vui thích, có thể tiến đạo được. Nhưng chẳng nên tham-đắm.

LỜI GÓP : Tỳ-Khưu dùng bữa, kết bàn chân mà ngồi, trải khăn cơm trên gối, e cơm nước canh rau rớt trên y ca sa. Khi bưng bát, thầm niệm kệ nầy :

Nếu thấy bát không, nên nguyện chúng-sanh, rốt ráo trong sạch, rỗng không phiền-não.

LỜI GHI ; « Bát » là phân nửa tiếng Phạm, lược bớt 2 chữ đa-la. Luật thập tụng nói : « Bát là cờ nêu của hằng sa chư Phật, chẳng phải đồ dùng ở lăng miếu » Ấy đều là lời dạy bảo khăn-khăn của Như-Lai, phàm người thọ trì phải trân tiếp giữ-trọng.

Luật Tứ phần nói : « Như-Lai dạy các Tỳ-Khưu dùng bát mà thọ thực, là để khác với ngoại đạo Ngoại đạo may lá làm đồ đựng, tay bốc mà ăn chẳng phải dáng tăng tướng ruộng phước nên Phật chế ra ».

Bát đa la : *(tiếng phạm patra)*
Lăng miếu : *(triều đình)*

thuvienhuequang.vn

Phạm ngữ phạm ma, thử vân thanh-tịnh cứu cánh giả, tức nghiêng cùng chi ý, tại nhị thừa, phạm hạnh dã.

Như trì không bát, đương hạ thể hội cứu cảnh chi lý, thực kiến pháp giới chi lượng cập tự kỷ chi lượng đẳng ư chơn không.

Hựu kiến bất không, nhi phiền-não diệc không. Hựu không trung nhi hữu bất không tức thị điệu hữu chơn không, phi thị vô tri ngoan không, thử trung tiết đạt tam quán chi nghĩa. Thiên thai trí giả đại sư vân : « nhược quán tâm không, tắc nhứt thiết pháp giai không, tức thị chơn đế, nhược quán tâm giả, tắc nhứt thiết pháp giai giả, tức thị tục đế.

Nhược quán tâm trung, tắc nhứt thiết pháp giai trung, tức thị trung đế, thử chi tam quán.

Toàn do tánh phát, thiệt phi tu thành, cố du nhứt tâm, tuyền hữu tam dụng sở vị chi tâm tam quán dã.

Nhược đạt tư chỉ, tức sự nhập lý, thị vĩ không bất chi tướng, thể hội thiệt tế chi lý thả bất dụng ta tử, huống hữu thanh-tịnh phiền-não chi tích giả hồ.

Hoa Nghiêm Kinh Vân : « Nhược nhơn dục thức Phật cảnh giới, đương tịnh kỳ ý như hư không, cố vân cứu cánh thanh-tịnh tùng lai bất giữ nhiễm pháp tương ưng cố vân không vô phiền-não dã.

thuvienhuequang.vn

Tiếng Phạm gọi phạm ma, dịch là thanh tịnh (trong sạch) « Rốt ráo » tức là ý xét tột, về nhị thừa thì hạnh sạch đã lập mới gọi « rốt ráo » về Bồ-tát thì tột đến vô thượng Bồ-đề mới gọi « rốt ráo ».

Như hưng « bát không » nơi ấy rõ biết cái lý « rốt ráo » thì thẳng thấy lượng pháp giới và lượng của mình đồng với chân không. Lại « thấy bát không mà phiền-não cũng không. Lại trong không, mà có chẳng không tức là chân không diệu hữu (thật không mầu có) chẳng phải là ngoan không vô tri (chai không chẳng biết) Trong đây tức thấu tỏ nghĩa tam quán (3 quán tưởng).

Đại sư Thiên-Thai Trí giả nói : « Nếu xem xét tâm không, thì tất cả pháp đều không, tức là chân đế (lý thật). Nếu xem xét tâm giả thì tất cả pháp đều giả tức là tục đế (lý thế tục).

Nếu xem xét tâm trung thì tất cả pháp đều trung tức là Trung đế (lý giữa) Ba quán này toàn do tánh mà phát, chẳng phải tu thành, nên nơi một tâm rõ ràng có 3 dụng, tức câu rằng : « nhất tâm tam quán vậy.

Nếu thấu ý chỉ này, tức sự vào lý, nghĩa là lấy cái tướng bát không, mà rõ biết cái lý thật tế không chứa chất chút mảy nào, huống lại có dấu tích « trong sạch » hay « phiền-não » ư ?

Kinh Hoa-Nghiêm nói: « Nếu người muốn biết cảnh giới Phật, phải sạch cái ý như hư không » nên gọi rốt ráo trong sạch » xưa nay chẳng ứng nhau với pháp nhiễm, nên gọi « rống không phiền-não».

Đối ứng lượng : *Tức là món đúng cơ.*

Tạp bá » : *Các thứ hàn ngọc.*

thuvienhuequang.vn

TẬP : *Phạm ngữ bát đa la thử vân ứng lượng khí. Luật trung Phật bất Thính Tỳ-Kheo súc dụng tạp bửu, đồng, lạp, mộc, thạch đẳng bát. Đại yếu hữu nhị : Nhứt nê, nhị thiết dã.*

Tăng kỳ luật vân : « bát thị xuất-gia nhơn khí thiếu dục tri-túc, phi tục nhơn sở-nghi.

Thập tụng luật vân : « bát thị chư Phật tiêu chí, bất đắc ác dụng, cập tầy thủ, kỉnh chi như mục ».

Ngũ phần Luật vân : « Phật tự tác bát bôi vĩ vi hậu thức. Hựu phát chẩn sao vân : « ứng pháp chi khí dã vị thể, sắc, lượng, tạm giả, giai tất giữ pháp tương ưng, thể hữu nhị :

Nê, cập thiết dã, sắc giả, dụng ma tử, hạnh nhơn đào tái, đỗ kỳ nội ngoại trước yên huân trị, huân tác cưu cáp hạn sắc, khổng tước sắc, sở huân giả vi hà, hạ Thiên thạnh vật bất sưu, bất nhiễm cấu nị, hữu thử công dụng cố đương huân trị. Lượng giả phân thượng trung hạ, nhược chuẩn đường đẩu, thượng bát nhứt đẩu, trung bát thất thăng bán, hạ bát ngũ thăng, cố danh ứng khí. »

Đạt quán đại sư vân : « phù bát chi vi khí dực tam bửu bị lục đức, hà vĩ minh kỳ dực tam bửu cái vi thử, tắc tăng vô sở tư, tăng vô sở tư, tắc tuệ mạng đoạn, huệ mạng đoạn, tắc Phật chủng diệt hỉ.

Bỉ kỳ năng thanh, năng dung, năng kiệm, năng quảng, năng tôn, năng cổ, tắc lục đức chi vị dã.

Cổ, do Phật thọ tôn, do Thiên hiến, quảng tắc phổ lợi nhứt thiết, kiệm, tắc quả trung bất thực. Dung, thọ tinh thô, nhi phước lợi bình đẳng, thanh tắc cử thế bất nhẫn

thuvienhuequang.vn

LỜI GÓP : Tiếng Phạm gọi Bát-Đa-la, dịch là đồ ứng lượng. Trong Luật Phật chẳng cho Tỳ-Khưu chứa dùng bát bằng tạp bảo, đồng, xi, cây, đá vân vân, Đại yếu có 2 thứ : 1 là đất, 2 là sắt. Luật-Tăng Kỳ nói : « Bát là đồ của người xuất gia, ít muốn, biết đủ, chẳng phải món người tục nên dùng ».

Luật thập tụng nói : « Bát là món ghi nêu của chư Phật, chẳng đặng dùng việc dơ và rửa tay, phải kính như con mắt ».

Luật ngũ phần nói : « Phật tự làm bát sống để làm kiểu cho đời sau ». Lại bộ Phát chẩn sao nói : « Đồ ứng pháp, nghĩa là thể, sắc và lượng, ba việc đều ứng nhau với pháp. Thể có 2 thứ : đất (sành) và sắt (nhôm). Sắc (màu) là dùng hột gai hột hạnh (hạnh nhơn) đâm nát trét trong ngoài, rồi dùng khói tre xông, xông thành màu cổ bồ câu màu con công ; xông để chi vậy ? là để mùa hạ đựng đồ ăn không thiêu, không thấm mồ hôi bẩn có dụng như thế nên mới xông Lượng, là phân ba hạng : thượng trung, hạ ; nếu theo dấu đời đường thì bát thượng một dấu, bát trung 7 thăng rưỡi, bát hạ năm thăng. Nên gọi ứng khí ». Đại-sư Đạt-Quán nói : « Vả bát là một món đồ giúp Tam-Bảo, đủ sáu đức,

Thế nào gọi là giúp Tam-Bảo ? Bởi thiếu bát thì Tăng không đồ dùng, Tăng không đồ dùng thì mạng tuệ dứt, mạng tuệ dứt thì giống Phật mất vậy.

Bát là món hay trong, hay chứa, hay kiệm, hay rộng, hay tôn, hay xưa, tức là sáu đức. Hay xưa là do Phật truyền, hay tôn là do cõi trời hiến, hay rộng là lợi khắp tất cả, hay kiệm là quá trưa chẳng ăn, hay chứa

thuvienhuequang.vn

vĩ huân đầu chi. Như thị cố ngộ tào cảm bất bửu trọng tai. Thạnh phạn thời, mặc niệm thử kệ.

Nhược kiến mãn bát, đương nguyện chúng-sanh, cụ túc thạnh mãn nhứt thiết thiện pháp.

KÝ : Danh nghĩa vân : Tỳ-Kheo xưng khất sĩ giả, hữu nhị nghĩa, nhứt khất thực vĩ tư sắc thân, nhị khất pháp vĩ tư tuệ mạng. Thịnh giả dung thọ vật dã.

Bát phạm ký mãn, bất khả đồ sanh tham thạo chi tưởng, bất tu phạm hạnh, đương-quán phạm chi lai xứ, liệp liệp tùng tín thí đắc lai nhứt thiết thiện pháp, tất tùng thử trí chưởng phát sanh, cố thọ thí giả, đương phạm hạnh cụ túc sở thí giả, phước quả thịnh mãn, du như chủng tử phát hoa, hoa phục vi quả, mãn túc Bồ-Tát chi phạm hạnh dã.

Tây vức truyện vân : « Phật bát tại càn đà quốc thanh ngọc sắc, thọ tam đấu, chư quốc bửu chi, cúng dường chung nhựt, hoa hương bất mãn, tắc như ngôn mãn chi, cố nhứt kiến mãn bát phạn thực, tắc kỳ sở tu thiện pháp nhứt thiết cụ túc, thành tựu viên mãn bất cô thử khu vi tải đạo chi khí dã.

TẬP : *Niệm cúng dường thời, vĩ hữu thú, đại mẫu chú, niệm vô danh chi ý bát, tả thủ trì bát tề mi, tương bát thì ngoại hướng cúng văn chiếu thường.*

thuvienhuequang.vn

là thí thọ dở ngon đều phước lợi bình đẳng, hay trong là khắp đời không ai nỡ gieo đồ mặn vào ». Như vậy chúng ta dám không báu trọng ư ! Khi đựng cơm thầm niệm kệ nầy :

Nếu thấy bát đầy, nên nguyện chúng-sanh khắm đủ đựng đầy tất cả phép lành.

LỜI GHI : Bộ danh nghĩa nói : « Tỳ-Khưu gọi là Khất sĩ, là có 2 nghĩa : 1, xin cơm để nuôi sắc thân, 2 xin pháp để nuôi mạng tuệ.

« Đựng » là dung thọ đồ vật. Bát cơm đã đầy, chẳng nên luống sinh tưởng tham thèm, mà chẳng tu hạnh sạch ; phải xem chỗ cơm đem đến, mỗi hột từ người bố thí mà có ra, tất cả phép lành nầy từ giống trí ấy sinh ra, nên người thọ thì phải hạnh sạch đầy đủ người bố thí phước quả đầy thịnh, cũng như hột giống trồ hoa, hoa lại làm trái, đầy đủ phạm hạnh cho Bồ-Tát vậy.

Truyện Tây vức nói : « Bát của Phật ở nước Kiền-Đà sắc ngọc xanh, đựng ba đấu, các nước lấy làm quí trọng, cúng dường suốt ngày, hoa hương nếu không đủ thời như lời có đủ.

Nên một khi thấy đầy bát cơm đồ ăn, thì mong cầu pháp lành đang tu, tất cả đầy đủ, trọn nên viên mãn, chẳng phụ thân nầy là đồ chở đạo vậy.

LỜI GÓP : Khi niệm cúng dường, lấy tay hữu ngón cái tiếp đầu ngón vô danh để dựa bát, tay tả bưng bát ngang chân mày, day miệng bát ra ngoài văn cúng theo lệ thường.

Hay chứa : *Hay đựng.*

Khất sĩ : *Người xin.*

thuvienhuequang.vn

Ký : Tương bát tề mi giả, hữu nhị nghĩa cố nhứt giả, ngã đẳng thử hình, nãi vô minh nghiệp thức, tạp uế sở thành, khủng khẩu tỷ trung khí. xúc kỳ tịnh thực, bất kham cúng Phật Bồ-Tát cố. Nhị giả, chúng-sanh tình kiến, du khủng phân biệt bát trung ẩm thực tinh thô hảo ố, tiên khởi tham độc tâm cố. thứ vĩ hữu chướng ỷ bát duyên tướng đẳng danh viết chướng kỳ xúc khí.

PHỤ CÚNG DƯỜNG VĂN

Ký : Hạnh nguyện phẩm vân : « chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối, cố đàn việt thí cầu thọ thực chi thời, tiên dương đoan thân chánh niệm. như pháp cúng dường tam bảo dã.

Hoa-nghiêm vân : « thuyết ư niệm niệm trung, cúng dường vô lượng Phật. Vị tri chơn thiệt pháp. bất danh vi cúng dường. Trí độ Luân vân : « Thực vi hành đạo. bất vi ích thân, nhược đắc thực thời, tiến hiến tam bửu. hậu-thí tứ sanh.

Thắng tư duy kinh vân : « bất khởi tội nghiệp. bất khởi phước nghiệp, bất khởi vô động nghiệp giả. thị danh cúng-dường Phật.

thuvienhuequang.vn

LỜI GHI : « Đem bát ngang chân mày » là có hai nghĩa : Một là thân hình chúng ta do tạp uế của nghiệp thức vô minh mà thành ra, e hơi trong miệng mũi chạm vào đồ ăn sạch, không kham cúng Phật Bồ-Tát được ; Hai là e tình kiến chúng-sanh ta phân biệt đồ ẩm thực trong bát khéo vụng dở ngon, trước khởi lòng ba độc đi vậy.

Kế dùng tay hữu bắt ăn để dựa miệng bát là phép ngăn hơi nhơ.

PHỤ BÀI CÚNG DƯỜNG

LỜI GHI : Phẩm hạnh nguyện nói : « Trong các cúng Pháp cúng dường hơn hết » nên khi đàn việt thị đến ta thọ thực, trước phải vững thân chánh niệm, như pháp mà cúng dường Tam-bảo.

Kinh Hoa-Nghiêm nói : « Dầu ở trong mỗi niệm, cúng dâng vô lượng Phật, chưa biết pháp chân thật, chẳng gọi là cúng dường.

Luận Trí-độ nói : « Ăn vì làm đạo, chẳng vì ích thân, nếu khi đặng đồ ăn, trước dâng Tam-Bảo, sau thí tứ sanh.

Kinh Thắng tư duy nói : « Chẳng khởi nghiệp tội, chẳng khởi nghiệp phước, chẳng khởi nghiệp không động, gọi là cúng dường Phật.

Phạm hạnh : *Hạnh sạch trong*

Chân không diệu hữu : Kinh bát nhã nói : « Không chẳng khác sắc » là diệu hữu « Sắc tức là không vậy.

Ba quán : Không, giả, trung

Nước Kiền-đà : (Gandhara) Nhà Tuỳ-dịch là nước hương hành. Trong khắp nước sinh nhiều hoa thơm, ở giữa Bắc và Trung Ấn-độ.

thuvienhuequang.vn

Hoa thủ kinh vân : « nhược vĩ hoa hương ỵ thực thang dược đẳng, cúng dường chư Phật, bất danh vi chơn cúng dường. Như-Lai tọa đạo tràng, sở thuyết vi diệu pháp, nhược năng tu học giả, thị danh chơn cúng dường ».

Tư ích kinh vấn vân : « thùy năng cúng dường Phật. Phật ngôn : « năng thông đạt vô sanh tế giả.

Văn Thù Bát-Nhã Kinh trung Phật vấn văn Thù. Như vân hà cúng dường Phật. Văn Thù đáp ngôn : « Nhược huyễn nhơn tâm số diệt. Ngã tắc cúng dường Phật.

Thai giáo vân : « Cúng dường Phật giả, chỉ thị tùy thuận Phật ngữ, kim thuận Phật giáo tư tam quán tâm, tức vi cúng dường. vi phá ngũ trụ đắc giải-thoát cố, tức cúng dường pháp, tam đế lý hòa, tức cúng dường Tăng.

Cúng dường thanh-tịnh pháp thân tỳ lô giá na Phật.

KÝ : Phạm ngữ Tỳ-Lô Giá-Na, hoa ngôn biến nhứt thiết xứ, vị chơn như bình đẳng, tánh tướng thường nhiên biến ư chư pháp, thân vô ngại cố Kinh vân : « Giá-Na diệu thể, biến pháp giới vĩ vi thân.

Phạm ngữ : « Phật đà » Hoa ngôn giác giả Khởi tín Luận vân : « vị tâm thể ly niệm, ly niệm tướng giả, đẳng hư không giới, tức thị Như-Lai bình-đẳng pháp thân, tắc vĩ vô-niệm danh chi vi Phật. Phật thân vô vi, cố viết thanh-tịnh, pháp giả khả quỹ nghĩa, chư thừa thừa chỉ, nhi đắc thành Phật, do vĩ pháp vi thân cố danh pháp thân dã.

thuvienhuequang.vn

Kinh Hoa-Thủ nói : « Nếu dùng hoa hương y thực thuốc thang vân vân cúng dường chư Phật, chẳng gọi là chân cúng dường. Pháp nhiệm mầu của Như-Lai ngồi đạo tràng nói ra, nếu ai tu học đặng mới gọi là chân cúng dường ». Kinh Tư ích hỏi rằng : « Ai có thể cúng dường Phật ? Phật nói : Người nào thông suốt đặng lớp vô sinh ».

Trong kinh Văn-Thù Bát-Nhã Phật hỏi ông Văn-Thù : « Ông làm sao cúng dường Phật ? Ông Văn-Thù đáp Như người huyễn, tâm số dứt, tức là tôi cúng dường Phật ». Trong Thai-giáo nói : « Cúng dường Phật, chỉ là tùy thuận lời Phật » Nay ta thuận Phật dạy, tu ba tâm quán, tức là cúng Phật ; để phá năm trụ phiền-não được giải-thoát, là cúng dường Pháp ; ba lẽ chắc (để lý) hòa nhau tức là cúng dường Tăng.

Cúng dường Phật Tỳ-Lô giá Na pháp thân trong sạch.

LỜI GHI : Tiếng Phạm gọi « Tỳ-Lô-giá-Na » dịch là khắp tất cả chỗ, nghĩa là chân như bình đẳng, tánh tướng thường nhiên, khắp nơi các pháp, thân không ngăn ngại. Kinh nói : « Thể mầu Giá-Na, khắp pháp giới dùng làm thân ».

Tiếng Phạm gọi : «Phật đà» dịch là người giác ngộ. Luận khởi tín nói : «Nghĩa là thể của tâm lìa niệm, tướng lìa niệm ấy đồng cõi hư không, tức là pháp thân bình đẳng của Như-Lai, là dùng không niệm gọi là Phật» Thân Phật vô vi nên gọi «trong sạch».

« Pháp » là nghĩa phép tắc, các thừa, thặng (cỗ xe) nương đó mà đặng thành Phật. Bởi lấy pháp làm thân nên gọi «Pháp thân».

thuvienhuequang.vn

Hựu thân giả, ỵ nghĩa, thể nghĩa, pháp thân vi báo hóa sở ỵ thể cố, pháp thân vi trọng, cố cư đệ nhứt.

VIÊN MÃN BÁO THÂN LÔ XÁ NA PHẬT

KÝ : Phạm ngữ Lô Xá-Na, thử vân thạnh mãn vị chư hoặc vô dư, chúng đức tất cụ cố, diệc tức viên mãn nghĩa dã.

Hựu phiên vi quang minh biến chiêu vị nội vĩ trí quang chiếu chơn pháp giới, tức tự báo thân dã ngoại vĩ huệ minh chiếu ứng đại cơ, tức tha báo thân dã.

Hựu vân lý trí như như, danh vi tự báo tướng hảo vô tận, danh vi tha báo.

Ma ha diễn vân : « báo thân giả, cụ thắng diệu nhơn, thọ cực-lạc giới, tự nhiên tự tại, quyết định an-lạc, viễn lỵ khổ tướng, cố danh vi báo tam giác cụ viên, danh chi vi Phật.

Hoa-Nghiêm sớ vân : « Nhứt tự giác, tự tâm bổn vô sanh diệt cố.

Nhị, giác tha giác nhứt thiết pháp, vô bất như thị cố.

Tam giác mãn, nhị giác lỵ viên, xưng vi mãn cố, tu nhơn cảm quả, danh chi vi báo tích tụ công-đức tri-tuệ, danh chi vi thân cố viết viên mãn báo thân, báo năng hiển hóa cố cư đệ nhị.

THIÊN BÁ ỨC HÓA THÂN THÍCH CA MẬU NI PHẬT

KÝ: Phạm ngữ Thích-ca, thử vân năng nhơn, Mâu-ni, thử vân Tịch mặc tâm tánh vô

thuvienhuequang.vn

Lại thân là nghĩa nương, nghĩa thể (vóc) Pháp thân là cái thể để báo thân, hóa thân nương vậy, Pháp thân là trọng, nên ở câu thứ nhứt.

PHẬT LÔ XÁ NA BÁO THÂN TRÒN ĐẦY

LỜI GHI : Tiếng Phạm gọi « Lô Xá-Na » dịch là Tịnh-mãn (đầy sạch) nghĩa là các lầm không còn, các đức đầy đủ. Cũng tức là nghĩa « tròn đầy ». Lại dịch là sáng suốt khắp chiếu, nghĩa là trong dùng ánh sáng trí, chiếu cối pháp chân thật tức là tự báo thân ; ngoài dùng ánh sáng tuệ chiếu ứng cơ người đại thừa, tức là Tha báo thân.

Lại nói : « Lý và Trí như như gọi là Tự báo, tướng và tốt không cùng, gọi là Tha-báo.

Ma-ha diễn nói : « Báo-thân » đủ nhân thắng diệu, thọ quả rất vui, tự nhiên tự tại, quyết định an vui xa lìa tướng khổ, nên gọi là báo, ba giác đủ tròn, nên gọi là Phật.

Hoa-Nghiêm sớ nói : « 1- Tự giác, tự tâm vốn không sanh diệt vậy ;

2- Giác tha, giác ngộ tất cả pháp không pháp nào chẳng như thế.

3- Giác mãn : lý 2 giác đã tròn, gọi là mãn. Tu nhân cảm quả, gọi là Báo tích tụ công-đức trí-tuệ gọi là thân. Nên gọi «báo thân tròn đầy». Báo thân hay hiển ra hóa thân, nên ở câu thứ hai.

PHẬT THÍCH CA MÂU NI HÓA THÂN NGHÌN TRĂM ỨC

LỜI GHI : Tiếng Phạm gọi Thích-Ca» dịch là hay nhân « Mâu-ni » dịch là vắng lặng. Tâm tánh không bờ mé, ngậm chứa tất cả, nên gọi hai hay nhân ; tâm tánh vốn

Báo thân : *Thân kết quả*. Báo : *quả báo*.

Ba giác : *Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn*.

thuvienhuequang.vn

biên xá-dung nhứt thiết, cố-danh năng nhơn, tâm tấnh bồn tịch, động tịnh bất can, cố danh tịch mặc.

Hựu vân, năng nhơn thị bi, bất trụ du Niết-Bàn, Tịch mặc thị trí, bất trụ du sanh tử, thử nài ta bà thế giới thuyết pháp chi chủ dã.

« Thiên bá ức hóa thân giả » ngôn biến hóa chi đa dã. Kim thả ngôn tam : Nhứt, đại hóa thân.

Như Phạm Võng vân : « Ngã kim Lô Xá-Na, phương tọa Liên-Hoa đài, châu cháp thiên hoa thượng, phục hiện Thiên Thích-ca, nhứt hoa bá ức quốc, nhứt quốc nhứt Thích-ca, tiếp dẫn tam hiền cố. Nhị : tiểu hóa thân như pháp hoa vân : « tức thú ba la nại, vị ngũ Tỳ-kheo thuyết tiếp dẫn nhị thừa cố ; Tam, tùy loại hóa thân.

Phạm Võng hựu vân : « Thiên bá ức Thích-Ca các tiếp vi trần chúng, tiếp dẫn nhứt thiết cố thi như thiên giang tán ảnh. Trường không chỉ kiến cô luân, vạn khẩu truyền thinh không cốc tăng vô nhị hưởng ứng hóa vô cùng. Pháp thân bất động diệc du thị dã, vô nhi hốt hữu viết hoa, giả tụ ngũ uẩn vi thân, ký vĩ hiện thân thọ thuần đà cúng. Hựu hữu biệt thọ đại chúng chi cúng, tắc nhứt ứng nhứt hóa dã.

Hựu trí dữ lý mân, vĩ báo hợp pháp, năng khởi đại dụng, tùy cơ phổ ứng, thuyết pháp lợi sanh, cố danh vi hóa. Tam thân vô ngại.

thuvienhuequang.vn

lặng, động tịnh chẳng can, nên gọi vắng lặng. Lại nói : «Hai nhân là bi, chẳng trụ nơi Niết-bàn; vắng lặng là trí, chẳng trụ nơi sanh tử. Đây là vị chủ thuyết pháp ở cõi Ta bà vậy.

«Hóa thân nghìn trăm ức» là nói biến hóa rất nhiều. Nay chỉ nói sơ ba thứ : Một, hóa thân lớn, như kinh Phạm-Võng nói : «Ta nay Lô Xá-Na, đang ngồi đài liên hoa, trên nghìn hoa xung quanh, lại hiện nghìn Thích-Ca, mỗi hoa trăm ức nước, mỗi nước một Thích-Ca» là để tiếp dẫn bực Tam-hiền. Hai, hóa thân nhỏ, như kinh Pháp-Hoa nói : « Liền đến Ba-La-Nại, nói pháp cho năm Tỳ-Khưu » là để tiếp dẫn bực nhị thừa. Ba, hóa thân tùy loại, như kinh Phạm-Võng lại nói : «Nghìn trăm ức Thích-Ca, đều tiếp chúng như bụi » là để tiếp dẫn tất cả. Ví như nghìn sông chia bóng, trên không chỉ thấy một vầng muôn miệng tiếng truyền hang trống không từng hai dội ứng và hóa vô cùng, mà pháp thân chẳng động, cũng như thế vậy.

Không mà thoạt có, gọi là hóa, giải nhóm năm uẩn gọi là thân.

Đã hiện thân thọ ông Thuần-Đà cúng, lại có thân khác riêng thọ đại chúng cúng nữa, tức là một ứng thân một hóa thân vậy. Lại Trí và lý lặng, dùng Báo-thân hiệp pháp thân, hay khởi dụng to, tùy cơ khắp ứng thuyết pháp lợi sinh, nên gọi là hóa ba thân không ngại, hai đủ xứng tôn, nên gọi là Phật.

Trước Báo thân sau hóa thân, nên ở câu thứ ba.

PHẬT A-DI-ĐÀ THẾ-GIỚI CỰC-LẠC

LỜI GHI : Kinh nói : « Cõi ấy cớ sao gọi là Cực-

thuvienhuequang.vn

Lưỡng túc xưng tôn, cố danh vi Phật, tiên báo hậu hóa, cố cư đệ tam.

CỰC LẠC THẾ GIỚI A-DI ĐÀ-PHẬT

KÝ : Kinh vân : « Bỉ độ hà cố, danh vi cực-lạc, kỳ quốc chúng-sanh, vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh cực-lạc.

Phạm ngữ A-Di-Đà thử vân : vô-lượng thọ diệc vân : « vô-lượng quang, vị bỉ Phật quang minh, cập dữ thọ mạng, vô hữu lượng cố. tri luận vân : « vô lượng hữu nhị : Nhứt giả thiệt vô lượng, chư thánh nhơn sở bất năng lượng như hư không, Niết-bàn chúng-sanh tánh thị bất khả lượng, nhị giả hữu pháp khả lượng đản lực liệt giả bất năng lượng. Như Tu-Di-Sơn. Đại hải thủy cân lượng đích số đa thiểu, chư Phật Bồ-Tát năng tri, chư Thiên thế nhơn sở bất năng tri. Như Niết-Bàn kinh vân : « duy Phật giữ Phật. kỳ thọ vô lượng thị dã.

Thập hiệu cu chương, tam thân viên hiển, cố danh vi Phật, thử nãi tây phương giáo chủ, tiếp dẫn chúng-sanh, cử tây phương nhứt Phật vĩ lệ dư cửu, cố cư đệ tứ.

ĐƯƠNG LAI HẠ SANH DI-LẶC-TÔN-PHẬT.

KÝ : Phạm ngữ Di-Lặc, Hớn ngôn từ thị tánh dã. Nam-Thiên-Trúc Bà-la-Môn, tử Danh A-Dật-Đa, phiên vô năng thắng, cụ túc đương vân «Từ vô năng thắng, vĩ tại mẫu thai trung, tức hữu từ tâm, cố vĩ danh tộc.

thuvienhuequang.vn

Lạc ? Vì chúng-sinh nước ấy không có khổ, chỉ hưởng những vui, nên gọi « Cực-Lạc » rất vui.

Tiếng Phạm gọi « A-Di-Đà » dịch là vô lượng Thọ (mạng sống không lường) cũng dịch là vô-lượng quang (hào quang) nghĩa là ánh sáng và mạng sống Phật ấy. không thể lường được. Trong Trí luận nói « Không lường có hai nghĩa : 1, Thật không lường, c... Thánh nhân cũng không thể đo lường như hư khôn... Niết-bàn, tánh chúng-sanh, là việc không thể lường, ... có phép lường đặng, nhưng người sức đở không th... lường, như núi Tu-Di, nước biển lớn, số cân lượng n... giọt nhiều hay ít, chư Phật Bồ-Tát biết đặng, các trời ... người đời không thể biết đặng. Như kinh Niết-Bàn nói : « Duy Phật với Phật sống lâu không lường »

Mười hiệu đủ bày, ba thân tròn hiển, nên gọi là Phật đây là vị giáo chủ Tây-Phương, tiếp dẫn chúng sinh, kể một vị Phật hướng Tây để sánh chín hướng kia, nên ở câu thứ tư.

PHẬT DI-LẶC SAU NÀY SẼ SINH

LỜI GHI : Tiếng Phạm gọi là « Di-Lặc » dịch l... Từ-Thị, họ của ngài con người Bà-La-Môn ở Nam Thiên... Trúc ; Tên là A-Dật-Đa, dịch là vô năng Thắng, nói đ... thì gọi là Từ vô năng Thắng.

Vì khi ở trong thai mẹ đã có lòng Từ, nên lấy gọi làm họ. Lại trong đời quá khứ gặp đức đại Từ Như-La...

Không ngại : *Không ngăn cản.*
Hai đủ xứng tôn : *Đủ phước đủ huệ, xứng đáng tôn trọng*
Từ vô năng Thắng : *lòng lành không ai hơn đặng*
Nhất thiết trí : *Trí hết tất cả.*

thuvienhuequang.vn

Hựu quá khứ sanh trung, ngộ-đại từ Như-Lai, nguyện đồng thử hiệu, tức đắc từ tâm tam muội. Hựu tích vi bà la môn thời, hiệu nhứt thiết trí, ư bát thiên tuế, tu tập từ hạnh.

Bi Hoa-Kinh vân «Phát nguyện ư đao binh kiếp trung, ủng hộ chúng-sanh, thị tức từ lòng tức thế, bi trăn hậu kiếp chí cực chi từ, siêu xuất phàm tiểu, cố vô năng thắng, thần thông quảng đại oai đức vô cùng viết Phật bố-đại hòa thượng tụng vân : « Di-Lặc-chơn Di-Lặc. hóa thân thiên bá ức, thời thời tại thế gian, thế gian nhơn bất thức. Quan âm huyền ký vân : «Đề sa Phật thời Từ-Thị dữ Thích ca Như-Lai, đồng phát a nậu đa la tam miệu tam Bồ-Đề tâm Di-Lặc đa du tục tánh gia, khí xả sở tập tụng, sở vĩ quả tại hậu thục, vi Long-Hoa giáo chủ, đương lai nhơn thọ bát vạn tuế thời. Thử Phật xuất thế, tam hội thuyết pháp, sơ hội độ cửu thập lục ức nhơn. Nhị hội độ cửu thập tứ ức nhơn Tam hội độ cửu thập nhị ức nhơn, giai chứng A-la-Hán quả. Phàm tại Thích-Ca Mâu-ni Phật pháp trung trì giới tu hành, cập tạo phước giả, giai đắc ư Long-Hoa hội thượng thọ ký thành Phật, cố xứ xứ kinh trung. Phật cáo Di-Lặc kệ ngôn « Nhữ sở tam hội nhơn thị ngã tiên sở hóa. Cửu thập lục ức nhơn, thọ ngã ngũ giới giả. Thứ thị tam quy nhơn. Cửu thập nhị ức giả. Nhứt xưng Nam-mô Phật, giai đắc thành Phật đạo, thử cử bổ xứ vĩ lệ quá khứ.

thuvienhuequang.vn

ngài nguyện đồng hiệu nầy, liền đặng tam muội « Từ-Tế ».

Lại xưa khi làm Bà-La-Môn có hiệu là Nhất thiết trí, trong 8.000 năm tu tập hạnh từ.

Kinh Bi-Hoa nói : « Ngài phát nguyện ở trong kiếp đao binh ủng hộ chúng-sinh » Thế là lòng từ nỗi đương đời mà lòng bi đến kiếp sau lòng từ tột bực, vượt ngoài phàm phu tiểu thừa, nên không ai hơn nỗi. Thần thông quảng đại, uy đức vô cùng, nên gọi « là Phật ».

Hòa thượng Bố đại làm bài tụng rằng : « Di-Lặc thật Di-Lặc, hóa thân nghìn trăm ức thường thường ở thế gian, người thế-gian chẳng biết ».

Bộ Quan-Âm huyền ký nói : « Thuở Phật Đề-Sa, ngài Từ-Thị và Thích-Ca Như-Lai đồng phát tâm a nậu đa-la tam-miệu tam bồ-đề, ngài Di-Lặc hay dạo nhà thế tục, bỏ việc tập-tụng, cho nên quả chín ở sau, làm giáo chủ Hội-Long-Hoa, về sau khi người sống tám muôn tuổi, Phật này ra đời, ba hội thuyết pháp : hội đầu độ 96 ức người, hội thứ hai độ 94 ức người. Hội thứ ba độ 92 ức người, đều chứng quả A-La-Hán. Phàm những người ở trong pháp Phật Thích Ca Mâu-Ni trì giới tu hành và người tạo phước, đều được ở trong hội Long-Hoa thọ ký thành Phật » Nên trong kinh xứ xứ, bài kệ Phật nói với ngài Di-Lặc «Người ba hội của ông, là do ta hóa trước : chín mười sáu ức người, là thọ năm giới ta. kế là người tam quy, chín mười hai ức số, một tiếng Nam-mô Phật, đều đặng thành đạo Phật». Đây kể vị Bồ-Tát bổ-xứ, đề sánh đời quá khứ và gồm thông ba đời.

thuvienhuequang.vn

ai thông tam thế.

THẬP PHƯƠNG TAM THẾ NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT

KÝ Thập phương giả, đông, tây, Nam, Bắc, vi thượng hạ dã quá hiện vị lai viết tam thế. Phật Phật giai cọng viết nhứt thiết. Phân thân vô-lượng, biến thập phương sát, cố viết chư Phật, Nhược luận vãng cổ kiếp hải chi hiện tại chư Phật, tức kim xưng vi quá khứ, tức kim hiện tại, nãi quá khứ chi vị lai, diệc vi vị-lai chi quá khứ. sở vĩ xuất tức nhập tức.

Nhứt sát na gian, nhi thành tam thế. Hựu chư Phật giả, vị tận đông phương hà bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, tất, giai hiện tiền, thọ ngã cúng dường dư phương diệc nhiên thử nãi tổng kiết cúng dường nhứt thiết Phật dã.

ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT KỲ

Đại trí giả phi phàm ngoại chi chí dã vị nhứt thiết chư Phật, giai ỷ Văn Thù, nhi phát tâm cố. Hựu thiện tài thỉ kiến, tức phát đại tâm, cố từ thị ngữ thiện tài ngôn: «Nhữ tiên đắc kiến chư thiện tri thức, văn Bồ-Tát hạnh nhập giải-thoát môn, giai Văn-Thù lực dã.

Vi Mật kinh vân: « Phạm ngữ Thù thất lợi, thử vân diệu kiết tường tín dã.

Lăng-Nghiêm kinh thuyết: « thị quá khứ vô-lượng A-Tăng kỳ kiếp hữu Phật hiệu Long chưởng thượng tôn vương Phật »

thuvienhuequang.vn

MƯỜI PHƯƠNG BA ĐỜI TẤT CẢ CHƯ PHẬT

LỜI GHI : «Mười phướng» là Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên và dưới. Quá khứ, hiện tại và vị lai là « 3 đời ». Mỗi Phật ta đều cúng, gọi "tất cả phân thân vô lượng, khắp mười phương cõi, nên gọi "chư Phật».

Nếu luận chư Phật hiện tại của biển kiếp xưa trước, thì nay gọi là quá khứ, cũng là quá khứ của vị lai cho nên hơi thở ra hơi thở vào trong một sát na (niệm) mà thành 3 đời.

Lại "chư Phật" tức là không thể nói không thể nói chư Phật ở hướng đông cách không thể nói không thể nói thế giới, thảy đều trước mặt thọ tôi cúng dường.

Hướng khác cũng vậy. Đây là tổng kết cúng dường tất cả Phật vậy.

BỒ TÁT NĂN THÙ SƯ LỢI TRÍ LỚN

LỜI GHI : «Trí lớn» là khác với trí phàm phu và ngoại đạo vậy. Nghĩa là tất cả chư Phật đều nương Văn-Thù mà phát tâm. Lại ông Thiện tài mới thấy liền phát tâm lớn, nên ngài Từ-Thị nói với ông Thiện-Tài rằng : «Ông trước đặng thấy các vị Thiện tri thức, nghe hạnh Bồ-Tát, vào môn giải thoát, đều là sức Văn-Thù vậy.

Kinh vi mật nói : "Tiếng Phạm gọi Mạn Thù-Thất Lợi, dịch là diệu Kiết-Tường, là thuộc về tin vậy ».

Kinh Lăng-Nghiêm nói : «Ấy là quá khứ không lường A-tăng-Kỳ, có Phật hiệu là Phật Long Chủng Thượng Tôn-Vương». Kinh ương quật nói : « Là Phật Hoan Hỷ Tạng Ma-Ni Bảo-Tích ở thế giới Thường Hỷ Bắc phương hiện nay». Lời sớ Kinh Thượng sinh, ngài Từ-Ân dẫn kinh khác nói : « Văn-Thù sau nầy thành Phật hiệu là Phổ-Hiện.

thuvienhuequang.vn

Ương quật Kinh thuyết: « thị hiện tại bắc phương thường hỉ thế-giới hoan hỷ tạng ma nigbửu tích Phật.

Từ ân thượng sanh kinh sớ dẫn kinh vân: vị lai thành Phật, danh viết phổ hiện, Phật Địa - Kinh vân « Diệu Kiết tường giả, nhứt thiết thế gian thân cận cúng dường tán thán cố. Hựu chơn đế vân: « ư oán thân trung bình đẳng lợi ích bất vi tổn não cố.

Hựu sanh thời hữu thập chủng thoại cố. chánh âm văn thù sư lợi, thử vân: « diệu đức trí dã.

Kinh vân: chư Phật chi mẫu, Thich-Ca chi sư đại trí độc tôn, thường vi nhứt thiết Bồ-Tát thượng thủ. Đại kinh vân: liễu liễu kiến Phật tánh, du như diệu đức đẳng, Phạm ngữ Bồ-Đề tát đỏa, thử vân giác hữu tình, đồng Phật sở chứng, vị chi giác vô minh vị tận, vị chi tình vị năng phát khởi đại trí đại bi, giác tự hữu chi Phật tánh duy trí cố, thượng cầu Phật quả duy bi cố, hạ hóa chúng-sanh, hữu liễu bi trí phương khả lợi sanh, thuyết vô trí, tắc Phật đạo nan thành, thuyết vô bi, tắc chúng-sanh nan độ, trí bi song vận, cố danh Bồ-Tát, thử nãi nhị lợi chi thông xưng dã.

Văn Thù cụ căn bổn trí, vĩ tín giải thị thành Phật căn bổn. Cố Kinh vân: «vĩ trần Bồ-

thuvienhuequang.vn

Kinh Phật địa nói : « Diệu Kiết-Tường là tất cả thế gian thân cận cúng dường khen ngợi ».

Lại ngài chân đế nói : « Đối với cán thân đều bình đẳng lợi ích, không làm tổn não, lại khi sinh có mười điềm tốt vậy ».

Chánh tiếng là : « Văn-thù sư lợi » dịch là Diệu, đức, là thuộc về trí vậy. Kinh nói : « Mẹ của chư Phật-thầy của Thích-ca, trí lớn riêng tôn, thường làm đầu tất cả Bồ-tát » Đại kinh nói : « Tỏ rõ thấy Phật-Tánh, như ông Diệu-đức thảy » Tiếng Phạm gọi « Bồ-đề tát đỏa » dịch là giác hữu tình, đồng chỗ chứng của Phật, gọi là giác, vô minh chưa hết, gọi là hữu tình, nghĩa là hay phát khởi « trí lớn » bi lớn giác ngộ tính Phật sẵn có. Duy « trí » mà trên cầu quả Phật, duy bi nên dưới độ chúng sinh. Có cả bi trí mới lợi sinh được, nếu không « trí » thì Phật đạo khó nên, nếu không bi thì chúng-sinh khó độ, trí bi vận đủ, nên gọi Bồ-tát » đây là tiếng gọi chung hai lợi vậy.

Ngài Văn-Thù đủ trí căn-bổn, vì tin hiểu là cội gốc thành Phật, nên kinh (Phạm Võng) nói : « Chúng Bồ-Tát như bụi, do đó thành chánh giác ».

Đã tin hiểu là cội gốc thành Phật, nên sau khi dùng bữa rồi phải tinh tấn tu-trì, để mong phát sinh định huệ vậy.

BỒ-TÁT PHỔ-HIỀN HẠNH-LỚN

LỜI-GHI : « Hạnh lớn » là lựa chẳng phải hạnh quyền, nhỏ. Muôn hạnh làm nón trang nghiêm, nên gọi « lớn » cúng dường tất cả, lòng không-nhàm đủ, nên gọi là

Quả chín ở sau *Quả thành Phật sau Phật Thích-Ca.*

thuvienhuequang.vn

tát chúng, do thị thành chánh giác, kỷ tín giải thị thành Phật căn bổn, thọ thực, hậu tự đương tinh tấn tu trì vĩ kỷ phát sanh định huệ dã.

ĐẠI HÀNH PHỔ HIỀN BỒ-TÁT

KÝ : Đại hạnh giả, dã phi huyền tiểu chi hạnh dã. Vạn hạnh chi sở trang-nghiêm, cố xưng vi đại cúng dường nhứt thiết, tâm vô yểm túc cố danh vi hạnh. Phạm-ngữ bật du-Bạt đà, thử vân Phổ-Hiền.

Bi-Hoa-Kinh vân : «Ngã hạnh yếu đương thắng chư Bồ-Tát : Bửu-Tạng Phật ngôn : «vĩ thị nhơn duyên, Kim cánh nhữ tự, danh viết Phổ-Hiền, hạnh vô bất biến viết phổ, hữu thượng lợi hạ viết Hiền, vĩ châu biến hữu lợi cố danh Phổ hiền Nhiên hạnh vi tu đạo chi thủ, phi hạnh tắc phước huệ bất năng sanh, thí tâm bất năng phổ, lục độ bất năng tu chúng-sanh bất năng độ. Cố chư Phật Bồ-Tát, vô hữu bất tùng hạnh môn trung xuất - dã. Nhiên văn-Thù thị năng khởi chi tín giải Phổ - Hiền thị sở khởi chi vạn hạnh. Hổ tương dung nhiếp biểu ỵ tín khởi hạnh. Hạnh. năng hiển lý cố.

ĐẠI-BI QUAN THẾ-ÂM BỒ-TÁT-KÝ :

Đại-bi giả, chuyên dụng bi - tâm vĩ hóa độ dã. Thệ nguyện hoằng thâm, cố xưng vi đại. Tầm thinh cứu khổ, cố danh viết bi. Phạm ngữ A-Na-Bà-Lâu Kiết-Đê-Du. Thử Vân-Quan-Thế-Âm. Quan, thị năng quán chi trí, âm, tức

thuvienhuequang.vn

« hạnh » (hành).

Tiếng Phạm gọi Bí-Du-Bạt-Đà, dịch là « Phổ-Hiền » Kinh Bi-Hoa nói : « Hạnh tôi cần phải hơn các Bồ-Tát » Phật Bảo-Tạng nói : « Vì nhân-duyên ấy, nay đặt tên cho người là « Phổ-Hiền » Hạnh không chỗ nào chẳng khắp, gọi Phổ, giúp trên lợi dưới gọi Hiền, vì giúp lợi cùng khắp, nên gọi : « Phổ-Hiền ».

Song hạnh là đầu sự làm đạo, không hạnh thì phúc huệ không thể sinh, tâm thí không thể khắp, lục độ không thể tu, chúng-sinh không thể độ ; Nên chư Phật « Bồ-tát » không vị nào chẳng từ môn hạnh mà ra.

Vậy-Văn-Thù là tin hiểu hay khởi, Phổ-Hiền là muôn hạnh chỗ khởi, dung nhiếp với nhau, nên rằng nương tín mà khởi hạnh, hạnh hay hiển lý vậy.

BỒ-TÁT QUAN THẾ ÂM BI LỚN

LỜI GHI : « Bi-lớn » là chuyên dùng lòng bi để hóa độ vậy. Thệ nguyện sâu lớn, nên gọi là « lớn » tìm tiếng cứu khổ, nên gọi là « bi ».

Tiếng Phạm A-Na-Bà-Lâu Kiết Đê-Du, dịch là Quan. Thế-Âm (xem tiếng đời) Quan là trí hay xem, Âm là cảnh chỗ xem.

Kinh-Lăng-Nghiêm nói : « Phật thể giáo cõi nầy, trong sạch nơi tiếng nghe » không phải trí thì không thể khởi hạnh, không phải hạnh thì không thể lấy bi. Đê nêu thọ ẩm thực nầy nguyện phải trí bi đồng vận, rộng độ chúng sinh nên lập ngài văn Thù, Phổ-Hiền và

Bí du bạt đà (visva-bhadra). Bí du dịch là Phổ bạt đà la, dịch là Hiền. Hoặc gọi tam mạn đa bạt đà la (Samanta bhadra) Tam mạn đà. Phổ Hoặc dịch là Biến Kiết, biến đồng Phổ Kiết đồng Hiền (khắp-Hiền)

thuvienhuequang.vn

sở quán chi cảnh.

Lăng nghiêm kinh vân : « thử phương chơn giáo thể, thanh tịnh tại âm văn » phi trí bất năng khởi hạnh. phi hạnh bất năng hưng bi. Vĩ biểu thọ thử ẩm thực, nguyện ỷ trí bi đồng vận, quảng hóa chúng-sanh, cố lập văn thù, Phổ-Hiền, Quan thế-Âm dã.

CHƯ-TÔN BỒ-TÁT MA-HA-TÁT

KÝ : « Chư Tôn giả » cai nhiếp trần phương nhứt thiết Bồ-Tát dã. Như Địa-Tạng Thế Chí đẳng, chúng thánh hữu như thị ân-đức vô lượng vô biên nhứt-thiết chúng-sanh vô hữu quá giả, cố xưng viết Tôn.

Phạm ngữ Ma-ha-Tát thử vân đại Bồ-Tát. vị đẳng thập địa đẳng giác vĩ thượng giả, bi trí tịnh vận, tự lợi, lợi tha-dã.

Thử tắc tổng kiết cúng dường nhứt thiết Tăng-dã.

MA HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

KÝ : Ngôn Ma-ha giả, thâm đại bát-nhã, dẫn phi xiển tiểu bát-nhã dã.

Phạm ngữ bát-nhã thử vân trí-huệ, Ba-La-mật thử phiên đáo bỉ ngạn, bát nhã thị lục độ Vạn hạnh chi thủ, ba-la-mật, thị Niết-Bàn bỉ ngạn chi chung. Chư Phật Bồ-tát. vĩ bát-nhã vi năng thừa, Niết-bàn vi sở thừa, ỷ lục độ pháp, vận chư chúng-sanh, xuất ư khổ hải.

Đáo Niết-bàn bỉ ngạn dã. Thử cú tổng

thuvienhuequang.vn

Quan-thế-Âm vậy.

CÁC VỊ BỒ-TÁT MA-HA-TÁT

LỜI GHI : « Các vị » (chư-tôn) là gồm nhiếp tất-cả Bồ-Tát mười phương như bụi, như ngài Địa-Tạng, ngài Thế-Chí vân vân... Các Thánh có ân đức vô lượng vô lượng vô biên như vậy, tất cả chúng sanh không ai hơn nổi, nên gọi là tôn.

Tiếng Phạm gọi « Ma-ha-Tát » dịch là lớn Bồ-Tát ngồi tới Thập-Địa đẳng giác trở lên, bi trí đều vận, tự lợi lợi người vậy.

Đây là tổng kết cúng dường tất cả Tăng.

TRÍ-TUỆ LỚN ĐẾN BỜ KIA

LỜI GHI : « Lớn » là nói trí-tuệ sâu lớn, lựa chẳng phải trí cạn nhỏ vậy.

Tiếng Phạm gọi Bát-Nhã dịch là « trí huệ » tiếng Phạm gọi là Ba-La-Mật dịch là đến bờ kia ».

Trí-huệ là đầu sáu độ muôn hạnh, đến bờ kia là cuối bờ Niết-bàn. Chư Phật Bồ-Tát dùng trí-huệ làm hay cõi, Niết-bàn là chỗ cõi, nương pháp lục độ chở các chúng-sinh ra khỏi biển khổ, đến bờ kia Niết-bàn vậy. Câu nầy là tổng kết cúng dường tất cả pháp.

Phật là người hay nói, nên cúng trước.

Tăng là người hay truyền, nên cúng kế đó.

Pháp là chỗ nói chỗ truyền, nên cúng sau.

Tam bảo một phen cúng, sáu đường đều lợi-ích, bốn ơn đều trả trọn nên khi chưa thọ thực, trước phải niệm cúng vậy.

CHÁO CÓ MƯỜI LỢI, DỐI ÍCH NGƯỜI TU, QUẢ BÁO KHÔNG NGẮN, RỐT RÁO THƯỜNG VUI

LỜI GHI : Luật Tăng Kỳ nói : « Phật ở Thành

thuvienhuequang.vn

kết cúng-dường nhứt thiết-dã.
Phật thị năng thuyết, cố tiên cúng Tăng thị năng truyền, cố thứ cúng pháp thị sở thuyết, sở truyền, cố hậu cúng. Tam bửu nhứt cúng, lục đạo quân ích cố. Tứ ân tổng báo cố. Vị thọ thực tiền, ưng tiên xưng cúng dã.

CHÚC HỮU THẬP LỢI NHIÊU ÍCH HÀNH NHƠN QUẢ BÁO VÔ BIÊN CỨU CÁNH THƯỜNG LẠC

KÝ : Tăng kỳ Luật vân : « Phật tại xá vệ-thành. Thời Nan-Đà-Mẫu tác thực, tiên phạn Tỳ kheo, hậu tự thực. Phục tác phủ phạn, bức thượng phạn chấp tự ẩm, giác thân tự phong trừ, túc thực đốn tiêu. Do thị đa-thủy thiểu mễ hiệp tiễn, phục dụng hồ tiêu tất phát điều hòa phụng Phật.

Sở vị Phật thính Tỳ-Kheo thực chúc, hữu thập chủng lợi cố.

1- Nhứt : Tư ích thân khu, nhan sắc phong thạnh.
2- Nhị : bổ ích uông luỵ, tăng trưởng khí lực.
3- Tam : bổ dưỡng ngươn khí thọ tán tăng ích.
4- Tứ : thanh tịnh nhu nhuyễn thực tắc an-lạc.
5- Ngũ : tư nhuận hầu vẫn luận nghị vô ngại.
6- Lục : điều hòa thông lợi, phong khí quyên trừ.

thuvienhuequang.vn

Xá-Vệ, mẹ ông Nan-Đà Sắm đồ ăn, trước cúng Tỳ-khưu; sau bà tự ăn. Lại nấu nồi cơm, chắt nước cơm trên mặt, tự uống, nghe trong mình trừ phong, đồ ăn trước mau tiêu, do đó thêm nhiều nước, ít gạo hiệp nấu lại dùng tiêu ớt, điều hòa dâng Phật, nên Phật cho Tỳ-khưu ăn cháo, vì có mười điều lợi.

1.- Giúp ích thân mình nhan sắc phong thạnh,
2.- Bổ ích gầy mòn, thêm lớn khí lực.
3.- Bổ dưỡng ngươn khí tuổi thọ thêm nhiều ;
4.- Trong sạch mềm dịu, ăn thì an vui.
5.- Đượm nhuần cổ mép, luận nghị không ngại.
6,- Điều hòa thông lợi, phong khí tiêu trừ,
7.- Ấm áp tỳ vị, đồ ăn trước tiêu hóa ;
8.- Khí không ngăn trệ, lời nói trong trẻo.
9.- Hạp đầy miệng bụng, đói khát liền hết.
10.- Cổ mép thấm nhuần, hết tưởng khát khao ».

Nghĩa là « cháo có lợi ích » như vậy không thể nghĩ bàn « quả báo » cũng không thể nghĩ bàn.

« Dồi ích người tu » là nguyện, nêu nhân, « quả báo thường vui » là nêu quả. Nghĩa là thí chủ dùng cháo mười lợi mà cúng dường thì ắt sẽ cảm chứng quả-mầu Niết-bàn, mà đặng bốn đức Thường, vui, ta, sạch.

Châu-thơ nói : « Vua Huỳnh-Đế khởi đầu nấu gạo làm cháo » Vua Võ đời Ngụy lúc đi khổ hạnh nói : « Đi đi ngày đã xa, người ngựa đồng thời đói quảy túi lượm củi khô, nồi nước nấu làm cháo ».

Ba đức sáu vị cúng Phật và Tăng, hữu tình pháp giới, đồng khắp cúng dàng.

thuvienhuequang.vn

7.- Thất ôn noãn tỳ vị, túc thực tiêu hóa.
8.- Bát, khí vô ngại trệ, từ biện thanh dương.
9.- Thích sung khẩu phúc, cơ nỗi đốn trừ.
10.- Thập Hầu vẫn triêm nhuận, khát-tưởng tùy tiêu. Vị chúc hữu như thị lợi ích bất khả tư nghì « quả báo » diệt bất khả tư nghì.

Kỳ nhiêu ích hành nhơn thị nguyện biểu nhơn « quả báo thường lạc » biểu quả. Vị thí chủ vĩ thập lợi chi chúc cúng dường giả tất đương cảm chứng Niết-bàn diệu quả, nhi hoạch thường, lạc, ngã, tịnh tứ đức dã.

Châu Thơ vân : « Huỳnh-Đế thỉ phanh cốc vi chúc ». Ngụy-Võ-Đế khổ hàn hành nhựt : « hành hành nhựt dĩ viễn, nhơn mã đồng thời cơ, đởm nang hành thủ tân, phủ thủy tri tác mi.

TAM ĐỨC LỤC VỊ CÚNG PHẬT CẬP TĂNG
PHÁP GIỚI HỮU TÌNH PHỔ ĐỒNG CÚNG DƯỜNG

KÝ : Tam đức giả, Nhứt thanh-tịnh, vị cúng Phật tăng chi thực, thường sử thanh khiết vô huân uế chi khí.

2.- Nhị : « Nhu-nhuyễn » vị cúng Phật Tăng chi thực, đương tu nhu nhuyễn cam hòa, nhi vô thô sáp chi vị.

3.- Tam : « Như pháp vị cúng Phật Tăng chi thực đương tùy thời thố biện chế tạo đắc nghi dã. « Lục vị giả » vị tan, khổ, cam, tân,

thuvienhuequang.vn

LỜI GHI : « Ba đức » là : 1.- Trong sạch, nghĩa là đồ ăn cúng Phật Tăng, thường cho thanh khiết đừng có hơi mặn nhơ.

2-. Mềm dịu, nghĩa là đồ ăn cúng Phật-Tăng, thường phải mềm dịu ngọt hòa, không có vị thô-chát,

3.- Như pháp, nghĩa là đồ ăn cúng Phật-Tăng, phải tùy lúc sắm-sửa, chế tạo đúng hạp.

« Sáu vị » là chua, đắng, ngọt, cay, mặn, lạt, Kinh Niết-bàn nói : « Các cận sự nam sắm các đồ ăn để cúng Phật và Tăng, đủ các món, đều là củi bằng hương chiên đàn, trầm-thủy, nước tám công-đức mà làm nên, đồ ăn ấy ngọt ngon, có đức tốt vậy.

« Cúng-Phật » là cúng chư Phật ba đời « Tăng » có hai thứ : 1) Tăng Bồ-Tát 2) Tăng-Tỳ-Khưu :

Cúng Phật chưa từng chẳng cúng Tăng, nên nói « và »

« Đồng khắp » là trên từ chư Phật, giữa các Hiền-Thánh, Thiên-Long, Hộ-Pháp vân-vân, dưới đến tất cả hàm linh, không loại nào chẳng khắp đều nên gọi « đồng khắp cúng dâng »

Bằng khi ăn cơm, nên nguyện chúng-sanh, vui thiền món ăn, mừng pháp no đủ.

Lời ghi : **« Vui thiền, mừng pháp » là hai phép trong năm món ăn xuất thế. Nên Hoa-nghiêm sớ nói : « Món ăn thế gian chỉ hay giúp ích thân sanh tử, người tu hành đối vị ngon trong đời lòng không tham thèm, thường giữ chánh niệm, dùng vui thiền mừng pháp làm món ăn, thời hay nuôi lớn căn lành, ra khỏi sinh tử, thành tựu Bồ-đề, nên mới có năm món ăn xuất thế : 1.-**

thuvienhuequang.vn

hàm, đạm dã. Niết-Bàn Kinh-vân: « chư Ưu Bà-Tắc, vi cúng Phật cập Tăng biện chư thực cụ, chủng chủng bị túc, giai thị chiên đàn trầm thủy hương tân, bát công-đức thủy chi sở thành thục kỳ thực cam mỹ, hữu mỹ đức yên, cúng Phật giả vị cúng tam thế chư Phật dã. Tăng hữu nhị chủng, Nhứt giả Bồ-Tát Tăng, Nhị giả Tỳ-kheo-Tăng cúng Phật vị hữu bất cúng tăng dã-cố viết cập phổ đồng giả, thượng chí chư-Phật, trung phụng Hiền-Thánh Thiên-Long hộ Pháp, hạ chi nhứt thiết hàm linh, vô bất biến cập, cố viết phổ đồng cúng dường.

NHƯỢC PHẠN THỰC THỜI, ĐƯƠNG NGUYỆN CHÚNG-SANH, THIỀN DUYỆT VI THỰC PHÁP HỶ SUNG MÃN.

KÝ: Thiền duyệt pháp hỷ giả, thử nãi xuất thế ngũ chủng thực trung lưỡng pháp dã.

Cố Hoa-Nghiêm sớ vân: thế gian chi thực đản năng tư ích sanh-tử chi thân, tu hành chi nhơn, ư thế mỹ vị tâm bất tham thị, thường trí chánh niệm, vĩ thiền duyệt pháp hỉ vi thực tắc năng trưởng dưỡng thiện căn xuất ly sanh tử, thành tựu bồ-đề, cố hữu xuất thế ngũ chủng thực dã.

Nhứt niệm thực, vị tu thánh đạo giả, thường trì chánh niệm cố. Nhị: pháp hỉ thực, vị ái lạc đại pháp, tư trưởng đạo chủng cố-Tam thiền duyệt thực do đắc định lực, tư trưởng huệ mạng, đạo phẩm viên minh, tâm hỉ lạc cố.

thuvienhuequang.vn

món ăn niệm, 2.- món ăn mừng pháp, là yêu mến pháp lớn (đại-thừa) nuôi lớn giống đạo ; 3.- món ăn vui thiền, do đặng sức định, nuôi lớn mạng huệ, đạo phẩm tròn sáng, tâm thường mừng vui, 4.- món ăn nguyện, là chẳng hạnh tốt, nuôi lớn tất cả căn lành, như món ăn ở đời giúp ích thân căn ; 5.- món ăn giải-thoát, là lìa các nghiệp buộc, thong thả trong pháp, nuôi lớn Bồ-đề ».

Năm món ăn nầy là Thánh thực.

Câu thứ nhất, là món ăn phàm, nghĩa là gạo nấu chín thành cơm : Lại « cơm » là nghĩa ăn nuốt. Nghĩa là khi nuốt cơm nguyện như vầy. Tôi nay thọ món ăn từng đoạn nầy, nuôi dưỡng vóc huyễn, tu đạo xuất thế, nguyện các chúng-sinh chẳng do bào thai, chẳng mượn món ăn từng đoạn nữa, chỉ đặng hai món ăn là vui thiền mừng pháp nuôi lớn căn Thánh, giữ cầm mạng huệ » vậy.

LỜI GHI : Niệm xong để bát trên bàn. Xuất sinh dùng muỗm múc cơm 7 hột, bún chẳng quá một tấc, dùng tay tả ngón cái tiếp đầu ngón vô danh, làm ấn cam lộ, thầm niệm bài kệ rằng :

XUẤT SANH

LỜI GÓP : «Xuất sinh» là khi ấy Thế-tôn bị mẹ con của quỉ não hại nhân dân, hung ác vô cùng nên trước dùng oai bẻ, sau dùng từ nhiếp, dùng món ăn pháp thay miệng bụng nó chẳng cho mạng sống của nó vào cửa chết, nên gọi ra sống (xuất sinh). Lại e pháp hóa chẳng thường, thì bọn hung ác vẫn hại sinh mạng, bèn dạy các đệ tử.

Phàm nơi tu hành, khi ăn trước thí pháp thực cho no đủ mừng pháp vậy.

Thường, vui, ta, sạch, 4 đức Niết-bàn : Thường lạc, ngã, tịnh.

thuvienhuequang.vn

Tử nguyện thực, vị bất xả phạm hạnh, trưởng dưỡng nhất thiết thiện căn, như thế chi thực tư tế thanh căn cố. Ngũ giải-thoát thực, vị lý chư nghiệp phược, tự pháp tự tại, trưởng dưỡng Bồ-đề cố. Thử ngũ chủng thị thánh thực.

Đệ nhứt cú kệ thị phàm thực vị mê suy thực viết phạn. Hựu phạn như đạm chi nghĩa, vị tẩn thực chi thời, tác thị nguyện ngôn, ngã kim thọ thử đoạn thực, tu dưỡng huyền khu, tu xuất thế đạo, nguyện chư chúng-sanh, bất đọa thai tạng, bất đã đoạn thực duy đắc thiền duyệt, pháp hỉ, Nhị thực trưởng dưỡng thánh căn tư thử thân mạng đã.

Tập : Niệm tất « phóng bát trác thượng, xuất sanh, dụng chi chi phạn thất liệp-miëng bất quá nhứt thốn, vĩ tả thủ đại nhứt chỉ niệm vô danh chi, tác cam lồ ăn, mặc niệm kệ vân.

XUẤT-SANH :

KÝ : Xuất sanh giả, đương thời thế tôn vị quỷ thần nhiễu dũng, não hại nhơn dân hung ác vô kỵ, cố tiên vị thuyết chiết, hậu vĩ từ nhiếp, vĩ pháp thực diệc hữu khẩu phúc, bất sử sanh mạng nhập hữu tử mã », cố viết « xuất sanh ».

Nhiếp thắng pháp hóa bất hằng hung ác chi bổ, phương hoạch sanh mạng, nãi sắc chư đệ tử Phạm ... thực thời tiên thí pháp thực, tiếp ... bỉ cố.

Niết-bàn kinh vân bất : « thi thực giả,

thuvienhuequang.vn

Kinh Niết - bàn nói : « Vị nào chẳng thỉ thực, chẳng phải đệ tử ta.

Sức pháp chẳng nghĩ bàn, từ bi nào ngăn cản, bày hột khắp mười phương thí khắp cùng cõi cát.

LỜI GÓP : Đem cơm trong miệng trao cho thị giả đem đi, muỗng day phía trong, thầm niệm chú rằng :

Án, độ lợi ích tá ha (3 lần mỗi lần khảy móng tay một tiếng.

LỜI GHI : «Sức pháp» là sức kệ chú hạnh quán « không nghĩ bàn » là sức hạnh quán nầy không thể dùng tâm nghĩ, không thể dùng tiếng bàn, mà hay thành tựu từ bi không nghĩ bàn.

Vì từ mà no đủ tất cả, vì bi mà trừ khổ đói khát.

« Ngăn cản » là ngạ quỉ có ba thứ ngăn :

1.- Ngoài ngăn, nghĩa là ngạ quỉ thường chịu đói khát da thịt huyết mạch đều khô khao, đầu tóc rối nùi, mặt mũi đen thui, môi miệng khô cháy, thường lấy lưỡi tự liếm trên mặt, sợ sệt, chạy rong chỗ chỗ kiếm đồ ăn, đến ao giếng. liền thấy nước biến thành máu huyết, muốn uống không được ; Những quỉ như vậy do ngoài ngăn cản sự ăn uống, nên gọi ngoài ngăn.

2.- Trong ngăn, là thứ ngạ quỉ hạng kim miệng đuốc, bụng to phình, dù được đồ ăn cũng không thể ăn uống ; những quỉ như vậy do trong thân ngăn cản

---

Nhân sư-tử : *Phật*

Hộ niệm : *ủng hộ tưởng niệm.*

Quán : chăm-sóc ủng, hoặc xét.

thuvienhuequang.vn

phi ngã đệ-tử.

Pháp lực bất tư nghì, từ-bi vô chướng ngại Thất lạp biến thập phương, phổ thí châu sa giới.

Tập-tương chủy trung phạn cấp thị giả tống khứ chủy triều lý hướng, mặc niệm chú vân: Án độ lợi-ích tá ha (tam biến mỗi biến đờn chỉ nhứt hạ).

Kỷ : Pháp lực giả, kệ chú quán hạnh lực dã. « bất tư nghì giả» vị thử quán hạnh chi lực bất khả vĩ tâm tư, bất khả vĩ ngôn luận. Nhi năng thành tựu bất tư nghì chi từ bi, vĩ từ cố, bảo mãn nhứt thiết, vĩ bi cố bạt cơ khát khổ.

« Chướng ngại giả » vị ngạ quỷ hữu tam chướng nhứt : ngoại chướng, vị ngạ quỷ thường thọ cơ khát bì nhục huyết mạch, giai tất khô cảo đầu phát bồng loạn kỳ diện ám hắc thân khẩu càn tiêu, thường vĩ kỳ thiệt, tự thỉ kỳ diện, chướng hoàn trì tẩu, xứ xứ cầu thực, sở đáo truyền trì, tiện kiến kỳ thủy, biến thành nung huyết, tự bất dục ẩm. Như thị đẳng quỉ, do ngoại chướng ngại ẩm thực, thị danh ngoại chướng.

Nhị : Nội chướng, vị ngạ quỷ châm yết cự khẩu kỳ phúc khoan đại, trúng đắc ẩm thực bất năng đạm ẩm, Như thị đẳng quỉ, do nội chướng ngại ẩm thực, thị danh nội chướng.

Tam : Vô chướng, vị hữu ngạ quỷ, danh mãnh diệm mang, tuy kiến ẩm thực, vô hữu chướng ngại nhiên tùy sở đạm chi vật, giai

thuvienhuequang.vn

sự ăn uống nên gọi trong ngăn.

3.- Không ngăn, là có thứ ngạ quỉ tên là Tràng hoa cháy hực, tuy thấy đồ ăn uống không ngăn ngại, nhưng vật vừa ăn đều bị cháy rụi, biến thành tro than, do duyên cớ đó đói khát khổ to, nên gọi không ngăn.

Khổ lớn như trên, do sức « từ bi » mà đặng « không ngăn cản ». Vì không ngăn cản mà hay dùng cơm bảy hột, hóa ít thành nhiều « khắp đều cõi cát » khiến các quỉ thần mỗi loài hết các chướng ngại đặng thấm vị pháp mà đặng giải thoát vậy.

Chim đại bằng cánh vàng, chủng qui thần khoáng dã mẹ con quỉ La-sát cam lộ đều no đủ.

Án, mục đế tá ha. (câu chú niệm 3 lần)

Lời ghi : Kinh Quán Phật tam muội nói : « chim vua cánh vàng tên là Chánh-Âm, vui sướng thong-thả trong các loài cánh lông, nơi cõi Diêm-phù mỗi ngày ăn một rồng chúa và 500 rồng nhỏ, nơi Bốn cõi thiên hạ đắp đổi ăn mỗi ngày số cũng như trên, giáp vòng đáo lại đầu trải 8.000 năm, tướng chết đã hiện, các rồng nhả độc khung thể ăn được, đói đức hoảng sợ, cầu chẳng đặng an, bèn đến núi Kim-cang, từ trên nhào xuống đến lớp vầng nước to, từ vầng nước đến vầng gió bị gió thổi dộng trở lên núi Kim-cang, như thế bảy lần, mạng mới chết. Vì chất độc của nó làm cho mười núi báo một lượt lửa cháy. Rồng chúa Nan-Đà sợ cháy núi báo, bèn kéo mưa to giọt như cốt bánh xe, thịt chim tiêu hết duy còn trái tim, Trái tim lại lắng xuống bảy lần rồi nằm ở núi Kim-cang, như trước, Long-Vương Nan-Đà lấy làm minh-châu, vua Chuyển-Luân được

thuvienhuequang.vn

bị thiên nhiên, biến thành hỏa thán. Do thử nhơn duyên, cơ khát đại khổ, thị danh vô chướng. Như thượng trọng khổ vĩ từ bi lực cố, đắc vô chướng ngại, vĩ vô chướng ngại cố. Nhi năng vĩ thất liệp chi phạn, hóa thiêu thành đã, châu biến pháp giới, lịnh chư quỉ thần, cá cá tiêu chư chướng ngại, đắc triêm pháp vị, nhi đắc giải thoát dã.

Đại bàng kim xí điểu, khoáng Dã qui thần chúng, la sát qui tử mẫu, cam lồ tất sung mãn án, mục đề tá ha (tam biến).

KÝ : Quán Phật tam muội kinh vân : « Kim xí điểu vương, danh viết Chánh Âm, ư chúng vô tộc khoái lạc tự tại, ư Diêm-Phù-đề, nhựt thực nhứt long vương, cập ngũ bá tiểu Long-ư tứ-Thiên hạ cánh thực, nhựt nhựt số diệc như thượng, châu nhi phục thủy. Kinh bất thiên tuế tử tương ký hiện, chư Long thổ độc, bất năng đắc thực, cơ bức chướng hoàn, cầu bất đắc an, chí kim cang sơn, tùng sơn trực hạ, chí đại thủy tế. Tùng thủy tế chí phong luân tế, vi phong sở xuy, hoàn thượng kim cang, như thị thất phản nhiên hậu mạng chung, vĩ kỳ độc cố.

Lệnh thập bửu sơn, đồng thời hóa khởi. Nan Đà-Long-Vương, cụ thiêu thử sơn, tức giáng đại võ, đích như xa trục, điểu nhục tiêu tận, duy dư tim tại, tim hựu trực hạ thất phản. Như tiền trụ kim cang sơn. Nan-Đà-

thuvienhuequang.vn

châu ấy làm ngọc như ý, Nếu người niệm Phật tâm (trái tim) cũng như vậy ».

Kinh [illegible] nói:«Rồng và chim vua cánh vàng, đều đủ bốn thứ thai, noãn, thấp hóa»

Kinh Lăn Thán nói : « Bốn loại chim cánh vàng, bắt ăn bốn loại rồng » Kinh Niết-bàn nói : « Duy chẳng ăn đặng người thọ Tam-quy ».

Kinh Hoa-nghiêm nói : « Chim nầy ăn rồng, gió nó quạt ra chẳng [illegible] mắt người » mắt người mất sáng nên chẳng đến nhân gian, e tổn mắt người »

Kinh A-Hàm nói : « Phía Bắc biển lớn có một cây to tên là, Cu-tra xa-ma-ly, cao 100 do tuần, nhánh lá de ra 50 do tuần. Chim và rồng nầy đều nương 4 phía cây ấy mà ở ; bốn phía đều có cung điện vuông vức 600 do tuần, 7 lớp vách tường bằng bảy báu trang nghiêm. Chim chúa noãn sinh ở phía Đông cây khi muốn ăn rồng, bay lên nhánh phía Đông xem nước biển lớn, bèn bay xuống, cánh quạt nước biển vẹt ra 200 do tuần, bắt rồng mà ăn ; chim chúa nầy chỉ bắt được rồng noãn sinh thôi.

Chim chúa thai sinh ở phía nam cây, khi muốn bắt rồng, bay lên nhánh nam, vẹt nước 400 do tuần bắt rồng mà ăn.

Chim nầy chỉ bắt được hai thứ rồng noãn sinh và thai sinh. Chim chúa thấp sinh ở phía Tây cây, khi muốn bắt rồng, bay lên nhánh Tây vẹt nước 800 do tuần bắt rồng mà ăn ; Chim nầy chỉ bắt được ba thứ rồng

---

Cõi cát : Nhiều vô số cõi như bụi cát.

Đại Bàng : đại bằng bàng : to lớn : Bằng : chim to

thuvienhuequang.vn

Long-Vương, thủ vi minh châu.

Chuyển-Luân-Thánh vương, đắc vi như ý châu Nhược nhơn niệm Phật, tâm diệc như thị.

Khởi thế kinh vân : « Long giữ kim xí điểu vương, giai cụ thai, noãn, thấp, hóa-tứ chủng.

Lâu thán kinh vân : « tứ sanh kim xí điểu, huờn thực tứ sanh long. Niết-Bàn kinh vân : « duy bất năng thực thọ tam quy-giả, Hoa Nghiêm kinh vân: «thử điểu thực Long, sở phiến chi phong, nhược nhập nhơn nhãn, nhơn nhãn thất minh, cố bất lai nhơn gian, khủng tổn nhơn nhãn cố.

A-Hàm kinh-vân : « Đại hải chi bắc hữu nhứt đại thọ, danh viết : cư tra xa ma lỵ, kỳ thọ cao nhứt bá do tuần chi diệp biến phú, ngũ thập do tuần. Thử điểu dữ Long giai ỵ thử thọ, tứ diện nhi trụ, tứ diện các hữu cung điện túng quảng lục bá do tuần, thất trùng thần-tường. Thất-bửu trang-nghiêm. Noãn sanh điểu vương, cư thọ đông diện, dục đạm long thời, phi thượng đông chi, quan đại hải-thủy, nãi thức phi hạ, xỉ phiến hải thủy tự khai nhị bá do tuần thủ long thực, thử điểu vương, duy năng thủ noãn sanh long dã.

Thai sanh điểu vương, cư thọ nan diện, dục thủ long thời, phi thượng nam chi, lệnh thủy tự khai, tứ bá do tuần, thủ long thực chi.

thuvienhuequang.vn

noãn, thai, và thấp sinh. Chim chúa hóa sinh ở phía bắc cây, khi muốn ăn rồng bay lên nhánh Bắc vẹt nước 1.600 do tuần bắt rồng mà ăn ; chim nầy bắt được cả bốn thứ rồng noãn, thai, thấp và hóa sinh. Rồng chúa thưa Phật rằng : « Bạch Thế-Tôn ! Như trong biển nầy vô số thứ rồng, chim chúa cánh vàng thường bắt ăn đi, chúng tôi ngày đêm lo sợ xin Phật cứu hộ cho chúng tôi được an ổn ».

Thế-tôn bèn giải cái y đen đang mặc trên mình, trao cho rồng chúa, dặn : « Người lấy áo nầy về chia cho các rồng cho đều khắp, trong đó nhẫn đến rồng nào được một sợi, cũng không xúc phạm được » Có con rồng con hóa ra, trong 6 ngày chay thọ giới Bát-quan trai, khi ấy chim cánh vàng muốn bắt ăn thịt, ngậm, bay lên phía bắc Tu-Di trên cây thiết thọ (sắt) lớn cao 16 vạn dậm, kiếm cái đuôi rồng cũng không thể được Chim nghe cũng đi thọ 5 giới. Như-Lai dạy sa-môn Thích-Tử khi dùng bữa, trước thí nó một phần để nuôi mạng nó » Nên mới có duyên nầy vậy.

« Chúng quỉ thần khoáng dã » là kinh Đại - Niết-bàn nói : « Phật nói với các Tỳ - khưu rằng : « Ta lúc trước đi khất-thực nơi tụ-lạc thấy dưới cây có một qui thần tên là Khoảng-dã (đồng trống) toàn dùng máu thịt làm món ăn, mỗi ngày ăn một người. Ta khi ấy nói những pháp mầu cho nghe, song quỉ đó ngu si không nghe lời ta dạy, ta bèn hóa thân làm quỉ đại lực, rung chuyển cung điện nó, cho nó mê man, tâm nó chẳng an. Ta bèn lấy tay từ bi vuốt ve thân nó,

Tụ lạc : xóm chợ, nhiều nhà ở.

thuvienhuequang.vn

thử duy năng thọ noãn, thai nhị chủng Long dã.

Thấp sanh điểu vương, cư thọ Tây diện, dục thủ Long thời, phi thượng Tây chi, lệnh thủy tự khai bát bá do tuần, thủ Long thực chi, thử duy năng thủ noãn, thai, thấp tam chủng Long dã.

Hóa sanh điểu vương, cư thọ Bắc diện, dục thủ Long thời, phi thượng Bắc chi, lệnh thủy tự khai nhứt thiên lục Bá do tuần, thủ Long thực chi, thử điểu noãn, thai, thấp, hóa tứ chủng Long giai năng thủ dã.

Long Vương bạch Phật ngôn, Thế-Tôn, như thử hải trung, vô số chủng Long. Kim xí điểu vương thường lai thực chi, ngã đẳng nhựt dạ khủng bố cầu Phật cứu hộ, lệnh đắc an ổn, ư thời Thế-Tôn tức thoát thân thượng, sở trước tạo sắc ý giữ Long-Vương viết: « Như thủ thị ý, phân dữ chư Long, giai lệnh châu biến, ư trung nãi chí trị nhứt lũ giả, bất năng xuất phạm. Hữu hóa Long tử, ư lục trai nhựt, thọ trai bát cấm. Thời Kim xí điểu dục thủ thực chi, hàm thượng Tu-Di sơn bắc đại thiết thọ thượng cao thập lục vạn lý cầu mách kỳ vĩ, liễu bất khả đắc Điểu văn diệc thọ-ngũ giới. Như-Lai lệnh Sa-môn Thích-Tử thọ thực chi thời, tiên thí bí nhứt phần, vĩ dưỡng kỳ mạng, có hữu thử duyên dã.

Khoáng dã quỉ thần chúng. Đại Niết-bàn Kinh vân: « Phật cáo chư Tỳ-Kheo, ngã ư

thuvienhuequang.vn

nó bèn ngồi dậy, sinh [illegible] ện lại thân cũ, nói pháp yếu cho [illegible] bắt sát. Quỉ bạch ta rằng : « Tôi [illegible] nguyện nhược chỉ nhờ huyết nhục làm đồ ăn, nay tôi [illegible] làm sao còn sống ? » Ta nói : « Nay dạy đệ [illegible] tùy cho tu hành, khi ăn trước thí một phần, cho [illegible] no đủ. Nếu chẳng xuất sanh chẳng phải đệ tử ta » Nên có duyên nầy vậy.

« Mẹ quỉ con » là [illegible] trong loại La-Sát Tiếng Phạn gọi « La-Sát » [illegible] quỉ ác-ác. Kinh A-Hàm nói « Đà mẹ nầy thân [illegible] người chăn trâu (bò) nhân có việc chẳng [illegible] lòng giận hờn, phát nguyện ăn bao nhiêu [illegible] nữ của người trong thành vương xá. Bởi nguyện ác ấy, bỏ thân liền sinh trong loại Dược-xoa, mà có [illegible] con đều làm chúa quỉ, gồm lãnh mấy vạn quỉ, 500 đứa ở trên trời thường khuấy rối chư Thiên, 500 ở thế gian, thường phá rối nhân dân trong cõi nước, hằng ngày ăn nam nữ của người trong thành Vương-xá. Người trong thành ấy đều nói là tặc bắt đi mất, Thiện thần giữ thành nói: «Nam nữ của các người chẳng phải tặc bắt lén đi, chính Dược-xoa Hoan hỷ bắt mà ăn nốt» Các người đáp: « Nếu kẻ bắt nam nữ chúng tôi mà ăn, thì là oán tặc, chứ sao gọi là Hoan hỷ » cho nên tiếng Phạn gọi là Bà-ha-Đế-Lợi, dịch là oán tặc tức là vị Thiên « Mẹ quỉ con » trong chư Thiên vậy.

Người trong thành vương xá thưa Phật cầu cứu. Phật bèn giấu con út của nó tên là Ái-Nhi Bà mẹ ấy tìm kiếm khắp nơi trên trời nhân gian mà không thấy,

Phách : *Tinh thần của xác chết hoặc xàn chết, tức quỉ*

thuvienhuequang.vn

vãng tích phân vệ tụ lạc, Kiến thọ hạ hữu nhứt quỉ thần danh viết khoáng dã. Thuần vĩ huyết nhục vi thực.

Nhựt đạm nhứt nhơn, ngã ư nhĩ thời, vi thuyết chủng chủng diệu pháp, nhiên bỉ ngu si, bất thọ ngã giáo, ngã tức hóa thân vi đại lực quỷ, động kỳ cung điện, sử bỉ mê muộn, lệnh tâm bất an.

Ngã hườn dĩ từ bi thủ phụ ma kỳ thân, Bỉ tức tọa khởi, sanh thiện tín tâm, ngã phục bổn tướng. Vi thuyết pháp yếu, thọ bất sát giới. Kỳ quỷ bạch viết, ngã cập quyến-thuộc duy ngưỡng huyết nhục vi thực. Kim thọ giới dĩ vân hà tồn hượt Phật ngôn : « Kim sắc đệ-tử, tùy tu hành xứ, thực thời tiên thí nhứt phần, lịnh nhữ đẳng bảo mãn. Nhược bất xuất sanh, phi Phật đệ tử cố hữu thử duyên dã. « Quỷ tử mẫu giả « La-sát trung chi cự phách dã.

Phạm ngữ La-sát, thử vân : tật tật quỷ. A-Hàm kinh vân : « thử mẫu tiên thân, thị mục ngưu nhơn phụ. Nhơn hữu bất như ý sự, khởi sân nhuế tâm phát nguyện thực vương xá thành trung, sở hữu chư nhơn nam nữ, nhơn kỳ ác nguyện, xả thân tùy sanh dược xoa chi nội. Nhi hữu thiên tử, giai vi quỷ vương thống sô vạn quỷ. Ngũ bá tại thiên thượng, thường nhiễu loạn chư thiên. Ngũ Bá tại thế-gian, thường nhiễu loạn quốc giới nhơn

thuvienhuequang.vn

sau gặp ông Tăng Trưởng-Thiên-Vương chỉ đến chỗ Phật, Phật nói: «Ngươi thương Ái-Nhi ư! Ngươi có ngàn đứa con, mất một còn thương thay huống người ta chỉ có một, hai đứa, người lại ăn đi, thì khổ dường nào?» Thế-Tôn nói pháp giáo hóa bèn giở bát ra trả lại nó, bảo thọ Tam-Quy ngũ-giới, đắc quả Tu-Đà-Hoàn, ở nơi tinh xá Phật. Người nào không con đến cầu con thì đặng con, người bịnh hoạn đến cầu thì mạnh giỏi, nên làm bà mẹ quỉ Vương. Do thọ giới Phật, bèn gọi nghìn con theo đồng nương chỗ Phật, nghe pháp giáo hóa, chẳng hại cõi Thiên Nhơn nữa.

Bà mẹ thưa Phật rằng: «Đã thọ giới rồi, tôi và các con nay ăn món chi thế nào?» Phật nói: «Phàm khi bí sô thọ thực, trước xuất một phần cho các ngươi no đủ»,

Cho nên các chùa ở Tây-Kiền, hoặc nơi cửa, hoặc bên bếp nấu đặt một bàn nhỏ, để một dia hay tô, vẻ đắp tượng bà mẹ dắt một đứa con nơi dưới gối, đại chúng khi thọ thực thí cho nó một phần, cho nó thoát ly khổ đói khát. Đó là qui tắc xuất sanh ở nước Tây-thiên trúc vậy.

Do đó mà xem, mỗi người đều xuất sanh, vốn chẳng phải chánh chế, chỉ khiến một thị giả bưng đi, còn đại chúng thì niệm kệ chú, lòng thì khắp đã tốt vậy, vốn trọng phép chớ chẳng phải trọng nơi đồ ăn nhiều hay ít.

Nếu khi đi đường, hoặc chỗ khất thực và nhà thí chủ, thì vị thượng tòa xuất sanh, vị hạ tòa bưng đi thí, còn thí niệm kệ chú, lý hạp vậy. Nếu đi khất

thuvienhuequang.vn

dân, nhựt nhựt đạm vương xá thành trung chư nhơn nam nữ, thọ trì tam quy nhơn, giai ngôn vi tặc tương khứ. Hộ-Tăng thiện thần cáo viết: « Như đẳng nam nữ, nhi thậm thâu khứ, nãi hoan-hỉ dược xoa, thử nhi thực chi, chư nhơn đáp viết : « Nhược thử nhơn đẳng nam nữ thực giả, nãi vi oán tặc, hà danh hoan hỷ. Thị cố phạm ngữ Ha-Đề Lợi-mẫu, thử vân oán tặc tức chư thiên trung, « Quỷ tử mẫu » thiên thị dã.

Vương xá Thành-Nhơn, bạch Phật cầu cứu Phật toại tăng kỳ trỉ tử, danh viết Ái-Nhi.

Thử mẫu Thiên thường nhơn gian, xứ xứ cầu mách bất đắc. Hậu ngộ Tăng-trưởng thiên vương chỉ nghệ Phật sở. Phật ngôn : « như lân ái nhi hồ. Như hữu thiên tử, nhứt thượng kiến lân, hướng phục dư nhơn, nhứt nhị nhi dĩ.

Như phục thực chi, kỳ khổ hà như, Thế-tôn thuyết pháp hóa đạo, toại quyết bất hoàn chi, lịnh thọ tam quy ngũ giới, đắc tu đà hoàn. Trụ Phật tinh xá, vô tử tức giả, cầu tử, đắc tử hữu tật bịnh giả, đảo chi tắc an. Cố vi quỷ vương mẫu do thọ Phật giới, diệc hộ thiên tử, đồng ý Phật sở, văn pháp hóa đạo, bất não Thiện-nhơn Kỳ-mẫu bạch Phật ngôn : Kỳ thọ giới dĩ, ngã cập tử chúng, kim hà thực da. Phật ngôn: « Bí sô phàm thọ thực thời tiên xuất nhứt phần, lịnh như đẳng, sung túc bảo mãn,

thuvienhuequang.vn

thực một mình, phải tự mình xuất sinh, ý rõ vậy.

Ba duyên trên đây, bạo ác hoành hành như vậy, thấy uy thần của Phật chẳng động thinh sắc mà hay hàng phục đặng. Nhưng ngài còn e tánh quen bạo ác của nó chưa hết nên dạy trước dùng pháp mầu cam lộ, rửa tâm ý nói sau dùng cơm nước cho nó no nê phủ phê.

Hai bài kệ trên vốn rút trong hai điển. Niết-bàn và Thiên truyện, nên câu khác mà nghĩa đồng, phàm khi xuất sanh phải hiệp cả hai mà trì tụng.

LỜI GÓP: Đời nay thường lấy tay ấn nêu dụ núi Tu-di đem cơm quanh vòng vài lần, hoặc quanh vòng rồi trăng trở tay ăn, làm nhiều kiểu thức. Tìm xét kinh luật chẳng ra điển chương, toàn mất uy-nghi. Nếu luận lý, chỉ tay tả bắt ấn, tay hữu múc cơm, trong miệng thầm tụng kệ chú, là phép chánh vậy. Xét truyện Nam-hải ký qui nói: « Tăng chúng ở Tây-vức, nơi chỗ ứng cúng thọ thực, trên đặt một tòa Thánh-tăng, bên cạnh để một ghế nhỏ để một mâm, chén, cúng mẹ quỉ con. Phàm khi dọn cơm, trước cúng Thánh-tăng, kế cúng đại chúng hiện tiền, sau cúng mẹ con quỉ ăn, không có cách mỗi người đều xuất sanh. Nay thuận nghi xưa ở phương Đông, tuy mỗi người xuất sanh nhưng chẳng đặng làm nhiều kiểu thức.

THỊ GIÁ TỐNG THỰC

LỜI GHI: « Thị giả » là người gần tiếp « Tống thực » là vâng lời sư dạy. Nếu hoặc sư tự đi thì chúng ắt đều đứng dậy, làm cho kinh động, đến nỗi không an, nên khiến thị giả thay bưng đi tống vậy.

thuvienhuequang.vn

cố Tây-càn chư sát, hoặc ư môn ốc xứ, hoặc ư thực trù biên, thiết nhứt tiểu trác, an nhứt bồn khí tố họa mẫu hình, huề nhứt tử, ư kỳ tất hạ.

Đại chúng thọ thực chi thời, thí kỳ nhứt phần lịnh bỉ thoát ly cơ khát chi khổ, thử thị Tây Thiên-trúc quốc xuất sanh chi quỷ tắc dã. Vĩ thị quan chi, các các xuất sanh, nguyên phi chánh chế, đản lịnh thị giả tống thực, chúng trì kệ chú, thí tâm phổ hỉ, nguyện đồng ư pháp, bất tại thực chi đa thiểu, nhược tại đạo hành, hoặc phân vệ xứ, cập thí chủ gia, thượng tọa xuất sanh, hạ tọa tống thực. Dư trì kệ chú, lý tắc như nhiên, nhược độc phân vệ đương tu tự xuất, kỳ ý minh hỷ, dĩ thượng tam duyên như thị bạo hoành, kiến Phật oai thần, bất động thinh sắc, nhi năng hàng phục, nhiên khủng kỳ bạo ác tập khí vị tận, cố tiên vĩ cam lồ diệu pháp, dịch kỳ tâm hung, hậu vĩ phạn thực. Lịnh sung túc bảo mãn dã.

Như thượng nhị kệ, bổn ư Niết-bàn, Thiên-truyện, nhị điển, cô cú vị nhi nghĩa đồng. Phàm xuất sanh thời tu hiệp trì tụng.

Tập : *Kim thời mỗi kiến biểu dụ Tu-Di sơn tương thực châu nhiễu sổ thử hoặc phục nhiễu cánh, phiên chuyển thủ ăn, chúng chúng tố tác.*

Hạch khảo Kinh Luật, bất xuất điển chương. Toàn thất oai nghi.

Nhược luận lý, duy tả thủ kiết ăn, hữu thủ xuất thực,

thuvienhuequang.vn

Các ngươi chúng quỉ thần, ta nay cúng thí ngươi, cơm nầy khắp mười phương, chung tất cả quỉ thần.

Án, mục lực lăng tá ha. (câu chú niệm 3 lần)

Núi Kim-Cang : Tiếng Phạm gọi Bạt-chiết-la (Vajra) dịch là kim cương. Cũng gọi chước ca-la.

Mười núi báu : Núi Tu-di, núi Tuyết, núi mục chân lân đà, núi đại Mục chân lân-Đà, núi Hương, núi Báu, núi vàng, núi Đen, núi Thiết-vi, núi đại Thiết vi :

Lời ghi : « Các ngươi » là chỉ 3 thứ thần súc ở trên, gọi ngay tên mà thí pháp thực cho nó vậy. Luận Bà Sa nói : « Quỉ, là úy sợ, luống khiếp nhiều sợ. Lại mong cầu là « quỉ » nghĩa là hằng theo người mong cầu đồ ẩm thực để nuôi tính mạng. Nhưng có

CHÚ-THÍCH

Lớp vô sinh : Lý tịch diệt vậy.

Người huyễn tâm số dứt : Tâm số là tâm sở. Đại-Thừa có 51 thứ tâm sở. Biến hành 5, Biệt cảnh 5, Thiện 11, Phiền-não 6, Tùy phiền-não 20, Bất-định 4.

Ba-đề : Chân-đế, tục đế, trung đế.

Mười điềm tốt : Ánh sáng đầy nhà, cam lộ đầy sân, ao trôi 7 báu, đất mở kho ẩn, gà sinh con phụng, heo nghén lợn rồng, ngựa đẻ kỳ lân, trâu sanh bạch trạch, vựa biến lúa vàng, voi đủ sáu ngà.

Tiêu ớt : Ớt, tiếng Phạm gọi tất phát, vị cay, cay hơn tiêu, giống như trái xa tiền tử mà ngắn hơn.

Cứu chiên đàn : Chiên đàn, dịch nghĩa là cho thuốc, vì nó hay trừ bịnh. Truyện tử ân nói : « Cây nó giống cây dương trắng, chất nó mát mẻ, rắn ưa leo ở».

Nước tám công-đức : Là lóng sạch, trong mát, ngọt ngon, nhẹ nhàng, dượm nhuần, an hòa, trừ bịnh, thêm bổ.

thuvienhuequang.vn

khẩu trung mặc Tụng kệ chú, thị kỳ chánh dã.

Án-Nam-Hải ký qui truyện vân : « Tây vức Tăng chúng phó cúng thọ thực xứ. Thượng thiết nhứt Thánh-Tăng tòa, biên bàn thiết nhứt tiểu trác, an nhứt bồn khí, cúng quỷ tử mẫu. Phàm hành thực thời tiên cúng thánh-Tăng, thứ cúng đại chúng, hậu cúng quỷ tử mẫu thực.

Vô hữu các các xuất sanh chi chế. Kim thuận đồng độ cồ nghi, tuy các các xuất-sanh, đản bất khả chủng chủng tố tác dã.

THỊ GIẢ TỐNG THỰC.

KÝ : « Thị giả » nãi cận thừa chi nhơn, tống thực, thị phụng sự chi giáo, thiết hoặc sư tự vãng giả, chúng tất tề khởi, phản lịnh kinh động vĩ trí bất an, cố lịnh thị giả đại tống dã.

Nhữ đẳng quỷ thần chúng, ngã kim thí nhữ cúng, thử thực biến thập phương nhứt thiết quỷ thần cọng.

Án mục lực lăng tá ha. (tam biến)

KÝ : Nhữ đẳng giả, vị chỉ thượng thần súc tam chủng, trực hô kỳ danh nhi thí bỉ pháp thực dã. Bà sa vân : « Quỷ giả, úy giả, hư khiếp đa úy cố, Hựu hỵ cầu danh quỉ vị hằng tùng tha nhơn hi cầu ẩm thực vĩ hượt tánh mạng cố, nhi hữu tam chủng.

Nhựt vị tội nghiệp cực trọng giả, tích kiếp bất văn thủy tương chi danh. Nhị đản tứ cầu nhơn gian đản địch nung huyết phẩn uế nhi thực. Tam : thời hoặc nhứt bảo, vị tác ácchúng-sanh, do san tham cố, sanh ư thử đạo, thần

thuvienhuequang.vn

ba thứ, 1 Thứ nghiệp tội rất nặng, nhiều kiếp không nghe tên nước nôi, 2, chỉ rình cầu cối nhân gian rửa bỏ máu mủ phẩn uế mà ăn, 3 lâu lắm mới được một lần no, Nghĩa là chúng sinh làm ác bởi bổn sẽn nên sinh trong loài nầy ».

« Thần » là năng (hay) sức lớn có thể dời núi lấp biển, sức nhỏ có thể ẩn hiển biến hóa. Lại khí duỗi là thần, khí co là quỉ, nên gọi « quỉ thần bao quát mà thí gọi là « chúng » Ta nay cúng thí ngươi « nghĩa là đang lúc Tỳ-khưu thọ thực mà chưa ăn nếm, lấy món cúng mầu thanh-tịnh nầy thí cho họ vậy.

Cơm khắp 10 phương, chung tất cả quỉ thần nghĩa là quỉ thần dùng xúc làm món ăn, các quỉ thần ở rải rác 10 phương, khiến quỉ thần cùng nhau súc đến khí phần mà no, để nêu lòng từ của Phật bình đẳng, đều được bình đẳng pháp vị vậy.

« Truyện cảm thông nói: « Xưa ngày Nam-Sơn đại sư ở đời hóa đạo, chẳng ăn cơm nước nhân gian, hơn 20 năm thường thọ cõi trời cúng.

Một ngày nọ đại sư hỏi vị trời rằng: «Bần đạo tu hành đức chi mà nhọc tôn Thiên đem cúng?

« Vị trời đáp: «Lúc sư từng làm Sa-Di, mỗi khi bưng cơm xuất sanh thí các hữu tình, chúng tôi đều nhờ vị pháp thực, đều khiến được thoát chốn khổ, liền cảm được thân cõi trời, nên thường cảm ơn pháp nhũ của đại sư tế độ chúng tôi, nay đến đáp lại» . Đó là do đạo đức của Tuyên Tổ mà ra như vậy. Do đó mà xem, người học đạo phàm làm tất cả hạnh nào đều hồi hướng cho tất cả chúng-sanh

thuvienhuequang.vn

giả, năng dã. Đại lực năng di sơn điên hải, tiểu lực năng ẩn hiển biến hóa.

Hựu khí thân giả vi thần, quật giả vi quỉ. Cố viết quỉ thần, khái nhi thí chi viết chúng. Ngã kim thí nhữ cúng giả, vị chánh đương Tỳ-kheo thọ thực vị tăng đạm tước chi thời, vĩ thử, thanh tịnh diệu cúng, thí giữ hỉ cố.

Thử thực biến thập phương, nhứt thiết quỉ thần cọng giả. Quỉ thần vĩ xúc vi thực, vị chư quỉ thần đẳng, các tán thập phương, nhi thử chú thực, năng biến thập phương, lịnh quỉ thần cọng xúc khí phần, vĩ biểu Phật từ bình đẳng, giai đắc bình đẳng pháp vị dã.

Cảm thông Truyện vân : « Tích Nam-Sơn đại sư trụ thế hóa đạo. Bất san nhơn gian ẩm sạn nhị thập dư niên, thường thọ thiên cúng. Nhứt nhựt sư vấn : « Thiên nhơn viết : Bản đạo tu hành hà đức», cảm lao Tôn-Thiên tông Cúng-Thiên nhơn đáp viết : «Ngã sư tăng vi Sa-Di thời, mỗi ư xuất thực, thí chư hữu tình, ngã đẳng hàm triên pháp thực chi vị. Giai lịnh đắc thoát khổ thú, toại cảm Thiên thần, thị cố thường cảm đại sư pháp nhũ chi ân, tế độ ngã đẳng, kim lai thù báo.

Tư nãi tuyên tổ đạo đức chi sở trí nhĩ, đo thị quan chi, học đạo chi nhơn phàm số tác nhứt thiết hạnh, giai hồi hướng pháp giới nhứt thiết chúng-sanh đồng thành giác đạo.

thuvienhuequang.vn

pháp giới đồng nên đạo giác ấy là hạnh Bồ-tát, sự công-đức không thể nghĩ bàn. Thị giả tống thực trở lại đứng chờ ông Duy-na xướng Tăng bạt, đánh khánh một tiếng rồi mới trở về chỗ cũ.

TĂNG BẠT

Lời ghi : « Tăng bạt » là phép xướng cúng bình đẳng. Kinh Phạm ma nan quốc vương nói : « Thái-tử của Vua Phạm Ma-nan tên là quân Lân-nho xuất gia đắc đạo, vua bấy giờ không hay, mỗi khi đến cúng dường khác hơn chúng Tăng.

Phật biết vua chỉ dùng ân ái, nên nói rằng « Tất cả chúng-sanh đều là thân bằng quyến thuộc của ta, vả muốn cúng thì đều phải bình đẳng, chẳng luận lớn nhỏ »

Phật bảo ông A-nan đến bữa xướng lời Tăng-bạt, khiến chúng Tăng cơm đều bình đẳng ».

Truyện ký qui nói : « Tam bát la khư đa, dịch là khéo đến ; hoặc là lời bí mật hay trừ độc. Nghĩa như sau giải,

Phật dạy Tỳ-khưu ăn tưởng 5 điều tán lòng nói tạp của tín thí khó tiêu. Đại chúng nghe khánh đều giữ niệm chánh

LỜI GHI : « Phật dạy » là như vâng lịnh vua vậy. Lời tựa Luật thập tụng nói : « Ông Thi-Lợi cừu Đa nghi Phật có nhất thiết trí, bèn sắm cơm độc,

---

Tăng bạt : *Bạt là lời xướng : Tức là lời xướng của Tăng.*

Ba thứ thần súc: Thần là 1, súc là rồng vàng và chim 2 thứ là 3

Xúc: chạm

Khí phẫn: phẫn hơi

thuvienhuequang.vn

Tư nãi Bồ-tát hạnh kỳ công-đức bất khả tư nghì dã. Thị giả tổng thực hồi hầu duỵ na xướng tăng bạt minh khánh nhứt thỉnh, phương bổn vị.

TĂNG BẠT:

KÝ : Tàng bạt giả, tức đẳng cúng chi xướng pháp dã. Phạm ma Nan quốc vương kinh vân : « Phạm-ma Nan-vương Thái-tử, danh quân Lân-Nho, xuất-gia đắc đạo. vương thời bất tri mỗi vãng cúng dường, dị ư chúng Tăng, Phật tri vương dụng ân ái, cố cáo ngôn »

« Nhứt thiết chúng-sanh, giai ngã thân thuộc. Phù dục thí giả, giai đương bình đẳng, bất vấn đại tiểu, Phật sắc A-Nan, lâm phạn xướng Tăng Bạt. Lịnh chúng Tăng phạn giai bình đẳng.

Ký qui truyện vân : « Tam Bát-La Khư-đa thử vân thiện chí, hoặc thị mật ngữ năng trừ độc cố nghĩa như hậu Thích.

Phật chế Tỳ-Kheo thực tồn ngũ quán tán tâm tạp thoại tín thí vạn niệm, đại chúng văn khánh thỉnh các chánh niệm.

KÝ : Phật chế giả. du phụng vương sắc dã.

Thập tụng tự vân : « Thi lợi cừu-đa, nghi Phật hữu nhứt thiết trí nãi kế độc thực xá nội tác đại hỏa khanh. Lịnh vô yển diệm, vĩ sa phú thượng, phu bất chức sàng, tự ngôn : « Nhược Phật hữu trí, đương bất phó-thỉnh. Phật vi ưng độ mặc duẩn, nãi ngữ A-

thuvienhuequang.vn

trong nhà làm hầm lửa lớn, khiến không lên khói lấy cát phủ lên, lót giường không Bện, tự nói nếu Phật có trí thì chẳng phú thỉnh Phật vì thấy nên độ êm lặng hứa, bèn dạy ông A-nan bảo các Tỳ-khưu đừng đi trước.

Như-lai dắt các Tỳ-khưu vào nhà ấy, hầm lửa hóa sanh hoa sen.

Phật và Tỳ-khưu đều đi trên hoa, giường không Bện đều thành giường nguyên cả.

Ông Thi-lợi cảm hóa, bạch Phật: « Cơm nầy tạp, chẳng kham cúng! Phật nói: « Cứ cúng, ăn không bịnh chi: » Phật bảo ông A-nan tuyên lịnh: « chưa xướng chú nguyện không được ăn trước. Xướng rồi ăn đều ngon ngọt. Phật lại làm phép. Từ nay chưa xướng chú nguyện, không được ăn vậy. « Ăn tưởng 5 điều » rõ ở văn sau « Tám lòng nói tạp » cho đến « đều giữ niệm chánh » là bài kệ của Phật bảo ông A-nan tuyên lịnh, để nhắc Tỳ-khưu thường tu chánh quán mới khá thọ thực nếu chẳng tu quán, tán lòng nói tạp mà ăn, thì của tín thí khó tiêu. Xưa nói: « Một hột gạo thí chủ nặng như núi Tu-di, nếu tu không rõ đạo, mang lông đội gạc đền. « Hai chữ khó tiêu » rất độc hơn thuốc độc của ông Thi-Lợi Cừu Đa, cho nên Tông lám đến nay tuân dị sắc của Phật, khi sắp thọ thực đánh khánh tuyên kệ khiến các Tỳ-khưu nơi trong tiếng đều giữ chánh niệm vậy.

« Niệm chánh » là như lý mà niệm, gọi là niệm

Lớp lại: *Mọc lại.*

Khéo nên: *Lành nên.*

thuvienhuequang.vn

Nan, Lịnh chư Tỳ-Kheo mạc tiên hành. Như-Lai lãnh chư Tỳ-Kheo nhập ư bỉ xá. Hỏa khanh trung hóa sanh liên hoa, Phật dữ Tỳ-Kheo giai hành hoa thượng, kỳ bất chức sàng, giai thành hoàn sàng. Thi lợi cảm hóa bạch Phật, thử thực tạp bất kham cúng. Phật ngôn: « đản thí thực chi vô Bệnh, Phật cáo A-Nan truyên lịnh vị xướng chú nguyện, bất đắc tiên thực. Xướng dĩ, thực giai cam mỹ. Phật hướn tác pháp, tùng kim vị xướng chú nguyện, bất đắc thực dã. « Thực Tôn ngũ quán » tường trước hạ văn, tán tâm tạp thoại nãi chí các chánh niệm giả, thử tức Phật cáo A-Nan tuyên lịnh chi kệ vĩ cảnh Tỳ-Kheo, thường tu chánh quán, nãi khả thọ thực. Nhược bất tu quán, tán tâm tạp thoại nhi thực giả tắc tín thí nan tiêu dã.

Cô Vân : « Thí chủ nhứt liệp mễ trọng như Tu-Di Sơn, nhược hướn bất liễu đạo, chi mao đái giác hướn. « Nan tiêu » nhị tự, thậm du thi lợi Cừu Đa độc dược dã. Thị cố tòng lâm, chí kim tuân Phật di sắc, Tương thọ thực thời thích khánh tuyên kệ. Lịnh chư Tỳ-Kheo ư thinh trung các tồn chánh niệm.

« Chánh niệm giả » như lý nhi niệm, danh vi chánh niệm, tức niệm huệ dã. Vị trầm-điệu hữu vô đẳng. « Bất động » vị bất động chánh niệm dã. Phạm Võng kinh vân : «Ninh vĩ thử khẩu, thôn nhiệt thiết hướn, cập đại lưu mãnh

thuvienhuequang.vn

chánh, tức là Tuệ « niệm » nghĩa là lặng, động, có, không vân vân, chẳng động, là chẳng động niệm chánh vậy. Kinh Phạm Võng nói : « Thà dùng miệng nầy nuốt hòn sắt nóng và lửa dữ trôi to, trải trăm nghìn kiếp, quyết không dùng miệng phá giới nầy ăn trăm vị âm thực của đàn việt tín tâm. Truyện Ngũ đăng nói: « Tôn giả Đề-Bà đắc pháp rồi đến nước Ca-Tỳ-La, có Trưởng giả tên Phạm Ma Tịnh-Đức, một ngày cây vườn mọc tai như nấm, vị rất ngon ngọt, duy trưởng giả và con thứ hai là La - Hầu - La-Đa lấy ăn, nhổ rồi liền lớn lại, còn trong thân thuộc đều không thể thấy. Tổ biết nhân trước ấy liền đến nhà đó. Trưởng giả hỏi duyên cớ sao?

Tổ nói: Ông từng cúng dường một Tỳ-Khưu hay không? nhưng Tỳ-Khưu ấy đạo nhãn chưa tỏ, luống thọ tín thí, nên trả báo làm nấm cây, duy ông và con siêng năng cúng dường nên được hưởng vậy» Lại hỏi Trưởng-giả tuổi bao nhiêu? — Đáp 81 Tổ nói bài kệ: « Học đạo chẳng thông lý, trở thân trả nợ thí, ông tuổi tám mươi mốt, cây nầy không mọc nấm » Sau như lời ký.

LỜI GÓP : Trong Luật Phật dạy chúng Tăng dùng bữa, xướng câu Tăng bạt, là vì có ngoại đạo thỉnh Phật và Tăng, lén để thuốc độc trong đồ ăn, nên bảo các Tỳ-Khưu rập đồng xướng rằng « Tam-bạt la-dà-đa » bao nhiêu thuốc độc đều biến làm vị ngon thượng diệu, chúng ăn an lành, không bị độc hại. Nói : « Tăng bạt» Tăng tức là Tăng chúng thọ thực, bạt tức là chú bí mật xướng ra, tiếng Phạm gọi Tam bạt la - dà - đa »

thuvienhuequang.vn

hỏa. Kinh bá thiên kiếp, chung bất vĩ thử phá giới chi khẩu.

Thực tín tâm đàn việt bá vị ẩm thực. Ngũ Đăng-vân : « Đề-bà Tôn-giả, đắc pháp hậu, chí Ca-Tỳ-La quốc hữu trưởng giả danh Phạm-ma Tịnh-Đức. Nhứt nhựt viên thọ sanh nhĩ như khuân vị thậm cam mỹ. Duy trưởng giả dữ đệ nhị tử La-Hầu-La-Đa thủ thực thủ dĩ tùy trưởng dư thân thuộc giai bất năng kiến.

Tổ tri kỳ túc nhân, toại chí kỳ gia, trưởng giả vấn kỳ cô. Tổ viết : « Nhữ tằng cúng nhứt Tỳ-kheo phủ. Nhiên Thử Tỳ-kheo đạo nhãn vị minh hư triêm tín thí, cố báo vi mộc khuân, duy nhữ dữ tử, tinh cần cúng dường, cô đắc hưởng chi. Hựu vấn : « Trưởng giả niên đa thiểu viết : « Thất thập cửu. Tổ thuyết Kệ viết : Học đạo bất thông lý, chuyển thân hườn tín thí, nhữ niên bát thập nhứt, thử thọ bất sanh nhĩ. Hậu như kỳ ký.

TẬP : *Luật trung Phật chế, chúng Tăng thọ thực, xướng tăng bạt giả, nhân ngoại đạo thỉnh Phật cập tăng. Mật hạ độc dược ư, thực trung, cố-lịnh chư Tỳ-kheo, nhứt tề xướng vân : Tam-bạt-la Dà-đa. sở hữu độc dược, giai biến vi thượng điệu mỹ vị, chúng thực an lạc, miễn kỳ độc hại.*

Ngôn tăng bạt giả « Tăng » tức thọ thực chi tăng chúng. « Bạt » tức sở xướng chi bi chú đã. Phạm ngữ tam bạt la đà đa. Thử vân đẳng cúng, vị chúng Tăng

thuvienhuequang.vn

dịch là đẳng cúng, nghĩa là đồ ăn chúng tăng đều bình-đẳng, lại dịch là lành đến, nghĩa là đồ cúng khéo nên khi ăn lại đến. Nay xứ ta xướng. Năm quán tưởng, cho chúng Tăng nhất tâm thọ thực mà làm Tăng-bạt một là vì không có ngoại đạo thuốc độc hại, hai là khiến người hồ thẹn mà thọ thực, cho nên tuy chẳng phải chánh chế, mà xứ Đông-Hạ (Trung-Hoa) đều làm.

DÂNG BÁT

LỜI GHI : « Đã nghe xướng lời cảnh sách và tiếng khánh rồi, thì phải tay tả « bưng bát » tay hữu cập dựa miệng bát. Dâng lên, thầm niệm kệ chú nầy.

Cầm bưng ứng khí, nên nguyện chúng-sinh trọn nên đồ pháp, chịu trời người cúng, án, chỉ rị chỉ rị phạ nhựt ra hồng phát (phẫn) tra (câu chú niệm 3 lần dưng bát ngang ngực mà thọ thực)

LỜI GHI : « Cầm-bưng » là tay dâng lên. Tiếng Phạn gọi Bát-Đa-La, dịch là món ứng lượng, nghĩa là thể, sắc, và lượng ba việc đúng nhau với pháp : Thể, tuy cho bằng đất và sắt, nhưng chỉ trọng bằng ngói. Luật Thiện kiến nói : « Thánh nhân tam thừa đều cầm bưng bát ngói, xin cơm nuôi sống, dùng bốn biển làm nhà, nên gọi Tỳ-khưu, Sắc, duy cho xông ra màu cổ

Thi lợi cứu đa : *Dịch là Thắng-Mật, đệ-tử của ngoại-đạo. Hoặc gọi Thi-Lợi Cúc-Đa.*

Tôn-giả Đề-bà : *(Deva) Dịch là Thiên (Trời) Tổ thứ 15 ở Tây-vức.*

Nước Ca-Tỳ-La *(Kapilavasru) Dịch là sắc vàng. Hoặc gọi Ca-Di-La, dịch là xích-trạch (ao đỏ).*

Phạm-Ma Tịnh-Đức : Dịch là người thanh-tịnh, vì giữ đạo cư trinh vậy.

thuvienhuequang.vn

thực giai bình đẳng cố.

Hựu vân : « Thiện chi » vị cúng cụ thiện thành thực thời phục chi cố, kim thử phương xướng ngũ quán, lịnh chúng nhứt tâm thọ thực, nhi vi tăng bạt giả, nhứt tắc vô hữu ngoại đạo độc hại cố. Nhị tắc lịnh nhơn tàm quý thọ thực cố. Thị vĩ tuy phi chánh chế đông hạ thông hành.

CỨ BÁT

KÝ : « Ký văn xướng cảnh sách văn, cập khánh thinh dĩ, tức đương vĩ tả thủ trì bát, hữu thủ phò duyên. Nhứt cử, mặc trì thủ kệ chú.

Chấp trì ứng khí, đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ thiên nhơn Cúng Án, chỉ rị chỉ rị phạ nhựt ra hồng phát (phẫn) tra (tam biến, bỗng bát đương hưng thọ thực).

KÝ : Chấp trì giả, thủ bỗng dã. Phạm ngữ Bát-Đa-La, thử vân ứng lượng khí vị thể sắc lượng tam, giữ pháp tương ưng, danh vi ứng khí, « Thể » tuy hứa nê thiết, duỵ trọng ư ngõa.

Thiện kiến Luật vân : « tam thừa Thánh nhơn, giai chấp trì ngõa bát, khất thực tư sanh, vĩ tứ hải vi gia, cố danh Tỳ-Kheo, sắc » duỵ thỉnh huân tác cưu cấp, hạn sắc, bất hứa thanh huỳnh lục bạch, cập thái họa tạp sắc, cố lượng tắc tuỵ hữu thượng trung hạ tam đẳng. Phật chế lịnh tùy thân phân lượng cố, tam giả chi trung, hữu bất như pháp, tiện

thuvienhuequang.vn

bồ câu hoặc cu, chẳng cho xanh, vàng, lục, trắng và vẻ với tạp sắc. Lượng, thời tuy có ba bực thượng trung, hạ, nhưng Phật chế cho tùy phần lượng của thân. Trong ba điều có điều nào chẳng như pháp thì chẳng phải « ứng khí »

« Cầm bưng ứng khí » ắt tụng kệ chú, hồi hướng cho chúng-sanh thể nhận pháp nầy xưa nay đã thành tựu vậy « Trọn nên đồ pháp » một câu mà không gồm, trùng, đủ cả, cho đến cái pháp chỉ độ ý chí tam đề ngũ quán đều từ trong ứng lượng mà ra, thì các pháp không pháp nào chẳng đủ.

Luật tứ Phần chướng thọ giới nói: « Thế-Tôn ngày xưa ở dưới cội Bồ-đề, khi mới thành Phật, có hai khách buôn đem mật và lớ dâng Phật, Thế-Tôn nghĩ: « Chư Phật quá khư dùng bát mà thọ thực » Khi ấy bốn vị Đại Thiên-Vương đều đem bát đá gặp rút dâng Phật Như-Lai lại nghĩ: «Nếu nhận lãnh của một vị thì ba vị kia phiền hận: ta nay thọ cả bốn bát, rồi thứ lớp chồng lên để trong tay tả, lấy tay hữu đè xuống, do sức thần của Phật hiệp thành một bát » Nên nói: « Trọn nên đồ pháp, chịu trời người cúng » Nên trong luật chẳng cho Tỳ-Khưu chứa bát đá, nếu chưa phạm tội thâu lan giá. Nếu chẳng biết pháp ứng lượng như thế, thời nhỏ nước khó tiêu, huống của trời người cúng ư.

Chánh khi thọ cơm phải đủ oai nghi. Luật Tăng kỳ nói: « Tỳ-khưu thọ cơm phải như phép ăn của tượng Vương núi Tuyết, ăn vào miệng rồi lấy vòi phân hạng miếng sau, miếng trước nuốt rồi đút tiếp miếng sau,

thuvienhuequang.vn

phi ứng khí dã. «Chấp trì ứng khí» tất tụng chú kệ, hồi hướng chúng-sanh, tức thể thị pháp, bổn lai thành tựu cố. Thành tựu pháp khí nhứt cú, nhi không, dã trung bỉ hỷ, nãi chí chế độ chi pháp.

Tam đế ngũ quán chi chỉ, giai xuất ư ứng lượng tắc chư pháp vô bất cụ thị dã.

Tứ phần thọ giới kiền độ vân: « Thế-Tôn tích nhựt ư bồ-đề thọ hạ, sơ thành Phật thời, hữu nhị cổ khách, tương mật sao phụng Phật. Thế-tôn tác thị niệm, quá khứ chư Phật. Vĩ bát thọ thực thị thời tứ đại thiên vương, các vĩ thạch bát tật hiến Thế-tôn. Như-Lai phục tác niệm vân: « Nhược du nhứt nhơn biên thọ giả, dư tắc hữu hận, ngã kim tứ bát tổng thọ. Thứ đệ tương trùng, an tả chưởng trung, vĩ hữu thủ án hạ.

Phật thần lực, hiệp thành nhứt bát. Cố vân thành tựu pháp khí, thọ thiên nhơn cúng dã.

Cố Luật trung Bất thỉnh Tỳ-kheo súc thạch bát. Nhược xúc phạm thâu lan giá. Nhược bất tri như thị ứng lượng chi pháp, tức đích thủy nan tiêu, huống thiên nhơn cúng da.

Chánh thọ thực thời, ưng cụ oai nghi Tăng kỳ Luật vân: « Tỳ-kheo thọ thực, đương như tuyết sơn tượng vương thực pháp. Thực nhập khẩu dĩ, vĩ tỷ tác hậu khẩu phân tế,

thuvienhuequang.vn

tiền thực yết dĩ tục nội hậu đoàn, bất đắc đại bất đắc tiểu, đương khả khẩu thực, thượng tọa đương từ từ thực, bất đắc tốc thực cánh trụ khán. Lịnh niên thiểu Tỳ-Kheo lang-bối thực bất bảo, nhược sao đoàn đại. Đương thủ trung phân lịnh khả khẩu bỉnh diệc như thị, thọ thực thời, bất đắc lịnh nhứt liệp lạc địa, nhược thực bạt chúc, canh ẩm, bất đắc hấp sử tác thinh, đương từ từ yết.

Căn bổn Luật vân: « Bất đờn thiệt thực, bất bất tập thực, bất ha khí thực, bất suy khí thực bất đắc chấn thủ thực, quảng như Luật trung.

TAM-ĐỀ HỮU-TIẾT

KÝ: Tiết giả, độ dã. Vị thọ quá tam thi phạn hoặc dụng khoái, hoặc vĩ thi, thủ canh nhi thực dã. Nhiên sơ bất đình du nhị. Chung bất chỉ du tứ, nhi tất vĩ tam giả hà dã.

Biểu nguyện đoạn tham sân, si tam độc. Cập hiển tam tụ tịnh giới cố, trí độ luận vân: « Thực vi hành đạo chi bổn, chánh thọ thực thời, tu tác tam nguyện.

SƠ ĐỀ NGUYỆN ĐOẠN-NHỨT THIỆT-ÁC KÝ

KÝ: NGUYỆN đoạn nhứt thiết ác giả, vị vô ác bất đoạn, Thiên-thai vân: « hữu giới nội giới ngoại ác. tức kiến, ác, trần sa, vô minh đẳng hoặc thị dã. Sơ hạ đề thời, đương nguyện thử sanh sở hữu thân khẩu Ý Tam nghiệp.

thuvienhuequang.vn

chẳng đặng lớn, chẳng đặng nhỏ, phải vừa miệng ăn. Thượng tòa phải ăn chậm chậm, chẳng đặng ăn mau rồi ngồi xem, làm cho Tỳ-khưu tuổi trẻ lật đật ăn không no. Nếu vắt lớ lớn, phải trong tay rứt ra cho vừa miệng, bánh cũng vậy. Khi thọ thực chẳng đặng cho một hột rớt đất ; nếu ăn cháo lỏng hay húp canh, chẳng đặng húp cho kêu tiếng, phải chậm chậm nuốt". Luật căn bổn nói : « Chẳng chóc lưỡi ăn, chẳng nhóc nhách ăn chẳng hà hơi ăn, chẳng thổi hơi ăn, chẳng đặng rảy tay ăn. Rộng như trong luật.

BA MUỖNG CÓ CHỪNG

LỜI GHI : « Chừng » là độ vậy ; nghĩa là dùng qua ba muỗng cơm rồi hoặc dùng đũa hay muỗng múc canh ăn. Nhưng trước chẳng ngừng nơi 2, sau chẳng tới số 4, mà ắt dùng số 3 là sao ? là nêu nguyện dứt ba độc : Tham, sân, si, và hiển 3 tự giới trong sạch. Luận trí độ nói : Ăn là gốc hành đạo »

Chính khi thọ thực phải phát 3 nguyện.

Muỗng thứ nhất, nguyện dứt tất cả dữ.

LỜI GHI : « Nguyện dứt tất cả dữ » là không điều dữ nào chẳng dứt. Ngài Thiên-thai nói : có cái giữ trong giới, cái giữ ngoài giới là các lầm kiến, tư trần sa, vô minh. Khi mới để muỗng thứ nhất xuống hãy nguyện đời nầy có những ba nghiệp thân khẩu, ý và

Cây Bồ-đề : *Tức là cây Tất-bát-la (pippala) dịch là cao ngút, Phật ngồi dưới cây này thành bậc chánh giác, nhân đó gọi là cây Bồ-đề vậy.*

Ứng lượng : *Đúng cỡ.*

Tượng vương : *Voi chúa*

thuvienhuequang.vn

Cập nhứt thiết bất thiện chi pháp, tất lịnh đoạn tận dã.

NHỊ ĐỀ NGUYỆN TU NHỨT THIẾT THIỆN KÝ:

KÝ : Nguyện tu nhứt thiết thiện giả, vị vô thiện bất tu, thứ hạ đề thời, đương nguyện thử sanh, sở hữu nhứt thiết thiện pháp, tất lịnh cần tu, tức Như-Lai sở thuyết giới định huệ tam học tinh tam thập thất phẩm trợ đạo đẳng pháp. Nãi chí bá thiên tam muội, vô lượng pháp môn thị dã.

TAM-ĐỀ THỆ-ĐỘ NHỨT-THIẾT CHÚNG

KÝ : Thệ độ nhứt thiết chúng-sanh giả, vị vô nhứt chúng-sanh bất độ. Như A-Nan phát nguyện như nhứt chúng-sanh vị thành Phật. Chung bất ư thử thử nê hoàn dã. Thứ hạ đề thời, đương tác thị nguyện, thử sanh sở tu thiện căn, hồi thí nhứt thiết chúng-sanh, cọng thành Phật đạo, tiền nhị đề tự lợi, thử chánh đương lợi tha. tức tứ hoằng thệ nguyện dã.

TẬP : *Như thị hành giả, thừa thử chú nguyện lực, thắng hà sa thất bửu, bá vị ẩm thực cúng dường chư Phật Bồ-tát Hiền-thánh Tăng dã.*

KÝ : Thử tam nguyện tâm bổn khởi tín Luận văn vân : « Nhứt giả trực tâm, chánh niệm chơn như pháp. Nhị giả thâm tâm lạc tập chư thiện hạnh.

Tam giả bi tâm, dục bạt chúng-sanh khổ diệc tức tam phương tiện. Nhứt năng

thuvienhuequang.vn

tất cả pháp chẳng lành, đều khiến dứt hết.

Muỗng thứ hai, nguyện tu tất cả lành.

LỜI GHI: « Nguyện tu tất cả lành » là không điều lành nào chẳng tu. Khi đề muỗng kế xuống, hãy nguyện đời nầy bao nhiêu tất cả phép lành đều được chăm tu. tức là ba học giới định huệ, và 37 phẩm pháp trợ đạo, cho đến trăm nghìn tam muội, vô lượng pháp môn của Như-Lai nói ra.

MUỖNG THỨ BA. THỆ ĐỘ TẤT CẢ CHÚNG SANH.

LỜI GHI: «Thệ độ tất cả chúng-sanh » là không một chúng sanh nào chẳng độ, như ông A-Nan phát nguyện: «Như một chúng-sanh nào chưa thành Phật, trọn chẳng ở đây lấy Niết-Bàn » vậy.

Khi đề muỗng xuống, hãy nguyện như vầy: « Những căn lành tu trong đời nầy đều thí cho tất cả chúng-sanh cùng nên đạo Phật » Hai muỗng trước là tự lợi, muỗng nầy chính thuộc lợi tha, tức 4 thệ nguyện lớn vậy.

LỜI GÓP: Người làm như vậy, nhờ sức chú nguyện nầy hơn dùng hà sa bảy báo trăm món ẩm thực cúng dường chư Phật Bồ-Tát Hiền-Thánh-Tăng

LỜI GHI: Ba tâm nguyện nầy gốc văn trong Luận khởi tín nói: « Một là tâm trực, niệm ngay pháp chân như; hai là tâm thân (sâu) ưa nhóm các hạnh lành, ba là tâm bi, muốn nhổ khổ cho chúng sanh, cũng tức là 3 phương tiện: « 1, phương tiện hay

thuvienhuequang.vn

chỉ phương tiện chỉ nhứt thiết ác pháp. Nhị phát khởi phương tiện phát nhứt thiết thiện căn. Tam đại nguyện phương tiện, nguyện độ nhứt thiết chúng-sanh. Ngữ vân : Tam tâm vị tận, đích thủy nan tiêu, phù thị chi vi dư.

NGŨ QUÁN VÔ VI :

KÝ : Vô vi giả, lý sự vô ngại dã vị quán trung tức sự, tức lý, đế tư dung hội cố. Nhược học đạo nhơn, thọ thực bất tồn chánh niệm. Như ngưu phệ thảo hà duyên, cố loại Am Thiền sư viết.

Thập phương Tăng vật trọng như sơn. Vạn kiếp thiên sanh khởi vị hoàn. Kim, khẩu cọng đàm nhơn vị tín. Tha niên tịnh miền thiết thành quan. Hựu viết : « Nhơn thân nan đắc hảo tư lương, đầu giác sanh thời tế ngoạt trường, kham tiếu tham tha nhứt liệp mễ, đẳng nhàn thất khước bá niên lương, do thử quán chi. Tam học bất tu, bỉ thực sở đọa, khả bất thận dư.

NỨHT KẾ CÔNG DA THIỂU LƯỢNG BÍ LAI XỨ

KÝ : « Kế công đa thiểu giả, vị tưởng thử nhứt bát chi phạn, phi thị đẳng nhàn, suy kỳ nguyên bổn, tự tùng chưởng, thuật thâu hoạch, nông phu chước tình giác võ, càn hạn thủy lạo, thu sừ lê ưu, vĩ chí đào xuy đẳng, tác phu lưu hạn, hiệp tập thực thiểu hạn đa, công trọng như thị. Cổ vân : « Sử hòa chánh

thuvienhuequang.vn

dứt, dứt tất cả pháp ác; 2 phương tiện phát khởi, phát tất cả căn lành; 3 phương tiện nguyện lớn, nguyện độ tất cả chúng sanh» Lời ngạn ngữ nói: « Ba tâm chưa trọn, nhỏ nước khó tiêu « là nói đây ý vậy.

NĂM TƯỚNG KHÔNG TRÁI

LỜI GHI: « Không trái » là lý và sự không ngại; nghĩa là trong quán tưởng, tức sự tức lý, nghĩ kỹ dung hội vậy. Nếu người học đạo khi thọ thực chẳng gìn chánh niệm, như con bò ăn cỏ khác chi, nên ngài loại Am-Thiền sư nói: « Tăng vật mười phương nặng núi non, Nghìn đời muôn kiếp khó hoàn toàn, miệng vàng nói rõ người chưa tín, Thành sắt ngày kia khó phóng buông » lại nói: « Thân người khó đặng hãy suy lường. Đầu đội lông sừng ngày tháng trường. Cười bấy tham kia một hột gạo. Dần dà mất cả nửa năm lương. Do đấy mà xem, ba học chẳng tu, bị đọa vì phẩm thực, há chẳng dè ư!

Một kể công nhiều ít, so chỗ đến kia.

LỜI GHI: « Kể công nhiều ít » nghĩa là tưởng cơm trong một bát nầy chẳng phải là khỏe, xét gốc có ra từ gieo cấy gặt hái, nhà nông chải nắng dầm mưa, trời hạn nước lụt, cuốc cày bừa trục, cho đến vo nấu vân vân, người làm mồ hôi như xối, cơm ít mồ hôi nhiều, công nặng như thế. Xưa nói: « Cuốc ruộng lúc đang ngọ mồ hôi trên mạ nhỏ, ai biết cơm

---

Cái dữ trong giới: *(3 cõi)*: *là kiến hoặc và tư hoặc*

Cái dữ ngoài giới: *là vô minh. Còn trần sa là chung trong và ngoài:*

Dung hội: *Thấu rõ, chung suốt*

thuvienhuequang.vn

đương ngọ, hạn đích hòa hạ thổ, thùy tri bàn trung san, liệp-liệp giai tân khổ. Cố Luật vân : Nhứt mễ bá công thị dã. Nhập khẩu tức thành bất tịnh, khuynh khắc biến vi thủy niệu, ô bất dục kiến. Ngã, nhược tham trước, đương đọa địa-ngục, hôn nhiệt thiết hoàn, xuất vi súc sanh, thường tha túc trái. Như thị quán dĩ, tâm sanh yểm lỵ, phương kham thọ thực.

Lượng bỉ lai xứ giả, » Tăng kỳ Luật vân : « giai thị tín tâm đàn việt giảm tổn khẩn phúc, vi cầu phước cố, bố thí ngã đẳng » sở vị đàn tín chỉ cao, hành nhơn huyết hạn.

Nhược vô tu hành, hiệp mễ nan tiêu Cổ Văn-Thù vấn kinh vân : « Bồ-tát » nhược vô tư duy, tức phạn diệt bất ưng thọ. Phàm thọ thực thời, đương tác thử quán.

NHỊ THỐN KỶ ĐỨC HẠNH TOÀN KHUYẾT ỨNG CÚNG

KÝ : Thốn kỷ đức hạnh toàn khuyết giả, vị ngã bối xuất gia nhơn ưng đương cần tu tam học tự lợi lợi tha. « Thốn giả » kế độ dã.

Đương tự tư duy thốn độ, kỷ chi đức hạnh « toàn khuyết » phiên đức hạnh tuy toàn, dụ tu quán pháp, phương tiêu tín thí.

Cố Thiên-thai vân : « bất khất thực chúng thực, giai tu tác quán, nhược bất nhập quán tức nhuận sanh-tử, sở vị học đạo bất thông lý dã. Toàn kỳ như thử, huống khuyết giả da. Phàm thọ thực thời, đương tác thử

thuvienhuequang.vn

trên mâm, mỗi hột đều cay khổ » nên trong luật nói : « Một hột gạo trăm công lao » vào miệng liền thành bất tịnh, chốc lát biến thành cứt đái, gớm không không muốn thấy, ta nếu tham đắm phải đọa địa-ngục nuốt hòn sắt nóng, ra rồi làm súc sinh đền nợ trước cho người. Xét tưởng như vậy rồi tâm sinh nhàm chán mới nên thọ thực.

« So chỗ đến kia » là trong luật Tăng-kỳ nói : « Đều là của đàn việt tín tâm bớt phần miệng bụng, vì cầu phước mà bố thí chúng ta » nên có câu « mỡ dầu của tín thí, nước máu của hành nhân, nếu không tu hành hột gạo khó tiêu.

Nên kinh Văn-Thù vấn nói : « Bồ-tát nếu không ngẫm nghĩ, thì cơm cũng chẳng nên dùng »

Phàm khi thọ thực hãy tưởng phép quán nầy.

Hai xét đức hạnh mình, đủ thiếu chịu cúng:

LỜI GHI : « Xét đức hạnh mình đủ thiếu » nghĩa là chúng ta là người xuất gia, phải siêng tu ba học, lợi mình và lợi người.

« Xét » là so tính, hãy tự nghĩ ngợi so tính đức hạnh mình đủ hay thiếu ; song đức hạnh tuy đủ cũng phải cần phép quán mới tiêu của tín thí. Nên ngài Thiên-Thai nói : « Chẳng luận khất-thực các món ăn nào, đều phải tưởng quán, nếu không nhập quán thì nhuận sanh tử » tức câu : « Học đạo chẳng thông lý » vậy : Đức hạnh đủ còn vậy huống chi người thiếu đức hạnh Phàm khi thọ thực phải tưởng pháp quán nầy.

thuvienhuequang.vn

quán.

TAM PHÒNG TÂM LY QUÁ THAM ĐẢNG VI TÔNG

KÝ : « Phòng tâm lỵ quá, tham đẳng vi tông giả » vĩ tham, sân, si tam độc, thị nhứt thiết chúng-sanh, sanh tử căn bổn, tạo nghiệp nhơn duyên, vị thử tâm cụ túc, vô lượng vô biên phiền-não chi quá hoạn.

Nhi tham, sân, si, thị kỳ căn bổn. Cố viết vi tông. « Tông giả » chủ dã. Cố Di-Lặc vấn kinh vân : « Nhứt thiết ác pháp, giai tùng tham sân si khởi. Ngã đẳng vi đạo xã gia, ưng đương cẩn thận phòng chi, căn bổn nhược khiến, chư ác viễn lỵ. Cố ư mỹ vị, bất khởi tham tưởng, ư thô thực, bất khởi tham tưởng, ư thô thực, bất khởi sân nhuế ư bất thô, bất mỹ thực, bất khởi si tâm. Phàm thọ thực thời, đương tác thử quán.

TỨ CHÁNH SỰ LƯƠNG DƯỢC VI LIỆU HÌNH KHÔ

KÝ : Chánh sự lương dược, vi liệu hình khô giả, vị ngô nhơn tứ đại thành thân, thường vi cơ khát sở bịnh, cầu phi ẩm thực, tắc hình khô sắc tụy, vô do tấn tu đạo nghiệp. Thị vĩ ẩm thực vi tư thân trị bịnh chi lương dược, tu hành tấn đạo chi cơ quan. Như hữu tham trước, tắc phản thành trầm kha bịnh hỉ. A-Dục vương kinh vân : « Ưu-Ba Cấp-Đa vĩ nhứt khí thạnh mãn nhũ mi.

Hữu vĩ nhứt không khí, tịnh trí nhứt

thuvienhuequang.vn

Ba, ngừa lòng lìa lỗi, tham, sân, si, gốc.

LỜI GHI : « Ngừa lòng lìa lỗi, tham san si gốc » là do ba độc tham, sân, si, là cội gốc sinh tử nhân duyên tạo nghiệp của tất cả chúng-sinh. Nghĩa là tâm nầy có đủ vô lượng vô biên lỗi loạn phiền-não mà tham, sân, si, là gốc cội, nên nói là « gốc » Gốc là chủ, nên kinh Di-Lặc vấn nói : « Tất cả pháp dữ đều từ tham, sân, si, mà khởi" chúng ta vì đạo bỏ nhà, phải cẩn thận phòng « ngừa » Cội gốc nếu dứt thì các dữ lìa xa, nên nơi mỹ vị không khởi tưởng tham ; nơi món dở chẳng sinh giận hờn nơi món chẳng dở chẳng ngon chẳng khởi lòng si.

Phàm khi thọ thực phải tưởng pháp quán nầy.

Bốn chánh việc thuốc hay vì chữa thân gầy.

LỜI GHI : Chánh việc thuốc hay, vì chữa thân gầy nghĩa là chúng ta do bốn đại thành thân, thường bị bịnh đói khát, nếu không ăn uống thì hình khô sắc héo, không do đâu tấn tu đạo nghiệp, cho nên ăn uống là « thuốc hay » nuôi thân trị bịnh, là cơ quan tu hành tấn đạo nếu có tham nhiễm thì trở thành bịnh nặng vậy.

Kinh A-Dục-Vương nói : « Tổ Ưu-Ba-Cấp-Đa lấy một bát đựng đầy cháo sữa, lại lấy một bát không, để cả nơi trước một Tỳ-kheo tham ăn.

Khất thực các món ăn : *Hoặc có thể dịch : Khất thực hay chúng thực (tự đi xin, hay ăn trong chúng.*

thuvienhuequang.vn

tham thực Tỳ-kheo tiền.

Ngữ ngôn: « Nhữ khả đãi lãnh, xảo xảo ẩm chi, Nhi Tỳ-Kheo tham thực tâm trọng, tiện suy sử lãnh. Nãi tịnh thực chi.

Cấp Đa viết: « Nhũ mi tuy lãnh, nhữ tâm cố nhiệt. Phục tu lãnh chi, đương vĩ bất tịnh quán vi thủy, trừ thử tâm nhiệt. Nhược kiến ẩm thực, như phục dược tưởng, Tỳ-Kheo thực cánh tức tiện thổ xuất, mãn ư không khí. Cấp Đa viết, nhữ khả cánh thực, Tỳ kheo viết: « Bất tịnh hà khả phục thực. Cấp Đa-viết: Nhữ quán nhứt thiết pháp, du như thế thổ, nhân vi thuyết pháp. Tỳ-Kheo tinh tấn, tư duy quán sát, đắc A-La-Hán quả.

Phàm thọ thực thời đương tác thử quán.

Ngũ vị thành đạo nghiệp, ưng thọ thử-thực

KỲ: Vi thành đạo nghiệp, ưng thọ thử thực giả, vị xuất gia nhơn, vô vi vi vô dục, thanh tịnh tự thủ, tùy duyên ẩm trác, vĩ tư hình mạng. Vi tu tam thừa đạo nghiệp cố, Bất thực, tắc hình luỵ sắc biến, đạo nghiệp nan thành. Kim nhơn thành tựu đạo nghiệp cố thọ thử thực, cần bất tu đạo, tắc liệp mễ nan tiêu. Từ ân vân: « Vi thành đạo cố, thi tương lai, đạo nghiệp vị thành tranh tiêu đắc.

Khả kiến ẩm thực thị trợ đạo chánh duyên sở dĩ thọ chi, nhược tự tri đạo nghiệp vị thành thiết tu thâm sanh tàm quỹ. Cố hành

thuvienhuequang.vn

Dặn rằng: « Ông hãy đợi nguội, thủng thẳng mà húp » Nhưng Tỳ-Khưu nặng lòng tham ăn, bèn thổi cho nguội, rồi ăn nuốt. Tổ Cấp-Đa nói: « Cháo sữa tuy nguội, lòng ông vẫn nóng phải lại nguội lòng đi, hãy dùng "quán chẳng sạch » làm nước, rửa tâm nóng ấy, nếu thấy đồ ăn uống, tưởng như uống thuốc » Tỳ-Khưu ăn xong bèn mửa cả ra đầy một bát không. Tổ Cấp-Đa nói: « Ông hãy ăn lại » Tỳ-Khưu nói: « Chẳng sạch rồi, ăn lại thế nào được! » Tổ Cấp-Đa nói: « Ông quán tưởng tất cả pháp cũng như đồ mửa » Nhân đó nói pháp Tỳ-Khưu tinh-tấn ngẫn nghĩ xem-xét, được quả A-La-Hán. Phàm khi thọ thực phải tưởng phép quán nầy.

NĂM VÌ NÊN ĐẠO NGHIỆP, PHẢI THỌ CƠM NẦY.

LỜI GHI: — « Vì nên đạo nghiệp phải thọ cơm nầy » Nghĩa là người xuất-gia vô vi vô dục, (không làm, không muốn) trong sạch tự giữ, tùy duyên ăn uống để nuôi hình mạng mà tu đạo nghiệp ba thừa. Nếu không ăn thì hình gầy sắc biến; đạo nghiệp khó nên, nay vì thành tựu đạo nghiệp, nên thọ cơm nầy, nếu chẳng làm đạo thời hột gạo khó tiêu. Ngài Từ-Ân nói: « Vì nên đạo mới thí đem đến, đạo nghiệp chưa thành đâu tiêu đặng ».

Có thể thấy ăn uống là duyên chánh giúp đạo, nên mới thọ, nếu tự biết mình đạo nghiệp chưa thành rất phải tâm sinh hổ thẹn. Nên hành hộ nói: « Món

---

Ưu Ba cấp đa: *Dịch là Đại-hộ (lớn giữ gìn) sau Phật diệt độ 100 năm ra đời đặng quả vô học.*

thuvienhuequang.vn

hộ vân : « Sở thực tu sanh tàm quý, thường tác quán pháp, Ma ~ đắc ~ lặc Dà ~ luận ~ vân : « Nhược đắc thực thời, khẩu khẩu tác niệm, nhược bất như thị dụng tâm, tiện danh hư tiêu tín thí. Phàm thọ thực thời, đương tác thử quán.

TẬP : *Nhứt kế công đa thiểu. Trí độ Luận vân : « thử thực khẩn thuật thâu hoạch thung ma đạo thải suy chữ, cập thành công dụng thậm đa « lượng bỉ lai xứ » Tăng kỳ Luật vân : « thí chủ giảm kỳ thê tử chi phần, cầu phước bố thí, phàm thọ thực thời đương tác thử quán. Nhị thồn kỷ đức hạnh toàn khuyết ứng cúng, Tỳ-ni mẫu Luật vân : « Nhược bất tọa thiền, tụng kinh, vinh tam bửu sự, cập bất trì giới, thọ nhơn tín thí, vi tài sở đọa, tắc bất nghi thọ thực, đức hạnh nhược toàn, tắc khả ứng cúng thọ thực.*

Phàm thọ thực thời, đương tác thử quán.

Tam phòng tâm ly quá, tham đẳng vi tông.

Minh liễu Luận sớ vân : « Xuất gia tiên tu phòng tâm tam quá, vị ư thượng vị thực, khởi tham, hạ vị thực khởi sân, trung vị thực khởi si, vĩ thử bất tri tàm quý, đọa tam ác đạo. Phàm thọ thực thời, đương tác thử quán.

Tứ chánh sự lương dược vi liệu hình khô vị cơ khát vi chủ bịnh. Tứ bá tứ bịnh vi khách bịnh cố tu vĩ thực vi y dược, dụng tư kỳ thân. Phàm thọ thực thời, đương tác thử quán. Tứ bá tứ binh giả, nhơn thân giả địa thủy hỏa phong; tứ đại sở thành.

Nhứt đại bất điều tắc sanh bá nhất chủng bịnh,

thuvienhuequang.vn

ăn phải sinh hổ thẹn, thường tưởng phép quán » Luận Ma-đắc-lặc già nói : « Nếu khi đặng đồ ăn, mỗi miếng phải tưởng niệm, nếu chẳng dùng lòng như vậy thì gọi là luống hao của tín « Phàm khi thọ thực, phải tưởng phép quán nầy.

LỜI GÓP : « Một kể công nhiều ít là Luận-Trí-Độ nói : Cơm nầy cày cấy gặt hái xay giã vo giút xôi nấu đến công dụng rất nhiều » « xo kia chỗ đến » là Luật Tăng-kỳ nói : « Thí chủ bớt phần vợ con họ, vị cầu phước mà thí ». Phàm khi thọ thực phải tưởng phép quán nầy.

« Hai, xét đức hạnh mình đủ thiếu chịu cúng » là trong Luật Tỳ-ni mẫu nói : « Nếu chẳng ngồi thiền. tụng kinh, lo việc Tam-bảo và chẳng giữ giới, mà thọ đồ tín thí của người, thì bị của mà đọa, thời chẳng nên thọ thực.

Đức hạnh nếu đủ thì nên ứng cúng thọ thực ». Phàm khi thọ thực phải tưởng phép quán nầy. « Ba ngừa lòng lỗi, tham sân si gốc » là lời số Luận-minh liễu nói : Xuất gia trước phải ngừa lòng ba lỗi, nghĩa là nơi món ăn thượng vị khởi tham, món ăn hạ vị khởi sân, món ăn trung vị khởi si, vì đó chẳng biết hổ thẹn đọa ba đường dữ :

Phàm khi thọ thực phải tưởng pháp quán nầy.

« Bốn chính là việc thuốc hay vì chữa thân gầy » nghĩa là đói khát là bịnh chủ, bốn trăm lẽ bốn bịnh là bịnh khách, nên phải dùng đồ ăn làm phương thuốc để giúp nơi thân. Phàm khi thọ thực phải tưởng phép quán nầy.

Bốn trăm lẻ bốn bịnh là thân người mượn đất

thuvienhuequang.vn

tứ đại cọng thành tứ bá tứ bịnh.

Ngũ vi thành đạo nghiệp ưng thọ thử thực vị bất thực tắc cơ khát bịnh sanh, đạo nghiệp hà thành. Tăng nhất A-hàm kinh vân : a đa thực trí khổ hoạn, thiểu thực khí lực suy, sử trung nhi thực giả. Như xưng vô cao hạ. Phàm thọ thực thời, đương tác thử quán.

KÝ : Thử ngũ quán đạo bổn di giáo kinh văn vân : « thọ chư ẩm thực, đương như phục dược.

Tứ quán nghĩa dã. Thứ vân : « ư hảo ư ố, vật sanh tăng giảm, tam quán nghĩa dã. Tam vân thủ đắc chi thân, vĩ trừ cơ khát.

Ngũ quán nghĩa dã. Tứ vân : thọ nhơn cúng dường xu tự trừ não, nhị quán nghĩa dã.

Ngũ vân : « Vô đắc đa cầu, hoại kỳ thiện tâm.

Nhứt quán nghĩa dã. Cổ đức vân : «Ngũ quán nhược tồn, thiên kim vị hóa, sở dĩ hòa thượng quản dẫn Kinh-luận, vĩ phát minh dã.

TÁY BÁT

KÝ : Tẩy giả, đản địch kỳ nị tiết dã vị thọ thực dĩ tất ưng đương như pháp địch khí, nhược luận Tây độ tẩy pháp, tất tu khôi nê tạo giáp, sô ma thảo đẳng, phương trừ du nị, vị bị xứ thực đa nhũ lạc tô du cố, thử phương đản thạnh mễ phạn, chỉ tu hỗn thủy tẩy chi, tức khiết hỉ.

Dĩ thử tẩy bát thuỷ, như Thiên cam lồ vị.

thuvienhuequang.vn

nước gió lửa bốn đại thành ra, một đại chẳng điều hòa thì sinh 101 thứ bịnh, bốn đại cọng thành 404 bịnh.

« Năm vì nên đạo nghiệp phải thọ cơm nầy » nghĩa là chẳng ăn thì sinh bịnh đói khát, đạo nghiệp làm sao nên. Kinh Tăng-nhất A-hàm nói : « Ăn nhiều sinh khổ hoạn, ăn ít khí lực suy vừa bực trung mà ăn, như cân chẳng cao thấp ».

Phàm khi thọ thực phải tưởng phép quán nầy.

LỜI GHI : Đạo năm quán này gốc Kinh-di giáo văn nói : « Thọ các đồ ẩm thực, hãy như uống thuốc » là nghĩa của quán thứ tư. Kế nói : « Dù ngon dù dở chớ sinh thêm bớt » là nghĩa quán thứ ba.

Ba nói : « Vừa đặng đỡ thân cho khỏi đói khát » là nghĩa quán thứ năm.

Bốn nói : « Chịu người cúng dường miễn vừa khỏi đói » là nghĩa quán thứ hai. Năm nói : « Không nên cầu nhiều, mất tâm lành của họ đi » là nghĩa quán thứ nhất.

Vị cổ đức nói : « Năm quán nếu gìn, nghìn vàng dễ » Cho nên Hòa-thượng rộng dẫn kinh luận để phát minh vậy.

RỬA BÁT

LỜI GHI : « Rửa » là trừ bỏ những bụi trỉnh, nghĩa là thọ thực xong rồi phải cần như pháp rửa bát. Nếu luận phép rửa của miền Tây, ắt phải tro, bùn, trái tạo giáp, cỏ sô ma v.v..., mới hết dầu trỉnh, vì xứ ấy ăn phần nhiều sữa, lạc, tô dầu. Xứ nầy chỉ đựng cơm gạo, chỉ dùng nước sôi rửa liền sạch.

Lấy nước rửa bát nầy, như vị cam lồ trời, thí cho các quỉ thần, thảy đều đặng no đủ.

thuvienhuequang.vn

Thí dữ chư quỉ thần, tất giai hoạch bảo mãn
Án ma hưu ra tất tá ha (*câu chú đọc 3 lần*)

KÝ : Phạm ngữ Tô rô-ba, thử vân : « thủy » nhi dụ cam lồ giả, cái vị Tỳ-kheo vĩ thủy tẩy bát, địch thời da trì kệ chú, kỳ pháp lực chi công, bất khả tư nghì, thị dĩ dụ như bất tử diệu dược dã.

Thế nhơn đản tri thí thực chi lợi tối đa, nhi bất tri thử thí thủy chi công dũ thắng. Vị ngạ quỉ yết hầu xí nhiên, kiến thủy bất năng đắc ẩm, duy thử chú thủy ẩm chi, hàm đắc thanh lương, nhi thoát khổ thú, thị cố tẩy bát chi thời, da trì kệ chú nguyện lực, dĩ thủy thí dữ. Như thiêm cam lồ, năng lịnh quỉ-thần bất cơ khát cố, khử thủy dĩ, phục ưng triển cố, bất chuyển nhi thủy, bất năng càn nội khủng thấp khí, ngoại khủng chiêu trần, cố tu triển dã. Kinh-Luật vị tướng vân : « hữu A-La-Hán, thường nhập-Long-Cung, ưng cúng thực hườn, vĩ-bát thọ Sa-Di tẩy, bát trung hữu tàn sổ liệp. Sa-Di Khứu chi đại hương thực chi thậm mỹ, tiện tác phương pháp. Nhập sư thắng sàng hạ, lưỡng thủ tróc khước kỳ sư chí thời, thắng sàng cu nhập Long-Cung. Long-Ngôn : « thử vị đắc đạo, hà vĩ tương lai, Sa-Di thực bát liệp cố ngũ vân : « Chí-Phùng-Thiền-Sư. Nhứt nhựt nhập Phổ-Hiền điện trung yên tọa, hốt hữu thần quỉ ư tiền.

Sư vấn thùy : « Viết » Hộ giới Thần :

thuvienhuequang.vn

Án, ma hưu ra tăt tá ha. (câu chú đọc 3 lần).

LỜI GHI : Tiếng Phạm gọi Tô-rô-ba, dịch là nước, mà ví dụ với cam lộ, bởi thầy Tỳ-khưu dùng nước rửa bát, khi rửa gia trì kệ chú, thì công pháp lực không thể nghĩ bàn, cho nên ví như vị thuốc hay trường sinh (cam lộ) vậy.

Người đời chỉ biết cái lợi thí cơm đồ ăn rất nhiều mà chẳng biết cái công thí nước nầy càng hơn, nghĩa là ngạ quỉ trong cổ phực cháy, thấy nước không thể uống được, duy nước có chú nầy uống thì được mát mẽ mà thoát khỏi khổ nên khi rửa bát, gia trì sức nguyện kệ chú, lấy nước thí cho, thì quí như cam lộ, cõi trời có thể khiến cho các quỉ thần được chẳng đói khát. Đổ nước rồi lại phải dỡ bát ra (phơi) chẳng dở thì nước chẳng khô, trong e hơi nước còn, ngoài đóng bụi, nên phải dỡ ra. Kinh luật dị tướng nói : « Có vị A-la-hán thường vào Long-cung thọ cúng ; thọ thực xong trở về lấy bát trao cho Sa-di rửa, trong bát có mấy hột cơm dư. Sa-di ngửi mùi rất thơm ăn thử thật ngon, bèn lập phương pháp « chui dưới giường dây của thầy, hai tay nắm chân giường. Khi thầy đến Long-cung, giường dây cùng bay theo, Long-vương nói : « Người nầy chưa đắc đạo có sao đem đến ? » mới biết vì Sa-di cơm ăn trong bát » Non-ngũ-vân : « Ngài Chí Phùng Thiền sư một ngày vào điện Phổ-hiền ngồi yên lặng, xảy có thần quỉ trước mặt sư hỏi ai ?

Đáp : Thần hộ-giới.

Sư nói : « Tôi có lỗi ư ? Thần nói : « Nước rửa

thuvienhuequang.vn

Sư viết : Ngô hữu hà khiên da ? Thần viết : Tẩy bát thủy, sư mỗi khuynh khí, phi sở nghi dã. Sư tùng thử hậu tận ẩm chi, tức thành tỳ tật, thập tải phương dũ.

KIẾT TRAI

KÝ : Kiết giả, thân qui dã. Đàn-Việt vi-sanh thiện cố, thiết trai cúng dường chúng Tăng, trai cúng ký tất. Trượng chú lực da hộ, nhị kệ công năng, kiết kỳ thiện pháp, lịnh bất tán thất, tự tha lưỡng lợi, nhị thí vô cùng. Cố vân : « Kiết trai » tiên niệm chuẩn đề chú giả, nguyện sở cầu như ý dã.

Sở vị bố thí giả tất hoạch kỳ lợi ích, nhược vị nhạo cố thí, hậu tất đắc an-lạc.

KÝ : Thử nãi Như-Lai thành đạo ư Bồ-đề thọ hạ, tối sơ thọ nhị cổ khách mật sao chi hồi hướng kệ. Kim thời kiết trai, sở dĩ niệm chi, nhiên thọ giả tuy vô Như-Lai đức hạnh, trượng Phật nguyện lực, tất lịnh thí giả đắc an-lạc dã.

Luật vân : « thí giả » Phàm sở cúng dường tất hữu nguyện cầu, hoặc cầu sanh Thiên hưởng phước, hoặc cầu giải-thoát luân hồi, hoặc cầu trường thọ an lạc, hoặc cầu tịch diệt Niết-bàn.

Thọ giả dương ư Tam-báo tiền, tuyên đạt kỳ nguyện. Cố Như-lai thọ thực dĩ, tức thuyết thử kệ hồi hướng, sở vị hà tâm thí giả, tùy nhơn cảm quả, tất đắc kỳ trung như nguyện dã. Hữu huệ thân tâm viết lợi, sở cầu mãn nguyện viết ích, vĩ phước điền thuật chưởng.

thuvienhuequang.vn

bát thường đồ đi, chẳng nên vậy ! » Sư từ đó đến sau đều uống cả, liền thành bịnh bao tử, mười năm mới hết.

KIẾT TRAI (TRƯỚC NIỆM CHÚ CHUẨN ĐỀ)

LỜI GHI : « Kết » là thâu về, người đàn việt vì sinh lành mà lập trai cúng dường chúng tăng, cúng trai xong nhờ sức chú gia hộ, và công năng hai bài kệ để kết pháp lành ấy chẳng khiến tan mất, mà tự tha đều lợi, hai thí vô cùng, nên gọi « kiết trai »

« Trước niệm chú chuẩn đề » là nguyện chỗ cầu được như ý vậy.

Chỗ nói người bố thí, ắt đặng điều lợi ích như vì vui mà thí, sau ắt đặng an vui.

LỜI GHI : « Đây là bài kệ hồi hướng của Như-Lai khi mới thành đạo trước nhất ở dưới cội Bồ-đề, thọ mật lớ của hai khách buôn trước nhất.

Nên đời nay khi kiết trai thì niệm. Nhưng người thọ thực tuy chưa có đức hạnh bằng Như-lai, nhờ sức nguyện của Phật ắt khiến người thí được an lạc

Trong luật nói : « Người cúng tùy món ăn chi ắt có nguyện cầu : hoặc cầu xin cõi trời hưởng phước, hoặc cầu giải thoát luân hồi, hoặc cầu sống lâu an vui, hoặc cầu Niết-bàn vắng-lặng, người thọ phải đối trước Tam-bảo nói rõ sở-nguyện của họ, nên Như-lai thọ thực rồi liền nói kệ nầy hồi hướng » Có câu : « Phát tâm nào mà thí, tùy nhân cảm quả ắt đặng trong ấy như nguyện » vậy.

Có tuệ cho tân tâm, gọi là « lợi » Chỗ cầu mãn nguyện gọi là « ích » Vì gieo giống ruộng phước

thuvienhuequang.vn

phi tăng bất năng cố, thượng nhị cú minh cảm, hạ nhị cú hiển ứng, viễn lự sanh tử viết an bất thọ chư hữu viết lạc, sở vị đoan tọa thọ cúng dường, thí chủ mông an-lạc, cố vân : « Nhược vi lạc cố thí, hậu tất đắc an-lạc dã.

Phạn thực dĩ ngật, đương nguyện chúng sanh, sở tác giai biện, cụ chư Phật Pháp.

KÝ : Chung chỉ vi ngật, ngật giả, tận dã. Vị thọ thực tẩy bát dĩ, chánh đương thí pháp chi thời dã. Nhược bất phát nguyện hồi-hướng, tắc tiền tam đề ngũ quán, giai vi thặng ngữ hữu thỉ vô chung.

thị cố đương nguyện nhứt thiết chúng-sanh, cứu cánh nhứt thiết sự dã « Sở tác giai biện giả » ước sự nhi ngôn. Phật thế Tỳ-kheo thọ thực cánh, thâu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa, hoặc tọa thiền, hoặc tu quán, tăng kỳ tam học cố, lược ngôn : « quán hạnh dĩ chấu trù dụ hành đường dĩ tất, duy cần Phật đạo, vô biệt sự cố, chí ư nhập lý thâm đàm, khởi dị ngôn tại. Nhị thừa kỳ đoạn kiến tư hoặc.

Bồ-tất tương tận vô minh thượng vị danh giai biện, duy Phật ngũ trụ cứu tận, nhị tử vĩnh vong, khả xưng giai biện dã.

Nhiên thế nhơn thực dĩ, phi bôn tẩu tiện dụ tắc tăng trưởng thùy miên cố, kim nguyện hồi hướng Phật đạo cố vân : « Sở tác

thuvienhuequang.vn

nếu không Tăng thì không thể đặng.

Hai câu kệ trước là chỉ sự cảm, hai câu sau là hiển sự ứng, xa lìa sinh tử gọi là « an » chẳng thọ các hữu gọi là « vui » Có câu : « Ngồi ngay thọ cúng dường, thí chủ nhờ an lạc » Nên nói « Như vì vui mà thí sau ắt đặng an vui.

Cơm nước xong rồi, nên nguyện chúng-sinh chỗ làm đều xong, đủ các pháp Phật.

LỜI GHI : Trọn dứt gọi là « xong rồi » xong rồi là hết. Nghĩa là thọ thực tráng bát xong, chính là lúc phải thí pháp, nếu chẳng phát nguyện hồi hướng thì ba muống năm quán trước đều là lời thừa có trước

Có trước mà không sau, cho nên phải phát nguyện tất cả chúng-sinh trọn xong tất cả việc vậy.

« Chỗ làm đều xong » ước sự mà nói thì Tỳ-khưu ở đời Phật thọ thực rồi, thâu xếp y bát rửa chân rồi trải tòa mà ngồi, hoặc ngồi thiền hoặc tu quán, cho thêm ba học, nói tóm là hạnh quán đã tròn, việc bếp bưng mâm đã xong, thời chỉ chăm Phật đạo, không việc chi khác chí như vào lý nói sâu, đâu dễ nói ư ! Hai thừa chỉ dứt lầm kiến tư, Bồ-tát sắp hết vô minh còn chưa gọi đều xong, duy Phật năm trụ phiền não hai tử hẳn quên nói gọi là « đều xong.

Song người đời ăn rồi, nếu không rong theo việc trần thì thêm lớn ngủ nghỉ, nay nguyện hồi hướng Phật đạo, nên gọi « chỗ làm đều xong đủ các phép Phật » pháp Phật gồm đủ thì tự nhiên chỗ làm đều

---

Tiai tề : *Bữa ăn đúng ngọ*

Hai thí : *Tài thí, pháp thí.*

thuvienhuequang.vn

giai biện, cụ chư Phật pháp dã. Phật pháp tổng cụ, tự nhiên sở tác giai biện, sở tác giai biện, vô hữu bất cụ, chư Phật pháp dã.

THỌ THẦN

KÝ : Thượng cổ Đàn Việt phạn tăng, tiên vĩ bổ điệp thần kỳ tọa, trai dĩ tống thần tác ỵ, cố thân tùng ỵ, hậu dĩ ngân tiền đại bổ. Cố thân tùng bối, vị phạm tăng bất túc vĩ tận kỉnh.

Nhi gia tặng chi dĩ vật, biểu lễ tiết ân cần chi chí ư thời thị tụng.

TÀI PHÁP NHỊ THÍ, ĐẲNG VÔ SAI BIỆT, ĐÀN BA LA MẬT, CỤ TỨC VIÊN MÃN.

KÝ : Dưỡng mạng chi nguyên viết tài, thập giới đồng quỹ viết pháp, thí giả, tán dữ giả. Bà-Tu mật Luận vân : « Tác đàn thần, thử vân tài thí, giải ngôn báo thí chi pháp viết đạt thần, đạo dẫn phước điền. Diệc viết đạt thần, tự hoặc tùng thủ, Tây-vức KÝ vân : « Chánh đạt thần noa giải, hữu dã. Hoặc Vân : «đà khí ni vĩ hữu thủ thọ nhơn sở thí, vi kỳ sanh phước cố. Tài pháp nhị thí, đẳng vô sai biệt giả vị đàn tín. Vĩ tài thí Tỳ-kheo vĩ pháp thí, nhị chủng công đức giác lượng vô hữu ưu liệt, cố vân : « đẳng vô sai biệt ».

« Đàn giả » Hoa ngôn thí, ba la mật thử phiên sự cứu cánh. Kim chi sở thí, bổn dục viên mãn đàn ba la mật dã. Tức sở vị tài thí vô tận, pháp thí vô tận, phước đức diệc vô

thuvienhuequang.vn

xong không ai chẳng đủ các pháp Phật.

THỌ CÚA THÍ

LỜI GHI : « Đời thượng cổ người đàn việt trai Tăng, trước lấy vải để lót nơi tòa ngồi, trai tăng rồi hiến vải ấy làm y, (áo) nên chữ thân thêm bộ y sau dùng tiền bạc thay vải, nên chữ thân thêm bộ bối nghĩa là đãi Tăng không đủ lấy làm tột kỉnh nên thêm tặng đồ vật, nêu tột lễ tiết ân cần. Bấy giờ nên tụng bài nầy.

Của pháp hai thí, đồng không sai khác « thí đến bờ kia » khẩm đủ tròn đầy.

LỜI GHI: — Nguồn nuôi mạng, gọi là « của » Mười cõi đồng khuôn, gọi là « pháp » «Thí» là rải cho Luận-Bà-Tu-Mật nói: «Làm đàn thần dịch là thí của» giải rằng: «phép đáp thí gọi là đạt thần dẫn dắc ruộng phước cũng gọi đạt thần, chữ hoặc thêm bộ thủ. Sách Tây-Vức Ký nói : « Chánh gọi Đạt thần noa, là phía hữu, hoặc gọi đà khí ni, là dùng tay hữu thọ vật thí của người, cho người sinh phước vậy.

« Của » pháp, hai thí đồng không sai khác» nghĩa là người đàn tín dùng của thí, Tỳ-Khưu dùng pháp thí, hai thứ công - đức so lường không hơn thua chi cả, nên gọi « đồng không sai khác ».

«Thí» tiếng Phạm gọi Đàn-Na, Trung hoa dịch là thí.

« Đến bờ kia » tiếng Phạm gọi ba-la-mật, dịch là việc trọn vẹn. Nay việc thí này gốc muốn tròn đầy phép thí đến trọn vẹn, cũng gọi là «Thí đến bờ kia» tức là câu « Của thí vô tận, pháp thí vô tận phước đức cũng vô tận » nên gọi « Khẩm đủ tròn đầy ».

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn

hữu tận, cố vân cụ túc viên mãn dã.

THỦ DƯƠNG CHI.

KÝ : Thủ tróc viết thủ, dương chi gia, sơ xỉ chi mộc dã. Bạch ngọc thiềm ký vân : Thái vi không trung, cơ tú chi tinh, hóa nhi vi liễu, thùy thùy niêu niêu ư đạm vân sơ võ chi gian. Cổ chi sở ẩn ư liễu giả. Cái dục chương kỳ ôn nhu khiêm tốn chi chí dã. Ký qui truyện vân : « Phạm ngữ đán-Đa-gia- Sắc sá. « Đán đa » dịch chi vi xỉ, Gia sắc xá tức thị kỳ mộc, khởi dung bất thức xỉ mộc, danh tác dương chi. Tây quốc liễu thọ toàn hi dịch giả triếp truyện tư hiệu, Phật xỉ mộc thọ, thiệt phi dương chi. Na-Loạn đà tự, mục tự thân đồ, kỳ xỉ mộc đại như tiểu chỉ, đại mộc phá, dụng tiểu điều triệt vi, cận sơn trang giả, tắc tạc điều, các mạng vi tiên, xứ bình trù giả, nãi đồ đào, hoè, liễu tùy ý dự thâu, bị, nghĩ vô lịnh khuyết thiếu.

Tam thiên oai nghi vân : «Dụng dương liễu hữu tam sự : « Nhứt giả đoạn đương như độ. Nhị giả phá đương như pháp. Tam giả tước đầu bất đắc quá tam phân, ngôn đoạn đương như độ giả, xỉ mộc hữu tam chủng trường giả thập nhị chỉ, đoản giả lục chỉ, nhị nội danh trung.

TẬP : *Luật trung danh viết xỉ mộc, dương hữu tứ chủng, giai khả sơ xỉ dã. Nhứt bạch dương : diệp viên, nhị thanh dương diệp trường, Tam xích dương sương giáng*

thuvienhuequang.vn

LẤY CÀNH DƯƠNG.

LỜI GHI : — Tay nắm gọi « lấy » « cành dương» là cây chà răng. Sách Bạch Ngọc Thiềm Ký nói : « Trong hư không thái vi, tinh của sao cơ hóa làm cây liễu, xụ-xụ hiêu-hiêu trong mây lợt mưa thưa. Xưa người ta ẩn nơi cây liễu, vì muốn bày cái chí ôn nhu khiêm tốn vậy.

Truyện Ký Qui nói : «Tiếng Phạm gọi : «Đán-đa gia sắc-sá, Đán-đa dịch là răng, Gia sắc-sá tức là cây, đâu cho chẳng biết cây chà răng gọi là « cành dương» ở Tây-Quốc rất ít cây liễu, người dịch liền truyền hiệu nầy (dương) Cây chà răng của Phật thật chẳng phải cành dương, ở chùa Na-Lan-Đà chính mắt tôi thấy cây đánh răng to bằng ngón tay út, cây lớn thì chẻ ra, nhánh nhỏ thì cắt làm, ở gần xóm núi thì nhánh tạc dây sắn là trước, ở bình nguyên thì cây dúi, đào, hòe, liễu, tùy ý kiếm sắn để dành không cho khuyết-thiếu ».

Tam thiên oai nghi nói : Dùng dương liễu có ba việc, 1) cắt phải như độ, 2, chẽ phải như pháp, 3, nhai đầu chẳng quá ba phân. Cắt phải như độ, là cây răng có ba thứ, cỡ dài 12 ngón tay, ngắn là 6 ngón, giữa hai thứ đó là bực trung.

LỜI GÓP : Trong Luật gọi là cây răng Dương có bốn thứ đều chải răng được 1, dương trắng, lá tròn, 2 dương xanh lá dài, 3 dương đỏ sương xuống lá đỏ, 4 dương vàng chất cây cứng chắc khó lớn. Nay đều lấy cành liễu làm cành dương cành liễu xụ xuống, là cây dương nhỏ vậy.

thuvienhuequang.vn

điệp xích, huỳnh dương mộc tánh kiên trí nan trường kim hàm vĩ liễu điểu đương dương chi, liễu điểu thùy hạ, nãi tiểu dương dã.

Nhược vô liễu xứ tương hà xơ xỉ, tu trí nhất thiết bòn giai khả sơ xỉ, giai danh xỉ mộc đản thủ tánh hòa, hữu khổ vị giả, tước chi, bất xúc vi liễu mộc nhất chủng dã.

Thủ chấp dương chi, đương nguyện chúng sanh giai đắc diệu pháp, cứu cánh thanh-tịnh Án, tát ba phạ thuật đáp, tất rị ba đáp rị mo tát ba phạ thuật đát khoảnh Án lam tá ha.

(hậu tịnh pháp giới chú trì nhị thập nhất biến)

KÝ : Thủ chấp dương chi giả, vị thực bãi chi thời đương khử uế vĩ cứu Phật pháp dã.

Bồ-Tát bá vô sở tư, nhứt thiết thiên nhơn, mách kỳ khởi xứ, bất đắc hốt nhiên cơ cảnh tương phùng, nãi kiến nhập sự nhập lý chi vô cùng, thị cố Bồ-Tát tài cử dương chi tiện nguyện nhứt thiết chúng-sanh, ư lễ bái trì tụng, quán tâm duyệt giáo, giai đắc ngộ nhập diệu pháp, cứu cánh diệu pháp vô tha, trực nguyện nhứt thiết chúng-sanh thanh tịnh nhi đi, vĩ kim sanh trì giới thanh-tịnh vi nhân tắc đương lai cứu cánh thanh-tịnh vi quả, cãi dương chi chất tánh ôn nhu, tư vị thanh lương cố thủ kỳ nghĩa vi dụ dã.

Cố Hoa-Nghiêm sớ vân : «Dương chi ngữ lợi thị viết diệu pháp.

TƯỚC DƯƠNG CHI.

KÝ : Tước giả, chớ phệ dã. Vị-thủ ác

thuvienhuequang.vn

Nếu ở xứ không cây liễu, lấy chi chà răng, phải biết tất cả cây đều chà răng được, đều gọi cây răng, nhưng phải lấy thứ cây tánh hòa, có vị đắng mà nhai, chẳng những một thứ liễu vậy ».

Tay cầm nhành dương, nên nguyện chúng sinh, đều đặng phép mầu, rốt ráo trong sạch Án, tát bo phạ thuật đáp, tát rị bo, đáp ri mo, tát bo phạ thuật đát khoảnh. Án, lam tá ha (chú tịnh pháp giới sau niệm 21 lần)

LỜI GHI : « Tay cầm nhành dương » là khi ăn xong phải bỏ nhơ ở kẻ răng, cho rốt Phật pháp vậy. Bồ-Tát trăm việc không lo, tất cả trời người tìm chỗ khởi của ngài không đặng, bổng chợt cơ cảnh gặp nhau mới thấy ngài vào sự vào lý vô cùng, cho nên Bồ-tát khi mới cầm nhành dương liền nguyện tất cả chúng sinh trong lễ bái, trì tụng quán tâm, xem kinh, đều đặng ngộ vào pháp mầu, rốt ráo pháp mầu không chi khác chỉ thẳng nguyện tất cả chúng sinh trong sạch mà thôi. Vì đời nay giữ giới trong sạch làm nhân, thời ngày sau « rốt ráo trong sạch » làm quả. Vả nhành dương tánh chất ôn nhu, vị đượm trong mát nên lấy nghĩa đó làm ví dụ; nên lời sớ kinh Hoa-Nghiêm nói : « Nhành dương năm lợi, nên gọi pháp mầu

CẮN NHÀNH DƯƠNG

LỜI GHI : « Cắn » là nhai cắn, nghĩa là tay cầm nhành dương dùng răng cắn nát. Bộ pháp uyển nói : « Dương thông liễu nhỏ, nhánh mới cây non, khử nhiệt thì miệng phát mùi u lan sạch răng thì hơi bay ưu bát ».

Khoảnh : *Hoặc đọc, Hát, Hãm.*

U-lan : *Ưu-bát : hai thứ hoa.*

thuvienhuequang.vn

dương chi, vĩ xỉ tái nghiết dã. Kháp uyển vân : « thùy dương tế liễu, lục cản tân điều, khử nhiệt tắc khẩu phát u lan tịnh xỉ tắc khí xá ưu bát.

Trước dương chi thời, dương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh, phệ chư phiền não.

Án a mộ dà, di ma lệ nhĩ phạ ca ra tăng du đà nễ bát đầu ma cu ma ra nhĩ phạ tăng du đà da, đà ra đà ra, tố di ma lê tá phạ hạ (chú trì tam biến)

KÝ : Tước dương chi thời giả, vị thọ thực dĩ tức đương sơ xỉ, bất đắc diên ai quá dã. Luật vân : « dư tân nhược tại, tức bất thành trai, tụng kinh thính pháp, thọ lễ lễ tha tịnh giai đắc tội, vị tịnh uế tương tham cố, kỳ dương chi vị khổ sáp tước chi tắc hữu ích thân tâm, Bồ Tát vi nguyện nhứt thiết chúng sanh, điều phục phiền não, cánh vô biệt sự, duy thị kiên nhẫn chi pháp, trừ kỳ phiền-não, diệc như ẩm dương chi khổ vị, nhi tiêu trừ phiền nhiệt dã. Kỳ tâm điều tịnh phệ chư phiền não giả vị chơn như tâm thể, bổn tự thanh tịnh, đản vi vô minh sở tế, diệu tịnh minh Tâm Bất năng đắc hiển, kim dụng giới lực vĩ điều phục chi tắc tịnh minh độc lộ, kỳ chư phiền não hoặc nghiệp tự tiêu dụ như dương chi phệ đoạn nhi vĩnh bất phục tục hỉ.

TẬP : *Phàm tước dương chi thời tu lịnh diên tận. Nhiên hậu vĩ thủy thấu chi bất đắc hàm thủy đồng sơ, kỳ tước dương chi hữu ngũ chủng lợi ích. Nhứt khẩu bất khổ, nhị khẩu bất xú. Tam trừ phong, Tứ Trừ Nhiệt, ngũ trừ đàm ấm, Nhược dụng tàn giả, dương*

thuvienhuequang.vn

Khi nhăn cành dương, nên nguyện chúng-sanh, nơi lòng hòa sạch, cắn các phiền-não. Án, a mộ dà di ma lệ, nhĩ phạ ca ra tăng du đà nể, bát đầu ma, cu ma ra, nhĩ phạ tăng du đà da, đà ra đà ra, tố di ma lê tá phạ ha.

(câu chú niệm 3 lần)

LỜI GHI : « Khi nhăn cành dương » nghĩa là thọ thực rồi bèn phải xỉa răng, chẳng đặng dần dà bỏ qua Luật nói : « Nước miếng dư nếu còn thì chẳng thành trai (ngọ) tụng kinh, nghe pháp, chịu lễ, lễ người, đều mắc tội » nghĩa là sạch dơ xen nhau vậy. Nhành dương ấy vị đắng chát, nhai thời có ích thân tâm. Bồ-Tát nguyện cho tất cả chúng-sinh điều phục, phiền-não, không việc chi khác chỉ bầy phép kiên nhẫn, trừ phiền-não cho họ thôi, cũng như nuốt vị đắng của nhành dương mà tiêu trừ bịnh nóng bức vậy.

« Nơi lòng hòa sạch, cắn các phiền-não » nghĩa là thể tâm chân như vốn tự thanh-tịnh, chỉ vì vô minh che lấp, tâm sáng màu sạch không hiển bày đặng, nay dùng sức giới điều phục nó, thì sáng sạch riêng bày, các nghiệp lầm của phiền não tự tiêu, ví như nhành dương cắn đứt, mãi không nối lại nữa vậy.

LỜI GÓP :— Phàm khi nhăn cành dương, phải cho hết nước miếng, rồi mới dùng nước súc, chẳng đặng ngậm nước đồng chà (xỉa). Nhăn cành dương có năm lợi ích : 1, miệng chẳng đắng, 2, miệng chẳng hôi 3, trừ phong, 4, trừ nhiệt, 5, trừ đàm ấm (bịnh tim).

Nếu cây dùng rồi, phải bỏ chỗ khuất, chẳng đặng quăng ở chỗ đại chúng đi ngồi.

Các hữu : *Hữu là có, nghiệp.*

thuvienhuequang.vn

khí bình xả bất đắc trịt đại chúng hành tọa chi sở.

THẦU-KHẨU.

KÝ : Thấu giả, dĩ thủy thấu địch khẩu trung nị huợt lịnh tịnh dĩ tiện thuyết pháp lễ. Kỉnh vô ngại du sự lý dã.

Thấu khẩu liên tâm tịnh dẫn thủy bá hoa hương; tam nghiệp hằng thanh tịnh đồng Phật vãng tây phương.

Án hám, án hẳn tá ha (tam biến).

KÝ : Thấu khẩu liên tâm tịnh giả, vị thực thời thể giáp di du giáp gian, cửu chi tác khí, cố thực tất tước xỉ mộc dĩ, tất tu thấu khẩu, địch kỳ tra chỉ, lịnh tịnh tận vô di, dĩ sự suỵ lý phỉ chỉ khẩu tịnh, diệc kiêm tâm tịnh hỉ, dẫn du hàm dã.

Bá hoa hương giả, nãi biểu nhơn quả tề chương dã. Thử ngôn đương hàm thủy du khẩu nội. Bá hoa hương phúng ư khẩu ngoại chánh dụ tri giới kiên chơn, tâm thể thanh tịnh tắc giới hương tự đương phức úc dã.

Tam nghiệp hằng thanh tịnh đồng Phật vãng tây phương giả, vị thân ngữ ý nghiệp kỷ nhiên thanh tịnh, tắc lưỡng thừa, giới thể tự viên, tịnh giới vi nhân, tịnh độ vi quả. Tiện đồng chư Phật, vô nhị vô biệt, Tây phương cực lạc đờn chỉ khả siêu, tam giới tự bất lậu lạc hỉ.

XUẤT TÍCH TRƯỢNG

KÝ : Xuất giả, vị tùng nội thủ xuất hành trì dã, tích giả, bất nghĩa chương danh, vị năng khinh phiền não, minh Phật pháp, xuất

thuvienhuequang.vn

SÚC-MIỆNG.

LỜI GHI : « Súc » là lấy nước súc rửa bợn trỉnh trong miệng cho sạch để dễ nói pháp hay lễ kỉnh không ngại nơi sự lý vậy.

Súc miệng luống lòng sạch, ngậm nước trăm bông thơm, ba nghiệp hằng trong sạch, đồng Phật qua Tây-phương.

Án, hám án hãn tá ha (câu chú đọc 3 lần)

LỜI GHI :— « Súc miệng luôn lòng sạch » nghĩa là khi ăn cơm xơ rau sót trong má (kẽ răng) lâu thành mùi hôi nên ăn xong nhăn cây răng rồi phải súc miệng, rửa bợn cặn ấy cho sạch hết không xót. Lấy sự suy lý : chẳng những miệng sạch, cũng sạch luôn tâm nữa vậy. « Ngậm » là ngậm trong mép.

« Trăm bông thơm » là nêu nhơn quả đồng bày, nói đương ngậm nước trong miệng mùi thơm trăm bông tủa ra ngoài miệng, chính ví dụ giữ giới chắc thật, thể lòng trong sạch thì hương giới tự ngào ngạt vậy.

« Ba nghiệp hằng trong sạch, đồng Phật qua Tây-Phương » nghĩa là nghiệp thân khẩu ý đã trong sạch, thì thể giới hai thừa tự tròn ; giới sạch làm nhân, cõi sạch làm quả bèn đồng chư Phật không hai không khác. Cực-lạc Tây-Phương khảy móng tay liền đến, ba cõi chẳng còn lọt đọa nữa.

LẤY GẬY TÍCH.

LỜI GHI : — « Lấy » nghĩa là từ trong lấy ra

Tích : *Thiết, nhôm, lại có nghĩa là cho.*
Hai từ : *Phân đoạn sanh tử, biến dịch sanh tử*
Tây quốc : *Ấn Độ*

thuvienhuequang.vn

tam giới nhi bất hồi. Ngộ chánh pháp nhi đốn tỉnh, đoạn ngã mạn sơ tam độc, thái thủ giới định huệ Bửu, thành tựu vô thượng Bồ-đề cố danh vi tích

Trượng giả, phò dã, ỵ dã, vị ỵ trượng hành trì, năng phò ngã xuất lỵ tam giới cố

Tứ cổ thập nhị hoàn thị Thích-Ca mâu-Ni Phật trượng. Lưỡng cổ thập nhì hoàn thị Ca-Diếp Phật trượng Hựu đại tiểu lưỡng thừa, dụng các bất đồng chế diệc thị biệt dã.

TẬP : *Phạm ngữ khích khí la thử vân : Tích trượng, nãi tam thế chư Phật sơ trì dĩ chương trí, hành công đức, tịnh trừ phiền não nghiệp chướng, Tỳ-hheo mỗi nhựt tảo thực cánh, xỉ mộc dĩ, tu lễ Phật xuất trượng nhược hữu bạch y cập sa-Di. Lịnh bỉ thọ dữ, nhược vô lễ Phật tam bái khởi dĩ tự thủ trì xuất, hướng đông thức trân. Như pháp tác quán kỳ quán hạnh oai nghi quảng tường tích trượng kinh trung. Thủ thủ trượng thời mặc tụng thử kệ chú.*

Chấp trì tích trượng, đương nguyện chúng-sanh, thiết đại thí hội thị như thiệt đạo.

Án na lật thế, na lật thế, na lật tra. bát đế, na lật đế na dạ bát nảnh hồng phát (phấn) tra (tam biến).

KỲ : Chấp trì giả, thủ cử dã, hữu kỳ nhị nghĩa. Nhứt chấp vị hành đạo chi nghi.

Nhị : chấn vĩ khất thực cố cử, sở dĩ phát tương tợ chi nguyện, vô ỵ chi đạo thị

thuvienhuequang.vn

mà hành trì « Gậy » là phò, nương; nghĩa là nương gậy mà hành trì, hay phò ta ra khỏi ba cõi « Tích » có 8 nghĩa bày trên : 1, hay nhẹ phiền-não, 2, tỏ Phật-Pháp, 3, ra ba cõi mà chẳng trở lại, 4 tỏ chánh pháp mà trọn tĩnh, 5, dứt ỷ ta, 6, xa ba độc, 7, lượm lấy báu giới định huệ, 8, thành tựu Bồ-Đề Vô-Thượng. Nên gọi là tích.

Bốn cánh 12 vòng là gậy của Phật Thích Ca Mâu Ni, 2 cánh 12 vòng là gậy của Phật Ca Diếp. Lại gậy của đại tiểu thừa dùng đều chẳng đồng, chế cũng khác nhau.

LỜI GÓP : Tiếng Phạm gọi Khích-khí La, dịch là gậy tích, là món của chư Phật 3 đời cầm, để nêu công đức trí hạnh sạch trừ nghiệp chướng phiền não. Tỳ-khưu mỗi ngày ăn sớm xong, nhăn cây răng rồi phải lễ Phật lấy gậy ra, nếu có người bạch y hay Sa-di, bảo họ trao cho, nếu không người thì lễ Phật 3 lạy đứng dậy rồi tự lấy đem ra, day qua hướng Đông lau bụi, như pháp quán tưởng rộng rõ như trong kinh Tích-Trượng. Khi tay lấy gậy, thầm niệm kệ chú nầy.

Cầm nắm gậy tích, nên nguyện chúng sanh lập hội thí lớn, bày đạo như thật.

Án, na lật thế, na lật thế, na lật tra bát đế, na lật đế, nã dạ bát nảnh hồng phát (phăn) tra (3 lần)

LỜI GHI :— « Cầm nắm » là tay xách lên, có hai nghĩa : 1, cầm, là uy nghi hành đạo, 2 rung, vì khất thực nên rung, cho nên phát lời nguyện tương tợ. Cái đạo không nương, là chân đạo, hướng về pháp vô dư, là chân Niết-Bàn, nên kinh nói : « Gậy như thế là cờ nêu của

thuvienhuequang.vn

chơn đạo dã. Hướng vô dư pháp, chân Niết-bàn dã. Cố kinh vân : « Như thị trượng giả nãi thánh nhân chi tiêu xí hiền sĩ chi minh kỷ Thủ đạo pháp chi chánh tràng, kiến niệm nghĩa chi chí, cụ tư tứ nghĩa cố danh tích trượng. Lương dĩ pháp ỵ tâm kiến, giáo đối cơ đàm sa-môn chi pháp, giải không đắc đạo Chấp trì tích trượng tỉnh ngộ thế gian nhứt thiết chúng sanh, cố đương tiên phát nguyện dã. Thiết đại thí hội, thị như thiệt đạo giả tức sự minh lý, tựu thiệt khai huyền, thi dĩ kiến đại pháp tràng, khai xiển Nhân Thiên chánh lộ quan bế chư ác đạo môn.

Lịnh pháp giới chúng sanh, bất nhập mê đồ, hiển thị nhứt chân thiệt tướng chi lý.
Dĩ như như chi trí, khế như như chi lý, trí lý nhứt như, khế hiệp trung đạo chi lý, cố vân thiết đại thí hội, thị như thiệt đạo dã.

PHU ĐƠN TỌA THIỀN

KÝ : Phu giả, phô sức dã. Phạm ngữ thiền na, Hoa ngôn tịnh lự, nãi tịch chiếu bất nhị chi nghĩa, vị nội tâm bất nhiễm, ngoại cảnh bất khiên tức chư duyên nhi thường an, kiến nhứt tâm nhi đăng đạo cố vân thiền na.

NHƯỢC PHU SÀNG TỌA ĐƯƠNG NGUYỆN CHÚNG SANH KHAI PHU THIỆN PHÁP, KIẾN CHƠN THIỆT TƯỚNG

KÝ : Triển khai tọa cụ viết phu, năng trang tải thân hình viết sàng, tam xích ngũ xích vi sắp, bất xích viết sàng, hữu thằng sàng, hữu

thuvienhuequang.vn

thánh nhân, vi tỏ của hiền sĩ, cột phướn chánh, để đi tới đạo Pháp, cái chí lập nhớ nghĩa. Đủ bốn nghĩa nầy nên gọi gậy tích » Bởi pháp y của tâm mà lập, giáo đối với cơ mà đàm, pháp của sa-môn mà rố « khóng » mà đắc đạo, cầm giữ gậy tích tỉnh ngộ cho tất cả chúng sinh ở thế gian nên phải trước phát nguyện vậy.

« Lập hội thí lớn, bày đạo như thật, là tức sự tỏ lý nơi thật mở quyền, nên mới dựng tràng pháp lớn mở đường chánh nhơn thiên, đóng cửa các đường dữ, khiến chúng sinh trong pháp giới chẳng vào đường mê, hiển bày cái lý tướng thật nhất chơn, dùng trí như như, hiệp trí như như trí lý như một, hiệp lý trung đạo, nên gọi là « lập hội thí lớn » bày đạo như thật ».

LÓT GIƯỜNG NGỒI THIỀN

LỜI GHI : « Lót » là trải trang. Tiếng Phạm gọi Thiền-Na, Trung-hoa dịch là Tịnh-lự, nghĩa là lặng, soi, chẳng hai.

Nghĩa là tâm trong không nhiễm, cảnh ngoài chẳng kéo, dứt các duyên mà thường an, thấy một tâm mà chứng đạo, nên gọi Thiền-Na.

Bằng lót giường tòa, nên nguyện chúng sinh, mở trải pháp lành, thấy tướng chân thật.

LỜI GHI : Mở trải vật ngồi là « lót » có thể trở duỗi thân hình là « giường » ba thước năm thước là chõng tám thước là giường, có thứ giường giây, giường cây, mỗi thứ có năm thứ là : cẳng vặn, cẳng ngay, cẳng co, không cẳng, thanh tự ráp « Tòa » là chõng, chỗ của người học đạo trên ấy ngồi bện chân, dứt lòng ngưng nghỉ, xét tỏ việc lớn vậy.

thuvienhuequang.vn

mộc sàng, danh hữu ngũ chủng-vị tàn khước trực khước, khúc khước, vô khước, nhập bệ thị dã. Tọa giả dương dã. Học đạo chi nhơn ư thượng dà phu, tức tâm định lự, cứu minh đại sự chi sở dã. Hạ nhị cú tựu sự hiển lý. Vị thử uyển xác, cửu bỉ vô minh phong cố, hà năng đắc hiển chơn lý, tất vĩ giới vi cơ bổn, ư thử tọa thiền tập định, tắc vọng tâm tiểu tuyệt. Trí huệ hiện tiền sở vị mê vân tán ư trường không tinh châu đầu ư trược thủy khai vô minh chi ái võng, kiếp nhứt thừa chi thiệt tướng.

Cố vân khai phu thiện pháp, kiến chơn thiệt tướng dã. Nhiên thử thiệt tướng, tức chư Phật bổn nguyên tâm địa vị danh, vĩ kỳ lý nhứt thiết tướng, tức nhứt thiết pháp, siêu chư hí luận, bất khả phá hoại, vô tướng bất tướng cố danh thiệt tướng.

Chánh thân đoan tọa; đương nguyện chúng sanh, tọa bồ đề tòa, tâm vô sở trước.

Án phạ tắc ra, a ni bát ra ni ăp đa da tá ha.

KÝ: Chánh thân đoan tọa giả, hình đoan biểu chánh dã. Thử thị thân nghi, vị bế mục trừng tâm, lưỡng thủ tương giao nhi trọng đạp giả, nghi dung đĩnh đạc, hình nhược cô tòng, cô vân chánh thân, thân chánh tắc tâm chánh. Thiền ba la mật, cụ xuất tọa pháp, tu giả nghi kiểm nội vĩ viên quan. Cánh da đọc tụng. Như cao trợ hỏa dã. Bồ-đề giả hoa ngôn

thuvienhuequang.vn

Hai câu sau là nơi sự hiển lý, nghĩa là xác huyễn nầy từ lâu bị vô minh đóng kín, làm sao hiểu đặng chân lý, cần phải dùng giới làm nền, nơi đây (giới) ngồi thiền tập định thì vọng tâm tuyệt dứt, trí huệ hiện bày, tức có câu : « Mây mờ tan rỗng trên không, châu bóng gieo vào nước đục, vẹt lưới ái của vô minh thấy tướng thật của nhất thừa »

« Nên gọi mở bày pháp lành, thấy tướng chân thật » Song tướng thật nầy tức là tên khác của tâm địa gốc nguồn chư Phật, vì nó lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp, vượt các hý luận, không thể phá hoại, không tướng chẳng tướng, nên gọi « tướng thật ».

Vững mình ngồi ngay nên nguyện chúng sinh ngồi tòa bồ-đề, lòng không dính mắc, Án, phạ tắc ra, a ni bát la ni, ấp đa da tá ha (*câu chú nầy niệm 3 lần*).

LỜI GHI :— « Vững mình ngồi ngay » là hình ngay dáng thẳng, đây là uy nghi của thân, nghĩa là nhắm mắt lóng lòng hai tay giao nhau mà chồng lên. Dáng mạo đĩnh đặc, như cây tòng một, nên gọi » Vững mình thân vững thì tâm chánh. Quyền thiền ba-la mật có nói rõ pháp ngồi, dùng thì hãy tìm xem, trong dùng tròn quán, lại thêm đọc tụng như dầu giúp lửa vậy.

« Tòa » là cái tòa vị không vương vốn có tự ngộ « Bồ-Đề » Trung-Hoa dịch là giác. Đạo-Tòa nầy mỗi người sẵn đủ, nên gọi, « nên nguyện » như hoa sen không nhiễm, nên gọi « không dính mắc ».

Tràng pháp lớn : *Tràng là cột phướn, nghĩa nó là trơ trọi.*
Tịnh lự : *lặng lo.*

thuvienhuequang.vn

giác đạo tòa giả, tự ngộ bổn hữu không vương chi tòa dã. Thử tòa nhơn nhơn bổn cụ cố viết đương nguyện. Như liên hoa bất nhiễm, cố viết vô trước.

Hoa-nghiêm kinh vân : « Bồ-đề tâm giả du như chủng tử, năng sanh nhứt thiết chư Phật pháp cố kỳ hạ hữu nhứt bá thập bát chủng dụ. Vô do xuất thử nhứt kệ dã.

Hựu Bồ-đề giả vị ngoại tu quán hạnh nội minh lý trí vạn duyên cu tịch. Nhứt tâm hướng đạo giả. Nhi vân vi tòa giả, vĩ Bồ-đề nãi sở chứng chi lý cố kinh vân : « chúng-sanh tâm thủy tịnh, Bồ-đề ảnh hiện trung. Hựu tâm vô sở trước giả.

Pháp-Hoa vân : « chư pháp không vi tòa thị dã. Hựu-vân : « chuyển phiền-não nhi vi Bồ-đề. Vị tu chư công đức, đốn siêu chư hữu thức tình cấu tịnh, đắc vô minh đoạn tận, chơn lý tự hiện. Viên-giác kinh vân : « vô ngại thanh tịnh, huệ giai tùng thiền định sanh, thị trí siêu phàm nhập thánh, tất dã tịnh duyên, tọa thoát lập vong tu bằng định lực nhứt thiết thủ biện thượng khủng tha đà, huống nãi thiên diên, tương hà địch nghiệp.

Trí độ luận vân : « kiến họa dà phu tọa, ma vương thượng kinh bố, hà huống nhập đạo nhân, đoan thân bất khuynh động. Hựu vi chánh quán ngũ chủng nhân duyên, cố kiết dà phu tọa nhứt, da thứ yên tọa, thân tâm nhiếp liễm,

thuvienhuequang.vn

Kinh Hoa-Nghiêm nói: «Tâm Bồ-đề cũng như hột giống, hay sinh tất cả pháp chư Phật» dưới đó có 118 ví dụ, cũng không ngoài một kệ nầy. Lại «Bồ-đề» nghĩa là ngoài tu hạnh quán, trong tỏ lý trí, muôn duyên đều lặng, một lòng hướng đạo vậy. Mà gọi là «tòa» vì Bồ-Đề là lý chỗ chứng nên kinh nói: «Nước lòng chúng sinh sạch, bóng bồ-đề hiện trong».

«Lại «lòng không dính mắc» là kinh Pháp-Hoa nói: «Các pháp» «không» làm «tòa».

Lại nói: «Chuyển phiền não mà làm Bồ-Đề» nghĩa là tu các công-đức, vượt nốt các hữu, nhơ thức tình đã sạch, thì vô minh dứt hết, chân lý tự hiện.

Kinh Viên-Giác nói: «Huệ thanh tịnh vó ngại, đều từ thiền-định sinh» Nên biết: Vượt phàm vào Thánh ắt nhờ duyên sạch, ngồi thoát đứng vong phải nương sức định, tất cả lo xong, còn e dằn-dà, huống chi chần chờ, lấy chi chống nghiệp.

Luận Trí-Độ nói: «Thấy vẻ ngồi bện chân, vua ma còn kinh sợ.

Huống chi người vào đạo, thân ngay chẳng động lay».

Lại vì năm nhân duyên chánh quán nên ngồi kiết già bệnh chân: Một do ngồi yên ấy thân tâm nhiếp liễm, mau phát nhẹ an, rất là hơn cả; hai do ngồi yên ấy hay vững lâu giờ, chẳng khiến thân tâm mau mỏi mệt; ba do ngồi yên ấy là phép chẳng chung, đạo khác luận khác đều không có như thế, bốn do ngồi yên ấy, hình tướng nghiêm sạch, khiến người thấy rồi rất kính tin vậy, năm do ngồi yên ấy đệ tử của mỗi Phật đều cùng nghe mừng tất cả hiền thánh đều thảy khen ngợi.

thuvienhuequang.vn

tốc phát khinh an, tối vi thắng cố, nhị do thử yến tọa, năng trụ thời cửu, bất lịnh thân tâm. tốc bì cực cố. Tam do thử yến tọa, thị bất cọng pháp, tha đạo tha luận, giai vô hữu cố. Tứ do thử yến tọa hình tướng nghiêm tịnh, lịnh tha kiến dĩ cực kỉnh tín cố. Ngũ do thử yến tọa Phật Phật đệ-tử cọng sở văn hỉ, nhứt thiết hiền thánh sở xưng tán cố.

THÙY MIÊN

KÝ : Nghĩa như tiền thích, thùy miên chi thời, hiệp chưởng diện hướng Tây quán. Niệm Phật thập thinh, hoặc thiên bá thinh dĩ, phương tụng thử kệ.

DĨ THỜI TÀM TỨC, ĐƯƠNG NGUYỆN CHÚNG-SANH, THÂN ĐẮC AN ỔN, TÂM VÔ LOẠN ĐỘNG

KÝ : Kinh Luật thông chế xuất-gia đệ tử sơ dạ hậu dạ, tinh cần Phật đạo, trung dạ yết tức miễn trí quá lao chi hoạn. Như nhựt xuất nhi tác, nhựt nhập nhi tức dã. Nhược tế dư trú tẩm, phi thời dã. Thích-tử đại sự vị minh, sở tác vị biện trì cầu tâm vị yết phi thời dã. Diệc hữu thân an nhi tâm vị an, diệc viết phi thời. Tẩm tức giả, miên ngọa dã. Nhược đại sự dĩ minh, sở tác dĩ biện, trì cầu dĩ yết, thân tâm cu an, cố viết an ổn, nãi tương ưng vĩ thời dã. Kim thế nhân đản tri trú vĩ nhựt vi ân. Nhi bất tri dạ vĩ nguyệt vi đức, nguyệt vi đức giả. Như Hoa-nghiêm Bà-San bà Diễn đế chủ dạ thần vân: « Nhứt thiết chúng-sanh lâm ư hôn dạ, nhược vô chủ dạ thần vệ hộ, tắc vi

thuvienhuequang.vn

NGỦ NGHỈ

LỜI GHI : Nghĩa như trước giải. Khi ngủ nghỉ, chấp tay day mặt hướng Tây niệm Phật mười tiếng, hoặc trăm ngàn tiếng rồi mới tụng kệ nầy.

THEO GIỜ NGỦ NGHỈ, NÊN NGUYỆN CHÚNG-SINH THÂN ĐẶNG AN ỔN, TÂM KHÔNG LOẠN ĐỘNG

LỜI GHI : Kinh Luật đều dạy đệ tử xuất-gia đầu đêm sau đêm ròng siêng đạo Phật giữa đêm ngơi nghỉ, khỏi sinh hoạn quá nhọc, như mặt trời mọc thì làm, mặt trời lặn thì nghỉ. Như ông Tể-Dư ngủ ngày, là phi thời ; Thích Tử việc lớn chưa tỏ, chỗ làm chưa xong, tâm rông rỗi chưa dứt, là phi thời ; cũng có người thân an mà tâm chưa an, cũng gọi phi thời.

« Ngủ nghỉ » là nằm ngủ. Nếu việc lớn đã tỏ chỗ làm đã xong, rong cầu đã hết, thân tâm đều an, nên gọi « an ổn » là đúng nhau « theo giờ » vậy.

Người đời nay chỉ biết ngày dùng mặt trời làm ơn mà chẳng biết đem dùng mặt trăng làm đức trăng làm đức là như kinh Hoa-Nghiêm thần chủ đêm bà San bà Diễn đề nói : Tất cả chúng-sanh đến lúc đêm tối nếu không thần chủ đêm vệ hộ, thời bị loài dã can và yêu mị khuấy rối, chẳng đặng an ổn ngủ nghê, nhờ có ơn của thần thêm vệ hộ.

Nên hay khiến chúng - sinh đến nơi đất an ổn chẳng động, nơi hương an nghỉ không chiêm bao, có thể thấy Bồ-Tát đi đứng nằm ngồi đều độ thoát cho chúng-sinh, nên chúng ta khi nằm ngủ, thì phải phát nguyện độ sinh vậy.

Phép chẳng chung : *Nghĩa là 18 phép bất cọng của Như-Lai cùng với phép tam thừa khác xa vậy.*

Vẻ ngời bệnh chán : *Bức hình vẽ.*

thuvienhuequang.vn

đã cam lỵ mị nhiễu loạn bất đắc an ổn miên tức, dĩ đắc dạ thần vệ hộ chi ân.

Năng lịnh chúng-sanh, chí ư an ổn, bất động chi địa, an tức vô mộng chi hướng, khả kiến Bồ-Tát hành trụ tọa ngọa, giai độ thoát chúng-sanh, cố ngô nhơn niên ngọa chi thời, tức đương phát nguyện độ sanh dã.

Thân đắc an ổn, tâm vô loạn động giả, tâm định, tắc thân định, tư đa, tắc mộng đa, cố viết loạn động vị trượng thử pháp lực, nhi đắc viễn lỵ điên đảo mộng tưởng, ngụ mị nhứt như dã. Đương quán nhứt tâm, như nguyệt luân viên mãn thanh-tịnh, ư nguyệt luân trung quán tưởng Phạm thơ A-Tự, quang minh lãng diệu, thử nãi thị Tây-vức Tự-chủng. A giả, vô sanh nghĩa, tưởng chư hạnh vô thường chung quỵ ma diệt, năng tác sở tác, nhứt thiết giai không, du như mộng huyễn không vô hữu sanh, tiện thị an ổn thân tâm chi đại nghĩa dã. Thiện Kiến Luật vân : « Lâm dục ưng tiên niệm Phật, niệm Pháp niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm vô thường ư lục niệm trung nhất nhứt niệm chi.

TẬP : *Quán tưởng* (a) *tự luân nhứt khí trì nhị thập nhứt biến. Nhiên hậu ngọa, ngọa tu hữu hiệp, danh kiết tường thụy, bất đắc ngưỡng ngọa, phúc ngọa, tập tả hiệp ngọa, bất đắc thoát lỵ y tiêu y ngọa đương tu lục niệm tồn tham.*

thuvienhuequang.vn

« Thân đặng an ổn, tâm không loạn động » là tâm định thì thân định, lo nhiều thì chiêm bao nhiều, nên gọi « loạn động » Nghĩa là nhờ sức pháp nầy mà đặng xa lìa mộng tưởng điên đảo, thức ngũ như một vậy. Phải quán tưởng tâm mình như vầng nguyệt tròn đầy trong sạch, trong vầng nguyệt, quán tưởng chữ A hình chữ Phạm sáng ánh rực rỡ, đây là gốc chủng chữ Tây - Vức : Chữ A là nghĩa vô sinh, tưởng các hạnh vô thường, rốt về mòn mất, hay làm và chỗ làm tất cả đều không, cũng như chiêm bao huyễn thuật, rỗng không có sinh, tức là nghĩa của an ổn thân tâm vậy. Luật - Thiện - Kiến nói : « Khi gần sắp ngủ trước phải niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm Vô-thường, trong sáu niệm phải niệm đủ mỗi mỗi».

LỜI GÓP : Quán tưởng vầng chữ A một hơi niệm 21 tiếng, rồi mới nằm. Nằm phải hông bên hữu, gọi ngũ kiết tường, chẳng đặng nằm ngửa nằm sấp và nằm hông bên tả, chẳng đặng cỗi áo trong áo nhỏ mà nằm, phải nhớ niệm gốc tham tầm.

MÚC NƯỚC.

LỜI GHI : — Tiếng phạm gọi A-Đà, dịch là "nước». Nước là chuẩn, chuẩn bằng mọi vật.

Bộ Danh - Nghĩa nói : «Nhuần muôn vật, không chi hơn nước, hình là một trong bốn đại, khí nó trùm trong năm hành «Múc» là xách, nghĩa là xách nước ở mương, suối, sông, ao, giếng, đầm, vân vân. Phải xem kỹ có trùng hay không, lấy lụa dày lượt qua mới dùng. Tri-môn cảnh huấn nói : « Vật tuy nhỏ nhẹ, chỗ làm rất lớn, xuất-gia lành giúp, ý ở nơi đây.

thuvienhuequang.vn

THỨ THỦY

KÝ : Phạm ngữ A-Dà, thử vân thủy, thủy giả chuẩn dã. Chuẩn bình vật dã. Danh nghĩa vân : « nhuận vạn vật giả, mạc quá ư thủy, hình vi tứ đại, khí quan ngũ hành. Thủ giả, khắp dã. Vị khắp câu giản hà trì tỉnh đầm đẳng thủy dã. Tu đế thị hữu trùng vô trùng vĩ mật la lự quá phương dụng. Tri môn kỉnh huấn vân : « vật tuy khinh tiểu, sở vi cực đại xuất-gia từ tế khuyết ý tại tư. Hội chánh. Ký vân : « xuất-gia nhơn tu từ vi bổn. Từ năng giữ lạc, vô sát vi tiên, vật loại tuy vi, bảo mạng vô vị.

TẬP : *Phạm ngữ Bát lý tát la phạt noa thử vân : lự thủy la. Luật trung chư Tỳ-kheo văn Phật chế giới dĩ. Bất tri tát lự thủy năng Phật thính như thược hình. Nhược tam giác nhược tác hoằng quách. Nhược tác lự bình, nhược hoạn trùng xuất, thính an sa tại nang trung, bất ưng khí lục địa, hoàn an trước thủy trung. Hội chánh ký vân : « nhược tác nang, tri dụng tế thục nguyên vi thượng. Nhược vô tế quên, tế miên bố diệc khả. Tăng kỳ luật vân : « khán thủy thời bất ưng vĩ thiên nhãn khán diệc bất đắc sử ám nhãn nhơn khán nãi chí năng kiến chướng trung tế văn giả đắc khán bất đắc thái tốc, bất đắc thái cửu, đương như đại tượng nhứt hồi khoảnh, nhược thủy trung trùng cực vi tế giả, bất đắc tựu dụng tây thủ diện, cập đại tiểu hạnh.*

Tri môn kỉnh huấn vân : « lự nan nãi hành từ chi cụ, tế vật chi duyên đại hạnh do thị nhi sanh, chí đạo nhân từ nhi khắc. Phàm thủ thủy thời tụng thử chư Phật đức danh kệ chú công-đức vô nhai, khả vị chơn trì giới giả

thuvienhuequang.vn

Hội chánh ký nói: « Người xuất-gia tu hành làm gốc, lành hay cho vui, không sát làm trước loài vật tuy nhỏ, giữ mạng không khác ».

LỜI GÓP: Tiếng Phạm gọi Bát-lý-tát-la phạt noa, dịch là lụa lược nước. Trong-Luật các Tỳ-Khưu nghe Phật chế giới rồi, không biết làm vợt lược nước. Phật cho phép như hình cái gáo hoặc ba góc, hoặc làm khuôn to, hoặc làm bình lọc, nếu sợ trùng bò ra, cho để cát trong vợt, chẳng nên đổ bỏ ngoài đất, phải thả lại trong nước.

Sách Hội chánh ký nói: « Nếu làm vợt, phải dùng lụa chín nhuyễn làm trước, nếu không lụa nhuyễn, vải gòn nhuyễn cũng được »

Luật Tăng Kỳ nói: « Khi xem nước chẳng nên dùng thiên nhãn xem, cũng chẳng đặng bảo người mắt tối xem, cho đến người thấy đặng lằng nhỏ, trong tay thì được xem, chẳng đặng xem mau lắm chẳng đặng xem lâu lắm, phải độ như lúc voi to một lần quày đầu. Nếu trùng trong nước rất nhỏ, thì chẳng đặng nơi trong nước rửa tay rửa mặt và đi đại, tiểu ».

Tri môn cảnh huấn nói: Vợt lược là đồ làm lành, là duyên cứu vật, hạnh lớn do đó mà sinh, chí đạo nhân đó mà đặng: « Phàm khi xách nước mà tụng kệ chú và danh đức chư Phật nầy.

thì công-đức không bờ mé, khá gọi là người chân giữ giới

BẰNG THẤY NƯỚC CHẢY, NÊN NGUYỆN CHÚNG-SINH,
ĐẶNG Ý MUỐN LÀNH, RỬA BỎ LẮM NHƠ.

LỜI GHI: Nhãn căn phát biết, gọi là « thấy ». Đầu nguồn nước sóng gọi là « chảy ». Song nước tánh

thuvienhuequang.vn

Nhược kiến lưu thủy đương nguyện chúng-sanh, đắc thiện ý dục, tẩy trừ hoặc cấu.

KÝ: Nhãn căn phát thức viết kiến, nguyên đầu hượt thủy viết lưu, nhiên kỳ tánh tướng bất nhị động tịnh nhứt nguyên. Nhược vô nguyên chí thủy bất lưu, tức thị tử thủy, lưu đắc kỳ nguyên tắc trừng chi bất thanh, nhiễu chi bất trược, nhi năng toàn hương hải. Tải tu Di ân phối tam hữu trạch cập vạn linh. Nhi bất tự phạt vi công, tăng đắc pháp nguyên tắc tại trần bất nhiễm, phiền não bất xâm. Nhi năng hồi giới hải, tải Niết-bàn, lượng đồng pháp giới đẳng tế tứ sanh, diệc vô tự cường vi thiện. Cố tam hiền thập Thánh tấn chi bất cập. Phàm phu nhục nhãn, thùy năng qui kỳ đại dụng tai.

Kim thử kệ văn, toàn tại phát minh kiến tự, nhược kiến bất triệt, vân hà vi bỉ đương nguyện, vân hà vi bỉ địch hoặc da. Nhược kiến giả vị sở kiến chi, thủy, tình trạng bất nhứt cố.

Như nhơn kiến chi, thanh lương khả duyệt. Ngạ quỷ kiến chi, lưu biến vi huyết. Ngư-long kiến chi, vị thị cung điện. Nịch giả kiến chi vị thị tử khốt, cứu cánh thủy thượng cường danh hà huống hữu như thượng đẳng kiến. Giai thị chúng sanh, nghiệp lực sở cảm.

Cố Hoa-nghiêm kinh vân: « A-tu-La cung vô đao trượng, Tam thập tam thiên vỏ Ma-Ni,

thuvienhuequang.vn

tướng chẳng hai, động tịnh một nguồn; nếu nước không nguồn không chảy, tức là nước chết.

Chảy được nguồn nó, thì lóng nó không trong khuấy nó không đục, mà hay xoay về biển Hương chỗ Tu-Di, ơn cho ba cõi, đượm đến vạn linh, mà chẳng tự khoe là công. Tăng được nguồn pháp thì ở trần chẳng nhiễm, phiền-não chẳng xâm, mà hay xoay về biển giới, chở Niết-Bàn, lượng đồng pháp giới, giúp cả tứ sanh, cũng không tự cho là Thiện, nên ba Hiền mười Thánh khen đó không kịp, người phàm mắt thịt thấy đâu được chỗ đại dụng đó ư!. Nay bài kệ nầy toàn ở nơi phát minh chữ « thấy » nếu thấy không thấu làm sao vì họ « nên nguyện » làm sao vì họ « rửa lầm » được.

« Bằng thấy » nghĩa là nước chỗ thấy, tình trạng không đồng như:

Người thấy thì trong mát khá vui, ngạ quỉ thấy biến thành máu mủ, cá rồng thấy thì nói là cung điện, người chìm thấy thì gọi là hang chết, rốt cuộc nước còn cưỡng danh, huống lại có những thấy như trên ư! đều là chỗ lầm lỗi bởi nghiệp lực chúng-sinh. Nên kinh Hoa-Nghiêm nói: « Cung A-Tu-La mưa đao trượng, trời tam thập mưa ngọc ma-ni, mà ở cõi Diêm-Phù mưa nước trong vậy.

« Đặng ý muốn lành » nghĩa là nguyện chỗ cầu như ý ta, chẳng phải cái muốn của tình dục, nếu là tình dục tức là « lầm nhơ » thì ở trong đống đất phiền-não vẹt chẳng ra vậy.

Biển hương: *Biển Thơm.*
Khen đó: *Khen Tặng.*
Đại dụng: *Dũng to lớn.*

thuvienhuequang.vn

Nhi-Diêm Phù-đề trung võ thanh thủy thị dã. Đắc thiện ý dục giả, vị nguyện sở cầu như ngã ý dã. Phi vi tình dục chi dục, nhược thị tình dục, tức thị hoặc cấu, tiện tùng phiền não đôi trung, phách bất khai dã. Dục giả, thị lạc dục, tức tùng tâm sở dục dã.

Thành thật luận vân : « tâm hữ sở tu, thị danh vi dục, dục vi pháp bổn, vĩ dục cầu cố, đắc nhứt thiết pháp.

Tỳ-Ni mẫu luận vân : « Như Phật kiều cần bất nguyện, cố danh cầu pháp căn bổn.

Hựu đương tác nguyện tự khán, vị tâm trung nguyện lạc tẩy trừ vô thỉ dĩ lai tình dục chi hoặc cấu dã. Nhiên hoặc cấu, tức phiền não chi biệt danh, vị hoặc loạn tâm điền sanh chư nhiễm cấu. Thượng văn thị Bồ-Tát đương nguyện, ý dục thị chúng-sanh đương nguyện kỳ du thối trác đồng thời, nhược Bồ-Tát phát nguyện độ chúng-sanh. Nhi chúng sanh bất phát nguyện xuất ly giả, Bồ-tát tuy hữu nguyện, diệc vô như chi hà dã.

NAM MÔ HOAN HỈ TRANG NGHIÊM VƯƠNG PHẬT :

KÝ : Nam-mô thử vân quy y, vị khởi thành kỉnh tâm, phát cứu hộ lực, vọng Phật cứu hộ chúng-sanh dã. Như Niết-bàn kinh vân : « A xà thế vương, tuy hữu nghịch tội, ưng nhập địa ngục, vĩ thành tâm hướng Phật kỳ tội tức diệt. cố vân : « Cứu hộ lực.

Hoan hỉ trang nghiêm vương giả, vị thử như lai nhân trung sở tu chư hạnh.

thuvienhuequang.vn

« Muốn » là ưa muốn, tức là từ tâm mà muốn. Luận Thành-Thật nói : « Tâm có chỗ dùng ấy gọi là muốn, muốn là gốc pháp do muốn cầu mà đặng tất cả pháp » Luận Tỳ-Ni mẫu hói : « Như Phật chăm cầu chẳng mỏi, nên gọi gốc cội cầu pháp ».

Lại nên viết chữ nguyện mà xem, nghĩa là trong tâm nguyện muốn rửa bỏ lầm nhơ tình dục từ vô thỉ đến nay vậy. Nhưng lầm thơ tức là tên khác của phiền não, nghĩa là nó cám loạn ruộng lòng, sinh các nhiễm nhơ. Câu trước là Bồ-Tát « nên nguyện » « ý muốn » là chú ng-sinh « nên nguyện » cũng như đứt mỗ đồng thời, nếu Bồ-Tát phát nguyện độ chúng-sinh, mà chúng-sinh không phát nguyện ra khỏi thì Bồ-Tát dù có nguyện cũng không làm sao được!

KÍNH LỄ ĐỨC PHẬT HOAN-HỶ TRANG-NGHIÊM VƯƠNG

LỜI GHI : — « Kính lễ » tiếng Phạm gọi Nam-Mô, dịch là quy-y nghĩa là khởi tâm thành kính, phát xuất cứu hộ, trông Phật cứu hộ chúng-sinh.

Như kinh Niết-bàn nói : « Vua-A-Xà-Thế tuy có tội nghịch, đáng vào địa-ngục, vì lòng thành hướng về Phật, tội kia liền dứt, nên gọi sức cứu hộ ».

Hoan hỷ Trang-Nghiêm Vương » là nghĩa là Đức Như-Lai nầy trong nhân chỗ tu các hạnh đem lòng hoan-hỷ giáo hóa chúng-sinh, lìa các phiền-não nóng giận, nên trên quả cảm đặng hiệu tốt nầy.

« Phật » là nghĩa giác ngộ. Nghĩa là thể giác-ngộ nầy Thánh phàm đồng có, xuần động chẳng không bội giác hiệp trần, gọi là điên đảo, nên phải niệm Phật bội

Tên khác : *Đồng nghĩa mà khác tên.*

Đứt mỗ đồng thời : *Như chim mẹ chim con.*

thuvienhuequang.vn

dĩ hoan hỉ tâm giáo hóa chúng sanh, lỵ chư sân nhuế phiền não, cố ư quả thượng cảm tư gia hiệu. « Phật giả » giác nghĩa vị thử giác thể, thánh phàm đồng cụ, xuẩn động bất vô, bội giác hiệp trần, danh vi điên đảo, cố tu niệm Phật, bội trần hiệp giác.

Hiệu viết minh ngộ cố tu độ sanh, mê ngộ tánh không, giác thể thường diệu, vô khiếm vô dư, thị danh vi Phật.

NAM-MÔ BỬU-KẾ NHƯ-LAI

KÝ : Bửu kế giả, diệc danh bửu thắng vị thử Như-lai trí vô dữ đẳng, siêu xuất nhất thiết tối thắng tối tôn. Cố da đảnh kế chi dụ. Như-Lai giả, thập hiệu trung chi thủ xưng dã. Lỵ đảo danh như, xuất triền danh lai chúng sanh tại triền chi nhân, hàm nhiếp xuất triền chi quả, cố danh Như-Lai.

Kim quang minh kinh vân: « Thử Phật vãng tích tu bồ-tát hạnh thời, tác thị thệ nguyện ư thập phương thế giới sở hữu chúng sanh lâm mạng chung thời văn ngã danh giả, mạng chung chi hậu, đắc sanh tam thập tam thiên, cố hữu thị xưng dã.

NAM-MÔ VÔ-LƯỢNG THẮNG VƯƠNG PHẬT.

KÝ : Vô lượng thắng vương giả, vị thử. Như-Lai công đức trí tuệ, du như hư không, thậm thâm quảng đại, vô lượng vô biên, bất khả xưng số, bất khả cùng tận, cố danh vô lượng Thắng vương dã.

Độc xưng thử tam Như-Lai giả, vị thử

thuvienhuequang.vn

trần hiệp giác gọi là tỏ ngộ, nên phải độ sinh, mê ngộ tánh không, thể giác thường mầu, không thiếu không dư, ấy gọi là Phật.

KÍNH LỄ NHƯ-LAI BẢO-KẾ.

LỜI GHI : « Như-Lai » là hiển đầu trong mười hiệu, lìa ngược gọi là Như, ra ràng buộc, gọi là Lai. Chúng-sinh, lúc nhân ở trong ràng buộc, gồm nhiếp cái quả ra ngoài ràng buộc, nên gọi Như-Lai « Bảo-Kế » (Búi tóc báu) cũng gọi Bảo-Thắng nghĩa là đức Như-Lai nầy trí chẳng ai bằng, siêu xuất tất cả, tối thắng tối tôn nên thêm ví dụ búi tóc trên đầu.

Kinh-Kim Quang-Minh nói : « Phật nầy thuở xưa khi tu hạnh Bồ-Tát, có thệ nguyện rằng : Bao nhiêu chúng-sinh trong mười phương thế-giới khi gần lâm chung mà nghe danh hiệu tôi, khi mạng chung rồi đặng sinh cõi trời ba mươi ba, nên có hiệu nầy vậy.

KÍNH LỄ PHẬT VÔ-LƯỢNG THẮNG VƯƠNG.

LỜI GHI : — « Vô-lượng Thắng-Vương » (Vua thắng không lường). Nghĩa là Như-Lai nầy công-đức trí-tuệ cũng như hư không rất sâu rộng lớn không lường, không mé, không thể đếm số, không thể cùng tận nên gọi vô-lượng Thắng Vương.

Riêng kể 3 vị Như-Lai nầy, nghĩa là ba Như-Lai nầy trong nhân địa, niệm hộ sinh riêng mạnh. Tuy Phật nào cũng dùng từ làm gốc, nhưng đều có bản nguyện chẳng đồng :

Như đức Quan-Âm thì nghe tiếng cứu khổ, đức Địa-Tạng thì độ tận chúng-sinh. Đức A-Di-Đà tiếp dẫn vãng sanh. Nay niệm ba vị Như-Lai nầy để mong tùy

Nhân địa : *Đất gây phân tốt. Thuở tu nhân.*

thuvienhuequang.vn

tam Như-lai ư nhân địa trung hộ sanh chi niệm thiên cường, tuỵ nhiên Phật-Phật vĩ từ vi bổn, các hữu bổn nguyện bất đồng.

Như Quan-Âm văn thinh cứu khổ. Địa Tạng độ tận chúng-sanh. Di-Đà tiếp dẫn vãng sanh giả dã. Kim xưng thử tam Như-Lai giả, vĩ vọng tùy duyên phó cảm, cứu hộ chúng-sanh dã. Cố Tỳ-Kheo trụ xứ. Hữu tuyền trì sở dụng mộc bia tả tam Phật hiệu thụ trị thủy trung dĩ tiện dụng dã.

Án phạ tất Ba-La Ma-Ni Tá Ha *(Phật hiệu cập chú giai tàm biến.*

NHƯỢC KIẾN ĐẠI HÀ ĐƯƠNG NGUYỆN CHÚNG-SANH, ĐẮC DỰ PHÁP NHẬP PHẬT TRÍ HẢI

KÝ : Cực mục vô nhai viết đại, lưu thông địa mạch viết hà. Tây-vức hữu ngũ đại hà vị Kình Dà hà, Diễm mẫu hà, Tát-la dụ hà, A-bố la phạt để hà, mạc hi hà dã. Thử phương võ sơ cửu hà. Nhi chú chư hải vị Đồ hải hà, Thái sử hà, Mã giáp hà, phúc phủ hà, Hồ-Tô hà, giản hà câu Bàn bà, Khiết hà, Cách Tân-hà dã.

Kim trì thử kệ, bất duỵ đại hà, đản kiến nhập hải chi hà, tức đương phát nguyện dã.

Đắc dự pháp lưu nhập Phật trí hải giả, vị tu đạo chi nhơn, đoạn vọng chứng chơn, hữu thiểu phần tương ưng. Nhược ước vị phần chánh đương sơ tín địa dã. Cố vân : đắc dự pháp lưu. Lăng-nghiêm kinh vân : « dụ tập sơ càn, vị dữ Như-Lai pháp lưu thủy tiếp danh càn tuệ địa.

thuvienhuequang.vn

duyên đến cảm cứu hộ chúng-sinh. Nên Tỳ-Khưu chỗ ở, có suối hoặc ao, nên dùng bản cây để hiệu ba vị Phật nầy, cậm trong nước cho dễ dùng niệm tưởng.

Án, phạ tất ba-la ma ni tá bà ha.

(hiệu Phật và chú đều niệm 3 lần)

BẮNG THẤY SÔNG LỚN, NÊN NGUYỆN CHÚNG-SINH, ĐẶNG NƯƠNG DÒNG PHÁP VÀO BIỂN TRÍ PHẬT.

LỜI GHI : Tột mắt không bờ gọi là « lớn » chảy thông mạch đất, gọi là « sông » ở Tây-Vức có 5 sông lớn là : 1, sông Căn-Dà, 2, sông Viễm-Mẫu, 3, sông Tát La-Dụ, 4, sông A-Bố-La-Phạt-Đề, 5, sông Mạc-Hi. Xứ nầy (Trung-Hoa) Vua-Võ mở 9 sông mà rót về biển là : 1, sông Đồ-Hải, 2, sông Thái-Sử, 3, sông Hàm-ngựa, 4, sông Thảo-Úp, 5, sông Hồ-Tô, 6, sông Giản, 7, sông Câu-Bàn, 8, sông Sạch, 9, sông Lịch-Tân.

Nay niệm kệ nầy, chẳng những sông lớn mà hễ thấy sông nào về biển, thì phải phát nguyện vậy.

« Đặng nương dòng pháp vào biển trí Phật » nghĩa là người làm đạo dứt vọng chứng chơn, có chút phần hiệp nhau, nếu ước vị mà phân chính ngang địa sơ tín, nên gọi « đặng nương giòng pháp. Kinh-Lăng-Nghiêm nói : « Thói muốn mới khô, chưa tiếp với nước dòng pháp của Như-Lai, gọi là địa càn tuệ ».

« Trí Phật » là không thể dùng trí biết, không thể dùng thức hiểu, dù như ông Xá-Lợi-Phất đệ nhất trong hàng trí-tuệ hết lòng chung đo lường, thể biết trí Phật (Kinh Pháp Hoa) nên nói như biển. Nay thấy sông lớn, phải nguyện tất cả chúng-sinh đặng nương giòng pháp

Càn tuệ : *Tuệ khô.*

thuvienhuequang.vn

Phật trí giả, bất khả vĩ trí tri. Bất khả dĩ thức thức, túng thị Xá-Lợi-Phất, trí tuệ trung đệ nhứt, tận tư cọng độ lượng, bất năng trắc Phật trí Cố vân : « Như hải ». Kim kiến đại hà, đương nguyện nhứt thiết chúng-sanh, đắc dự pháp lưu bất thối. Nhi trực nhập Như-Lai diệu giác quả hải dã.

NHƯỢC KIẾN KIỀU ĐẠO, ĐƯƠNG NGUYỆN CHÚNG-SANH, QUẢNG ĐỘ NHỨT THIẾT DU NHƯ KIỀU LƯƠNG.

KÝ : Dĩ thử tiếp bỉ viết kiều, vãng lai kinh qua viết đạo, nãi hà Giản thủy trung chi lương dã. Trước mộc, chuyên, thạch giai khả vi chi. Như hoặc kiến giả, tức đương phát nguyện độ sanh, dĩ xướng Bồ-Tát lợi tế hữu tình chi bổn hoài, tức chúng-sanh vô biên thệ nguyện độ dã. Nhiên kiều lương hữu hạn, thệ nguyện vô biên, cố vân quảng độ nhứt thiết tiếp dẫn chúng-sanh, vô hữu bì yểm cố vân du như kiều lương dã.

DỤC PHẬT

KÝ : Dĩ hương thang hoán Phật hình tượng viết dục. Hoán Phật hình tượng Kinh vân : Phật cáo thiên hạ nhơn dân, thập phương chư Phật, giai dụng tứ ngoạt bát nhựt dạ bán thời sanh, kỳ khứ gia học đạo, cập đắc Phật đạo, nãi chí bát nê hoàn thời giai dụng tứ ngoạt bát nhựt sở vĩ tại thử thời giả vi xuân hạ chi tế, ương tội tất, vạn vật phổ sanh độc khí vị hành, bất hàn bất nhiệt thời khí hòa

thuvienhuequang.vn

chẳng lui mà thẳng vào « biển » quả Diệu giác của Như-Lai vậy.

BẰNG THẦY CẦU ĐƯỜNG, NÊN NGUYỆN CHÚNG-SINH, RỘNG ĐỘ TẤT CẢ, CŨNG NHƯ CẦU RƯỜNG.

LỜI GHI : Đem bên nầy tiếp bên kia, gọi là « cầu » Qua lại trải qua, gọi là « đường » Là rường trong sông suối nước, tre cây gạch đá đều làm được, Như hoặc ngó thấy thì phải phát nguyện độ sinh, để thỏa bổn hoài lợi giúp hữu tình của Bồ-Tát, tức câu « Chúng-sanh vô biên thệ nguyện độ » Song cầu rường có hạn mà thệ nguyện không ngằn, nên gọi « rộng độ tất cả » tiếp dẫn chúng-sinh không hề mỏi mệt, nên nói : « Cũng như cầu rường ».

TẮM-PHẬT.

LỜI GHI : Dùng nước nóng thơm xối hình tượng Phật, gọi là « Tắm » Kinh quán Phật hình tượng nói : « Phật nói với nhân dân trong thiên hạ : Chư Phật mười phương đều dùng lúc nửa đêm mồng tám tháng tư mà sinh ; khi bỏ nhà học đạo và đắc đạo Phật, cho đến lúc vào nê-hoàn (niết-bàn) đều dùng mồng tám tháng tư ». Sở dĩ ở ngày đó, là vì giữa mùa xuân mùa hạ, tội họa đều hết, muôn vật khắp sinh, khí độc chưa đi, chẳng lạnh chẳng nóng giờ khí hòa thích, nên nhân dân các thiên hạ cùng nhau niệm ân đức Phật, tắm hình tượng Phật như khi Phật ở đời để tỏ cho người thiên hạ, Hôm nay quí ngài ai có hảo tâm nhớ ân đức Phật Thích-Ca thì dùng nước sạch hương hoa tắm hình tượng Phật, cầu phúc đệ nhất các trời quỉ thần đều chứng minh biết cho.

Đại từ thiền sư nói : « Sáng nay là tháng tư mồng

Năm bành : *Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ :*

thuvienhuequang.vn

thích. Cố chư thiên hạ nhân dân cọng niệm Phật công đức. Dục Phật hình tượng, như Phật tại thời dĩ thị thiên hạ nhơn.

Kim nhựt chi hiền, thùy hữu hảo tâm, niệm Thích-ca Phật ân đức giả, dĩ hương hoa tịnh thủy, dục Phật hình tượng, cầu đệ nhứt phước chư Thiên quỉ Thần sở chứng minh tri.

Đại-từ Thiền-sư vân : « Kim triêu chánh thị tứ ngoạt bát, Tịnh Phạn Vương cung sanh Tất-Đạt.

Cửu-Long thổ thủy thiên sắc hôn, nhứt bộ thất liên tùng địa phát. Kỳ dục Phật lễ nghi Như bỉ khinh thuyết.

NGÃ KIM HOÁN MỘC CHƯ NHƯ-LAI.

Trưởng lảo tác phạm, cử đệ nhứt cú, đại chúng tề thinh, đồng âm hòa chi, hạ tam cú đồng.

Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ. Ngũ trược chúng-sanh linh ly cấu. Đồng chứng Như-Lai tịnh pháp thân.

KÝ : Phổ diệu kinh vân : « Bồ-Tát sanh thời Cửu-Long tại không, giáng vi tế võ, bất lãnh bất nhiệt, dục Bồ-Tát thân, ngã kim giả, chỉ dục Phật chi thời, ngôn kim nhi kê cổ, sở dĩ tuân Phật Phật hoán đảnh chi dục thức dã.

Kim dĩ hương thang nhi mộc kim khu biến thanh tịnh tâm cúng dường cố. Như-Lai pháp thân giai đồng, ngôn dục Thích-Ca-Phật tượng tức dục thập phương chư Phật hình

thuvienhuequang.vn

tám, cung vua Tịnh-Phạn sinh Tất-Đạt, chín rồng phun nước sắc trời mù, một bước 7 sen từ đất mọc » về nghi lễ tắm Phật, như kinh ấy nói :

TÔI NAY TẮM GỘI CÁC NHƯ-LAI

Vị Trưởng-Lão làm khuôn mẫu, xướng câu đầu, đại chúng rập tiếng đồng niệng hòa theo Ba câu sau cũng vậy.

Nhóm công-đức trí sạch trang-nghiêm chúng-sanh năm trược khiến lìa nhơ, đồng chứng pháp thân sạch của Phật.

LỜI GHI : — Kinh Phổ-Diệu nói : « Khi Bồ-Tát sinh ra, có 9 con rồng ở trên hư không rưới mưa vi tế, chẳng lạnh chẳng nóng, tắm nơi thân Bồ-Tát ».

« Tôi nay » là chỉ lúc tắm Phật. Nói nay mà xét xưa, sở dĩ tuân nghi thức tắm rưới đầu của mỗi Phật, nay dùng nước thơm mà tắm thân vàng, nêu lòng thanh-tịnh cúng-dường.

Pháp thân của Như-Lai đều đồng nhau, nói tắm tượng Phật Thích-Ca tức là tắm hình tượng chư Phật mười phương, nên gọi « Tôi nay tắm gội các Như-Lai mười hiệu đầy đủ.

Phước tuệ trang - nghiêm, đều là uy đức song tu từ vô lượng kiếp đến nay, nên cảm trí-tuệ trong sạch nhóm họp. Nay thấy pháp hình tượng kinh giáo, nghiễm nhiên ba đời một lúc, sáng sạch nghiêm tốt, trong đời không chi sánh, nên gọi « nhóm công-đức trí sạch trang-nghiêm ».

Pháp uyển châu lâm nói : « Năm trược là, 1,

Mưa vi tế : *hột nhỏ lăm thăm.*

Rưới đầu : *quán đảnh.*

thuvienhuequang.vn

tượng cố viết ngã kim hoán dục chư Như-Lai. Như-Lai thập hiệu cụ túc.

Phước tuệ trang-nghiêm, giai thị vô lượng kiếp lai thành đức chi sở huân tu, cố cảm thanh-tịnh trí-tuệ tụ tập. Kim kiến tượng giáo chi pháp nghiễm nhiên tam thế nhứt thời, quang khiết nghiêm hảo, thế gian vô tỷ, cố viết tịnh trí trang-nghiêm công đức tụ dã.

Pháp uyển châu Lâm vân : « Ngũ trược giả, nhứt chúng-sanh trược, vị chúng sanh đa chư tệ ác, bất hiếu phụ mẫu, bất kỉnh tôn trưởng, bất úy ác nghiệp quả báo, bất bát công đức, bất tu trai pháp cố, nhi kiến trược, vị chánh pháp dĩ diệt, tà pháp chuyển sanh, tà kiến tăng thạnh, bất tu thiện đạo cố. Tam phiền não trược, vị chúng sanh đa chư ái dục, xan tham đấu tránh, xiểm khúc hư cuống, nhiếp thọ tà pháp, não loạn tâm thần cố. Tứ mạng trược vị vãng cố thế thời.

Nhơn thọ bát vạn tứ thiên tế, kim thời nhơn thọ chuyển giảm. Bá tế giả hi, vĩ ác nghiệp tăng cố, thọ số đoản thúc dã.

Ngũ kiếp trược, cụ vân kiếp ba.

Hoa ngôn phân biệt thời tiết, vị giảm kiếp trung nhơn thọ chí tam thập tế thời, cơ cẩn tai khởi, chí nhị thập tế thời, tật dịch tai khởi, giảm chí thập tế thời, đao binh tai khởi thế giới chúng-sanh, vô bất bị hại cố. Nhiên chúng-sanh bổn nguyện, giữ chư Phật bổn

thuvienhuequang.vn

chúng-sinh trược, nghĩa là chúng-sinh nhiều những tệ ác, chẳng hiếu cha mẹ, chẳng kỉnh tôn trưởng, chẳng sợ nghiệp ác quả báo, chẳng làm công-đức, chẳng tu phép trai, 2, Kiến trược, nghĩa là chánh pháp đã dứt, tà pháp càng sinh, tà kiến thêm thịnh, chẳng làm đạo lành, 3, phiền-não trược; nghĩa là chúng-sinh nhiều những ái-dục, sẻn tham đấu tranh, dua vạy luống gạt, vâng chịu tà phép, khuấy loạn tâm thần. 4, mạng trược, nghĩa là lúc đời xưa trước, người số sống tám vạn, bốn nghìn tuổi, ngày nay nhân thọ lần giảm, ít người trăm tuổi, vì nghiệp ác thêm mà số thọ ngắn ngủi, 5, kiếp trược, nói đủ là kiếp ba

Trung-hoa dịch là phân biệt thời tiết, nghĩa là trong kiếp giảm nhân thọ đến lúc 30 tuổi, tai đói khát nổi lên đến lúc 20 tuổi tai dịch lệ nổi lên, giảm đến lúc 10 tuổi tai đao binh nổi lên, chúng-sinh ở thế giới không ai chẳng bị hại».

Song gốc nguồn chúng-sinh và gốc nguồn chư Phật không hai không khác, chỉ bởi một niệm vọng động nên mới có cảnh giới 5 trược và cảnh giới chư Phật. Tức nay dùng nước thơm tắm gội thân Phật cũng có thể khiến chúng-sinh rửa bỏ nhơ năm trược, mà thắng bày tâm Phật và chúng-sinh ba món không sai khác, nên nói: «Chúng-sinh năm trược khiến lìa nhơ, đồng chứng pháp thân sạch của Phật.

KHEN PHẬT

LỜI GHI: — «Khen» là pháp xưng tụng thân ngài, nghĩa là tắm gội hình tượng Như-Lai rồi, lại nên

---

Xông tu: *Ướp tu.*

Nhân thọ: *Tuổi thọ của người.*

thuvienhuequang.vn

nguyên vô nhị vô biệt, chỉ nhơn nhứt niệm vọng động cố hữu ngũ trược cảnh giới, chư Phật cảnh giới dã. Tức kim vĩ hương thang hoán mộc Phật thân, diệc phục năng lịnh chúng-sanh địch trừ ngũ trược chi cấu. nhi trực hiển tâm Phật chúng-sanh, tam vô sai biệt cố viết ngũ trược chúng-sanh linh lỵ cấu, đồng đăng Như-Lai tịnh pháp thân dã.

TÁN-PHẬT.

KÝ : Tán giả, xưng tụng kỳ thân pháp dã. Vị hoán mộc Như-Lai hình tượng dĩ, phục ưng tụng thử kệ chú dĩ tán chi, Như-Lai chúng đức tất bị, hạnh quả cực viên, tán bất năng tận, đản phi thử, vô dĩ biểu kỳ tín kỉnh, cố bất luận phạm kim hiệp thổ, chỉ tố đơn thanh, như nhứt kiến thời, tức trì kệ chú.

Xưng dương lễ kỉnh, tuỵ thị phàm phu tâm lượng, tam nghiệp kiền thiền, tức đồng Bồ-Tát đạo hạnh dã.

Tán Phật tướng hảo dương nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng vô tướng pháp. Án mưu ni, mưu ni, tam mưu ni, tát phạ hạ (tam biến, thử thị thất Phật diệt tội chơn ngôn)

KÝ : Hiệp tham vân : « Như-lai đức tướng nghiêm hảo, tán bất khả tận. Dã sử vĩ hư không vi khẩu, Tu-di vi bút, hương hải vi mặc, đại địa vi chỉ, lược cử Như Lai tam thập nhị tướng trung nhứt tướng. Bát thập chủng hảo, Trung nhất hảo tán chi kinh kiếp sở bất năng

thuvienhuequang.vn

tụng kệ chú nầy để khen Như-Lai các đức đủ cả, hạnh quả rất tròn, khen không thể hết nhưng nếu không khen, không lấy chi nên sự tin kỉnh ; nên chẳng luận đúc vàng đắp đất, giấy nhiễu đỏ xanh, một khi thấy liền niệm kệ chú. xưng dương lễ kỉnh, tuy là tâm lượng phàm phu, mà ba nghiệp kiền thành, tức đồng đạo hạnh Bồ-Tát vậy.

Khen tướng tốt Phật, nên nguyện chúng-sinh thành tựu Phật thân, chứng pháp không tướng. Án mưu ni, mưu ni tam mưu ni tát phạ hạ.

(câu chú đọc 3 lần. Đây là chân ngôn dứt tội của 7 Phật).

LỜI GHI : Hiệp tham nói : « Tướng đức của Như-Lai nghiêm đẹp, khen không thể cùng. Dù cho lấy hư không làm miệng, núi Tu-Di làm viết biển thơm làm mực, đại địa làm giấy, kể sơ một tướng trong 32 tướng, một đẹp trong 80 món đẹp của Như-Lai, ca ngợi suốt kiếp cũng không hết đặng, huống chi dùng miệng của cha mẹ sinh thêm lấy lưỡi ba tấc mà muốn kể trọn tướng tốt muôn đức của Như-Lai, lại dùng câu phải câu quấy mà khen hết đặng ư ! » Nên phát nguyện nầy : nguyện cùng chúng-sinh, đại tâm đời sau, chẳng lìa miệng chúng sinh mà thành miệng Phật, vì sao vậy ? Bởi khen Phật mà miệng chúng thành miệng Phật, bởi thành miệng Phật mà thành thân Phật.

bởi thành thân Phật mà chứng pháp không tướng ; chứng pháp không tướng ấy gọi chân thật khen ngợi ».

Tông kính lục nói : « Tâm không hình tướng nên gọi «không tướng». Nếu nơi tất cả tướng thấy lý không tướng, tức là Như-Lai duy tâm.

Nếu thấy không tướng, các tướng cũng không, chỉ là thể giác, gọi là thấy Như-Lai. Do đó thì biết thân

thuvienhuequang.vn

tận. Huống dĩ phụ mẫu sở sanh chi khẩu kiêm vĩ tam thốn chi thiệt, nãi dục toàn cử Như-Lai vạn đức tướng hảo. Nhi vĩ thị cú phi cú sở năng tán chit ai, cố phát thị nguyện, nguyện dữ đương lai đại tâm chúng-sanh, bất lỵ chúng sanh chi khẩu. Nhi thành Phật khẩu bất lỵ chúng-sanh chi thân, nhi thành Phật thân.

Hà dĩ cố, dĩ tán Phật cố, nhi thành Phật khẩu, thành Phật khẩu cố, tức thành Phật thân thành Phật thân cố, chứng vô tướng pháp, chứng vô tướng pháp thị danh chơn tán. Tông cảnh Lục vân : « Tâm vô hình tướng cố hiệu vô tướng, nhược ư nhứt thiết tướng, kiến vô tướng chi lý. Tức duy tâm Như-Lai. Nhược kiến vô tướng chư tướng diệc vô. duy thị giác thể, danh kiến Như-Lai, do thị tắc tri Phật thân vô tướng. Niết-bàn kinh vân : « Nhược nhơn văn thuyết đại bát Niết-bàn. Nhứt cú nhứt tự bất tác tự tướng, bất tác cú tướng bất tác văn tướng, bất tác Phật tướng, bất tác thuyết tướng, như thị nghĩa giả, danh vô tướng tướng, kim thử nhứt nguyện, ý dục nhơn nhơn đương lai thành tựu thử thân, đắc chứng Như-Lai vô thượng thù thắng pháp thân, nhiên thử pháp thân, vô hữu tướng cố, tuy vân hữu thể, diệc vô năng kiến đảnh giả, Như Hoa-nghiêm Hội-thượng. Phật hiện thiên trượng lô xá na thân, diễn thuyết nhứt thừa viên đốn

thuvienhuequang.vn

Phật không tướng ».

Kinh Niết-Bàn nói: « nếu người nghe nói: Đại bát Niết-Bàn một câu một chữ, chẳng khởi tướng chữ, chẳng khởi tướng câu, chẳng khởi tướng nghe, chẳng khởi tướng Phật, chẳng khởi tướng nói; nghĩa như vậy gọi là tướng không tướng ».

Nay một nguyện nầy, ý muốn người người ngày sau nên được thân nầy chứng pháp thân thù thắng không trên của Nhu-Lai.

Nhưng pháp thân nầy không tướng, tuy rằng có thể (vóc) cũng không ai thấy, đặng đảnh, như trên hội Hoa-Nghiêm. Phật hiện thân Lô-Xá-Na ngàn trượng, diễn nói pháp lớn nhất thừa viên đốn.

Bồ-Tát bực cửu địa không thấy đặng tướng tối trong đảnh búi tóc thịt của Nhu-Lai.

QUANH-THÁP

LỜI GHI : « Quanh » là nghĩa xây giáp vòng « tháp » là cung điện xá-lợi của tất cả chư Phật tiếng Phạm gọi xá-lợi, dịch là thân xương e lộn với xương người phàm phu chết (nên gọi xá-lợi) ở Tây-Vức, dùng chắp tay di xây quanh là cung, xứ nầy dùng lễ bái khen đức là kỉnh.

Tiếng Phạn gọi chế đề, cũng gọi Túy đồ ba, hoặc gọi Phù-đồ, dịch là Tháp có để xá-lợi, gọi là Tháp, không để xá-lợi gọi chi đề (chế đề) dịch là chỗ sinh thiện dứt ác, hoặc gọi chỗ cao hiển, nghĩa là cờ nêu để hiển, dương công đức của Nhu-Lai. Cũng dịch là mồ vuông mả tròn, lại gọi là chỗ nên cúng dường, là nói chỗ bảo tháp ở đâu tức đồng pháp thân chư Phật ở đấy, nên hãy cung kỉnh cúng dâng vậy.

Truyện Tây-vức ký nói : « ở Tây-thiên tùy việc

thuvienhuequang.vn

đại pháp, Cửu địa Bồ-tát, bất năng kiến Như-Lai nhục kế đảnh trung chi tướng hảo dã.

NHIỄU-THÁP.

KÝ : Nhiễu giả, châu toàn chi nghĩa, tháp giả nhứt thiết chư Phật xá lợi chi cung điện dã. Phạm ngữ xá lợi, thử vân : cốt thân, khủng lạm phàm phu tử nhơn chi cốt cố. Tây vức dĩ hiệp chưởng toàn nhiễu vi cung, thử phương dĩ lễ bái tán đức vi kỉnh. Phạm ngữ chế đề, diệc vân. Tốt đồ Ba, hoặc danh phù đồ. Thử vân tháp, hữu xá lợi danh tháp, vô xá-lợi danh chi đề, phiên vì sanh thiện diệt ác xứ, hoặc danh cao hiển xứ, vị hiển dương Như-Lai công đức chi tiêu xứ dã.

Diệc phiên vi phương mộ viên trủng. Thử vân khả cúng dường xứ, ngôn Bửu tháp chi sở tại tức đồng chư Phật pháp thân chi sở tại, ưng đương cung kỉnh cúng dường dã.

Tây vức ký vân : « Tây-Thiên tùy sở tông sự, lễ hậu giai tu toàn nhiễu, cái quy kỉnh chi chí dã. Đản bất đắc vô cố đăng tháp. Cổ đức vân : « Vô sự mạc đăng tam Bửu điện đẳng nhàn hưu hướng tháp trung hành, nhược phi tảo địa thêm hương thủy, tổng hữu luân vương phước dã khinh.

TẬP : *Tăng Kỳ Luật vân : « Lễ Phật bất đắc như á dương. Hựu Phật tháp, ưng đương hữu toàn, như nhứt nguyệt tinh nhiễu Tu-Di sơn, bất đắc tả toàn, toàn nhiễu hữu ngũ sự. Nhứt đê đầu thị địa. Nhị bất đắc đạp*

thuvienhuequang.vn

cung kỉnh nào, khi lễ rồi đều phải đi quanh, vì tỏ qui kỉnh tột bực « vậy » Nhưng chẳng nên không việc chi mà lên tháp, cổ đức nói : « không việc chi chớ lên điện Tam-bảo, thung dung chớ vào trong tháp đi, nếu không quét đất dâng hương, nước, cả phước luân vương cũng nhẹ suy »

LỜI GÓP : Luật Tăng-Kỳ nói : « Lạy Phật chẳng đặng như dê câm. Lại lễ tháp Phật hãy đi vòng mé hữu, như mặt nhựt nguyệt và sao quanh núi Tu-Di, chẳng đặng vòng mé tả. Đi quanh vòng có 5 việc : 1, cúi đầu ngó đất, 2, chẳng đạp trùng, 3, chẳng đặng liếc ngó tả hữu, 4, chẳng đặng nhổ nơi đất, 5, chặng đặng nói chuyện cùng người. Lại đặng 5 phước, 1, Đời sau đặng sắc tốt đoan chánh, 2, được tiếng giọng tốt, 3, đặng sinh lên trời, 4, sinh nhà vương hầu, 5, đặng đạo nê hoàn».

LỜI GHI : — Trong kinh Đề-Vị hỏi rằng : « Rải hoa đốt hương, thắp đèn, lễ bái, ấy là cúng-dường, còn đi vòng quanh đặng phước thế nào ?

Phật nói : « Có năm điều phước . . . như trên đã kể.

Vòng mé hữu tháp, nên nguyện chúng-sinh chỗ đi không nghịch, thành tất cả trí.

Nam mô tam mãn đa, một đà nẫm, án đồ ba đồ ba ta bà ha. (câu chú niệm 3 lần)

LỜI GHI : « Vòng mé hữu » là trong Luận Tát Bà Đa nói : « nêu tột bực thành kỉnh vậy » Pháp Phật không chi lạ, lấy kiền-kỉnh làm gốc, ở miền Tây thì vai trần chân lộ mà làm cung, xứ nầy thì khăn dép đủ chỉnh mà làm kỉnh xứ kia thị lạy ít mà đi vòng nhiều, xứ nầy thì lạy nhiều mà đi quanh ít.

thuvienhuequang.vn

trùng. Tam bất đắc tả hữu cố thị. Tứ bất đắc thóa địa. Ngũ bất đắc dữ nhơn ngữ.

Hựu đắc ngũ phước. Nhứt hậu thế đắc đoan chánh hảo sắc. Nhị đắc hảo âm thinh. Tam: đắc sanh thiên thượng Tứ sanh vương hầu gia. Ngũ đắc nê hoàn đạo.

KÝ : Đề vị kinh trung vấn vân : « tán hoa thiên hương, nhiên đăng, lễ bái, thị vi cúng dường, toàn nhiễu đắc hà đẳng phước. Phật ngôn, hữu ngũ chủng phước, như thượng thị dã. *Hữu nhiễu ư tháp, đương nguyện chúng-sanh sở hành vô nghịch, thành nhứt thiết trí. Nam-mô tam mãn đa một đà nẫm.*

Án, đồ ba đồ ba ta bà ha (tam biến).

KÝ : Hữu nhiễu giả, Tát Bà-đa luận vân : biểu thành kỉnh chi chi dã. Phật pháp vô tha, kiền kỉnh vi bổn, Tây độ tắc nhục đản lộ túc nhi vi cung. Thử độ tắc cân lý bị chỉnh nhi vi kỉnh bỉ tắc bái thiểu nhi nhiễu đa, thử tắc bái đa nhi nhiễu thiểu.

Phàm sự thành thuận tắc nhứt thiết trí vô bất thành thuận, thị cố đương ư hữu nhiễu xứ nhi phát thị nguyện. Lịnh nhứt thiết trí tự ngộ, tự ngộ vô tha, duy hành vô nghịch, vô nghịch chi chỉ. Phật Phật thừa thuận lý cố, thị dĩ hữu vi kiết, tả vi hung hữu vi thuận, tả vi nghịch. Như tả nhiễu giả, mật tích lực sĩ kiến, tức dục dĩ kim cang sử thích tái kỳ thân. Phật thế thế dĩ lai thường thuận Tam-bửu, phụ mẫu, sư trưởng nhứt thiết giáo thành

thuvienhuequang.vn

Phàm việc thành-thuận thì « tất cả trí » không lúc nào chẳng thành thuận, nên phải nơi chỗ đi quanh mé hữu mà phát nguyện nầy khiến tất cả trí của ta tự ngộ. Tự ngộ không chi lạ, duy « đi không nghịch » mà thôi ; ý chỉ « không nghịch » là lý của mỗi Phật thừa thuận cho nên mé hữu là kiết, mé tả là hung, mé hữu là thuận mé tả là nghịch.

Nếu người đi quanh mé tả, lực sĩ mật Tích thấy liền muốn dùng chày kim-cang đánh nát thân họ. Phật đời đời đến nay thường thuận tất cả dạy rằng của Tam-Bảo, cha mẹ, sư trưởng, không trái, không nghịch, nay đặng quả báo sợ, không ai dám nghịch. Lại thân Phật thanh tịnh, chúng-sinh nơi trong đều thấy chỗ việc của mình, hoặc Trời, hoặc thần, không ai chẳng thấy, cho nên sợ kỉnh, quanh mé hữu mà đi, nay sao người dám nghịch vậy.

Kinh Bổn-hạnh nói : « Tức khi Thế-Tôn giáng sinh, đi giáp vòng 7 bước, cũng từ phía Nam đến phía Tây ». Như khi đi quanh, vào cửa trước theo chân bên tả, từ bên hữu của Phật mà lên, tới phía sau, tới phía tả, tới phía trước, ba vòng rồi khen lạy mà đi ; như vậy sự thuận lý thuận, tâm thành pháp thành, thì cùng chư Phật không trái nghịch nhau, tức tỏ nghĩa trung đạo, nên gọi « chỗ đi không thành cả trí ».

NUÔI BỆNH

LỜI GHI : Thăm nom gọi là « nuôi » Tật khổ gọi là « bệnh » Thân là cội khổ, hữu hình khó khỏi, người xuất gia dứt ái từ thân, mười phương tụ hội, cần nên đau ngứa liên quan nhau, lẫn nhau xem sóc, sở dĩ trong

thuvienhuequang.vn

vô vi vô nghịch, kim đắc úy báo, vô hữu nghịch giả.

Hựu Phật thân thanh-tịnh, chúng-sanh ưng trung, các kiến sở sự, hoặc thiên, hoặc thần, mạc bất kiến giả, thị cố úy kỉnh, hữu nhiễu nhi khứ, như kim hà đắc nghịch chi.

Bổn hạnh kinh vân : « tức Thế-tôn giáng sanh châu hành thất bộ, diệt tự nam chí Tây dà.

Như nhiễu thời, nhập môn tiên duyên tả túc tùng Phật hữu biên nhi thượng chi hậu chi tả, nhi tiền, tam tạp dĩ, tán lễ nhi khứ, như thị sự thuận lý thuận, tâm thành pháp thành, tắc dữ chư Phật, bất tương vi bội tức đạt trung đạo chi nghĩa, cố vân sở hành vô nghịch, thành nhứt thiết trí dã.

KHÁN BỊNH

KÝ : Chiêm thị viết khán, tật khổ viết bịnh. thân vi khổ bổn, hữu hình nan miễn, xuất-gia nhơn cắt ái từ thân, thập phương vân tụ, ưng đương thống dưỡng tương quan, hỗ vi chiêm thị sở dĩ bất phước điền trung, bi điền đệ nhứt. Nhược kiến bịnh giả, đương khởi từ tâm, thủy chung chiếu khán, mẫu vi Phật ý.

TẬP : *Luật chế cụ ngũ đức giả, phương thỉnh khán bịnh, nhứt tri bịnh nhơn khả thực bất khả thực, khả thực ưng dữ. Nhị bất ố tiện bịnh nhơn đại tiểu tiện thóa thổ.*

thuvienhuequang.vn

tám ruộng phước, ruộng bi thứ nhứt ; nếu thấy người bịnh, phải lấy lòng lành, trước sau chăm nom, không trái ý Phật.

LỜI GÓP : Luật dạy người đủ năm đức mới cho nuôi bịnh : 1, biết người bịnh ăn đặng chẳng ăn đặng chẳng ăn đặng, ăn đặng nên cho ; 2, chẳng gớm nhờm đại tiểu khạc nhổ của người bịnh.

Ba có tâm lành, thương không vì y thực ; Bốn có thể lo sắm thuốc thang ; cho đến mạnh hoặc chết ; Năm hay vì người bịnh mà thuyết pháp, tự thân nơi pháp lành thêm ích ; Tuy chẳng thăm nuôi bịnh lâu, hễ một khi thấy thì tụng kệ chú nầy, vì trong tám ruộng phước, thăm bịnh là ruộng phước thứ nhất.

Thấy người tật bịnh, nên nguyện chúng-sinh, biết thân lường vắn, lìa pháp trái dành.

Án, thất rị đa, thất rị đa, quân tra rị (lợi) tá phạ hạ (câu chú niệm 3 lần. Đây là chú tiêu muôn bịnh)

LỜI GHI : Hoạn gấp là « Tật » Tật nặng là « bịnh ». Là lúc sầu đau đều bởi bốn đại chẳng điều mà ra. Luật Tăng kỳ nói : « Thân người mượn đất, nước, lửa, gió, hòa hiệp mà thành bốn đại.

Đại đất là da, lông, xương, thịt ; Đại nước là tinh dịch, nước mắt, nước miếng; Đại lửa là hơi ấm châu thân ; Đại gió là sức vận chuyển lay động.

Trong một đại chẳng điều thì sinh một trăm lẻ một thứ bịnh ». Song bịnh có 2 thứ : 1, thân bịnh, rễ cỏ da cây có thể trị lành 2, Tâm bịnh, không thuốc pháp thì không thể cứu trị. Cho nên giới luật đại tiểu thừa nghiêm dạy phải nuôi bịnh.

thuvienhuequang.vn

Tam hữu từ mẫm tâm, bất vi y thực.

Tứ năng kinh lý thang dược, nãi chí sai, nhược tứ, ngũ năng vi bịnh giả thuyết pháp kỷ ư thiện pháp tăng ích, tuy bất cứu khán bịnh khổ, dản nhứt kiến thời, tức tụng thử kệ chú, dĩ bát phước điền trung, khán bịnh thị đệ nhứt phước điền.

Kiến tật bịnh nhơn dương nguyện chúng sanh, trì chân không tịch, ly oai tránh pháp. Án, thất rị đa, thất rị đa quản tra rị (lợi) tá phạ hạ. (tam biến thử thị tiên tiêu vạn bịnh chú)

KÝ : Cấp hoạn vi tật, tật thậm vi bịnh, nãi sầu thống chi tế, giai nhân tứ đại bất điều chi sở trí dã. Tăng kỳ Luật vân : « nhơn thân dã địa, thủy hỏa phong hòa hiệp nhi thành tứ đại. Địa đại giả, bì, mao, cốt nhục giả thủy đại giả, tinh dịch thê thóa dã. Hỏa đại giả, châu thân noãn khí dã. Phong đại giả, vận chuyển động diêu dã, ư trung nhứt đại bất điều tắc sanh bá nhứt chủng bịnh. Nhiên bịnh hữu lưỡng chủng ; nhứt thân bịnh, thảo căn thọ bì, khả dĩ liệu trị. Nhị tâm bịnh, phi pháp dược bất năng cứu trị, thị dĩ đại tiểu thừa giới, nghiêm chế khám bịnh, cố Như-Lai truân chúc vân : « Nhược hữu cúng dường ngã giả, cúng dường bịnh nhơn cập thuyết khán bịnh hữu ngũ chủng công đức. Cô Bồ-Tát kiến nhứt thiết bịnh nhơn, tác tự kỷ bịnh tưởng, bất đản dĩ thảo căn thọ bì chi dược liệu trị, kiêm dĩ nhu nhuyễn chi ngữ, an quí kỳ tâm, tắc thân tâm nhị bịnh, giai khả dụ hỉ. Nhiên chúng-sanh

thuvienhuequang.vn

Như-Lai căn dặn rằng : « Nếu có người cúng dường ta, hãy cúng dường người bịnh » và nói nuôi bịnh có năm món công đức. Nên Bồ-tát thấy tất cả người bịnh, khởi tưởng tự mình bịnh chẳng những dùng thuốc rễ cỏ da cây trị lành, lại thêm dùng lời mềm dịu an ủi lòng người bịnh, thì thân tâm hai bịnh đều có thể lành vậy.

Nhưng chúng sanh tình kiến nhiều thứ chấp, bịnh của họ mới không đồng, nên Bồ-tát ứng bịnh cho thuốc, dứt bịnh khổ cho họ vậy.

« Biết thân luống vắng » lìa phép trái giành chẳng hòa gọi là « giành » tức là phương đối bịnh vậy. Do họ quán « không » hiện ra rõ biết thân nầy như huyễn như hóa, nên nơi tất cả cảnh không dính mắc, nơi tự tánh lìa của ta ; khi quán xét như vậy thì biết thân nầy đều luống rỗng vắng lặng. Lời sớ kinh Hoa-Nghiêm nói : « Bốn » đại trái chống thành « bịnh » biết « không » thì nãi không chỗ trái, nên nói lìa phép trái giành ».

Phàm hễ thấy người tật bịnh, chẳng những niệm kệ chú nầy thôi, đều phải mãnh tỉnh lấy mình sinh tử kề tay, sang hèn như bụi, đâu nên tiếc nó. Đã biết thân huyễn chẳng lâu, cần phải khởi thêm câu niệm, nỗ lực làm đạo.

CẠO TÓC

LỜI GHI : Dẹp bỏ râu tóc, gọi là « cạo ». « Tóc » là tên chung lông từ lỗ tai trở lên, cũng gọi « phủi tóc » cũng gọi « xuống tóc » ; nơi ông Thạch-Đầu độ ông Đơn-Hà, thì gọi là « hớt cỏ trước điện Phật.

Tâm ruộng phước : *Phật, Thánh nhơn, chư Tăng, Hòa thượng, A-xà lê, cha, mẹ, người bịnh.*

thuvienhuequang.vn

tình kiến các chấp kỳ bịnh bất đẳng cố Bồ-Tát, ưng bịnh phát dược, đoạn kỳ bịnh khổ dã.

Tri thân không tịch, lý oai tránh pháp giả bất hòa vi tránh, tiện vi đối bịnh chi phương dã. Do kỳ không quán hiện tiền, liễu tri thử thân, như huyễn như hóa, cố ư nhứt thiết cảnh cảnh vô sở trước, ư tự tánh lý ngã sở tác thị quán thời, tắc tri thử thân, tất giai không tịch. Hoa-Nghiêm sớ vân : « Tứ đại oai di thành bịnh, tri không, tắc cầu vô sở oai Cố vân lý oai tránh pháp dã. Đại phàm kiến tật bịnh nhơn, bất duy trì thử kệ chú. Các nghi mãnh tĩnh tự kỷ, sanh tử giao túy, quý tiện như trần, hà đắc tích chi ký tri huyễn thân phi cửu, ưng đương tăng khởi niệm đầu, nỗ lực vi đạo.

THỂ PHÁT

KÝ : Tước trừ tu phát viết thế, phát giả, tùng nhĩ dĩ thượng chi thông xưng, diệc vân thế phát, diệc vân lạc, thể, tại thạch đầu độ đơn hà, tắc vân tiễn Phật điện tiền thảo.

TẬP : *Văn Thù Bồ-Tát sở tập thế phát nhựt, sơ tứ sơ lục, sơ thất, sơ bát, sơ cửu, sơ thập, thập nhứt, thập tứ, thập ngũ, thập lục, thập cửu, nhị thập nhị, nhị thập tam, nhị thập tứ, nhị thập ngũ, nhị thập lục, nhị thập cửu, mặc tụng thử kệ chú.*

Thế trừ tu phát, dương nguyện chúng-sanh viễn ly phiền não, cứu cánh tịch diệt.

Án tất điện độ; mạn đa ra, bạt đà đa ta bà ha

thuvienhuequang.vn

LỜI GÓP : Những ngày cạo tóc của đức Văn-Thù Bồ-Tát sưu tập là : mồng bốn, mồng sáu, mồng 7, mồng 8, mồng 9, mồng 10, 11, 14, 15, 16, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 29. Thầm niệm kệ chú nầy.

Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng-sinh, xa lìa phiền não, rốt ráo vắng lặng.

Án, tất điện độ, mạn đa ra, bạt đà da ta bà ha (câu chú 3 lần)

LỜI GHI : Cạo bỏ râu tóc » Dưới miệng là « râu » trên miệng là tư, hai bên má là nhiêm ; nay chỉ gọi « râu tóc » là kể hai thứ gồm các thứ khác.

Phật dạy người xuất gia chẳng để râu tóc, dưỡng hạnh đầu đà, vì riêng biệt tướng Tăng. Tục, như tướng Tăng chẳng thành thì đồng người tục, hễ hình đồng tướng tục, thì dễ mắc tội, đã không thể làm, thọ có ích chi, nên phải cạo tóc nhuộm áo vậy. Nếu vâng làm đặng như vậy thì phiền não có thể trừ, đạo quả khá mong.

Tăng tục đã riêng thì chỗ làm tự chẳng đồng, lưu tục. Nên phải nguyện cùng tất cả người cạo râu tóc đồng nguyện đồng hành « xa lìa phiền não » đến « rốt ráo vắng lặng » vậy.

« Lại nên nguyện » là chẳng những cạo bỏ phiền não sợi râu, một sợi tóc mà thôi, phải nguyện cả phiền não 6 căn 6 trần như núi như biển vô thỉ đến nay, đưa ngay dưới dao trí tuệ tận tình đoạn trừ, nên nói : « vắng lặng ».

Lại « xa lìa phiền não » nghĩa là người làm đạo

Tư : *Râu môi :*

Nhiêm : *Râu mép.*

thuvienhuequang.vn

(tam biến).

KÝ : Thế trừ tu phát giả, khẩu bạ vi tu, khẩu thượng vi tỷ lưỡng giáp vi nhiêm, kim đản xưng tu phát giả cử thử dĩ cai dư dã. Phật chế xuất gia nhơn bất hứa súc tu phát, dưỡng đầu đà, sở dĩ biệt tăng tục chi tướng, như tăng tướng bất thành, hoàn đồng tục hán. Đàn hình đồng tục tướng diệc vi hoạch tội, ký bất năng hành, thọ phục hà ích, cố tu thế phát nhiễm y dã.

Nhược năng như thị tuần hành, tắc phiền não khả trừ, đạo quả khả kỳ.

Nhiên Tăng tục kỳ biệt, nhi sở hành tự bất đồng ư lưu tục dã. Cố đương nguyện dữ nhứt thiết thế tu phát giả, đồng nguyện đồng hành, viễn ly phiền não, chí cứu cánh tịch diệt dã. Hựu đương nguyện giả, bất đản thế trừ nhứt tu nhứt phát chi phiền não đương nguyện vô thỉ dĩ lai, lục căn lục trần như sơn. Như hải chi phiền não, trực hướng trí tuệ đao hạ, tận tình đoạn trừ, cố viết tịch diệt. Hựu viễn ly phiền não giả, vị tu đạo chi sĩ, nãi ly trần thoát tục chi lữ, nguyện yếu đoạn tam giới chi kiết sử ly sanh tử chi ái triền, hi cầu bồ đề cực giới, chí thú Niết-bàn chi lạc dã.

MỘC-DỤC.

KÝ : Tắy trực viết mộc dục, vị trạc thân tẩy cấu dã. Bán ngoạt nhứt dục, trạc kỳ sắc thân, chận dĩ tải dạo. Bán ngoạt Bồ-Tát mộc

thuvienhuequang.vn

là khách lìa trần thoát tục, nguyện phải dứt kiết sử ba cõi, lìa ái buộc của sinh tử, mong cầu quả tột bồ đề, chí thẳng tới cái vui Niết-bàn vậy.

TẮM GỘI

LỜI GHI : Rửa ráy gọi là « tắm gội » nghĩa là rửa mình bỏ dơ. Nửa tháng một lần tắm, là giặt rửa sắc thân, kham dùng chỗ đạo, nửa tháng Bồ-tát rửa gội giới thân, định tuệ phát sinh. Nên kinh thí dụ nói : « Phật dùng mồng 8 tháng chạp thần thông thuyết pháp, hàng phục lục sư, độ các ngoại đạo, ngoại đạo cảm ơn,

Bạch Phật rằng : « Phật dùng nước pháp rửa nhơ tâm chúng tôi, chúng tôi, nay thỉnh Tăng tắm rửa, để bỏ nhơ thân chúng Tăng ». Mồng 8 tháng chạp có có nghi thức tắm Tăng là theo đây vậy.

LỜI GÓP : Luật dạy Tỳ khưu, nửa tháng một lần tắm, chẳng đặng quá, trừ khi bịnh, khi nóng, khi làm lụng, khi gió, khi mưa, khi đi đường, chẳng luận. Lại tắm gội phải lựa ngày, kỵ là ngày lục trai, ngày này chư Thiên xuống trần xét điều thiện ác, phải tu thiện, làm việc tốt. Ngày lục trai là : mỗi tháng mồng 8, 14, rằm, 23, 29,30.

LỜI GHI : Như kinh Tứ Thiên-vương, Phật nói 6 ngày chay, nếu đến ngày mồng 8, 23. Tứ Thiên-vương sai sứ giả xuống xét nhân gian thiện ác, nếu đến ngày 14, 29 Thái tử của Tứ-thiên-vương xuống xét nhân gian thiện ác, nếu đến ngày 15 30, bốn thiên vương tự xuống nhân gian xem xét thiện ác. Như người bố thí, trì giới, hiếu thuận cha mẹ ít, bèn lên trời Đao lợi tâu với Đế-Thích. Chư Thiên lòng đều chẳng vui, mà nói

thuvienhuequang.vn

kỳ giới thân định tuệ phát sanh. Cố Thí-Dụ kinh vân: « Phật dĩ lạp ngoạt bát nhựt, thần thông thuyết pháp, hàng phục lục sư, độ chư ngoại đạo.

ngoại đạo cảm ân bạch Phật ngôn: « Phật dĩ pháp thủy tẩy ngã tâm cấu, ngã kim thỉnh tăng tẩy dục, dĩ trừ kỳ thân cấu » lạp ngoạt bát nhựt, dục tăng chuẩn thử.

TẬP: *Luật chế Tỳ-kheo, bán ngoạt nhứt dục, bất đắc quá, trừ bịnh thời, nhiệt thởi tác thời, phong thời, vũ thời, đạo hành thời bất luận. Hựu tắc mộc dục đưng trạch kỳ nhựt, sở ky giả lục trai nhựt tư nhựt chư thiên hạ giới, sát kỳ thiện ác, nghi tu thiện tác hảo sự sở vị lục trai nhựt giả, mỗi ngoạt sơ bát, thập tứ, thập ngũ, nhị thập tam, nhị thập cửu, tam thập.*

KÝ: Như tứ Thiên vương, Phật thuyết lục trai nhựt giả, nhược ư sơ bát nhị thập tam nhựt. Tứ Thiên vương sai sứ giả, hạ sát nhơn gian thiện ác, nhược ư thập tứ nhị thập cửu nhựt, Tứ-vương Thái-tử, hạ sát nhơn gian thiện ác, nhược ư thập ngũ tam thập nhựt Tứ-vương tự hạ nhơn gian, quan sát thiện ác, như bố thí trì giới, hiếu thuận phụ mẫu thiểu giả, tiện thượng Đao-lợi dĩ.

Khải Đế-Thích. Chư Thiên chúng giai bất duyệt. Nhi ngôn A-tu-La chủng đa, chư Thiên chủng giảm thiểu. Phản thử tắc chư Thiên Đế-Thích, tâm giai hoan hỉ, nhi ngôn giảm tổn A-tu-La tăng quảng chư Thiên chúng. Cố thử lục nhựt, tất tu tác chư thiện nghiệp bất ưng tẩy

thuvienhuequang.vn

rằng giống A-Tu-La nhiều, giống chư Thiên giảm kém. Trái lại thì chư Thiên Đế-Thích lòng đều vui mừng mà nói rằng giảm tổn A-Tu-La thêm rộng chúng chư Thiên. Nên 6 ngày chay nầy cần phải làm các nghiệp lành, chẳng nên tắm rửa vậy.

LỜI GÓP: —Phàm vào nhà tắm, phải đem áo sạch máng trên sào sạch, áo dơ máng trên sào dơ, chẳng đặng tiểu trong phòng tắm, chẳng đặng cùng người nói cười. Chẳng đặng rửa chỗ kín.

Phàm có ghẻ chốc, phải tắm sau rốt; nếu có ghẻ khá sợ cũng phải quanh lánh, khỏi gay mắt người. Thầm niệm kệ chú nầy,

Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng-sinh, thân tâm không nhơ, trong ngoài sáng sạch. án, bạt chiếc ra não, ca tra tá ha (câu chú nầy niệm 3 lần. Đây là chú sạch thân).

LỜI GHI: Bốn đại chung thành, gọi « thân » hình tướng hiện ra, gọi « thể » thân là ta, nghĩa là lấy nước rửa thân ta. Muốn lấy nước rửa, vì trong thân có dơ vậy.

Kinh ôn thất tẩy dục chúng tăng nói: « có Y Vương Kỳ Vực nguyện thỉnh Phật và Bồ-Tát Tăng vào phòng tắm rửa. Phật khen: Lành thay! Phật nói: Kỳ Vực! Phép tắm rửa phải dùng 7 món, trừ 7 bịnh, được 7 phước báo: 1, đốt lửa, 2, áo sạch, 3, đậu rửa, 4, tô, 5 tro thuần, 6 nhành dương, 7 áo trong. Thế nào gọi trừ 7 bịnh: 1, bốn đại an ổn, 2, trừ phong, 3, trừ thấp chướng, 4 trừ hàn, 5, trừ nhiệt 6, trừ dơ, 7 mình nhẹ mắt sáng. Thế nào gọi 7 phước: 1.- bốn đại chẳng hòa mà đặng điều hòa, 2.- trong sạch do trừ phong mà ra, 3.- trừ thấp mà thân thể thường thơm, 4.- trừ hàn mà thể nhuận

thuvienhuequang.vn

dục dã.

TẬP : *Phàm nhập dục, dương tương tịnh y quái tịnh cang thượng xúc y, quái xúc cang thượng, bất dắc dục đường tiểu di, bất dắc cọng nhân ngữ tiếu, bất dắc tẩy tịch xứ. Phàm hữu san tiền. Nghi tại hậu dục. Hoặc hữu khả úy san, du nghi hồi tỵ miễn thích nhân nhãn, mặc niệm thử kệ chú.*

Tẩy dục thân thể đương nguyện chúng sanh, thân tâm vô cấu, nội ngoại quang khiết. Án, bạt chiết ra não ca tra tá ha. (tam biến, thử thị tịnh thân chú)

KÝ : Tứ đại cọng thành viết thân, hình tướng sở hiện viết thể thân giả, ngã dã.

Vị dĩ thủy trạc ngã thân dã. Dục dĩ thủy tẩy giả, dĩ kỳ thân hữu cấu cố ôn thất tẩy dục chúng Tăng kinh : « vân » hữu Kỳ-vực y vương nguyện thỉnh Phật, cập Bồ-tất tăng nhập ôn thất tẩy dục. Phật tán thiện tai. Phật ngôn. Kỳ vực tẩy dục chi pháp, đương dụng thất vật trừ khử thất bịnh, đắc thất phước báo. Nhứt thiên hỏa, nhị tịnh y, tam tháo đậu, tứ tô, ngũ thuần khôi lục đương chi, thất nội y, hà vị trừ thất bịnh, nhứt tứ đại an ổn, nhị trừ phong, tam trừ thấp chướng, tứ trừ hàn, ngũ trừ nhiệt, lục trừ cấu, thất thân khinh minh mục, hà vị thất phước.

Nhứt tứ đại bất hòa, nhi đắc điều hòa, nhị trừ phong, sở sanh thanh tịnh, tam trừ thấp, thân thể thường hương, tứ trừ hàn, thể nhuận oai quang, ngũ trừ nhiệt, thanh

thuvienhuequang.vn

uy sáng, 5.- trừ nhiệt mà trong mát tự tại, 6.- trừ dơ mà túc mạng đều thông, 7.- mình nhẹ mà người thấy khâm kính.

Nên cho chúng tăng tắm rửa vậy ».

« Thân tâm không nhơ ». Nghĩa là khi vào phòng tắm rõ biết thân tâm vốn không bụi dơ, xảy tỏ nhân xúc bởi cái nhân nước là cái nhân chỗ xúc, thể bụi là duyên hay xúc, tâm vốn không sinh, dơ từ đâu có, bụi vốn không nhiễm, thể cũng thường sạch. Hay dơ và chỗ dơ biết là huyễn, hai bên đều không, chặn giữa tánh giác biết an nhiên « sáng sạch », Nên trên Hội Lăng-Nghiêm tôn giả Bạt-Đà chợt ngộ nhân của nước đã không rửa bụi, cũng không rửa thân, giữa chặn an nhiên, đặng chỗ không có chi. Quả đặng nhận hiểu như vậy, thì « trong ngoài sáng sạch» vậy.

Kinh Phước điền nói : « Có Tỳ-Khưu tên là A-Nan, bạch Phật rằng : «Tôi nhớ đời trước tôi khi sinh ở nước La-Duyệt kỳ làm thứ dân, nổi ghẻ dữ trị không lành, có người nói: «Hãy tắm chúng Tăng, lấy nước rửa ghẻ thì lành.

Tôi bèn đến chùa, sắm nước tắm cúng chúng Tăng rồi như pháp mà rửa ghẻ, bèn lành. Từ đó sinh ra đoan chính ánh vàng sáng chói, 91 kiếp thường được

---

Đàu rửa : *Như xà bông* Tô : *sửa chế ra.*
Thấp : *Khí ướt* Xúc : *là dụng, chạm, lại là dơ.*
Túc mạng : *Những thân mạng đời trước.*

thuvienhuequang.vn

lương tự tại, lục trừ cấu, túc mạng giai thông, thất thân khinh kiến giả khâm kỉnh cố thính tăng tẩy dục dã.

Thân tâm vô cấu giả, vị nhập dục chi thời liễu tri thân tâm bổn vô trần cấu, hốt ngộ xúc nhân, vị thủy nhân vi sở xúc chi nhân trần thể nãi năng xúc chi duyên, tâm bổn vô sanh cấu tùng hà hữu, trần bổn vô nhiễm, thể diệc thường tịnh, năng sở tri huyễn nhị biên cu không, trung gian giác giải chi tánh, an nhiên quang khiết hỉ.

Cố Lăng-Nghiêm hội thượng. Bạt-Đà Tôn-giả, hốt ngộ thủy nhân, kỳ bất tẩy trần, diệc bất tẩy thể, trung gian an nhiên, đắc vô sở hữu, quả năng như thị thể hội, tắc nội ngoại quang khiết hỉ. Phước điền kinh vân : « Hữu Tỳ-kheo danh A-Nan, bạch Phật. Ngã niệm túc mạng sanh La duyệt kỳ quốc vi thứ dân thời, sanh ác xan, trị chi bất ta, hữu viết đương dục chúng tăng, kỳ thủy tẩy thủy xan khả dũ. Ngã tức đảo tự, thiết dục cúng tăng như pháp tẩy xan, nãi dũ, tùng thử sở sanh đoan chánh, kim quang quản dục cửu thập nhứt kiếp, thường đắc tịnh phước.

Hiền ngu kinh vân : « Thủ-Đà Hội-Thiên, hạ Diêm phù đề thỉnh Phật cập Tăng tẩy dục, thiết cam mỹ chi thực, A-Nan bạch Phật thử thiên vãng tích tác hà công đức tướng hảo kỳ đặc. Phật ngôn : « Tích-tỳ Bà-Thi Phật thời

thuvienhuequang.vn

phước trong sạch».

Kinh-Hiền-Ngu nói: « Vị trời cõi Thủ-Đà hội xuống cõi Diêm-Phù thỉnh Phật và chúng Tăng tắm rửa, sắm bữa ăn ngon ngọt. Ông-A-Nan thưa Phật rằng: "Vị trời nầy thuở trước làm công đức chi mà tướng tốt lạ lùng? « Phật nói: « Xưa lúc Phật Tỳ-Bà-Thi, vị thiên nầy làm con nhà nghèo, hằng làm thuê để tự cấp, nghe Phật nói công đức tắm chúng Tăng, bèn cúng ít tiền sắm đồ tắm, và sắm đồ ăn thỉnh Phật Tăng do đó sinh về cõi trời Thủ-Đà hội. Tướng ánh sáng nầy từ 7 Phật lại đây, đến ngàn Phật ra Đời cũng như vậy, nên tên là Tịnh Thân, một tên mà đủ cả vậy».

RỬA CHÂN.

LỜI GHI: Thân phần dưới rốt gọi « chân » Tỳ-Khưu ở Tây-Vức ra cửa phần nhiều chân trần, nên hễ đến Tăng-già-lam trước phải rửa chân mới nên vào chùa lễ kính vậy.

Bằng khi rửa chân, nên nguyện chúng-sinh, khẩm đủ sức thần, chỗ đi không ngăn.

Án lam tá ha. (câu chú niệm ba lần).

LỜI GHI: — « Chân » là thôi dứt, nghĩa là thân phần đến đây là dứt. Như-Lai 32 tướng, dưới chân

---

Chú thích:

Lục sư ngoại đạo: 1, *Phú lâu na Ca-Diếp, 2 mạc-Dà Lê, cu Xá Lê, 3, San xà-Da Tỳ-La chi, 4 A Kỳ Đa Thí xá Khâm Bà La, 5 Ca-La-Cưu Đà chiên-Diên 6-Ni-Kiền-Đà xà-Đề tử.*

thuvienhuequang.vn

lữ vi bần gia tử, hằng dong tác tự cấp, văn Phật thuyết pháp tăng chi đức, nãi cần thí thiểu tiền biện tẩy cụ, tinh thiết thực thỉnh Phật tăng do thử sanh Thủ Đà Hội Thiên thử quang tướng thất Phật vĩ lai, Thiên Phật xuất thế diệc giai như thị, cố hiệu tịnh thân, nhứt hiệu cụ túc dã.

TẨY TỨC

KÝ : Thân phân tối hạ viết túc. Tẩy-vức Tỳ-kheo, xuất môn đa tiễn túc, thị cố. Phàm chí Tăng Già-lam, tất tiên tẩy túc, phương khả nhập tự lễ kỉnh dã.

Nhược tẩy túc thời, đương nguyện chúng sanh, cụ túc thần lực sở hành vô ngại. Án lam tá ha (tam biến)

KÝ : Túc giả, chỉ dã. Vị thân phần đảo thử chỉ cố. Như-Lai tam thập nhị tướng, túc hạ thiên phúc luân vì đệ nhứt đức tướng, đương tri Bồ-tát tu đạo bất xuất hành giải nhị môn. Nhược đản giải vô hạnh, du Phật giải dã. Nhược đản hạnh vô giải, du Phật hạnh dã, hạnh giải song kiêm, mãn túc lục độ, tắc thần lực vô bất cụ túc, sở hành vô hữu chướng ngại hỉ, thị cố hành nhứt ba la mật, cụ túc vô lượng Ba-la-mật, vô lượng Ba-la-mật bất xuất thử nhứt ba la mật, cố viết sở hànhvô ngại dã.

SA DI THẬP GIỚI TƯỚNG

KÝ Như Luật sở minh, Sa-di giả, xuất gia chi tiểu chúng. Tỳ-kheo xưng vi đại Tăng đối đại nhi ngôn, cố danh viết tiểu.

Vị thế phát thời, danh vi tịnh nhơn, xả

thuvienhuequang.vn

lắn bánh xe ngàn chấu là đức tướng đệ nhứt. Hãy biết Bồ-Tát làm đạo chẳng ngoài hai môn : hạnh và giải; nếu chỉ giải không hạnh cũng như không giải, nếu chỉ hạnh không giải, cũng như chẳng hạnh, hạnh và giải gồm đôi đầy đủ 6 độ, thì sức thần không điều nào chẳng. khẳm đủ, chỗ đi không ngăn cản vậy. Cho nên tu 1 ba la-mật, khẳm đủ không lường ba-la-mật, không lường ba-la-mật chẳng ngoài 1 ba-la-mật nầy, nên gọi : «chỗ đi không ngăn ».

TƯỚNG 10 GIỚI SA-DI.

Như-Luật nói: «Sa-Di» là chúng nhỏ xuất-gia. Tỳ-Khưu thì gọi là đại Tăng, đối lớn mà nói nên gọi là nhỏ.

Khi chưa cạo tóc thì gọi là Tịnh-Nhân, bỏ lìa ân ái, đến thầy xuất gia gọi là Sa - Di; phép thế độ, như trong quyển thế độ chánh phạm nói, râu tóc đã bỏ, nên chịu tên Sa-Di.

« Mười giới » là trước từ giới bất sát, cho đến giới chẳng cầm vật báu. Vì mười phép nầy hay dứt các dữ trên thân hình nên gọi là «giới» (điều răn).

LỜI GHI: — Đối cảnh gặp duyên, giữ gìn chẳng phạm, nên gọi là « tướng ».

Lắn bánh xe ngàn chấu: *chấu là cây câm trong bánh xe vậy. Tướng lắn dưới chân như bánh xe ngàn cây câm.*

Tăng già lam: *Tăng già dịch là chúng; Lam, nói đủ là A-lam ma, dịch là vườn, vườn chúng tăng.*

Giải: *rõ biết.*

Hạnh: *nết, đọc hành là làm cũng được.*

thuvienhuequang.vn

lỵ ân ái đầu sư xuất gia danh vi Sa-di, thế độ chi pháp. Như thế độ chánh Phạm trung minh, tu phát kỷ trừ, cố thọ xưng dã. Thập giới giả thỉ tùng bất sát, nãi chí bất trì bửu vật thị dã. Dĩ thử thập pháp năng chỉ hình thượng chư ác, cố danh viết giới.

Xúc cảnh phùng duyên, thủ trì bất phạm, cố danh viết tướng. Tát-bà Đa-luận vân : « Thọ trì cấm giới vi kỳ tánh, đắp ỵ trì bát biểu kỳ tướng, tướng tùng tánh phát, tánh ỵ tướng tu, tánh tướng giao thành, cố danh vi thể, thị Sa-di bổn sở thọ trì, vi Tỳ-kheo thành chi giai thể Bồ-tát giới chi căn bổn, cố viết Sa-di thập giới tướng dã.

TẬP : *Sa-Di hữu nhị chủng : Nhứt hình đồng Sa Di, nhị pháp đồng Sa-Di, nhược dản thế, vị triêm giới phàm danh viết hình đồng Sa-Di* (vị ỵ bất bất cụ, luật nghi bất trì, kỳ hình tướng tuỵ đồng, do vô giới nhiếp phi ngũ chúng số cố).

NHƯỢC THỌ THẬP CHI TỊNH GIỚI, DANH VIẾT PHÁP ĐỒNG SA DI

Vị ỵ bát cụ túc, đồng học luật nghi, tinh trì tịnh giới cố. Luật vân : « Sa-di hữu tứ ưng trì, nhứt trì Phật, nhị trì pháp, tam trì tăng, tứ trì giới tướng, Sa-di trì Hòa-thượng hữu ngũ : Nhứt trì danh tự, nhị trì tướng mạo, tam trì thế thọ, tứ trì pháp lạp, ngũ trì chủng tộc dã.

PHÁP ĐỒNG TRUNG, HỰU PHẦN TAM CHỦNG TỰ THẤT TUỀ CHI THẬP TAM TUỀ, HIỆU KHU Ô SA DI

thuvienhuequang.vn

Luận Tát-Bà-Đa nói: « Vâng giữ giới cấm là phần tánh, đắp y bưng bát nêu phần tướng, tướng từ tánh mà phát, tánh nương tướng mà tu, tánh tướng ráp thành, nên gọi là thể. Ấy là chỗ thọ trì gốc của Sa-Di làm thềm thang cho giới Tỳ-Khưu, cội gốc cho giới Bồ-Tát, nên gọi «tướng 10 giới của Sa-Di vậy »,

LỜI GÓP: Sa - Di có hai thứ: 1.- Sa - Di hình đồng, 2.- Sa-Di pháp đồng. Nếu chỉ thế độ chưa thấm giới phẩm thì gọi là Sa-Di hình đồng.

Nghĩa là y bát không đủ, luật nghi chẳng biết, về hình tướng tuy đồng, vì không giới nhiếp, chẳng phải số trong năm chúng. Nếu thọ mười điều giới trong sạch, thì gọi là Sa-Di pháp đồng.

Nghĩa là y bát đầy đủ, đồng học luật nghi, ròng giữ tịnh giới vậy. Trong luật nói : Sa-Di có 4 việc nên biết : 1, biết Phật ; 2, biết Pháp ; 3, biết Tăng ; 4, biết tướng giới Sa-Di. Sa-Di biết Hòa-Thượng có 5 việc. 1, biết danh tự (của Hòa-Thượng) 2- tướng mạo, 3- biết tuổi đời, 4- biết tuổi pháp (hạ lạp), 5- biết chủng tộc (dòng họ). Trong pháp đồng lại chia ra 3 thứ :

Từ 7 tuổi đến 13 tuổi, gọi là Sa-Di đuổi quạ.

Bộ Tăng chú nói : « nghĩa là bực nầy tuổi nhỏ chưa kham việc chi, khác duy bảo vì Tăng giữ gìn lúa bắp, và nơi nhà bếp nhà tọa thiền vân vân xua đuổi chim quạ, thay đỡ chút nhọc và gồm sinh phước lành, không đến nỗi ngồi hao tín thí, luống qua bóng quang

thuvienhuequang.vn

Tăng chú vân : « Vị kỳ niên ấu vị kham biệt vụ, duy lịnh vi tăng thủ hộ cốc mạch ; cập ư thực trù tọa thiền đẳng xứ, khu khiển ô điểu, dĩ đại phiến lao, kiêm sanh phước thiện, vô trí tọa tiêu tín thí, hư độ quang âm dã. Tùng hạnh chương danh, cố vân khu ô dã.

Luật vân : « hữu trưởng lão huề nhi xuất gia, đồng nhập thôn trung khất thực, thế-nhơn cơ ngôn, sa môn hữu nhi, hà trí chánh pháp, Phật chế dĩ hậu phi niên thập nhị giả bất đắc xuất gia.

Phục thứ A-Nan, hữu đàn việt hiệp gia dịch bịnh, nhi giai tận tử, duy hữu nhứt tử, hằng tại thị thượng thập liệp tự hượt A-Nan hành quá, nhi tùy hậu oán, công công A-Nan bất, văn toại khứ, cư sĩ sơ ngôn, Sa-môn Thích-tử tha hữu túc thời cường thân như phụ như tử, kim kiến ai đáng, nhi bất cố lục, tiểu nhi trí hô bất dĩ. A-Nan cố thị thức chi, hô ngôn tử lai, tùy nhập kỳ hoàn, hướng lễ Phật túc, Phật vấn A-Nan Như hà bất độ đáp ngôn. Phật chế bất đắc độ niên giảm thập nhị giả, thị dĩ bất độ Phật ngôn, thử tiểu nhi năng khu thực thượng ô phủ, năng trì giới phủ, năng nhứt thực phủ, nhược năng như thị, thỉnh độ xuất gia. Phàm dục thế độ giả bất khả thuyết xuất gia lạc, dưỡng cáo kỳ khổ.

Ngũ phần vân : « Nhược độ nhơn thời ưng tiên vấn vi hà đẳng xuất gia, nhược ngôn

thuvienhuequang.vn

ám ». Từ hạnh bày tên, nên gọi « đuổi quạ ».

Luật nói : « có vị trưởng lão dắt con xuất gia, cùng vào trong làng khất thực người đời chê rằng « Sa môn có con, đâu biết chánh pháp ».

Phật dạy về sau, đứa không tới 12 tuổi, chẳng dặng xuất gia.

Lại, ông A-Nan có người đàn việt, cả nhà bệnh dịch, con đều chết hết, duy còn một đứa hằng ở trên chợ lượm hột đồ tự sống. Ông A-Nan đi qua, đứa nhỏ ấy theo sau kêu : « Ông, Ông ! » A-Nan không nghe, đi tuốt, cư sĩ chê rằng : « Sa-môn Thích Tử khi người có dứ thì gắng thân, như cha như con, nay thấy suy tán mà chẳng đoái nghĩ ». Đứa nhỏ theo kêu chẳng thôi, A-Nan ngoái lại nhìn biết kêu rằng : « Con lại đây » liền theo vào chùa Kỳ-hoàn, lễ trước chân Phật. Phật hỏi A-Nan : « Sao ông không độ ? » Đáp : « Vì Phật dạy chẳng đặng độ đứa dưới 12 tuổi, nên tôi chẳng độ » Phật nói : « Đứa nhỏ nầy đuổi quạ trên đồ ăn được không ? Giữ giới được không ? Ăn một bữa được không ? Nếu được vậy thì cho độ xuất gia » Phàm người muốn thế độ chẳng nên nói xuất gia vui, phải nói rằng khổ.

Luật ngũ phần nói : « Nếu khi độ người phải trước hỏi vì việc gì xuất gia ? nếu nói : « vì áo cơm vậy » chẳng đặng độ ; nếu nói : «vì cầu pháp lành, chán sanh già bịnh chết lo rầu khổ não vậy » nên độ. Sa-Di đuổi quạ chiếu

thuvienhuequang.vn

vi cầu ỵ thực cố bất đắc độ, nhược ngôn vi cầu thiện pháp, yểm sanh lão bịnh tử. Ưu bi khổ não cố ưng độ. Khu ô-La-Di chuẩn bịnh Tỳ-Kheo tàn thực, chúng điều trác thực Sa-Di năng khu ô, đắc thiểu phần lợi, dĩ tiêu tín thí cố. A Nan ngôn, thử tiểu nhi giả, năng khu ô, năng trì giới, năng nhứt thực. Phật cáo A-Nan, nhược tiểu nhi tận năng nhĩ giả, thính lịnh xuất gia, như độ la-Hầu La pháp. Cố hữu khu ô nhứt chủng dã.

THẬP TỨ CHÍ THẬP CỬU, HIỆU ỨNG PHÁP SA DI.

Vị dĩ thọ Phật giới, kỳ niên chánh dữ nhị pháp tương ưng. Nhứt năng sự sư, chấp lao phục dịch, nhị năng tu tập thiền tụng cố, thử dữ tiền pháp thị nhứt. Phủ giả, tức nhập hạ danh tự loại trung hỉ.

NHỊ THẬP DĨ THƯỢNG HIỆU DANH TỰ SA-DI.

Vị niên mãn nhị thập, ưng thọ cụ giới, hoặc căn tánh ám độn, hoặc xuất gia niên vãn bất năng đốn trì chư giới. Như thị nhân duyên vị chỉ, vị thị Sa-Di cố vân danh tự Sa-Di, phẩm loại tuỵ tam, nhi cụ bẩm thập giới, tổng danh vi pháp đồng Sa-Di dã.

Nhị thập dĩ thượng, thất thập dĩ hạ, hữu sở kham năng, thị trượng phu vị, đắc dữ xuất gia thọ cụ, nhược quá nhược giảm, túng hữu sở kham, cập thị ứng pháp, nhi vô kham giả tịnh bất đắc dữ xuất gia thọ cụ, nhược quả năng úy sanh tử khổ ái Niết-bàn lạc nguyện vi

thuvienhuequang.vn

theo đồ ăn dư của Tỳ-Khưu bịnh các quạ mồ đồ ăn, Sa Di duổi quạ được chút phần lợi, vì tiêu của tín thí vậy. Ông A-Nan nói: « Đứa nhỏ nầy duổi quạ được, giữ giới được, ăn một bữa được ». Phật bảo A-Nan: « Nếu đứa nhỏ được như vậy cả, cho độ xuất gia, như phép độ La-Hầu-La ». Nên mới có một thứ đuổi quạ vậy ».

MƯỜI BỐN ĐẾN MƯỜI CHÍN TUỔI, GỌI LÀ SA-DI ỨNG PHÁP

Nghĩa là đã thọ giới Phật, tuổi ấy vừa ứng nhau với hai pháp: 1- hay thờ thầy chấp lao phục dịch. 2- là hay tu tập thiền tụng vậy. Bực nầy và pháp trước là một. Chẳng vậy thì vào trong loại danh tự sau.

HAI MƯƠI TUỔI TRỞ LÊN, GỌI LÀ SA-DI DANH TỰ

Nghĩa là tuổi đầy 20 nên thọ giới cụ túc, song hoặc căn tánh ám độn, hoặc xuất gia tuổi muộn, không thể giữ trọn các giới, như vậy nhân duyên chưa đến, ngôi là Sa-Di, nên gọi Sa-Di danh tự phẩm loại tuy ba mà đều vâng giữ mười giới, đều gọi là Sa-Di pháp đồng. Hai mươi tuổi trở lên, bảy mươi tuổi trở xuống, có chổ kham nổi, là ngôi trượng phu, được cho xuất gia thọ cụ túc. Nếu quá hoặc giảm, dầu có chổ kham, và là ứng pháp mà không kham, đều chẳng đặng cho xuất gia thọ cụ túc; nếu quả hay sợ khổ sinh tử, ưa vui Niết-bàn nguyện làm con Phật, ngồi nằm chẳng cần người thì cho, nếu hay tụng kinh ngồi thiền, tiến tu nghiệp lành, kham

thuvienhuequang.vn

Phật tử tọa ngọa bất tu nhơn giả thỉnh. Nhược năng tụng kinh tọa thiền, tấn tu thiện nghiệp, kham nhậm lao dịch, tịnh thỉnh xuất gia.

Cổ Tăng kỳ-Luật vân : « Nhược niên thất tuế giải tri hảo ố, đắc dữ xuất gia, nhược quá thất thập, ngọa khởi tu nhơn, bất đắc độ dã, nhược tiên dữ xuất gia, bất ưng khu xuất.

NHỨT VIẾT BẤT SÁT SANH.

KÝ : Đoạn mạng viết sát hữu tình viết sanh vị kỷ thọ giới dĩ, thường niệm hữu tình giai tích thân mạng như kỷ vô vị, ưng đương lân mẫn thận phất thương hại cổ.

NHỊ VIẾT BẤT ĐẠO.

KÝ : Đối diện cường cướp viết dạo, vị vật các hữu chủ, chủ sở thủ hộ, thọ giới chi nhơn tuỵ nhứt châm nhứt thảo, cẩu phi ngã chi sở hữu, bất dữ bất thủ cố.

TAM VIẾT BẤT DÂM.

KÝ : Dâm giả, bất tịnh hạnh dã. Vị thọ giới chi nhơn, quán nhứt thiết nam nữ như phụ như mẫu, thanh tịnh tự thủ, vô nhiễm ô tâm, tu bất tịnh quán, đối trị tam nghiệp cố.

TỨ VIẾT BẤT VỌNG NGỮ.

KÝ : Vọng ngữ giả, vi tâm cố thuyết dã. Vị thọ giới chi nhơn, xuất ngôn thành thiệt, vô hư vọng tâm, tu giới định huệ, đối trị khẩu quá, viễn lỵ ác khẩu, lợi ích chúng-sanh xuất thế pháp trung, nhẫn nhục đệ nhứt, từ bi nhứt thiết, bất não tha nhơn thường hành chánh ngữ, thuận thánh ngôn cố.

thuvienhuequang.vn

nổi việc nhọc, đều cho xuất gia.

Nên Luật Tăng-kỳ nói : « Nếu bảy tuổi, biết tốt xấu, được cho xuất gia ; nếu quá bảy mươi nằm ngồi nhờ người đỡ, chẳng đặng độ ; nếu trước cho xuất gia, chẳng nên đuổi ra ».

MỘT LÀ : CHẲNG SÁT SANH

LỜI GHI : « Dứt mạng gọi là « sát » loài có tình gọi là « sinh ». Nghĩa là đã thọ giới rồi, thường nghĩ loài hữu tình đều tiếc thân mạng như ta không khác, phải nên thương xót, dè chớ làm hại.

HAI LÀ : CHẲNG TRỘM

LỜI GHI : Đối mặt cướp, gọi là : « trộm » Nghĩa là vật đều có chủ, của chủ giữ gìn, người thọ giới tuy một mũi kim một ngọn cỏ, nếu chẳng phải của ta, chẳng cho chẳng lấy.

BA LÀ : CHẲNG DÂM

LỜI GHI : « Dâm » là hạnh chẳng sạch. Nghĩa là người thọ giới xem tất cả nam nữ như cha mẹ, trong sạch tự giữ, không lòng nhiễm ô, tu pháp quán bất tịnh đối trị ba nghiệp vậy.

BỐN LÀ : CHẲNG NÓI VỌNG

LỜI GHI : « Nói vọng » là trái lòng mà nói. Nghĩa là người thọ giới thốt lời thành thật không lòng luống dối, tu giới, định, tuệ đối trị lỗi miệng, xa lìa ác khẩu, lợi ích chúng sanh, trong pháp xuất thế nhẫn nhục đệ nhứt, từ bi tất cả, không khuấy người khác, thường tu lời chánh cho thuận lời Thánh.

thuvienhuequang.vn

NGŨ VIẾT BẤT ẨM TỬU.

KÝ : Tửu giả, họa truyền dã. Vị năng hôn thần loạn tánh, tăng trưởng ngu si, khai ác đạo môn, bê Niết-bàn lộ, cố danh viết tửu, thử thuộc bán tánh bán giá, năng phạm tiền chi tứ giới cố thuộc ư tánh, vương pháp chi sở bất cấm, Hựu thuộc ư giá, nãi thị chướng đạo nhân duyên, tạo nghiệp căn bổn quá trọng ngũ nghịch độc du đam Tỳ, Thọ giới chi nhơn úy như dương đồng, bất vì nhứt đích triêm thần cố.

LỤC VIẾT BẤT TRƯỚC HƯƠNG HOA MAN BẤT HƯƠNG ĐỒ THÂN.

KÝ : Bất trước bất Đồ giả, viễn lỵ hương xúc nhị trần dã, thảo mộc chi ba, danh chi vi hoa, dĩ thử hoán quan nghiêm thủ, danh chi viết mang, thảo bổn chi khí phấn phương nhứt thiết, cố danh viết hương, năng quán nhơn chi tâm mục, sanh trưởng kiêu tứ, trước tắc thị vi nữ tử, đồ tắc hoàn đồng tục nhơn, trì giới lỵ nhiễm, hướng thanh tịnh đạo, phát trí huệ hoa, sanh giới định hương phổ huân pháp giới. Trang nghiêm vô tướng chi thân, lịnh ái kiến đoạn trừ, vĩnh vô tham nhiễm, ỵ chánh trang-nghiêm, tự nhiên cụ túc cố.

THẤT VIẾT BẤT CA VÕ XƯỚNG KỴ CẬP CỐ VÃNG QUAN THÍNH.

KÝ : Bất ca võ giả, lỵ thân khẩu nhị quá dã. Bất quan thính giả, vô sắc thinh nhị trần dã. khẩu vĩnh thi từ khúc lịnh, trường dẫn kỳ thinh viết ca, thủ túc biến lọng viết võ, ca hữu

thuvienhuequang.vn

NĂM LÀ : CHẲNG UỐNG RƯỢU

LỜI GHI : « Rượu » là suối họa. Nghĩa là hay tối thần loạn tánh, thêm lớn ngu si, mở cửa đường dữ, đóng nẻo Niết-bàn, nên gọi là « Rượu » Giới nầy thuộc nửa tánh nửa giá, hay phạm bốn giới trước, nên thuộc về tánh, phép vua không cấm nên thuộc giá ; chính là nhơn duyên ngăn đạo, cội gốc tạo nghiệp, lối nặng ngũ nghịch, độc hơn phê trấm, người thọ giới sợ như nước đồng sôi, chẳng lấy một nhỏ thấm môi vậy.

SÁU LÀ CHẲNG ĐEO TRÀNG HOA THƠM,
CHẲNG THƠM THOA MÌNH

LỜI GHI : « Chẳng đeo chẳng thoa » là lìa hai trần hương, xúc, Bông ở cỏ cây gọi là« hoa » lấy hoa nầy xỏ xâu trau trên đầu, gọi là « tràng » hơi của cỏ cây bát ngát tất cả nên gọi là « thơm » hay đổi lòng mắt của người, sinh lớn kiêu lung, đeo thời xem là con gái, thoa thời đồng như người tục người giữ giới lìa nhiễm, hướng về đạo thanh tịnh, trổ hoa trí huệ, sinh thơm giới định xông khắp pháp giới, trau đẹp cái thân không tướng, cho lầm ái kiến dứt trừ, mãi không tham nhiễm, y báo chánh báo trang nghiêm tự nhiên đầy đủ.

BẢY LÀ : CHẲNG HÁT MÚA ĐỜN SÁO, VÀ CỐ ĐẾN XEM NGHE

LỜI GHI : « chẳng múa hát » là lìa hai lỗi thân và khẩu « chẳng xem nghe » là không hai trần là sắc và thinh. Miệng ngâm thi từ khúc lịnh, kéo dài tiếng ra là « hát » Tay chân biến trở là « múa ». Hát có

(Giá : *ngăn tự tánh không phải ác, vì Phật ngăn cấm nên không được phạm.* Tràng : *xâu hoa*

thuvienhuequang.vn

bất túc, tắc vô dĩ tận, vô hữu bất túc, tắc ca dĩ tận, ca chi vô chi, tận thiện tận mỹ hỉ, xướng kỵ giả, âm nhạc chi tổng danh dã. Quan thị sắc trần, thính thị thinh trần, bất vãng giả, nhãn nhĩ vô quá, vô tâm nhi ngộ. Phật bất kiết tội, đản bất trụ, trụ tiện thành phạm, hữu tàm cố vãng, bộ bộ chiêu khiên học đạo chi nhơn, đại sự vị minh, như táng khảo tỷ, quan hi tiếu như khóc, ca vô như cuồng hữu nhãn nhược manh, hữu nhĩ nhược lung, dĩ định tuệ thành ư trung lễ tụng hành ư ngoại hình đồng khô mộc, tâm nhược tử khôi, như thị hành trì, tắc tam nghiệp tự tịnh hỉ.

BÁT VIẾT BẤT TỌA CAO QUẢNG ĐẠI SÀNG.

KÝ : Bất tọa giả, thân lỵ xúc trần dã, cao quảng giả, lượng di thánh chế cố khả tọa khả ngọa, danh chi viết sàng, kỷ cao thả quảng cố xưng vân đại, thọ giới chi nhơn, bất ưng tọa ngọa, nghi đương xả khứ sức hảo, viễn lỵ tham trước, dĩ pháp không vi tòa, nhẫn nhục vi y, kỳ tại đạo cao, bất tại sàng cao cố.

CỬU VIẾT BẤT PHI THỜI THỜI THỰC.

KÝ : Bất phi thời thực giả, thiệt căn lỵ quá trung chi vị trần dã. Bổ khí ích cơ danh chi vi thực, nhựt trung dĩ quá, minh tướng vị xuất, cố viết phi thời, thọ giới chi nhơn, thực đạm bất đắc cố.

THẬP VIẾT BẤT TRÓC TRÌ SANH TƯỢNG KIM NGÂN BỬU VẬT

KÝ : Bất trốc sanh tượng giả, thân lỵ lợi

thuvienhuequang.vn

chẳng đủ thì múa để cho cùng, múa có chẳng đủ thì hát để cho tột, vừa hát vừa múa thì tận thiện mỹ.

« Đờn sáo » là tên chúng âm nhạc « xem » là sắc trần « nghe » là thinh trần « chẳng đến » là mắt tai không lỗi ; vô tâm mà gặp, Phật không kết tội, nhưng chẳng đặng ở, ở thì thành phạm ; cố tâm đến thì mỗi bước mang tội. Người học đạo, việc lớn chưa tỏ, như mất cha mẹ, xem vui cười như khóc, hát múa như khùng, có mắt như mù, có tai như điếc dùng định tuệ nên ở trong lễ tụng làm ra ngoài, hình đứng cây khô, tâm như tro lạnh. Hành trì như vậy thì ba nghiệp tự sạch vậy.

TÁM LÀ CHẲNG NGỒI GIƯỜNG CAO RỘNG LỚN

LỜI GHI : « Chẳng ngồi » là thân lìa xúc trần « cao rộng » là cỡ trái Phật dạy có thể ngồi nằm được, gọi là « giường ». Đã cao lại rộng nên gọi là « lớn » Người thọ giới chẳng nên nằm ngồi, phải bỏ lìa trau đẹp, xa rời tham nhiễm, dùng pháp không làm tòa, nhẫn nhục làm áo, chỉ tại đạo cao, chẳng tại giường cao vậy.

CHÍN LÀ : CHẲNG ĂN PHI THỜI

LỜI GHI : Bổ khí đỡ đói, gọi là « ăn » chẳng ăn phi thời là căn lưỡi lìa vị trần lúc quá trưa đã qua, tướng sáng chưa hiện, gọi là « phi thời » người thọ giới ăn xơi chẳng đặng.

MƯỜI LÀ CHẲNG CẦM GIỮ SINH TƯỢNG VÀNG BẠC VẬT BÁU

LỜI GHI : « chẳng cầm sinh tượng » là thân lìa

Lầm ái kiến: *Lầm là mê lầm ; ái là tư hoặc ; kiến là kiến hoặc*

thuvienhuequang.vn

dục dã. Kim thị thông xưng, ngân tùng sắc biệt bửu vật thông xưng tùy thức danh vị, giai vi dưỡng mạng chi nguyên chúng-sanh kiến tiện tham trước, xuất gia tu giải thoát đạo, thanh tịnh thân tâm nhứt kinh xúc phạm, tiện phi phạm hạnh cố Phật cấm chi, bất đắc tróc dã.

Tác trì vân: « Thử Sa-Di thập chi cấm giới, tiền tứ, thị tánh tội, căn bổn nhược phạm, tắc ưng diệt tẫn, bất đắc dữ thanh tịnh Sa-Di đồng pháp sự, cập cộng chỉ túc, diệc bất đắc như dư Sa-di đắc dữ đại Tỳ-Kheo quá nhị túc, hậu lục, thị giá tội hữu phạm dung sám, tâm độ cố ngộ tội kiết trọng khinh, duy nhứt đột kiết la trị, yếu tri văn nghĩa, đương duyệt vân thê yếu lược, dục minh khai giá, ưng học tùy luật oai nghi.

SA-DI ƯNG CỤ NGŨ-ĐỨC.

KÝ: Ưng giả, đương dã, ký thọ giới dĩ ưng đương thuật chưởng đức bổn, vi thế phước điền, ngũ giả, số chi tự dã. Nhứt tùng phát tâm xuất gia, nãi chí chí cầu đại thừa vô hữu phạp thiếu, cố danh viết cụ, vi tu đạo chi bổn, cố danh viết đức, đức bổn ký lập, kỳ đạo tự sanh, phương bất hư tiêu tín thi, cố viết sa-Di ưng cụ ngũ đức dã. Thử hạ hoài bội đạo đẳng ngũ cú nãi thị thừa thượng văn nhi ngôn dã.

ƯNG TRI NGŨ SỐ.

KÝ: Minh liễu viết tri, pháp mục viết số do giới mê chơn trục vọng, cố Như-Lai thí pháp tùy cơ, đối số tức hiển, Lịnh thọ giới giả,

thuvienhuequang.vn

lợi dục « vàng » là tiếng chung (loại kim) (Bạc) là từ cái sắc khác « vật báu » là tiếng chung (các thứ ngọc) tùy món mà tên khác. Đều là nguồn nuôi mạng, chúng sanh thấy liền tham đắm, người xuất gia tu đạo giải thoát, trong sạch thân tâm, một phen xúc phạm chạm đến thì chẳng phải hạnh sạch, nên Phật mới cấm « chẳng đặng cầm nắm »

Tác trì nói : « Mười điều giới cấm của Sa-Di nầy bốn điều trước là tánh tội cội gốc, nếu phạm thì phải diệt tận, chẳng đặng với Sa-Di thanh tịnh đồng việc Phật pháp và chung nằm ngủ, cũng chẳng đặng với đại Tỳ-khưu ngủ quá hai đêm như các Sa-Di ; sáu điều sau là giá tội ; có phạm cho sám, tâm thì độ cố hay rủi tội thì xét nặng hay nhẹ, đều chỉ trị một bực Đột kiết la.

SA DI PHẢI ĐỦ NĂM ĐỨC

LỜI GHI : « phải » là cần nên. Đã thọ giới rồi thì nên gieo trồng gốc đức, làm ruộng phước cho đời. « Năm » là thứ tự của số. Một từ phát tâm xuất gia, cho đến chí cầu đại thừa, không có thiếu thốn, nên gọi là « đủ ». Làm gốc tu đạo, nên gọi là « đức ». Gốc đức đã lập thì đạo ấy tự sanh, mới chẳng luống hao tín thí, nên gọi « Sa-Di phải đủ năm đức » vậy.

Dưới đây « đeo mang đạo » vân vân năm câu, là do tựa trên mà nói.

VÀ BIẾT MƯỜI SỐ

LỜI GHI : Sáng rõ, gọi là « biết ». Điều mục của pháp, gọi là « số ». Do chúng sanh mê chơn theo vọng, nên Như-Lai thí pháp tùy cơ, gặp số thì hiển, khiến

Tòa : *ghế ngồi*

Phi thời : *chẳng phải giờ*

thuvienhuequang.vn

giác sát tu trì, nhiếp qui chánh nghiệp cố viết ưng trì thập số, dự khả trì hỉ. *Chư đức phước điền kinh vân, Sa-Di ưng trì ngũ đức, nhứt giả phát tâm xuất gia hoài bội đạo cố.*

KÝ : *Sanh trưởng*, thiện pháp viết điền, chủng chi đắc ích viết phước, quán quan nhiếp trì danh kinh phân phẩu kỳ nghĩa viết vân thử kinh nãi thị Đế Thích đương cơ thỉnh thuyết. Nhứt giả phát tâm xuất gia, tâm giả trung dã. Vị tại thiện ác trì trung cố viết trung dã. Hướng thiện tắc siêu phàm nhập thánh, hướng ác tắc báo cảm tam đồ duy tâm bổn cụ cố, khởi niệm viết phát, hữu năng sở chi biệt, vị khởi năng phát chi tâm trị sở phát chi duyên, thị cầu tịnh giới tập Phật Bồ-đề, vi thế phước điền thị vi đệ nhứt chưởng tịnh đức, cố tuyên tổ viết hoài bội đạo cố, phát tâm xuất gia.

NHỊ GIẢ HỦY KỲ HÌNH HẢO, ƯNG PHÁP PHỤC CỐ.

KÝ : Hủy giả, cải dã, thế trừ tu phát, cải dị tục hình, ỷ nhiễm hoại sắc, hủy kỳ sức hảo. Vị tăng tướng kỳ thành, ưng đương vi tục mộ đạo, tâm hoài giới bửu, thân đắp ca sa, vi thế phước điền, thị vi đệ nhị chưởng tịnh đức, cố tuyên tổ viết, ứng pháp phục cố hủy kỳ hình hảo.

TAM GIẢ CẮT ÁI TỬ THÂN VÔ THÍCH MẠC CỐ

KÝ : Cắt ái giả nan xả năng xả dã, vị ái kiến vi bổn, tối nan đoạn trừ, thị cố ngôn cắt. Tử thân giả, bái biệt dã. Luật trung phụ mẫu

thuvienhuequang.vn

người thọ giới giác xét tu trì, nhiếp về chánh nghiệp nên gọi là « phải biết mười số » còn nghĩa khác dễ biết.

Kinh các đức ruộng phước nói : «Sa-Di nên biết năm đức : 1- Phát tâm xuất gia vì đeo mang đạo ».

LỜI GHI : Xỏ xâu nhiếp giữ, gọi là « Kinh ». Sinh lớn pháp lành gọi là « ruộng ». Tròng thì được ích, gọi là « phước ». Phân xẻ nghĩa ra, gọi là « nói ». Kinh nầy là do vị Đế-Thích hạp cơ thỉnh nói.

« Một là phát tâm xuất gia ». Tâm là nghĩa trong, nghĩa là ở trong thiện ác, nên gọi trong ; hướng về thiện thì siêu phàm nhập thánh, hướng về ác thì báo cảm ba đường, duy tâm vốn đủ vậy. Khởi niệm gọi là « phát » có năng sở khác nhau, nghĩa là khởi tâm năng phát, gặp duyên sở phát, chí cầu giới sạch, học bồ-đề của Phật, làm ruộng phước cho đời.

Ấy là món tịnh đức thứ nhất. Nên ngài Tuyên tổ nói « Vì đeo mang đạo, phát tâm xuất gia »

HAI LÀ BỎ TỐT THÂN HÌNH, VÌ HẠP ÁO PHÁP

LỜI GHI : « Bỏ » là cải đổi, cạo bỏ ráu tóc. cải hình thế tục, áo nhuộm sắc hoại bỏ sự trau đẹp. Nghĩa là tướng Tăng đã thành phải trái tục mến đạo, lòng ôm báu giới, thân mặc ca sa, làm ruộng phước cho đời. Ấy là món tịnh đức thứ hai. Nên ngài Tuyên Tổ nói : « Vì hạp áo pháp, bỏ tốt thân hình ».

BA LÀ DỨT ÁI TỪ THÂN. VÌ KHÔNG ƯA GHÉT

LỜI GHI : « Dứt ái » là khó bỏ mà bỏ đặng, nghĩa là ái kiến làm gốc, rất khó dứt trừ. nên gọi là « dứt ». « Từ thân » là bái biệt. Trong Luật cha mẹ ừ cho.

Mã chọn : *quen chơn*

thuvienhuequang.vn

thính doãn, phương hứa xuất gia, ký xuất dĩ. Yếu oan thân bình đẳng, tự lợi lợi tha, vi thế phước điền, thị vi đệ tam chưởng tịnh đức, cố Tuyên Tổ viết vô thích mạc cố, cắt ái từ thân.

TỨ GIẢ ỦY KHÍ THÂN MẠNG TUÂN SÙNG ĐẠO CỐ

KÝ: Ủy khí giả xả trí nghĩa, nhơn chi tối trọng, mạc quá thân mạng, kim vi vi cần tu đạo cố, nhi xả trí thử thân, biểu cầu pháp chi tâm chí cực dã. Như Pháp Hoa vân: « Vi cầu vô thượng đạo, xả sở ái chi thân. Nhiên thế gian tối khổ, giai nhân hữu thân mạc yếu ái luyến, thử thân. Linh nhứt sanh không quá, ký xuất gia dĩ, ưng đương cần cầu Phật đạo, vi thế phước điền, thị vi đệ tứ chưởng tịnh đức. Cố Tuyên Tổ viết, tuân sùng đạo cố, ủy khí thân mạng.

NGŨ GIẢ CHÍ CẦU ĐẠI THỪA VI ĐỘ NHƠN CỐ.

KÝ: Tâm chi sở hướng viết chí, đại thừa giả, Phật thừa dã. Ký phát hướng thượng chi tâm đương hành hướng thượng chi sự. Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng-sanh trí bi song vận, vi thế phước điền, thị vi đệ ngũ chưởng tịnh đức. Cố Tuyên Tổ viết, vi độ nhơn cố, chí cầu đại thừa.

Trí môn kỉnh huấn vân: « Thử chi ngũ đức, xuất gia đại yếu, ngũ chúng tề phụng bất duy tiểu chúng, chung thân hành chi, bất duy sơ thọ, vi lương vi mỹ, vô hạn, vô suy, cũng chi đắc phước, nan vi dụ hỉ.

thuvienhuequang.vn

mới nhận xuất gia. Đã xuất gia rồi, phải quán thân bình đẳng, tự lợi lợi người, làm ruộng phước cho đời. Ấy là món tịnh đức thứ ba. Nên ngài Tuyên Tổ nói : « Vì không ưa ghét, dứt ái từ thân

BỐN LÀ GÁC BỎ THÂN MẠNG, VÌ TUÂN TRỌNG ĐẠO

LỜI GHI : « Gác bỏ » là nghĩa xả trí. Tối trọng của người chẳng chi hơn thân mạng, nay vì cần tu đạo đức mà gác bỏ thân nầy nên lòng cầu pháp rất tột; như kinh Pháp-Hoa nói : « Vì cầu đạo vô thượng, bỏ cái thân yêu quí. Song khổ nhứt thế gian đều bởi có thân, chẳng nên trìu mến thân nầy để một đời luống qua, đã xuất gia rồi phải cố gắng cầu Phật đạo, làm ruộng phước cho đời. Ấy là món tịnh đức thứ tư.

Nên ngài Tuyên Tổ nói : « Vì tuân sùng đạo gác bỏ thân mạng »

NĂM LÀ CHÍ CẦU ĐẠI THỪA, VÌ ĐỘ NGƯỜI

LỜI CHÍ : Chỗ hướng của tâm, gọi là « chí » « Đại thừa » là thừa của Phật ; đã phát hướng thượng, phải làm việc hướng thượng, trên cầu Phật đạo, dưới hóa chúng sanh, trí bi đều vận, làm ruộng phước cho đời. Ấy là món đức sạch thứ năm. Nên ngài Tuyên Tổ nói : « Vì độ người, chí cầu đại thừa »

Tri môn cảnh huấn nói : « Năm đức nầy mới cả xuất gia, năm chúng đều vâng, chẳng những chúng nhỏ ; trọn đời làm theo chẳng những mới thọ ; rất lành rất tốt, không hạn không suy, cúng thì được phước khó ví dụ vậy »

Ái kiến làm gốc : *Ái là gốc tư hoặc kiến là gốc kiến hoặc*

Hạn : *khó hạn*

thuvienhuequang.vn

Tăng kỳ Luật vân: Ưng vi Sa-Di thuyết thập số nhứt giả nhứt thiết chúng-sanh giai y ẩm thực.

KÝ : Nhứt thiết chúng sanh giả, chỉ cứu pháp giới nhi ngôn, tức đẳng giác Bồ-Tát sanh tướng vô minh vị tận du chúng-sanh sở nhiếp, giai ỷ ẩm thực giả, vị dục tư ích chư căn trưởng dưỡng thiện pháp cố, chung hữu thánh phàm chi biệt. vô lậu danh Thánh hữu lậu danh phàm, thánh thực giả. vị thiền duyệt, cập pháp hỉ dã. Chư Phật. Bồ-Tát Thinh văn, Duyên giác giai sở ỷ cố. Phàm thực giả, vị đoạn, xúc, tư, thức dã Thiên, nhơn, Tu-La Địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh. giai sở ỷ cố, nhược ước tam giới phân biệt giả dục giới cụ tứ đoạn thực vi chủ, sắc giới hữu tam. xúc thực vi chủ. Hạ tam vô sắc Tư thực vi chủ, phi phi tưởng xứ, thức thực vi chủ, cố vân : « Nhứt thiết chúng-sanh giai ỷ ẩm thực dã. Quảng như Bà sa luận minh Tuyên Tổ vân : « Số trung các hữu đối trị hiển chánh chi nghĩa. Thử trung đối trị nghĩa giả. Như đại Niết-bàn kinh vân : « quán nhứt thiết chúng-sanh, vi ẩm thực cố, thân tâm thọ khổ, ngã đương vân hà, ư thị thực trung, nhi sanh tham trước, nhược tham thử thực, tăng trưởng sanh tử, đương tu thực bất tịnh quán, dĩ vi đối trị, hiển chánh nghĩa giả, ngã kim tu đạo, vi linh yểm ly tứ chủng phàm thực thành tựu nhị chủng thánh thực cố.

thuvienhuequang.vn

LUẬT TĂNG KỲ NÓI : NÊN NÓI MƯỜI SỐ CHO SA DI NGHE ;
MỘT LÀ TẤT CẢ CHÚNG SANH ĐỀU NƯƠNG ẨM THỰC

LỜI GHI : « Tất cả chúng sinh » là chỉ chín pháp giới mà nói; tức như Đẳng giác Bồ-Tát, sinh tướng vô minh chưa hết vẫn còn nhiếp về chúng sinh vậy. « Đều nương ẩm thực » là muốn giúp ích các căn, nuôi lớn phép lành vậy.

Nhưng có thánh phàm khác nhau : vô lậu gọi là Thánh, hữu lậu gọi là Phàm ; ẩm thực của Thánh là vui Thiền, mừng pháp, chư Phật Bồ-Tát, Thinh văn Duyên giác đều nương đó vậy ; ẩm thực của phàm là đoạn thực, xúc thực, tư thực, thức thực. Trời, người, A-tu-La, địa-ngục, Ngạ-quỉ, Súc sanh đều nương vậy. Nếu ước ba cõi mà phân biệt, thì cõi dục đủ 4 thứ ẩm-thực, mà đoạn thực làm chủ ; cõi sắc có ba thứ xúc thực làm chủ ; cõi vô sắc ba từng dưới tư thực làm chủ ; từng phi-phi-tưởng xứ thức-thực làm chủ. Nên gọi « Tất cả chúng-sanh đều nương ẩm-thực » rộng như trong luận Bà sa nói.

Tuyên-Tổ nói : Trong 10 số đều có nghĩa đối trị và hiển chánh. Ở đây nghĩa đối trị là như kinh Đại Niết-Bàn nói : « xem tất cả chúng-sanh vì ẩm thực mà thân tâm thọ khổ, ta thế nào trong đó mà sinh tham đắm, nếu tham ẩm thực nầy thì thêm lớn sinh tử, phải tu phép quán « đồ ăn chẳng sạch » để đối trị. Nghĩa hiển chánh là : « Ta nay làm đạo vì khiến nhàm chán 4 món ẩm thực phàm, mà thành tựu 2 món ẩm thực thánh vậy.

thuvienhuequang.vn

NHỊ GIÁ DANH SẮC

KÝ : Danh giả, thọ tưởng hành thức dã, tức thị kiến phần. Sắc giả, căn thân, khí giới dã, tức thị tướng phần, danh vi tâm, dĩ sắc vi cảnh, danh sắc thâu qui nhứt thiết pháp dã. Cố trí độ luận vân : « Nhứt thiết chư pháp trung đản hữu danh dữ sắc, cánh vô hữu nhứt pháp xuất ư danh sắc giả, cố vân danh sắc dã. Đối trị nghĩa giả, nhứt thiết chúng sanh, kiến hữu chủng chủng pháp cố kế ngã ngã sở, nhi sanh vọng chấp. Như cầu vi thuyết duy hữu danh sắc nhị pháp cố, hiển chánh nghĩa giả, vi dục lịnh tri danh sắc giai không đắc đệ nhứt nghĩa trung lý danh tuyệt tướng cố.

TAM GIẢ TRI TAM THỌ

KÝ : Thọ giả, lãnh nạp nghĩa, nhứt khổ thọ lãnh nạp vi tình cảnh nhi sanh cố, nhị lạc thọ, lãnh nạp thuận tình cảnh nhi sanh cố. Tam bất khổ bất lạc thọ, lãnh nạp trung dung cảnh nhi sanh cố. Phục hữu nội ngoại chi biệt ý căn danh nội thọ, ngũ căn danh ngoại thọ lục căn danh nội ngoại thọ, các hữu tam chủng, đương tri quán thọ thị khổ, cố vân : « Tri tam thọ dã. Đối trị nghĩa dã, chúng sanh ư tam giới khổ trung, vọng sanh lạc tưởng Như Lai vi thuyết tam thọ giai thị khổ dã. Hiển chánh nghĩa dã, bất thọ chư thọ, danh vi chánh thọ cố.

TỨ GIẢ TỨ ĐỀ

KÝ : Đế giả, thẩm thiệt dã. Vị thẩm thiệt

thuvienhuequang.vn

HAI TÊN DANH SẮC

LỜI GHI : .— « Tên » là Thọ, tưởng, hành, thức, tức là phần thấy ; « Sắc » là căn thân khí giới, tức là phần tướng. Lấy tên làm tâm, lấy sắc làm cảnh, tên sắc thâu gom tất cả pháp, nên Luận-Trí-độ nói : « Trong tất cả pháp chỉ có tên và sắc, không một pháp nào ngoài tên và sắc, nên gọi « tên sắc »

Về nghĩa đối trị, thì tất cả chúng-sinh thấy có những món pháp, kể là ta và của ta mà sinh vọng chấp. Như-Lai vì đó bèn nói duy có tên, sắc, hai pháp thôi.

Về nghĩa hiển chánh ; là muốn cho biết tên sắc đều không, đặng trong nghĩa đệ nhứt lìa tên dứt tướng vậy.

BA LÀ : BIẾT BA THỌ

LỜI GHI : .— « Thọ » là nghĩa lãnh nạp. Một là thọ khổ, lãnh nạp cảnh trái tình mà sanh ra, 2, thọ vui lãnh nạp cảnh thuận tình mà sinh ra, 3, thọ chẳng khổ chẳng vui lãnh nạp cảnh trung dung mà sinh ra. Lại có trong ngoài khác nhau : ý căn là thọ trong, năm căn là thọ ngoài, 6 căn là thọ trong ngoài, mỗi thứ đều có 3 thứ, nên biết xem thọ là khổ nên gọi là « biết 3 thọ ». Về nghĩa đối trị là : chúng sinh ở trong khổ 3 cõi, lầm sinh tưởng là vui. Như-Lai vì đó mà nói 3 thọ đều là khổ. Về nghĩa hiển chánh là : chẳng thọ các thọ, gọi là chánh thọ.

BỐN LÀ : BỐN LẼ CHẮC

LỜI GHI : .— « Lẽ chắc » là xét thật ; nghĩa

Phần thấy, phần tướng. *Kiến phần, tướng phần*

thuvienhuequang.vn

khổ, Tập, diệt, đạo. Tứ pháp, nhứt nhứt bất hư cố danh vi đế, nhứt khổ đế, bức não nghĩa, nhị Tập đế, chiêu cảm nghĩa. Tam diệt đế viên chứng nghĩa. Tứ đạo đế, năng thông nghĩa Tiền nhị đế thị thế gian nhân quả. Khổ thị quả, Tập thị nhân. Hậu nhị đế thị xuất thế gian nhân quả, diệt thị quả đạo thị nhân tiên ngôn quả nhi hậu ngôn nhân giả. Lịnh tri khổ đoạn tập mộ, diệt tu đạo, cố vân : « Tứ đế dã. Đối trị nghĩa giả, khó tập vi sở trị đạo diệt vi năng trị dã. Hiển chánh nghĩa giả, kiến tứ chơn đế miễn lưu chuyển tam giới cố.

NGŨ GIẢ NGŨ ẤM

KÝ : Ấm giả, cái phú nghĩa, diệc danh vi uẩn, uẩn giả, tích tụ nghĩa, tức ngã nhơn thân tâm chi vị danh dã. Khai danh vi tứ, đối sắc vi ngũ, nhứt sắc uẩn, chất ngại nghĩa. Nhị thọ uẩn, lãnh nạp nghĩa. Tam tưởng uẩn, tư niệm nghĩa. Tứ hành uẩn, bất trụ nghĩa, ngũ thức uẩn, liễu biệt nghĩa, nhiên thử ngũ pháp bổn vô thiệt thể, chúng-sanh vọng chấp hữu ngã sở dĩ Như-Lai vi thuyết giai không, cố vân ngũ ấm dã. Đối trị nghĩa giả, vi mê tâm trùng giả, cố thuyết ngũ ấm, hiển chánh nghĩa giả. Lịnh phá ngũ uẩn, chứng đắc ngũ phần pháp thân cố.

LỤC GIẢ LỤC NHẬP

KÝ : Nhập giả, thú nhập nghĩa, lục căn vi lục thức sở y, năng nhập ư trần, cố kinh

thuvienhuequang.vn

là xét thật khổ, Tập, Diệt, Đạo 4 phép mỗi mỗi chẳng rỗng, nên gọi là « lẽ chắc » Một là lẽ chắc khổ, là nghĩa bức não ; hai là lẽ chắc « tập » là nghĩa chiêu cảm ; ba là lẽ chắc diệt là nghĩa tròn chứng ; bốn là lẽ chắc đạo, là nghĩa hay thông. Hai lẽ chắc trước là nhân quả thế gian : khổ là quả, tập là nhân ; hai lẽ chắc sau là nhân quả xuất thế gian ; diệt là quả, đạo là nhân. Trước nói quả mà sau nói nhân là cho biết khổ để dứt tập, mến diệt để tu đạo nên gọi là « bốn lẽ chắc » Về nghĩa đối trị thì khổ tập là chổ trị, Đạo diệt là hay trị. Về phần hiển chánh là cho thấy 4 lẽ chân thật, khỏi trôi lăn 3 cõi vậy.

NĂM LÀ : NĂM ÂM

LỜI GHI : .— « Ấm » là nghĩa che đậy, cũng gọi là uẩn ; uẩn là nghĩa tích-tụ tức là tên khác của, ta người, thân tâm, chia tên làm 4, đối sắc là 5. Một là sắc uẩn, là nghĩa chất ngại ; 2, Thọ uẩn, là nghĩa lãnh nạp ; 3, Tưởng uẩn, là nghĩa nhớ niệm ; 4, Hành uẩn, là nghĩa chẳng trụ ; 5, Thức uẩn, là nghĩa rõ biết song 5 pháp nầy vốn không thật thể, chúng-sanh láo chấp có ta. Như-Lai vì đó mà nói nó đều không nên gọi là «năm ấm». Về nghĩa đối trị là vì người nặng mê tâm, nên nói năm ấm. Về nghĩa hiển chánh là khiến phá 5 uẩn, chứng đặng năm phần pháp thân vậy.

SÁU LÀ : SÁU NHẬP

LỜI GHI : .— « Nhập » la nghĩa đi vào Sáu căn làm chổ nương cho sáu thức, hay nhập nơi trần,

Căn thân khi giới : *Thân có 6 căn và thế giới.*

Khí : *là đồ dựng chúng-sinh ở.*

thuvienhuequang.vn

vân : Nội lục căn, ngoại lục trần, trung lục thức, vi sanh tử căn bổn. Phật ngôn căn trần nhứt nhứt xả khứ, tắc tam giới vô sở kế phược hỉ.

Niết-bàn kinh trung : xưng thử lục căn danh vi đại tặc, dĩ năng cướp đoạt thiện pháp cố vân lục nhập dã. Đối trị nghĩa giả, vi mê sắc trọng giả, cố thuyết lục nhập, hiển chánh nghĩa giả. Lịnh căn cảnh giải thoát chứng diệu thường cố.

THẤT GIÁ THẤT GIÁC Ý.

KÝ : Thất giác ý giả, phân biệt đạo dụng chi pháp dã. Diệc danh giác chi, diệc danh giác phần, vị thử thất pháp chi ý, các hữu chi phái phân tề bất loạn cố, pháp giới thứ đệ vân vô học thiệt giác, thất sự năng đáo, giác giả sát giả, vị giác sát sở tu chi pháp, thị chơn thị ngụy cố, kỳ trạch pháp, tinh tấn, hỉ tam giác ý thuộc tuệ, trừ xả định. Tam giác ý thuộc định. Niệm giác ý kiêm thuộc định tuệ lưỡng chủng, nhược tâm hôn trầm, niệm dụng trạch pháp tinh tấn hỉ khởi chi, nhược tâm phù động Niệm dụng trừ giác, trừ thân khẩu chi thô, dĩ xả giác, xả ư quán trí, dĩ định tâm nhập thiền. Lịnh bất phù động, thị danh niệm giác ý, cố vân thất giác ý dã. Đối trị nghĩa giả. Lịnh ly trầm điệu thất giác ý, năng sử định tuệ quân bình cố.

BÁT CHÁNH ĐẠO

KÝ : Thử bất pháp bất ỵ, thiên tà nhi hành cố danh viết chánh, dẫn chư bất thiện

thuvienhuequang.vn

nên kinh nói : « Trong 6 căn, ngoài sáu trần, giữa 6 thức, làm cội gốc sinh tử » Phật nói : « Căn trần mỗi mối bỏ rời, thì ba cõi không chỗ trói buộc vậy » Trong kinh Niết-Bàn gọi 6 căn nầy là giặc to, vì hay cướp giựt pháp lành. nên gọi 6 nhập. Về nghĩa đối trị là : Vì người nặng mê sắc, nên nói 6 nhập. Nghĩa hiển chánh là : Khiến căn cảnh giải thoát, chứng vào diệu thường vậy.

BẢY LÀ : BẢY Ý GIÁC

LỜI GHI : .— « Bảy ý giác » là pháp phân biệt đạo dụng, cũng gọi giác chi, cũng gọi giác phần, nghĩa là ý 7 pháp nầy đều có chi phái phần chốn chẳng lộn vậy. Pháp giới thứ đệ nói « Thật giác của vô học, bảy việc đến đặng » « giác » là xét, nghĩa là tỏ xét pháp chỗ tu là chân hay ngụy về Trạch pháp, Tinh tấn, Hỉ, 3 ý giác thuộc tuệ ; Trừ, xả, định, 3 giác ý thuộc định ; Niệm ý giác gồm thuộc định, tuệ hai thứ. Nếu tâm mờ chìm, thì niệm dùng trạch pháp, tinh tấn, hỉ, mà khởi tâm lên, nếu tâm nổi động thì niệm dùng trừ giác ý mà trừ thô của thân khẩu ; dùng xả ý giác mà xả bớt trí xem ; dùng định tâm nhập thiền, khiến tâm chẳng nổi động, ấy gọi niệm ý giác.

Nên gọi là « bảy ý giác ». Về nghĩa đối trị là : khiến lìa chìm, động nên Phật vì nói bảy giác ý nghĩa hiển chánh là, dạy tu 7 giác ý hay khiến định tuệ quân bình.

TÁM LÀ TÁM ĐƯỜNG CHÁNH

LỜI GHI : Tám là phép nầy chẳng nương nghiêng tà mà làm, nên gọi là « chánh », dắt các chẳng lành đi

thuvienhuequang.vn

nhi chí ư thiện, cố danh viết đạo. Như Hoa-nghiêm kinh vân : « Nhứt hành chánh kiến đạo, tà kiến bất sanh cố. Nhị khởi chánh tư duy, xả vọng phân biệt cố. Tam thường hành chánh ngữ thuận thánh ngôn cố. Tứ hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng-sanh cố. Ngũ an trụ chánh mạng, hành tứ thánh chủng cố. Lục khởi chánh tinh tấn bất hành vô ích khổ hạnh cố. Thất tâm thường chánh niệm, viễn lỵ chư vọng phân biệt cố. Bát tâm thường chánh định nhập bất tư nghị giải thoát môn cố. Thị vi bát chánh đạo dã. Đối trị nghĩa giả vi lỵ bát thiên tà, cố thuyết bát chánh đạo, hiển chánh nghĩa giả, tu bát chánh đạo, khai tam giải thoát môn thú nhập Niết-bàn cố.

CỨU GIẢ CỨU CHÚNG SANH CƯ KỲ : Cửu chúng sanh cư giả, vị thập pháp giới chư Phật sở cư cố chúng sanh giả, thị chánh báo cư, tức xứ giả. Thị ỵ báo, vị nhứt thiết chúng-sanh, tùy thiện ác chánh báo nghiệp thân các hữu sở cư ỵ báo chi xứ cố, Đại luận vân : Chúng-sanh cửu đạo trung thọ kỷ, sở vị tam thừa đạo, lục thú đạo, thị tri cửu đạo, tức cửu giới dã. Thọ kỷ tắc Phật. Thập giới minh hỉ, kim dĩ sơ thọ thập giới thả ước tam giới cửu địa nhi ngôn, vị dục giới nhứt địa, sắc giới tứ địa, vô sắc giới tứ địa, danh chúng sanh cư cố, đối trị nghĩa giả. Linh lỵ lạc trước cố vi thuyết cửu chúng-sanh cư dã. Hiển chánh nghĩa giả, chúng-sanh nhược năng đồng Như-Lai hạnh nguyện bất lỵ đương xứ tắc siêu nhập Phật giới hỉ.

thuvienhuequang.vn

đến nơi lành, nên là « đường » Như kinh Hoa-Nghiêm nói : « một làm đạo chánh kiến đề tà kiến chẳng sinh ; 2- khởi chánh tư duy, đề bỏ phân biệt vọng ; 3- thường tu chánh ngữ, đề thuận lời Thánh ; 4- hằng tu chánh nghiệp, đề giáo hóa chúng sinh, 5- an trụ chánh mạng, đề làm theo bốn Thánh chủng ; 6- khởi chánh tinh tiến không đề làm hạnh khổ vô ích ; 7 tâm thường chánh niệm đề xa lìa các phân biệt vọng ; 8- tâm thường chánh định, đề vào môn giải thoát, không thể nghĩ bàn. Ấy là tám đường chánh vậy. Nghĩa đối trị là vì lìa 8 nghiêng tà nên nói 8 đường chánh. Nghĩa hiển chánh là tu 8 đường chánh đề mở cửa ba giải thoát, đi vào Niết-bàn vậy.

CHÍN LÀ CHÍN CHỖ CHÚNG SINH Ở

LỜI GHI : « chín chỗ chúng sanh ở » Nghĩa là mười pháp giới, trừ chỗ ở của Phật. « Chúng sanh » là chánh báo « chỗ ở » tức là xứ, là y báo. Nghĩa là tất cả. chúng sanh tùy nghiệp, thân chánh báo thiện ác, đều có chỗ y báo đề ở. Đại Luận nói : « Phật thọ ký trong 9 đường chúng sinh, là đường 3 thừa, đường 6 chốn » thì biết 9 đường là 9 cõi, thọ ký cho làm Phật, là 10 cõi rõ vậy. Nay vì mới thọ mười giới, nên ước theo 3 cõi 9 địa mà nói, là cõi dục một địa, cõi sắc 4 địa, cõi vô sắc 4 địa, gọi là « chỗ chúng sinh ở ». Nghĩa đối trị là vì khiến lìa ưa đắm, nên nói 9 chỗ chúng sinh ở cho nghe. Nghĩa hiển chánh là chúng sinh nếu được đồng hạnh nguyện Như-Lai, thì chẳng lìa tại chỗ mà siêu vào cõi Phật vậy.

thuvienhuequang.vn

THẬP GIẢ THẬP NHỨT THIẾT NHẬP.

KÝ : Thập nhứt thiết nhập giả tức thập biến xứ định dã. Vị thanh, huỳnh, xích, bạch. Địa, thủy, hỏa, phong bát chủng sắc, không, thức, lưỡng chủng tâm, cảnh tương thiệp nhập quảng phổ biến mãn, chuyển biến vô ngại cố. Trí độ luận vân : « Bát bội xả thị sơ hạnh, bát thắng xứ thị trung hạnh. Thập nhứt thiết xứ thị hậu hạnh thử tam chủng quán, cụ túc thiền thể, thỉ đắc thành tựu, thử định vị chi biến nhứt thiết xứ giả, tùng sơ quán cảnh biến mãn dĩ đắc danh dã. Nhứt thanh biến nhứt thiết xứ định, vị ư định trung hoàn thủ bát bội xả, bất thắng xứ trung, sở kiến thanh sắc, sử biến nhứt thiết xứ giai thanh, cố danh thanh biến nhứt thiết xứ định, kỳ huỳnh, xích, bạch, địa, thủy, hỏa, phong, không, thức. Cửu biến nhứt thiết xứ định, diệc phục như thị cố danh thập nhứt thiết nhập dã. Đối trị nghĩa giả, vị định trung sắc tâm bất đắc phổ biến. Cố thuyết thập nhứt thiết nhập dã, hiển chánh nghĩa giả, tu thử quán pháp vị dục thành tựu nhứt thiết Phật pháp tôi phục Thiên ma, phá chư ngoại đạo, độ thoát chúng-sanh cố, đương tri tức thị ma ha diễn nghĩa lược minh thập số dĩ cảnh quảng như thử đệ thiền môn.

SA DI NI THẬP GIỚI TƯỚNG ĐỒNG THƯỢNG

Thức xoa ma na giới tướng.

TẬP : *Phạm ngữ thức xoa ma na, thử vân học*

thuvienhuequang.vn

MƯỜI LÀ MƯỜI TẤT CẢ NHẬP

LỜI GHI : « Mười tất cả nhập » tức là mười định khắp xứ. Nghĩa là xanh, vàng, đỏ, trắng, đất, nước lửa, gió, 8 thứ sắc, và không thức hai thứ tâm, nhập vào lẫn nhau, rộng khắp đầy đều, chuyển biến vô ngại. Luận Trí độ nói : « Tám Bội xả, là hạnh đầu, 8 thắng xứ là hạnh giữa, 10 tất cả chỗ là hạnh sau Ba thứ quán nầy đầy đủ thể thiền mới thành tựu đặng ».

Phép định nầy gọi là « khắp tất cả chỗ » nghĩa là từ ban đầu cảnh quán khắp đầy mà đặt tên vậy. 1- Định sanh khắp tất cả chỗ, nghĩa là trong định vẫn lấy màu xanh ngó thấy trong tám bội xả, 8 thắng xứ, mà khiến cho khắp tất cả chỗ đều xanh, nên gọi là định sanh khắp tất cả chỗ. Còn vàng, đỏ, trắng, đất, nước, lửa gió, không, thức. 9 phép định khắp tất cả chỗ cũng vậy, nên gọi là « Mười tất cả nhập » Nghĩa đối trị là vì trong định, sắc tâm không được đều khắp, nên Phật nói : « 10 tất cả nhập. Nghĩa hiển chánh là tu phép quán nầy vì muốn thành tựu tất cả Phật pháp, xô đẹp thiên ma, phá các ngoại đạo, độ thoát chúng sinh.

Nên biết tức là nghĩa ma ha diễn. Lược nói mười số đã rồi, rộng như quyển thứ đệ thiền môn.

TƯỚNG MƯỜI GIỚI SA DI NI (ĐỒNG TRÊN)

TƯỚNG GIỚI THỨC XOA MA NA

LỜI GỐP : Tiếng Phạm gọi Thức xoa ma na,

Tu phép quán đồ ăn chẳng sạch : *Như ngài Cấp Đa nói : « Phải xem tất cả pháp cũng như hi mửa vậy.*

Sinh tưởng vô minh : *Là một phẩm hoặc vô minh tưởng sinh, sau ngôi đẳng giác vậy.*

Ba cửa giải thoát : *Không, vô tướng, vô nguyện.*

Ma ha diễn : *Dịch là đại thừa.*

thuvienhuequang.vn

giới nữ. Phật thính thập tuế tăng giá cập thập bát đồng nữ, dữ nhị tuế học giới dĩ tịnh thân, dữ lục pháp, dĩ tịnh tâm ư Ni Tăng trung tập chúng, bạch tứ yết ma dữ mãn thập phương thọ cụ giới, nhược học niên vị mãn lục pháp bất nhị cập mãn nhị thập tịnh, bất dữ thọ Tỳ-kheo ni cụ túc giới.

KÝ : Học giới nữ giả, vị tùng sư bỉnh thọ giới pháp, nhứt nhứt ỵ hành dã. Nữ giả vị giá chi xưng mẫu giả, hữu tử chi hiệu.

Tăng kỳ Luật vân : « Bất đắc tự dĩ duyệt luật, sư ưng cáo ngôn, mỗ bất ưng tác, bất đắc hướng thuyết thiên tụ tội danh. Phật ngôn, thử học pháp nữ, cụ học tam pháp, nhứt học căn bổn, tức tứ trọng thị. Nhị học lục pháp, vị nhiễm tâm tương xúc, đạo giảm ngũ tiền, đoạn súc sanh mạng tiểu vọng ngữ, phi thời thực, ẩm tửu giả tam học hạnh pháp, vị đại ni chư giới, cập oai nghi tịnh chế học chi, nhược phạm căn bổn giới giả, ưng diệt tẫn, nhược khuyết học pháp giả, cánh dữ nhị niên yết ma, nhược vi hạnh pháp, trực phạm Phật giáo, tức tu sám hối, bất hoại bổn sở học lục pháp, như pháp hành dĩ, niên hạn mãn túc, nhị bộ thọ cụ dã.

Thập tuế tăng giá giả, hoặc vân như thử phương dưỡng tức hoặc vân : « Tây vức phong thổ bất đồng hữu thập niên tức trưởng thành như thập ngũ lục tế giả, tức thập tuế giá thử diệc bất quả ngẫu hữu, phi vị nhứt khái nhi ngôn, thập tuế kỳ thành đại nhơn tướng trạng cố Phật chế nhị tuế học giới, thập nhị thọ

thuvienhuequang.vn

dịch là học giới nứ. Phật dạy : Người 10 tuổi từng gả và đồng nữ 18 tuổi cho 2 năm học giới để sạch thân, cho 6 phép để sạch tâm, ở giữa Ni Tăng nhóm chúng bạch 4 kiết ma, cho người đủ 12 và đủ 20 tuổi mới được thọ giới cụ túc.

Nếu năm học chưa mãn, 6 phép chẳng sạch thì chẳng cho thọ giới cụ túc Tỳ-khưu ni.

LỜI GHI : « Học giới nữ » nghĩa là nơi thầy vâng thọ giới pháp, mỗi mỗi y làm vậy.

Nữ là tiếng người chưa gả, mẫu là tiếng người có con.

Luật Tăng-kỳ nói : « Chẳng đặng tự mình xem Luật, thầy phải nói rằng : nầy nên làm, nầy chẳng nên làm. Chẳng đặng nói tên tội trong thiên tụ cho nghe » Phật nói : « Nữ » học pháp nầy học đủ ba pháp : 1- học căn bản, tức bốn giới trọng ; 2- học sáu phép là : lòng nhiễm chạm nhau, trộm dưới năm tiền, giết mạng súc sinh nói vọng nhỏ, ăn phi thời, uống rượu, 3- học hạnh pháp, nghĩa là các giới và oai nghi của đại ni, đều dạy cho học. Nếu phạm giới căn bổn phải diệt tẫn ; nếu khuyết phép học, làm kiết ma lại cho hai năm ; nếu trái hạnh pháp, phạm ngay lời Phật dạy, phải sám hối, chẳng mất sáu phép gốc chỗ học. Như pháp làm rồi, nên hạn đầy đủ, bèn thọ cụ túc giữa hai bộ.

« Mười tuổi từng gả ». Hoặc nói như xứ nầy nuôi dâu. Hoặc nói phong thổ Tây-vức chẳng đồng, có người mười tuổi thì trưởng thành, như 15, 16 tuổi, thì 10 tuổi gả. Đây cũng chẳng qua xảy có, chẳng phải một mực mà nói. Mười tuổi đã thành tướng trạng người lớn.

Học giới nữ : *Người nữ học giới*

thuvienhuequang.vn

cụ nhứt tuân Phật chế, nhị trừ chúng nghi, dư giả bất đắc, mạt pháp thời trung, định tu niên mãn.

NHỨT VIẾT BẤT DÂM

KÝ : Bất dâm giả, khiết thân mộ đạo dã. Thức xoa ma na, thân bất phạm dâm, khẩu bất thuyết dâm, tâm bất tồn dục, cập bất nhiễm tâm tương trước, quan tâm như huyễn, tứ đại bổn không, duy đạo thị trọng cố viết bất dâm.

NHỊ VIẾT BẤT ĐẠO

KÝ : Bất đạo giả, tự tha thanh tịnh dã. Thức xoa ma na, bất đạo tha vật, bất thiết tha tài, thảo điệp mao mễ, bất dữ bất thủ, diệc bất giáo tha, nãi chí chước hoại, thiêu, mai, giai bất vi tác, nhứt thiết tài vật vô tham luyến tâm, cố viết bất đạo.

TAM VIẾT BẤT SÁT

KÝ : Bất sát giả, từ tâm nhứt thiết dã. Thức xoa ma na, bất tự thủ đoạn nhơn mạng, diệc bất giáo tha nhơn, bất dữ phi dược, nãi chí đọa thai, yểm trù chú thuật, giai bất vi tác, diệc bất dĩ đao trượng gia hại, tán thán kỳ tử, từ niệm quần sanh, du như xích tử, cố viết bất sát.

TỨ VIẾT BẤT VỌNG NGỮ

KÝ : Bất vọng ngữ giả, xuất ngôn thành thiệt dã. Thức xoa ma na, bất tự xưng ngôn đắc thượng nhơn pháp, thiền định, giải thoát, chứng liễu thánh quả, thiên long quỉ thần, lai

thuvienhuequang.vn

nên Phật dạy 2 năm học giới, 12 tuổi thọ cụ, một là tuân Phật dạy, 2 là trừ chúng nghi, ngoài ra chẳng đặng, trong thời mạt pháp định phải tuổi đủ.

MỘT LÀ CHẲNG DÂM

LỜI GHI : « chẳng dâm » là sạch thân mộ đạo. Thức xoa ma na thân chẳng phạm dâm miệng chẳng nói dâm, tâm chẳng gin dục, và chẳng lòng nhiễm chạm nhau, xem tâm như huyễn, bốn đại vốn không, duy đạo là trọng nên nói « chẳng dâm ».

HAI LÀ CHẲNG TRỘM

LỜI GHI : « chẳng trộm » là mình và người trong sạch. Thức xoa ma na chẳng trộm của người, chẳng cắp đồ người, cỏ, lá, lông, gạo, chẳng cho chẳng lấy, cũng chẳng bảo người, cho đến chặt phá đốt chôn đều chẳng nên làm, tất cả tài vật không lòng tham luyến, nên gọi : « chẳng trộm ».

BA LÀ CHẲNG SÁT

LỜI GHI : « chẳng sát » là lòng từ với tất cả. Thức xoa ma na chẳng tự tay giết mạng người, cũng chẳng bảo người khác, chẳng trao thuốc độc, cho đến phá thai yểm đối đối, chú thuật, đều chẳng nên làm. Cũng chẳng dùng dao gậy gia hai, khen ngợi cho chết, lành tưởng quần sinh cũng như con đỏ nên gọi « chẳng sát ».

BỐN LÀ CHẲNG NÓI VỌNG

LỜI GHI : « chẳng nói vọng » là thốt lời thành thật Thức xoa ma na chẳng tự nói rằng đặng pháp thượng nhân, đặng thiền định giải thoát, chứng xong quả Thánh, trời rồng quỉ thần đến cúng dường tôi ; chẳng hai lưỡi dữ

thuvienhuequang.vn

cúng dường ngã bất lưỡng thiết ác mạ, tự chú chú tha, diệc bất thuyết nhơn, trường đoản hảo ô bất luận tục ngữ bất đàm thế sự nãi chí bàn lộng thị phi, giai bất vi tác, ngôn thường thuyết thiệt, tán tham tam bảo, hộ thân khẩu ý, bất não tha nhơn, cố viết bất vọng ngữ.

NGŨ VIẾT BẤT PHI THỜI THỰC

KÝ : Bất phi thời thực giả, thủ trì cấm giới dã. Thức xoa ma na, thường tư thiền duyệt pháp hỉ, dĩ vi ẩm thực, thực bất thất độ, dĩ thời nhi thọ, nhược quá trung giả, tiện bất phục đàm, tuy hữu cam mỹ vô cực thượng vị chung bất phục xan, diệc bất giáo nhơn thực quá trung thực. Dả sử quốc vương cúng lai chung tử bất phạm. Cố viết bất phi thời thực dã.

LỤC VIẾT BẤT ẨM TỬU

KÝ : Bất ẩm tửu giả, tăng trưởng trí tuệ dã. Thức xoa ma na, tự bất ẩm tửu, diệt bất ẩm nhơn, bất chỉ tửu xá bất xúc họa tuyền sắc hương mỹ vị, giai bất kham ẩm lỵ ngu si cấu, thanh tịnh giới thể, nãi chí táng thân thất mạng, giai bất vi phạm, cố viết bất ẩm tửu.

TẬP : *Luật chế Thức xoa ma na Sa-Di, Sa-Di Ni hữ hạ tam chúng ưng trì thượng hạ nhị y, nhứt đương An-Đà hội. Nhứt đương uất đa la Tăng, nãi thị mạn y, phi cắt triệt điền tướng y dã, sở trì bát vu, thị đồng khí, phi ứng lượng bát đa la dã. Kim bổn sơn phàm thị thập bát uế đĩ hạ chí thất tuế, dục thọ Sa-Di giới giả, như luật lịnh tạo nhị đảnh mạn y hành trì nhược thị niên mãn nhị thập*

thuvienhuequang.vn

mắng tự rủa rủa người, cũng chẳng nói người dài vắn tốt xấu, chẳng luận lời tục, chẳng nói việc đời, cho đến múa men phải trái, đều chẳng nên làm nói thường lời thật, ca ngợi Tam-Bảo, giữ thân khẩu ý, chẳng khuấy người khác, nên gọi « chẳng nói vọng ».

NĂM LÀ CHẲNG ĂN PHI THỜI

LỜI GHI : « chẳng ăn phi thời » là giữ gìn giới cấm. Thức xoa ma na thường nghĩ vui thiền mừng pháp làm món ăn uống, ăn không thất độ, đúng thời mà thọ. Nếu quá trưa thì chẳng ăn nữa, dù có thượng vị ngon ngọt đến đâu cũng không ăn nữa ; cũng không bảo người ăn bữa quá trưa. Giả-sử nhà vua đem cúng, vẫn trọn chết không phạm, nên gọi : « chẳng ăn phi thời » vậy.

SÁU LÀ CHẲNG UỐNG RƯỢU

LỜI GHI : « chẳng uống rượu » là thêm lớn trí tuệ. Thức xoa ma na tự chẳng uống rượu cũng chẳng đãi người, chẳng đứng nhà rượu chẳng chạm suối họa, sắc hương mỹ vị đều chẳng tham uống. Lìa nhơ ngu si, trong sạch giới thể, cho đến táng thân mất mạng đều chẳng trái phạm. Nên gọi : « chẳng uống rượu ».

LỜI GÓP : Luật dạy Thức xoa ma na, Sa-di, Sa-di-Ni, ba chúng dưới nầy nên giữ hai y thượng và hạ. Một cái sánh với An-Đà hội, một cái sánh với Uất-đa-la Tăng, chính là y trơn chẳng phải y tướng ruộng cắt rọc. Cái bát họ giữ là bát đồng, chẳng phải bát đa la ứng lượng. Nay chùa tôi phàm người 18 tuổi trở xuống 7 tuổi, muốn thọ giới Sa-Di, thì như luật bảo sắm hai y trơn mà giữ gìn ; nếu

thuvienhuequang.vn

lai khất thọ cụ túc giới giả, kỳ sở biện tam y, giai thị cắt triệt điền tướng, cập ứng lượng khí tuy vô mạn y, diệc phương tiện hứa thọ Sa-Di thập giới, trước dụng hành trì.

Nhứt tắc thọ cụ bất viễn mạc quá dĩ Sa-Di giới, vi Tỳ-kheo giới chi cơ bổn cố nhị tắc y cụ nan đắc, dục lịnh cầu mách mạn y phản thành giới chướng nhân duyên cố. Hựu tắc cựu bổn trung, tương Tỳ-kheo ngũ thiên giới tướng khai liệt Sa-Di giới tướng hậu kim tắc tước khứ bất tồn. Phụ lưỡng thừa Bố-tát chánh phạm hậu Phật chế bất thỉnh Sa-Di cập bạch y, trì ngũ thiên giới tướng, khủng thọ cụ thành giá phạm tặc trụ chi cựu cố.

MẠN Y

KÝ : Thành thật luận vân : « Sa-Di thỉnh súc nhứt lễ sám ỵ, danh viết bát tra, đường ngôn mạn điều. Mạn giả, vô văn dã. Vị vô hữu điều tướng cố, ngôn lễ sám ỵ giả, vị phi trước chi thời lịnh tăng tu thiện pháp cố. Bá nhứt ỵết ma vân : « Cầu tịch chi đồ, mạn điều thị phục Thiện kiến luận vân : « phi trước ỵ thời, đương tụng thử kệ.

ĐẠI TAI GIẢI THOÁT PHỤC, VÔ TƯỚNG PHƯỚC ĐIỀN Y PHI PHỤNG NHƯ GIỚI HẠNH, QUẢNG ĐỘ CHƯ CHÚNG SANH

KÝ : Đại tai giả, tán mỹ chi từ, tiểu tam chúng lỵ trần thoát tục, phương năng phi trước thử ỵ, tuỵ vô điền tướng, diệc năng sanh trưởng thiện pháp dã thượng nhị cú tán ỵ công đức. Đệ tam cú thị tự lợi. Đệ tứ cú thị lợi tha dã vô tướng giả vị thị mạng phục cố, danh nghĩa vân : « Phật pháp chí thử nhứt bá bát thập niên, xuất gia vị thức cắt triệt, kỳ trước mạn ỵ dã.

thuvienhuequang.vn

người tuổi đủ 20 đến xin thọ giới cụ túc, ba y họ sắm đều là tướng ruộng cắt rọc và bát đúng lượng, tuy không có, y trơn cũng phương tiện cho thọ giới Sa-di đắp dùng giữ gìn, một là chẳng lâu, thọ cụ túc, chẳng qua lấy giới Sa-di làm nền gốc giới Tỳ-khưu, hai là y cụ khó đặng, muốn bảo tìm y trơn trở thành nhân duyên giới chướng vậy.

Lại trong bổn cũ đem năm thiên giới tướng Tỳ-kheo sắp ở sau giới tướng Sa-di, nay thời bớt bỏ chẳng còn mà đem phụ ở sau quyển Lương-thừa Bồ-tát chính phạm. Phật dạy chẳng cho Sa-di và Bạch-y biết năm thiên giới tướng, e thành ngăn thọ cụ phạm tội tặc trụ vậy.

Y TRƠN

LỜI GHI : Luận Thành thật nói : « Sa-di sắm cho một y lễ sám, gọi là bát tra, đời Đường dịch là « mạn điều » Mạn là không rằn rực, nghĩa là không điều tướng. Nói y lễ sám nghĩa là khi mang đắp, khiến tu thêm pháp lành. Bá nhứt kiết ma nói : « Người cầu tịch, mạn điều là y phục ». Luận Thiện kiến nói : « Khi mặc y phải tụng kệ nầy ».

LỚN THAY ÁO GIẢI-THOÁT, Y RUỘNG PHƯỚC KHÔNG TƯỚNG. MẶC VÂNG NHƯ GIỚI HẠNH, RỘNG ĐỘ CÁC CHÚNG SANH

LỜI GHI : « Lớn thay » là lời khen tốt. Ba chúng nhỏ ly trần thoát tục, mới mặc đắp y nầy đặng tuy không tướng ruộng cũng có thể sinh trưởng pháp lành. Hai câu trên là khen công đức của y ; câu thứ ba là tự lợi ; câu thứ tư là lợi tha. « Không tướng » nghĩa là áo trơn vậy. Bộ danh nghĩa nói : « Pháp Phật đến xứ nầy 180 năm, người xuất gia chưa biết cắt, rọc, chỉ mặc y trơn » « Mặc vâng như giới hạnh », Nghĩa là năm giới

thuvienhuequang.vn

Phi phụng như giới hạnh giả, vị ngũ giới thập giới, thị chư giới căn bổn, giới thân thanh tịnh, định tuệ phát sanh, cố thức xoa ma na đẳng. Tuỵ cư tiểu chúng, nhiên ỵ năng giới hành trì, phát tâm quảng đại, thượng cầu hạ hóa, cố vân quảng độ chúng sanh dã.

ƯU BÀ TẮC GIỚI TƯỚNG : DI DIỆC CHUẨN THỬ

KÝ : Phạm ngữ Ưu-Tắc, thử vân cận sự nam, do thọ tam quỵ ngũ giới, khả dĩ thân cận tam bửu, thừa sự chúng Tăng, quảng tu chư thiện trực chủng phước điền cố, diệc vân thanh tín sĩ, vị đốc tín tam tôn, khất cầu giới pháp tuỵ xứ cư gia, năng thanh tịnh thủ trì, tắc chư ác bất tạo, cố xưng thanh tín sĩ dã.

Tướng giả, sự tướng dã. Vị đắc giới du nội, tạ sự hành trì, hiển phát du ngoại dã.

NHỨT VIẾT BẤT SÁT SANH

KÝ : Ưu Bà-tắc dĩ từ vi bổn cố viết bất sát thủ trì sát giới thanh tịnh, sanh sanh thế thế cảm đắc trường thọ vô bịnh. Phật ngôn sát sanh chi nhơn, hữu nhị chủng quả báo nhứt giả đa bịnh, nhị giả đoản mạng dĩ thị nhân duyên, cố đương giới sát.

NHỊ VIẾT BẤT THẦU ĐẠO

KÝ : Ưu Bà-tắc thiểu dục tri túc, cố viết bất đạo. Thủ trì đạo giới thanh tịnh, sanh sanh thế thế, cảm đắc thương khố vinh dật đa nhiêu tài bửu, viễn ly bần cùng, bức bách chi khổ, Phật ngôn : « Thầu đạo chi nhơn, hữu

thuvienhuequang.vn

mười giới là căn bản các giới, thân giới trong sạch, định tuệ phát sinh, nên Thức xoa ma na v.v..., tuy ở chúng nhỏ, nhưng có thể y giới giữ làm, phát tâm rộng lớn, trên cầu dưới hóa, nên gọi là : « Rộng độ các chúng sinh »

TƯỚNG GIỚI ƯU BÀ-TẮC, ƯU BÀ DI CŨNG NHƯ THẾ.

LỜI GHI : .— Tiếng Phạm ưu Bà-Tắc, dịch là cận sự nam ; bởi thọ Tam quy ngũ giới, có thể thân cận Tam-Bảo, thừa sự chúng Tăng, rộng tu các việc lành, gieo trồng ruộng phước ; cũng gọi Thanh tín sĩ, nghĩa là dốc tin Tam-Bảo, xin cầu giới pháp, tuy ở tại nhà mà có thể trong sạch giữ gìn, các việc dữ chẳng làm, nên gọi là Thanh Tín sĩ.

« Tướng » là sự tướng, nghĩa là đắc giới ở trong mượn sự giữ làm, tỏ phát ra ngoài vậy.

MỘT LÀ : CHẲNG SÁT SINH

LỜI GHI : .— Ưu Bà Tắc dùng từ làm gốc, nên gọi là « chẳng sát sinh ». Giữ gìn giới sát trong sạch, đời đời cảm đặng sống lâu không bịnh.

Phật nói : « Người sát sinh có 2 quả báo : 1- nhiều bịnh, 2- mạng ngắn ». Vì cớ ấy nên phải răn sát sanh.

HAI LÀ : CHẲNG TRỘM CẮP

LỜI GHI : .— Ưu bà tắc ít muốn biết đủ, nên gọi : « chẳng trộm cắp ». Giữ gìn giới trộm trong sạch, đời đời cảm đặng kho vựa đầy dẫy nhiều đời của báu, lìa cái khổ nghèo nàn túng thiếu. Phật nói : « Người trộm cắp có hai quả báo : 1- nghèo cùng khốn khổ, 2- Đền nợ trước cho người » « Vì cớ ấy nên phải răn trộm cắp.

Cận sự nam : *Đàn ông ở gần phụng sự.*

thuvienhuequang.vn

nhị chủng quả báo, nhứt giả bần cùng khốn khổ, nhị giả thường tha túc trái, dĩ thị nhân duyên, cố đương giới đạo.

TAM VIỆT BẤT TÀ DÂM

KÝ : Ưu Bà-tắc thủ trinh phục lý, cố viết bất tà dâm thủ trì tà dâm giới thanh tịnh sanh sanh thế thế cảm đắc hiền lương thê thiếp. Như ý quyến thuộc Phật ngôn tà dâm chi nhơn, hữu nhị chủng quả báo nhứt giả thê bất trinh lương nhị giả đắc bất tùy ý quyến thuộc, dĩ thị nhân duyên, ưng giới tà dâm.

TỨ VIỆT BẤT VỌNG NGỮ

KÝ : Ưu Bà-tắc xuất ngôn tín thiệt, cố viết bất vọng ngữ. Thủ trì vọng ngữ giới thanh tịnh sanh sanh thế cảm đắc chúng nhân ái kính ngôn ngữ tín phục, Phật ngôn : « vọng ngữ chi nhơn, hữu nhị chủng quả báo, nhứt giả ngôn vô tín thọ, nhị giả thường bị tha nhơn hủy báng dĩ thị nhân duyên, ưng giới vọng ngữ.

NGŨ GIẢ BẤT ẨM TỬU

KÝ : Ưu bà tắc tín thọ Phật ngữ, cố bất ẩm tửu, thủ trì tửu giới thanh tịnh, sanh sanh thế thế cảm đắc trí tuệ tinh minh, lý chư điên đảo. Phật ngôn : ẩm tửu chi nhơn hữu nhị chủng quả báo. Nhứt giả sanh tắc ngu si. Nhị giả tử đọa địa ngục, dĩ thị nhân duyên cố đương giới tửu. Thử chi ngũ chi danh viết học xứ, diệt danh học tích, diệc danh kinh lộ, diệc danh học bổn, như thế ngũ thường, nghĩa như cư gia ngũ giới chánh phạm trung minh. Báo ân kinh vân : « hữu thiện nam nữ, bố thí mãn tứ thiên hạ chúng sanh, tứ sự cúng dường, tận ư bá niên, bất như nhứt nhựt nhứt dạ, trì giới công đức nhược bá gia chi hương, thập nhơn trì ngũ giới, tắc thập nhơn thuần cần bá nhơn

thuvienhuequang.vn

BA LÀ : CHẲNG TÀ DÂM

LỜI GHI : .— Ưu Bà Tắc giữ trinh phục lý, nên gọi « chẳng tà dâm ». giữ gìn giới tà dâm trong sạch, đời đời cảm đặng vợ hầu hiền lương, quyến thuộc như ý. Phật nói : « Người tà dâm có hai quả báo : Một vợ chẳng trinh lương, hai đặng quyến thuộc chẳng như ý. « Vì cớ ấy nên phải răn tà dâm »

BỐN LÀ : CHẲNG NÓI VỌNG

LỜI GHI : .— Ưu Bà Tắc thốt lời tin thật, nên gọi « chẳng nói vọng ». Giữ gìn giới nói vọng trong sạch, đời đời cảm đặng mọi người yêu kỉnh, lời nói tin phục. Phật nói : « Người nói vọng có hai thứ quả báo : 1- lời không tin nhận, hai thường bị người khác huỷ báng » Vì cớ ấy nên phải răn nói vọng ».

NĂM LÀ : CHẲNG UỐNG RƯỢU

LỜI GHI : .— Ưu bà tắc tin chịu lời Phật nên chẳng uống rượu. Giữ gìn giới rượu trong sạch, đời đời cảm đặng trí huệ tinh minh, lìa các điên đảo. Phật nói : « Người uống rượu có 2 thứ quả báo : 1 sinh ra thì ngu si 2, chết đọa địa ngục » Vì cớ ấy nên phải răn uống rượu năm điều trên đây, gọi là chỗ học, cũng gọi là dấu học, cũng gọi đường tắt, cũng gọi gốc học, như ngũ thường ở đời. Nghĩa như trong quyển cư gia ngũ giới chánh phạm nói rõ. Kinh báo ân nói : « Có trai gái lành bố thí chúng-sinh khắp 4 thiên hạ, 4 việc cúng dường, trọn cả trăm năm, chẳng bằng công đức một ngày một đêm trì giới ». Nếu làng 100 nhà, được 10 người giữ 5 giới thì 10 người được thuần cần.

Giữ trinh phục lý : *Trinh là vững tốt. Phục lý : đem về chánh lý.*

thuvienhuequang.vn

tu thập thiện, tắc bá nhơn hòa mục, truyền thử phong giáo, biến du võ nộ tắc nhơn nhơn bá vạn phu năng hành nhứt thiện tắc khứ nhứt ác, khứ nhứt ác, tắc tức nhứt hình, nhứt hình tức du gia bá hình tức du quốc, kỳ vi thiên tử giả, tắc bất trị nhi tọa trí thái bình hỉ, sở dĩ thọ trì ngũ giới, bất đán khâm tuân Phật chế, ức thả minh trợ nhơn nghĩa du hoàng hóa, nhi ích bổ bang gia dã.

TẬP : *Thử ngũ giới nhược bất năng kim thọ giả, hoặc thọ trì nhứt giới, nhị giới tam giới, tứ giới Phật từ phương tiện nhứt nhứt tùy thính, nhược thị đốc tín trí nhơn, ngũ giới toàn trì, phương vi chánh thọ.*

KÝ : Bố-tát chánh phạm vân : « giới thọ hữu mãn đa bán, thiểu chi phần, nhi nghiệp tiêu diệt hữu nhị, tam, tứ thập chi biệt, tắc trì vân, mãn phần thọ giả, dục hiển trì thủ công đức cố toàn ngũ giới, tắc nhơn tướng cụ túc, kiêm thập thiện, tắc thiên báo hằng tùy, nhứt giới nhị giới, thượng đắc nhơn thân, thọ yểu tôn ti, do giới đa thiểu, thuyết hoặc lâm thời bất thồn, thọ hậu đa phạm, nhứt giới năng trì, du thắng bất thọ, cố Phật từ phương tiện, nhi thí pháp tùy cơ, thiện đạo như thị dã.

BÁT QUAN TRAI PHÁP GIỚI TƯỚNG

KÝ : Quan giả, bế dã. Vị quan bế chư ác bất khởi cố, trai giả, tề dã. Vị tề quá trung bất thực vi danh cố, ngôn trai pháp giả, dĩ bất phi thời thực nhi vi trai thể, dĩ bất sự bế

thuvienhuequang.vn

100 người tu 10 thiện thì 100 người hòa mục ; truyền phong giáo nầy khắp trong hoàn vũ, thì người nhân đức hàng trăm muôn.

Vả làm được một điều lành thì bỏ một điều ác, bỏ một ác thì dứt một hình, ở nhà dứt một hình thì ở nước dứt 100 hình, thì vị làm Thiên Tử ắt chẳng trị mà an hưởng thái bình vậy. Cho nên thọ trì 5 giới, chẳng những khâm tuân Phật dạy, mà còn thầm giúp nhân nghĩa cho hoàng hóa bổ ích cho nước nhà vậy.

LỜI GÓP : Năm giới nầy nếu chẳng thể thọ trọn, thì hoặc thọ trì 1 giới, 2 giới, 3 giới, 4 giới. Phật từ bi phương tiện, mỗi mỗi đều tùy cho. Nếu là người trí dốc tin, gìn trọn 5 giới mới là chánh thọ.

LỜI GHI : Quyển Bồ-Tát chánh phạm nói : « giới thọ có phân : đầy; nhiều, nửa ít, mà nghiệp tiêu cũng có 2, 3, 4, 10 khác nhau ». Tác trì nói : « Người thọ đầy phần, là muốn hiển công đức trì giới trọn 5 giới thì tướng người đầy đủ ; gồm 10 lành thì báo trời hằng theo.

Một giới 2 giới còn đặng thân người ; thọ yểu tôn ti do giới nhiều hay ít ; nếu hoặc đến lúc không xét, thọ rồi hay phạm. Một giới giữ đặng cũng hơn chẳng thọ, nên Phật từ phương tiện, thí pháp tùy cơ, khéo dắt dìu như vậy.

TƯỚNG GIỚI PHÉP BÁT QUAN TRAI

LỜI GHI : — « Quan » là đóng, nghĩa là đóng bế các dữ chẳng khởi « Trai » là đúng, nghĩa là đúng quá trưa chẳng ăn làm tên. Nói « phép trai » là lấy

---

Hòa mục : *Hòa thuận, tin cậy, thân thiết.*
Hoàng hóa : *giáo hóa của vua,*

thuvienhuequang.vn

ác nhị trợ thành trai pháp dã. Như Tân bà sa luận vân : « Cận trụ bát giới ư ngũ tăng tam vị đệ thất pháp trung, hiệp nhị vi nhứt cố ư thập giảm nhứt, vị trừ tróc bửu vật cố. Ngũ tăng tam giả, vị cư, gia nhị chúng, quyến thuộc duyên lụy, bất năng vĩnh xả gia nghiệp, sở dĩ chung thân ngũ giới, đản trừ tà dâm, bất cấm phi thời thực dã. Nhược thọ bát giới, duy chế nhứt nhựt nhứt dạ giả, nghiêm cấm quá ngọ chi thực bất lịnh nhập yết, dâm dục chi niệm, bất đắc hào động, lương do luân hồi căn bổn, vô như dâm dục, sanh tử trợ duyên mạc du ẩm thực. Cố Viên-Giác vân : « do hữu tham dục, cố hữu luân hồi. Lăng nghiêm vân : thực « cam cố sanh, thực độc cố tử, trai kinh vân : « trung hậu bất phục thực giả, chánh vi tiết kỳ thân bạt kỳ dâm, thanh kỳ tâm, quả kỳ dục giả dã. Sở dĩ lý chi, nhứt nhứt giai như chư Phật, dĩ chủng vị lai xuất thế thắng nhân, nhiên thử giới thời tiết tuỳ xúc, vị quyết định yếu kỳ, phát quảng đại nguyện cố, tắc công siêu nhơn thiên, đức tề chư Phật.

Kinh vân : « Di-lặc xuất thế, bá niên thọ trai bất như kim nhựt ngũ trược thế thời nhứt nhựt nhứt dạ.

Bồ-tát xứ thai kinh : « vân bất quan trai giới giả, thị chư Phật phụ mẫu dã.

Cu xá luận vân : « Thọ thử giới giả danh vi cận trụ, vị cận A-la-Hán trụ dĩ tùy học cố.

thuvienhuequang.vn

chẳng ăn phi thời, làm thể trai, lấy 8 việc bế dữ mà trợ thành phép trai; như luận Tân bà sa nói: « Người cận trụ 8 giới là nơi năm thêm ba, nghĩa là trong phép thứ 7 hiệp lại làm một; nơi 10 bớt một nghĩa là trừ giới cấm vật báu vậy ».

Năm thêm ba, nghĩa là hai chúng ở nhà bận việc quyến thuộc. không thể bỏ hẳn gia nghiệp, nên trọn đời giữ năm giới chỉ cấm tà dâm, chẳng cấm ăn phi thời. Nếu thọ 8 giới duy chế một ngày một đêm, là nghiêm cấm bữa ăn quá ngọ chẳng cho vào cổ, niệm dâm dục chẳng đặng mảy động, vì bởi cội gốc luân hồi, không chi bằng dâm dục, duyên trợ sinh tử chẳng chi hơn ăn uống.

Nên kinh Viên-Giác nói: « Bởi có tham dục nên có luân hồi » Kinh Lăng Nghiêm nói: « Ăn ngọt nên sống, ăn độc nên chết »

Trai kinh nói: « Sau trưa chẳng ăn nữa, chính vì tiết độ, cái thán, mỏng sự dâm, trong nơi tâm, ít cái muốn vậy. Cho nên lìa đi, mỗi mỗi đều như chư Phật, trồng nhân tốt xuất thế về sau » Song thời tiết giới nầy tuy ngắn, là quyết định kỳ hạn thiết yếu, để phát nguyện rộng lớn, thì công vượt trời, người đức bằng chư Phật.

Kinh nói: « Lúc Di-Lặc ra đời, thọ trai trăm năm, chẳng bằng một ngày một đêm lúc đời ngũ trược ngày nay ».

Kinh Bồ-Tát xứ thai nói: « Giới bát quan trai là cha mẹ chư Phật ».

Luận Cu Xá nói: « Người thọ giới nầy, gọi là cận trụ, nghĩa là ở gần vị A-La-Hán để theo học vậy.

thuvienhuequang.vn

Hựu danh trưởng dưỡng vị trưởng dưỡng tự tha thiện tịnh tâm cố. Hựu vị trưởng dưỡng bạt thiếu thiện căn hữu tình chuyển tăng đa cố, tại ngũ chi thượng, tại thập chi hạ, cố hựu danh viết trung gian giới dã.

1- Nhứt viết bất sát.
2- Nhị viết bất đạo.
3- Tam viết bất dâm.
4- Tứ viết bất vọng ngữ.
5- Ngũ viết bất ẩm tửu.
6- Lục viết ly hoa hương anh lạc hương du đồ thân.
7- Thất viết ly cao thắng đại sàng, cập tác xướng kỹ nhạc, cố vãng quan thính.
8- Bát viết ly phi thời thực.

Ký : Luật văn : « thử giới ngoại thân khẩu nội phòng ý địa, tắc tam nghiệp đạo tịnh cố đại luận trung, dụ như mãnh tướng dã. Tăng Nhứt A-Hàm kinh văn : « bất sát giả vô hữu hại tâm, bất đạo giả vô hữu tà niệm, bất dâm giả bất niệm kỷ thê, bất niệm tha nữ bất vọng ngữ giả, chí thành bất khi, bất ẩm tửu giả, tâm ý bất loạn, ly hoa hương đẳng giả, nhị căn thanh tịnh, ly cao thắng sàng, cập quan thính giả, tam trần bất sanh ly phi thời thực giả, khẩu bất phạm quá. Như Phật hành trì cố danh tịnh hạnh dã.

TẬP : *Tỳ bà sa luận văn : « Phù trai giả, dĩ quá trung bất thực vi chế, dĩ bát sự nhi trợ thành trai, cọng tương chi trì, danh bát chi trai pháp, diệc danh bát quan*

thuvienhuequang.vn

Lại gọi nuôi lớn, là nuôi lớn tâm lành sạch của ta và người, lại là nuôi lớn kẻ hữu tình căn lành mỏng ít trở thêm nhiều. Ở trên năm giới, ở dưới 10 giới, nên gọi lại là giới giữa chặng.

Một : Chẳng sát sanh.

Hai : Chẳng trộm.

Ba : Chẳng dâm.

Bốn : Chẳng nói vọng.

Năm : Chẳng uống rượu.

Sáu : Lìa hoa hương anh lạc, dầu thơm hoa mình.

Bảy : Lìa giường lớn cao chẳng, và hát múa âm nhạc, cố đến xem nghe.

Tám : Lìa bữa ăn phi thời.

LỜI GHI : Luật nói : « Giới nầy ngoài nhiếp thân miệng, trong phòng đắc ý, thì ba đường nghiệp sạch ». Nên trong Đại luận ví như viên tướng mạnh vậy. Kinh Tăng Nhứt A - Hàm nói : « Chẳng giết là không lòng hại ; Chẳng trộm là không niệm tà ; chẳng dâm là chẳng tưởng vợ mình ; chẳng tưởng con gái người ta chẳng nói vọng là chí thành chẳng dối ; Chẳng uống rượu là tâm trí chẳng loạn ; Lìa hoa hương vân vân là hai căn trong sạch ; Lìa giường cao tốt và xem nghe là ba trần chẳng sinh ; Lìa bữa ăn phi thời là miệng chẳng phạm lỗi. Giữ làm như Phật, nên gọi Tịnh hạnh vậy ».

LỜI GÓP : .— Luận Tỳ Bà sa nói : « Vả trai là dùng quá trưa chẳng ăn làm thể, dùng 8 việc mà thọ thành trai, cùng nhau chứng giữ gọi là 8 điều pháp trai, cũng gọi là bát quan trai ». Luận thành Thật nói : « Có

thuvienhuequang.vn

trai, Thành Thật luận vân : « hà cố đản thuyết ly bát sự Nhiên thử bát sự thị môn do thử bát giới, ly nhứt thiết ác, thị trung tiền tử, thị thiệt ác, ẩm tửu, thị chúng ác chi môn dư tam, năng khởi chướng đạo nhân duyên cố dĩ bát giới, thành tựu ngũ thừa, quan giả, thị bế tắc chư ác dã.

Thử bát giới đản thọ nhựt nhứt nhứt dạ, hoặc ngoạt bát nhựt, thập tứ nhựt thập ngũ nhựt, nhị thập tam nhật nhị thập cửu nhựt, tam thập nhựt, danh lục trai nhựt, chuẩn tiền mộc dục kệ trung sở minh.

KÝ : Trí độ luận trung vấn vân : « hà cố du lục trai nhựt, thọ bát giới tu phước đức da. Đáp, thị nhựt ác quỉ trục nhơn, dục đoạt nhơn mạng, tật bịnh hung suy, lịnh nhơn bất kiết, thị cố kiếp sơ thánh nhơn giáo nhơn trì trai, tu thiện tác phước, dĩ tỵ hung suy thị thời trai pháp bất thọ bát giới trực dĩ nhựt bất thực vi trai.

Hậu Phật xuất thế, Lịnh nhứt nhựt nhứt dạ như chư Phật trì bát giới, bất quá trung thực, dĩ thị công đức, tương nhơn chí Niết-bàn cố.

TẬP : *Hoặc chư Phật Bồ-Tát đản nhựt, hoặc tự kỷ sanh nhật, giai khả thọ trì.*

Luận vân : « Nhược thọ bát giới, ưng nhứt nhựt nhứt dạ, mạc sử dữ chung thân giới tướng loạn, thử bát giới bất luận dĩ. Thọ ngũ giới cập thọ tại gia bồ tát giới giả, giai khả thọ chi.

Nhĩ lai thế phát xuất gia giả, đa hữu thọ trì bát giới, vi sư giả, diệc vân thọ giữ ngũ bát giới, nhi bất tinh cứu luật giáo, hảo vi nhơn sư, tự manh manh nhơn, tác biện giai phi,

thuvienhuequang.vn

sao chỉ nói là 8 việc ? Nhưng 8 việc nầy là cửa do 8 giới nầy, lìa tất cả dữ. Trong đây 4 giới trước là thật dữ, uống rượu là cửa các dữ ; 3 giới sau là nhân duyên hay khởi chướng đạo, nên dùng 8 giới thành tựu 5 thừa, quan là bế tắc các dữ ».

Tám giới nầy chỉ thọ một ngày một đêm, hoặc mỗi tháng ngày mồng 8, 14, 15, 23, 29, 30 là ngày lục trai : Theo trong bài kệ tắm gội trước đã nói.

LỜI GHI : Luận Trí độ hỏi rằng : « Vì sao trong 6 ngày chay thọ 8 giới tu phúc đức vậy ? ».

Đáp : Ngày ấy các quỉ theo người muốn đoạt mạng người, tật bịnh hung suy, khiến người chẳng kiết, nên lúc đầu kiếp, Thánh nhân dạy trì trai tu hành làm lành làm phước để lánh hung suy. Thuở đó phép trai chẳng thọ 8 giới, chỉ dùng một ngày chẳng ăn là trai, sau Phật ra đời dạy một ngày một đêm như chư Phật giữ tám giới, chẳng ăn quá trưa, dùng công đức ấy đem người đến Niết-Bàn vậy »

LỜI GÓP : .— Hoặc ngày vía chư Phật Bồ-Tát, hoặc ngày sinh của mình nên thọ trì.

Luận nói : « Nếu thọ 8 giới nên một ngày một đêm, chớ cho lộn với giới trọn đời »

Tám giới nầy chẳng luận đã thọ 5 giới hay thọ giới Bồ-Tát tại gia, đều thọ đặng cả. Gần đây người cạo tóc xuất gia có nhiều người thọ trì tám giới, vị làm thầy cũng nói truyền cho năm giới tám giới, mà chẳng xét rành luật dạy thích làm thầy người, tự mù mù người, làm lụng đều sai. Nay chùa tôi phàm người xuất

thuvienhuequang.vn

kim bổn sơn phàm thị xuất gia đản lai khất thọ bát giới dục phi ngũ y thất y, khái bất thỉnh vãng.

Hựu tắc tại gia ưu bà tắc giới, ưu bà di giới. Phật chế bất hứa phi cắt triệt phước điền y. Lịnh trước lễ sám y, lễ Phật tụng kinh, tức mạn y dã. Cái tại gia nhị chúng, Phật lịnh tự kỷ tùy lực cúng dường tam bửu, bất thỉnh thọ tha nhơn tứ sự, ký phi chúng sanh phước điền, cố bất hứa trước cắt triệt phước điền y.

Hựu tùng thị thọ tại gia Bồ-tát giới lịnh trừ súc tam y bát du tích trượng phụng cúng Phật tiền ngộ hữu xuất gia tăng ni khuyết kỳ y cụ giả cập hữu niên mãn dục thọ cụ giả, phạp kỳ y bát tùy khất thỉ bỉ cánh tạo phụng cúng bất đắc bất.

Trừ súc tự thân thỉnh trước mạng y nhứt đảnh lễ bái trì tụng bất thỉnh thành ấp tụ lạc, phi trước vãng lai. Nhược nhập tự lễ tam bửu, đương nan thạnh tùy thân Nhập tự trung phương trước, sở dĩ tại gia thỉnh ly y nhược hàng phi tắc phạm chế. Xuất gia bất thỉnh ly y, nhược ly tắc phạm chế. Kim bổn sơn phàm hữu tại gia, tín tâm nam nữ nhị chúng khất cầu ngũ giới, cập Bồ-tát giới giả lịnh tạo mạng y, lễ kỉnh tam bửu, bất thỉnh phi điều tướng điền y.

KÝ : Tuỵ danh mạn ỵ, thiệt lệ pháp phục, phàm phi đắp chi thời đương sanh nan tạo tưởng hoài cung kỉnh tâm, nhi tụng thử kệ.

Thiện tai giải thoát phục, bát tra lễ sám y, ngã kim đảnh đái thọ, thế thế thường đắc phi.

KÝ : Phạm ngữ Ta độ, thử vân thiện tai giải - thoát phục giả, tán kỳ ỵ chi lợi ích vô

thuvienhuequang.vn

gia chỉ đến xin thọ 8 giới muốn mặc y năm y bảy đều không nhận cho.

Lại giới Ưu Bà-Tắc ưu bà di tại gia, Phật dạy chẳng cho mặc y ruộng phước cắt rọc, cho mặc y lễ sám mà lễ Phật tụng kinh tức y trơn vậy. Bởi 2 chúng tại gia, Phật dạy tự mình tùy sức cúng dường Tam-Bảo, chẳng cho thọ 4 việc của người, đã chẳng phải ruộng phước của chúng-sinh, nên chẳng cho mặc y ruộng phước cắt rọc.

Lại dầu thọ giới Bồ-Tát tại gia, dạy chứa ba y, bình bát, tích trượng phụng cúng trước Phật, gặp có Tăng Ni xuất gia mà thiếu y cụ, và người tuổi đủ muốn thọ cụ túc mà thiếu y bát, tùy xin thì cho họ, rồi sắm cái khác phụng cúng, chẳng đặng chẳng sắm chứa, tự thân cho mặc một y trơn lễ bái trì tụng, chẳng cho mặc đi qua lại thành ấp tụ lạc.

Nếu đi chùa lễ Tam-Bảo phải may đấy dựng theo mình vào trong chùa mới mặc. Bởi tại gia cho lìa y nếu hằng mặc thì phạm, xuất gia chẳng cho lìa y, nếu lìa thì phạm tội, nay chùa tôi phàm có hai chúng nam nữ tín tâm tại gia, xin thọ năm giới và giới Bồ-Tát, thì dạy sắm y trơn lễ kinh Tạm-Bảo, chẳng cho mặc y ruộng điều tướng.

LỜI GHI : Tuy gọi y trơn, thật thuộc về áo pháp, phàm, khi mặc đắp phải sinh tưởng khó gặp, đem lòng cung kính mà tụng kệ nầy.

Lành thay áo giải-thoát, y-bát tra lễ sám, tôi nay đầu đội chịu đời đời thường đặng mang.

LỜI GHI : Tiếng Phạm gọi Ta-Độ, dịch là « lành thay ». « Áo giải-thoát » là khen y có lợi ích vô lượng vô

thuvienhuequang.vn

lượng vô biên, ngã kim thọ Phật giới dĩ, cố đắc phi trước, phục chi lễ sám tụng kinh, tắc phiền não tự nhiên giải thoát dã.

Đệ nhị cú Hoa-Phạm song cử, hiển ph phước điền ỵ dã. Ngã kim đảnh đái thọ trì, nguyện thế thế sanh sanh phi Như-lai ỵ, vi Phật đệ tử. Nhi nhập Như-lai thất. Văn giải thoát pháp cố vân : « Ngã kim đảnh đái thọ thế thế thường đắc phi dã.

TẬP : *Hựu Bồ-Tát giới tướng, thử Tỳ-Ni nhựt dụng trung bất liệt. Phụ Bồ-Tát chánh phạm quyền trung*

DUYÊN KHỞI

Tỳ-ni nhựt dụng thiết yếu hương nhũ ký quyển hạ (chung)

DUYÊN KHỞI : *Áo tự kê viên sơ xương, giáo bị nhị thừa, đồng tịnh tam nghiệp niết bàn hội thượng, đàm thường phò luật, nghiêm sức lai cơ nguyên thỉ chí chung, vô bất dĩ Tỳ-Ni vi trọng dã Như-Lai diệt hậu Ca-Diếp Tôn giả dữ ngũ bá ứng chơn, kiết tập tam tạng. Duy nhứt Tỳ-Ni tạng sư sư thọ thọ nhi Vô tăng giảm, thị dĩ Ca-Diếp thọ A-Nan, Nan thọ Mạc Điền-địa. Địa thọ hòa Tu-la La thọ Cúc Đa tôn giả. Đa hữu ngũ đệ tử giai đắc đạo quả. Các chấp sở kiến toại phân nhứt Tỳ-Ni tạng vi ngũ bộ yên. Đệ nhứt Đàm vô Đức bộ nhi vi tông chủ, pháp danh tứ phần, hậu Đàm ma Ca-la, diêu thừa kỳ tông, bắc đài pháp Thông Luật sư viễn bầm Ca-la nhi thọ Đại giác Huệ-quang. Quang Luật sư thọ Cao Tề Đạo vân. Vân Luật sư thọ Hà Bắc Đạo Hồng. Hồng Luật sư thọ Hoằng-phước Trí-thủ. Thủ luật Sư thọ nam sơn đạo Tuyên. Duy Tuyên Luật- sư huyền thọ Phật ký, đại hoằng Luật giáo thạnh thuật điều chương,*

thuvienhuequang.vn

biên, tôi nay thọ giới Phật rồi nên đặng mang đắp để lễ sám tụng kinh thời phiền não tự nhiên giải thoát vậy.

Câu thứ hai nói cả tiếng Hoa và tiếng Phạm, hiền chẳng phải y ruộng phước. Tôi nay đầu đội vâng giữ, nguyện mỗi đời mỗi kiếp mặc y của Như-Lai, làm đệ tử Phật, mà vào Nhà Như-Lai nghe pháp giải thoát, nên gọi « tôi nay đầu đội chịu đời đời thường đặng mang » vậy.

LỜI GÓP : « Lại tướng giới Bồ-Tát, không sắp trong quyển Tỳ-Ni ngày dùng thiết yếu nầy, mà phụ trong quyển Bồ-Tât chánh phạm.

DUYÊN KHỞI.

Tỳ-Ni nhựt dụng thiết yếu hương nhũ ký quyển hạ (chung).

DUYÊN KHỞI: Khởi từ kê viên sơ xướng, giáo tiếp hai thừa, đồng sạch 3 nghiệp; trên hội Niết-bàn luận thường phò luật, nghiêm sức cơ sau; từ trước đến sau chẳng lúc nào chẳng lấy Tỳ-Ni làm trọng sau khi Như-Lai tịch diệt, tôn giả Ca-Diếp cùng 500 vị ứng chơn, kiết tập ba tạng, duy một Tạng-Tỳ-Ni thầy trò truyền thọ mà không thêm bớt, cho nên Ông Ca-Diếp trao cho A-Nan, ông A-Nan truyền cho ông Mạc Điền Địa, ông Mạc Điền-Địa truyền cho ông Hòa-Tu La. Ngài Hòa-Tu-La truyền cho tôn giả Cúc-Đa. Tôn giả Cúc-Đa có năm đệ tử đều đắc đạo quả, đều chấp chỗ thấy khác nhau, bèn phân một tạng Tỳ-ni làm năm bộ vậy.

Thứ nhứt là Bộ Đàm Vô Đức làm tông chủ, pháp tên Tứ-Phần. Sau ông Đàm Ma Ca-La-xa vâng tông nầy.

Ta độ *(Sadhu)*.

Bát tra *(patta)* dịch là mạn diệu.

thuvienhuequang.vn

thậm minh trì phạm, sở dĩ thế nhơn xưng vi nam sơn tông đã. Hậu chiêu khánh vãng thậm Luật sư, soạn hội chánh ký tục Nam-sơn tông nhi thọ linh chi ngươn chiếu. Chiếu Luật sư hậu, tuy đại bất phạp nhơn. Luật pháp tiệm hối, thuật tác vô văn ngươn minh đĩ lai điển hình tận thất Ngô vương Tổ cổ Tâm Luật sư. Thừa đại nguyện luân, bộ lễ đà sơn, thân tùng Văn-thù thọ ký, nhi giới pháp trung hưng trường thiên tháp đảnh đĩ vi chứng. Tam Muội sư ông dịch Tỳ-ni đăng chiếu diệu hoàn võ, nhi thi la đại chấn, bông lâm bạch liên dự sám chi ảương thị thời đã.

Nhiên đĩ cứu phế sơ hưng, đa tùng phương tiện trung ngã tiên sư kiến lão hòa thượng kế chi tam thập dư niên giới khảo thiệt sự sự cử hành do thử tiệm hườn Phật chế hỉ, ư thị vi Sa-Di giả. Tật lịnh tập thập giới luật nghi vi Tỳ-kheo vi Bồ-tát giả cảnh lịnh tinh ngũ thiên tam tụ. Phục ư vị bình chi tiền, trùng nghiên Tỳ-Ni kệ chú, tiên lịnh thục đọc hành trì, thử thiệt tiên lão Hòa-thượng khai vật thành vụ chi tâm chơn thiết đã. Tỷ lai nhơn đa đãi mạn, hốt lượt tư văn, cuồng giả mục chi thái dị, vị thử kệ chú. Thứt lãm tiện trì, hà dụng tỏa tỏa ngu giả giá ngôn, thọ hậu tự hữu tôn luật, bất tất đa đoan, chấp định cuồng ngu an lạc bất tấn, giai do bất tri Bồ-tát chi hạnh nguyện vô biên, nhi pháp môn vô lượng đã.

Ngọc, đạo tâm tiên triết, đức quý thời hiền duy chị nhất điểm xích tâm, bất cảm phụ tôn, cố vân: « Cử nhất túc bất cảm vọng phụ mẫu xuất nhất ngôn, bất cảm vong tôn trưởng. Kim đọc thử Tỳ-Ni. Hựu hề cảm vong. Hòa thượng đa giáp tỷ hạ an cư, ý văn tiêu nghĩa, tùy lục thành chú, thực vô hữu tứ vạn dư ngôn. Nhân trụ trì sự phiền nhứt

thuvienhuequang.vn

Luật sư pháp Thông ở Bắc đài xa bầm của ngài Ca-La mà truyền cho ngài tuệ-Quang chùa Đại Giác. Luật sư tuệ-Quang truyền cho ngài Đạo-vân ở cao-tề. Luật sư Đạo-vân truyền cho ngài Đạo-Hồng ở Hà Bắc. Luật sư Đạo-Hồng truyền cho ngài Trí Thủ chùa Hoằng-Phước. Luật sư Trí-Thủ truyền cho ngài Đạo-Tuyên ở Nam-Sơn. Duy Luật Sư Đạo Tuyên xa được Phật ký Cả mở luật giáo, thuật nhiều điều chương, sâu tỏ trì phạm, nên người đời gọi là Tông Nam-Sơn sau Luật-Sư-Doãn-Kham ở chùa Chiêu-Khánh soạn bộ Hội chánh ký nối Tông-Nam sơn, mà truyền cho ngài. Nguyên chiếu chùa Linh-chi. Sau Luật-Sư Nguyên chiếu tuy đời không thiếu người, nhưng luật pháp lần mờ, không nghe ai thuật tác. Đời Nguyên, Minh về sau, mất cả điển-hình.

Luật sư cổ tâm vương tổ chúng ta, nương bánh xe đại nguyện, tầm lễ nơi Ngũ-Đài, thân từ đức văn-Thù truyền thụ mà giới pháp hưng lại, đỉnh tháp trường-Can lấy làm chứng.

Sư ông Tam-muội khêu đèn Tỳ-Ni chói rực Hoàn-Vũ, mà thi la cả dấy; sấm trước sen trắng chùa Đông-Lâm, chính là lúc nầy vậy.

Nhưng vì phế lâu mới dấy, phần nhiều theo phương tiện. Đến tiên sư ta lão Hòa-Thượng Kiến nối theo, hơn 30 năm mỗi giới xét thật, mỗi sự ra làm, do đó lần trở về dấu Phật chế. Từ đó, người làm Sa-Di đều bảo học 10 giới luật nghi, người làm Tỳ-Khưu, làm Bồ-Tát đều khiến rành năm thiên ba tụ: lại trước khi chưa thọ, bảo nghiên cứu kệ chú Tỳ-Ni, đọc thuộc mà hành trì. Ấy thật là tâm khai vật thành vụ của lão Hòa-Thượng trước rất thiết vậy. Gần đây người hay bê trễ, khinh qua quyền

Bắc đài: *Ngũ-Đài sơn ở đất Bắc nên gọi Bắc-Đài.*

thuvienhuequang.vn

kỷ vị triển.

Kim hạ sơ phục giảng nhứt biến phân vi thượng hạ lưỡng quyển. Kỳ lý tuy bất am, sự nghĩa vô sai, nguyện chư lãm giả, dĩ Phật-tổ chi tâm vi tâm. Bồ-tát chi nguyện vi nguyện, chí ư tri ngã, tội ngã, dư hà cảm từ. Nhân chư tử thỉnh tử cố tự điên mạc ư thử.

THỜI

Khương Hy tam thập lục niên tuế thứ đinh sửu thu phân đệ tam bao lệ đà nhựt lan lăng Phật am đạo giả thơ ngọc hiệp thập thức.

ÂM THÍCH :

Tô ma quốc : **Thử vân nguyệt.**

Đâu la miên : **Thử vân bạch tịnh, diệc vân tế hương, Hưu phiên Dương hoa vị Phật thủ nhu nhuyến tợ thử miên cố.**

Đào sư : **tạo ngỏa sư danh.**

Diệu hữu chơn không : **Bát nhã kinh viết không bất dị sắc. Diệu hữu giả, sắc tức thị không, chơn không dã.**

Tam quán : **Không giả trung.**

Càn đà quốc : **Tùy vân hương hành quốc.**

Vô sanh tế : **Tịch diệt lý dã.**

Huyễn nhơn tâm số diệt : **Tâm số : Tâm sở dã. Đại thừa hữu ngũ, thập nhất chủng biến hành**

thuvienhuequang.vn

nầy ; người cuồng cho là rất dễ, rằng kệ chú nầy một lần xem thì biết, cần gì mảy mún ; người ngu nói cao rằng : thọ rồi tự có bổn luật chẳng cần nhiều mối. Khư chấp cuồng ngu, ngồi an chẳng tiến, đều chẳng biết Bồ-Tát hạnh nguyện vô biên, pháp môn vô lượng vậy.

Ngọc nầy đạo thẹn tiên triết, đức hổ hiền nay, chỉ là một điểm lòng son, chẳng dám quên gốc. Xưa nói : « Dở một chán chẳng dám quên cha mẹ, thốt một lời chẳng dám quên tôn Trưởng ». Nay đọc quyển Tỳ-Ni nầy đâu dám quên Hòa-Thượng vậy.

Năm giáp-Tý mùa hạ an cư, y văn vẹt nghĩa liền chép thành pho, ước có hơn bốn vạn lời, vì bận việc trụ-trì, 12 năm chẳng dở đến. Nay đầu hạ lại giảng qua một lượt phân làm thượng hạ 2 cuốn, lý tuy chẳng tỏ mấy, mà sự nghĩa không sai, xin những người xem hãy lấy tâm Phật-Tổ làm tâm, lấy nguyện Bồ-Tát làm nguyện. Chí như biết ta tội ta, tôi đâu dám từ. Nhân các ngài yêu cầu khắc bản, nên thuật gốc ngọn ở đây.

THỜI.

Hiệu-Khương-Hy năm 36, năm Đinh-Sửu tiết thu phân, ngày Bồ-tát thứ ba, người ở am Phật, xứ Lang-lăng : Thơ-Ngọc, chấp 10 ngón kính ghi.

Bảng cất ở Luật đường chùa Chiêu Khánh

Nước Tô ma : (So ma) dịch là nguyệt (trăng).

Bông đâu la : (Tu la) dịch là thắng sạch, cũng dịch là tế hương (thơm nhỏ) lại dịch là hoa cây dương. Nghĩa là tay Phật mềm mịn như bông gòn ấy vậy.

Thợ gốm : tên thợ làm ngói.

Chân không diệu hữu : Kinh bát nhã nói : « không chẳng khác sắc » là diệu hữu vậy. «Sắc tức là không » là chân không vậy.

Năm thiên ba tụ : Năm thiên : *Tỳ khưu giới ;* 3 tụ : *Bồ-tát giới*

Khai vật thành vụ : *Khai hóa người, nên công việc*

thuvienhuequang.vn

ngũ, biệt cảnh ngũ thiện thập, nhứt phiền não lục, tùy nhị thập, bất định tứ.

Tam đế : **Chơn, tục, trung.**

Thập chủng thoại : **Quang minh mãn thất, cam lộ vinh đình, trì vũng thất trân, địa khai phục tàng. Kê sanh phụng tử, trư vãng long đồn. Mã sản kỳ lân, ngưu sanh bạch trạch, Thương biến kim túc, tượng cụ lục nha.**

Tất bạt : **vị tân, thậm ư tiêu trạng như xa tiến tử nhi đoản.**

Chiên đàn : **nghĩa phiên dữ dược, năng trừ bịnh cố. Từ ân truyện vân : thọ loại bạch dương kỳ chất lương lãnh, xà đa phụ chi.**

Bát công đức thủy : **vị trừng tịnh, thanh lãnh cam mỹ, khinh nhuyến, nhuận trạch, an hòa, trừ hoạn, tăng ích.»**

Kim cang sơn : **Phạm ngữ bạt chiết La diệc vân : «chước ca la.**

Thập bửu sơn : **Tu-Di-Sơn, Tuyết sơn, mục chơn lân đà sơn, Đại mục chơn lân đà sơn, Hương sơn, Bửu sơn, Kim sơn, Hắc sơn, Thiết vi sơn, Đại thiết vi sơn.**

Thi Lợi Cưu Đa : **Thử vân Thắng mật, ngoại đạo đệ tử hoặc vân : Thi lợi cúc đa.**

Đề bà Tôn giả : **Thử vân Thiên Tây Vức đệ thập ngũ Tổ.**

thuvienhuequang.vn

Ba quán : **Không, giả, trung.**

Nước kiền đà : **(gandhara) nhà tùy dịch là nước hương hành trong khắp nước sinh nhiều hoa thơm, ở giữa bắc và trung ấn-Độ.**

Lớp vô sinh : **lý tịch diệt vậy.**

Người huyễn tâm số dứt : **Tâm số là tâm sở, đại thừa có 51 món tâm sở, biến hành 5, biệt cảnh 5, thiện 11, phiền não 6, tùy phiền não 20, bất định 4.**

Ba đế : **chân đế, tục đế, trung đế.**

Mười điềm tốt : **Ánh sáng đầy nhà, cam lộ đầy sân, ao trời 7 báu, đất mở kho ẩn, gà sinh con phụng, heo nghén lợn rồng, ngựa đẻ kỳ lân, trâu sinh bạch trạch, vựa biến lúa vàng, voi đủ 6 ngà.**

Tiêu ớt : **Ớt, tiếng Phạm gọi Tất bạt, vị cay, cay hơn tiêu giống như trái xa tiền tử mà ngắn hơn.**

Củi chiên đàn : **Chiên đàn, dịch nghĩa là cho thuốc, vì nó hay trừ bịnh. Truyện từ ân nói : « Cây nó giống cây dương trắng, chất nó mát mẻ, rắn ưa leo ở »**

Nước 8 công đức : **là lóng sạch, trong mát, ngọt ngon nhẹ nhàng, đượm nhuần, an hòa, trừ bịnh, thêm bổ,**

Núi kim cang : **Tiếng phạm gọi Bạt chiết la (Vajra dịch là kim cương). Cũng gọi chước-ca-la.**

10 núi báu : **Núi Tu-Di, núi Tuyết, núi mục chân lân đà, núi đại mục chân lân đà, núi Hương, núi Báu, núi Vàng, núi Đen, núi Thiết vi, núi Đại-Thiết vi,**

Thi Lợi cừu Đa : **Dịch là Thắng mật, đệ tử của ngoại đạo, hoặc gọi Thi Lợi Cúc-Đa.**

Tôn giả Đề Bà : **(Deva) : dịch là Thiên (trời), tổ thứ 15 ở Tây-Vức.**

thuvienhuequang.vn

Ca Tỳ La quốc : Thử vân : huỳnh sắc hoặc vân ca Di-La thử vân xích trạch,

Phạm ma Tịnh Đức : Thử vân thanh tịnh sĩ thủ đạo cư trinh cố.

Bồ-đề thọ : Tức Tất bát la thọ thử phiên cao tủng. Phật tọa kỳ hạ, thành đẳng chánh giác, nhân nhi vị chi bồ đề thọ yên.

Giới nội ác : Kiến tư

Giới ngoại ác : Vô minh dã, trần sa, thông nội ngoại.

Ưu ba cấp đa : Thử vân đại hộ. Phật diệt hậu bá niên xuất đắc vô học quả.

Bất cọng pháp : Vị Như-Lai thập bát bất cọng pháp, nhi dữ tam thừa chi pháp quỳnh biệt dã.

Ngũ hành : Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

Bát phước điền : Tam bửu, phụ, mẫu, sư, tăng bịnh.

Ngoại đạo lục sư : Nhứt phú lan Na, Ca Diếp Nhị mạc dà Lê, cu xá Lê, Tam san xà da. Ca chiên Diên, lục ni kiền Đà xà Đề Tử.

Thiên phước luân tướng : Phước thị xa luân trung chi phước dã. Túc hạ văn tướng, như thiên phước luân.

Tu bất tịnh quán : diệc danh cửu tưởng quán Thiền môn vân : « quán tưởng tha thân trị ngoại tham cố.

Đối trị tam nghiệp : Thân, khẩu, ỷ dã.

Ái kiến vi bổn : Ái vi tư hoặc bổn, kiến vi kiến hoặc bổn.

Tu thực bất tịnh quán : Như cấp đa viết đương quán nhứt thiết pháp du như thế thổ dã.

thuvienhuequang.vn

Nước Ca-Tỳ-La : (Kapilavastu) dịch là sắc vàng, hoặc gọi Ca-Di-la, dịch là xích trạch (ao đỏ).

Phạm ma Tịnh Đức : Dịch là người thanh tịnh vì giữ đạo cư trinh vậy.

Cây Bồ đề : Tức là cây Tất-bát-la (pipala) dịch là cao ngút, Phật ngồi dưới cây nầy thành bậc chánh giác, nhân đó gọi là cây bồ-đề vậy.

Cái dữ trong ác : (3 cõi) là kiến hoặc và tư hoặc.

Cái dữ ngoài giới : Là vô minh. Còn trần sa là chung trong và ngoài.

Ưu ba cấp da : Dịch là đại Hộ (lớn giữ gìn) Sau Phật diệt độ 100 năm ra đời, đặng quả vô học.

Phép chẳng chung : Nghĩa là 18 phép bất cọng của Như-Lai, cùng với phép tam thừa khác xa vậy.

Năm hành : Vàng, cây, nước, lửa, đất.

Tám ruộng phước : Tam bảo, cha, mẹ, sư Tăng, người bịnh.

Lục sư ngoại đạo : 1- Phú lan na ca Diếp, 2- Mạc dà Lê cu xá Lê, 3- San xà Đa-Tỳ-La-chi, 4- A Kỳ-Đa Thí xá Khâm-Bà-La, 5- ca La cưu đà chiên diên, 6- Ni Kiền-Đà xà Đề Tử.

Lăn bánh xe ngàn chấu : Chấu là cây căm trong bánh xe vậy. Tướng lằn dưới chân như bánh xe ngàn cây căm

Ái kiến làm gốc : Lầm là mê lầm, ái là gốc tư hoặc, kiến là gốc kiến hoặc.

Tu phép quán đồ ăn chẳng sạch : Như Ngài cấp Đa nói : « Phải xem tất cả pháp cũng như hỉ, mửa, vậy.

thuvienhuequang.vn

Sanh tướng vô minh : Vị đẳng giác hậu nhứt phẩm sanh tướng vô minh hoặc dã.

Tam giải thoát môn : Không, vô tướng, vô nguyện.

Ma ha diễn : Thử vân : đại thừa.

Ngũ tạng : Tâm, can, phế, tỳ, thận.

Tứ chi : lưỡng thủ, túc.

Phùng diệp vi khí : Như thử phương dĩ diệp lõa vật.

Ta bà : Thử vân kham nhẫn chúng sanh năng nhẫn thử độ khổ cố.

Lưỡng túc : Phước huệ.

Thập hiệu : Như-Lai, ưng cúng, nãi chí Thế-tôn.

Bật : âm bật.

Lục đạo : Thiên, nhơn, A-tu-la, địa ngục, quỉ, súc.

Tứ ân : Phụ mẫu, sư trưởng, quốc vương thí chủ.

Xá vệ thành : Thử vân : văn vật hựu phiên phong đức.

Nan-Đà : Thử vân Thiện hoan hỉ. Tùng sơ mộ đạo vi danh kỳ mẫu đốc tín tam bửu.

Uông : Âm uông, nhược dã.

Lối : âm lôi, xấu dã.

Nồi : nội thượng thinh, cơ dã.

Vẫn : âm vẫn :

Mi : âm mi chúc dã.

Trầm thủy : Phạm danh ác yết rô, kỳ thể kiên hắc trí thủy tức trầm chấn đấn huỳnh châu xuất.

Ám : âm ám hắc sắc mạo.

Thỉ : Thời thượng thinh, thiệt xuất thiêm diện dã.

thuvienhuequang.vn

Sanh tướng vô minh : là 1 phẩm hoặc vô minh tướng sinh, sau ngôi đẳng giác vậy.

Ba cửa giải thoát : không, vô-tướng, vô nguyện.

Ma ha diễn ; dịch là đại thừa.

thuvienhuequang.vn

Do tuần: diệc tác do duyên, tân vân: du thiện na, thử phiên hạn lượng, Thiên trúc lý số, đại luận vân, đại giả bát thập, trung giả lục thập, trung giả lục thập, tiểu giả tứ thập.

Vương xá Thành: Tức La duyệt kỳ dã. Thị ma kiệt quốc thành danh Tát bà đa luận vân: « Thử quốc bổn hữu ác long tác chưởng chưởng tai hại, phá hoại nhơn dân xá trạch, duy vương cung xá bất hoại cố.

Duy Na: Thử vân tri sự.

Ca Sa: Thử vân hoại sắc.

Lang bái: Tấn thối bất đắc chi nghĩa.

Đoàn tập: Cấp bách chi thinh.

Tam thập thất phẩm trợ đạo pháp: Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo.

Hạch: Khảo thiệt giả.

Hoạch: Âm hộc, ngãi hòa dã.

Thiêu: bình thinh

Ưu: âm phúc, chưởng dã.

Tam hữu: Dục, sắc, vô sắc.

Thập thánh: Tức thập địa dã.

Tam thập tam thiên: Phạm danh Đao lợi, cư Tu-Di sơn đảnh kỳ nhơn gian bát vạn do tuần. Tứ phương các hữu bát thiên Đế-thích cư trung cọng vi tam thập tam thiên.

Túy: âm túy

Trác: âm trốc.

Hải: âm vải.

Bạc đà Trần ngôn thiện giáo.

Ngũ nghịch: Thí phụ, thí mẫu, thí A-la-hán,

thuvienhuequang.vn

xuất Phật thân huyết, phá yết ma chuyển pháp luân Tăng

Đam: âm trầm chẩm độc tửu dã,
Tỳ: âm Tỳ sương Thạch dược.
Ba: phạ bình thinh hoa dã.

DUYÊN KHỞI

Kê viên: Tây độ hữu Kê Đầu ma Tự khử lộc uyển bất viễn. Cố đại Phật đảnh kinh vân: « Ngã tại lộc uyển, cập ư kê viên quan kiến Như-Lai tối sơ thành đạo.

Sư tư: Sư hữu tượng thành chi năng. Học giả cụ tư bẩm chi đức

Đệ tử: Nam-sơn vân: « Học tại ngã hậu danh đệ, giải tùng sư sanh danh tử.

Ca Diếp: Thử vân: « ẩm quang »

A-Nan: Thử vân: « khánh hỉ »

Mạc Điền Địa: Thử vân trung A-Nan.

Hòa Tu la: Ma-đột la quốc nhơn dã Tánh Tỳ-xá đa tại thai lục niên nhi sanh hữu thoại thảo ứng.

Cúc Đa: Diệc danh cấp đa nghĩa như tiền thích

Đàm vô Đức: Thử vân pháp chánh, thị cúc Đa đệ tử tứ phần Luật chủ dã.

Đàm ma Ca La: Thử vân thời Thiên Trúc Sa môn thỉ ỵ tứ phần thập ngũ nhơn thọ giới. Diêu thừa pháp chánh.

Pháp thông: Tứ phần tiêu thích vân: « ngươn ngụỵ hiếu văn thời, bổn học Tăng kỳ. Nhân khảo thọ giới thể, thỉ xiển tứ phần viễn thừa pháp thời.

thuvienhuequang.vn

CHÚ THÍCH

Kê viên : Miền Tây có chùa Kê-Dầu-Ma, cách lộc uyển chẳng xa, nên kinh Đại Phật đảnh nói : « Tôi ở Lộc uyển và nơi kê viên, xem thấy Như-Lai trước tiên thành đạo »

Thầy trò : Thầy có công năng khéo dạy nên, người học đủ đức tư bẩm nên cũng gọi sư tư.

Đệ tử : Ngài Nam sơn nói : « Học ở sau ta gọi đệ, biết từ thầy sinh gọi tử.

Ca Diếp : dịch là Ẩm-quang.

A-Nan : dịch là Khánh-Hỷ.

Mạc điền địa : (Madhyantika) dịch là trung (giữa) đệ tử của ông A-Nan

Hòa tu la : Người ở nước Ma-Đột-La, họ là Tỳ xá đa, ở trong thai 6 năm mới sinh, có cỏ lành ứng.

Cúc Đa : Cũng gọi là cấp Đa, nghĩa như trước giải.

Đàm vô Đức : Dịch là pháp chánh đệ tử của ngài cúc Đa chủ Luật Tứ phần.

Đàm ma ca la : Dịch là pháp thời, Sa môn nước Thiên Trúc, đầu tiên nương Tứ phần mười người thọ giới, xa vâng ngài Pháp Chánh.

Pháp thông : Tứ phần tiêu thích nói : Đời Nguyên Ngụy, vua hiếu văn, gốc học luật Tăng kỳ, nhân xét thể thọ giới, mới mở luật Tứ phần, xa vâng ngài Pháp Thời.

thuvienhuequang.vn

Đạo phúc: Thông chí đệ tử tối sơ soạn sớ khoa lục quyển dĩ thích tứ phần.

Huệ quang: Sơ tùng Phật đà thiền sư xuất gia. Đà viết thử tử nghi tiên thính luật, Luật thị huệ cơ phi chí bất phụng. Nhược sơ tùng kinh Luận tất khinh giới võng do thị ỵ phúc, thông Tứ phần Luật soạn sớ thập quyển.

Đạo vân: Tùng quang thọ học soạn sớ sao cửu quyển, phán thích quảng văn.

Đạo Hồng: Tùng vân thọ học, diệc trước sớ văn.

Trí Thủ: Bẩm giới chi tiên, ư cổ Phật tháp tiền, dự kỳ hiền nghiệm mông Phật ma đảnh thân tâm thới nhiên, phương tri cảm giới cập tầm Luật Bộ đa hội kỳ văn, tùng hồng thọ học soạn sớ nhị thập quyển.

Đạo tuyên: Tông thừa thủ pháp, kiến nam sơn tông thiêu giới định hương hành bát châu hạnh.

Doãn kham: Soạn hội chánh ký, tục nam sơn Tông vi thiên thị hiện, địa võng giới đàn.

Ngươn chiếu: Soạn tư trì ký từ kham Luật sư *Vương-Tổ*: Thái chi xưng xuất lễ ký.

Cổ Tâm: lật dương dương thị tử dã xuất gia húy như Hinh thị hiệu Huệ Vân Nhân khái Luật học hoang vu, bộ lễ Ngũ-Đài kiến Văn-thù thọ giới. Chí bán sơn trung, kiến nhứt bà Tử bỗng Tăng dà Lê vấn viết. Nhữ cầu hà sự? Viết cầu kiến Văn-thù Bồ-tát, thân thọ đại giới Bà viết trì ỵ lai phủ? Viết: « Vị » Bà viết: « Thử ỵ dĩ nhữ » sư thủ tiếp ỵ Bà-Tiêu chỉ viết: « Na

thuvienhuequang.vn

Đạo phúc: Đệ tử của ngài Pháp Thông, trước tiên soạn 6 quyển sớ khoa, giải Tứ phần.

Huệ quang: Ban đầu theo Phật Đà Thiền sư xuất gia. Phật Đà nói: « Ông nầy phải trước nghe Luật, Luật là nền huệ, không phải trí không thể vâng, nếu trước theo kinh luận ắt khinh lướt giới ». Do đó y toàn bộ luật Tứ phần của Đạo phúc, soạn sớ 10 quyển.

Đạo vân: Theo Huệ quang thọ học, soạn sớ sao 9 quyển phán giải rộng văn.

Đạo Hồng: Theo Đạo Vân thọ học cũng làm sớ văn.

Trí thủ: Trước khi thọ giới, nơi trước tháp cổ Phật, dự cầu hiền nghiêm được Phật rờ đầu, thân tâm khoẻ khoắn, mới biết cảm giới bèn tìm bộ luật, nhiều hội văn ấy Theo Đạo Hồng thọ học, soạn sớ 20 quyển.

Đạo Tuyên: Tông thừa pháp ngài Trí Thủ lập Tông Nam sơn, đốt hương giới định làm hạnh ban châu

Doãn kham: Soạn bộ Hội chánh ký, nối Tông Nam Sơn, Vi Đà Thiên sứ hiện ra, đất trời giới đàn-

Vương Tổ: Tiếng gọi bực lớn rút trong lễ ký.

Cổ Tâm; Con họ Dương ở huyện lật dương, xuất gia, húy là Như-Hinh, hàm ân hiệu là Huệ-Vân nhân thương Luật học hoang vu, đi bộ, lễ non Ngũ Đài cầu gặp đức Văn-Thù thọ giới, đến trong nửa núi, thấy một bà bưng một y Tăng-già-lê hỏi rằng: « Ông cầu việc chi? Đáp: Cầu gặp Bồ-Tát Văn-Thù để thân thọ đại giới. Bà nói: « Ông có đem y đến không? Đáp: chưa Bà nói: y nầy cho ông. Sư tay tiếp y. Bà nêu chỉ

thuvienhuequang.vn

bất thị Văn-thù ma tài nhứt hồi cố. Bà Tử bất kiến Bồ-tát ư vân trung thùy thủ. Ma sư đảnh viết Cổ Tâm Tỳ-kheo, Văn-thù vi nhữ thọ giới kiến sư ư ngôn hạ đốn ngộ tâm địa pháp môn thị đại tiểu thừa luật. Như tự kỷ hung trung lưu xuất. Toại hườn kim lăng, trung hưng giới pháp, thời tuyết lăng pháp sư phụng sắc tu trường thiên bửu tháp.

Công tương cáo, thuân tháp đảnh gian cử, kỳ tâm vật duyệt, thiểu khoảnh. Ẩn kỳ nhi ngoạ, hữu thần nhơn mộng trung qui viết, vị nhựt Ưu Ba Lỵ Tôn giả, chấn tích nhiễu tháp đảnh khiếu tự đầu, nhĩ hà nghi lự, minh đán sư sức đệ tử chấp trượng nhiễu thời, đảnh quả tự thượng. Thế nhơn hàm tín vi Ba lỵ tái huyền dã. Thời Thần-Tông hoàng đế ngự tán viết chiêm kỳ mạo, tri kỳ nhơn nhập tam muội tuyệt lục trần tích ba lỵ Kim Cổ-Tâm.

Trường can: Giang-Ninh Báo-Ân-Tự cựu ngạch.

Tam muội: Húy tịch quang, qua chữ tiền thị tử dã. Sơ tùng tuyết lăng pháp sư, tập hiền thủ giáo quán, thứ cầu Cổ Tâm luật sư, thọ cụ túc đại giới, ư nhuận châu cam lộ tự, thân chích hữu niên, duy luật nghi thị nhậm. Sư gia kỳ hạnh giải truyền thọ Tỳ Ni hoằng dương giới pháp hành đạo dự chương truy tố độn thỉnh khai giới ư đông lâm tự lăng địa hốt thấu thiên diệp bạch liên, nhứt thập bát đá,

thuvienhuequang.vn

rằng : Ấy chẳng phải Văn-Thù ư ! Vừa một phen ngó lại, bà đâu chẳng thấy. Bồ-Tát ở trong mây thò tay rờ đầu sư mà nói : « Cổ Tâm Tỳ khưu, Văn Thù thọ giới cho ông rồi » Sư nơi dưới lời trọn tỏ pháp môn tâm địa, xem luật đại tiểu thừa như trong ngực tuôn ra, bèn trở về Kim Lăng, hưng lại giới pháp. Khi ấy pháp sư Tuyết Lãng phụng sắc tu bổ bảo tháp Trường Can, công làm gần xong, đảnh tháp đem lên không nổi, trong lòng không vui. Chốc lát, dựa ghế mà nằm, có thần nhân trong mộng an ủi rằng : « Ngài khác tôn giả Ưu Ba-Ly chấn tích nhiều tháp, đảnh tháp tự hiệp, ông lo nghĩ làm chi ! »

Sáng ngày sau, khi sư dắt đệ tử cầm trượng đi quanh, đảnh tháp quả tự cất lên. Người đời đều tin Ưu-Ba-Ly chuyển thân lại vậy.

Khi ấy Thần-Tông hoàng đế ngự sắc khen rằng : « Xem dáng ấy, biết người ấy, nhập tam muội, dứt lục trần, xưa Ba-Ly nay Cổ-Tâm »

Trường can : Tấm biển cũ chùa Báo-Ân đất Giang-Ninh.

Tam muội : huý là tịch quang, con họ Tiền ở đất Trảo trư. Ban đầu theo pháp sư Tuyết Lãng, tập giáo quán Hiền Thủ, kế đó cầu Luật Sư Cổ-Tâm, thọ đại giới cụ túc nơi chùa Cam-Lộ, nhuận châu, gần học nhiều năm, duy luật nghi là nhiệm Luật Sư khen hạnh giới của ngài, truyền trao Tỳ-Ni, hoằng dương giáo pháp hành đạo đất dự chương, kẻ truy tố cần thỉnh ngài khai giới nơi chùa Đông Lâm đất bằng bỗng trồi lên hoa sen trắng ngàn cánh 18 đóa. Xét việc ghi nơi Lô Sơn rằng :

thuvienhuequang.vn

án Lư Sơn kỹ sự vân viễn công lâm diệt độ thời, đối chúng thị viết, nhược hữu bạch liên trùng khai, ngô đương tái lai giáo hóa hỉ, tự tấn ngật minh, khô nhi bất vinh, trì cửu vi địa, sư đảo thử sơn bạch liên hoa khai, thời nhơn ức tích phù sám, giai xưng sư vi viễn công tái lai dã. Cập trụ hoa sơn, thập phương hiền thánh kiết tán viết, bạch liên dự sám chấn thiên hoa kỳ tư chi vị dư, dư đa thần dị, tường như minh truyện.

Khai vật thành vụ: **Cú xuất diệc kinh.**

An tọa: **Văn cú xuất Lăng-Nghiêm.**

Cử túc đẳng cú: **Xuất hiếu kinh.**

Ma đột la: **(Mathura) dịch là khổng tước**

Mật thiện: **Việc kiết thuở xưa, tên thành có tháp ông Xá Lợi Phất, tháp ông Văn-thù v.v có chùa núi, ông Ưu-Ba Cúc-đa làm.**

Tỳ xá đa: **Tức là Tỳ-xá (vesex) dịch là thượng cổ, buôn bán.**

Nguyên phù giá bản Xuân Lôi-tự Đại-Đức ư Giáp-tý niên gian, nhân tựu Đơn-Hội tự Đại Đức thỉnh đắc tương hồi dư bỗng độc nhất biến kỳ trung kệ chú hành trì phân minh, tiên thích nãi thị tam thừa nhơn sở cọng du lý, bổn quốc Thiền gia chi sở vị hữu, hân kim hội ngộ kiền thân lễ thỉnh vân tập trùng sang lượt trần tiều dẫn dĩ biểu hữu sở tự lai vân nhĩ. Võ giang huyện, đại tráng xã, Linh Sơn tự Tỳ kheo giới sanh định pháp danh Thanh Cao tùng sang.

Tỳ-Ni nhựt dụng thiết yếu hương nhũ kỳ quyển hạ.

— CHUNG —

Bản tôn Chiêu Khánh Luật đường

thuvienhuequang.vn

« Khi ngài Viễn Công sắp diệt độ, đối chúng dạy rằng : « Nếu có sen trắng nở lại, ta sẽ trở lại giáo hóa vậy » Từ đời Tấn đến đời Minh, sen khô mà chẳng tươi, ao lâu thành đất. Ngài Tam muội đến núi nầy hoa sen trắng nở, người ta nhớ lời sấm xưa, đều gọi ngài là Viễn-Công tái lai vậy. Bèn ở núi Hoa, mười phương hiền Thánh kết khen rằng : « Sấm trước sen trắng mọc ngàn hoa » là nói chuyện ấy vậy. Còn nhiều thần dị, rõ như trong lời minh và truyện.

Khai vật thành vụ : Câu rút trong kinh dịch
Ngồi an : Câu văn rút trong kinh Lăng-Nghiêm
Dở một chẩn vân vận : Rút trong hiếu kinh
Kẻ truy tố : Kẻ áo nâu, áo trắng

Vả chăng bản nầy, đại đức chùa xuân Lôi trong năm giáp Tý, nhân đến Đại-Đức chùa Đơn-Hội thỉnh đặng đem về. Tôi cầm đọc một bận trong ấy kệ chú giữ làm phân minh, giải thích chính là chỗ cùng noi đi của người tam thừa, nhà Thiền nước ta (Việt Nam) vốn chưa có, mừng nay gặp đặng, kính bày lễ thỉnh, nhóm họp khắc lại, lược thuật tiểu dẫn để tỏ chỗ gốc do.

Huyện Võ giang, xã Đại Tráng, chùa Linh Sơn, giới Tỳ-khưu Sành Định, pháp danh Thanh Cao khắc bản lại (chữ Hán)

Tỳ ni ngày dùng thiết yếu
Sữa thơm ghi quyển dưới

— HẾT —

(Bản Khắc Cất tại nhà Luật Đường Chùa Chiêu Khánh)

thuvienhuequang.vn

TỰA

Kinh lạy đấng đại bi thường trụ.
Thuốc pháp quyền thật tùy theo bịnh
Và ngài Thiên-Thân tạo luận xưa
Thuận kẻ mới tu xin nhắc lại.

Vả bộ Tỳ-ni ngày dùng thiết yếu Sữa thơm ghi là 1 bộ văn vừa tiện trình độ sơ cơ, lại vừa tiện cho bực huyên thâm trí thức, đủ cả giới định huệ, từ tiểu đến viên đốn đại thừa. Soạn ra từ Trung hoa, truyền đến nước Việt-nam ta đã lâu, từ xưa chỉ làm món báu cho các vị Thiền lưu. Nay nhân văn hóa nước nhà đã thành tựu bằng chữ Việt rất phổ thông, nếu không dịch ra Việt văn thì không làm sao thành là của quí của người Việt được. Nên chúng tôi trên nhờ từ lực Tam bảo gia hộ, dưới nhờ sức ủng hộ của chư Thiện tín, nguyện phát bồ đề tâm, dịch và in ra chữ Việt, để cung hiến cho kho tàng Pháp bảo Việt-nam được hoàn bị.

Dịch xong đã lâu, nay nhờ sư cụ chùa Hội long tỉnh Long-an Việt-nam vừa khai kiết hạ an cư, có nhiều đạo huynh giúp sức biên chép ra 1 bên chữ Hán âm, 1 bên chữ tiếng Việt. Công việc hoàn thành, Sư Cụ cho phép ấn hành, chứng minh xuất bản. Chúng tôi Phật tử xuất, gia vô cùng hoan hỷ. Nguyện để ít lời để trình bạch cùng trong hải nội. Nguyện chư đại đức sơn môn cũng như tại gia Phật tử, nếu thấy có chỗ sơ sót xin từ bi bỏ thí chỉ giáo, rất mong thay. Nay tựa.

Ngày 10 tháng 7 nhuận năm Mậu thân

i long trị Hòa-Thượng THÍCH HOẰNG-ĐỨC

CHỨNG MINH HỘ NIỆM

SA MÔN THÍCH THIỆN-CHƠN

PHIÊN DỊCH – CHÚ GIẢI

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn